CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CÁC PHƯƠNG TIỆN QUÁ HẠN KIỂM TRA HÀNG NĂM

Các phương tiện thuộc Khoản 1, Điều 24 Luật GTĐTNĐ

(Tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2015)

Tỉnh thành: **Tiền Giang (V)**

Số TT	*Số ĐK*	*Số ĐKHC*	*Tên phương tiện*	*Chủ phương tiện*	*Địa chỉ*	*Ngày kiểm tra*	*Ngày hết hạn*	*Số biên bản*
1	V63-00006	TG-0006	TG-0006	Phan Văn Toàn	ấp Mỹ Bình, xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	15/07/2013	12/10/2013	02290/12V63
2	V63-00009	TG-0009	TG-0009	HTX Rạch Gầm(Trần Văn Bảy)	02 NKKN, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	14/11/2011	14/11/2012	02370/11V63
3	V63-00015	TG-0016	TG-0016	Đặng Thanh Hận	ấp Thới Thạnh, Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	23/08/2007	23/08/2008	01415/07V63
4	V63-00019	TG-0021	TG-0021	Nguyễn Hữu Tài	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	12/11/2008	12/11/2009	04395/08V63
5	V63-00034	TG-0593	TG-0593	Dương Văn Giới	ấp Đăng Phong,Đăng Hưng Phước, Huyện Chợ Gạo	21/01/2010	17/05/2010	00138/10V71
6	V63-00041	TG-0045	TG-0045	Bùi Thị Xinh	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	12/02/2008	13/02/2009	00455/08V63
7	V63-00047	TG-0052		Bùi Văn Chín	ấp Trí Đồ, xã Bình Đông, Huyện Gò Công Đông	14/04/2014	09/04/2015	00803/14V62
8	V63-00048	TG-0053	TG-0053	Nguyễn Văn Hiền	2/10 khu 4, thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	16/11/2009	16/11/2010	02405/09V63
9	V63-00049	TG-0054	TG-0054	Lê Thanh Tùng	256 KP Tân Hòa, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	22/03/2010	22/03/2011	00849/10V63
10	V63-00056	TG-0062	TG-0062	Nguyễn Tấn Minh	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/02/2009	02/02/2010	00482/09V63
11	V63-00059	TG-0066	TG-0066	Lê Thanh Tùng	256 KP Tân Hòa, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	22/03/2010	22/03/2011	00850/10V63
12	V63-00064	TG-0071	TG-0071	Phạm Thanh Thu	7N/13, Đốc Binh Kiều, P.3, Thành phố Mỹ Tho	19/11/2013	19/11/2014	02263/13V63
13	V63-00083	TG-0093	TG-0093	CTy Cổ Phần VLXD Tiền Giang	36/3, Lê Lợi, P1, Thành phố Mỹ Tho	29/06/2009	29/06/2010	01875/09V63
14	V63-00089	TG-0099	TG-0099	HTX-Rạch Gầm(Nguyễn Văn Phước)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	18/03/2008	18/03/2009	00694/08V63
15	V63-00097	TG-0108		HTX Rạch Gầm (Phạm Văn Hiền)	02 NKKN-P1-TP.Mỹ Tho -Tiền Giang, Thành phố Mỹ Tho	29/06/2010	29/06/2011	03567/10V50
16	V63-00100	TG-0112	TG-0112	Nguyễn Văn Cheo	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00344/12V63
17	V63-00103	TG-0115	TG-0115	Phạm Văn Sương	Xã Tân Phú, Huyện Gò Công Tây	08/12/2008	08/12/2009	04937/08V63
18	V63-00107	TG-0121	TG-0121	Nguyễn Thị Về	ấp 6, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/02/2009	02/02/2010	00478/09V63
19	V63-00109	TG-0123	TG-0123	Tống Thị Chuộng	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/02/2010	12/02/2011	00485/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
20	V63-00110	TG-0124	TG-0124	Tống Thị Chuộng	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/02/2010	12/02/2011	00509/10V63
21	V63-00111	TG-0125	TG-0125	HTX-Rạch Gầm(Nguyễn Văn Chín)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	19/03/2012	06/09/2012	00728/12V63
22	V63-00118	TG-0134	TG-0134	Phạm Văn Rẻ	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00229/12V63
23	V63-00142	TG-0161	TG-0161	HTX-Rạch Gầm (Phạm Văn Hóa)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	12/08/2008	12/08/2009	02565/08V63
24	V63-00148	TG-0169	TG-0169	Nguyễn Văn Cheo	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00336/12V63
25	V63-00150	TG-0171	TG-0171	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Dễ)	02,NKKN,P1, Thành phố Mỹ Tho	22/04/2009	22/04/2010	01527/09V63
26	V63-00163	TG-0186	TG-0186	HTX-Rạch Gầm	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	19/11/2007	19/11/2008	02140/07V63
27	V63-00190	TG-0216	TG-0216	HTX-Rạch Gầm(Trịnh Công Dũng)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	12/02/2008	12/02/2009	00397/08V63
28	V63-00197	TG-0224	TG - 0224	HTX - Rạch Gầm (Trương Văn Thành)	02 NKKN - Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	30/03/2009	30/06/2009	01545/09V68
29	V63-00213	TG-0240	TG-0240	Phan Thành Nhân	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2011	08/02/2012	00279/11V63
30	V63-00219	TG-0247	TG-0247	Nguyễn Thành Điểm	Bình Cách, Yên Luông, Huyện Gò Công Tây	02/04/2010	31/12/2010	00930/10V63
31	V63-00223	TG-0251	TG-0251	Bùi Văn Lùn	Xã Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	17/11/2011	11/05/2012	02314/11V63
32	V63-00224	TG-0252	TG-0252	HTX-Rạch Gầm (Đinh Tấn Khải)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	27/06/2013	13/12/2013	01209/13V63
33	V63-00250	TG-0282	TG-0282	HTX-Rạch Gầm (Trần Ngọc Tùng)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	30/01/2009	30/01/2010	00457/09V63
34	V63-00261	TG-0294	TG-0294	Nguyễn Văn Thái	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2011	08/02/2012	00294/11V63
35	V63-00278	TG-0313	TG-0313	Phạm Văn Rum	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00296/12V63
36	V63-00279	TG-0314	TG-0314	Nguyễn Văn Lu Y	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	13/10/2014	13/10/2015	01819/14V63
37	V63-00318	TG-0362	TG-0362	Nguyễn Thị Hết	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00335/12V63
38	V63-00323	TG-0367	TG-0367	Trần Văn Lẽ	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	17/09/2010	17/09/2011	02193/10V63
39	V63-00325	TG-0369	TG-0369	HTX-Rạch Gầm(Ngô Thị Chạnh)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	21/12/2009	21/12/2010	03558/09V63
40	V63-00343	TG-0388	TG-0388	Phạm Văn Gết	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00263/12V63
41	V63-00358	TG-0405	TG-0405	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Vinh)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	25/03/2013	25/03/2014	00624/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
42	V63-00379	TG-0429	TG-0429	Phạm Thị Gập	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/03/2010	08/03/2011	00684/10V63
43	V63-00382	TG-0432	TG-0432	Phạm Văn Chu	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	31/01/2014	07/02/2015	00242/14V63
44	V63-00394	TG-0447	TG-0447	Nguyễn Văn Đồng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00281/12V63
45	V63-00411	TG-0467	TG-0467	Nguyễn Thị Tâm	13/584 Khu5-TT.Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	08/06/2011	28/11/2011	01142/11V63
46	V63-00424	TG-0481	TG-0481	Phạm Văn Quới	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00207/12V63
47	V63-00443	TG-0502	TG-0502	Lê Thị Mười	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	14/04/2009	14/10/2009	01460/09V63
48	V63-00465	TG-0527	TG-0527	Đinh Văn Nhân	Xã Mỹ Phú A, Huyện Cái Bè	14/06/2007	18/06/2008	00987/07V63
49	V63-00483	TG-0547	TG-0547	Phạm Thị Mỹ Hạnh	11/6, Học Lạc, P8, Thành phố Mỹ Tho	26/11/2013	26/11/2014	02304/13V63
50	V63-00491	TG-0556	TG-0556	Huỳnh Thị Kim Xinh	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02016/10V63
51	V63-00493	TG-0558	Ngọc Khánh	Nguyễn Thị Dúng	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	01/04/2008	01/04/2009	00781/08V71
52	V63-00494	TG-0559	TG-0559	HTX-Rạch Gầm (Trần Văn Quí)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	07/02/2014	07/02/2015	00340/14V63
53	V63-00506	TG-0572	TG-0572	Công Ty Cổ Phần VLXD Tiền Giang	Số 36/3, Lê Lợi, P1, Thành phố Mỹ Tho	03/03/2009	03/03/2010	01031/09V63
54	V63-00508	TG-0574	TG-0574	Lê Văn Hiền	Bình Đức, Huyện Châu Thành	12/09/2007	12/09/2008	01575/07V63
55	V63-00528	TG-0600	TG-0600	Công ty TNHH MTV San Lấp Xây Dựng Phúc Sơn	ấp Thới Thuận, xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	06/03/2014	07/03/2015	00183/14V63
56	V63-00546	TG-0620	TG-0620	Nguyễn Văn Tới	xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	24/08/2007	24/08/2008	01431/07V63
57	V63-00551	TG-0626	TG-0626	Ngô Văn Lực	Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	06/11/2009	31/10/2010	03177/09V63
58	V63-00560	TG-0636	TG-0636	Nguyễn Văn An	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	29/04/2010	27/04/2011	01135/10V63
59	V63-00562	TG-0638	TG-0638	Võ Văn Sơn	Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	14/10/2011	01/10/2012	02150/11V63
60	V63-00567	TG-0644	TG-0644	Dương Văn Tửu	An Ninh, Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	09/09/2011	12/09/2012	01883/11V63
61	V63-00573	TG-0650		Trần Thị Ngọc Thơm	, Huyện Cái Bè	28/07/2008	28/01/2009	01770/08V64
62	V63-00581	TG-0658	TG-0658	Đỗ Thị Tuyết Mỹ	33/12 KP.Tân Bình, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/09/2013	19/09/2014	01818/13V63
63	V63-00586	TG-0664	TG-0664	Nguyễn Văn Bảy	xã Kim Sơn, Huyện Châu Thành	14/03/2012	11/03/2013	00688/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
64	V63-00589	TG-0667	TG-0667	Đỗ Văn Ba	ấp 4 , Xã Tân Hoà Thành, Huyện Tân Phước	07/07/2008	17/04/2009	01698/08V63
65	V63-00636	TG-0720	TG-0720	Trịnh Công Dũng	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00189/12V63
66	V63-00647	TG-0733	TG-0733	Nguyễn Văn Hậu	TT.Cái Bè, Huyện Cái Bè	24/12/2007	24/12/2008	02493/07V63
67	V63-00651	TG-0737	TG-0737	Trần Văn Duyên	xã Kim Sơn, Huyện Châu Thành	21/05/2013	22/05/2014	00948/13V63
68	V63-00656	TG-0743	TG-0743	Nguyễn Thị Đẹp	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	19/08/2011	19/08/2012	01778/11V63
69	V63-00661	TG-0748	TG-0748	Lê Phương Bình	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	26/11/2013	26/11/2014	02320/13V63
70	V63-00665	TG-0753	TG-0753	HTX-Rạch Gầm(Đoàn Văn Bảo)	02, NKKN, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	06/09/2007	12/07/2008	01539/07V63
71	V63-00722	TG-0817	TG-0817	Huỳnh Văn Mừng	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00343/12V63
72	V63-00724	TG-0819	TG-0819	Nguyễn Thị Kiều Phan	xã Bình Đông, Huyện Gò Công Đông	19/01/2009	19/01/2010	00368/09V63
73	V63-00750	TG-0847		Dương Văn Sang	Phú Phong, Huyện Châu Thành	10/05/2011	10/05/2012	01002/11V63
74	V63-00810	TG-0915	TG-0915	Đinh Hoàng Chương	Xã Thanh Hòa, Huyện Cai Lậy	10/12/2010	10/12/2011	02916/10V63
75	V63-00814	TG-0919	TG-0919	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Dễ)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	09/03/2009	26/12/2009	01099/09V63
76	V63-00815	TG-0920	TG-0920	Đặng Thanh Tùng	ấp Hòa, Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	21/09/2010	21/09/2011	02226/10V63
77	V63-00821	TG-0926	TG-0926	Nguyễn Thị Lương	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02614/10V63
78	V63-00832	TG-0939	TG-0939	Phạm Văn Phú	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/03/2014	13/03/2015	00295/14V83
79	V63-00838	TG-0945	TG-0945	Trần Văn Tư	ấp Hòa Thân, Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/08/2010	12/09/2010	01877/10V63
80	V63-00862	TG-0972	TG-0972	Ung Văn Định	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	20/01/2010	17/06/2010	00213/10V63
81	V63-00886	TG-0999	TG-0999	HTX-Rạch Gầm Nguyễn Văn Bình)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	25/06/2009	25/06/2010	01960/09V63
82	V63-00921	TG-1034	TG-1034	Lương Thành Diệp	Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	02/12/2010	27/10/2011	02804/10V63
83	V63-00935	TG-1050	TG-1050	Lương Thành Diệp	Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	02/12/2010	27/10/2011	02803/10V63
84	V63-00944	TG-1060	TG-1060	Trần Văn Hùng	Phú Đông, Huyện Gò Công Đông	11/06/2007	13/06/2008	00937/07V63
85	V63-00976	TG-1097	TG-1097	Trần Thị Duyên	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	10/12/2008	10/12/2009	05000/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
86	V63-00985	TG-1106	TG-1106	Mai Sinh Nhật	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	11/07/2014	05/07/2015	01142/14V63
87	V63-00992	TG-1113	TG-1113	Trần Văn Lợi	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	09/03/2012	17/03/2013	00678/12V63
88	V63-00994	TG-1115	TG-1115	Lê Tấn Vũ	Thới Thuận, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	08/03/2011	05/04/2012	00523/11V63
89	V63-01002	TG-1124	TG-1124	Hùynh Thị Lời	Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	07/01/2008	07/01/2009	00051/08V63
90	V63-01021	TG-1146	TG-1146	Trần Thanh Xuân	ấp Mỹ Thị A , xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	03/09/2008	03/09/2009	02886/08V63
91	V63-01027	TG-1152	TG-1152	Dương Thị út Lớn	98/2 Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	11/03/2010	12/12/2010	00769/10V63
92	V63-01035	TG-1161	TG-1161	Hà Bảo Trân	13/4D Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	18/02/2014	19/02/2015	00383/14V63
93	V63-01067	TG-1196	TG-1196	Bùi Văn ẩn	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	01/12/2011	29/11/2012	02526/11V63
94	V63-01069	TG-1198	TG-1198	Nguyễn Thị Thu Thủy	KP Tân Hà, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	08/11/2014	28/10/2015	01647/14V71
95	V63-01075	TG-1205	TG-1205	Võ Tâm	P5, Thành phố Mỹ Tho	01/03/2010	01/03/2011	00668/10V63
96	V63-01089	TG-1222	TG-1222	Nguyễn Phú Hải	19, Trưng Trắc, P1, Thành phố Mỹ Tho	28/04/2010	28/04/2011	01101/10V63
97	V63-01106	TG-1241	TG-1241	Phạm Văn Cư	ấp 3, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00292/12V63
98	V63-01107	TG-1242	TG-1242	HTX- Rạch Gầm(Phạm Thiện Nhân)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	26/02/2010	26/02/2011	00646/10V63
99	V63-01143	TG-1474	TG-1474	Cty TNHH Thương Mại - Dịch Vụ Mười Tỷ	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	19/06/2007	19/06/2008	01743/07V62
100	V63-01151	TG-1287	TG-1287	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Dễ)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	11/05/2009	11/11/2009	01643/09V63
101	V63-01172	TG-1312	TG-1312	Nguyễn Thị Hiệp	Tân Lập II, Huyện Tân Phước	20/06/2011	20/12/2011	01256/11V63
102	V63-01173	TG-1313	TG-1313	Nguyễn Văn Hồng	Tân Lập II, Huyện Tân Phước	13/01/2012	13/01/2013	00134/12V63
103	V63-01185	TG-1327		Nguyễn Văn Sung	Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	06/01/2012	06/01/2013	00056/12V63
104	V63-01189	TG-1331	TG-1331	Huỳnh Văn Hải	Kim Sơn, Huyện Châu Thành	13/11/2007	13/11/2008	02079/07V63
105	V63-01194	TG-1337	TG-1337	Lê Thành Duyên	ấp Hiệp Quới, xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	10/09/2008	10/09/2009	03011/08V63
106	V63-01195	TG-1338	TG-1338	Nguyễn Thanh Hoàng	ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, Huyện Cái Bè	22/12/2011	29/11/2012	02763/11V63
107	V63-01251	TG-1404	TG-1404	Võ Văn Qúi	Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	04/10/2010	04/10/2011	02295/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
108	V63-01268	TG-1425	TG-1425	Đoàn Văn út	Long Trung, Huyện Cai Lậy	18/01/2011	18/01/2012	00142/11V63
109	V63-01289	TG-1449	TG-1449	Nguyễn Văn Long	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	27/07/2011	16/07/2012	01546/11V63
110	V63-01341	TG-1512	TG-1512	Đỗ Hữu Trung	32/4C, LTHG, P6, Thành phố Mỹ Tho	15/09/2009	16/09/2010	02757/09V63
111	V63-01357	TG-1530	TG-1530	Nguyễn Thị Kiều Phan	Bình Đông, Thị xã Gò Công	20/01/2012	20/01/2013	00187/12V63
112	V63-01402	TG-1580	TG-1580	Trương Thị Tú Anh	Phường 6, Thành phố Mỹ Tho	02/02/2015	09/05/2015	00505/15V50
113	V63-01403	TG-1581	TG-1581	Phạm Văn Dũng	xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	12/02/2008	12/02/2009	00444/08V63
114	V63-01407	TG-1585	TG-1585	Bùi Văn Chuẩn	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	02/02/2009	02/02/2010	00496/09V63
115	V63-01423	TG-1606	TG-1606	Công ty Cổ phần ĐT và XD Tiền Giang	Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	07/08/2014	12/08/2015	01368/14V63
116	V63-01434	TG-1618	TG-1618	Huỳnh Minh Hiệp	Bình Đông, Huyện Gò Công Đông	21/06/2007	21/06/2008	01026/07V63
117	V63-01444	TG-1629	TG-1629	Nguyễn Văn Bảy	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2011	08/02/2012	00293/11V63
118	V63-01464	TG-1651	TG-1651	Nguyễn Thị A	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	31/07/2009	31/07/2010	02279/09V63
119	V63-01476	TG-1664		Phạm Văn Lợi	TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	27/12/2010	27/12/2011	06464/10V67
120	V63-01480	TG-1669	TG-1669	Lê Thị Ngọc Phượng	ấp Hoà Phú,Xã Hoà Tịnh, Huyện Chợ Gạo	01/06/2009	21/01/2010	01799/09V63
121	V63-01488	TG-1678	TG-1678	Trần Kim Xiếng	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	21/02/2013	21/02/2014	00409/13V63
122	V63-01492	TG-1682	TG-1682	Nguyễn Văn Lưu	ấp 4, xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	14/03/2013	14/03/2014	00535/13V63
123	V63-01508	TG-1701	TG-1701	Phan Thị Ngon	ấp Mỹ Lợi, xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	10/09/2012	12/09/2013	01770/12V63
124	V63-01536	TG-1735	TG-1735	Lê Văn Bò	Phước Lập, Huyện Tân Phước	17/02/2011	21/12/2011	00486/11V63
125	V63-01547	TG-1747	TG-1747	Phạm Văn Dũng	xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	12/02/2008	12/02/2009	00443/08V63
126	V63-01561	TG-1764	TG-1764	Trần Văn Minh	Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	17/02/2011	18/02/2012	00480/11V63
127	V63-01580	TG-1786	TG-1786	Nguyễn Văn Sơn	Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	24/06/2008	24/06/2009	01509/08V63
128	V63-01593	TG-1800	TG-1800	Nguyễn Văn Rạng	Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	24/09/2007	23/06/2008	01690/07V63
129	V63-01600	TG-1808	TG-1808	Phạm Thị Xôm	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/02/2009	02/02/2010	00462/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
130	V63-01642	TG-1854	TG-1854	Nguyễn Văn Nhân	Tân Thới, Huyện Gò Công Tây	09/02/2010	26/12/2010	00357/10V63
131	V63-01660	TG-1873	TG-1873	Mai Hữu Tươi	Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	08/11/2012	09/11/2013	02250/12V63
132	V63-01704	TG-1922	TG-1922	Nguyễn Văn Tâm	Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	08/08/2013	09/08/2014	01505/13V63
133	V63-01708	TG-1926	TG-1926	Phạm Văn Xê	Hội Cư, Huyện Cái Bè	04/01/2010	15/12/2010	00025/10V63
134	V63-01741	TG-1963	TG-1963	Phan Thị Thuỷ	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	30/07/2014	30/07/2015	01367/14S66
135	V63-01750	TG-1974	TG-1974	Ngô Tấn Đạt	Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	15/01/2010	15/01/2011	00183/10V63
136	V63-01812	TG-2042	TG-2042	Đỗ Hữu Trung	32/4C Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Thành phố Mỹ Tho	02/08/2012	10/08/2013	01484/12V63
137	V63-01827	TG-2059	TG-2059	Phan Văn Phở	Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	06/10/2008	08/10/2009	03443/08V63
138	V63-01829	TG-2061	TG-2061	Phan Thị Tám	ấp Mỹ Trường, xã Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	11/02/2009	11/02/2010	00787/09V63
139	V63-01834	TG-2067	TG-2067	Hồ Thị Tám	Khu 1, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	01/08/2008	04/08/2009	02317/08V63
140	V63-01835	TG-2068	TG-2068	Trần Văn Màng	Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	12/02/2008	12/02/2009	00374/08V63
141	V63-01872	TG-2109	TG-2109	Cao Văn Lan	Bình Trưng, Huyện Châu Thành	08/06/2010	08/12/2010	01371/10V63
142	V63-01875	TG-2112	TG-2112	Trần Quốc Thanh	Long Khánh, Huyện Cai Lậy	01/04/2010	01/04/2011	00927/10V63
143	V63-01884	TG-2122	TG-2122	Nguyễn Văn Sáu	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	08/09/2008	10/09/2009	03043/08V63
144	V63-01939	TG-2183	TG-2183	Nguyễn Văn Ríp	Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	11/07/2008	14/07/2009	01873/08V63
145	V63-01943	TG-2187	TG-2187	Phan Nguyên	ấp Mỹ Đức, xã Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	16/12/2010	16/12/2011	02981/10V63
146	V63-01944	TG-2188	TG-2188	Trần Văn Hiệp	xã Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	04/11/2008	10/11/2009	04094/08V63
147	V63-01956	TG-2202	TG-2202	Nguyễn Văn Dũng	Tân Hưng, Huyện Cái Bè	23/08/2007	24/08/2008	01417/07V63
148	V63-01971	TG-2219	TG-2219	Đặng Văn Phương	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	19/02/2008	19/02/2009	00490/08V63
149	V63-01974	TG-2222	TG-2222	Lê Văn Phúc	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	15/01/2010	19/12/2010	00186/10V63
150	V63-01991	TG-2241	TG-2241	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Tấn Hồng)	02 NKKN ,P1, Thành phố Mỹ Tho	09/03/2010	09/03/2011	00753/10V63
151	V63-01997	TG-2258	TG-2258	Trần Văn Quốc	Tân Thới, Huyện Gò Công Tây	27/12/2007	27/12/2008	02549/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
152	V63-02033	TG-2299	TG-2299	Võ Văn Sang	Phước Lập, Huyện Tân Phước	28/02/2008	03/03/2009	00587/08V63
153	V63-02034	TG-2300	TG-2300	Phạm Công Chánh	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	11/07/2008	14/07/2009	01867/08V63
154	V63-02035	TG-2301 H	TG-2301 H	Phạm Văn Dũng	Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	03/12/2008	03/01/2009	00984/08S50
155	V63-02036	TG-2302	TG-2302	Nguyễn Thị Hà	xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	18/02/2014	18/02/2015	00399/14V63
156	V63-02054	TG-2322		Nguyễn Văn Tổng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	31/01/2012	31/01/2013	00377/12V63
157	V63-02069	TG-2339	TG-2339	Lê Hữu Phúc	ấp Hòa Quý, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	05/01/2008	07/01/2009	00031/08V63
158	V63-02085	TG-2357	TG-2357	Nguyễn Văn Khinh	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	12/02/2010	12/02/2011	00361/10V63
159	V63-02093	TG-2365	TG-2365	Trần Thị Bảo Xuyên	ấp Hưng Quới, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	20/02/2014	24/02/2015	00302/14V63
160	V63-02096	TG-2368	TG-2368	HTX-Rạch Gầm (Đinh Văn An)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	27/05/2014	29/01/2015	00897/14V63
161	V63-02119	TG-2394	TG-2394	Trần Văn Triều	Bình Đông, Huyện Gò Công Đông	12/11/2008	12/11/2009	04386/08V63
162	V63-02123	TG-2399	TG-2399	HTX-Rạch Gầm(Ngô Thị Chạnh)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	07/04/2008	08/04/2009	00801/08V63
163	V63-02126	TG-2402	TG-2402	Nguyễn Văn ứng	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	14/04/2008	14/04/2009	00823/08V63
164	V63-02129	TG-2406	TG-2406	Nguyễn Văn Khang	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	02/02/2009	02/08/2009	00582/09V63
165	V63-02149	TG-2428	TG-2428	Lê Văn Nho	ấp Mỹ Thuận, Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	25/03/2013	26/03/2014	00641/13V63
166	V63-02156	TG-2437	TG-2437	Mai Văn Mên	ấp 3,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	09/10/2008	10/10/2009	03593/08V63
167	V63-02165	TG-2447	TG-2447	Huỳnh Thanh Toàn	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	13/08/2014	08/07/2015	01419/14V63
168	V63-02167	TG-2449	TG-2449	Huỳnh Thanh Tịnh	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	13/08/2014	13/08/2015	01420/14V63
169	V63-02169	TG-2451	TG-2451	Lý Lệ Bình	ấp Đèn Đỏ, Tân Thành, Huyện Gò Công Đông	05/12/2007	05/12/2008	02285/07V63
170	V63-02177	TG-2460	TG-2460	Lê Văn Tấn	Xã Đồng Thạnh, Huyện Gò Công Tây	18/02/2013	18/02/2014	00360/13V63
171	V63-02180	TG-2463	TG-2463	Nguyễn Văn Bé Ba	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	14/06/2007	18/06/2008	00988/07V63
172	V63-02181	TG-2464	TG-2464	Công ty TNHH Hoàng Phương (Phạm Thị Lan)	Long Hưng, Huyện Châu Thành	04/03/2010	04/03/2011	00707/10V63
173	V63-02186	TG-2470	TG-2470	Phan Thị Hồng Phượng	ấp Hậu Hòa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	24/06/2014	24/06/2015	01085/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
174	V63-02190	TG-2474	TG-2474	Phạm Văn Hùng	ấp 5, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	20/11/2009	18/11/2010	03306/09V63
175	V63-02198	TG-2483	TG-2483	Đồng Văn Thanh	Rạch Trắc, Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02619/10V63
176	V63-02199	TG-2484	TG-2484	Nguyễn Văn Ngọt	ấp Phú Thạnh,Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	04/07/2007	04/07/2008	01104/07V63
177	V63-02202	TG-2488	TG-2488	Lý Lệ Bình	Tân Thành, Huyện Gò Công Đông	24/05/2010	24/05/2011	01256/10V63
178	V63-02226	TG-2515	TG-2515	Bùi Thị Loan	Xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	03/07/2009	03/07/2010	02022/09V63
179	V63-02235	TG-2528	TG-2528	HTX-Rạch Gầm(Trịnh Công Dũng)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	12/02/2008	12/02/2009	00398/08V63
180	V63-02244	TG-2538	TG-2538	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	09/02/2009	09/02/2010	00346/09V63
181	V63-02262	TG-2557	TG-2557	Nguyễn Phương Hùng	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	16/04/2012	14/03/2013	00846/12V63
182	V63-02270	TG-2566	TG-2566	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Chí)	02 NKKN - Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	02/07/2013	29/06/2014	01254/13V63
183	V63-02294	TG-3902	TG-3902	Trần Thái Châu	Mỹ An, Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	02/12/2011	02/12/2012	02536/11V63
184	V63-02308	TG-3889		Đào Thúy Hằng	66 ấp Bắc - F 5, Thành phố Mỹ Tho	17/03/2011	13/03/2012	01382/11V50
185	V63-02313	TG-3913	TG-3913	Trần Thanh Tùng	xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	15/12/2014	07/10/2015	01844/14V71
186	V63-02321	TG-3922	TG-3922	Nguyễn Minh Khỏe	Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	24/06/2008	24/06/2009	01499/08V63
187	V63-02365	TG-3975 H	TG-3975 H	Phạm Văn Sầm	Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	24/10/2008	24/01/2009	00839/08S50
188	V63-02367	TG-3977	TG-3977	HTX-RG(Nguyễn Thị Cúc)	02,NKKN,Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	15/06/2010	15/06/2011	01425/10V63
189	V63-02368	TG-3979	TG-3979	Nguyễn Văn út	xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	03/04/2013	03/04/2014	00686/13V63
190	V63-02414	TG-2616	TG-2616	Phan Văn Lộc	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	31/10/2014	31/10/2015	03026/14V68
191	V63-02425	TG-2628	TG-2628	Phan Thị Mỹ Linh	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	26/05/2010	26/05/2011	01248/10V63
192	V63-02440	TG-2644	TG-2644	Nguyễn Văn Hải	Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	16/09/2008	16/09/2009	03044/08V63
193	V63-02442	TG-2646	TG-2646	Trần Thị Truyền	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	19/01/2009	19/01/2010	00347/09V63
194	V63-02532	TG-2746		Phạm Ngọc Liễu	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	23/04/2008	23/10/2008	00074/08S70
195	V63-02560	TG-2778	TG-2778	Nguyễn Thị Kim Dung	ấp Thới Thuận, Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	23/05/2008	26/05/2009	01066/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
196	V63-02581	TG-2803	TG-2803	Trần Thị Hường	Xã Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	15/06/2009	16/05/2010	01889/09V63
197	V63-02630	TG-2857	TG-2857	Nguyễn Văn Phước	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	25/06/2010	25/06/2011	01529/10V63
198	V63-02662	TG-2893	TG-2893	Phạm Thanh Vũ	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	21/02/2008	21/02/2009	00494/08V63
199	V63-02677	TG-2908	TG-2908	Võ Thị Cẩm	Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	20/06/2007	20/06/2008	01017/07V63
200	V63-02684	TG-2916	TG-2916	Nguyễn Quốc Văn	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	31/12/2009	07/01/2011	03734/09V63
201	V63-02707	TG-2942	TG-2942	Phan Thị Bé Ba	182 Nguyễn Tri Phương, Thành phố Mỹ Tho	04/02/2009	04/02/2010	00702/09V63
202	V63-02715	TG-2951	TG-2951	Nguyễn Văn Ron	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00341/11V63
203	V63-02749	TG-2989	TG-2989	Nguyễn Văn Ron	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/02/2009	02/02/2010	00508/09V63
204	V63-02770	TG-3013	TG-3013	Đặng Văn Nùng	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	01/07/2010	01/07/2011	01577/10V63
205	V63-02775	TG-3019 H	TG-3019 H	Nguyễn Thị Nhung	Tân Phú, Huyện Gò Công Tây	26/05/2008	26/05/2009	01072/08V63
206	V63-02800	TG-3047	TG-3047	Công Ty Cổ Phần ĐT & XD Tiền Giang	xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	25/02/2010	25/05/2010	00314/10V63
207	V63-02822	TG-3073	TG-3073	Nguyễn Thị Nghiêm	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	14/10/2008	14/10/2009	03588/08V63
208	V63-02874	TG-3130	TG-3130	Nguyễn Thái Hùng	73/3C Khu 7 Thị Trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	12/08/2011	12/08/2012	01730/11V63
209	V63-02892	TG-3150	TG-3150	Nguyễn Văn Tỷ	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	25/02/2010	04/02/2011	00636/10V63
210	V63-02928	TG-3191		Nguyễn Văn Hồng	Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	23/03/2009	23/03/2010	00638/09V64
211	V63-02932	TG-3195	TG-3195	Nguyễn Kiêm Phấn	Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	28/01/2008	29/01/2009	00249/08V63
212	V63-02933	TG-3196	TG-3196	Nguyễn Văn Dững	Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	17/04/2012	17/04/2013	00855/12V63
213	V63-02946	TG-3211	TG-3211	Đặng Văn Sơn	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	03/02/2012	16/12/2012	00407/12V63
214	V63-02958	TG- 3225	TG-3225	Hồ Hữu Thành	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	26/01/2010	26/01/2011	00095/10S65
215	V63-02959	TG-3226	TG-3226	Lê Văn Sáu	Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	14/06/2012	15/06/2013	01131/12V63
216	V63-02969	TG-3237	TG-3237	Đinh Văn Năm	An Cư, Huyện Cái Bè	22/06/2011	27/06/2012	00633/11V63
217	V63-02980	TG-3249	TG-3249	Trần Văn Tài	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	20/01/2009	20/01/2010	00415/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
218	V63-02991	TG-3262	TG-3262	Phan Văn Sự	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/02/2009	02/02/2010	00465/09V63
219	V63-02992	TG-3263	TG-3263	Nguyễn Văn Oành	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/01/2012	30/01/2013	00242/12V63
220	V63-03023	TG-3298	TG-3298	Võ Văn Đô	ấp Long Bình, Xã Long An, Huyện Châu Thành	26/05/2009	26/11/2009	01762/09V63
221	V63-03025	TG-3300	TG-3300	Nguyễn Văn Liềm	ấp trí Đồ, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	21/03/2013	22/03/2014	00256/13V63
222	V63-03028	TG-3303	TG-3303	Phạm Văn Vạn	ấp 3, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/08/2010	20/08/2011	01904/10V63
223	V63-03032	TG-3308	TG-3308	Lê Văn Đường	Hưng Điền, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	20/05/2014	20/05/2015	00873/14V63
224	V63-03033	TG-3309	TG-3309	Phạm Văn Phòng	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	12/11/2008	13/11/2009	04404/08V63
225	V63-03038	TG-3315	TG-3315	Trần Thị Nguyệt	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	18/06/2007	18/06/2008	00991/07V63
226	V63-03044	TG- 3321H	TG- 3321H	Võ Thị Mỹ Lệ	Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	22/02/2010	22/02/2011	00199/10S95
227	V63-03069	TG-3349	TG-3349	Phạm Văn Tâm	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/02/2015	24/10/2015	00405/15V63
228	V63-03073	TG-3353 H	TG-3353 H	Thái Văn Nhơn	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02623/10V63
229	V63-03076	TG-3356	TG-3356	Huỳnh Văn Ngầu	P9, Thành phố Mỹ Tho	20/11/2009	20/11/2010	03282/09V63
230	V63-03090	TG-03372	TG-03372	Nguyễn Văn Bảnh	Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	05/05/2011	05/05/2012	02355/11V68
231	V63-03171	TG-3465	TG-3465	Phạm Quốc Dũng	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	07/06/2012	08/06/2013	01104/12V63
232	V63-03176	TG-3471	TG-3471	Trần Văn Đắc	Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	09/10/2008	10/10/2009	03372/08V63
233	V63-03179	TG-3474	TG-3474	Ngô Văn Lâm	14/1C khu phố 7, Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	16/12/2014	07/10/2015	02426/14V63
234	V63-03191	TG-3489	TG-3489	Nguyễn Thành Hiệp	Tân Hương, Huyện Châu Thành	12/02/2008	29/01/2009	00452/08V63
235	V63-03202	TG-3501	TG-3501	Nguyễn Văn Tùng	Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/06/2009	25/06/2010	01957/09V63
236	V63-03207	TG-3507	TG-3507	Công Ty Cổ Phần Du lịch Tiền Giang	Số 63, Trưng Trắc, P1, Thành phố Mỹ Tho	12/01/2012	12/01/2013	00101/12V63
237	V63-03210	TG-3510	TG-3510	Trần Văn Mỹ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/02/2013	30/01/2014	00282/13V63
238	V63-03214	TG-3515	TG-3515	Nguyễn Thị Mười	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	03/12/2010	03/09/2011	02810/10V63
239	V63-03233	TG-3537	TG-3537	Lê Văn Đực	ấp Phú Thạnh, Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	25/01/2008	25/01/2009	00227/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
240	V63-03234	TG-3538	TG-3538	Nguyễn Văn Minh	Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	06/10/2008	06/04/2009	03452/08V63
241	V63-03250	TG-3556	TG-3556	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Tiến Vân)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	24/08/2009	20/02/2010	02486/09V63
242	V63-03258	TG-3565	TG-3565	Nguyễn Văn Minh	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	09/04/2009	09/04/2010	01420/09V63
243	V63-03272	TG-3581	TG-3581	Phạm Văn Bé	Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	05/09/2013	06/09/2014	01699/13V63
244	V63-03320	TG-3635	TG-3635	Trần Minh Rạng	TT Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	18/07/2008	18/07/2009	01655/08V63
245	V63-03336	TG-3654	TG-3654	Trần Văn Thu	Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	24/01/2013	06/01/2014	00193/13V62
246	V63-03358	TG-3679	TG-3679	HTX-Rạch Gầm (Ngô Thị Chạnh)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	28/09/2010	28/12/2010	02264/10V63
247	V63-03398	TG-3723	TG-3723	Lê Thị Hoa	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	26/11/2010	26/11/2011	02730/10V63
248	V63-03402	TG-3727	TG-3727	Huỳnh Thanh Vũ	khu III, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	11/08/2008	11/08/2009	02521/08V63
249	V63-03416	TG-3743	TG-3743	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Thành)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	17/12/2009	17/12/2010	03568/09V63
250	V63-03432	TG-3761	TG-3761	Lê Thị Nhanh	Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	27/12/2014	03/09/2015	00969/14S95
251	V63-03440	TG-3770	TG-3770	Trần Văn Phòng	Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	04/03/2010	04/03/2011	00705/10V63
252	V63-03442	TG-3772	TG-3772	HTX-Rạch Gầm (Phạm Văn Phước)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	24/05/2011	24/05/2012	01086/11V63
253	V63-03481	TG-3815	TG-3815	Trần Hiển Minh Đạt	105/3 Lý Thường Kiệt, P5, Thành phố Mỹ Tho	10/02/2014	13/02/2015	00349/14V63
254	V63-03541	TG-3997	TG-3997	Trần Minh Nhựt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/09/2013	05/09/2014	01567/13V63
255	V63-03547	TG-4005	TG-4005	Nguyễn Văn Quí	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	22/10/2013	01/10/2014	02066/13V63
256	V63-03552	TG-4011	TG-4011	Hồ Văn Thành	ấp Phú Nhuận, Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	09/09/2013	10/09/2014	01700/13V63
257	V63-03565	TG-4027	TG-4027	Công ty Cổ phần TMDV & XD Gò Công Tây	Thị Trấn Vĩnh Bình, Huyện Gò Công Tây	14/09/2009	06/03/2010	02721/09V63
258	V63-03599	TG-4068	TG-4068	Lê Hải Thọ	ấp Hậu Hoà, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	26/11/2013	25/12/2014	02316/13V63
259	V63-03632	TG-4109	TG-4109	Trần Thị Phương	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00329/12V63
260	V63-03668	TG-4155	TG-4155	Trần Văn Bộ	Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	25/11/2011	16/09/2012	02479/11V63
261	V63-03670	TG-4157	TG-4157	HTX-Rạch Gầm(Nguyễn Văn Thống)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	20/12/2010	21/12/2011	03019/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
262	V63-03690	TG-4184	TG-4184	Võ Minh Hùng	Tân Thành, Huyện Gò Công Đông	17/11/2008	18/11/2009	04478/08V63
263	V63-03693	TG-4189	TG-4189	HTX-Rạch Gầm(Ngô Thị Chạnh)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	10/09/2009	11/09/2010	02709/09V63
264	V63-03711	TG-4210	TG-4210	Nguyễn Văn Tỏn	Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	04/07/2008	04/07/2009	01651/08V63
265	V63-03713	TG-4212	TG-4212	Võ Thị Hồng Hoa	Bình Tân, Huyện Gò Công Tây	30/06/2014	30/06/2015	01115/14V63
266	V63-03714	TG-4214	TG-4214	Đỗ Thị Thu Vân	Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	07/07/2008	07/07/2009	01700/08V63
267	V63-03728	TG-4230	TG-4230	Nguyễn Thành Nhạn	Thới Thuận, Thới Sơn, Huyện Châu Thành	25/07/2007	25/07/2008	01242/07V63
268	V63-03742	TG-4245	TG-4245	Dương Văn Bia	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	21/10/2011	21/10/2012	02199/11V63
269	V63-03751	TG-4257	TG-4257	Lê Anh Dũng	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	24/06/2010	24/06/2011	01491/10V63
270	V63-03772	TG-4284		Đọan Quản Lý Đường Thủy Nội Địa Số 11	Phường 9, Thành phố Mỹ Tho	27/05/2014	28/12/2014	00674/14V64
271	V63-03774	TG-4288	TG-4288	Nguyễn Thị Ngọc Nương	xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	15/08/2012	15/08/2013	01578/12V63
272	V63-03785	TG-4300	TG-4300	Trần Minh Thường	33/3 Lê Thị Hồng Gấm, Thành phố Mỹ Tho	23/06/2010	28/06/2011	01488/10V63
273	V63-03790	TG-4306	TG-4306	Phạm Thị Yến	Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	10/09/2008	10/09/2009	03032/08V63
274	V63-03792	TG-4308	TG-4308	Huỳnh Ngọc ẩn	Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	30/09/2008	30/09/2009	03368/08V63
275	V63-03795	TG-4311	TG-4311	Nguyễn Hiếu Thọ	ấp 3, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00289/12V63
276	V63-03799	TG-4316	TG-4316	Nguyễn Hiếu Thọ	ấp 3, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/02/2010	23/02/2011	00513/10V63
277	V63-03800	TG-4317	TG-4317	Nguyễn Văn Sơ	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	27/12/2013	14/12/2014	02582/13V63
278	V63-03803	TG-4322	TG-4322	Nguyễn Thành Tám	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	23/07/2007	23/07/2008	01226/07V63
279	V63-03813	TG-4334	TG-4334	Trần Quốc Thanh	ấp 2, Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	11/10/2011	11/10/2012	02133/11V63
280	V63-03829	TG-4348	TG-4348	Phạm Văn Bé Tư	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/02/2014	07/03/2015	00226/14V63
281	V63-03856	TG-4381	TG-4381	Phạm Thị Tư	Tân Bình Thạnh, Huyện Chợ Gạo	15/01/2008	15/07/2008	00154/08V63
282	V63-03872	TG-4401	TG-4401	Nguyễn Văn Khâm	ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	05/11/2010	05/11/2011	02577/10V63
283	V63-03876	TG-4409	TG-4409	DNTN Nhứt Thành(Hồ Văn Nhứt)	Đôi Ma 1, xã Vàm Láng, Huyện Gò Công Đông	25/02/2015	14/07/2015	00387/15V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
284	V63-03887	TG-4414	TG-4414	Phạm Minh Tâm	ĐồngThạnh, Huyện Gò Công Tây	27/10/2009	13/10/2010	03115/09V63
285	V63-03898	TG-4425	TG-4425	Huỳnh Văn Nam	ấp 7, Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	30/08/2012	05/08/2013	01718/12V63
286	V63-03921	TG-4452	TG-4452	Lê Hoàng Dũng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/11/2008	24/11/2009	04504/08V63
287	V63-03923	TG-4454	TG-4454	Nguyễn Hoài Ngọc	xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	27/06/2013	28/09/2013	01218/13V63
288	V63-03938	TG-4473		Nguyễn Thị Phiền	xã Bình Đông, Huyện Gò Công Đông	09/11/2011	09/11/2012	03350/11V62
289	V63-03950	TG-4491	TG-4491	Truyện Thanh Dân	Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	19/05/2009	19/05/2010	01690/09V63
290	V63-03951	TG-4482	TG-4482	Lương Thị Thương	ấp 3,Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	01/04/2011	01/04/2012	00747/11V63
291	V63-03956	TG-4500	TG-4500	Trần Thị Thu Hà	ấp 2, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	24/11/2014	22/11/2015	02229/14V63
292	V63-03960	TG-4498	TG-4498	Trình Văn Sỹ	xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/10/2012	26/01/2013	02136/12V63
293	V63-03973	TG-4525	TG-4525	Huỳnh Văn Nghiệm	Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	11/07/2013	18/05/2014	01358/13V63
294	V63-03977	TG-4523	TG-4523	Võ Văn Hường	220/2, Khu 6, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	12/09/2013	13/09/2014	01760/13V63
295	V63-03978	TG-4524	TG-4524	Lê Tấn Kiệt	ấp Bình Quới, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	26/11/2012	26/11/2013	02383/12V63
296	V63-03985	TG-4522	TG-4522	Nguyễn Văn Hòa	ấp Mỹ Nghĩa I, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	20/04/2010	20/04/2011	01062/10V63
297	V63-03993	TG-4535	TG-4535	Lê Văn Đô	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	17/02/2014	17/02/2015	00380/14V63
298	V63-04003	TG-4552	TG-4552	Trần Thị Nguyệt	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	27/12/2013	30/12/2014	02588/13V63
299	V63-04004	TG-4549	TG-4549	Phan Văn Lạc	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	28/10/2013	17/08/2014	02121/13V63
300	V63-04014	TG-4582	TG-4582	Nguyễn Văn Lợi	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	10/12/2010	30/11/2011	02880/10V63
301	V63-04017	TG-4567		Nguyễn Văn Xiêm	An Thái Đông, Huyện Cái Bè	23/04/2008	23/10/2008	00073/08S70
302	V63-04026	TG-4576	TG-4576	Dương Thị Hạnh	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	14/10/2011	14/10/2012	02147/11V63
303	V63-04034	TG-4599	TG-4599	Phạm Hữu Nhân	xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	17/03/2015	19/11/2015	00635/15V63
304	V63-04035	TG-4588	TG-4588	Trần Văn Định	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/09/2010	08/04/2011	02091/10V63
305	V63-04042	TG-4606	TG-4606	HTX- Rạch Gầm (Nguyễn Văn Thành)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	06/05/2013	06/08/2013	00892/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
306	V63-04050	TG-4605	TG-4605	Dương Công Giáp	Mỹ Thị A, Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	27/02/2012	27/02/2013	00579/12V63
307	V63-04055	TG-4618	TG-4618	Phạm Văn Mum	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00303/12V63
308	V63-04056	TG-4617	TG-4617	Đoàn Văn Tâm	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	30/09/2008	26/09/2009	03364/08V63
309	V63-04057	TG-4612	TG-4612	Phạm Minh Trọng	ấp2,Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	28/10/2011	28/10/2012	02259/11V63
310	V63-04074	TG-4661	TG-4661	Tống Thị Đẹp	Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	09/06/2008	09/12/2008	01276/08V63
311	V63-04075	TG-4662	TG-4662	Tống Thị Đẹp	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/11/2011	11/11/2012	02441/11V63
312	V63-04076	TG-4672	TG-4672	Nguyễn Văn Chưởng	Tân Hưng, Huyện Cái Bè	03/10/2013	04/10/2014	01937/13V63
313	V63-04092	TG-4653	TG-4653	Mai Văn Thiên	xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	08/11/2012	09/11/2013	02233/12V63
314	V63-04097	TG-4656	TG-4656	Trần Quốc Trung	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	27/08/2008	27/08/2009	02803/08V63
315	V63-04102	TG-4670	TG-4670	Nguyễn Đình Khá	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	27/11/2008	27/11/2009	04678/08V63
316	V63-04111	TG-4676	TG-4676	Nguyễn Thị Em	Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	00228/09V63
317	V63-04112	TG-4686	TG-4686	Trình Văn Sỹ	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/10/2012	26/01/2013	02137/12V63
318	V63-04121	TG-4694	TG-4694	Võ Thành Nghiệp	Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	03/11/2014	03/11/2015	02058/14V63
319	V63-04132	TG-4707	TG-4707	Nguyễn Văn Trung	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	07/07/2008	07/07/2009	01701/08V63
320	V63-04138	TG-4721	TG-4721	Nguyễn Văn Phương	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	23/08/2007	24/08/2008	01438/07V63
321	V63-04141	TG-4723	TG-4723	Nguyễn Văn Dùng	ấp 2, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	17/02/2011	18/02/2012	00482/11V63
322	V63-04142	TG-4728	TG-4728	Võ Văn Dũng	19/8 LTHG, P6, Thành phố Mỹ Tho	13/12/2007	13/12/2008	02379/07V63
323	V63-04161	TG-4747	TG-4747	Nguyễn Văn Việt	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	08/04/2009	08/04/2010	01410/09V63
324	V63-04168	TG-4755	TG-4755	Huỳnh Văn Tăng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00333/12V63
325	V63-04179	TG-4770	TG-4770	Phạm Công Phúc	Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	30/07/2007	30/07/2008	01264/07V63
326	V63-04190	TG-4805	TG-4805	Nguyễn Văn Hoàng	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	13/06/2008	16/06/2009	01351/08V63
327	V63-04193	TG-4791	TG-4791	Võ Thị Thanh Hoa	Khu 1B, TT.Cái Bè, Huyện Cái Bè	30/08/2007	30/08/2008	01494/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
328	V63-04199	TG-4793	TG-4793	Nguyễn Minh Xuân	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	02/08/2012	08/08/2013	01489/12V63
329	V63-04215	TG-4804	TG-4804	Nguyễn Văn Đực	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	05/01/2011	05/01/2012	00019/11V63
330	V63-04217	TG-4809	TG-4809	Trần Hữu Hải	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	05/12/2008	05/12/2009	04849/08V63
331	V63-04228	TG-0189	TG-0189	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Tâm)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	28/12/2011	10/12/2012	02822/11V63
332	V63-04229	TG-4819	TG-4819	Nguyễn Thị Thanh	Hội Cư, Huyện Cái Bè	04/01/2010	15/12/2010	00020/10V63
333	V63-04235	TG-4821	TG-4821	Võ Minh Hùng	Tân Thành, Huyện Gò Công Đông	17/11/2008	18/11/2009	04477/08V63
334	V63-04238	TG-4828	TG-4828	Bùi Văn Chàng	Ninh Đồng, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	30/10/2008	30/10/2009	04034/08V63
335	V63-04241	TG-4514	TG-4514	XNTD Thống Nhất (Châu Văn Đợt)	228 ấp 6, Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho	03/07/2009	05/08/2010	02043/09V63
336	V63-04247	TG-4159	TG-4159	Công ty TNHH TM Dịch vụ Vận tải Mê Kông	2H-3H, Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	05/03/2015	30/10/2015	00535/15V63
337	V63-04254	TG-4841	TG-4841	Trương Thị Tú Anh	1/8 Trần Hưng Đạo, Phường 6, Thành phố Mỹ Tho	20/08/2013	20/08/2014	01571/13V63
338	V63-04255	TG-4870	TG-4870	Võ Thị Hồng Hoa	50 Đồng Khởi, P4, Thị xã Gò Công	29/11/2010	29/11/2011	02777/10V63
339	V63-04259	TG-4850	TG-4850	Nguyễn Hoài Ngọc	Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	27/06/2013	05/01/2014	01221/13V63
340	V63-04266	TG-4860	TG-4860	Trần Văn Quang	Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	05/09/2013	06/09/2014	01698/13V63
341	V63-04268	TG-4842	TG-4842	Phạm Quốc Toàn	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/11/2014	25/11/2015	02177/14V63
342	V63-04270	TG-0453	TG-0453	Công Ty Cổ Phần Cơ Khí Tiền Giang	436-Đinh Bộ Lĩnh-P2, Thành phố Mỹ Tho	24/10/2007	24/10/2008	03149/07V62
343	V63-04272	TG-4080	TG-4080	CTy TNHH 1 Thành Viên XD GT TICCO	Phường 8, Thành phố Mỹ Tho	25/02/2011	25/02/2012	00162/11V63
344	V63-04274	TG-6803	TG-6803	Chi nhánh Cty CP TM SaTra TG tại cai Lậy	ấp 2, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	05/10/2011	05/10/2012	00327/11V84
345	V63-04283	TG-4851	TG-4851	Lê Phương ái Linh	An Lạc Trung, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	12/12/2013	12/12/2014	02434/13V63
346	V63-04289	TG-4859	TG-4859	Trương Văn Vũ	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/09/2013	13/03/2014	01679/13V63
347	V63-04297	TG-4865	TG-4865	Lê Văn Thời	384, Khu 1B, TT.Cái Bè, Huyện Cái Bè	14/11/2011	14/11/2012	02379/11V63
348	V63-04302	TG-0829		Công Ty TNHH Xăng Dầu Hồng Đức	ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	24/12/2014	24/03/2015	02517/14V63
349	V63-04311	TG-4904	TG-4904	Trần Văn Hát	ấp 8, Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/11/2011	29/11/2012	01503/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
350	V63-04317	TG-4049	TG-4049	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Hùng)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	15/12/2011	15/12/2012	02517/11V63
351	V63-04324	VNSG-1503-CN		Cảng Vụ Hàng Hải Mỹ Tho	8A đường tỉnh 864, Trung An, Thành phố Mỹ Tho	15/11/2011	04/09/2012	02393/11V63
352	V63-04326	TG-4883	TG-4883	Trần Văn Rỏn	xã Bình Đông, Huyện Gò Công Đông	18/02/2008	18/08/2008	00503/08V63
353	V63-04330	TG-4914	TG-4914	DNTN Nguyễn Văn Sữa	29/8C LTHG, P6, Thành phố Mỹ Tho	25/05/2010	25/05/2011	01269/10V63
354	V63-04338	TG-4895	TG-4895	Nguyễn Văn Hưng	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	06/05/2011	09/05/2012	00985/11V63
355	V63-04352	TG-4913	TG-4913	Nguyễn Văn Sữa	29/8C LTHG, P 6, Thành phố Mỹ Tho	25/05/2010	25/05/2011	01270/10V63
356	V63-04361	TG-4932	TG-4932	Phạm Thị Lời	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00350/12V63
357	V63-04379	TG-4920	TG-4920	Trần Văn Đông	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/10/2012	05/10/2013	01953/12V63
358	V63-04385	TG-4910	TG-4910	Trần Văn Hưng	Tân Sơn, Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	31/07/2014	31/07/2015	01315/14V63
359	V63-04389	TG-4918	TG-4918	Nguyễn Văn Biết	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	12/02/2009	12/02/2010	00816/09V63
360	V63-04390	TG-4919	TG-4919	Nguyễn Văn Tài	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	29/07/2008	30/07/2009	02251/08V63
361	V63-04391	TG-4928		Phan Văn Thảo	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	06/07/2010	06/07/2011	01590/10S66
362	V63-04392	TG-2243	TG-2243	Công Ty CP Cảng Mỹ Tho	Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	19/04/2010	15/04/2011	00710/10V63
363	V63-04397	TG-4941	TG-4941	Nguyễn Văn Trạng	xã Tân Lập II,, Huyện Tân Phước	25/01/2011	25/01/2012	00177/11V63
364	V63-04402	TG-4927	TG-4927	Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội Địa Số 11	313 Đinh Bộ Lĩnh, P.9, Thành phố Mỹ Tho	05/11/2009	05/11/2010	03159/09V63
365	V63-04412	TG-4229	Thuận Yên 01	Cty CP TM Thuận Tiến	Tân Thuận , Bình Đức, Huyện Châu Thành	13/12/2007	12/12/2008	04861/07V50
366	V63-04420	TG-5013	TG-5013	Công ty CP Xây Dựng Giao Thông Tiền Giang	Số 1A Lê Văn Phẩm, P6, Thành phố Mỹ Tho	17/08/2011	17/08/2012	01708/11V63
367	V63-04425	TG-5022	TG-5022	HTX-Rạch Gầm (Võ Thị Thu Thủy)	02 NKKN, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	15/06/2010	15/06/2011	01423/10V63
368	V63-04427	TG-5003	TG-5003	Nguyễn Ngọc Thuận	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00215/12V63
369	V63-04436	TG-0739	TG-0739	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Vinh)	02 NKKN ,P1, Thành phố Mỹ Tho	05/08/2013	01/02/2014	01489/13V63
370	V63-04437	TG-4948	TG-4948	Nguyễn Văn Sữa	29/8C, LTHG, P6, Thành phố Mỹ Tho	15/12/2011	15/12/2012	02658/11V63
371	V63-04441	TG-4940	TG-4940	Công Ty TNHH TM-XD Vinh Quang	8D Lý Tự Trọng, KP1, phường 1, Thị xã Gò Công	14/10/2008	14/10/2009	03639/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
372	V63-04444	TG-5021	TG-5021	HTX-Rạch Gầm (Võ Thị Thu Thủy)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	22/08/2011	22/08/2012	01715/11V63
373	V63-04449	TG-4955	TG-4955	Công ty TNHH MTV San Lấp Xây Dựng Phúc Sơn	ấp Thới Thuận, xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	06/03/2014	07/03/2015	00182/14V63
374	V63-04453	TG-4964	TG-4964	Nguyễn Thanh Hùng	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	18/08/2008	18/08/2009	02642/08V63
375	V63-04454	TG-4824	TG-4824	Lê Quang Thanh	13 TKH, P1, Thành phố Mỹ Tho	11/08/2011	11/08/2012	01719/11V63
376	V63-04471	TG-4982	TG-4982	Nguyễn Văn Năm	ấp Hậu Thuận, Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	09/12/2011	09/12/2012	02596/11V63
377	V63-04474	TG-4991	TG-4991	Nguyễn Thị Tuyết Lệ	xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	16/05/2008	16/05/2009	00990/08V63
378	V63-04481	TG-5068	TG-5068	Nguyễn Thị Em	Tân Hòa, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	26/05/2010	26/08/2010	01110/10V63
379	V63-04484	TG-5019	TG-5019	Phạm Thị Lệ Thu	Khu 4, TT.Cái Bè, Huyện Cái Bè	08/06/2009	08/06/2010	01834/09V63
380	V63-04485	TG-5009	TG-5009	Lê văn Đực	xã Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	30/08/2011	30/08/2012	01637/11V63
381	V63-04500	TG-5056	TG-5056	Bùi Thị Xinh	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	12/02/2008	13/02/2009	00456/08V63
382	V63-04504	TG-5027	TG-5027	Nguyễn Hoàng Tuấn	Lương Hòa Lạc,, Huyện Chợ Gạo	15/02/2008	15/02/2009	00485/08V63
383	V63-04506	TG-4537	Thuận Yên 2	Cty Cổ Phần TM Thuận Tiến	Tân Thuận, Bình Đức, Huyện Châu Thành	14/02/2011	25/02/2012	00666/11V50
384	V63-04512	TG-5093	TG-5093	Huỳnh Kim Lài	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/09/2012	04/08/2013	01736/12V63
385	V63-04514	TG-5678	TG-5678	Chi Cục Quản Lý Thị Trường Tiền Giang	69, Lê Lợi, P1, Thành phố Mỹ Tho	12/01/2010	12/01/2011	03689/09V63
386	V63-04515	TG-5047	TG-5047	Dương Thị út Lớn	98/2, LTHG, P6, Thành phố Mỹ Tho	18/05/2009	18/05/2010	00572/09V63
387	V63-04516	TG-5035	TG-5035	Nguyễn Thành Tám	ấp Thới Thuận, Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	23/07/2007	23/07/2008	01227/07V63
388	V63-04521	TG-5129	TG-5129	Đinh Ngọc Vượng	161, LTKiệt B, P5, Thành phố Mỹ Tho	27/08/2010	27/08/2011	02008/10V63
389	V63-04524	TG-5046	TG-5046	Nguyễn Văn Minh	Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	08/03/2011	08/03/2012	00627/11V63
390	V63-04533	TG-5044	TG-5044	Trần Văn Trạng	Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	12/02/2008	12/02/2009	00362/08V63
391	V63-04534	TG-5045	TG-5045	Doãn Thị Kim Huyên	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/02/2013	30/01/2014	00283/13V63
392	V63-04535	TG-5054	TG-5054	Trần Văn Tợn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00198/12V63
393	V63-04537	TG-5053	TG-5053	Lê Văn Thoại	ấp 2, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00355/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
394	V63-04539	TG-5055	TG-5055	Nguyễn Đức Túc	ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	27/04/2012	27/04/2013	00900/12V63
395	V63-04542	TG-5060	TG-5060	Lê Văn Ba	Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	17/12/2012	17/11/2013	02527/12V62
396	V63-04549	TG-5070	TG-5070	Nguyễn Văn Hải	ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	25/11/2014	25/11/2015	02232/14V63
397	V63-04552	TG-4789	Hiệp Phước-08	CTy TNHH Dịch vụ vận tải xăng dầu Tiền Giang	ấp Tân Thuân,Bình Đức, Huyện Châu Thành	29/06/2015	29/09/2015	01387/15V63
398	V63-04555	TG-5138	TG-5138	HTX Rạch Gầm (Ngô Văn Hậu)	02 NKKN, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	23/10/2012	24/01/2013	02087/12V63
399	V63-04581	TG-5105	TG-5105	Nguyễn Văn Dẩu	Xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	12/02/2008	12/02/2009	00407/08V63
400	V63-04582	TG-5099	TG-5099	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Hùng)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	01/11/2010	24/04/2011	02411/10V63
401	V63-04586	TG-5184	TG-5184	Đinh Ngọc Vượng	161B, LTKiệt, P5, Thành phố Mỹ Tho	27/08/2010	27/08/2011	01721/10V63
402	V63-04594	TG-5128	TG-5128	Võ Văn Xích	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/04/2009	20/04/2010	01511/09V63
403	V63-04599	TG-5124	TG-5124	Nguyễn Văn Hà	Thới Thuận,Thới Sơn, Huyện Châu Thành	27/08/2008	27/08/2009	02821/08V63
404	V63-04601	TG-5127	TG-5127	Nguyễn Văn Gương	Bình Đông, Thị xã Gò Công	02/07/2014	02/07/2015	00964/14V63
405	V63-04607	TG-5166	TG-5166	Lê Ngọc Được	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00328/11V63
406	V63-04612	TG-5133	TG-5133	Trần Thanh Điền	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00225/12V63
407	V63-04619	TG-5149	TG-5149	HTX-Rạch Gầm (Ngô Thị Chạnh)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	25/05/2015	25/08/2015	01101/15V63
408	V63-04630	TG-5309	TG- 5309	Cty TNHH Cái Bè	An Cư, Huyện Cái Bè	14/10/2013	27/12/2013	02035/13V63
409	V63-04634	TG-5154	TG-5154	Võ Thanh Sơn	Khu 2, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	10/06/2008	10/06/2009	01310/08V63
410	V63-04635	TG-5164	TG-5164	Nguyễn Thị Bích Loan	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	16/11/2009	19/08/2010	03268/09V63
411	V63-04637	TG-5554	TG-5554	Võ Thị Rằng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/04/2010	23/02/2011	01049/10V63
412	V63-04645	TG-5273	TG-5273	DNTN Nguyễn Văn Sữa	29/8C, Lê Thị Hồng Gấm, Thành phố Mỹ Tho	15/12/2011	14/06/2012	02659/11V63
413	V63-04652	TG-5201	TG-5201	Lê Văn Lụa	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/01/2012	30/01/2013	00248/12V63
414	V63-04654	TG-5172	TG-5172 H	Lê Văn Thà	Bình Đông, Huyện Gò Công Đông	04/03/2008	04/03/2009	00700/08V62
415	V63-04655	TG-5228	TG-5228	Nguyễn Văn Bổi	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/10/2009	13/10/2010	02974/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
416	V63-04661	TG-5190		Nguyễn Thị Sang	xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	31/10/2008	31/10/2009	03733/08V71
417	V63-04663	TG-5191	TG-5191	Lê Văn Thư	Hưng Quới, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	17/06/2010	17/06/2011	01422/10V63
418	V63-04670	TG-5207	TG-5207	Mai Văn Cu	ấp 3, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/11/2008	18/11/2009	04499/08V63
419	V63-04672	TG-5204	TG-5204	Trần Văn Ký	Xã Thới sơn, Thành phố Mỹ Tho	27/05/2010	27/05/2011	01286/10V63
420	V63-04673	TG-5205	TG-5205	Trần Minh ý	ấp Thới Hòa, Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	03/08/2009	02/06/2010	02294/09V63
421	V63-04674	TG-5229	TG-5229	Nguyễn Văn Cảnh	Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	31/10/2014	31/10/2015	01946/14S66
422	V63-04675	TG-5219	TG-5219	Bùi Văn Đề	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	11/10/2010	11/10/2011	02314/10V63
423	V63-04677	TG-5248	TG-5248	HTX-Rạch Gầm	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	28/07/2011	28/07/2012	02217/11V62
424	V63-04683	TG-5213	TG-5213	Nguyễn Văn Hữu	Phước Lập, Huyện Tân Phước	13/12/2012	14/12/2013	02568/12V63
425	V63-04686	TG-5238	TG-5238	Lê Văn Đô	ấp 7, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	28/10/2014	23/10/2015	01994/14V63
426	V63-04693	TG-5218	TG-5218	Lê Văn Cận	Số 45/1 Khu 7,Thị Trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	22/10/2013	22/01/2014	02063/13V63
427	V63-04698	TG-5227	TG-5227	Phan Văn Anh	xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	19/06/2014	20/06/2015	01066/14V63
428	V63-04700	TG-5319	TG-5319	Lê Văn Trừ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/02/2011	15/02/2012	00127/11V63
429	V63-04713	TG-5274	TG-5274	Huỳnh Văn Hiếu	Hưng Điền, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	14/10/2011	14/10/2012	02146/11V63
430	V63-04716	TG-5291	TG-5291	Nguyễn Văn Chơi	Bình Đông, Thị xã Gò Công	26/05/2010	26/11/2010	01277/10V63
431	V63-04718	TG-5417	TG-5417	Đòan Văn Thanh	99/22 Lê Thị Hồng Gấm,P4, Thành phố Mỹ Tho	20/10/2014	20/10/2015	01913/14V63
432	V63-04720	TG-5336	TG-5336	Ngô Thị Trang	456 khu phố 5, phường 9, Thành phố Mỹ Tho	05/08/2008	05/08/2009	02381/08V63
433	V63-04723	TG-5234	TG-5234	Trần Văn Oanh	Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	25/11/2011	16/09/2012	02482/11V63
434	V63-04726	TG-5240	TG-5240	Trần Quốc Hải	ấp 4, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	27/01/2014	06/02/2015	00250/14V63
435	V63-04733	TG-5328	TG-5328	Phan Kiến Tường	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	05/12/2008	08/12/2009	04857/08V63
436	V63-04734	TG-5243	TG-5243	Ngô Hoàng Lợi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	01060/09V63
437	V63-04735	TG-5250	TG-5250	Trần Chí Hải	4/2B KP7, TT.Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	31/01/2008	31/01/2009	00258/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
438	V63-04736	TG-5355	TG-5355	Dương Văn Thắng	Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	13/08/2009	02574/08V63
439	V63-04739	TG-1695	TG-1695	Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội Địa Số 11	313 Đinh Bộ Lĩnh nối dài, P.9, Thành phố Mỹ Tho	04/11/2013	30/04/2014	02157/13V63
440	V63-04741	TG-5252	TG-5252	Phan Văn Phới	ấp Xuân Hoà, Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	20/11/2009	20/11/2010	03304/09V63
441	V63-04743	TG-4666	TG-4666	Công ty Cổ Phần TM DV & XD Gò Công Tây	Thị Trấn Vĩnh Bình, Huyện Gò Công Tây	14/09/2009	14/09/2010	01958/09V63
442	V63-04744	TG-5254	TG-5254	Trần Văn Hải	ấp 6, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	18/01/2011	20/11/2011	00145/11V63
443	V63-04747	TG-5281	TG-5281	Phạm Văn Lực	ấp 3, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	16/06/2011	22/02/2012	01245/11V63
444	V63-04748	TG-5290	TG-5290	Võ Văn Xích	Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	30/01/2012	30/01/2013	00288/12V63
445	V63-04750	TG-5259	TG-5259	Nguyễn Văn Thơ	ấp Mỹ Thị A, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	04/01/2011	04/01/2012	03132/10V63
446	V63-04752	TG-5260	TG-5260	Nguyễn Văn Hải	Hung Điền,Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	20/01/2010	10/09/2010	00214/10V63
447	V63-04754	TG-5261	TG-5261	Lê Thị Hằng	Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	14/06/2012	15/06/2013	01132/12V63
448	V63-04755	TG-5268	TG-5268	Lê Văn Dũng	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	17/03/2011	10/12/2011	00693/11V63
449	V63-04756	TG-5272	TG-5272	Nguyễn Thị Nga	ấp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	12/09/2014	25/09/2015	01634/14V63
450	V63-04768	TG-5280	TG-5280	Nguyễn Thị Bề	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/03/2010	05/03/2011	00723/10V63
451	V63-04771	TG-5287	TG-5287	Nguyễn Thanh Tùng	ấp Ninh Đồng, Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	22/09/2014	06/09/2015	01703/14V63
452	V63-04773	TG-5289	TG-5289	Phạm Văn Sấm	ấp 4, Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	07/03/2013	08/03/2014	00529/13V63
453	V63-04775	TG-5392	TG-5392	Nguyễn Văn Sơn	Khu 7, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	20/06/2011	15/04/2012	01058/11V71
454	V63-04778	TG-5599	TG-5599	Huỳnh Thị Lệ	xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	12/10/2011	12/10/2012	02072/11V63
455	V63-04779	TG-5552	TG-5552	Nguyễn Văn Bùi	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	17/03/2011	17/03/2012	00691/11V63
456	V63-04780	TG-5296	TG-5296	Lê Văn Chính	ấp 2, xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	11/09/2014	11/09/2015	01627/14V63
457	V63-04781	TG-5298	TG-5298	Lê Thanh Sơn	Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	31/08/2012	31/08/2013	01080/12V83
458	V63-04785	TG-5305	TG-5305	Trần Hoàng Tâm	Tân Hòa , Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	09/08/2010	14/05/2011	01884/10V63
459	V63-04786	TG-5306H		Lê Văn Lắm	Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	18/12/2009	16/09/2010	03850/09V64

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
460	V63-04790	TG-5556	TG-5556	Cụm Phà Vàm Cống (Phà Mỹ Lợi)	xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	25/05/2015	24/11/2015	01102/15V63
461	V63-04793	TG-5313		Trần Thanh Vũ	Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	30/08/2012	31/08/2013	01713/12V63
462	V63-04801	TG-5491	TG-5491	Công ty TNHH Minh Huy (Bùi Quang Lâm)	ấp Long Tường, xã Long An, Huyện Châu Thành	22/07/2009	22/07/2010	01947/09V63
463	V63-04802	TG-5444	TG-5444	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Trâu)	02 NKKN, P.1, Thành phố Mỹ Tho	11/05/2015	19/10/2015	00991/15V63
464	V63-04807	TG-5323	TG-5323	Nguyễn Thị Phước	Nhị Bình, Huyện Châu Thành	01/04/2011	01/04/2012	00746/11V63
465	V63-04808	TG-5324	TG-5324	Lê Văn Đạt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/01/2014	18/02/2015	00140/14V63
466	V63-04811	TG-5342	TG-5342	Nguyễn Thành Điểm	Bình Cách, Yên Luông, Huyện Gò Công Tây	02/04/2010	03/12/2010	00931/10V63
467	V63-04819	TG-5332	TG-5332	Cao Quốc Thái	ấp Gảnh, xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	23/06/2008	24/06/2009	01507/08V63
468	V63-04820	TG-5435	TG-5435	Nguyễn Văn Vinh	xã Phú An, Huyện Cai Lậy	25/11/2014	25/11/2015	02246/14V63
469	V63-04826	TG-5581	TG-5581	Nguyễn Văn Be	63, Khu phố 3, P.5, Thị xã Gò Công	22/02/2012	24/01/2013	00560/12V63
470	V63-04829	TG-5472	TG-5472	HTX-Rạch Gầm (Đặng Thị ánh)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	30/06/2010	30/06/2011	00798/10V63
471	V63-04830	TG-5453	TG-5453	Nguyễn Thị Hòa	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	05/01/2015	03/09/2015	00016/15V63
472	V63-04838	TG-5525	TG-5525	Trần Văn út Mười	ấp 5,Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/08/2010	04/08/2011	01695/10V63
473	V63-04845	TG-5359	TG-5359	Hồ Văn An	235 ấp Bắc, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho	21/02/2011	21/02/2012	00505/11V63
474	V63-04849	TG-5360	TG-5360	Phạm Thị Bích Vân	Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	28/09/2009	28/09/2010	02840/09V63
475	V63-04850	TG-		Nguyễn Văn Vĩnh	Phú An, Huyện Cai Lậy	03/03/2010	05/08/2010	00697/10V63
476	V63-04854	TG-5362	TG-5326	Tạ Văn Rở	ấp Hưng Quới, Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	28/10/2013	17/08/2014	02120/13V63
477	V63-04857	TG- 5508	TG-5508	Nguyễn Văn Thanh	Xã Bình Đông,, Huyện Gò Công Đông	27/02/2012	27/02/2013	00319/12V63
478	V63-04858	TG-05463		Phạm Thanh Nghiêm	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	24/10/2011	24/04/2012	01270/11S95
479	V63-04861	TG-5369	TG-5369	Ngô Văn Sỉ	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	03/09/2008	05/09/2009	02925/08V63
480	V63-04864	TG-5371	TG-5371	Hồ Bảo Thanh	Xã Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	12/01/2012	12/01/2013	00102/12V63
481	V63-04871	TG-5561	TG-5561	Nguyễn Văn Be	63, Khu phố 3, P.5, Thị xã Gò Công	22/02/2012	22/02/2013	00559/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
482	V63-04872	TG-5380	TG-5380	Trần Thị Lệ	Xã Tân Phước, Huyện Gò Công Đông	23/02/2010	23/02/2011	00476/10V63
483	V63-04873	TG-5399	TG-5399	Nguyễn Thị ánh Hồng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00234/12V63
484	V63-04874	TG-5606	TG-5606	Nguyễn Nhựt Hải	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	25/03/2009	25/03/2010	01250/09V63
485	V63-04875	TG-5379	TG-5379	Lê Văn Hưởng	xã Bình xuân, Thị xã Gò Công	21/03/2014	21/03/2015	00499/14V63
486	V63-04876	TG-5377	TG-5377	Phạm Thị Kế	ấp 4,Bình Xuân, Thị xã Gò Công	27/01/2014	07/02/2015	02229/13V63
487	V63-04879	TG-5507	TG-5507	Nguyễn Văn Thuận	ấp Lạc Hòa, Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/07/2012	19/02/2013	02915/12V50
488	V63-04880	TG-5376	TG-5376	Phạm Văn Lỗi	ấp4,Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	26/09/2008	18/02/2009	03331/08V63
489	V63-04881	TG-5386	TG-5386	Phạm Minh Đức	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00224/12V63
490	V63-04883	TG-5535	TG-5535	Nguyễn Văn Đảnh Em	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00384/11V63
491	V63-04885	TG-5407	TG-5407	Hồ Bảo Phong	Xã Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	12/01/2012	12/01/2013	00103/12V63
492	V63-04890	TG-5526	TG-5526	Nguyễn Thị Bề	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/03/2011	12/12/2011	00610/11V63
493	V63-04896	TG-5624	TG-5624	Đinh Văn Phấn	Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	07/12/2007	10/12/2008	02324/07V63
494	V63-04897	TG-5635	TG-5635	Trần Minh Tâm	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/02/2012	10/02/2013	00141/12V63
495	V63-04899	TG-5398	TG-5398	Hồ Phương Nhã	ấp Mỹ Hòa, Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	31/10/2008	31/10/2009	04048/08V63
496	V63-04915	TG-5415	TG-5415	Võ Thị Thanh Hoa	TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	05/07/2012	18/04/2013	01287/12V63
497	V63-04921	TG-4044 QP	TG-4044 QP	Xưởng 202 Cục Kỹ Thuật Quân Khu 9	Bình Đức, Huyện Châu Thành	27/10/2014	20/09/2015	00579/14V63
498	V63-04922	TG-4043	TG-4043	Xưởng 202 Cục Kỹ Thuật Quân Khu 9	Bình Đức, Huyện Châu Thành	27/10/2014	20/10/2015	00578/14V63
499	V63-04929	TG-5562	TG-5562	Trương Thị Tú Anh	1/8 Trần Hưng Đạo, phường 6, Thành phố Mỹ Tho	05/04/2011	05/07/2011	00463/11V63
500	V63-04930	TG-5433	TG-5433	Nguyễn Văn Hoàng	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00334/12V63
501	V63-04938	TG-5571	TG-5571	Nguyễn Thị Ngọc Diễm	Xã Vàm Láng, Huyện Gò Công Đông	01/02/2008	01/02/2009	00323/08V63
502	V63-04939	TG-5680	TG-5680	Phạm Văn Hoàng	Khu Phố 3, P5, Thị xã Gò Công	15/10/2010	15/10/2011	02236/10V63
503	V63-04943	TG-5505	TG-5505	Trần Văn Mao	ấp 4, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00345/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
504	V63-04944	TG-5506	TG-5506	Nguyễn Thành Hưng	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	11/01/2008	11/01/2009	00122/08V63
505	V63-04961	TG-5421	TG-5421	Nguyễn Hữu Toàn	ấp Mỹ Hưng,Xã Thiện Trí, Huyện Cái Bè	21/08/2009	21/08/2010	02438/09V63
506	V63-04969	TG-5439	TG-5439	Tô Thị Mỡ	An Bình, Hội Cư, Huyện Cái Bè	20/05/2010	24/05/2011	01242/10V63
507	V63-04974	TG-5651	TG-5651	Trần Văn Hùng	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	27/03/2014	19/03/2015	00601/14V63
508	V63-04979	TG-5459	TG-5459	Nguyễn Bá Phú	ấp Mỹ Quới, xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	10/08/2010	10/09/2010	01859/10V63
509	V63-04984	TG-5441	TG-5441	Cty TNHH Cái Bè	An Cư, Huyện Cái Bè	22/06/2011	27/06/2012	00280/11V63
510	V63-04989	TG-5458	TG-5458	Công ty Cổ phần TMDV & XD Gò Công Tây	Đường tỉnh 872, TT Vĩnh Bình, Huyện Gò Công Tây	14/09/2009	14/09/2010	02725/09V63
511	V63-04995	TG-5468	TG-5468	Nguyễn Hoàng Thanh	12A QL60, P6, Thành phố Mỹ Tho	22/01/2008	22/01/2009	00192/08V63
512	V63-04996	TG-5475	TG-5475	Trần Thị Kim Oanh	ấp Thới Thuận, Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	29/05/2008	29/05/2009	01135/08V63
513	V63-05002	TG-5487	TG-5487	Phan Văn Tuấn	ấp 2, Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	04/09/2009	04/09/2010	02642/09V63
514	V63-05003	TG-5488	TG-5488	Lê Văn Đẹp	Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	03/09/2014	03/09/2015	01548/14V63
515	V63-05011	TG-5494	TG-5494	Trần Văn To	ấp Mỹ Chánh A, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	12/01/2015	11/11/2015	00070/15V63
516	V63-05015	TG-5496	TG-5496	Hồ Đoàn Anh Hùng	Khu 2, TT Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo	17/03/2011	17/03/2012	00689/11V63
517	V63-05018	TG-5949	TG-5949	DNTN Trí Tâm(Lê Thị Thu)	99/14 LTHG, P4, Thành phố Mỹ Tho	08/04/2011	21/08/2011	00819/11V63
518	V63-05019	TG-5798	TG-5798	Lê Xuân Sơn	ấp Phú Nhuận, xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	24/09/2013	24/09/2014	01671/13V63
519	V63-05020	TG-5687	TG-5687	Trần Văn Mỹ	ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	29/01/2008	29/01/2009	00255/08V63
520	V63-05024	TG-5504	TG-5504	Dương Văn Tôi	ấp Mỹ Lợi, xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	11/10/2013	21/09/2014	02022/13V63
521	V63-05026	TG-5569	TG-5569	Trần Văn Minh	ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/02/2010	22/02/2011	00546/10V63
522	V63-05027	TG-5860	TG-5860	Trần Thị Chi	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	16/01/2013	16/01/2014	00128/13V63
523	V63-05034	TG-5706	TG-5706	Lê Minh Phong	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/02/2009	18/02/2010	00778/09V63
524	V63-05037	TG-5502	TG-5502	Nguyễn Văn Bình	ấp Phú Thạnh,Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	25/09/2013	29/08/2014	01875/13V63
525	V63-05042	TG-5833		Cty TNHH Hoàng Phương	Long Hưng,Châu Thành, Thành phố Mỹ Tho	07/07/2010	07/07/2011	03506/10V50

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
526	V63-05044	TG-5742	TG-5742	Nguyễn Quốc Hùng	24,Tân Hòa,P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	31/03/2009	30/09/2009	01225/09V63
527	V63-05045	TG-5741	TG-5741	Nguyễn Quốc Hùng	24 Tân Hòa, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	31/03/2009	30/09/2009	01224/09V63
528	V63-05054	TG-5512	TG-5512	Trương Đình Hùng	Khu 7, TT.Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	12/11/2013	25/05/2014	02215/13V63
529	V63-05055	TG-5520	TG-5520	Đồng Văn Tân	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/05/2010	04/05/2011	01138/10V63
530	V63-05057	TG-5522	TG-5522	Nguyễn Thị Hào Hoa	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	24/10/2014	07/10/2015	01975/14V63
531	V63-05062	TG-5733	TG-5733	CTy Cổ Phần TM DV và XD Gò Công Tây	Đường 872, TT. Vĩnh Bình, Huyện Gò Công Tây	14/09/2009	14/09/2010	02723/09V63
532	V63-05065	TG-5788	TG-5788	Trần Văn Hải	ấp II, Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	13/05/2009	13/05/2010	01656/09V63
533	V63-05066	TG-5530	TG-5530	Trần Văn Thảo	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/02/2013	08/03/2014	00318/13V63
534	V63-05067	TG-5531	TG-5531	Lê Văn Sên	Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	05/09/2012	05/09/2013	01735/12V63
535	V63-05075	TG-5538	TG-5538	Phan Thanh Hiền	Tân Bình, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	26/09/2011	26/09/2012	01693/11V63
536	V63-05079	TG-5549	TG-5549	Lê Văn Thức	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	31/01/2012	08/02/2013	00374/12V63
537	V63-05093	TG-5567	TG-5567	Võ Thị Tồn	Tân Hòa, Huyện Gò Công Đông	23/07/2009	23/07/2010	02216/09V63
538	V63-05095	TG-5614	TG-5614	Đoàn Văn Hùng	ấp Tân Vinh,Tân Lập II, Huyện Tân Phước	06/09/2013	06/09/2014	01432/13V63
539	V63-05098	TG-5751	TG-5751	Lê Tuấn Trung	Khu 7, Thị Trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	26/02/2014	26/02/2015	00445/14V63
540	V63-05101	TG-5842	TG-5842	Phan Văn Nhân	ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	29/07/2014	12/07/2015	01306/14V63
541	V63-05104	TG-5560	TG-5560	Đỗ Văn Mạnh	12/6 LTHG, P6, Thành phố Mỹ Tho	07/01/2013	07/01/2014	00054/13V63
542	V63-05105	TG-5760	TG-5760	Nguyễn Văn Hưng	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	12/04/2013	09/04/2014	00780/13V63
543	V63-05108	TG-5822	TG-5822	Bùi Văn Chiến	Mỹ Trường, Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	02/03/2012	02/03/2013	00400/12V63
544	V63-05112	TG-5922	TG-5922	Nguyễn Thanh Tùng	Khu 6, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	31/10/2014	13/09/2015	02042/14V63
545	V63-05113	TG-5923	TG-5923	Nguyễn Bảo Anh	12 đường LT, Khu 1, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	12/09/2011	12/09/2012	01894/11V63
546	V63-05114	TG-5585	TG-5585	Truyện Tấn Hải	Khu 7, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	15/11/2013	16/11/2014	02254/13V63
547	V63-05115	TG-5586	TG-5586	Truyện Tấn Hải	Khu 7, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	28/10/2014	28/10/2015	01995/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
548	V63-05120	TG-5595	TG-5595	Phan Thị Thắm	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	20/07/2009	23/06/2010	02159/09V63
549	V63-05126	TG-5613	TG-5613	Nguyễn Văn Tiến	Tân Trung, Thị xã Gò Công	23/01/2009	30/01/2010	00542/09V63
550	V63-05127	TG-5813	TG-5813	Lê Văn Bình	Thới Thạnh, Thới Sơn, Huyện Châu Thành	19/11/2008	19/11/2009	04558/08V63
551	V63-05129	TG-5603	TG-5603	Dương Sơn Bảo	166 Ô4, Khu I, TT Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo	13/09/2007	13/09/2008	01578/07V63
552	V63-05130	TG-5604	TG-5604	Nguyễn Văn Đực	ấp An Thiện, Xã An Cư, Huyện Cái Bè	08/02/2010	08/02/2011	00351/10V63
553	V63-05133	TG-5610	TG-5610	Đặng Tấn Lực	310 Khu 3, Tổ 22, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	02/06/2010	02/06/2011	01317/10V63
554	V63-05138	TG-5912	TG-5912	DNTN Trí Tâm (Lê Thị Thu)	99/14, LTHG, P4, Thành phố Mỹ Tho	20/10/2011	08/04/2012	02176/11V63
555	V63-05139	TG-5850	TG-5850	Lê Văn Mừng	ấp 4, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	25/10/2012	26/10/2013	02146/12V63
556	V63-05141	TG-5620	TG-5620	Nguyễn Văn Hào	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	24/10/2014	07/10/2015	01974/14V63
557	V63-05142	TG-5621	TG-5621	Nguyễn Văn Đầy	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	29/09/2009	29/09/2010	02863/09V63
558	V63-05143	TG-5622	TG-5622	Nguyễn Văn Ngon	ấp Phú Hòa, Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	07/03/2013	15/11/2013	00395/13V64
559	V63-05145	TG-6412	TG-6412	Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội Địa Số 11	313 Đinh Bộ Lĩnh, P.9, Thành phố Mỹ Tho	16/07/2014	16/10/2014	01164/14V63
560	V63-05146	TG-5637	TG-5637	Nguyễn Minh Tâm	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	24/10/2014	24/10/2015	01976/14V63
561	V63-05147	TG-5631	TG-5631	Võ Văn Kiệm	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	25/10/2012	03/10/2013	02123/12V63
562	V63-05149	TG-5638	TG-5638	Nguyễn Văn Tám	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	15/10/2009	15/10/2010	01913/09V63
563	V63-05150	TG-5639	TG-5639	HTX-Rạch Gầm (Huỳnh Ngọc Hải)	02NKKN,P1, Thành phố Mỹ Tho	28/02/2012	28/02/2013	00494/12V63
564	V63-05151	TG-6410	TG-6410	Đoạn Quản Lý Đường Thủy Nội địa Số 11	313 Đinh Bộ Lĩnh, P.9, Thành phố Mỹ Tho	17/01/2011	17/01/2012	02471/10V63
565	V63-05152	TG-6411	TG-6411	Đoạn Quản Lý Đường Sông Số 11	P 9, Thành phố Mỹ Tho	06/06/2008	09/03/2009	01204/08V63
566	V63-05157	TG-5930	TG-5930	Nguyễn Văn Tới	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	09/10/2009	09/10/2010	02935/09V63
567	V63-05158	TG-5640	TG-5640	Huỳnh Tấn Hùng	ấp 3,Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/03/2013	05/03/2014	00428/13V63
568	V63-05159	TG-5647	TG-5647	Nguyễn Văn Hải	ấp 4, Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	07/02/2013	20/02/2014	00324/13V63
569	V63-05163	TG-5656	TG-5656	Hồ Viết Trí	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	24/10/2014	07/10/2015	01978/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
570	V63-05164	TG-5667	TG-5667	Huỳnh Ngọc Mơi	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/05/2010	04/05/2011	01129/10V63
571	V63-05165	TG-5649	TG-5649	Lê Văn Bé	ấp 4, Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	10/01/2013	06/01/2014	00092/13V63
572	V63-05166	TG-5668	TG-5668	Nguyễn Tuấn Khanh	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	21/04/2014	22/04/2015	00513/14V63
573	V63-05167	TG-5719	TG-5719	Đồng Văn Tiến	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	24/12/2007	24/12/2008	02498/07V63
574	V63-05168	TG-5729	TG-5729	Đồng Văn Tiếu	ấp 4, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/10/2014	29/10/2015	02010/14V63
575	V63-05169	TG-5739	TG-5739	Huỳnh Văn Na	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	05/11/2012	03/10/2013	02195/12V63
576	V63-05180	TG-5664	TG-5664	Nguyễn Thị Bé	79 Nguyễn Huệ, P1, Thành phố Mỹ Tho	07/07/2010	07/07/2011	01602/10V63
577	V63-05181	TG-5757		Hứa Mỹ Chi	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	20/08/2009	20/02/2010	00906/09V83
578	V63-05183	TG-5666	TG-5666	Võ Thanh Phong	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	18/11/2014	13/11/2015	02163/14V63
579	V63-05184	TG-5673	TG-5673	Thượng Công Dũng	Hậu Hòa, Hậu Thành, Huyện Cái Bè	06/06/2008	06/06/2009	01253/08V63
580	V63-05185	TG-5683	Sà LAN CHở MáY BƠM	Châu Văn Lực	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	05/07/2007	05/07/2008	01115/07V63
581	V63-05186	TG-5682	TG-5682	Châu văn Lực	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	05/07/2007	05/07/2008	01114/07V63
582	V63-05187	TG-5957	TG-5957	Nguyễn Thị Ngọc Nhàn	192/3, Khu 7, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	23/01/2015	07/10/2015	00200/15V63
583	V63-05192	TG-5675	TG-5675	Đoàn Công Thạch	Mỹ Thạnh, Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	05/12/2008	08/12/2009	04900/08V63
584	V63-05193	TG-5867	TG-5867	Phạm Văn Dũng	ấp 6, Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	07/11/2014	10/11/2015	01824/14V63
585	V63-05196	TG-5713	TG-5713	Phan Văn Nhàn	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/02/2009	23/08/2009	00960/09V63
586	V63-05199	TG-5692	TG-5692	Nguyễn Văn Hải	ấp 3, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	09/12/2014	24/07/2015	02375/14V63
587	V63-05200	TG-5693	TG-5693	Nguyễn Văn Chắc	ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	21/12/2007	21/12/2008	02477/07V63
588	V63-05201	TG-5695	TG-5695	Phạm Văn Chụp	ấp 6, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/01/2012	30/01/2013	00257/12V63
589	V63-05202	TG-5999	TG-5999	DNTN Nguyễn Hồng Tam	xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	28/10/2014	28/10/2015	01854/14V63
590	V63-05204	TG-5700	TG-5700	Lý Lệ Bình	ấp Đèn Đỏ, Tân Thành, Huyện Gò Công Đông	10/12/2007	10/12/2008	02310/07V63
591	V63-05214	TG-5848	TG-5848	Nguyễn Văn ích	224/6, Đinh Bô Lĩnh, P2, Thành phố Mỹ Tho	03/04/2009	03/04/2010	01367/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
592	V63-05215	TG-5703	TG-5703	Lê Thanh Hải	Khu Phố Tân Hòa, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	06/01/2012	06/01/2013	00067/12V63
593	V63-05218	TG-5803	TG-5803	Nguyễn Thị Cưỡng	ấp Pháo Đài,xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	15/04/2010	15/04/2011	01040/10V63
594	V63-05221	TG-5722	TG-5722	Hồ Văn Ô	ấp Trí Đồ, Bình Đông, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00192/12V63
595	V63-05222	TG-5718	TG-5718	Phạm Văn Dạng	ấp 3, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	31/01/2012	08/02/2013	00375/12V63
596	V63-05247	TG-5736	TG-5736	Đặng Văn Dũng	ấp 5, Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	25/08/2009	25/02/2010	02510/09V63
597	V63-05253	TG-5740	TG-5740	Phạm Văn Như	ấp 6, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/03/2013	18/03/2014	00305/13V63
598	V63-05260	TG-5745	TG-5745	Võ Thị Cẩm	ấp 4, Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	30/01/2012	30/01/2013	00291/12V63
599	V63-05266	TG-5748		HTX Rạch Gầm (Nguyễn Thành Dũng)	02 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Thành phố Mỹ Tho	27/12/2010	27/12/2011	03742/10V62
600	V63-05270	TG-5755	TG-5755	Công Ty CP VLXD Tiền Giang	36/3, Lê Lợi, P1, Thành phố Mỹ Tho	13/04/2012	22/10/2012	00841/12V63
601	V63-05274	TG-6067	TG-6067	HTX Rạch Gầm(Nguyễn Văn Hùng)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	13/12/2011	13/12/2012	02570/11V63
602	V63-05280	TG-5763	TG-5763	Phạm Văn Hoá	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, Huyện Gò Công Đông	05/09/2011	05/09/2012	02641/11V62
603	V63-05281	TG-8204	TG-8204	Trần Văn Trung	Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	28/10/2014	28/11/2015	01996/14V63
604	V63-05287	TG-5766	TG-5766	Trần Ngọc Hiếu	Tân An, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/12/2007	24/12/2008	02468/07V63
605	V63-05288	TG-5781	TG-5781	DNTN Phước Hùng (Võ Văn Hùng)	Thạnh Thới, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	13/02/2012	12/02/2013	00388/12V62
606	V63-05293	TG-8137	TG-8137	Trần Văn Đực	Tân Thới, Huyện Gò Công Tây	24/09/2007	24/09/2008	01692/07V63
607	V63-05300	TG-6047	TG-6047	Phạm Thị Gái	Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	17/11/2014	18/11/2015	01758/14V63
608	V63-05306	TG-5794	TG-5794	Nguyễn Văn út	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00285/12V63
609	V63-05308	TG-8154	TG-8154	Nguyễn Minh Thảo	ấp Thạnh Thới, Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	16/01/2013	17/07/2013	00018/13S60
610	V63-05321	TG-8284	TG-8284	Võ Thị Châu	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	04/07/2011	04/07/2012	01365/11V63
611	V63-05331	TG-5801	TG-5801	Trần Văn Đua	ấp Hưng, Nhị Bình, Huyện Châu Thành	30/08/2007	30/08/2008	01483/07V63
612	V63-05339	TG-5785	TG-5785	Lê Thị Phượng	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	08/07/2014	28/06/2015	01170/14V63
613	V63-05342	TG-5810	TG-5810	Võ Văn Đường	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/02/2009	02/02/2010	00485/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
614	V63-05343	TG-6076	TG-6076	Nguyễn Văn Hoàng	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/02/2012	02/02/2013	00163/12V63
615	V63-05358	TG-8065	TG-8065	Trương Thị Lẹp	ấp 3, Xã Tân Phước, Huyện Gò Công Đông	16/09/2010	14/09/2011	02166/10V63
616	V63-05364	TG-12897	TG-12897	Dương Thị Diễm Phượng	An Ninh, Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	03/06/2011	14/06/2012	01151/11V63
617	V63-05368	TG-5846	TG-5846	Nguyễn Văn Thắng	An Cư, Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	18/03/2011	18/03/2012	00685/11V63
618	V63-05371	TG-8299	TG-8299	Nguyễn Văn Lộc	Khương Ninh, Long Bình, Huyện Gò Công Tây	10/09/2008	10/09/2009	03083/08V63
619	V63-05375	TG-6092	TG-6092	Nguyễn Văn Điểu	Tân Ninh, Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	16/11/2012	19/02/2013	02339/12V63
620	V63-05381	TG-6048	TG-6048	Nguyễn Văn ẩn	ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	11/04/2013	15/04/2014	00773/13V63
621	V63-05384	TG-8432	TG-8432	Phạm Thị Ngọc Phượng	ấp Lăng ,Xã Vàm Láng, Huyện Gò Công Đông	22/12/2011	22/12/2012	02749/11V63
622	V63-05385	TG-5854	TG-5854	Mai Văn Trung	ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	22/04/2014	15/04/2015	00740/14V63
623	V63-05390	TG-5862	TG-5862	Lê Công Luận	ấp 1, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	16/06/2014	16/11/2014	01026/14V63
624	V63-05391	TG-6057	TG-6057	Võ Thanh Phương	ấp 1, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/04/2010	04/05/2011	01128/10V63
625	V63-05393	TG-5772	TG-5772	Hồ Thị Xinh	Khu III, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	10/12/2010	10/12/2011	02889/10V63
626	V63-05394	TG-5863	TG-5863	Nguyễn Văn Đặng	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/03/2014	11/03/2015	00506/14V63
627	V63-05395	TG-5864	TG-5864	Lê Thị Loan	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	31/10/2014	31/10/2015	02043/14V63
628	V63-05399	TG-5865	TG-5865	Nguyễn Văn Hiền	ấp 3, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/07/2013	08/07/2014	01288/13V63
629	V63-05401	TG-5808	TG-5808	Võ Văn Hiệp	Ấp 2, Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	05/07/2012	06/07/2013	01283/12V63
630	V63-05403	TG-6157	TG-6157	Nguyễn Thị Tám	Khu Phố 3, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	31/10/2014	31/10/2015	02044/14V63
631	V63-05408	TG-5874	TG-5874	Nguyễn Văn An	Thạnh Thới, Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	26/09/2014	06/09/2015	01751/14V63
632	V63-05410	TG-5881	TG-5881	Võ Văn Cường	ấp 3, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	10/08/2010	10/08/2011	01899/10V63
633	V63-05412	TG-6085	TG-6085	Châu Ngọc Hùng	Tân Hoà,Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	25/10/2011	25/10/2012	02221/11V63
634	V63-05414	TG-5882	TG-5882	Nguyễn Thị Loan	ấp Thạnh Thới, xã Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	26/09/2014	16/09/2015	01753/14V63
635	V63-05418	TG-6083	TG-6083	Dương Văn Dũ	19/2, Khu 1, TT.Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	12/03/2014	09/11/2014	00518/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
636	V63-05419	TG-5773	TG-5773	Trần Văn út	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	06/12/2012	07/12/2013	02519/12V63
637	V63-05420	TG-6155	TG-6155	Dương Văn Hiếu	Khu 1, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	12/03/2014	12/03/2015	00519/14V63
638	V63-05421	TG-5774	TG-5774	Lê Văn Tuấn	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	06/12/2012	07/12/2013	02520/12V63
639	V63-05422	TG-5894	TG-5894	Võ Văn Phải	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/10/2014	29/10/2015	02011/14V63
640	V63-05423	TG-5893	TG-5893	Phan Thanh Tân	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/03/2014	04/01/2015	00505/14V63
641	V63-05424	TG-5891	TG-5891	Nguyễn Thị Chiến	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	14/10/2011	14/10/2012	02163/11V63
642	V63-05426	TG-5775	TG-5775	Trần Văn Quân	ấp 1, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	19/11/2013	16/11/2014	02284/13V63
643	V63-05427	TG-5900	TG-5900	Huỳnh Phong Bảo	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	18/12/2009	18/12/2010	03591/09V63
644	V63-05428	TG-5902	TG-5902	Trương Văn Khen	An Thiện, An Cư, Huyện Cái Bè	08/10/2014	29/10/2015	01856/14V63
645	V63-05431	TG-5885	TG-5885	Cỗ Thị Hoàng Lan	Khu 1, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	19/08/2008	19/08/2009	02028/08V62
646	V63-05434	TG-5909	TG-5909	Lê Hoàng Lâm	Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	21/02/2008	21/02/2009	00489/08V63
647	V63-05439	TG-5911	TG-5911	Nguyễn Văn Hải	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	25/10/2012	20/05/2013	02134/12V63
648	V63-05446	TG-5944	TG-5944	Ngô Văn Bé Tư	ấp 2, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/11/2011	09/08/2012	02365/11V63
649	V63-05447	TG-6111	TG-6111	Lê Văn Tuấn	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	18/12/2009	04/07/2010	03602/09V63
650	V63-05448	TG-6120	TG-6120	Lý Văn Thảo	ấp Phú Thạnh, Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	06/06/2014	05/03/2015	00669/14V63
651	V63-05449	TG-5945	TG-5945	Phan Thị Cẩm Hồng	Khu 1, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	04/09/2009	21/08/2010	02638/09V63
652	V63-05450	TG-5937	TG-5937	Bùi Minh Dương	Khu 1, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	12/03/2014	09/11/2014	00517/14V63
653	V63-05454	TG-6020	TG-6020	Phạm Thị Kim Thúy	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	25/10/2012	03/10/2013	02139/12V63
654	V63-05457	TG-5943	TG-5943	Phan Anh Tuấn	ấp Tân Thanh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	03/10/2013	26/10/2014	01934/13V63
655	V63-05459	TG-5884		Trần Văn Dũng	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	21/01/2009	20/07/2009	00068/09V83
656	V63-05460	TG-5890	TG-5890	Trần Văn Sữa	Ninh Đồng, Huyện Gò Công Tây	22/09/2011	22/09/2012	03371/11S69
657	V63-05462	TG-5953	TG-5953	Lương Văn Tiếng	An Bình, An Cư, Huyện Cái Bè	25/11/2011	25/11/2012	02427/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
658	V63-05465	TG-5954	TG-5954	Huỳnh Văn Cọt	ấp Mỹ Hòa, Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	01/11/2010	09/10/2011	02505/10V63
659	V63-05467	TG-5927	TG-5927	Nguyễn Văn On	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	23/10/2009	04/07/2010	03060/09V63
660	V63-05471	TG-5956	TG-5956	Hàng Anh Minh	ấp 4, Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	03/03/2009	13/10/2009	01030/09V63
661	V63-05472	TG-5899	TG-5899	Phạm Thị út	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/03/2014	11/03/2015	00507/14V63
662	V63-05474	TG-5901	TG-5901	Huỳnh Ngọc Thắng	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	26/06/2009	29/06/2010	01974/09V63
663	V63-05476	TG-5962	TG-5962	Trần Văn Thuyền	ấp Mỹ An,Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	19/12/2008	03/12/2009	05187/08V63
664	V63-05477	TG-5963	TG-5963	Nguyễn Ngọc Hải	An Hữu, Huyện Cái Bè	04/01/2010	09/12/2010	00015/10V63
665	V63-05478	TG-5964	TG-5964	Phan Huỳnh ánh	ấp Mỹ Hoà,Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	01/11/2010	09/10/2011	02509/10V63
666	V63-05482	TG-5972	TG-5972	Bùi Hạt Tùng	ấp 3,Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/10/2010	29/10/2011	02513/10V63
667	V63-05484	TG-5971	TG-5971	Bùi Văn Sáu	ấp 3,Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	07/06/2012	08/06/2013	01101/12V63
668	V63-05485	TG-8289	TG-8289	Nguyễn Hoàng Trọng	ấp Tân Hương, Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	13/03/2012	13/03/2013	00684/12V63
669	V63-05486	TG-8290	TG-8290	Nguyễn Văn Đắng	ấp Tân Hương, Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	03/12/2009	03/12/2010	03416/09V63
670	V63-05490	TG-8440	TG-8440	Phạm Văn Hùng	Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	07/03/2012	07/03/2013	00503/12V63
671	V63-05494	TG-5974	TG-5974	Đinh Vũ Tiến	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	05/01/2008	07/01/2009	00041/08V63
672	V63-05497	TG-5982	TG-5982	Huỳnh Kim Sơn	Thiện Trí, Huyện Cái Bè	30/09/2011	03/10/2012	02015/11V63
673	V63-05500	TG-5984	TG-5984	Nguyễn Xuân Đào	ấp 2,Xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè	09/05/2013	09/03/2014	00929/13V63
674	V63-05505	TG-5989	TG-5989	Đỗ Văn Dũng	ấp An Bình,Xã An Cư, Huyện Cái Bè	22/12/2008	22/12/2009	05056/08V63
675	V63-05508	TG-5991	TG-5991	Công ty TNHH MTV Thống Nhất (Châu Văn Đợt)	137 QL.1A, P.10, Thành phố Mỹ Tho	08/03/2013	11/03/2014	00443/13V63
676	V63-05509	TG-5992	TG-5992	Công ty TNHH MTV Thống Nhất (Châu Văn Đợt)	137 QL.1A, P.10, Thành phố Mỹ Tho	08/03/2013	11/03/2014	00444/13V63
677	V63-05517	TG-6110	TG-6110	Phạm Văn Thanh	ấp 10,Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	22/08/2008	22/08/2009	02730/08V63
678	V63-05520	TG-8493	TG-8493	Võ Thị Vàng	ấp Tân Thành, Xã Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	07/11/2007	07/11/2008	02035/07V63
679	V63-05528	TG-6005	TG-6005	Nguyễn Văn Điền	ấp 3,Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	14/10/2014	15/10/2015	01803/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
680	V63-05529	TG-6006	TG-6006	Võ Văn Linh	ấp Mỹ Thạnh,Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	12/08/2014	12/08/2015	01400/14V63
681	V63-05530	TG-6028	TG-6028	Võ Văn Linh	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	08/09/2014	08/09/2015	01578/14V63
682	V63-05531	TG-8189	TG-8189	Huỳnh Văn Hiểu	Tân Quí, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	11/12/2013	11/12/2014	02429/13V63
683	V63-05532	TG-6008	TG-6008	Nguyễn Văn Minh	ấp 3, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/05/2008	30/05/2009	01163/08V63
684	V63-05533	TG-6055	TG-6055	Lê Văn Cấm	ấp 4,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	27/01/2014	06/02/2015	00262/14V63
685	V63-05538	TG-6000	TG-6000	Huỳnh Văn Ba	ấp 8, Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	08/08/2008	08/08/2009	02471/08V63
686	V63-05539	TG-6009	TG-6009	Huỳnh Tấn Hải	ấp 7, Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	14/06/2012	15/11/2012	01143/12V63
687	V63-05540	TG-5998	TG-5998	Trần Văn Phước	ấp 2,Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	09/10/2009	09/10/2010	02957/09V63
688	V63-05541	TG-6015	TG-6015	Phạm Minh Tiến	ấp 4, Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	09/06/2010	09/06/2011	01389/10V63
689	V63-05542	TG-6016	TG-6016	Dương Anh Tuấn	ấp 2,Xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè	17/02/2012	17/02/2013	00518/12V63
690	V63-05547	TG-6238	TG-6238	HTX-Rạch Gầm(Nguyễn Văn Thành)	02 NKKN, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	14/04/2013	28/12/2013	01707/13V50
691	V63-05548	TG-6399	TG-6399	Nguyễn Thị Thu Thủy	194 NKKN, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	07/04/2011	06/09/2011	00796/11V63
692	V63-05553	TG-6026	TG-6026	Lê Văn Xuân	ấp 2,Tân Bình, Huyện Cai Lậy	07/09/2009	07/03/2010	02658/09V63
693	V63-05562	TG-6043	TG-6043	Nguyễn Văn Quận	ấp Long Phước, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	29/04/2010	04/05/2011	01131/10V63
694	V63-05563	TG-6044	TG-6044	Nguyễn Văn Dũng	ấp Rạch Trắc, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	01/08/2008	04/08/2009	02315/08V63
695	V63-05565	TG-6027	TG-6027	Nguyễn Thanh Hà	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	24/10/2014	07/10/2015	01977/14V63
696	V63-05574	TG-6014	TG-6014	Nguyễn Văn Tòng	ấp 4, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/04/2010	22/12/2010	01130/10V63
697	V63-05575	TG-6219	TG-6219	Lê Thị Kim Hà	ấp 4, An Hữu, Huyện Cái Bè	15/07/2014	23/12/2014	00885/14V64
698	V63-05581	TG-6053	TG-6053	Nguyễn Văn Hiền	Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	01/11/2010	09/10/2011	02510/10V63
699	V63-05582	TG-6060	TG-6060	Phạm Văn Hân	Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	23/05/2014	23/05/2015	00889/14V63
700	V63-05584	TG-6080	TG-6080	Phan Văn Hùng	Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	18/10/2007	19/10/2008	01857/07V63
701	V63-05585	TG-6073	TG-6073	Phùng Văn Lành	Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	21/03/2013	03/02/2014	00636/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
702	V63-05586	TG-6078	TG-6078	Nguyễn Thị Cẩm	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	07/08/2013	07/08/2014	01488/13V63
703	V63-05588	TG-6082	TG-6082	Tô Hữu Phương	An Thái Đông, Huyện Cái Bè	30/08/2007	30/08/2008	01487/07V63
704	V63-05598	TG-6146	TG-6146	Võ Văn Qui	ấp Bình Hưng,Bình Phú, Huyện Cai Lậy	09/12/2008	09/12/2009	04413/08V63
705	V63-05599	TG-6161	TG-6161	Lương Thành Diệp	Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	02/12/2010	27/10/2011	02801/10V63
706	V63-05600	TG-6162	TG-6162	Lương Thành Diệp	xã Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	02/12/2010	27/10/2011	02800/10V63
707	V63-05602	TG-6164	TG-6164	Lương Thành Diệp	xã Bình Phục nhứt, Huyện Chợ Gạo	02/12/2010	27/10/2011	02802/10V63
708	V63-05604	TG-6209	TG-6209	Châu Thị Năm	xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	19/07/2012	20/07/2013	01212/12V63
709	V63-05607	TG-6128	TG-6128	Nguyễn Văn Trận	ấp Phú Hòa,Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	26/08/2010	26/08/2011	01962/10V63
710	V63-05608	TG-6129	TG-6129	Cao Văn Bé Ba	ấp Phú Lợi,Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	14/08/2008	15/08/2009	02582/08V63
711	V63-05609	TG-6054	TG-6054	Trần Thị Kỷ	ấp Mỹ Hòa,Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	00227/09V63
712	V63-05616	TG-8399	TG-8399	Trần Ngọc Sang	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	17/02/2009	29/01/2010	00918/09V63
713	V63-05618	TG-6175	TG-6175	Phan Văn Mạng	ấp Phú Hoà, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	29/11/2012	30/11/2013	02424/12V63
714	V63-05629	TG-6143	TG-6143	Lưu Hữu Lễ	ấp 4, Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	22/12/2008	22/12/2009	05279/08V63
715	V63-05630	TG-6142	TG-6142	Bùi Thanh Chiến	ấp Ninh Đồng, Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	20/01/2012	20/01/2013	00188/12V63
716	V63-05631	TG-1756	TG-1756	Phạm Văn Dũng	Vàm Láng, Huyện Gò Công Đông	21/12/2009	21/12/2010	03613/09V63
717	V63-05641	TG-6154	TG-6154	Nguyễn Thanh Hải	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/11/2009	02/11/2010	03129/09V63
718	V63-05646	TG-6032	TG-6032	Hoàng Kim Thanh	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	18/10/2007	19/10/2008	01858/07V63
719	V63-05649	TG-6033	TG-6033	Phan Văn ổn	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	09/08/2010	09/08/2011	01860/10V63
720	V63-05658	TG-6173	TG-6173	Phan Văn Mạng	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	20/08/2010	20/08/2011	01954/10V63
721	V63-05686	TG-6179	Phương Minh 3	Công ty Xăng Dầu Tiền Giang	QL 50, P.9, Thành phố Mỹ Tho	20/01/2015	09/08/2015	04291/14V50
722	V63-05690	TG-6181	TG-6181	Bùi Văn Đức	ấp Ninh Đồng, Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	22/12/2008	22/12/2009	05192/08V63
723	V63-05691	TG-6183	TG-6183	Công Ty Cổ Phần Việt Phong MeKong	02 Lê Lợi, P1, Thành phố Mỹ Tho	15/08/2014	15/08/2015	01070/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
724	V63-05692	TG-6200	TG-6200	DNTN Thủy Tiên	224/6, Đinh Bộ Lĩnh, P2, Thành phố Mỹ Tho	24/02/2010	24/02/2011	00630/10V63
725	V63-05710	TG-6193	TG-6193	Trương Hoàng Thịnh	ấp Bình Long, Xã Song Bình, Huyện Chợ Gạo	19/03/2015	19/06/2015	00586/15V63
726	V63-05711	TG-6025	TG-6025	Trần Văn Lũy	Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	21/09/2007	21/09/2008	01652/07V63
727	V63-05712	TG-6192	TG-6192	Lê Thành Quang	ấp Tân Xuân, Xã Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	16/11/2012	21/11/2013	02337/12V63
728	V63-05713	TG-6309	TG-6309	HTX-Rạch Gầm (Nguyễn Văn Hùng)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	05/07/2010	05/07/2011	00558/10V63
729	V63-05720	TG-6196	TG-6196	Trần Văn Thái	ấp Mỹ Hưng, Xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	08/11/2007	12/11/2008	02051/07V63
730	V63-05721	TG-6217	TG-6217	Phạm Văn Hóa	526 ấp Bắc, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho	14/01/2008	14/07/2008	00134/08V63
731	V63-05727	TG-6203	TG-6203	Nguyễn Văn Nghiệp	104/2B Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	17/04/2008	17/04/2009	00868/08V63
732	V63-05729	TG-6204	TG-6204	Trần Văn Tấn	Long An, Huyện Châu Thành	13/11/2008	13/11/2009	04440/08V63
733	V63-05732	TG-6227	TG-6227	Ngô Văn Bé Hai	ấp Cầu Dừa, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	13/12/2012	14/12/2013	02572/12V63
734	V63-05734	TG-6327	PONTON 794	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Mười Tỷ	Thạnh Thới, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	20/06/2011	20/06/2012	01165/11V63
735	V63-05747	TG-6215	TG-6215	Nguyễn Văn Thanh	Xã An Cư, Huyện Cái Bè	14/07/2008	14/07/2009	01860/08V63
736	V63-05749	TG-6444		Bùi Văn Đề	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	25/02/2011	25/02/2012	00139/11V63
737	V63-05752	TG-6254	TG-6254	Phạm Văn Hiệp	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/08/2011	25/08/2012	01726/11V63
738	V63-05757	TG-6223		Trần Văn Thum	Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	15/03/2011	15/03/2012	00672/11V63
739	V63-05774	TG-6234	TG-6234	Huỳnh Thanh Hùng	ấp 3, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	14/09/2007	14/09/2008	01589/07V63
740	V63-05781	TG-6242	TG-6242	Đặng Văn Tròn	ấp 7, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	01/11/2010	09/10/2011	02508/10V63
741	V63-05783	TG-6243	TG-6243	Nguyễn Văn Oanh	ấp Hậu Phú 1, Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	24/01/2014	24/12/2014	00199/14V63
742	V63-05784	TG-6244		Nguyễn Văn Dũng	ấp Hậu Phú 1, Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	27/12/2011	27/12/2012	04046/11S66
743	V63-05785	TG-6246	TG-6246	Trần Văn Bé Năm	ấp Long Thạnh,Xã Qươn Long, Huyện Chợ Gạo	24/01/2014	28/02/2014	00204/14V63
744	V63-05788	TG-6251	TG-6251	Nguyễn Thanh Giang	ấp Tây Hòa, Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	10/12/2007	10/12/2008	02344/07V63
745	V63-05797	TG-6267	TG-6267	Huỳnh Trần Thanh Dũng	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	25/09/2009	25/09/2010	02779/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
746	V63-05799	TG-6268	TG-6268	Nguyễn Ngọc Thuận	P6, Thành phố Mỹ Tho	08/10/2007	08/10/2008	01779/07V63
747	V63-05800	TG-6281	TG-6281	Huỳnh Văn Bé Bảy	ấp 5, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	31/07/2009	13/06/2010	02283/09V63
748	V63-05803	TG-6363	Hoàng Huy	Nguyễn Văn Hoàng	Tân Hưng, Huyện Cái Bè	21/10/2008	21/10/2009	03035/08V64
749	V63-05804	TG-6282	TG-6282	Truyện Tấn Hải	21/3 Khu7, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	25/11/2014	15/11/2015	02244/14V63
750	V63-05811	TG-6382	TG-6382	Lê Văn Trung	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	12/09/2013	07/09/2014	01751/13V63
751	V63-05812	TG-6391	TG-6391	Nguyễn Minh Tường	ấp Hưng Điền, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	30/10/2013	30/10/2014	02144/13V63
752	V63-05814	TG-6278	TG-6278	Nguyễn Thanh Hóa	ấp 3, Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	09/09/2010	09/09/2011	01885/10V64
753	V63-05826	TG-6977		Công Ty TNHH XD-TM Vinh Quang	8D Lý Tự Trọng, KP1, phường 1, Thị xã Gò Công	14/10/2008	14/10/2009	03640/08V63
754	V63-05828	TG-6335	TG-6335	Võ Văn Huệ	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	03/10/2013	07/10/2014	01919/13V63
755	V63-05829	TG-6289	TG-6289	Dương Văn Vũ	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	11/06/2009	11/06/2010	01810/09V63
756	V63-05834	TG-6063	TG-6063	Trần Văn Nhàn	ấp Vĩnh Thạnh, Xã Vĩnh Kim, Huyện Châu Thành	30/10/2007	30/10/2008	01933/07V63
757	V63-05840	TG-6526	TG-6526	Bùi Văn Thắng	078 Tổ 5,Khu Phố 5, P 10, Thành phố Mỹ Tho	21/02/2008	21/08/2008	00536/08V63
758	V63-05851	TG-6303	TG-6303	Trần Minh Hải	ấp Tân Bình, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	09/03/2015	10/06/2015	00545/15V63
759	V63-05859	TG-6324	TG-6324	Nguyễn Thị Thanh	ấp An Thiện, xã An Cư, Huyện Cái Bè	16/01/2014	26/11/2014	00118/14V63
760	V63-05861	TG-6340		Đặng Kim Tuyến	KP Cầu Xéo,Hậu Thành, Huyện Cái Bè	08/11/2012	10/08/2013	05385/12V67
761	V63-05862	TG-6320	TG-6320	Nguyễn Văn Lâm	ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	29/11/2010	29/11/2011	02736/10V63
762	V63-05866	TG-6312	TG-6312	Trần Văn Nhựt	ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	23/11/2007	26/11/2008	02178/07V63
763	V63-05867	TG-6322	TG-6322	Nguyễn Văn Việt	ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	29/11/2010	29/11/2011	02738/10V63
764	V63-05868	TG-6315	TG-6315	Lê Thị Tỉa	ấp Mỹ Hưng C, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	17/02/2012	29/11/2012	00532/12V63
765	V63-05883	TG-6272	TG-6272	Trần Công Dũng	ấp 8, Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	25/08/2011	26/08/2012	01635/11V63
766	V63-05889	TG-06359		Phạm Văn Thắng	Xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	03/05/2012	04/05/2013	02333/12V67
767	V63-05893	TG-6362	TG-6362	Chế Văn Nghiệp	ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	21/12/2007	24/12/2008	02453/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
768	V63-05899	TG-6995	TG-6995	Nguyễn Văn Bòn	ấp Tân Vinh, xã Tân Lập 2, Huyện Tân Phước	24/05/2011	24/08/2011	01084/11V63
769	V63-05901	TG-7679	TG-7679	Nguyễn Văn Hiệp	95/2b Nguyễn An Ninh, phường 2, Thành phố Mỹ Tho	19/09/2008	19/09/2009	03250/08V63
770	V63-05904	TG-6535	TG-6535	Trương Hoàng Thịnh	ấp Bình Long, xã Song Bình, Huyện Chợ Gạo	19/03/2015	19/06/2015	00585/15V63
771	V63-05905	TG-6368	TG-6368	Hà Minh Tâm	ấp An Hiệp, xã Đông hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	21/03/2013	30/01/2014	00640/13V63
772	V63-05907	TG-6434	TG-6434	Trần Văn Cừu	Tân Hoà, Tân Thạnh, Huyện Gò Công Tây	12/01/2008	30/01/2009	00128/08V63
773	V63-05910	TG-6370	TG-6370	Hồ Long Phi	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	09/01/2009	09/01/2010	00192/09V63
774	V63-05911	TG-6372	TG-6372	Lê Hồng Đào	xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	15/01/2010	09/01/2011	00163/10V63
775	V63-05916	TG-6034	TG-6034	Lê Thanh Tâm	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	04/02/2010	04/02/2011	00288/10V63
776	V63-05927	TG-6386	TG-6386	Trần Tấn Ngoan	xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	03/10/2014	06/10/2015	01625/14V63
777	V63-05929	TG-6380	TG-6380	Lưu Hoàng Lương	683 KPhố 5, phường 9, Thành phố Mỹ Tho	04/08/2008	04/02/2009	02337/08V63
778	V63-05945	TG-6405	TG-6405	Nguyễn Phi Hải	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	09/10/2009	09/10/2010	02934/09V63
779	V63-05947	TG-06404		Nguyễn Chí Linh	Tân Thanh, Huyện Cái Bè	16/02/2011	22/02/2012	00897/11V67
780	V63-05968	TG-6516	TG-6516	Trần Minh Thành	xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	09/12/2013	09/12/2014	02393/13V63
781	V63-05976	TG-6462	TG-6462	Bùi Vĩnh Phúc	11/106 Trần Hưng Đạo, phường 4, Thành phố Mỹ Tho	12/05/2009	12/05/2010	01653/09V63
782	V63-05983	TG-6858	TG-6858	HTX-Rạch Gầm(Phạm Văn Hóa)	02 NKKN, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	21/06/2013	21/06/2014	01167/13V63
783	V63-05993	TG-6525	TG-6525	HTX-Xây Dựng Cai Lậy(Hồ Văn Hiệp)	83A Khu 6, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	14/12/2009	14/12/2010	02896/09V63
784	V63-05994	TG-6524	TG-6524	Trần Ngọc Sang	ấp Tân Phong, xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	14/12/2009	14/12/2010	03523/09V63
785	V63-05995	TG-6461	TG-6461	Lê Văn Tuấn	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/11/2012	28/10/2013	02456/12V63
786	V63-06003	TG-6467	TG-6467	Phan Văn Huyền	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	14/06/2007	19/06/2008	00998/07V63
787	V63-06005	TG-6514	TG-6514	Phạm Văn Cư	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2009	30/01/2010	00522/09V63
788	V63-06012	TG-7899	TG-7899	DNTNThủy Tiên(Nguyễn Văn ích)	Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	18/04/2011	18/07/2011	00701/11V63
789	V63-06032	TG-6493	TG-6493	Trịnh Công Trung	11A02 Khu3,Thị Trấn Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02012/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
790	V63-06033	TG-15337	TG-15337	Huỳnh Tấn Khương	ấp Hưng Phú, Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	07/05/2015	09/11/2015	00962/15V63
791	V63-06035	TG-6580	TG-6580	Lê Văn Hải	Quí Phước, Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	20/05/2011	25/05/2012	00993/11V63
792	V63-06046	TG-9479		Dương Văn Xưa	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	09/08/2011	26/07/2012	01616/11V63
793	V63-06049	TG-6625	TG-6625	Trần Thị Màng	ấp 5,Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/06/2011	21/06/2012	01261/11V63
794	V63-06053	TG-6687	TG-6687	Nguyễn Văn Trúc	ấp Hồng Rạng, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/04/2011	14/04/2012	00839/11V63
795	V63-06054	TG-6510	TG-6510	Nguyễn Sỹ Minh	11 đường 30/4, P1, Thành phố Mỹ Tho	17/02/2011	18/02/2012	00481/11V63
796	V63-06056	TG-6512		Huỳnh Thanh Hải	KP.Tân Thuận, P. Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	17/08/2011	17/08/2012	01709/11V63
797	V63-06059	TG-6520	TG-6520	Nguyễn Thanh Khiết	77 Nguyễn An Ninh,P2, Thành phố Mỹ Tho	29/04/2010	16/12/2010	01136/10V63
798	V63-06060	TG-6528	TG-6528	Từ Văn Tuấn	ấp Thới Thạnh, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	18/02/2013	18/02/2014	02428/12V63
799	V63-06065	TG-6529	TG-6529	Nguyễn Văn Hùng	Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	18/12/2008	24/08/2009	05151/08V63
800	V63-06066	TG-6530	TG-6530	Võ Kiến Quốc	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	18/12/2008	24/08/2009	05150/08V63
801	V63-06067	TG-9929	TG-9929	Trần Minh Tâm	xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	10/02/2012	10/02/2013	00142/12V63
802	V63-06070	TG-6537	TG-6537	Nguyễn Việt Xuân	ấp1,Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/07/2008	04/07/2009	01664/08V63
803	V63-06077	TG-6546	TG-6546	Võ Anh Tuấn	Phú Lợi A,Phú Kiết, Huyện Chợ Gạo	02/02/2009	05/09/2009	00586/09V63
804	V63-06079	TG-7345	TG-7345	Dương Hùng Phương	ấp Mỹ Thạnh,xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	07/09/2009	20/02/2010	02094/09V71
805	V63-06081	TG-6549	TG-6549	Cty TNHH DL-DV-TM-SX Nữ Hoàng MêKông	236A, Tổ 8, An Lợi, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	09/09/2014	03/09/2015	01611/14V63
806	V63-06082	TG-6548	TG-6548	CTy TNHH DL DV TM SX Nữ Hoàng MêKông	236A, Tổ 8, An Lợi, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	30/09/2014	01/10/2015	01740/14V63
807	V63-06083	TG-6550	TG-6550	CTy TNHH DL DV TM SX Nữ Hoàng MêKông	236A, tổ 8, ấp An Lợi, Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	30/09/2014	25/09/2015	01741/14V63
808	V63-06086	TG-6551	TG-6551	Nguyễn Thị Bề	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/09/2011	12/09/2012	01953/11V63
809	V63-06095	TG-6567	TG-6567	Nguyễn Văn Phin	xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	13/02/2008	13/02/2009	00442/08V63
810	V63-06096	TG-6570	TG-6570	Trương Tấn Vũ	Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	04/01/2010	04/01/2011	00010/10V63
811	V63-06097	TG-6569	TG-6569	Diệp Thanh Minh	Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	28/10/2011	28/10/2012	02268/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
812	V63-06098	TG-6568	TG-6568	Nguyễn Văn Tý	ấp1,Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	04/01/2010	04/01/2011	00007/10V63
813	V63-06099	TG-6587	TG-6587	Nguyễn Lưu Thuận	Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	20/09/2007	26/09/2008	01661/07V63
814	V63-06100	TG-6591	TG-6591	Trương Văn Minh	ấp Mỹ Trung, Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	04/01/2010	04/01/2011	00008/10V63
815	V63-06101	TG-6650	TG-6650	Tô Văn Khắc	Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	25/01/2010	25/01/2011	00233/10V63
816	V63-06102	TG-6592	TG-6592	Nguyễn Văn Tuân	Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	20/09/2007	26/09/2008	01663/07V63
817	V63-06103	TG-6652	TG-6652	Nguyễn Văn Sáng	Hậu Quới, Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	24/12/2013	24/01/2015	02550/13V63
818	V63-06104	TG-6585	TG-6585	Lê Văn Thọ	ấp Hưng Điền, Huyện Tân Phước	17/12/2009	17/12/2010	03563/09V63
819	V63-06105	TG-6584	TG-6584	Trương văn Thành	Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	20/09/2007	26/09/2008	01666/07V63
820	V63-06106	TG-6582	TG-6582	Lương Thành Công	ấp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	17/12/2009	17/12/2010	03564/09V63
821	V63-06107	TG-6586	TG-6586	Trương Văn Trường	Hậu Quới, Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	20/09/2007	26/09/2008	01658/07V63
822	V63-06112	TG-7443	TG-7443	Lê Thị Lạ	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	21/05/2013	21/05/2014	00954/13V63
823	V63-06117	TG-6578	TG-6578	Lê Thành Đức	ấp Hậu Thuận,Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	05/10/2007	09/10/2008	01760/07V63
824	V63-06118	TG-6594	TG-6594	Huỳnh Văn Đô Lin	Hậu Thuận,Hậu Thành, Huyện Cái Bè	05/10/2007	09/10/2008	01761/07V63
825	V63-06123	TG-6601	TG-6601	Trần Văn Bay	ấp Hậu Phú1,Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	20/12/2012	24/12/2013	02641/12V63
826	V63-06124	TG-6602	TG-6602	Đặng Hoài Nguyên	ấp Hậu Phú1,Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	08/10/2007	16/10/2008	01770/07V63
827	V63-06125	TG-6600	TG-6600	Hồ Chí Lợi	ấp Hậu Phú 1,Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	06/09/2010	06/09/2011	02052/10V63
828	V63-06126	TG-6598	TG-6598	Nguyễn Văn Xe	ấp Hậu Quới,Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	31/10/2008	31/10/2009	04058/08V63
829	V63-06127	TG-6603	TG-6603	Đỗ Văn Nhu	ấp Mỹ Trung,Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	31/10/2008	31/10/2009	04060/08V63
830	V63-06129	TG-6609	TG-6609	Lê Văn Chòi	ấp Tân Hoà, Xã Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	17/12/2013	17/12/2014	02498/13V63
831	V63-06131	TG-6904	TG-6904	Phan Hoàng An	xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	25/10/2007	25/10/2008	01824/07V63
832	V63-06140	TG-6045	TG-6045	Lê Văn Rẫy	ấp 4, Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	19/11/2014	04/10/2015	02205/14V63
833	V63-06141	TG-6615	TG-6615	Hồ Văn Tươi	Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè	26/10/2007	30/10/2008	01893/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
834	V63-06143	TG-6620	TG-6620	Trương Thị Hồng Nga	xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	07/01/2009	07/01/2010	00124/09V63
835	V63-06145	TG-6619	TG-6619	Nguyễn Thị Thu Hà	xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	30/10/2007	30/10/2008	01892/07V63
836	V63-06149	TG-6623		Nguyễn Văn Phúc Em	Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	23/04/2008	23/10/2008	00075/08S70
837	V63-06150	TG-6628	TG-6628	Nguyễn Văn Đơ	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	01/11/2007	01/11/2008	01773/07V63
838	V63-06151	TG-6627		Dương Hùng Phương	ấp Mỹ Thạnh,Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	14/06/2010	13/06/2011	01320/10V65
839	V63-06154	TG-6630	TG-6630	Nguyễn Văn Liệt	ấp Hậu Phú1,,Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	24/01/2014	24/12/2014	00198/14V63
840	V63-06158	TG-6632	TG-6632	Nguyễn Văn Chính	ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	08/11/2007	08/11/2008	02036/07V63
841	V63-06159	TG-6633	TG-6633	Đinh Quốc Liêm	ấp Thới Bình, xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	08/11/2007	08/11/2008	02037/07V63
842	V63-06160	TG-6638	TG-6638	Phạm Văn Hòa	ấp 5, xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	08/11/2007	08/11/2008	01673/07V63
843	V63-06163	TG-6639	TG-6639	Võ Ngọc Kỳ	ấp 4, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	06/11/2009	06/11/2010	03192/09V63
844	V63-06165	TG-6649	TG-6649	Trần Thị Dân	21/50 khu 4, TTCai Lậy, Huyện Cai Lậy	14/12/2009	14/12/2010	02802/09V63
845	V63-06167	TG-6640	TG-6640	Công ty CP Dầu Thực Vật Tiền Giang	9 Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	01/10/2009	01/10/2010	02882/09V63
846	V63-06168	TG-6641	TG-6641	Phạm Văn á	154/7A Lý Thường Kiệt, P6, Thành phố Mỹ Tho	07/11/2007	15/11/2008	01943/07V63
847	V63-06170	TG-6646	TG-6646	Lê Văn Tất	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	24/08/2011	24/08/2012	01811/11V63
848	V63-06171	TG-6645	TG-6645	Lê Văn Tất	Trí Đồ, Bình Đông, Thị xã Gò Công	24/08/2011	24/08/2012	01810/11V63
849	V63-06172	TG-6647	TG-6647	Võ Văn Đường	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/02/2010	23/02/2011	00483/10V63
850	V63-06178	TG-6659	TG-6659	Trần Thanh Hải	Mỹ Thành, Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	04/09/2012	04/09/2013	01696/12V63
851	V63-06180	TG-6795		Trần Tấn Phát	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	15/10/2008	15/10/2009	03690/08V63
852	V63-06182	TG-6713	TG-6713	Nguyễn Nhựt Hải	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	15/11/2007	29/11/2008	02111/07V63
853	V63-06184	TG-6658	TG-6658	Lê Minh Khang	Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	04/12/2009	04/12/2010	03429/09V63
854	V63-06185	TG-6656	TG-6656	Lê Minh Tấn	Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	04/12/2009	04/12/2010	03428/09V63
855	V63-06191	TG-6670	TG-6670	Võ Thanh Tuấn	ấp Bình Hưng,Xã Thành Công, Huyện Gò Công Tây	22/06/2011	11/12/2011	01274/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
856	V63-06192	TG-6668	TG-6668	Võ Thanh Tuấn	ấp Bình Hưng,Xã Thành Công, Huyện Gò Công Tây	22/06/2011	19/12/2011	01273/11V63
857	V63-06193	TG-6673	TG-6673	Nguyễn Hoài Thanh	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/12/2007	04/06/2008	02259/07V63
858	V63-06194	TG-6674	TG-6674	Trần Thái Châu	Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	10/01/2014	10/01/2015	00070/14V63
859	V63-06196	TG-6676	TG-6676	Nguyễn Văn Xệ	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	01/12/2007	04/12/2008	02263/07V63
860	V63-06197	TG-6682	TG-6682	Nguyễn Văn Bé Em	ấp Mỹ Thị A,Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	01/12/2007	04/12/2008	02262/07V63
861	V63-06202	TG-6690	TG-6690	Lê Văn ấn	73/3B khu 7, TT cai Lậy, Huyện Cai Lậy	12/08/2011	04/05/2012	01736/11V63
862	V63-06203	TG-6692	TG-6692	Võ Văn Vân	Xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	03/03/2009	03/03/2010	01018/09V63
863	V63-06204	TG-6693	TG-6693	Nguyễn Thanh Hùng	ấp 3, xã Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	03/03/2009	03/03/2010	01019/09V63
864	V63-06205	TG-6694	TG-6694	Võ Thanh Tuấn	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	03/03/2009	03/03/2010	01015/09V63
865	V63-06211	TG-6701	TG-6701	Lê Văn Ơn	ấp Mỹ Trinh, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	14/12/2007	14/12/2008	02348/07V63
866	V63-06212	TG-6697	TG-6697	Nguyễn Kim Oanh	khu 7 TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	29/04/2010	04/05/2011	01119/10V63
867	V63-06215	TG-6708	TG-6708	Huỳnh Văn Hỷ	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	08/05/2009	08/05/2010	01634/09V63
868	V63-06216	TG-6705		Võ Văn Phương	Xã Tân Phú, Huyện Gò Công Tây	13/12/2007	13/12/2008	02353/07V63
869	V63-06217	TG-6709	TG-6709	Nguyễn Văn Dũng	ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	13/12/2012	14/12/2013	02540/12V63
870	V63-06221	TG-6712		Nguyễn Thị Minh Châu	Số 6 Lãnh Binh Cẩn, P.1, Thành phố Mỹ Tho	14/12/2007	14/12/2008	02381/07V63
871	V63-06222	TG-6715	TG-6715	Nguyễn Thị Bề	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/12/2011	14/12/2012	02845/11V63
872	V63-06231	TG-6728	TG-6728	Nguyễn Văn út	ấp Mỹ Tường, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	20/06/2013	21/06/2014	01180/13V63
873	V63-06233	TG-6714	TG-6714	Phạm Thị Sáu	Thanh Bình, Thạnh Trị, Huyện Gò Công Tây	19/12/2007	19/12/2008	02439/07V63
874	V63-06239	TG-6730	TG-6730	Nguyễn Văn Chắc	Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	05/09/2013	10/08/2014	01710/13V63
875	V63-06245	TG-7309	TG-7309	Nguyễn Minh Hải	ấp 3A, Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho	13/12/2007	25/12/2008	02382/07V63
876	V63-06246	TG-6742	TG-6742	Võ Văn Kế	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	17/03/2014	17/03/2015	00551/14V63
877	V63-06250	TG-6741	TG-6741	Hà Văn Sơn	ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	28/12/2007	28/12/2008	02536/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
878	V63-06251	TG-6744	TG-6744	Ngô Văn Em	ấp Mỹ Chánh A, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	28/12/2007	28/12/2008	02537/07V63
879	V63-06252	TG-6740	TG-6740	Lê Văn Trưng	ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	09/02/2009	09/08/2009	00745/09V63
880	V63-06253	TG-6739	TG-6739	Nguyễn Văn Hiền	ấp Mỹ Chánh A, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	28/12/2007	28/12/2008	02539/07V63
881	V63-06254	TG-6738	TG-6738	Bùi Văn Mười	ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	28/12/2007	28/12/2008	02540/07V63
882	V63-06255	TG-6737	TG-6737	Nguyễn Văn Thiện	ấp Mỹ Chánh A, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	28/12/2007	28/12/2008	02541/07V63
883	V63-06258	TG-6746	TG-6746	Nguyễn Thanh Nhàn	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	30/09/2011	30/09/2012	02057/11V63
884	V63-06260	TG-6750	TG-6750	Nguyễn Văn Lâm	ấp 2, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	21/11/2011	21/11/2012	02422/11V63
885	V63-06261	TG-6749	TG-6749	Nguyễn Văn Tuấn	ấp Tân Hưng Phước, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	09/07/2008	28/12/2008	01809/08V63
886	V63-06264	TG-6753	TG-6753	Phạm Thanh Việt	Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	13/01/2010	12/01/2011	00133/10V63
887	V63-06265	TG-6754	TG-6754	Phan Văn He	An Bình, An Cư, Huyện Cái Bè	15/12/2008	15/12/2009	05045/08V63
888	V63-06266	TG-6090	TG-6090	Trần Văn Kha	ấp 6, Phú An, Huyện Cai Lậy	06/03/2009	06/03/2010	01084/09V63
889	V63-06267	TG-6757	TG-6757	Phan Văn Đường	ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	04/11/2011	18/10/2012	02324/11V63
890	V63-06271	TG-6760	TG-6760	Huỳnh Tấn Hải	ấp 7, Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	04/11/2014	03/09/2015	02069/14V63
891	V63-06273	TG-6763	TG-6763	Nguyễn Văn Cảnh	ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	13/02/2009	13/02/2010	00830/09V63
892	V63-06274	TG-6764	TG-6764	Nguyễn Minh Hải	Phú Xuân, Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	03/01/2008	04/01/2009	00023/08V63
893	V63-06275	TG-6765	TG-6765	Nguyễn Văn Hai	Phú Xuân, Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	03/01/2008	04/01/2009	00024/08V63
894	V63-06277	TG-8920	TG-8920	Lê Văn Tất	Bình Đông, Thị xã Gò Công	23/07/2010	23/07/2011	01407/10V63
895	V63-06279	TG-6771	TG-6771	Nguyễn Văn Chín	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	16/11/2012	03/10/2013	02309/12V63
896	V63-06280	TG-6773	TG-6773	Phạm Văn Phương	ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	04/01/2010	04/01/2011	00013/10V63
897	V63-06282	TG-6775	TG-6775	Nguyễn Văn Chí Linh	ấp 3,Xã Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	20/05/2010	21/05/2011	01226/10V63
898	V63-06283	TG-6785	TG-6785	Võ Văn Lộc	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02618/10V63
899	V63-06286	TG-6790	TG-6790	Trần Thanh Mộng	ấp Bình Trị,Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	17/02/2009	17/02/2010	00837/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
900	V63-06287	TG-6782	TG-6782	Huỳnh Thị Mười	Bình Quới,Bình Phú, Huyện Cai Lậy	28/10/2011	28/10/2012	02256/11V63
901	V63-06288	TG-6780	TG-6780	Lý Thanh Hồng	ấp Bình Quới,Xã Bình phú, Huyện Cai Lậy	08/01/2008	11/01/2009	00077/08V63
902	V63-06289	TG-6794	TG-6794	Trần Văn Tiên	ấp Bình Quới,Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	08/07/2011	04/06/2012	01406/11V63
903	V63-06290	TG-6793	TG-6793	Trần Thanh Danh	ấp Bình Quới, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	17/02/2009	17/02/2010	00841/09V63
904	V63-06291	TG-6792	TG-6792	Huỳnh Văn Phi	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/06/2010	04/06/2011	01335/10V63
905	V63-06292	TG-6781	TG-6781	Nguyễn Văn Vốn	ấp Hòa Phúc, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	07/01/2009	07/01/2010	00041/09V63
906	V63-06293	TG-6784	TG-6784	Phạm Văn Hùng	ấp Mỹ Thị A, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	07/09/2010	07/09/2011	02083/10V63
907	V63-06294	TG-6783	TG-6783	Dương Văn Triều	ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	07/01/2009	07/01/2010	00122/09V63
908	V63-06296	TG-6801	TG-6801	Cty TNHH Một Thành Viên CBTPXK Vạn Đức	ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	10/01/2008	10/01/2009	00092/08V63
909	V63-06297	TG-6800		Cty TNHH Một Thành Viên CB TPXK Vạn Đức	ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	05/01/2012	30/11/2012	00036/12V63
910	V63-06298	TG-6814	TG-6814	Phạm Văn Vạn	ấp 3, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/08/2011	29/07/2012	01724/11V63
911	V63-06299	TG-6796	TG-6796	Nguyễn Thị Bảy	ấp Trí Đồ, Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/03/2011	14/03/2012	00671/11V63
912	V63-06301	TG-8739	TG-8739	Nguyễn Văn Kiến	ấp 4,Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	23/07/2010	23/07/2011	01409/10V63
913	V63-06303	TG-6804	TG-6804	Nguyễn Thành Công	ấp 4, Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	25/07/2014	25/07/2015	01280/14V63
914	V63-06305	TG-6035	TG-6035	Lê Tấn Hưng	Rạch Trắc, Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	10/01/2008	14/01/2009	00116/08V63
915	V63-06306	TG-6084	TG-6084	Nguyễn Văn Đông	ấp 7, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	10/01/2008	14/01/2009	00117/08V63
916	V63-06307	TG-6808	TG-6808	Nguyễn Minh Hiền	ấp Đông, Kim Sơn, Huyện Châu Thành	28/08/2009	28/08/2010	02578/09V63
917	V63-06308	TG-6823		Võ Văn Dân	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	16/12/2010	16/12/2011	02983/10V63
918	V63-06309	TG-6822	TG-6822	Võ Văn Dân	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/06/2010	30/05/2011	00802/10V63
919	V63-06310	TG-6805	TG-6805	Võ Văn Siên	ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	24/09/2013	24/08/2014	01828/13V63
920	V63-06312	TG-6809	TG-6809	Lê Minh Tâm	Xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	02/12/2014	13/09/2015	02256/14V63
921	V63-06314	TG-6812	TG-6812	Nguyễn Trung Chánh	P.6, Thành phố Mỹ Tho	28/01/2008	28/01/2009	00011/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
922	V63-06315	TG-6813	TG-6813	Phạm Thị Tuyết	ấp 3, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	27/02/2015	17/06/2015	00480/15V63
923	V63-06318	TG-7037	PONTON 970	Nguyễn Thị Ngọc Nga	7/7, Nguyễn Huỳnh Đức, P2, Thành phố Mỹ Tho	26/07/2011	26/07/2012	01541/11V63
924	V63-06321	TG-6811	TG-6811	Võ Thị Lùng	ấp Hậu Vinh,Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	11/04/2014	14/04/2015	00665/14V63
925	V63-06322	TG-6817	TG-6817	Nguyễn Văn Tính	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	09/09/2014	09/09/2015	01599/14V63
926	V63-06323	TG-4699	TG-4699	Nguyễn Tuấn Anh	9E NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	30/08/2010	30/08/2011	02018/10V63
927	V63-06324	TG-7029	TG-7029	Nguyễn Tuấn Anh	9E NKKN,Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	30/08/2010	30/08/2011	02019/10V63
928	V63-06325	TG-6818	TG-6818	Nguyễn Minh Thắng	ấp Tân Hưng,Xã Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	21/01/2008	22/01/2009	00186/08V63
929	V63-06327	TG-7307		Công ty CP Vật Liệu Xây Dựng Tiền Giang	36/3 Lê Lợi, P1, Thành phố Mỹ Tho	26/07/2011	26/07/2012	01543/11V63
930	V63-06328	TG-6821	TG-6821	Đặng Văn Phát	ấp Hòa Lược, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	10/10/2013	20/08/2014	02017/13V63
931	V63-06329	TG-6825	TG-6825	Nguyễn Văn Hoàng	ấp 3, Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	25/01/2008	28/01/2009	00232/08V63
932	V63-06331	TG-6820	TG-6820	Phạm Văn Vạn	ấp 3, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/08/2011	29/07/2012	01725/11V63
933	V63-06355	TG-9898	TG-9898	Nguyễn Văn Tuấn	140, Ô1, KP1, TT Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo	18/04/2013	18/07/2013	00737/13V63
934	V63-06356	TG-6854	TG-6854	Cao Tấn Thọ	ấp 1,Xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè	03/03/2007	04/03/2009	00292/08V63
935	V63-06361	TG-6885	TG-6885	Phạm Thái Dương	797 khu phố 3,phường 9, Thành phố Mỹ Tho	29/01/2008	30/01/2009	00217/08V63
936	V63-06365	TG-6861	TG-6861	Nguyễn Thanh Danh	ấp Mỹ Nghĩa 2, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	29/01/2010	29/01/2011	00296/10V63
937	V63-06372	TG-6960	TG-6960	Nguyễn Văn Ngọc	ấp Mỹ Thị A, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	04/01/2011	04/01/2012	03131/10V63
938	V63-06375	TG-6875	TG-6875	Nguyễn Việt Trung	ấp 5, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	31/01/2008	31/01/2009	00318/08V63
939	V63-06376	TG-6876	TG-6876	HTX Rạch Gầm (Nguyễn Văn Hùng)	02 NKKN, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	19/06/2013	22/06/2014	01161/13V63
940	V63-06378	TG-6881	TG-6881	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	ấp 2, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	28/10/2011	28/10/2012	02262/11V63
941	V63-06380	TG-6863	TG-6863	Trịnh Văn út	ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	29/08/2011	29/08/2012	01636/11V63
942	V63-06383	TG-8919	TG-8919	Phạm Thị Kim Loan	8D Lý Tự Trọng, P1, Thị xã Gò Công	29/12/2008	29/12/2009	05460/08V63
943	V63-06386	TG-6864	TG-6864	Trần Văn Tốt	Thành Công, Huyện Gò Công Tây	20/01/2012	30/01/2013	00246/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
944	V63-06387	TG-6866	TG-6866	Huỳnh Văn Yêm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	27/10/2014	27/10/2015	01893/14V63
945	V63-06388	TG-6870	TG-6870	Phạm Hải Khanh	344B,Khu 3,TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	26/07/2013	04/05/2014	01441/13V63
946	V63-06389	TG-6913	TG-6913	Võ Văn Phương	ấp Tân Thành,Xã Tân Phú, Huyện Gò Công Tây	15/02/2008	15/02/2009	00481/08V63
947	V63-06391	TG-6873	TG-6873	Hồ Văn Đầy	ấp Trí Đồ, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00190/12V63
948	V63-06393	TG-6874	TG-6874	Lê Phương Dung	Tổ 17,340, Khu IV,TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	19/02/2008	19/02/2009	00518/08V63
949	V63-06400	TG-6893	TG-6893	Phạm Thanh Phương	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	20/02/2009	20/02/2010	00247/09V63
950	V63-06400	TG-6893	TG-6893	Phạm Thanh Phương	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	20/02/2009	20/02/2010	00336/09V63
951	V63-06405	TG-6900	TG-6900	Đặng Văn Tấn	ấp Tân Luông A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/11/2014	04/11/2015	02156/14V63
952	V63-06406	TG-6903	TG-6903	Trần Thanh Chiến	Thành Công, Huyện Gò Công Tây	27/01/2014	07/02/2015	00273/14V63
953	V63-06410	TG-6899	TG-6899	Nguyễn Thanh Thảo	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	26/06/2009	29/06/2010	01971/09V63
954	V63-06411	TG-7000	TG-7000	Phạm Thị Lệ Chi	Phường 8, Thành phố Mỹ Tho	19/03/2013	20/03/2014	00606/13V63
955	V63-06413	TG-7002		Phan Văn Phương	ấp Khu Phố, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	15/03/2010	15/03/2011	00594/10S66
956	V63-06416	TG-6908	TG-6908	Trương Thị Bích Phượng	Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	05/03/2008	05/03/2009	00608/08V63
957	V63-06419	TG-6902	TG-6902	Lê Tuyết Linh	Tân Hòa, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/03/2008	05/03/2009	00610/08V63
958	V63-06420	TG-6722	TG-6722	Lê Văn Tận	ấp Trí Đồ, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	28/07/2011	28/07/2012	01554/11V63
959	V63-06424	TG-6910	TG-6910	Phạm Quốc Thanh	344 khu III, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	09/08/2010	09/08/2011	01878/10V63
960	V63-06428	TG-6925		Đinh Văn An	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	14/03/2008	14/03/2009	00591/08V63
961	V63-06431	TG-6943	TG-6943	Nguyễn Thị Bảo	Tân Tỉnh, Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	14/03/2008	14/03/2009	00673/08V63
962	V63-06448	TG-7219	TG-7219	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Thạnh Thới, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	02/08/2010	02/08/2011	02225/10V62
963	V63-06451	TG-6948	TG-6948	HTX-Rạch Gầm(Nguyễn Văn Tâm)	02 NKKN, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	06/04/2012	06/04/2013	00799/12V63
964	V63-06452	TG-6937	TG-6937	Tống Văn Sang	ấp 7, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00341/12V63
965	V63-06457	TG-6957	TG-6957	Phạm Thị Lệ Chi	2/9B Nguyễn Văn Nguyễn, P.8, Thành phố Mỹ Tho	21/07/2011	10/07/2012	01489/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
966	V63-06459	TG-9799	TG-9799	Nguyễn Thị Mỹ Dung	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	28/08/2014	20/08/2015	01518/14V63
967	V63-06460	TG-6940	TG-6940	Nguyễn Minh San	xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	13/09/2013	16/09/2014	01733/13V63
968	V63-06463	TG-6984	TG-6984	Trịnh Công Dũng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/02/2009	02/02/2010	00504/09V63
969	V63-06464	TG-6872	TG-6872	Nguyễn Thị Nang	Xã Phú Đông,, Huyện Tân Phú Đông	30/01/2012	30/01/2013	00191/12V63
970	V63-06468	TG-6955	TG-6955	Trần Minh Hùng	ấp Hoà Thân,Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00340/12V63
971	V63-06471	TG-6952		Nguyễn Văn Thêm	Xã Bình Tân, Huyện Gò Công Tây	15/04/2009	15/04/2010	01467/09V63
972	V63-06472	TG-6954	TG-6954	Cty TNHH 1 thành viên CBTPXK Vạn Đức Tiền Giang	ấp Đông HOà,Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	09/04/2008	18/04/2009	00807/08V63
973	V63-06475	TG-6964	TG-6964	Lê Hồng Thanh	Xã Gia Thuận, Huyện Gò Công Đông	03/07/2009	03/07/2010	02038/09V63
974	V63-06479	TG-6972	TG-6972	Phạm Văn Phi	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00236/12V63
975	V63-06480	TG-6971	TG-6971	Phạm Văn Phi	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00235/12V63
976	V63-06484	TG-6974	TG-6974	Huỳnh Hiền Lắm	ấp An Thái, Xã An Cư, Huyện Cái Bè	21/10/2011	21/10/2012	01263/11S95
977	V63-06488	TG-6982	TG-6982	Võ Minh Trung	ấp Hoà Phú , Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	03/10/2013	04/10/2014	01927/13V63
978	V63-06495	TG-6992	TG-6992	Lê Minh Hoàng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/08/2010	02/08/2011	01822/10V63
979	V63-06496	TG-6993	TG-6993	Võ Thị Diễm	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	23/12/2008	20/05/2009	05308/08V63
980	V63-06497	TG-6997	TG-6997	Nguyễn Ngọc Tân	Khu 7, TT.Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	24/01/2013	09/12/2013	00185/13V63
981	V63-06500	TG-7099	TG-7099	Nguyễn Văn ích	224/6 Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, Thành phố Mỹ Tho	16/12/2010	16/12/2011	02955/10V63
982	V63-06518	TG-7363	PON TON	Nguyễn Văn Dũng	10/23 Nguyễn Trãi P.7, Thành phố Mỹ Tho	08/06/2010	30/05/2011	00167/10V79
983	V63-06524	TG-7027	TG-7027	Võ Văn Nghiệp	Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước	31/08/2011	29/02/2012	01839/11V63
984	V63-06536	TG-7047	TG-7047	Dương Thị Diễm Phượng	ấp An Ninh, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	26/07/2013	13/07/2014	01439/13V63
985	V63-06539	TG-7042	TG-7042	Võ Văn Quấn	ấp Đông, Kim Sơn, Huyện Châu Thành	28/08/2009	26/05/2010	02577/09V63
986	V63-06544	TG-7052	TG-7052	Nguyễn Văn Tân	Bình Khương,Bình Phục Nhất, Huyện Chợ Gạo	27/05/2008	28/05/2009	01102/08V63
987	V63-06546	TG-7199	TG-7199	Lê Văn Hiếu	ấp Long Thành B, xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	28/05/2008	28/05/2009	01108/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
988	V63-06547	TG-7055	TG-7055	DNTN Thanh Khoa (Phan Ngọc Thanh Quang)	xã Thân Cửu Nghĩa, Huyện Châu Thành	27/08/2010	27/08/2011	01398/10V63
989	V63-06548	TG-7064	TG-7064	Trịnh Văn Lia	ấp 7, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	09/05/2014	12/05/2015	00323/14V63
990	V63-06549	TG-7065	TG-7065	Nguyễn Văn Nghiêm	ấp 5, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	06/11/2009	30/05/2010	03194/09V63
991	V63-06550	TG-7056	TG-7056	Đồng Văn Tân	Bình Thới, Bình Phú, Huyện Cai Lậy	28/05/2008	30/05/2009	01118/08V63
992	V63-06551	TG-7054	TG-7054	Nguyễn Văn Thu	ấp 5, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/01/2010	29/01/2011	00301/10V63
993	V63-06553	TG-7059		Nguyễn Thị Kim	Xã Lương Hoà Lạc, Huyện Chợ Gạo	10/09/2010	10/09/2011	02115/10V63
994	V63-06554	TG-7060	TG-7060	Nguyễn Kim Tuấn	ấp Lạc Hòa, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/09/2014	12/09/2015	02617/14V68
995	V63-06556	TG-7063	TG-7063	Trương Văn Bé	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	04/06/2008	04/06/2009	01124/08V63
996	V63-06557	TG-7072	TG-7072	Ngô Văn Hiền	ấp Hậu Quới , Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	25/01/2010	25/01/2011	00234/10V63
997	V63-06558	TG-7068	TG-7068	Võ Quang Minh	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	04/06/2008	04/06/2009	01126/08V63
998	V63-06559	TG-7075	TG-7075	Đỗ Văn Triêu	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	04/06/2008	04/06/2009	01127/08V63
999	V63-06560	TG-7069	TG-7069	Đặng Hoài Trang	ấp Hậu Phú I, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	04/06/2008	04/06/2009	01128/08V63
1000	V63-06561	TG-7062	TG-7062	Võ Văn Trung	Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	04/06/2008	04/06/2009	01129/08V63
1001	V63-06562	TG-7071	TG-7071	Nguyễn Thanh Bình	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	04/06/2008	04/06/2009	01130/08V63
1002	V63-06563	TG-7070	TG-7070	Nguyễn Quốc Toàn	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	06/09/2010	06/09/2011	02057/10V63
1003	V63-06564	TG-7080	TG-7080	Nguyễn Văn Tèo	Tân Hưng Đông, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	30/05/2008	30/05/2009	01132/08V63
1004	V63-06565	TG-7073	TG-7073	Nguyễn Huy Trọng	Mỹ Phú, Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	09/07/2012	09/07/2013	01291/12V63
1005	V63-06581	TG-7096		Nguyễn Văn Sum	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	02/06/2008	02/06/2009	01156/08V63
1006	V63-06582	TG-7097	TG-7097	Nguyễn Văn Hiền	ấp 3, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	06/12/2012	07/12/2013	02518/12V63
1007	V63-06583	TG-7118		Nguyễn Văn Ton	Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	14/10/2011	05/05/2012	02169/11V63
1008	V63-06584	TG-7098		Dương Thị Ngọc Trinh	Xã Long Chánh, Thị xã Gò Công	30/11/2009	01/12/2010	03382/09V63
1009	V63-06590	TG-7123	TG-7123	Nguyễn Văn Cường	ấp Bình Đức, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	11/11/2011	14/11/2012	02367/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1010	V63-06591	TG-7122	TG-7122	Trần Văn Tuấn	ấp Bình Đức, Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	11/11/2011	14/11/2012	02366/11V63
1011	V63-06592	TG-7106		Lê Văn Tâm	ấp 5, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	15/10/2014	15/10/2015	01916/14V63
1012	V63-06593	TG-7125	TG-7125	Võ Thị Bé Tư	ấp Mỹ Định, xã Nhị Mỹ, Huyện Cai Lậy	07/10/2011	10/10/2012	02110/11V63
1013	V63-06594	TG-7124	TG-7124	Võ Phong Phú	ấp Bình Sơn, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	26/11/2012	26/11/2013	02381/12V63
1014	V63-06595	TG-7128	TG-7128	Phạm Dương Tuấn	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	27/06/2008	27/06/2009	01213/08V63
1015	V63-06601	TG-7107	TG-7107	Nguyễn Thanh Tâm	ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	20/06/2008	20/06/2009	01221/08V63
1016	V63-06602	TG-7108	TG-7108	Lê Văn út Giàu	ấp Mỹ Luận, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	20/06/2008	20/06/2009	01222/08V63
1017	V63-06603	TG-7114	TG-7114	Nguyễn Văn Hiền	ấp 2, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	18/11/2014	18/11/2015	02192/14V63
1018	V63-06604	TG-7115	TG-7115	Cao Thái Nguyên	ấp Mỹ Thuận, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	27/12/2011	27/12/2012	04031/11S66
1019	V63-06608	TG-7117	TG-7117	Nguyễn Văn Quí	ấp Mỹ Hội, Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	03/06/2008	04/06/2009	01226/08V63
1020	V63-06611	TG-7134	TG-7134	Âu Văn Bé Bảy	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	25/06/2008	25/06/2009	01231/08V63
1021	V63-06612	TG-7135	TG-7135	Cao Văn Trường	ấp Hậu Phú I, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	25/06/2008	25/06/2009	01232/08V63
1022	V63-06613	TG-7136	TG-7136	Đặng Hoài Phong	ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	25/06/2008	25/06/2009	01233/08V63
1023	V63-06614	TG-7137	TG-7137	Võ Văn Tám	ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	30/06/2008	30/06/2009	01234/08V63
1024	V63-06615	TG-7138	TG-7138	Nguyễn Văn Riêng	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	26/06/2008	26/06/2009	01235/08V63
1025	V63-06616	TG-7140	TG-7140	Nguyễn Văn Chiến	ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	20/06/2008	20/06/2009	01236/08V63
1026	V63-06617	TG-7141	TG-7141	Phạm Kim Hằng	ấp Mỹ Chánh 5, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	20/06/2008	20/06/2009	01237/08V63
1027	V63-06618	TG-7142	TG-7142	Lê Vĩnh Lộc	ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	30/06/2008	30/06/2009	01238/08V63
1028	V63-06622	TG-7131	TG-7131	Lê Thanh Phương	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	13/09/2012	14/09/2013	01806/12V63
1029	V63-06625	TG-7145		DNTN An Hải(Phan Hoàng An)	196, Võ Duy Linh,P1, Thị xã Gò Công	09/06/2008	13/08/2008	01254/08V63
1030	V63-06631	TG-7153		Phạm Vĩnh Phụng	ấp Tân Ninh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	09/06/2008	09/06/2009	01250/08V63
1031	V63-06632	TG-7173	TG-7173	Nguyễn Văn Bích	ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	30/06/2008	30/06/2009	01286/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1032	V63-06633	TG-7174	TG-7174	Lê Văn Cường	ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02625/10V63
1033	V63-06634	TG-7163	TG-7163	Nguyễn Văn Xám	ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	25/06/2008	25/06/2009	01288/08V63
1034	V63-06636	TG-7169	TG-7169	Cao Văn Nghiệm	ấp Rạch Trắc, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01209/08V63
1035	V63-06637	TG-7170	TG-7170	Nguyễn Văn Quân	ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	30/06/2008	30/06/2009	01291/08V63
1036	V63-06638	TG-7171	TG-7171	Nguyễn Văn Quân	ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	26/06/2008	26/06/2009	01295/08V63
1037	V63-06639	TG-7159	TG-7159	Nguyễn Chí Dũng	ấp 4, xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	18/05/2009	18/05/2010	01686/09V63
1038	V63-06643	TG-7190	TG-7190	Lê Văn Rẫy	ấp 4, xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	20/06/2008	20/06/2009	01297/08V63
1039	V63-06645	TG-7182	TG-7182	Lê Minh Đông	ấp 8, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	30/06/2008	30/06/2009	01299/08V63
1040	V63-06646	TG-7185	TG-7185	Nguyễn Văn Đa	ấp 8, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	27/06/2008	27/06/2009	01300/08V63
1041	V63-06649	TG-7168	TG-7168	Võ Văn Hùng	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	30/11/2011	30/11/2012	02518/11V63
1042	V63-06651	TG-7181	TG-7181	Phạm Văn Minh	Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	04/10/2011	03/10/2012	02026/11V63
1043	V63-06657	TG-7160	TG-7160	Nguyễn Văn Chình	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01312/08V63
1044	V63-06658	TG-7186	TG-7186	Cty TNHH MTV Hiệp Thành Phát(Nguyễn Thị Hai)	ấp Bình Thanh, xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	25/06/2008	25/06/2009	01317/08V63
1045	V63-06661	TG-7191	TG-7191	Nguyễn Văn Thắng	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	20/06/2008	20/06/2009	01307/08V63
1046	V63-06662	TG-7167	TG-7167	Nguyễn Văn Tèo	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	15/10/2014	15/10/2015	01917/14V63
1047	V63-06663	TG-7161	TG-7161	Lê Văn Lơ	ấp 4, Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01314/08V63
1048	V63-06664	TG-7101	TG-7101	Nguyễn Văn Thì	ấp 2, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	10/06/2008	10/06/2009	01267/08V63
1049	V63-06665	TG-7289	TG-7289	Đặng Văn Hòa	53/7 Phan Thanh Giản, phường 2, Thành phố Mỹ Tho	13/06/2008	13/06/2009	01097/08V63
1050	V63-06667	TG-7196	TG-7196	Lê Hồng Phước	ấp 11, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	20/06/2008	20/06/2009	01321/08V63
1051	V63-06668	TG-7197	TG-7197	Trần Văn Sam	ấp Mỹ Hội, xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	17/11/2011	21/11/2012	02416/11V63
1052	V63-06669	TG-7195	TG-7195	Lê Thu Thái	ấp 11, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	30/06/2010	02549/09V63
1053	V63-06670	TG-7198	TG-7198	Trần Văn Khanh	ấp 11, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	31/08/2009	30/06/2010	02591/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1054	V63-06672	TG-7202	TG-7202	Đoàn Văn Bé Hai	ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	28/08/2009	20/06/2010	02548/09V63
1055	V63-06673	TG-7203	TG-7203	Nguyễn Y Nha	ấp 3, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	26/06/2008	26/06/2009	01328/08V63
1056	V63-06674	TG-7204	TG-7204	Nguyễn Văn Hùng	Bình Tịnh, Bình Phú, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	28/08/2010	02544/09V63
1057	V63-06677	TG-7207	TG-7207	Nguyễn Văn Hải	Mỹ Lợi, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	12/06/2008	13/06/2009	01342/08V63
1058	V63-06678	TG-7208	TG-7208	Nguyễn Văn Lâm	Mỹ Lợi, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	12/06/2008	13/06/2009	01343/08V63
1059	V63-06681	TG-7214	TG-7214	Trần Văn Chiến	An Lạc Trung, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	10/06/2010	10/06/2011	01396/10V63
1060	V63-06684	TG-9000	TG-9000	Phan Thị Thanh Liễu	131/7 phường 2, Thành phố Mỹ Tho	23/06/2014	23/06/2015	01073/14V63
1061	V63-06686	TG-7218	TG-7218	Nguyễn Thanh Hùng	ấp Tân Hoà,Xã Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	17/12/2013	17/12/2014	02499/13V63
1062	V63-06690	TG-7224	TG-7224	Phan Anh Dũng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	16/06/2008	17/06/2009	01378/08V63
1063	V63-06691	TG-7223	TG-7223	Lê Văn Nhu	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	17/06/2008	17/06/2009	01377/08V63
1064	V63-06692	TG-7230	TG-7230	Huỳnh Văn Hùng	ấp Thanh Bình, Xã Thanh Hoà, Huyện Cai Lậy	05/05/2011	05/11/2011	00971/11V63
1065	V63-06693	TG-7231	TG-7231	Nguyễn Văn Chừng	ấp 1, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01381/08V63
1066	V63-06694	TG-7232	TG-7232	Nguyễn Thị Yến Nhi	ấp 3 , Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01382/08V63
1067	V63-06695	TG-7228	TG-7228	Nguyễn Thị Bạc	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01383/08V63
1068	V63-06696	TG-7225	TG-7225	Đoàn Quốc Thâu	Xã Lương Hoà Lạc, Huyện Chợ Gạo	19/06/2008	20/06/2009	01384/08V63
1069	V63-06697	TG-7239	TG-7239	Quách Văn Hùng	296F, P.5, Thành phố Mỹ Tho	16/06/2008	17/06/2009	01369/08V63
1070	V63-06698	TG-7234	TG-7234	Huỳnh Văn Để	Long Hoà A, Lương Hoà Lạc, Huyện Chợ Gạo	10/08/2009	13/08/2010	02047/09V63
1071	V63-06699	TG-7226	TG-7226	Phạm Văn Tính	ấp 2, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	25/09/2009	20/06/2010	02818/09V63
1072	V63-06702	TG-7240	TG-7240	Hồ Văn Thành	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01390/08V63
1073	V63-06703	TG-7236	TG-7236	Huỳnh Văn Cường	ấp 4, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01391/08V63
1074	V63-06708	TG-7243	TG-7243	Phan Văn Chăm	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	16/07/2010	19/07/2011	01711/10V63
1075	V63-06709	TG-7253	TG-7253	Lê Văn Khuê	ấp Bình Qưới, Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01379/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1076	V63-06710	TG-7235	TG-7235	Lương Văn Hùng	ấp 4, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01398/08V63
1077	V63-06711	TG-7246	TG-7246	Phạm Văn Hận	ấp Phú Bình, Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	20/06/2008	01/07/2009	01399/08V63
1078	V63-06714	TG-7242	TG-7242	Nguyễn Văn Tùng	Mỹ Phú, Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	21/10/2011	21/10/2012	02184/11V63
1079	V63-06716	TG-7269	TG-7269	Bùi Văn Thành	Hưng Điền, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	17/06/2008	17/06/2009	01404/08V63
1080	V63-06717	TG-7252	TG-7252	Nguyễn Văn Bảo	ấp Cầu Dừa, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01405/08V63
1081	V63-06718	TG-7261	TG-7261	Huỳnh Văn Tuấn	Thị Trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	23/06/2008	02/07/2009	01408/08V63
1082	V63-06723	TG-7255	TG-7255	Võ Thanh Hiệp	Mỹ Lợi, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02624/10V63
1083	V63-06724	TG-7254	TG-7254	Huỳnh Phương Trang	Thị Trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	15/11/2012	16/11/2013	02323/12V63
1084	V63-06726	TG-7284	TG-7284	Phan Văn Cường	Tân Vinh, Tân Lập II, Huyện Tân Phước	17/06/2008	18/06/2009	01415/08V63
1085	V63-06727	TG-7264	TG-7264	Trần Văn Bé Năm	ấp Tân Hiệp, Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01416/08V63
1086	V63-06728	TG-7268	TG-7268	Thái Văn Khương	ấp Tân Hoà, Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01417/08V63
1087	V63-06729	TG-7267	TG-7267	Trương Văn Quân	ấp Tân Hiệp, Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01418/08V63
1088	V63-06730	TG-7263	TG-7263	Đồng Văn Que	ấp Bình Thới, Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01419/08V63
1089	V63-06731	TG-7266	TG-7266	Nguyễn Hữu Phương	Hưng Điền, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	10/01/2013	11/01/2014	00091/13V63
1090	V63-06732	TG-7275	TG-7275	Nguyễn Thanh Sang	Hưng Điền, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	10/02/2012	10/02/2013	00453/12V63
1091	V63-06733	TG-7280	TG-7280	Phạm Văn Sánh	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01422/08V63
1092	V63-06734	TG-7271	TG-7271	Nguyễn Văn Huy	ấp 2 , Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	23/10/2009	20/06/2010	03061/09V63
1093	V63-06735	TG-7277	TG-7277	Nguyễn Văn Chiến	ấp 3, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	26/07/2010	26/07/2011	01758/10V63
1094	V63-06737	TG-7278	TG-7278	Lê Văn Lựa	ấp Rạch Trắc, Xã Mỹ Phuớc Tây, Huyện Cai Lậy	25/10/2012	26/10/2013	02145/12V63
1095	V63-06738	TG-7285	TG-7285	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	19/06/2008	20/06/2009	01435/08V63
1096	V63-06741	TG-7294	TG-7294	Nguyễn Văn Khiêm	ấp 4, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	10/08/2010	10/08/2011	01900/10V63
1097	V63-06745	TG-7848		Nguyễn Thị Nga	Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	25/08/2009	25/08/2010	02494/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1098	V63-06749	TG-7295	TG-7295	Nguyễn Văn Hồng	Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	30/09/2014	22/10/2015	01776/14V63
1099	V63-06756	TG-7301	TG-7301	Dương Anh Pha	ấp 5, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/01/2010	29/01/2011	00298/10V63
1100	V63-06767	TG-7314	TG-7314	Nguyễn Văn Thuận	Tân Hưng Tây, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	23/06/2008	23/06/2009	01496/08V63
1101	V63-06768	TG-7312	TG-7312	Huỳnh Văn Diệp	ấp Tân Hòa, Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	23/06/2008	02/07/2009	01497/08V63
1102	V63-06769	TG-7306	TG-7306	Nguyễn Văn Trí	ấp Long Thạnh, Xã Qươn Long, Huyện Chợ Gạo	24/06/2008	25/06/2009	01477/08V63
1103	V63-06774	TG-7333	TG-7333	Nguyễn Văn Dẩu	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	01/07/2010	02552/09V63
1104	V63-06780	TG-7323	TG-7323	Nguyễn Thị Điệp	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	01/07/2010	02550/09V63
1105	V63-06784	TG-7340	TG-7340	Nguyễn Văn Sáu	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	01/07/2009	01540/08V63
1106	V63-06785	TG-7322	TG-7322	Võ Thành Trung	ấp Tân Hiệp, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	30/06/2008	30/06/2009	01541/08V63
1107	V63-06787	TG-7341	TG-7341	Đặng Minh Hùng	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	28/08/2010	02545/09V63
1108	V63-06788	TG-7338	TG-7338	Hồ Thị Sáu	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	01/07/2009	01544/08V63
1109	V63-06789	TG-7339	TG-7339	Trần Thị Bé	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	01/07/2009	01545/08V63
1110	V63-06790	TG-7352	TG-7352	Lê Văn Khanh	Xã Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	03/10/2011	03/10/2012	02025/11V63
1111	V63-06791	TG-7353	TG-7353	Nguyễn Văn Cánh	Xã Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	01/07/2009	01552/08V63
1112	V63-06792	TG-7356	TG-7356	Nguyễn Văn Nhựt	Xã Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	01/07/2009	01553/08V63
1113	V63-06794	TG-7349	TG-7349	Trần Văn Bé Bảy	Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	01/07/2009	01554/08V63
1114	V63-06795	TG-7348	TG-7348	Nguyễn Văn Bá	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	01/07/2009	01555/08V63
1115	V63-06796	TG-7351	TG-7351	Trần Văn Xong	Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	01/07/2009	01556/08V63
1116	V63-06797	TG-7350	TG-7350	Võ Văn Quận	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	06/12/2011	06/12/2012	02530/11V63
1117	V63-06798	TG-7347	TG-7347	Nguyễn Văn Bá	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	01/07/2009	01558/08V63
1118	V63-06799	TG-7555		Điêu Văn Quang	Phú Đông, Huyện Gò Công Đông	19/08/2013	27/06/2014	03907/13V67
1119	V63-06800	TG-7335		Hùynh Tấn Hùng	ấp An Lạc Thượng,xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/12/2011	02/06/2012	01951/11V71

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1120	V63-06802	TG-7344	TG-7344	Dương Văn Bảy	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	01/07/2010	02551/09V63
1121	V63-06803	TG-7354	TG-7354	Nguyễn Văn Y	ấp Tân Quí, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	03/12/2012	16/12/2013	02443/12V63
1122	V63-06805	TG-7360	TG-7360	Trần Văn Tiên	Hưng Quới, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	31/10/2011	31/10/2012	02200/11V63
1123	V63-06806	TG-7372	TG-7372	Nguyễn Thị Bảy	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	29/10/2012	27/06/2013	02171/12V63
1124	V63-06808	TG-7362	TG-7362	Nguyễn Huy Chương	Tân Thuận, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/06/2008	30/06/2009	01594/08V63
1125	V63-06809	TG-7361	TG-7361	Nguyễn Thanh Nhu	Tân Bình, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	28/11/2012	03/12/2013	02446/12V63
1126	V63-06811	TG-7366	TG-7366	Nguyễn Thanh Tuyến	ấp Tân Tỉnh A, Xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	30/06/2008	30/06/2009	01598/08V63
1127	V63-06831	TG-7392		Nguyễn Văn Minh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	03/07/2008	03/07/2009	01623/08V63
1128	V63-06832	TG-7390	TG-7390	Trần Văn Trọng	Khương Thọ, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	01/07/2008	01/07/2009	01629/08V63
1129	V63-06866	TG-7417	TG-7417	Nguyễn Văn Quang	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/11/2009	09/07/2010	03266/09V63
1130	V63-06868	TG-7434	TG-7434	Trần Văn Nguyên	ấp Phú Tiểu, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	13/05/2014	13/05/2015	00828/14V63
1131	V63-06873	TG-7438	TG-7438	Nguyễn Văn Minh	ấp 3, Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	13/10/2011	11/07/2012	02143/11V63
1132	V63-06879	TG-7448	TG-7448	Trần văn Nhịn	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	24/08/2009	15/07/2010	02465/09V63
1133	V63-06883	TG-7446	TG-7446	Võ Văn Đượm	ấp 6, Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	17/11/2011	21/11/2012	02425/11V63
1134	V63-06886	TG-7492	TG-7492	Trần Văn Bé Ba	ấp Kinh 12,Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	09/08/2010	09/08/2011	01870/10V63
1135	V63-06888	TG-7491		Trần Anh Thái	ấp A, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	17/08/2010	17/08/2011	02118/10S66
1136	V63-06892	TG-7452	TG-7452	Ngô Thị Kim Phượng	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	14/10/2011	14/10/2012	02160/11V63
1137	V63-06912	TG-7456	TG-7456	Nguyễn Quốc Thanh	Cầu Dừa, Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	21/10/2011	21/04/2012	02183/11V63
1138	V63-06919	TG-7507	TG-7507	Nguyễn Thị Bạch Huệ	ấp 1, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	10/07/2009	10/07/2010	02079/09V63
1139	V63-06922	TG-7476	TG-7476	Đồng Văn Quan	ấp 5, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01764/08V63
1140	V63-06923	TG-7516	TG-7516	Dương Cao Minh	21/75 Khu 4,Thị Trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	25/10/2013	25/10/2014	02098/13V63
1141	V63-06925	TG-7525	TG-7525	Hồ Văn Hải	ấp 1, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	12/10/2011	12/10/2012	02865/11S66

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1142	V63-06926	TG-7497	TG-7497	Tạ Hoàng Minh	Xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	18/12/2009	15/07/2010	03608/09V63
1143	V63-06928	TG-7505	TG-7505	Phạm Văn Ngơi	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	10/09/2009	10/09/2010	02644/09V63
1144	V63-06931	TG-7503	TG-7503	Nguyễn Văn Ngọc	Tân Phú, Tân Hoà Thành, Huyện Tân Phước	29/10/2013	08/06/2014	02130/13V63
1145	V63-06935	TG-7506	TG-7506	Trần Văn Manh	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	24/06/2009	24/06/2010	01945/09V63
1146	V63-06947	TG-7529	TG-7529	Lê Văn Tùng	ấp Láng Biển, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	10/07/2008	11/07/2009	01813/08V63
1147	V63-06948	TG-7528	TG-7528	Nguyễn Kim Long	ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01814/08V63
1148	V63-06949	TG-7518	TG-7518	Võ Ngọc Điệp	ấp Hậu Phú II, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	15/01/2010	21/07/2010	00177/10V63
1149	V63-06951	TG-7524	TG-7524	Trần Văn Mười	ấp 4, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	26/07/2010	26/07/2011	01779/10V63
1150	V63-06952	TG-7519	TG-7519	Võ Chí Linh	ấp Hậu Phú II, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	21/07/2008	21/07/2009	01810/08V63
1151	V63-06953	TG-7520	TG-7520	Phạm Văn Bé Ba	ấp Hậu Phú 2, Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	10/07/2008	11/07/2009	01816/08V63
1152	V63-06960	TG-7442	TG-7442	Nguyễn Văn Quây	ấp Láng Biển, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	10/07/2008	11/07/2009	01828/08V63
1153	V63-06974	TG-7551	TG-7551	Trần Văn Nhịn	ấp Quí Thạnh, Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	10/07/2008	11/07/2009	01845/08V63
1154	V63-06977	TG-7552	TG-7552	Trần Văn Cửng	Tân Hưng Phú, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	09/07/2008	10/07/2009	01848/08V63
1155	V63-06978	TG-7560	TG-7560	Phạm Văn Tuấn	Tân Quí, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	19/11/2010	22/11/2011	02671/10V63
1156	V63-06982	TG-7570	TG-7570	Trần Văn Tám	KP Cầu Xéo, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	04/03/2013	04/03/2014	00436/13V63
1157	V63-06987	TG-7574	TG-7574	Phạm Văn Ngọt	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	24/01/2013	25/01/2014	00193/13V63
1158	V63-06995	TG-7577	TG-7577	Nguyễn Thành Trung	ấp Phú An ,Xã Phú Quý, Huyện Cai Lậy	10/07/2008	11/07/2009	01822/08V63
1159	V63-06997	TG-7588	TG-7588	Nguyễn Văn Chưởng	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè	03/10/2013	28/09/2014	01932/13V63
1160	V63-07005	TG-7594	TG-7594	Nguyễn Văn Dủ	Hưng Điền, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	15/07/2008	16/07/2009	01914/08V63
1161	V63-07006	TG-7593	TG-7593	Nguyễn Ngọc Lại	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	01/08/2011	24/05/2012	01572/11V63
1162	V63-07008	TG-7596	TG-7596	Nguyễn Văn Tới	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	06/09/2010	06/09/2011	02059/10V63
1163	V63-07009	TG-7595	TG-7595	Võ Văn Hổ	Xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	15/07/2008	21/07/2009	01918/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1164	V63-07023	TG-7605	TG-7605	Nguyễn Thanh Nghĩa	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	16/07/2008	16/07/2009	01926/08V63
1165	V63-07031	TG-7615	TG-7615	Võ Thanh Chức	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01946/08V63
1166	V63-07032	TG-7614	TG-7614	Trương Văn Khánh	Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	31/07/2009	21/07/2010	02282/09V63
1167	V63-07035	TG-7613	TG-7613	Đoàn Chí Linh	ấp Hậu Thuận, Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	05/12/2011	05/12/2012	01970/11V63
1168	V63-07036	TG-7626	TG-7626	Huỳnh Ngọc Lâm	Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01951/08V63
1169	V63-07038	TG-7609	TG-7609	Đào Văn Khởi	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	16/07/2008	21/07/2009	01938/08V63
1170	V63-07044	TG-7633	TG-7633	Lê Văn Thành	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	24/08/2009	21/07/2010	02470/09V63
1171	V63-07047	TG-7647	TG-7647	Nguyễn Hữu Nghĩa	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01959/08V63
1172	V63-07057	TG-7648	TG-7648	Trần Văn Nghĩa	Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	27/10/2014	29/07/2015	01982/14V63
1173	V63-07058	TG-7650	TG-7650	Lê Minh Tùng	Mỹ Hòa, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	11/04/2013	15/04/2014	00771/13V63
1174	V63-07076	TG-7672	TG-7672	Nguyễn Quốc Việt	Tân Ninh, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/07/2008	18/07/2008	01989/08V63
1175	V63-07100	TG-7701	TG-7701	Nguyễn Trường Giang	Đội 7,ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	04/01/2011	04/01/2012	00007/11V63
1176	V63-07101	TG-7727	TG-7727	Võ Văn Hai	ấp 1, xã Phú An, Huyện Cai Lậy	03/09/2014	03/09/2015	01550/14V63
1177	V63-07103	TG-7704	TG-7704	Châu Thành Nhơn	Xã Thanh Hoà, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	18/08/2009	02099/08V63
1178	V63-07108	TG-7740	TG-7740	Nguyễn Văn Phẩm	ấp Mỹ Đa, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	25/08/2008	25/08/2009	02102/08V63
1179	V63-07109	TG-7714	TG-7714	Phan Thị Thuỷ	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	26/07/2010	26/07/2011	01757/10V63
1180	V63-07110	TG-7726	TG-7726	Nguyễn Văn Dùng	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02613/10V63
1181	V63-07113	TG-7750	TG-7750	Phạm Văn Vàng	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	18/08/2009	02098/08V63
1182	V63-07115	TG-7746	TG-7746	Phạm Văn Bé Bảy	Xã Thanh Hoà, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	18/08/2009	02070/08V63
1183	V63-07117	TG-7713	TG-7713	Nguyễn Thanh Bình	ấp Mỹ Luận, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	25/08/2008	25/08/2009	02077/08V63
1184	V63-07118	TG-7716	TG-7716	Lê Thanh Tâm	ấp Mỹ Luận, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	25/08/2008	25/08/2009	02075/08V63
1185	V63-07120	TG-7737	TG-7737	Nguyễn Thanh Châu	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	17/03/2011	17/09/2011	00696/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1186	V63-07124	TG-7736	TG-7736	Nguyễn Văn Mười	ấp 2, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/08/2008	29/08/2009	02087/08V63
1187	V63-07125	TG-7730	TG-7730	Lê Văn Cu	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	18/08/2009	02089/08V63
1188	V63-07126	TG-7747	TG-7747	Nguyễn Văn Đức	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	18/08/2009	02066/08V63
1189	V63-07128	TG-7741	TG-7741	Huỳnh Văn Làm	ấp 5B, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	29/08/2008	29/08/2009	02101/08V63
1190	V63-07129	TG-7723	TG-7723	Nguyễn Minh Cường	ấp Phú Lợi, xã Phú Thuận, Huyện Cai Lậy	29/08/2008	29/08/2009	02085/08V63
1191	V63-07130	TG-7718	TG-7718	Nguyễn Phúc Huỳnh	ấp 4, xã Phú cường, Huyện Cai Lậy	25/08/2008	25/08/2009	02079/08V63
1192	V63-07131	TG-7804	TG-7804	Phan Văn Tuấn	ấp 2, Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	19/11/2013	16/11/2014	02276/13V63
1193	V63-07133	TG-7734	TG-7734	Phạm Văn Thà	ấp Long Phước,Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	12/08/2009	02092/08V63
1194	V63-07134	TG-7719	TG-7719	Phạm Văn Cho	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	11/08/2009	02093/08V63
1195	V63-07135	TG-7729	TG-7729	Võ Chí Cần	ấp Tân Hưng Tây, xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	11/08/2008	11/08/2009	02094/08V63
1196	V63-07136	TG-7735	TG-7735	Hồ Văn Hùng	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	12/08/2009	02095/08V63
1197	V63-07137	TG-7732	TG-7732	Võ Tấn Truyền	ấp Long Phước , Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	12/08/2009	02091/08V63
1198	V63-07138	TG-7731	TG-7731	Bùi Văn Thống	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	11/08/2009	02090/08V63
1199	V63-07139	TG-7748	TG-7748	Nguyễn Văn Phê	ấp 1, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	20/12/2011	01/12/2012	02725/11V63
1200	V63-07141	TG-7743	TG-7743	Trương Văn Lập	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	28/07/2009	02068/08V63
1201	V63-07143	TG-7712	TG-7712	Phạm Văn Thum	ấp 5A, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	29/08/2008	29/08/2009	02078/08V63
1202	V63-07144	TG-7752	TG-7752	Trần Thanh Khiếm	ấp 6, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	20/11/2009	19/08/2010	03305/09V63
1203	V63-07154	TG-7765	TG-7765	Nguyễn Văn No	ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	19/08/2008	19/08/2009	02125/08V63
1204	V63-07155	TG-7764	TG-7764	Trần Phát Đạt	ấp 6, xã Phú An, Huyện Cai Lậy	19/08/2008	19/08/2009	02126/08V63
1205	V63-07176	TG-7802	TG-7802	Nguyễn Văn Bé Sáu	ấp Tân A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/10/2008	28/10/2009	02182/08V63
1206	V63-07178	TG-7807	TG-7807	Trần Văn Bé Hai	Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/09/2008	23/09/2009	02184/08V63
1207	V63-07180	TG-7792	TG-7792	Nguyễn Chánh Tam	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/08/2008	08/08/2009	02186/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1208	V63-07181	TG-7813	TG-7813	Lê Văn Thanh	Mỹ Lợi, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	28/07/2008	28/07/2009	02127/08V63
1209	V63-07183	TG-7822	TG-7822	Phạm Công phúc	Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	22/08/2012	23/08/2013	01562/12V63
1210	V63-07194	TG-7812	TG-7812	Đặng Văn Giang	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	19/01/2011	19/01/2012	00152/11V63
1211	V63-07205	TG-7842	TG-7842	Nguyễn Văn Màu	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	29/07/2008	11/08/2009	02204/08V63
1212	V63-07214	TG-7838	TG-7838	Huỳnh Văn Bào	ấp 1, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	11/08/2009	02214/08V63
1213	V63-07216	TG-7840	TG-7840	Nguyễn Văn Mười Một	ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	11/08/2008	11/08/2009	02203/08V63
1214	V63-07230	TG-7851	TG-7851	Đặng Văn Hưng	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	06/09/2010	06/09/2011	02045/10V63
1215	V63-07231	TG-7863	TG-7863	Nguyễn Văn Của	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/07/2008	14/07/2009	02231/08V63
1216	V63-07236	TG-7870		Mai Văn Bởi	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	31/10/2011	31/10/2012	02247/11V63
1217	V63-07237	TG-7867		Mai Văn Hưởng	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	31/10/2011	15/10/2012	02244/11V63
1218	V63-07238	TG-7866	TG-7866	Lê Văn Vũ	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	11/04/2013	15/04/2014	00772/13V63
1219	V63-07239	TG-7875	TG-7875	Lê Văn Thuận	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	28/07/2008	07/08/2009	02157/08V63
1220	V63-07246	TG-7881		Võ Văn Bé Hai	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	31/10/2011	15/10/2012	02239/11V63
1221	V63-07247	TG-7882		Mai Văn Tám	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	28/10/2011	15/10/2012	02238/11V63
1222	V63-07257	TG-7895	TG-7895	Nguyễn Văn Năm	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	12/08/2011	09/08/2012	01735/11V63
1223	V63-07264	TG-7903	TG-7903	Trần Văn Lèo	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	27/04/2012	04/03/2013	00901/12V63
1224	V63-07266	TG-7902	TG-7902	Trần Hữu Tùng	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	30/07/2008	08/08/2009	02270/08V63
1225	V63-07269	TG-7907	TG-7907	Ngô Văn Lâm	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	22/08/2012	22/08/2013	01628/12V63
1226	V63-07270	TG-7914	TG-7914	Lê Trí Dũng	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	06/08/2009	02272/08V63
1227	V63-07272	TG-7912	TG-7912	Nguyễn Thị kim Chi	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	11/08/2009	02274/08V63
1228	V63-07276	TG-7921	TG-7921	Dương Văn Bê	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	11/08/2009	02276/08V63
1229	V63-07278	TG-7918	TG-7918	Phạm Văn Kiệt	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	11/08/2009	02278/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1230	V63-07279	TG-7920	TG-7920	Dương Văn Tỷ	Xã mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	11/08/2009	02279/08V63
1231	V63-07280	TG-7942	TG-7942	Nguyễn Văn Được	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	27/07/2010	27/07/2011	01755/10V63
1232	V63-07281	TG-7934	TG-7934	Nguyễn Văn út	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	11/08/2008	18/08/2009	02282/08V63
1233	V63-07283	TG-7928	TG-7928	Dương Văn Chiều	ấp 1, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	15/12/2009	19/08/2010	03539/09V63
1234	V63-07285	TG-7936	TG-7936	Nguyễn Văn Thống	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	28/07/2009	28/07/2010	02256/09V63
1235	V63-07286	TG-7932	TG-7932	Lý Thị Tuyết Nhung	Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	18/08/2009	02287/08V63
1236	V63-07287	TG-7930	TG-7930	Nguyễn Văn Vương	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	20/12/2011	21/12/2012	02724/11V63
1237	V63-07290	TG-7943	TG-7943	Nguyễn Minh Hiền	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	11/08/2008	18/08/2009	02292/08V63
1238	V63-07291	TG-7935	TG-7935	Lê Văn Mười	Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	15/12/2009	18/08/2010	03541/09V63
1239	V63-07294	TG-7925	TG-7925	Nguyễn Văn út	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	11/08/2009	02294/08V63
1240	V63-07295	TG-7926	TG-7926	Huỳnh Minh Đức	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	11/08/2009	02295/08V63
1241	V63-07296	TG-7901	TG-7901	Nguyễn Văn Mây	ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	12/07/2013	25/07/2014	01363/13V63
1242	V63-07302	TG-7957	TG-7957	Đặng Văn Trung	ấp Hậu Thuận, Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	03/02/2012	17/12/2012	00406/12V63
1243	V63-07303	TG-7955	TG-7955	Lê Văn Đua	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	15/01/2010	18/08/2010	00180/10V63
1244	V63-07304	TG-7958	TG-7958	Lương Văn Bôn	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	04/08/2008	18/08/2009	02345/08V63
1245	V63-07307	TG-7960	TG-7960	Nguyễn Văn Tám	33 ấp Hòa Lược, Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	12/10/2012	12/10/2013	02004/12V63
1246	V63-07310	TG-7963	TG-7963	Lê Văn út	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	22/08/2009	02351/08V63
1247	V63-07311	TG-7966	TG-7966	Châu Văn Ru	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	20/08/2009	02352/08V63
1248	V63-07314	TG-7964	TG-7964	Lê Văn Lơ	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	22/08/2009	02355/08V63
1249	V63-07315	TG-7965	TG-7965	Trần Văn Vũ	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	13/08/2009	02356/08V63
1250	V63-07318	TG-7971	TG-7971	Nguyễn Hoàng Giang	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	13/08/2009	02363/08V63
1251	V63-07320	TG-7972	TG-7972	Võ Thị Chung	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	17/09/2010	17/09/2011	02191/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1252	V63-07321	TG-7973	TG-7973	Lê Văn Thắng	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	13/08/2009	02367/08V63
1253	V63-07323	TG-7975		Nguyễn Trung Hiếu	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/08/2008	04/08/2009	02359/08V63
1254	V63-07324	TG-7978		Nguyễn Thanh Phong	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/08/2008	04/08/2009	02358/08V63
1255	V63-07364	TG-8511	TG-8511	Nguyễn Văn Bảo	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	21/08/2009	02415/08V63
1256	V63-07365	TG-8512	TG-8512	Nguyễn Văn Hoàng	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02416/08V63
1257	V63-07378	TG-8538	TG-8538	Nguyễn Hữu Tín	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	22/08/2010	02546/09V63
1258	V63-07380	TG-8555	TG-8555	Võ Tấn Thống	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	06/08/2008	20/08/2009	02437/08V63
1259	V63-07381	TG-8556	TG-8556	Nguyễn Văn Hưởng	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	06/08/2008	20/08/2009	02438/08V63
1260	V63-07382	TG-8558	TG-8558	Trần Văn Quây	ấp Cầu Dừa, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	20/08/2014	21/08/2015	01189/14V63
1261	V63-07383	TG-8559	TG-8559	Lê Văn Thắng	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	06/08/2008	22/08/2009	02447/08V63
1262	V63-07394	TG-8573	TG-8573	Đỗ Thành Nam	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	31/07/2009	31/07/2010	02286/09V63
1263	V63-07396	TG-8571	TG-8571	Dương Văn Tấn	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	21/11/2011	21/11/2012	02417/11V63
1264	V63-07397	TG-8575	TG-8575	Trương Văn Quý	Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	06/08/2008	20/08/2009	02455/08V63
1265	V63-07398	TG-8576	TG-8576	Lục Vạn Thuận	Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	07/08/2008	18/08/2009	02456/08V63
1266	V63-07401	TG-8577	TG-8577	Nguyễn Anh Tuấn	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	07/08/2008	18/08/2009	02459/08V63
1267	V63-07408	TG-8585	TG-8585	Nguyễn Thị Kim	4A, Khu I, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	01/11/2010	08/09/2011	02512/10V63
1268	V63-07409	TG-8590	TG-8590	Lưu Văn Ron	xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	08/07/2011	08/07/2012	01411/11V63
1269	V63-07412	TG-8603	TG-8603	Võ Tấn Phong	ấp 5,Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	09/10/2009	11/08/2010	02936/09V63
1270	V63-07413	TG-8605		Trần Thiện Thanh	P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	13/08/2009	11/08/2010	02393/09V63
1271	V63-07414	TG-8599	TG-8599	Dương Văn Giàu	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	17/11/2011	21/11/2012	02414/11V63
1272	V63-07416	TG-8597	TG-8597	Phùng Thanh Nhã	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	08/08/2008	21/08/2009	02478/08V63
1273	V63-07417	TG-8601	TG-8601	Phan Văn Vũ	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	08/08/2008	22/08/2009	02479/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1274	V63-07419	TG-8596	TG-8596	Nguyễn Văn Tú	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	08/08/2008	21/08/2009	02481/08V63
1275	V63-07430	TG-8614	TG-8614	Huỳnh Văn Đúng	Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	29/11/2010	29/11/2011	02755/10V63
1276	V63-07441	TG-8629	TG-8629	Võ Văn Cẩm	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	04/09/2008	05/09/2009	02513/08V63
1277	V63-07445	TG-8628	TG-8628	Trương Minh Bạo	ấp Mỹ Chánh,Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	04/09/2008	05/09/2009	02517/08V63
1278	V63-07454	TG-8654	TG-8654	Huỳnh Văn Hiểu	ấp 6, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	03/09/2008	03/09/2009	02530/08V63
1279	V63-07456	TG-8650	TG-8650	Huỳnh Văn Thạch	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	01/09/2009	02532/08V63
1280	V63-07458	TG-8655	TG-8655	Võ Văn Thua	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	01/09/2009	02534/08V63
1281	V63-07460	TG-8652	TG-8652	Nguyễn Văn Hải	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	01/09/2009	02536/08V63
1282	V63-07462	TG-8646	TG-8646	Võ Văn Công	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	01/09/2009	02538/08V63
1283	V63-07463	TG-8649	TG-8649	Văn Công Tân	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	01/09/2009	02539/08V63
1284	V63-07464	TG-8653	TG-8653	Trần Thị Bé Thơ	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	01/09/2009	02540/08V63
1285	V63-07465	TG-8656	TG-8656	Ngô Văn Thính	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	01/09/2009	02541/08V63
1286	V63-07467	TG-8659	TG-8659	Hồ Văn Dũng	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	31/10/2011	31/10/2012	02241/11V63
1287	V63-07468	TG-8665	TG-8665	Nguyễn Văn Minh	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	04/09/2008	05/09/2009	02544/08V63
1288	V63-07469	TG-8645	TG-8645	Nguyễn Văn Lễ	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	04/09/2008	05/09/2009	02545/08V63
1289	V63-07470	TG-8662	TG-8662	Huỳnh Văn Coi	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	13/01/2012	10/12/2012	00117/12V63
1290	V63-07472	TG-8658	TG-8658	Nguyễn Văn Nuông	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	09/08/2010	09/08/2011	01857/10V63
1291	V63-07473	TG-8661	TG-8661	Nguyễn Văn Khớ	xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	17/01/2012	17/01/2013	00121/12V63
1292	V63-07474	TG-8663	TG-8663	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	13/01/2012	10/12/2012	00118/12V63
1293	V63-07475	TG-8664	TG-8664	Nguyễn Thị Hoàng	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	13/01/2012	10/12/2012	00119/12V63
1294	V63-07477	TG-8666	TG-8666	Nguyễn Văn Hải	ấp 1, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	15/09/2008	15/09/2009	02552/08V63
1295	V63-07478	TG-8680	TG-8680	Lê Văn Chính	ấp I, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	21/12/2011	21/12/2012	02728/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1296	V63-07479	TG-8678	TG-8678	Nguyễn Văn Kiệt	ấp I, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	15/12/2009	08/09/2010	03538/09V63
1297	V63-07480	TG-8683	TG-8683	Trần Văn Cương	ấp 1, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	08/09/2008	08/09/2009	02555/08V63
1298	V63-07482	TG-8682	TG-8682	Nguyễn Văn Em	ấp 2, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	14/11/2011	09/08/2012	02378/11V63
1299	V63-07483	TG-8675	TG-8675	Phạm Tấn Được	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	06/09/2010	06/09/2011	02056/10V63
1300	V63-07484	TG-8674	TG-8674	Lê Đức Anh	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	06/09/2010	06/09/2011	02053/10V63
1301	V63-07485	TG-8672	TG-8672	Nguyễn Văn Thái	ấp Hậu Phú II, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	08/09/2008	08/09/2009	02560/08V63
1302	V63-07486	TG-8673	TG-8673	Dương Hồng Khanh	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	08/09/2008	08/09/2009	02561/08V63
1303	V63-07487	TG-8676	TG-8676	Đặng Văn Mỡ	ấp Mỹ Chánh A, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	08/09/2008	08/09/2009	02562/08V63
1304	V63-07488	TG-8677	TG-8677	Đặng Văn Mỡ	ấp Mỹ Chánh A, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	04/03/2014	05/03/2015	00472/14V63
1305	V63-07496	TG-8692	TG-8692	Huỳnh Văn Chỉ	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	22/08/2009	02573/08V63
1306	V63-07497	TG-8694	TG-8694	Nguyễn Thành Nhân	ấp Hưng Phú, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	10/02/2014	10/02/2015	01400/13V83
1307	V63-07500	TG-8699		Hồ Văn Lực	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	13/08/2008	13/08/2009	02577/08V63
1308	V63-07501	TG-8698		Nguyễn Văn Xê	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	13/08/2008	13/08/2009	02576/08V63
1309	V63-07505	TG-8712	TG-8712	Nguyễn Thị Kiều	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	01/09/2009	02622/08V63
1310	V63-07506	TG-8715	TG-8715	Nguyễn Văn Mười	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	01/09/2009	02623/08V63
1311	V63-07507	TG-8721	TG-8721	Nguyễn Văn Thái	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	01/09/2009	02624/08V63
1312	V63-07509	TG-8718	TG-8718	Ngô Văn Huệ	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	01/09/2009	02626/08V63
1313	V63-07510	TG-8722	TG-8722	Nguyễn Văn Nhớ	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	01/09/2009	02627/08V63
1314	V63-07511	TG-8717	TG-8717	Võ Thanh Bình	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	01/09/2009	02628/08V63
1315	V63-07512	TG-8711	TG-8711	Võ Văn Dũng	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	01/09/2009	02629/08V63
1316	V63-07513	TG-8716	TG-8716	Huỳnh Văn Ân	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	01/09/2009	02630/08V63
1317	V63-07514	TG-8719	TG-8719	Nguyễn Văn Mau	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	25/11/2011	25/11/2012	02477/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1318	V63-07515	TG-8713	TG-8713	Trần Văn Năm	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	29/08/2013	10/08/2014	01642/13V63
1319	V63-07517	TG-8709	TG-8709	Võ Thanh Vũ	ấp 6, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/09/2008	18/09/2009	02634/08V63
1320	V63-07520	TG-8707	TG-8707	Võ Triệu Khương	ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	18/09/2008	18/09/2009	02643/08V63
1321	V63-07521	TG-8704	TG-8704	Nguyễn Trọng Hạnh	ấp Mỹ Quới, xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	23/10/2014	11/10/2015	01529/14V64
1322	V63-07532	TG-8736	TG-8736	Nguyễn Hữu Thanh	ấp Hoà Hảo, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	04/12/2009	03/11/2010	03420/09V63
1323	V63-07533	TG-8734	TG-8734	Đoàn Văn Mẫn	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/05/2014	01/04/2015	00177/14S50
1324	V63-07535	TG-8738	TG-8738	Nguyễn Thị Hà	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	19/08/2008	19/08/2009	02656/08V63
1325	V63-07536	TG-7213	TG-7213	Đặng Văn Tấn	ấp Tân Luông A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/11/2014	13/11/2015	02157/14V63
1326	V63-07551	TG-8767	TG-8767	Mai Văn Trung	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	20/08/2008	03/09/2009	02678/08V63
1327	V63-07552	TG-8766	TG-8766	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	31/10/2011	09/08/2012	02245/11V63
1328	V63-07553	TG-8756	TG-8756	Nguyễn Văn Lo	Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	20/08/2008	08/09/2009	02681/08V63
1329	V63-07554	TG-8755	TG-8755	Lê Văn Luyến	Xã Hậu Mỹ bắc A, Huyện Cái Bè	20/08/2008	08/09/2009	02682/08V63
1330	V63-07555	TG-8768	TG-8768	Phạm Minh Nhựt	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	20/08/2008	08/09/2009	02683/08V63
1331	V63-07556	TG-8760	TG-8760	Lê Văn Bình	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	15/01/2010	08/09/2010	00181/10V63
1332	V63-07557	TG-8794	TG-8794	Đinh Văn Giang	Xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	20/08/2008	08/09/2009	02687/08V63
1333	V63-07561	TG-8788	TG-8788	Nguyễn Văn Thành	ấp Mỹ Chánh A, Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	04/09/2014	05/09/2015	01443/14V63
1334	V63-07564	TG-8775	TG-8775	Nguyễn Trung Nhân	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	20/08/2008	08/09/2009	02694/08V63
1335	V63-07565	TG-8774	TG-8774	Lâm Văn Việt	ấp 5 A, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	03/09/2008	03/09/2009	02695/08V63
1336	V63-07568	TG-8776	TG-8776	Nguyễn Thanh Trung	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	20/08/2008	08/09/2009	02689/08V63
1337	V63-07569	TG-8773	TG-8773	Nguyễn Văn Dũng	ấp Hòa B,Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	04/09/2008	05/09/2009	02699/08V63
1338	V63-07573	TG-8783	TG-8783	Trần Thanh Tâm	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	20/08/2008	08/09/2009	02703/08V63
1339	V63-07575	TG-8784	TG-8784	Phạm Thanh Bình	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	11/01/2012	11/01/2013	00017/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1340	V63-07578	TG-8790	TG-8790	Đặng Văn Dũng	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	20/08/2008	08/09/2009	02708/08V63
1341	V63-07579	TG-8785	TG-8785	Phạm Văn Quốc	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	20/08/2008	08/09/2009	02709/08V63
1342	V63-07580	TG-8789	TG-8789	Đặng Văn Dũng	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	10/06/2011	10/06/2012	01198/11V63
1343	V63-07581	TG-8793	TG-8793	Nguyễn Thị Phượng	Xã MỹThành Bắc, Huyện Cai Lậy	20/08/2008	08/09/2009	02711/08V63
1344	V63-07583	TG-8780	TG-8780	Nguyễn Thanh Phương	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	20/08/2008	08/09/2009	02712/08V63
1345	V63-07589	TG-8803	TG-8803	Nguyễn Thị Diễm Thuý	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	26/09/2014	06/09/2015	01750/14V63
1346	V63-07591	TG-8805	TG-8805	Nguyễn Kim Hùng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	21/08/2008	21/08/2009	01851/08V63
1347	V63-07595	TG-8763	TG-8763	Nguyễn Văn Vinh	ấp Bình Ninh, xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	25/08/2008	25/08/2009	02752/08V63
1348	V63-07602	TG-9307	TG-9307	Nguyễn Văn Phụ	144/30 Ngô Quyền, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	27/08/2008	27/08/2009	02753/08V63
1349	V63-07608	TG-8847	TG-8847	Châu Kim Sang	22 Khu Phố 3, phường 5, Thị xã Gò Công	27/08/2008	27/08/2009	02680/08V63
1350	V63-07619	TG-8837		Văn Công Thòn	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	27/08/2008	27/08/2009	02786/08V63
1351	V63-07620	TG-8835		Đặng Văn Dẫn	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	27/08/2008	27/08/2009	02787/08V63
1352	V63-07621	TG-8838		Trần Văn Thanh	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	27/08/2008	27/08/2009	02788/08V63
1353	V63-07622	TG-8841		Trần Văn Tùng	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	27/08/2008	27/08/2009	02789/08V63
1354	V63-07626	TG-8823	TG-8823	Phan Văn Tám	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	28/08/2009	02793/08V63
1355	V63-07628	TG-8818	TG-8818	Ngô Văn Thành	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	28/08/2009	02795/08V63
1356	V63-07630	TG-8820	TG-8820	Đinh Văn Hải	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	28/08/2008	28/08/2009	02797/08V63
1357	V63-07631	TG-8836		Lê Minh Đời	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	13/09/2010	13/09/2011	02123/10V63
1358	V63-07633	TG-8833		Trần Văn Túy	Xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	10/12/2010	10/12/2011	02892/10V63
1359	V63-07634	TG-8816	TG-8816	Lê Văn Sắt	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	27/08/2009	02801/08V63
1360	V63-07636	TG-8824	TG-8824	Võ Minh Tuấn	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	28/08/2009	02805/08V63
1361	V63-07637	TG-8825	TG-8825	Nguyễn Hoàng Quân	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	28/08/2009	02806/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1362	V63-07638	TG-8821	TG-8821	Trần Văn út	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	10/09/2009	02802/08V63
1363	V63-07639	TG-8830		Nguyễn Văn Mạnh	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	04/11/2011	04/11/2012	02321/11V63
1364	V63-07640	TG-8826		Trần Văn Phi	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	04/11/2011	04/11/2012	02317/11V63
1365	V63-07641	TG-8829		Nguyễn Thị Tươi	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	04/11/2011	04/11/2012	02319/11V63
1366	V63-07642	TG-8832		Nguyễn Phước Lân	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	01/09/2008	01/09/2009	02812/08V63
1367	V63-07643	TG-8828		Nguyễn Văn Liêm	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	04/11/2011	04/11/2012	02318/11V63
1368	V63-07644	TG-8827		Nguyễn Văn Lâm	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	04/11/2011	04/11/2012	02320/11V63
1369	V63-07652	TG-8846	TG-8846	Trần Văn Hoàng	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	27/08/2008	28/08/2009	02827/08V63
1370	V63-07653	TG-8852	TG-8852	Nguyễn Văn Năm Nhỏ	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	19/09/2013	25/05/2014	01830/13V63
1371	V63-07654	TG-8843	TG-8843	Nguyễn Văn Hùng	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/08/2008	28/08/2009	02829/08V63
1372	V63-07655	TG-8842	TG-8842	Huỳnh Văn Lễ	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	27/08/2008	28/08/2009	02830/08V63
1373	V63-07656	TG-8850	TG-8850	Huỳnh Ngọc Thắng	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	19/09/2013	18/05/2014	01831/13V63
1374	V63-07657	TG-8844	TG-8844	Nguyễn Văn Lẫm	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	27/08/2008	28/08/2009	02832/08V63
1375	V63-07658	TG-8851	TG-8851	Mai Văn Thắng	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	24/05/2012	25/05/2013	00663/12V63
1376	V63-07659	TG-8845	TG-8845	Nguyễn Thanh Hà	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/08/2008	28/08/2009	02834/08V63
1377	V63-07661	TG-8854	TG-8854	Nguyễn Văn Sô	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	27/08/2008	15/09/2009	02838/08V63
1378	V63-07662	TG-8853	TG-8853	Huỳnh Văn Trung	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	02/12/2011	02/12/2012	02532/11V63
1379	V63-07663	TG-8855	TG-8855	Huỳnh Văn Quen	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	27/08/2008	15/09/2009	02840/08V63
1380	V63-07664	TG-8856	TG-8856	Nguyễn Thanh Vũ	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	09/03/2012	04/03/2013	00666/12V63
1381	V63-07668	TG-8858	TG-8858	Bùi Văn Tra	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	27/08/2008	28/08/2009	02842/08V63
1382	V63-07675	TG-8865		Nguyễn Hoàng Duy	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	03/09/2008	03/09/2009	02856/08V63
1383	V63-07677	TG-8862	TG-8862	Nguyễn Hoàng Huân	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/08/2008	28/08/2009	02859/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1384	V63-07678	TG-8927	TG-8927	Cty TNHH DL DV TM SX Nữ Hoàng Mê Kông	236A, Tổ 8, An Lợi, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	09/09/2014	09/09/2015	01609/14V63
1385	V63-07680	TG-8922	TG-8922	Công ty TNHH TMDVXD Minh Kiều	Mỹ Hòa, Mỹ Phong, Thành phố Mỹ Tho	27/06/2008	04/09/2009	01521/08V63
1386	V63-07681	TG-8866	TG-8866	Trần Văn Hoà	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	09/03/2012	09/03/2013	00665/12V63
1387	V63-07683	TG-8872	TG-8872	Trần Thị Nhẫn	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	01/09/2008	01/09/2009	02889/08V63
1388	V63-07684	TG-8874	TG-8874	Trần Văn Đông	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	01/09/2008	01/09/2009	02891/08V63
1389	V63-07685	TG-8873	TG-8873	Nguyễn Văn Ngợi	Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	01/09/2008	01/09/2009	02892/08V63
1390	V63-07686	TG-8878	TG-8878	Nguyễn Công Khanh	Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	26/09/2008	26/09/2009	02848/08V63
1391	V63-07687	TG-8880	TG-8880	Nguyễn Văn Vũ	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	03/09/2008	19/09/2009	02898/08V63
1392	V63-07688	TG-8879	TG-8879	Võ Văn Tài	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	25/10/2011	25/10/2012	02185/11V63
1393	V63-07700	TG-8894	tg-8894	Nguyễn Văn Em	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	03/09/2008	16/09/2009	02919/08V63
1394	V63-07703	TG-9296	TG-9296	Huỳnh Văn Muôn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/09/2008	17/10/2009	02929/08V63
1395	V63-07707	TG-8972		Nguyễn Văn Ru Hắc	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/09/2008	19/09/2009	02933/08V63
1396	V63-07721	TG-8966		Đỗ Ngọc Mến	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/09/2008	19/09/2009	02946/08V63
1397	V63-07724	TG-8902		Huỳnh Văn Đực	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/01/2012	30/01/2013	00243/12V63
1398	V63-07727	TG-8901		Huỳnh Thị Thúy	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/10/2009	19/09/2010	03070/09V63
1399	V63-07729	TG-8905	TG-8905	Trần Thanh Quang	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/04/2013	13/05/2014	00810/13V63
1400	V63-07730	TG-8904	TG-8904	Trần Văn Hoà	ấp 2, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/04/2013	13/05/2014	00811/13V63
1401	V63-07737	TG-8907	TG-8907	Phạm Văn Sương	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	19/09/2009	02962/08V63
1402	V63-07740	TG-8900	TG-8900	Phạm Văn Linh	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	19/09/2009	02965/08V63
1403	V63-07741	TG-8909	TG-8909	Nguyễn Văn Hiệp	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00364/12V63
1404	V63-07743	TG-8906	TG-8906	Nguyễn Văn Thiện	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	19/09/2010	00572/10V63
1405	V63-07744	TG-8898	TG-8898	Nguyễn Văn Tường	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	19/09/2009	02969/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1406	V63-07746	TG-8890	TG-8890	Lê Thị Hoa	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	15/01/2010	15/09/2010	00178/10V63
1407	V63-07751	TG-8964	TG-8964	Hồ Văn út	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	03/09/2008	09/09/2009	02915/08V63
1408	V63-07754	TG-8923	TG-8923	Trần Văn Huyền	Xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	04/09/2008	05/09/2009	02977/08V63
1409	V63-07759	TG-8924		Nguyễn Văn Mạnh	ấp Long Thạnh,xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	01/12/2011	01/06/2012	01946/11V71
1410	V63-07760	TG-8925	TG-8925	Nguyễn Phước Trung	Xã Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	25/09/2008	26/09/2009	02980/08V63
1411	V63-07761	TG-8926	TG-8926	Bùi Duy Tân	Tân Thành, Tân Thuận Bình, Huyện Chợ Gạo	26/02/2013	26/02/2014	00447/13V63
1412	V63-07767	TG-8934	TG-8934	Lê Thanh Tùng	ấp Ninh Đồng,Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	18/09/2008	19/09/2009	02993/08V63
1413	V63-07768	TG-8942	TG-8942	Lê Văn Bảy	Hòa Quí, Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	20/09/2012	12/09/2013	01863/12V63
1414	V63-07774	TG-8943	TG-8943	Huỳnh Phú Cường	Xã Yên Luông, Huyện Gò Công Tây	22/09/2008	22/09/2009	03000/08V63
1415	V63-07775	TG-8945	TG-8945	Lê Thị Thân	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	09/12/2011	09/12/2012	02600/11V63
1416	V63-07776	TG-8944	TG-8944	Võ Văn Hùng	ấp 6, Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	17/01/2014	17/01/2015	00139/14V63
1417	V63-07777	TG-9017	TG-9017	Bùi Văn Tùng	Tân Hoà Thành, Huyện Tân Phước	27/05/2011	27/05/2012	01104/11V63
1418	V63-07779	TG-8947	TG-8947	Đỗ Văn Tâm	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	19/10/2010	19/10/2011	03033/10V62
1419	V63-07782	TG-9021	TG-9021	Đoàn Văn Hiếu	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	22/05/2009	22/05/2010	01737/09V63
1420	V63-07783	TG-9018	TG-9018	Dương Văn Thanh Hải	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	08/09/2008	11/09/2009	03026/08V63
1421	V63-07785	TG-8950	TG-8950	Trần Văn út	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	08/09/2008	19/09/2009	03041/08V63
1422	V63-07786	TG-8951	TG-8951	Mai Văn ấn	Phú Thạnh, Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	20/02/2014	21/02/2015	00416/14V63
1423	V63-07787	TG-8952		Lê Văn Hậu	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	10/09/2008	10/09/2009	03046/08V63
1424	V63-07796	TG-8962	TG-8962	Nguyễn Tuyết Giao	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	09/09/2008	19/09/2009	03055/08V63
1425	V63-07801	TG-8968	TG-8968	Phan Thị Hoa	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	09/09/2008	19/09/2009	03060/08V63
1426	V63-07804	TG-8993	TG-8993	Trương Văn Danh	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	17/02/2011	18/02/2012	00478/11V63
1427	V63-07806	TG-8996	TG-8996	Huỳnh Văn Sơn	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	09/09/2008	19/09/2009	03063/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1428	V63-07807	TG-8963	TG-8963	Võ Văn Lâu	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	09/09/2008	24/09/2009	03067/08V63
1429	V63-07811	TG-9003	TG-9003	Từ Huỳnh Đệ	Xã Phú Nhuận,Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	22/09/2008	23/09/2009	03068/08V63
1430	V63-07814	TG-9709	TG-9709	Đỗ Văn Minh	ấp I, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	26/07/2010	26/07/2011	01764/10V63
1431	V63-07815	TG-9714	TG-9714	Nguyễn Văn Tuấn	ấp I, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	20/12/2011	21/12/2012	02730/11V63
1432	V63-07816	TG-9046	TG-9046	Đỗ Văn Sang	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	20/12/2011	21/12/2012	02726/11V63
1433	V63-07819	TG-9711	TG-9711	Huỳnh Văn Nhanh	ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	06/09/2010	06/09/2011	02051/10V63
1434	V63-07821	TG-9523	TG-9523	Nguyễn Thanh Tâm	ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	20/10/2008	10/11/2009	03079/08V63
1435	V63-07822	TG-9712	TG-9712	Ngô Văn Lượm	ấp Mỹ Trinh B, xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	22/12/2011	23/12/2012	02768/11V63
1436	V63-07823	TG-9708	TG-9708	Đỗ Thị Giàu	ấp I, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	20/12/2011	21/12/2012	02729/11V63
1437	V63-07829	TG-9014	TG-9014	Nguyễn Văn Hòa	ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	10/01/2013	11/01/2014	00029/13V63
1438	V63-07830	TG-9015	TG-9015	Lê Văn Thiện	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	10/09/2008	15/09/2009	03094/08V63
1439	V63-07835	TG-9036	TG-9036	Nguyễn Văn Thành	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	06/05/2014	06/05/2015	00794/14V63
1440	V63-07852	TG-10472	TG-10472	Nguyễn Văn Thuận	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/12/2008	15/12/2009	03153/08V63
1441	V63-07854	TG-10473	TG-10473	Ngô Hoàng Dũng	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/12/2008	15/12/2009	03155/08V63
1442	V63-07855	TG-10474	TG-10474	Trần Đức Hiếu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/12/2008	15/12/2009	03156/08V63
1443	V63-07895	TG-9052	TG-9052	Lê Văn Sơn	Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	15/09/2008	29/09/2009	03199/08V63
1444	V63-07897	TG-9050	TG-9050	Đoàn Văn Ngon	Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	15/09/2008	29/09/2009	03200/08V63
1445	V63-07898	TG-9053	TG-9053	Huỳnh Văn Nhanh	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	04/01/2010	29/09/2010	00026/10V63
1446	V63-07901	TG-9054	TG-9054	Đặng Văn Đạt	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	04/12/2009	29/09/2010	03427/09V63
1447	V63-07903	TG-9058	TG-9058	Nguyễn Văn Phón	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	15/09/2008	29/09/2009	03209/08V63
1448	V63-07910	TG-9071	TG-9071	Trần Văn Thọ	Xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	26/09/2008	29/09/2009	03218/08V63
1449	V63-07912	TG-9082	TG-9082	Võ Văn út	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	28/09/2008	29/09/2009	03220/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1450	V63-07914	TG-9089	TG-9089	Huỳnh Văn Minh	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	25/08/2009	25/08/2010	02443/09V63
1451	V63-07915	TG-9076	TG-9076	Trần Văn Mum Em	ấp Mỹ Hoà, xã An Cư, Huyện Cái Bè	01/10/2008	01/10/2009	03223/08V63
1452	V63-07916	TG-9077	TG-9077	Nguyễn Văn Dũng	ấp Mỹ Quới, xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	23/12/2013	24/12/2014	02541/13V63
1453	V63-07918	TG-9081	TG-9081	Trương Công Tính	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	12/07/2010	12/07/2011	01630/10V63
1454	V63-07919	TG-9075	TG-9075	Phạm Văn Vàng	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	28/09/2008	29/09/2009	03227/08V63
1455	V63-07921	TG-9078	TG-9078	Nguyễn Văn Hiệp	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	28/09/2008	29/09/2009	03229/08V63
1456	V63-07928	TG-9073	TG-9073	Trần Văn Lực	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	03/11/2014	11/10/2015	02061/14V63
1457	V63-07932	TG-9085	TG-9085	Trương Văn Sáu	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	19/09/2008	19/09/2009	03245/08V63
1458	V63-07935	TG-9055		HTX-Rạch Gầm (Võ Thị Nĩ)	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	14/08/2014	14/11/2014	01395/14V63
1459	V63-07936	TG-9097	TG-9097	Trần Văn Hận	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	19/09/2008	23/09/2009	03251/08V63
1460	V63-07938	TG-9239	TG-9239	Hồ Quang Minh	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	09/10/2008	10/10/2009	03253/08V63
1461	V63-07946	TG-		Lê Thị Bông	ấp 7, xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	22/09/2008	22/09/2009	00639/08S50
1462	V63-07948	TG-9153	TG-9153	Nguyễn Thị Mỹ Dung	ấp Khu Phố, xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	17/03/2014	26/11/2014	00554/14V63
1463	V63-07950	TG-9152	TG-9152	Nguyễn Văn Đậm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/09/2008	29/03/2009	03286/08V63
1464	V63-07952	TG-9165	TG-9165	Trần Văn Lượng	ấp An Thái,Xã An Cư, Huyện Cái Bè	19/12/2008	23/12/2009	03290/08V63
1465	V63-07954	TG-9252	TG-9252	Nguyễn Thị Tư Lở	ấp 7, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	16/01/2012	16/01/2013	00067/12S50
1466	V63-07965	TG-9772	TG-9772	Đặng Văn Tuấn	117/9 Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	29/09/2008	29/09/2009	03322/08V63
1467	V63-07966	TG-9774	TG-9774	Đặng Văn Tuấn	117/9 Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	14/04/2013	09/03/2014	01760/13V50
1468	V63-07978	TG-9177	TG-9177	Cty TNHH DL DV TM SX Nữ Hoàng Mê Kông	236A, Tổ 8, An Lợi, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	30/09/2014	03/09/2015	01742/14V63
1469	V63-07982	TG-9183	TG-9183	Phan Văn Mãi	Xã Đăng Hưng Phước, Huyện Chợ Gạo	29/09/2008	02/10/2009	03346/08V63
1470	V63-07983	TG-9235	TG-9235	Trương Văn Đức	xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	20/02/2014	21/02/2015	00415/14V63
1471	V63-07993	TG-9190	TG-9190	Nguyễn Văn Tâm	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	17/10/2008	20/10/2009	03380/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1472	V63-07997	TG-9194	TG-9194	Phan Công Nhanh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/10/2012	15/09/2013	00907/12S65
1473	V63-07999	TG-9196		Huỳnh Văn Hùng	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	09/08/2010	09/08/2011	01862/10V63
1474	V63-08008	TG-9215	TG-9215	Nguyễn Văn Thảo	ấp Mỹ Trinh A,Xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	13/10/2008	14/10/2009	03399/08V63
1475	V63-08017	TG-9206	TG-9206	Phạm Văn Thảo	148 tổ 5,ấp An Bình Đông,Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	15/11/2010	15/11/2011	02611/10V63
1476	V63-08018	TG-9205	TG-9205	Ngô Văn Sanh	ấp An Bình,Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	13/10/2008	14/10/2009	03409/08V63
1477	V63-08020	TG-9316	TG-9316	Trần Quốc Tường	ấp Mỹ Thị B, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	22/11/2010	22/11/2011	02705/10V63
1478	V63-08025	TG-9201	TG-9201	Nguyễn Văn Việt	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	17/10/2008	20/10/2009	03416/08V63
1479	V63-08028	TG-9203	TG-9203	Lê Văn Phúc	ấp Bắc B,Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	08/10/2008	08/10/2009	03419/08V63
1480	V63-08029	TG-9204	TG-9204	Nguyễn Văn Nghĩa	ấp Hưng,Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	13/10/2008	14/10/2009	03420/08V63
1481	V63-08031	TG-9253	TG-9253	Đỗ Thị Hương Giang	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	01/10/2008	09/10/2009	03422/08V63
1482	V63-08036	TG-9310	TG-9310	Hồ Văn Búp Em	Long Hòa A, Bàn Long, Huyện Châu Thành	26/10/2012	26/10/2013	02122/12V63
1483	V63-08038	TG-9241	TG-9241	Dương Văn Đảo	Khu Phố 2,Phường 4, Thị xã Gò Công	09/10/2008	10/10/2009	03373/08V63
1484	V63-08042	TG-9250	TG-9250	Mai Hoàng Anh	ấp 8, Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	01/08/2014	01/08/2015	01327/14V63
1485	V63-08053	TG-9348	TG-9348	Lê Văn Măng	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	11/11/2009	16/10/2010	03237/09V63
1486	V63-08066	TG-10539	TG-10539	Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	09/12/2008	09/12/2009	04792/08V63
1487	V63-08069	TG-9255	TG-9255	Trần Văn Ron	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/02/2013	07/02/2014	00291/13V63
1488	V63-08070	TG-9256	TG-9256	Bùi Văn Chững	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	26/10/2009	26/10/2010	00858/09S50
1489	V63-08072	TG-9257	TG-9257	Lê Văn Bảy	Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	06/10/2008	20/10/2009	03482/08V63
1490	V63-08073	TG-9258	TG-9258	Nguyễn Văn Mốt	Xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	06/10/2008	20/10/2009	03483/08V63
1491	V63-08097	TG-9295	TG-9295	Tô Thanh Chương	ấp Thuỷ Tây, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	20/11/2009	20/05/2010	03314/09V63
1492	V63-08099	TG-9343	TG-9343	Trần Văn Phùng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/02/2013	07/02/2014	00290/13V63
1493	V63-08102	TG-9334	TG-9334	Trần Văn Thương	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	12/03/2012	12/03/2013	00553/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1494	V63-08103	TG-9305	TG-9305	Nguyễn Minh Trọng	ấp An Bình,Xã An Cư, Huyện Cái Bè	17/10/2008	20/10/2009	03584/08V63
1495	V63-08104	TG-9315	TG-9315	Ông Văn Nhân	ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	07/10/2008	28/10/2009	03528/08V63
1496	V63-08110	TG-9747	TG-9747	Phạm Văn Đen	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	31/10/2010	00607/10V63
1497	V63-08118	TG-9298	TG-9298	Nguyễn Văn Dư	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	20/10/2009	03516/08V63
1498	V63-08119	TG-9318	TG-9318	Trần Văn Mức	ấp 4, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	28/10/2009	03542/08V63
1499	V63-08130	TG-9300	TG-9300	Trần Văn Chen	ấp 6, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	20/10/2010	00458/10V63
1500	V63-08164	TG-9287	TG-9287	Huỳnh Văn Đực	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	17/10/2008	17/10/2009	03514/08V63
1501	V63-08165	TG-9291	TG-9291	Ngô Thanh Trứ	ấp Hoà An,Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/11/2008	17/11/2009	03513/08V63
1502	V63-08167	TG-9293	TG-9293	Nguyễn Văn Hây	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	07/10/2008	09/04/2009	03512/08V63
1503	V63-08174	TG-7697	TG-7697	Trần Văn út	ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	10/10/2008	10/10/2009	02475/08V63
1504	V63-08178	TG-9319	TG9319	Nguyễn Văn Tộ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/10/2008	22/10/2009	03611/08V63
1505	V63-08179	TG-9320	TG-9320	Võ Văn Tiên	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/12/2009	22/10/2010	03567/09V63
1506	V63-08200	TG-9437	TG-9437	Võ Văn Khải	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	28/10/2009	03646/08V63
1507	V63-08202	TG-9436	TG-9436	Ngô Văn Lấy	ấp 5, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	28/10/2009	03648/08V63
1508	V63-08203	TG-9439	TG-9439	Huỳnh Văn Nhiều	ấp 5, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	29/11/2010	29/11/2011	02754/10V63
1509	V63-08204	TG-9440	TG-9440	Huỳnh Thanh Hòa	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	27/10/2008	27/10/2009	03650/08V63
1510	V63-08205	TG-9438	TG-9438	Ngô Văn Sũng	ấp I, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	28/10/2009	03651/08V63
1511	V63-08213	TG-9445	TG-9445	Nguyễn Văn Điền	ấp Long Hưng, xã Long An, Huyện Châu Thành	21/10/2011	21/10/2012	02182/11V63
1512	V63-08222	TG-9468	TG-9468	Phan Thành Hải	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	13/01/2012	10/12/2012	00116/12V63
1513	V63-08233	TG-9446	TG-9446	Nguyễn Văn Hiển	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Hoà, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	28/10/2009	03653/08V63
1514	V63-08247	TG-10502	TG-10502	Nguyễn Văn Oanh	ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	24/01/2014	24/12/2014	00200/14V63
1515	V63-08253	TG-9462	TG-9462	Mã Thành Trung	ấp Thanh Hưng, xã Thanh Hoà, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	28/10/2009	03654/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1516	V63-08254	TG-9472	TG-9472	Trần Văn Vũ	ấp 2, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	17/01/2011	17/01/2012	00114/11V63
1517	V63-08255	TG-9475	TG-9475	Nguyễn Văn Dự	ấp Kinh 12,Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	12/08/2011	12/08/2012	01732/11V63
1518	V63-08256	TG-9476	TG-9476	Nguyễn Văn Dự	ấp Kinh 12, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	24/01/2011	24/01/2012	00168/11V63
1519	V63-08260	TG-9480	TG-9480	Lý Văn Hùng	ấp Hưng, xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	15/10/2008	28/10/2009	03728/08V63
1520	V63-08267	TG-9478	TG-9478	Lê Thanh Lý	ấp Hưng, xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	18/12/2009	28/10/2010	03607/09V63
1521	V63-08271	TG-9483		Nguyễn Văn Luân	ấp Trung,Xã Dưỡng Điềm, Huyện Châu Thành	17/10/2008	17/10/2009	03732/08V63
1522	V63-08274	TG-9485	TG-9485	Trần Văn Đạt	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	17/10/2008	17/10/2009	03730/08V63
1523	V63-08280	TG-		Lê Thị Tiệp	2102 ấp Hồng Rạng, xã Bình Đông, Huyện Gò Công Đông	16/10/2008	16/04/2009	00789/08S50
1524	V63-08282	TG-9513	TG-9513	Trần Văn Thiết	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/11/2008	06/11/2009	03758/08V63
1525	V63-08283	TG-9512	TG-9512	Trần Văn Thiết	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/11/2008	06/11/2009	03759/08V63
1526	V63-08284	TG-9511	TG-9511	Nguyễn Văn Đấu	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	05/11/2009	03760/08V63
1527	V63-08285	TG-9510	TG-9510	Xa Ngọc Minh	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	05/11/2009	03761/08V63
1528	V63-08286	TG-9517	TG-9517	Ngô Văn Thậm	Tân Luông B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	05/11/2009	03762/08V63
1529	V63-08287	TG-9508	TG-9508	Nguyễn Thị Rộn	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/10/2008	29/10/2009	03763/08V63
1530	V63-08288	TG-9507	TG-9507	Nguyễn Thanh Hồ	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/10/2008	29/04/2009	03764/08V63
1531	V63-08289	TG-9505	tg-9505	Trần Văn Phương	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/10/2008	29/10/2009	03765/08V63
1532	V63-08290	TG-9509	TG-9509	Nguyễn Văn út	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/10/2008	29/10/2009	03766/08V63
1533	V63-08291	TG-9516	TG-9516	Phan Văn Một	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/11/2008	25/11/2009	04650/08V63
1534	V63-08292	TG-10295	TG-10295	Lê Văn Thăm	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	15/01/2010	04/12/2010	00182/10V63
1535	V63-08295	TG-9647	TG-9647	Nguyễn Thị Cẩm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/02/2010	24/10/2010	00462/10V63
1536	V63-08311	TG-9520	TG-9520	Nguyễn Thị Kim ánh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/10/2008	30/10/2009	03781/08V63
1537	V63-08313	TG-9522	TG-9522	Đoàn Hoàng Dũng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/10/2008	30/10/2009	03783/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1538	V63-08318	TG-9519	TG-9519	Lê Văn Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/10/2008	30/10/2009	03788/08V63
1539	V63-08329	TG-9518	TG-9518	Nguyễn Văn Nghĩa	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/10/2008	30/10/2009	03799/08V63
1540	V63-08330	TG-9521	TG-9521	Võ Thị Liên	Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	20/10/2008	22/10/2009	03813/08V63
1541	V63-08331	TG-9529	TG-9529	Võ Văn Bảy	ấp Thủy, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	06/11/2008	06/11/2009	03815/08V63
1542	V63-08334	TG-9593	TG-9593	Lê Phước Đạt	ấp Phú Thạnh,Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	07/11/2008	10/11/2009	03819/08V63
1543	V63-08360	TG-9622	TG-9622	Nguyễn Văn Quyền	ấp Tân Đông, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	19/04/2011	19/04/2012	00870/11V63
1544	V63-08366	TG-9621	TG-9621	Nguyễn Văn Tâm	ấp Bình Thới B, xã Bình Trưng, Huyện Châu Thành	20/05/2011	20/05/2012	01067/11V63
1545	V63-08368	TG-9628	TG-9628	Mã Thành Tâm	Khu 6, Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	22/10/2008	07/11/2009	03870/08V63
1546	V63-08369	TG-9629	TG-9629	Lê Văn Minh	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/11/2008	06/11/2009	03873/08V63
1547	V63-08437	TG-9672	TG-9672	Lưu Trung Kiên	ấp Xuân Quang, Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	15/01/2014	15/01/2015	00092/14V63
1548	V63-08451	TG-9683	TG-9683	Nguyễn Văn Chí	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	27/10/2008	31/10/2009	03973/08V63
1549	V63-08466	TG-9685	TG-9685	Nguyễn Phước Long	Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	27/10/2008	30/10/2009	03948/08V63
1550	V63-08467	TG-9684	TG-9684	Nguyễn Văn Sơn	Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	04/11/2011	04/11/2012	02279/11V63
1551	V63-08479	TG-10486	TG-10486	Hồ Thanh Bình	xã Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	04/12/2010	06/12/2011	02839/10V63
1552	V63-08480	TG-9682	TG-9682	Võ Văn Vạn	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/05/2011	13/05/2012	01029/11V63
1553	V63-08484	TG-9681	TG-9681	Lê Văn Biết	ấp 4,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/12/2010	00459/10V63
1554	V63-08495	TG-9717	TG-9717	Phan Thanh Tùng	ấp 2, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/10/2008	17/11/2009	04030/08V63
1555	V63-08500	TG-9793	TG-9793	Bùi thị Bạch Duyên	Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	30/01/2012	30/01/2013	00351/12V63
1556	V63-08511	TG-9870	TG-9870	Trần Văn Nuôi	ấp Bắc, xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	18/12/2009	17/11/2010	03606/09V63
1557	V63-08512	TG-9872	TG-9872	Đoàn Văn Là	ấp Quí Thạnh, xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	08/06/2010	08/06/2011	01375/10V63
1558	V63-08524	TG-9871	TG-9871	Nguyễn Văn Mòi	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè	26/11/2008	26/11/2009	04092/08V63
1559	V63-08529	TG-9875	TG-9875	Nguyễn Văn Đầy	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	28/12/2011	29/11/2012	02810/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1560	V63-08532	TG-9879	TG-9879	Nguyễn Huy Cường	Xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	04/11/2008	24/11/2009	04105/08V63
1561	V63-08533	TG-9878	TG-9878	Huỳnh Thái Ngọc	Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	04/11/2008	24/11/2009	04113/08V63
1562	V63-08534	TG-9883	TG-9883	Phạm Văn Trường	Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	18/12/2009	24/11/2010	03603/09V63
1563	V63-08535	TG-9884	TG-9884	Lê Minh Hận	Xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	07/10/2011	07/10/2012	02111/11V63
1564	V63-08539	TG-9877	TG-9877	Lê Đỗ Trọng	Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	04/11/2008	24/11/2009	04119/08V63
1565	V63-08555	TG-9880	TG-9880	Trần Văn Phô	Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	04/11/2008	28/11/2009	04135/08V63
1566	V63-08571	TG-9937	TG-9937	Lê Văn Phước	Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	16/12/2008	16/12/2009	04151/08V63
1567	V63-08580	TG-9889	TG-9889	Đặng Văn Thanh	ấp Mỹ Chánh A, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	27/03/2014	28/03/2015	00566/14V63
1568	V63-08581	TG-10003	TG-10003	Bùi Văn Hùng	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	04/11/2008	02/12/2009	04161/08V63
1569	V63-08586	TG-9886	TG-9886	Nguyễn Thị Hoà	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	31/12/2013	31/12/2014	02609/13V63
1570	V63-08587	TG-9887	TG-9887	Nguyễn Hoàng Tuấn	Khu IV, thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	04/11/2008	17/11/2009	04167/08V63
1571	V63-08593	TG-9882	TG-9882	Nguyễn Thanh Tài	ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	04/11/2008	17/11/2009	04173/08V63
1572	V63-08595	TG-9881	TG-9881	Lê Văn Sang	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	08/08/2013	09/08/2014	01502/13V63
1573	V63-08637	TG-9931		Phạm Minh Tài	ấp 5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	07/11/2010	00446/10V63
1574	V63-08642	TG-9916	TG-9916	Hồ Ngọc Chính	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	04/11/2008	28/11/2009	04229/08V63
1575	V63-08649	TG-9924	TG-9924	Trương Văn Chính	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	17/09/2010	17/09/2011	02175/10V63
1576	V63-08651	TG-9917	TG-9917	Cao Văn Hưng	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	28/10/2011	28/10/2012	02270/11V63
1577	V63-08652	TG-9923	TG-9923	Nguyễn Văn Để	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	06/11/2008	28/11/2009	04309/08V63
1578	V63-08659	TG-9918	TG-9918	Cao Văn Hưng	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	31/10/2011	31/10/2012	02269/11V63
1579	V63-08660	TG-9922	TG-9922	Phạm Văn Đông	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	06/11/2008	28/11/2009	04317/08V63
1580	V63-08661	TG-9921	TG-9921	Nguyễn Thanh Sang	Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	06/11/2008	28/11/2009	04318/08V63
1581	V63-08671	TG-9925	TG-9925	Ngô Đức Minh	ấp Hội Nhơn, xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	03/05/2012	02/03/2013	00912/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1582	V63-08686	TG-9926	TG-9926	Nguyễn Hoàng Thanh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/11/2008	07/05/2009	04266/08V63
1583	V63-08687	TG-9927	TG-9927	Đặng Hoàng Lăng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/11/2008	07/05/2009	04267/08V63
1584	V63-08722	TG-9930	TG-9930	Võ Long Sĩ	ấp Ninh Đồng, xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	06/11/2008	06/11/2009	04115/08V63
1585	V63-08723	TG-9620		Nguyễn Văn Dinh	Thạnh Hưng, Thạnh Hòa, Huyện Cai Lậy	13/10/2011	13/04/2012	01724/11V71
1586	V63-08731	TG-10071	TG-10071	Nguyễn Văn Tặng	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/11/2011	14/11/2012	00961/11V84
1587	V63-08739	TG-9935	TG-9935	Phạm Văn Huyện	Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	07/11/2008	28/11/2009	04332/08V63
1588	V63-08740	TG-9936	TG-9936	Nguyễn Văn Đậm	Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	07/11/2008	28/11/2009	04333/08V63
1589	V63-08745	TG-9946	TG-9946	Trần Thanh Phong	ấp Ninh Đồng,Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	14/11/2008	17/11/2009	04343/08V63
1590	V63-08752	TG-9963	TG-9963	Nguyễn Văn Năm	Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	10/12/2010	10/12/2011	02914/10V63
1591	V63-08757	TG-9995	TG-9995	Nguyễn Ngọc Giàu	Khu 4, thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	09/12/2008	09/12/2009	04376/08V63
1592	V63-08766	TG-10011	TG-10011	Nguyễn Văn Bé Tư	Xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	06/05/2011	09/05/2012	00983/11V63
1593	V63-08769	TG-10014	TG-10014	Hồ Văn Sơn	Xã An Cư, Huyện Cái Bè	22/11/2011	22/11/2012	02452/11V63
1594	V63-08770	TG-12184	TG-12184	Nguyễn Văn Cư	ấp kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/10/2010	04/10/2011	02306/10V63
1595	V63-08773		Sà lan Đặt cẩu	CTy TNHH TM-DV Mười Tỷ	Thạnh Thới Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	12/11/2008	11/11/2009	05026/08V50
1596	V63-08777	TG-10059	TG-10059	Nguyễn Hoàng Nhân	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	20/11/2009	20/05/2010	03313/09V63
1597	V63-08791	TG-10269	TG-10269	Lê Văn Việt	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	16/12/2008	16/12/2009	04420/08V63
1598	V63-08796	TG-10178	TG-10178	Nguyễn Hữu Trí	Xã Dưỡng Điềm, Huyện Châu Thành	16/12/2008	16/12/2009	04432/08V63
1599	V63-08808	TG-9279	TG-9279	HTX-Rạch Gầm(Nguyễn Văn Tám)	02 NKKN, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	21/12/2010	14/11/2011	03032/10V63
1600	V63-08810	TG-10188	TG-10188	Nguyễn Minh Cưng	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	05/01/2009	05/01/2010	04451/08V63
1601	V63-08817	TG-10206		Lê Thị Thảo	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	02/03/2010	02/09/2010	00673/10V63
1602	V63-08818	TG-10193	TG-10193	Nguyễn Văn Tha	Xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	04484/08V63
1603	V63-08824	TG-10205		Lê Văn Thiện	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	21/11/2008	21/11/2009	04505/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1604	V63-08825	TG-10209	TG-10209	Trần Văn Thức	ấp Sơn Qui A, xã Tân Trung, Thị xã Gò Công	18/11/2008	18/11/2009	04501/08V63
1605	V63-08827	TG-10210		Trần Văn Hạnh	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	21/11/2008	21/11/2009	04510/08V63
1606	V63-08830	TG-10197		Trần Văn Tiệp	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00365/12V63
1607	V63-08831	TG-10215	TG-10215	Trần Thị Tuyết Trinh	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	25/12/2008	25/12/2009	04514/08V63
1608	V63-08834	TG-10304	TG-10304	Nguyễn Văn Tràng	ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	03/06/2014	03/06/2015	00951/14V63
1609	V63-08836	TG-10212		Nguyễn Văn Trúc	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	16/12/2011	16/12/2012	00935/11S50
1610	V63-08837	TG-10214		Bùi Thị Ren	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2011	08/02/2012	00317/11V63
1611	V63-08838	TG-10213		Nguyễn Thị Hương	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/12/2011	05/12/2012	02561/11V63
1612	V63-08842	TG-11871	TG-11871-	Phan Văn Người	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	21/05/2009	21/05/2010	01454/09V63
1613	V63-08847	TG-10320	TG-10320	Dư Văn Theo	Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	17/12/2008	17/12/2009	04530/08V63
1614	V63-08850	TG-10220	TG-10220	Cao Công Cuộc	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/03/2013	18/03/2014	00507/13V63
1615	V63-08851	TG-10218	TG-10218	Nguyễn Văn Xệ Nhỏ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/11/2008	19/11/2009	04539/08V63
1616	V63-08852	TG-10219	TG-10219	Trần Thị Bạch Tuyết	Yên Luông, Huyện Gò Công Tây	11/02/2010	19/11/2010	00402/10V63
1617	V63-08867	TG-10189		Phan Thị Tám	Xã Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	19/11/2008	19/12/2008	04551/08V63
1618	V63-08882	TG-10448	TG-10448	Nguyễn Thanh Phương	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/12/2009	10/12/2010	03387/09V63
1619	V63-08896	TG-9514	TG-9514	Lư Văn Pha	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/11/2008	21/11/2009	04607/08V63
1620	V63-08909	TG-10272	TG-10272	Mai Bá Thông	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	28/12/2009	01/12/2010	03703/09V63
1621	V63-08911	TG-10276	TG-10276	Nguyễn Văn Nhựt	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	04622/08V63
1622	V63-08916	TG-10277	TG-10277	Dương Hồng Thái	An Ninh, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	12/09/2011	12/09/2012	01882/11V63
1623	V63-08926	TG-10314	TG-10314	Nguyễn Văn Thành	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/12/2008	03/12/2009	04658/08V63
1624	V63-08928	TG-10325	TG-10325	Công Ty TNHH TM DV XD Minh Kiều	324/9 ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Phong, Thành phố Mỹ Tho	09/05/2013	01/12/2013	00917/13V63
1625	V63-08934	TG-10321	TG-10321	Trần Văn Nước	Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	17/12/2008	17/12/2009	04665/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1626	V63-08935	TG-10369	TG-10369	Phan Minh Đăng	40/1B Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	11/09/2011	11/09/2012	03174/11S69
1627	V63-08941	TG-10348	TG-10348	Nguyễn Tấn Châu	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	31/12/2009	28/11/2010	03729/09V63
1628	V63-08943	TG-10827	TG-10827	DNTN Nhật Toàn	Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	09/06/2009	24/12/2009	01856/09V63
1629	V63-08947	TG-10349	TG-10349	Trần Hoàng Vũ	11/211A Khu 3, thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	29/10/2014	29/10/2015	02009/14V63
1630	V63-08948	TG-10347	TG-10347	Lê Thị Thanh Thuỷ	Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	29/04/2010	05/01/2011	01126/10V63
1631	V63-08955	TG-10352	TG-10352	Lê Thị út	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	29/12/2008	29/12/2009	04704/08V63
1632	V63-08956	TG-10350	TG-10350	DNTN Thiên Phước	ấp An Thái, xã An Cư, Huyện Cái Bè	28/11/2008	28/11/2009	04149/08V63
1633	V63-08963	TG-10323	TG-10323	Công Ty TNHH TM DV XD Minh Kiều	324/9 ấp Mỹ Hoà, xã Mỹ Phong, Thành phố Mỹ Tho	07/12/2011	08/03/2012	02547/11V63
1634	V63-09016	TG-10366	TG-10366	Nguyễn Văn Phát	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/01/2012	30/01/2013	00247/12V63
1635	V63-09017	TG-10367	TG-10367	Nguyễn Văn Mạnh	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	27/01/2014	06/03/2015	00256/14V63
1636	V63-09117	TG-10653		Lê Văn Quang	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	19/12/2011	19/12/2012	02708/11V63
1637	V63-09129	TG-12192	TG-12192	Đoàn Văn Minh	Phú Thạnh C, Phú Kiết, Huyện Chợ Gạo	07/12/2011	07/12/2012	02580/11V63
1638	V63-09131	TG-10646	TG-10646	Phan Ngọc Hồ	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	04921/08V63
1639	V63-09133	TG-10647	TG-10647	Lê Văn Trung	Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	15/10/2010	15/10/2011	02394/10V63
1640	V63-09137	TG-10648	TG-10648	Võ Thanh Văn	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	04927/08V63
1641	V63-09138	TG-10645	TG-10645	Huỳnh Văn Dũng	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	04928/08V63
1642	V63-09145	TG-10619	TG-10619	Nguyễn Thành Được	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/02/2013	18/02/2014	00317/13V63
1643	V63-09147	TG-11777	TG-11777	Nguyễn Thị Truyền	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	15/04/2011	18/04/2012	00846/11V63
1644	V63-09148	TG-11555	TG-11555	Võ Quang Thiện	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	14/12/2009	14/12/2010	03433/09V63
1645	V63-09154	TG-10680	TG-10680	Võ Thành Trung	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	19/12/2008	19/12/2009	04957/08V63
1646	V63-09155	TG-10675	TG-10675	Trần Văn Kha	Xã hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	19/12/2008	19/12/2009	04958/08V63
1647	V63-09162	TG-10670	TG-10670	Nguyễn Văn Cường	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	04964/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1648	V63-09212	TG-10713	TG-10713	Lê Thị Nguyệt	Thanh Hòa, Huyện Cai Lậy	11/12/2008	12/12/2009	05024/08V63
1649	V63-09213	TG-10729	TG-10729	Phan Thanh Hiền	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	31/12/2009	12/12/2010	03732/09V63
1650	V63-09238	TG-13968	TG-13968	Nguyễn Văn Tín	Phú Thạnh A, Phú Kiết, Huyện Chợ Gạo	26/07/2012	07/12/2012	01417/12V63
1651	V63-09240	TG-10756	TG-10756	Nguyễn Hữu Trọng	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/12/2009	18/12/2010	03605/09V63
1652	V63-09244	TG-10816		Trần Văn Tài	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	17/12/2008	17/12/2009	05042/08V63
1653	V63-09245	TG-10817		Phạm Thị Sàng	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00254/11V63
1654	V63-09248	TG-10798	TG-10798	Nguyễn Văn Tăng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	30/12/2008	30/12/2009	05104/08V63
1655	V63-09249	TG-10797	TG-10797	Ngô Hoàng Bình	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	30/12/2008	30/12/2009	05105/08V63
1656	V63-09250	TG-10799	TG-10799	Phạm Phú Minh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	30/12/2008	30/12/2009	05106/08V63
1657	V63-09255	TG-10800	TG-10800	Nguyễn Duy Quang	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	30/12/2008	30/12/2009	05111/08V63
1658	V63-09258	TG-10809	TG-10809	Nguyễn Văn Khen	Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	05123/08V63
1659	V63-09259	TG-10808	TG-10808	Hồ Văn Hoà	235 ấp Bắc, phường 5, Thành phố Mỹ Tho	29/12/2008	29/12/2009	05124/08V63
1660	V63-09260	TG-10814	TG-10814	Lê Văn Phúc	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	19/12/2008	19/12/2009	05125/08V63
1661	V63-09263	TG-10815	TG-10815	Tô Đông Châu	ấp Tây, TT Vĩnh Bình, Huyện Gò Công Tây	16/12/2008	16/12/2009	05128/08V63
1662	V63-09267	TG-10811	TG-10811	Bùi Đức Nhân	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	05122/08V63
1663	V63-09272	TG-10828	TG-10828	Đặng Văn Lập	Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước	09/02/2009	09/02/2010	05141/08V63
1664	V63-09312	TG-10871	TG-10871	Phan Văn Bé Hai	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	07/01/2009	07/01/2010	05251/08V63
1665	V63-09314	TG-10872	TG-10872	Lê Văn Ngưng	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	07/01/2009	07/01/2010	05253/08V63
1666	V63-09323	TG-11357	TG-11357	Nguyễn Thanh Hương	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	12/07/2010	12/07/2011	01634/10V63
1667	V63-09326	TG-11339	TG-11339	Phạm Thị Thu Vân	Bình Đông, Thị xã Gò Công	28/04/2010	28/04/2011	01099/10V63
1668	V63-09335	TG-10885	TG-10885	Trương Văn Nam	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/01/2009	07/01/2010	05278/08V63
1669	V63-09357	TG-10915	TG-10915	Trần Thanh Đạt	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	09/01/2009	09/01/2010	05318/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1670	V63-09358	TG-10918	TG-10918	Trần Văn Tường	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	08/11/2012	21/10/2013	02252/12V63
1671	V63-09362	TG-10910	TG-10910	Nguyễn Văn Khen	ấp Phú An, xã Phú Qúi, Huyện Cai Lậy	17/01/2013	18/01/2014	00138/13V63
1672	V63-09366	TG-10927	TG-10927	Nguyễn Hoàng Kiệt	Khu II, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	31/10/2013	02/11/2014	02446/13S66
1673	V63-09370	TG-10932	TG-10932	Nguyễn Văn Sang	An Cư, Huyện Cái Bè	07/01/2009	07/01/2010	05336/08V63
1674	V63-09372	TG-10926	TG-10926	Cao Văn Hồng Lợi	Phú An, Huyện Cai Lậy	07/01/2009	07/01/2010	05338/08V63
1675	V63-09385	TG-10922	TG-10922	Nguyễn Hoàng Sang	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	05/02/2009	05/02/2010	00454/09V63
1676	V63-09386	TG-10912	TG-10912	Trần Văn Phương	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	23/02/2009	23/02/2010	05317/08V63
1677	V63-09392	TG-10949	TG-10949	Nguyễn Thị Hà	Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	23/12/2008	24/12/2009	05304/08V63
1678	V63-09404	TG-10958	TG-10958	Trần Văn A	ấp Bình Thới, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	21/12/2011	21/12/2012	02603/11V63
1679	V63-09406	TG-10956	TG-10956	Nguyễn Thanh Huyền	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	09/12/2011	09/12/2012	02597/11V63
1680	V63-09407	TG-10959	TG-10959	Cao Quốc Việt	Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	04/06/2010	04/06/2011	01341/10V63
1681	V63-09429	TG-10977	TG-10977	Huỳnh Văn Bùi	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	04/08/2010	04/08/2011	01846/10V63
1682	V63-09453	TG-11051	TG-11051	Lê Văn Tám	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	27/02/2009	27/02/2010	05441/08V63
1683	V63-09462	TG-11059	TG-11059	Đặng Văn Hoàng	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	09/03/2009	09/03/2010	05470/08V63
1684	V63-09471	TG-11069	TG-11069	Huỳnh Minh Triều	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	07/01/2009	07/01/2010	05434/08V63
1685	V63-09477	TG-11075	TG-11075	Nguyễn Đình Khá	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	09/02/2009	09/02/2010	05386/08V63
1686	V63-09480	TG-11456	TG-11456	Trần Thị Minh Châu	Tân Bình,Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	02/01/2009	05/01/2010	05487/08V63
1687	V63-09491	TG-11089	TG-11089	Phạm Thị Phương Thảo	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	16/12/2011	16/12/2012	00936/11S50
1688	V63-09509	TG-11122	TG-11122	Cao Văn Mẫn	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/07/2014	06/03/2015	01288/14V63
1689	V63-09525	TG-11136	TG-11136	Đinh Văn Sáng	Tân Hà,Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	31/12/2008	31/12/2009	05495/08V63
1690	V63-09526	TG-11135	TG-11135	Trần Văn Gạo	ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	09/03/2009	09/03/2010	05523/08V63
1691	V63-09528	TG-11179	TG-11179	Lê Văn Ngưu	11A Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Thành phố Mỹ Tho	29/07/2013	30/10/2013	01455/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1692	V63-09531	TG-11140		Trần Văn Ngợi	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/01/2009	02/01/2010	00004/09V63
1693	V63-09532	TG-11191	TG-11191	Nguyễn Văn Lợi	xã Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	15/04/2010	15/10/2010	01046/10V63
1694	V63-09539	TG-11146	TG-11146	Lê Trung Hiếu	ấp 4, Phú An, Huyện Cai Lậy	15/09/2011	16/08/2012	01920/11V63
1695	V63-09545	TG-11150	TG-11150	Nguyễn Hữu Khánh	Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	19/01/2009	19/01/2010	00054/09V63
1696	V63-09551	TG-12203	TG-12203	Mai Văn Bích	ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	10/12/2009	10/12/2010	03462/09V63
1697	V63-09558	TG-12208	TG-12208	Lê Văn Danh	ấp An Hòa, Xã An Cư, Huyện Cái Bè	26/11/2013	26/11/2014	02325/13V63
1698	V63-09559	TG-12207	TG-12207	Nguyễn Văn Diệu	ấp 11, Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	04/03/2014	11/01/2015	00470/14V63
1699	V63-09565	TG-12209	TG-12209	Lê Văn Danh	ấp An Hòa, Xã An Cư, Huyện Cái Bè	22/12/2014	26/11/2015	02490/14V63
1700	V63-09586	TG-11173	TG-11173	Trần Văn Liến	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	09/02/2009	09/02/2010	00100/09V63
1701	V63-09587	TG-11174	TG-11174	Bùi Văn Phước	Long Khánh, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02620/10V63
1702	V63-09588	TG-11175	TG-11175	Nguyễn Tường Vân	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02622/10V63
1703	V63-09589	TG-11406	TG-11406	Nguyễn Hoàng Vũ	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	09/02/2009	09/02/2010	00116/09V63
1704	V63-09620	TG-11223	TG-11223	Huỳnh Tấn Bửu	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	17/11/2010	17/11/2011	02667/10V63
1705	V63-09621	TG-11214	TG-11214	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	00126/09V63
1706	V63-09625	TG-11195	TG-11195	Trần Duy Trinh	Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	05/02/2009	05/02/2010	00257/09V63
1707	V63-09627	TG-11221	TG-11221	Trần Văn út	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	05/02/2009	05/02/2010	00255/09V63
1708	V63-09629	TG-11222	TG-11222	Phan Văn Thường	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	05/02/2009	05/02/2010	00253/09V63
1709	V63-09632	TG-11209	TG-11209	Nguyễn Văn Yên	xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	02/11/2011	02/11/2012	02264/11V63
1710	V63-09639	TG-11225	TG-11225	Lại Hồng Thảo	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	06/03/2009	06/03/2010	00243/09V63
1711	V63-09644	TG-11220	TG-11220	Nguyễn Văn Triều	Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	05/02/2009	05/02/2010	00236/09V63
1712	V63-09647	TG-11219	TG-11219	Nguyễn Thị Tím	Khu II, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00233/09V63
1713	V63-09649	TG-11193	TG-11193	Trương Minh Tuấn	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	07/01/2009	13/01/2010	00147/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1714	V63-09652	TG-11226	TG-11226	Hồ Văn Thắng	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	09/02/2009	09/02/2010	00158/09V63
1715	V63-09654	TG-11230	TG-11230	Phạm Thị Kim Gương	Tân Phước, Huyện Gò Công Đông	06/07/2011	06/07/2012	01921/11V62
1716	V63-09657	TG-11238	TG-11238	Nguyễn Văn Phượng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/02/2014	23/02/2015	00291/14V63
1717	V63-09664	TG-11061	TG-11061	Huỳnh Văn Hết	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	12/01/2009	12/01/2010	05468/08V63
1718	V63-09666	TG-11232	TG-11232	Phan Thị Thu	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00187/09V63
1719	V63-09684	TG-11467	TG-11467	Nguyễn Thị Phương	Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	00260/09V63
1720	V63-09685	TG-11287	TG-11287	Mai Dương Cảnh	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	21/09/2010	21/09/2011	02222/10V63
1721	V63-09689	TG-11294	TG-11294	Nguyễn Văn Năm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/02/2009	05/02/2010	00279/09V63
1722	V63-09690	TG-12216	TG-12216	Nguyễn Minh Cảnh	ấp Mỹ Quới, xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	22/12/2009	22/12/2010	03656/09V63
1723	V63-09692	TG-11299	TG-11299	Lê Văn Ngoan	ấp Tân Hòa, xã Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	04/01/2010	04/01/2011	00003/10V63
1724	V63-09693	TG-11296	TG-11296	Lê Văn Ngoan	ấp Tân Hiệp, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	24/12/2010	24/12/2011	03070/10V63
1725	V63-09695	TG-11319	TG-11319	Trần Văn Linh	ấp Mỹ Chánh A, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	03/02/2009	03/02/2010	00030/09V63
1726	V63-09696	TG-11316	TG-11316	Nguyễn Văn Dủ	ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	03/02/2009	03/02/2010	00300/09V63
1727	V63-09698	TG-11304	TG-11304	Lê Văn Bá	ấp Mỹ Hòa, xã An Cư, Huyện Cái Bè	20/05/2011	20/05/2012	01061/11V63
1728	V63-09699	TG-11311	TG-11311	Lê Văn Phương	Mỹ Thuận, xã Mỹ Hội, Huyện Cá Bè, Thành phố Mỹ Tho	03/02/2009	03/02/2010	00297/09V63
1729	V63-09701	TG-11313	TG-11313	Võ Thị Huyền	ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	03/02/2009	03/02/2010	00295/09V63
1730	V63-09702	TG-11312	TG-11312	Hà Văn Trung	ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	29/03/2010	03/02/2011	00895/10V63
1731	V63-09704	TG-11318	TG-11318	Hà Văn Hải	ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	03/02/2009	03/02/2010	00292/09V63
1732	V63-09705	TG-11317	TG-11317	Đoàn Văn Điệp	ấp Mỹ Chánh A, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	03/02/2009	03/02/2010	00291/09V63
1733	V63-09714	TG-11322	TG-11322	Võ Văn Thương	Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	04/05/2009	04/05/2010	00304/09V63
1734	V63-09735	TG-11475	TG-11475	Trần Lệ Cẩn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00312/12V63
1735	V63-09750	TG-11365	TG-11365	Võ Văn Lâm	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	25/10/2012	26/10/2013	02147/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1736	V63-09753	TG-11367	TG-11367	Lê Văn Ngon	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	29/01/2010	29/01/2011	00299/10V63
1737	V63-09754	TG-11368	TG-11368	Từ Văn Chính	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	20/01/2009	30/01/2010	00407/09V63
1738	V63-09761	TG-11358	TG-11358	Võ Văn Hùng	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	20/01/2009	30/01/2010	00414/09V63
1739	V63-09762	TG-11360	TG-11360	Lê Văn Gần	Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	20/01/2009	30/01/2010	00402/09V63
1740	V63-09775	TG-11375	TG-11375	Nguyễn Văn Sang	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	29/06/2010	29/06/2011	01247/10V63
1741	V63-09786	TG-11403	TG-11403	Nguyễn Văn Ni	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	20/01/2009	30/01/2010	00445/09V63
1742	V63-09788	TG-11374	TG-11374	Đoàn Văn Tuấn	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	20/01/2009	02/03/2010	00446/09V63
1743	V63-09789	TG-15779	TG-15779	Cty TNHH TM - DV Mười Tỷ	Thạnh Thới ,Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	13/11/2014	14/11/2015	01770/14V63
1744	V63-09792	TG-11412	TG-11412	Phan Văn Hoàng	, Thành phố Mỹ Tho	04/02/2009	04/02/2010	00591/09V63
1745	V63-09793	TG-11411	TG-11411	Nguyễn Văn Toàn	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00209/12V63
1746	V63-09802	TG-12295	TG-12295	Từ Ngọc Xuân	Thới Thạnh, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	29/12/2011	29/12/2012	02830/11V63
1747	V63-09803	TG-12227	TG-12227	Lê Văn Quân	ấp Cầu Dừa, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	10/07/2014	11/07/2015	01188/14V63
1748	V63-09804	TG-12228	TG-12228	Nguyễn Văn Tuấn	An Thạnh, Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	06/01/2010	06/01/2011	00044/10V63
1749	V63-09806	TG-12233	TG-12233	Võ Văn Đức	Hòa Điền, Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	17/02/2011	18/02/2012	00468/11V63
1750	V63-09807	TG-12235	TG-12235	Trương Hoàn Trung	ấp Tân Lợi, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	30/11/2011	30/11/2012	02437/11V63
1751	V63-09808	TG-11419	TG-11419	Võ Tuấn Hậu	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	31/01/2012	31/01/2013	00376/12V63
1752	V63-09824	TG-12236		Nguyễn Văn Bảy	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	18/11/2010	22/11/2011	02676/10V63
1753	V63-09839	TG-11462	TG-11462	Nguyễn Văn Vĩnh	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	03/02/2009	09/02/2010	00665/09V63
1754	V63-09845	TG-11476	TG-11476	Lương Thị Coi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/02/2009	09/02/2010	00662/09V63
1755	V63-09849	TG-11474	TG-11474	Trần Hoàng Nguyên	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00302/12V63
1756	V63-09875	TG-11508	TG-11508	Nguyễn Văn Lo	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	04/02/2009	09/02/2010	00700/09V63
1757	V63-09876	TG-11509	TG-11509	Võ Thị Nga	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	04/02/2009	09/02/2010	00699/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1758	V63-09880	TG-11510	TG-11510	Trần Anh Dũng	Thành Công, Huyện Gò Công Tây	22/02/2013	23/02/2014	00427/13V63
1759	V63-09883	TG-11511	TG-11511	Hồ Nhựt Anh	ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Kim, Huyện Châu Thành	09/02/2009	09/02/2010	00708/09V63
1760	V63-09884	TG-11518	TG-11518	Hồ Nhựt Hoàng	ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Kim, Huyện Châu Thành	09/02/2009	09/02/2010	00709/09V63
1761	V63-09888	TG-11516	TG-11516	Bùi Thị Đảnh	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	09/02/2009	09/02/2010	00729/09V63
1762	V63-09890	TG-11425	TG-11425	Mai Văn Nghĩa	ấp Hậu Phú II, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	06/02/2009	06/02/2010	00739/09V63
1763	V63-09891	TG-11420	TG-11420	Lương Văn Tuấn	ấp Hậu Phú II, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	15/01/2010	15/01/2011	00179/10V63
1764	V63-09892	TG-11421	TG-11421	Mai Văn Chuyện	ấp Hậu Phú II, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	06/02/2009	06/02/2010	00736/09V63
1765	V63-09893	TG-11426	TG-11426	Trần Văn Sinh	ấp Hậu Phú II, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	06/02/2009	06/02/2010	00735/09V63
1766	V63-09894	TG-11430	TG-11430	Võ Phước Hải	ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	20/12/2011	21/12/2012	02731/11V63
1767	V63-09895	TG-11427	TG-11427	Lê Long Hồ	ấp Hậu Phú II, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	06/02/2009	06/02/2010	00733/09V63
1768	V63-09903	TG-11520	TG-11520	Nguyễn Thị Ngọc Tiếp	Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	09/02/2009	11/02/2010	00755/09V63
1769	V63-09906	TG-11529	TG-11529	Trần Văn Nhủ	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	07/10/2011	10/10/2012	02108/11V63
1770	V63-09907	TG-11527	TG-11527	Huỳnh Văn Thạch	Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	19/02/2009	19/02/2010	00762/09V63
1771	V63-09910	TG-11531	TG-11531	Nguyễn Văn Dũng	Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	19/02/2014	18/02/2015	00304/14V63
1772	V63-09911	TG-11533	TG-11533	Lê Văn Lùng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/02/2009	13/02/2010	00769/09V63
1773	V63-09914	TG-11584	TG-11584	Lê Minh Phong	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/02/2010	22/02/2011	00522/10V63
1774	V63-09916	TG-11537	TG-11537	Trần Văn Phăn	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	19/02/2009	19/02/2010	00776/09V63
1775	V63-09950			Lê Trọng Nghĩa (HTX Rạch Gầm)	Số 2, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Thành phố Mỹ Tho	16/02/2009	16/02/2010	03731/08V62
1776	V63-09982	TG-11604	TG-11604	Lê Thị Thảo	tổ 13, ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	26/08/2014	26/08/2015	01409/14V63
1777	V63-09984	TG-11605		Võ Thị Hai	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	18/02/2009	18/02/2010	00900/09V63
1778	V63-09987	TG-11612	TG-11612	Trần Thị Bé Tám	ấp Bình Ninh, Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	15/08/2013	16/08/2014	00919/13V63
1779	V63-09989	TG-11615	TG-11615	Trần Văn Thển	Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	17/02/2009	23/02/2010	00914/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1780	V63-09992	TG-11616	TG-11616	Nguyễn Văn Chiền	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	17/02/2009	23/02/2010	00911/09V63
1781	V63-09993	TG-11617	TG-11617	Trương Văn Non	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	17/02/2009	23/02/2010	00910/09V63
1782	V63-09994	TG-11618	TG-11618	Lê Phú Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/03/2011	17/03/2012	00686/11V63
1783	V63-09995	TG-9794		Võ Văn Công	Bình Trị, Bình Phú, Huyện Cai Lậy	13/09/2011	13/09/2012	01884/11V63
1784	V63-10000	TG-11114		Nguyễn Trường Giang	Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	19/02/2009	19/02/2010	00183/09V63
1785	V63-10012	TG-11717	TG-11717	Nguyễn Thị Nga	Bình Đức, Huyện Châu Thành	25/12/2013	25/03/2014	02564/13V63
1786	V63-10013	TG-11659	TG-11659	Trần Hùng Tân	Bình Đông, Thị xã Gò Công	23/02/2009	02/03/2010	00961/09V63
1787	V63-10018	TG-15599		HTX Rạch Gầm(Nguyễn Thị Ngọc Diễm)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	25/02/2009	25/02/2010	04494/08V63
1788	V63-10019	TG-11654	TG-11654	Võ Phú Luyến	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	25/02/2009	25/02/2010	00970/09V63
1789	V63-10023	TG-11660	TG-11660	Nguyễn Văn Nam	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	02/03/2009	02/03/2010	00988/09V63
1790	V63-10037	TG-11664		Phạm Văn Đàn	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00367/12V63
1791	V63-10039	TG-11676	TG-11676	Nguyễn Văn út Nhỏ	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	06/03/2009	06/03/2010	01038/09V63
1792	V63-10040	TG-11737	TG-11737	Nguyễn Thanh Hoàng	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	14/03/2014	14/03/2015	00537/14V63
1793	V63-10046	TG-11700	TG-11700	Võ Minh Vương	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	27/06/2013	28/06/2014	01214/13V63
1794	V63-10048	TG-11682		Phạm Văn Chẹt	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	01041/09V63
1795	V63-10052	TG-11687	TG-11687	Hồ Thanh Tâm	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	06/03/2009	06/03/2010	01067/09V63
1796	V63-10054	TG-11683	TG-11683	Nguyễn Minh Thắng	Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	06/03/2009	06/03/2010	01052/09V63
1797	V63-10076	TG-11711		Đỗ Văn Hải	Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	09/04/2009	09/04/2010	01144/09V63
1798	V63-10079	TG-11712	TG-11712	Phạm Hữu Nhân	Mỹ Thạnh, Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	21/10/2011	04/10/2012	02195/11V63
1799	V63-10085	TG-8779		Hồ Thị Hòa	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	30/07/2010	30/07/2011	01810/10V63
1800	V63-10091	TG-11720	TG-11720	Nguyễn Tấn Tâm	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	17/03/2009	17/03/2010	01184/09V63
1801	V63-10093	TG-13456		HTX Rạch Gầm(Phạm Văn Hóa)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	13/12/2010	07/11/2011	02940/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1802	V63-10095	TG-14147	TG-14147	Lý Thanh Hồng	ấp Bình Quới, Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	09/05/2013	18/03/2014	00918/13V63
1803	V63-10096	TG-11722	TG-11722	Võ Văn Dũng	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	20/03/2009	20/03/2010	01197/09V63
1804	V63-10097	TG-11726	TG-11726	Nguyễn Văn Tâm	Hoà Hưng, Huyện Cái Bè	20/03/2009	20/03/2010	01202/09V63
1805	V63-10100	TG-11727	TG-11727	Lâm Quang Thơ	Hoà Hưng, Huyện Cái Bè	24/04/2012	24/04/2013	00888/12V63
1806	V63-10102	TG-11728	TG-11728	Nguyễn Thị Thúy Vân	ấp Bình, xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	11/06/2010	31/03/2011	01401/10V63
1807	V63-10103	TG-12076	TG-12076	Công ty TNHH Thành Trung	18/351, Khu 3, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	17/09/2009	17/09/2010	01214/09V63
1808	V63-10104	TG-12075	TG-12075	Công ty TNHH Thành Trung	18/351, Khu 3, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	17/09/2009	17/09/2010	02758/09V63
1809	V63-10105	TG-11679	TG-11679	Nguyễn Văn Hải	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	02/06/2010	20/03/2011	01314/10V63
1810	V63-10109	TG-11989		Võ Thị Thảo Trang	23, QL60, P6, Thành phố Mỹ Tho	30/03/2009	23/03/2010	01262/09V63
1811	V63-10111	TG-13636		Nguyễn Văn Quang	8D, Lý Tự Trọng, KP 1, P1, Thị xã Gò Công	21/11/2011	21/11/2012	02440/11V63
1812	V63-10112	TG-12626		Nguyễn Văn Quang	8D, Lý Tự Trọng, KP 1, P1, Thị xã Gò Công	21/11/2011	21/11/2012	02352/11V63
1813	V63-10127	TG-11759	TG-11759	Nguyễn Thị Phượng	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	31/03/2009	31/03/2010	01324/09V63
1814	V63-10144	TG-14146	TG-14146	Tô Văn Bình	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	18/07/2014	21/07/2015	01006/14V63
1815	V63-10146	TG-12026	TG-12026	Nguyễn Văn Anh	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/09/2009	22/09/2010	01356/09V63
1816	V63-10147	TG-11782	TG-11782	Nguyễn Trúc Phương	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	01355/09V63
1817	V63-10151	TG-11809	TG-11809	Nguyễn Văn Long	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	10/04/2009	10/04/2010	01380/09V63
1818	V63-10156	TG-11791	TG-11791	Mai Phát Tài	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	07/04/2009	07/04/2010	03385/08V63
1819	V63-10158	TG-		Nguyễn Văn Hoàng	Hoà Hưng -, Huyện Cái Bè	07/04/2009	07/04/2010	00712/09V64
1820	V63-10160	TG-12060		Bùi Văn Ngăn	149/4 Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	06/05/2011	06/08/2011	00992/11V63
1821	V63-10163	TG-11807	TG-11807	Huỳnh Văn Hoàng	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	10/04/2009	10/04/2010	01413/09V63
1822	V63-10164	TG-11795	TG-11795	Nguyễn Văn Cao	ấp 8, Tân Phước, Huyện Gò Công Đông	16/09/2010	09/04/2011	02160/10V63
1823	V63-10166	TG-11818	TG-11818	Lê Ngọc Thảo	Hồng Rạng, Bình Đông, Thị xã Gò Công	07/05/2010	07/05/2011	01160/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1824	V63-10172	TG-11798	TG-11798	Phạm Thị Bích Uyên	1/9, Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	11/03/2013	11/03/2014	00540/13V63
1825	V63-10174	TG-11653		Huỳnh Văn Bên	ấp Hưng Điền , Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	16/04/2009	16/04/2010	01074/09V63
1826	V63-10175	TG-11802		Hồ Văn Sô	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	16/04/2009	16/04/2010	01469/09V63
1827	V63-10179	TG-11816	TG-11816	Lê Quang Thạnh	ấp 4, Tân Hoà Thành, Huyện Tân Phước	03/04/2009	20/04/2010	01329/09V63
1828	V63-10180	TG-11817	TG-11817	Lê Quang Vinh	ấp 4, Tân Hoà Thành, Huyện Tân Phước	13/12/2012	14/03/2013	02567/12V63
1829	V63-10185	TG-11808	TG-11808	Trần Thanh Tiền	ấp Tây Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	04/05/2009	04/05/2010	01540/09V63
1830	V63-10186	TG-11835	TG-11835	Lê Văn Hiểu	xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	22/04/2010	27/12/2010	01077/10V63
1831	V63-10188	TG-11805		Mai Văn Hưởng	Mỹ Lợi, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	07/12/2011	15/04/2012	02577/11V63
1832	V63-10190	TG-12308	TG-12308	Lê Văn Đực	Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	10/01/2014	10/01/2015	02579/13V63
1833	V63-10218	TG-11840	TG-11840	Võ Văn Phương	Xã Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	04/05/2009	04/05/2010	01612/09V63
1834	V63-10219	TG-12439		HTX Rạch Gầm(Đặng Thị ánh)	Số 2, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P 1, Thành phố Mỹ Tho	10/05/2011	04/05/2012	01006/11V63
1835	V63-10220	TG-14567	TG-14567	Công ty TNHH TM DV Xây dựng Phước Hùng	ấp Thạnh Thới, Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	11/09/2014	12/09/2015	01606/14V63
1836	V63-10222	TG-11841	TG-11841	Nguyễn Thị Bề	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00216/12V63
1837	V63-10225	TG-11856	TG-11856	Nguyễn Bạt Sơn	KP.Tân Hoà, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	07/05/2009	07/05/2010	01625/09V63
1838	V63-10228	TG-12239		Nguyễn Thành Luyến	ấp Mỹ Điền, Xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	28/05/2013	15/05/2014	00750/13V71
1839	V63-10229	TG-19179	TG-19179	HTX-Rạch Gầm(Nguyễn Thị Bé Tư)	02 NKKN, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	04/11/2014	04/02/2015	02068/14V63
1840	V63-10232	TG-11863	TG-11863	Nguyễn Văn Hoàng Sơn	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	16/11/2012	16/11/2013	02312/12V63
1841	V63-10233	TG-11859	TG-11859	Nguyễn Văn Ký	Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	26/09/2014	06/09/2015	01752/14V63
1842	V63-10241	TG-11878	TG-11878	Trần Văn Pho	xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	07/10/2011	07/10/2012	02112/11V63
1843	V63-10242	TG-11944	TG-11944	Lưu Văn Hưng	Xã Thanh Hoà, Huyện Cai Lậy	14/06/2012	15/06/2013	01147/12V63
1844	V63-10248	TG-11872	TG-11872	Trần Văn Mười	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	27/05/2009	28/05/2010	01775/09V63
1845	V63-10249	TG-11874		Doanh nghiệp tư nhân TM Ngọc Thành	6/6B Trần Não, P.Bình An, Quận 2	28/05/2009	28/05/2010	01776/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1846	V63-10250	TG-13379	TG-13379	Công Ty TNHH Nam Khang	268 KP2, P5, Thành phố Mỹ Tho	29/06/2012	22/10/2012	01236/12V63
1847	V63-10252	TG-11879		Trần Minh Hải	Bình Đức, Huyện Châu Thành	26/05/2009	26/05/2010	01741/09V63
1848	V63-10253	TG-11875		Trần Minh Hải	Bình Đức, Huyện Châu Thành	26/05/2009	26/05/2010	01742/09V63
1849	V63-10254	TG-12379		CTy TNHH Nam Khang	268 KP2, P5, Thành phố Mỹ Tho	29/06/2012	21/08/2012	01235/12V63
1850	V63-10256	TG-11888	TG-11888	Nguyễn Văn Hùng	Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	29/05/2009	29/05/2010	01782/09V63
1851	V63-10257	TG-12024	TG-12024	Nguyễn Văn Mười	ấp Hậu Thuận, xã Hậu thành, Huyện Cái Bè	29/03/2010	29/03/2011	00877/10V63
1852	V63-10260	TG-11876	TG-11876	Đào Văn Thành	101/5 Hồ Văn Ngà, P2, Thành phố Mỹ Tho	28/05/2009	03/06/2010	01787/09V63
1853	V63-10263	TG-11881	TG-11881	Đỗ Thị Mỹ Lệ	Xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	05/06/2009	05/06/2010	01802/09V63
1854	V63-10266	TG-11917	TG-11917	Võ Hồng Vân	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	03/06/2009	03/06/2010	01822/09V63
1855	V63-10270	TG-11939	TG-11939	Nguyễn Văn Hồng	Lạc Hoà, Bình Đông, Thị xã Gò Công	10/01/2011	10/04/2011	00065/11V63
1856	V63-10271	TG-11886		Lê Thanh Tâm	Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	13/12/2010	13/12/2011	02934/10V63
1857	V63-10276	TG-11903	TG-11903	Nguyễn Thị Thúy Vân	ấp Bình, xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	01/07/2011	01/07/2012	01351/11V63
1858	V63-10285	TG-11997	Pon ton xáng cạp	Doanh Nghiệp Tư Nhân Nhứt Thành	ấp Đôi Ma 1, Vàm Láng, Huyện Gò Công Đông	04/01/2011	04/01/2012	01687/10V63
1859	V63-10291	TG-11915	TG-11915	Phạm Quốc Thanh	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	27/06/2011	27/09/2011	01296/11V63
1860	V63-10292	TG-11924	TG-11924	Lê Hữu Tiếp	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	10/10/2013	22/06/2014	01989/13V63
1861	V63-10293	TG-13537	TG-13537	HTX-Rạch Gầm (Võ Thị Thu Thủy)	02 NKKN, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	14/02/2011	14/02/2012	00429/11V63
1862	V63-10299	TG-12455		HTX Rạch Gầm(Nguyễn Thị Cúc)	02, NKKN,P1, Thành phố Mỹ Tho	07/09/2010	05/09/2011	01749/10V63
1863	V63-10300	TG-12456		HTX Rạch Gầm (Nguyễn Thị Cúc)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	17/02/2011	17/02/2012	00128/11V63
1864	V63-10316	TG-11937	TG-11937	Trần Minh Hoàng	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	03/11/2014	29/10/2015	02051/14V63
1865	V63-10319	TG-11938	TG-11938	Lưu Văn Tuấn	222/7 Nguyễn Tri Phương, P7, Thành phố Mỹ Tho	29/11/2010	03/07/2011	02773/10V63
1866	V63-10321	TG-14589	TG-14589	Nguyễn Văn Dân	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/10/2011	28/10/2012	02258/11V63
1867	V63-10322	TG-11941	TG-11941	Nguyễn Văn Hiền	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	18/11/2014	18/11/2015	02193/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1868	V63-10333	TG-11947	TG-11947	Võ Thanh Văn	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	14/07/2009	14/07/2010	02112/09V63
1869	V63-10334	TG-11946	TG-11946	Võ Thanh Văn	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	14/07/2009	14/07/2010	02113/09V63
1870	V63-10344	TG-18837	TG-18837	Nguyễn Văn Bối	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2013	25/02/2014	00229/13V63
1871	V63-10345	TG-12338		Nguyễn Thành Lai	Xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	21/07/2011	21/07/2012	01494/11V63
1872	V63-10346	TG-		Trần Văn Dũng	Đông Hoà Hiệp -, Huyện Cái Bè	16/07/2009	16/07/2010	01572/09V64
1873	V63-10351	TG-11988	TG-11988	Đỗ Tuấn Thành	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	20/07/2009	20/07/2010	02144/09V63
1874	V63-10352	TG-11980	TG-11980	Đỗ Tuấn Công	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	20/07/2009	20/07/2010	02145/09V63
1875	V63-10353	TG-11971	TG-11971	Đỗ Hoàng Tư	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	20/07/2009	20/07/2010	02146/09V63
1876	V63-10354	TG-12279	TG-12279	Bùi Văn Séo	ấp 1, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/09/2010	08/09/2011	01775/10V63
1877	V63-10355	TG-16879		Nguyễn Văn Chín	10/56 Hùng Vương, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	21/07/2009	21/08/2009	02195/09V63
1878	V63-10357	TG-11965	TG-11965	Nguyễn Kim Sang	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/10/2014	09/08/2015	01915/14V63
1879	V63-10360	TG-12004	TG-12004	Mai Văn Thanh	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	21/04/2014	22/04/2015	00651/14V63
1880	V63-10363	TG-10664	TG-10664	Lâm Thị Cúc	ấp 5, An Hữu, Huyện Cái Bè	04/10/2010	28/07/2011	02296/10V63
1881	V63-10364	TG-10665	TG-10665	Lâm Thị Cúc	ấp 5, An Hữu, Huyện Cái Bè	04/10/2010	29/07/2011	02297/10V63
1882	V63-10369	TG-11966	TG-11966	Nguyễn Thị Thùy Trang	141/1, Nguyễn Huệ, P.7, Thành phố Mỹ Tho	14/11/2012	08/09/2013	02293/12V63
1883	V63-10370	TG-11967	TG-11967	Nguyễn Văn Thơ	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	14/11/2012	08/09/2013	02294/12V63
1884	V63-10372	TG-10666	TG-10666	Nguyễn Văn Nghiệp	ấp 5, An Hữu, Huyện Cái Bè	04/10/2010	04/01/2011	02270/10V63
1885	V63-10375	TG-11969	TG-11969	Công ty TNHH Gia Khang	62/6 Hùng Vương, P.7, Thành phố Mỹ Tho	08/11/2012	07/11/2013	01384/12V83
1886	V63-10376	TG-11973	TG-11973	Lê Văn Luyến	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	10/08/2009	10/08/2010	02293/09V63
1887	V63-10379	TG-11974	TG-11974	Nguyễn Trường Vinh	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/08/2009	10/08/2010	02301/09V63
1888	V63-10382	TG-11970	TG-11970	Nguyễn Thanh Toàn	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/08/2009	10/08/2010	02305/09V63
1889	V63-10389	TG-11975	TG-11975	Trần Văn Vẽ	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/08/2009	10/08/2010	02303/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1890	V63-10395	TG-12178	TG-12178	Trần Thiện Thanh	Tân Tỉnh, Song Bình, Huyện Chợ Gạo	14/08/2009	20/08/2010	02403/09V63
1891	V63-10397	TG-11995	TG-11995	Huỳnh Văn Ba	Hội Tín, Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	20/08/2010	05/08/2011	01950/10V63
1892	V63-10399	TG-12000	TG-12000	Trần Thanh Long	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/08/2009	12/08/2010	01814/09V63
1893	V63-10404	TG-12014		Trương Văn Rồng	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	26/04/2013	26/04/2014	00861/13V63
1894	V63-10405	TG-12466		Lê Minh Mẫn	TT Tân Hiệp, Huyện Châu Thành	01/10/2010	01/12/2010	02271/10V63
1895	V63-10405	TG-12466		Lê Minh Mẫn	TT Tân Hiệp, Huyện Châu Thành	01/10/2010	01/12/2010	02262/10V63
1896	V63-10407	TG-12013		Trần Văn Tài	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	22/02/2012	22/02/2013	00565/12V63
1897	V63-10408	TG-12012	TG-12012	Công ty TNHH một thành viên Hiệp Thành Phát	85/7 Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Thành phố Mỹ Tho	11/08/2009	11/08/2010	02349/09V63
1898	V63-10409	TG-12011	TG-12011	Công ty TNHH một thành viên Hiệp Thành Phát	85/7 Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Thành phố Mỹ Tho	21/03/2011	11/08/2011	00707/11V63
1899	V63-10410	TG-12042	TG-12042	Trần Văn Phùng	Hoà Thanh, Bình Đông, Thị xã Gò Công	18/08/2011	18/08/2012	01712/11V63
1900	V63-10411	TG-12023	TG-12023	Nguyễn Văn Nhân	Xã Bình Tân, Huyện Gò Công Tây	14/08/2009	14/08/2010	02377/09V63
1901	V63-10413	TG-12019		Phan Thanh Minh Hồng	29/17 Kp1,F4, Thị xã Gò Công	19/02/2013	25/08/2013	00372/13V63
1902	V63-10417	TG-12027	TG-12027	Huỳnh Quang Cường	Phong Thuận, Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	12/07/2013	12/07/2014	01340/13V63
1903	V63-10418	TG-12033		Lê Thị Ngọc Của	Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	11/07/2011	11/07/2012	00925/11V63
1904	V63-10419	TG-12097	TG-12097	Lai Minh Thành	KP Tân Hà, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/04/2011	19/04/2012	00869/11V63
1905	V63-10424	TG-12029	TG-12029	Phan Văn Nớp	Tân Hiệp, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	27/08/2013	21/08/2014	01288/13V71
1906	V63-10440	TG-12139		Lê Quang Thanh	13 Thủ Khoa Huân, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	11/08/2011	11/08/2012	01720/11V63
1907	V63-10442	TG-12059	TG-12059	Trần Thanh Danh	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	24/11/2014	25/11/2015	01931/14V63
1908	V63-10443	TG-18839	TG-18839	Nguyễn Văn Bồi	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2013	25/02/2014	00228/13V63
1909	V63-10444	TG-12057	TG-12057	Nguyễn Thị Phước	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	13/09/2012	14/12/2012	01800/12V63
1910	V63-10445	TG-12499		Trần Minh Tùng	90/1, Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	11/09/2009	14/09/2010	02492/09V63
1911	V63-10446	TG-12167	TG-12167	Nguyễn Văn Thống	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	15/09/2009	15/09/2010	02669/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1912	V63-10447	TG-12063	TG-12063	Nguyễn Văn Mưu	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	09/09/2009	09/09/2010	02670/09V63
1913	V63-10448	TG- 12066		Nguyễn Minh Tấn	Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè	28/10/2013	03/04/2014	01129/13S65
1914	V63-10449	TG-12064	TG-12064	Phan Văn Hân	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/11/2010	09/09/2011	02752/10V63
1915	V63-10455	TG-12069	TG-12069	Cao Văn Hồng Lợi	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	06/05/2011	06/05/2012	00975/11V63
1916	V63-10458	TG-12074	TG-12074	Lê Văn Lân	45c/1 khu 7, Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	17/09/2010	17/09/2011	02188/10V63
1917	V63-10459	TG-12082		Lê Chí Trung	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	21/09/2009	22/09/2010	02771/09V63
1918	V63-10463			DNTN Nhà hàng - khách sạn Sao Mai	63, QL 50, ấp Long Hưng, Long Chánh, Thị xã Gò Công	18/09/2009	18/09/2010	02542/09V62
1919	V63-10464			DNTN Nhà hàng - khách sạn Sao Mai	QL 50, ấp Long Hưng, Long Chánh, Thị xã Gò Công	18/09/2009	18/09/2010	02543/09V62
1920	V63-10467	TG-		Phạm Minh Lộc	ấp 2, An Thái Trung, Huyện Cái Bè	28/09/2009	22/09/2010	02847/09V63
1921	V63-10475	TG-12095	TG-12095	Hà Văn Thanh	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	30/09/2009	30/09/2010	02851/09V63
1922	V63-10476	TG-12090	TG-12090	Phạm Văn Sầm	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/09/2009	30/09/2010	02864/09V63
1923	V63-10477	TG-12083	TG-12083	Phạm Văn Cợt	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/10/2014	16/08/2015	01888/14V63
1924	V63-10480	TG-12093	TG-12093	Ngô Quyền Anh	Xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	29/11/2010	01/10/2011	02741/10V63
1925	V63-10484	TG-12113	TG-12113	CTy TNHH Hiệp Phú - Trình Văn Sỹ	khu 4, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	04/11/2011	30/03/2012	02315/11V63
1926	V63-10487	TG-12102	TG-12102	Trần Thị Kim Mộng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	16/05/2013	17/05/2014	00969/13V63
1927	V63-10494	TG-12199		Nguyễn Thành Dũng	Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	02/10/2009	02/10/2010	02848/09V63
1928	V63-10497	TG-16768		Trương Tấn Giàu	Xã Vĩnh Kim, Huyện Châu Thành	08/10/2009	08/10/2010	02769/09V63
1929	V63-10500	TG-12173	Cửu Long 01	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc,Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	25/09/2013	12/10/2014	01871/13V63
1930	V63-10502	TG-12219	Cửu Long 03	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc,Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	25/09/2013	12/10/2014	01868/13V63
1931	V63-10503	TG-12280	Cửu Long 04	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc,Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	25/09/2013	12/10/2014	01869/13V63
1932	V63-10505	TG-12196	TG-12196	Nguyễn Thị Ngọc Mai	ấp I, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	16/05/2013	17/05/2014	00980/13V63
1933	V63-10506	TG-12899	TG-12899	Nguyễn Thị ánh Loan	11/5 Đinh Bộ Lĩnh, phường 8, Thành phố Mỹ Tho	27/04/2015	27/07/2015	00908/15V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1934	V63-10507	TG-12114	TG-12114	Trần Văn Hùng	ấp Láng Biển, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	13/12/2011	13/12/2012	02599/11V63
1935	V63-10508	TG-12116	TG-12116	Ngô Văn Đạm	Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	13/10/2009	13/10/2010	02972/09V63
1936	V63-10509	TG-12117	TG-12117	Huỳnh Tấn Phú	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	14/10/2009	14/10/2010	02979/09V63
1937	V63-10514	TG-12122		Thạch Quang	Phường 3, Thành phố Mỹ Tho	27/05/2011	22/04/2012	01107/11V63
1938	V63-10517	TG-12131	TG-12131	Nguyễn Văn Quí	ấp Lạc Hòa, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	24/05/2012	25/05/2013	01031/12V63
1939	V63-10519	TG-12128	TG-12128	Nguyễn Thanh Vũ	ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	09/11/2010	29/10/2011	02407/10V63
1940	V63-10521	TG-12140	TG-12140	Dương Nhật Bảo	ấp Tân An, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	13/05/2014	13/05/2015	00827/14V63
1941	V63-10523	TG-12129	TG-12129	Huỳnh Thị Cúc	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	03/12/2013	03/12/2014	02367/13V63
1942	V63-10525	TG-12146	TG-12146	DNTN Phúc Hậu (Hồ Thị Đẹp)	Thạnh Thới, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	21/06/2011	29/04/2012	01263/11V63
1943	V63-10526	TG-12130	TG-12130	Nguyễn Văn Hữu	ấp Bình Trị, Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	29/10/2009	29/10/2010	03117/09V63
1944	V63-10527	TG-12144	TG-12144	Đỗ Văn Mến	ấp Lợi Tường, Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	04/10/2010	29/10/2011	02294/10V63
1945	V63-10529	TG-12145	TG-12145	Nguyễn Văn Nhân	ấp Tân Hiệp, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	20/10/2014	07/10/2015	01899/14V62
1946	V63-10531	TG-13839		Trần Văn Dưỡng	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	30/10/2009	02/11/2010	02961/09V63
1947	V63-10532	TG-_____		Hùynh Văn Tám	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	02/11/2009	02/11/2010	01932/09V71
1948	V63-10535	TG-12152	TG-12152	Nguyễn Văn Hoàng	Xã Thanh Hòa, Huyện Cai Lậy	09/11/2009	09/11/2010	03206/09V63
1949	V63-10536	TG-12399	TG-12399	Trần Thị Rành	ấp 8, Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	22/07/2011	05/07/2012	01502/11V63
1950	V63-10537	TG-12159	TG-12159	Phạm Đức Nguyên	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	14/10/2011	14/10/2012	02154/11V63
1951	V63-10538	TG-12158	TG-12158	Lê Văn Lạc	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	28/02/2014	28/02/2015	00457/14V63
1952	V63-10539	TG-12155	TG-12155	Nguyễn Ngọc Mai	ấp 3, Xã An Hữu, Huyện Cái Bè	15/04/2011	10/11/2011	00840/11V63
1953	V63-10540	TG-12166	TG-12166	Trần Thanh Trà	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	16/12/2011	16/12/2012	02679/11V63
1954	V63-10543	TG-12156	TG-12156	Phan Văn Sượt	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/11/2009	16/11/2010	03226/09V63
1955	V63-10549	TG-12177	TG-12177	Bùi Tấn Đạt	Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	17/01/2014	17/01/2015	00138/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1956	V63-10557	TG-12181		Châu Thị Nga	Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	15/12/2010	17/11/2011	02967/10V63
1957	V63-10558	TG-12180	TG-12180	Phan Tấn Tài	ấp Mỹ Thạnh, Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	24/11/2009	24/11/2010	03272/09V63
1958	V63-10559	TG-14789	TG-14789	HTX Rạch Gầm (Võ Thị Nỉ)	Số 2, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P1, Thành phố Mỹ Tho	17/08/2015	17/11/2015	01715/15V63
1959	V63-10560	TG-12989	TG-12989	Phạm Văn Phương	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	03/11/2014	25/11/2015	01993/14V63
1960	V63-10562	TG-12183	TG-12183	Nguyễn Văn Thạch	ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	25/11/2009	25/11/2010	03344/09V63
1961	V63-10564	TG-12194		Nguyễn Thị Sết	Xã Bình Nghị, Huyện Gò Công Đông	24/11/2009	26/11/2010	02967/09V63
1962	V63-10570	TG-12437	TG-12437	Lê Văn Hiểu	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/10/2013	14/10/2014	02030/13V63
1963	V63-10571	TG-12448	Tàu hàng khô	DNTN Sáu Sơn (Hồ Thị ánh Sáng)	ấp Tân Hiệp, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	25/03/2013	26/03/2014	00602/13V63
1964	V63-10572	TG-12366	TG-12366	DNTN Thủy Tiên (Nguyễn Văn ích)	224/6 Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, Thành phố Mỹ Tho	16/12/2010	16/12/2011	02954/10V63
1965	V63-10573	TG-12211	TG-12211	Công Ty TNHH Hữu Biên	ấp Tây Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	26/02/2013	26/02/2014	00394/13V63
1966	V63-10574	TG-12248		DNTN Đồng Tâm(Phan Thành Tâm)	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	17/01/2011	17/01/2012	00104/11V63
1967	V63-10575	TG-15551	TG-15551	HTX Rạch Gầm-Phạm Văn Nhân	02 NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	05/01/2015	24/03/2015	00019/15V63
1968	V63-10581	TG-12204	TG-12204	Dương Văn Thành	152C, tổ 13, khu 3, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	22/12/2009	22/12/2010	03648/09V63
1969	V63-10582	TG-16929	TG-16929	Phạm Văn Đoàn	ấp 4, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/06/2013	17/06/2014	01118/13V63
1970	V63-10584	TG-12240		HTX Rạch Gầm(Nguyễn Văn Tiên)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	07/01/2010	07/01/2011	03399/09V63
1971	V63-10588	TG-12489	TG-12489	Công Ty TNHH Một Thành Viên Trần Thảo	Hồng Rạng, Bình Đông, Thị xã Gò Công	28/12/2009	28/12/2010	03653/09V63
1972	V63-10589	TG-12969	TG-12969	Công Ty TNHH Một Thành Viên Trần Thảo	Hồng Rạng, Bình Đông, Thị xã Gò Công	28/12/2009	13/11/2010	03654/09V63
1973	V63-10590	TG-12224	TG-12224	Lê Chí Tâm	ấp Bình Thanh, xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	21/03/2011	28/12/2011	00708/11V63
1974	V63-10592	TG-15555	SLMB 990	Cty TNHH TM-DV-XD Phước Hùng	Thạnh Thới, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	08/07/2013	09/07/2014	01251/13V63
1975	V63-10593	TG-		Nguyễn Văn Hoàng	Xã Hoà Hưng -, Huyện Cái Bè	06/01/2010	06/01/2011	00036/10V64
1976	V63-10595	TG-12286	TG-12286	Phạm Văn Chiến	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/01/2010	08/01/2011	00059/10V63
1977	V63-10596	TG-12267	TG-12267	Nguyễn Văn út	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2013	23/05/2013	00424/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1978	V63-10600	TG-19279	Phước Hưng	HTX Vận Tải Tân Phước	Khu I ,Thị Trấn Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	30/01/2011	30/01/2012	00224/11V63
1979	V63-10603	TG-12246		Công Ty TNHH Thành Trung	Thị Trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	20/01/2010	20/01/2011	00153/10V63
1980	V63-10606	TG-12251		Lê Văn Tư	ấp Mỹ Thuận, xã Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước	10/02/2011	10/02/2012	00089/11V63
1981	V63-10609	TG-18279	TG-18279	DNTN Đại Tấn Tài	ấp Hội, xã Kim Sơn, Huyện Châu Thành	13/04/2012	21/01/2013	00837/12V63
1982	V63-10613	TG-14479		Lê Thị Thu Thủy	xã Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	22/01/2010	22/01/2011	03457/09V63
1983	V63-10615	TG-12255	TG-12255	Trương Văn Minh	ấp Mỹ Trung, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	02/11/2011	02/11/2012	02304/11V63
1984	V63-10617	TG-12258	TG-12258	Giang Thị Ngọc Hiền	15/4 Lê Thị Hồng Gấm, Phường 6, Thành phố Mỹ Tho	26/01/2010	26/01/2011	00240/10V63
1985	V63-10618	TG-12254	TG-12254	Đào Văn Hồng	ấp Láng Biển, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	26/01/2010	26/01/2011	00243/10V63
1986	V63-10619	TG-12260		Trương Ngọc Tuyền	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	25/01/2010	25/01/2011	00247/10V63
1987	V63-10621	TG-12599	TG-12599	Nguyễn Văn ích	224/6 Đinh Bộ Lĩnh, phường 2, Thành phố Mỹ Tho	24/02/2010	24/02/2011	03712/09V63
1988	V63-10622	TG-12344	TG-12344	Nguyễn Văn Tiến	ấp 5, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	16/05/2013	14/12/2013	00977/13V63
1989	V63-10623	TG-12264	TG-12264	Nguyễn Văn Mai	ấp Mỹ Hưng C, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	01/02/2010	01/02/2011	00327/10V63
1990	V63-10629	TG-12274	TG-12274	Trần Kim Hiền	ấp Mỹ nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	13/01/2012	13/01/2013	00130/12V63
1991	V63-10634	TG-12273	TG-12273	Trần Quốc Hải	ấp 5, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/11/2012	28/10/2013	02455/12V63
1992	V63-10637	TG-12284	TG-12284	Võ Thị Bê	ấp Tân Ninh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/04/2013	23/07/2013	00844/13V63
1993	V63-10641	TG-15139		HTX - Rạch Gầm (Nguyễn Văn Lành)	02 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	23/02/2010	23/02/2011	02376/09V63
1994	V63-10642	TG-15319		HTX Rạch Gầm(Nguyễn Văn lành)	02, NKKN, P1, Thành phố Mỹ Tho	12/02/2010	12/02/2011	00346/10V63
1995	V63-10645	TG-12420	Minh Dũng	Bạch Văn Dũng	ấp 4, xã Tân Thanh, Huyện Cái Bè	14/02/2014	09/02/2015	00287/14V71
1996	V63-10647	TG-12282	TG-12282	Lương Tấn Huỳnh	354 KP Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	23/02/2011	11/02/2012	00527/11V63
1997	V63-10655	TG-12289	TG-12289	Đoàn Khắc Lâm	ấp 7, An Thái Trung, Huyện Cái Bè	23/01/2015	17/09/2015	00199/15V63
1998	V63-10662	TG-12979		Nguyễn Văn Hoàng	465/8 Nguyễn Thị Thập, P.6, Thành phố Mỹ Tho	16/12/2011	16/12/2012	02667/11V63
1999	V63-10669	TG-12393	TG-12393	Chung Văn Vẹn	Phú Phong, Huyện Châu Thành	29/03/2013	29/06/2013	00470/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2000	V63-10670	TG-12294	TG-12294	Trần Thái Huy	ấp An Lạc, xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè	10/01/2014	10/01/2015	00071/14V63
2001	V63-10675	TG-12375		Công ty TNHH Châu Thành Long	Số 53, Nguyễn Huệ, P1, Thành phố Mỹ Tho	08/07/2011	08/07/2012	01412/11V63
2002	V63-10676	TG-12306	TG-12306	Đặng Hảo Toàn	ấp 5, xã Phú An, Huyện Cai Lậy	23/05/2013	09/03/2014	01007/13V63
2003	V63-10681	TG-12299		Công ty TNHH MTV Thống Nhất(Châu Văn Đợt)	137 QL.1A, P.10, Thành phố Mỹ Tho	13/10/2011	14/03/2012	02141/11V63
2004	V63-10686	TG-13366		Huỳnh Đức Thắng	Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	22/03/2010	22/03/2011	00203/10V63
2005	V63-10694	TG-12383	TG-12383	Công Ty TNHH Quốc Bảo(Đinh Quốc Quanh)	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	26/03/2010	26/03/2011	00800/10V63
2006	V63-10695	TG-12337	TG-12337	Công Ty TNHH Huyền Vũ	Tổ 2, ấp Thới Thạnh, xã Thới sơn, Thành phố Mỹ Tho	15/07/2013	16/07/2014	01325/13V63
2007	V63-10702	TG-12319		Nguyễn Minh San	ấp Bình Thạnh, Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	01/04/2011	01/04/2012	00748/11V63
2008	V63-10705	TG-12320	TG-12320	Huỳnh Minh Tâm	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/02/2014	17/02/2015	00280/14V63
2009	V63-10712	TG-12323	TG-12323	Châu Thị Huệ	Thới Thạnh, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	16/07/2013	24/04/2014	01383/13V63
2010	V63-10716	TG-13878	Hiệp Thành Phát 5	CTY TNHH MTV Hiệp Thành Phát (Nguyễn Thị Hai)	85/1 Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Thành phố Mỹ Tho	01/10/2015	26/11/2015	02036/15V63
2011	V63-10718	TG-19898	TG-19898	Nguyễn Văn Tuấn	khu 1, thị trấn Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo	01/04/2013	14/07/2013	00696/13V63
2012	V63-10719	TG-14079	TG-14079	Công Ty TNHH TM-DV Mười Tỷ (Hồ Văn Tỷ)	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	19/04/2010	19/04/2011	00747/10V63
2013	V63-10724	TG-12311	TG-12311	Lê Thị Kim Hoàng	Khu III, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	16/04/2010	16/04/2011	01056/10V63
2014	V63-10725	TG-12336	TG-12336	Công ty TNHH Xây Dựng TM & DV Hữu Đức	A2 Rạch Gầm, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	14/07/2014	19/04/2015	01022/14V63
2015	V63-10727	TG-15689	TG-15689	Bùi Thanh Sang	ấp Tân Vinh, xã Tân Lập II, Huyện Tân Phước	26/12/2011	26/12/2012	02598/11V63
2016	V63-10730	TG-12482	TG-12482	Trần Thị Duyên	xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	17/06/2015	17/09/2015	01296/15V63
2017	V63-10733	TG-12350	TG-12350	Lê Nhật Thy	ấp Mỹ Trung, Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	09/09/2014	09/09/2015	01600/14V63
2018	V63-10740	TG-11364	TG-11364	Nguyễn Văn Sáu	ấp 4, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	31/10/2014	06/09/2015	02040/14V63
2019	V63-10742	TG-13977	TG-13977	Nguyễn Thị Nga	ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	12/03/2013	13/03/2014	00439/13V63
2020	V63-10743	TG-_____		Đặng Hồng Khoa	Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	03/04/2014	03/04/2015	00531/14V71
2021	V63-10752	TG-12434	TG-12434	Nguyễn Văn Thu	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	02/11/2012	02/11/2013	02019/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2022	V63-10753	TG-12438	TG-12438	Huỳnh Văn Bé Bảy	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	24/10/2012	25/10/2013	02020/12V63
2023	V63-10754	TG-12373	TG-12373	Nguyễn Văn Đức	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	11/07/2014	11/07/2015	01136/14V63
2024	V63-10755	TG-12378	TG-12378	Tô Thị Mỹ Dung	106/1 Hồ Văn Ngà, Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	26/09/2013	22/08/2014	01887/13V63
2025	V63-10761	TG-12382	TG-12382	Mai Văn út Hết	ấp 4, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	14/10/2011	28/05/2012	01896/11V63
2026	V63-10762	TG-12381	TG-12381	Phan Văn Chính	ấp I, Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	07/11/2011	28/05/2012	02332/11V63
2027	V63-10766	TG-12387	TG-12387	Phạm Văn Nhờ	ấp Mỹ Thị A, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	31/05/2010	31/05/2011	01282/10V63
2028	V63-10772	TG-	Thuỷ văn Mỹ Tho 01	Trạm Thuỷ văn Mỹ Tho	ấp Phong Thuận, Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	02/06/2010	02/06/2011	00217/10V37
2029	V63-10773	TG-14779	TG-14779	DNTN Đăng Tính (Lê Văn Ngưu)	Chung Cư Lò Gạch, LTHG, P.6, Thành phố Mỹ Tho	29/07/2013	30/10/2013	01454/13V63
2030	V63-10775	TG-12405		Ban Quản Lý Chợ Mỹ Tho	18 Nguyễn Huệ, P1, Thành phố Mỹ Tho	29/06/2010	30/09/2010	01218/10V63
2031	V63-10791	TG-17839		Công Ty TNHH Hòa Phát	xã Long Định, Huyện Châu Thành	24/08/2011	24/08/2012	01806/11V63
2032	V63-10792	TG-12414	TG-12414	Lê Văn Hạnh	ấp Hội Nghĩa, Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	08/07/2011	28/06/2012	01405/11V63
2033	V63-10799	TG-13319	TG-13319	Mai Dương Tùng	ấp Long Phước, Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	22/08/2012	22/08/2013	01571/12V63
2034	V63-10806	TG-12427	TG-12427	Âu Thanh Vũ	Xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	30/06/2010	30/06/2011	01566/10V63
2035	V63-10808	TG-12492	TG-12492	Trần Văn Tám	Xã Phú Phong, Huyện Châu Thành	06/07/2010	06/07/2011	00936/10V63
2036	V63-10809	TG-12431	TG-12431	Mai Ngọc Em	Đông Hòa, Tam Bình, Huyện Cai Lậy	26/07/2013	29/07/2014	01434/13V63
2037	V63-10813	TG-12432	TG-12432	DNTN An Hải	ấp 6, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/07/2010	15/07/2011	01542/10V63
2038	V63-10815	TG-12436	TG-12436	Mai Ngọc Thanh Thủy	ấp An Thạnh, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	18/07/2011	18/07/2012	00556/11V84
2039	V63-10816	TG-12435	TG-12435	Lê Hữu Phúc	ấp Hòa Qúy, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	26/11/2012	16/12/2013	02390/12V63
2040	V63-10818	TG-12444	TG-12444	Bùi thị Tuyết Nhung	ấp Mỹ Nghĩa II, Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	03/12/2013	03/12/2014	02373/13V63
2041	V63-10819	TG-12443	TG-12443	Lê Văn Lộc	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	19/07/2010	19/07/2011	01669/10V63
2042	V63-10827	TG-12461	TG-12461	Võ Văn Cầu	ấp Quí Lợi, Xã Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	14/11/2011	19/07/2012	02389/11V63
2043	V63-10828	TG-12465	TG-12465	Lê Văn Hải	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	26/09/2013	26/09/2014	01881/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2044	V63-10837	TG-12471	TG-12471	Công ty TNHH Hoàng Thái (Phạm Văn Thanh)	ấp Lộ Ngang, Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	20/07/2010	20/07/2011	01732/10V63
2045	V63-10845	TG-12481	TG-12481	Giảng Văn Bực	207 Tổ 8, ấp 8, Xã Long Trung, Huyện Cai Lậy	03/08/2010	03/08/2011	01823/10V63
2046	V63-10850	TG-12490	TG-12490	Nguyễn Thị Ngọc Diệu	ấp Lạc Hòa, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	21/08/2012	04/02/2013	01618/12V63
2047	V63-10852	TG-12486		Nguyễn Thị Thúy Vân	ấp Bình, Xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	10/06/2011	10/06/2012	01193/11V63
2048	V63-10856	TG-12542	TG-12542	Võ Văn Tường	ấp Hậu Quới, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	02/11/2011	02/11/2012	02302/11V63
2049	V63-10857	TG-12496	TG-12496	Phan Ngọc Thuận	Xã Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	13/08/2010	13/08/2011	01917/10V63
2050	V63-10859	TG-19027		Nguyễn Văn Cường	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/08/2010	11/08/2011	01485/10V63
2051	V63-10865	TG-12501	TG-12501	Phạm Hoàng Vũ	111/4, Hồ Văn Ngà, P.2, Thành phố Mỹ Tho	11/08/2010	11/08/2011	01896/10V63
2052	V63-10866	TG-12500	TG-12500	Trần Văn Bé Sáu	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	11/08/2010	11/08/2011	01902/10V63
2053	V63-10867	TG-12503	TG-12503	Nguyễn Văn Gọi	ấp Phú Thuận, Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	11/08/2010	11/08/2011	01911/10V63
2054	V63-10869	TG-12509	TG-12509	Phạm Văn Bờ	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/08/2010	13/08/2011	01905/10V63
2055	V63-10870	TG-12699	TG-12699	Công ty TNHH Đại Thành	ấp Đông Hòa, Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	20/06/2013	21/06/2014	01166/13V63
2056	V63-10876	TG-12512	TG-12512	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc, P.1, Thành phố Mỹ Tho	15/09/2014	15/09/2015	01612/14V63
2057	V63-10879	TG-12514	TG-12514	Công ty Cổ Phần Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc, P1, Thành phố Mỹ Tho	13/11/2014	14/11/2015	01514/14V63
2058	V63-10881	TG-12580	TG-12580	Lê Duy Minh	111 khu phố 5, phường 9, Thành phố Mỹ Tho	05/11/2010	05/11/2011	01814/10V63
2059	V63-10883	TG-12537	TG-12537	Huỳnh Tấn Tài	ấp Hậu Thuận, Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	26/08/2010	26/08/2011	01994/10V63
2060	V63-10887	TG-12528	TG-12528	Lê Thanh Bình	ấp Mỹ Hòa, Xã An Cư, Huyện Cái Bè	22/10/2014	22/10/2015	01728/14V63
2061	V63-10892	TG-19879		Trần Thị Xuân	268 ấp Bắc, P.5, Thành phố Mỹ Tho	09/08/2010	08/09/2011	01421/10V63
2062	V63-10893	TG-12525		Doanh Nghiệp Tư Nhân Sáng Kim Vân	ấp An Hòa, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	15/09/2010	15/09/2011	01252/10V63
2063	V63-10895	TG-12526	TG-12526	Mai Văn Ton	ấp 6, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/02/2015	08/09/2015	00422/15V63
2064	V63-10897	TG-12531		DNTN Nhật Toàn	xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	13/09/2010	13/09/2011	01769/10V63
2065	V63-10898	TG-12554		Nguyễn Thị Lộc	Xã Phú Phong, Huyện Châu Thành	11/10/2011	11/10/2012	02123/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2066	V63-10900	TG-12637	TG-12637	Hồ Văn Hiệp	Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	13/09/2010	13/09/2011	01987/10V63
2067	V63-10901	TG-12540	TG-12540	Trương Văn Chính	ấp Mỹ Trung, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	15/09/2010	15/09/2011	02135/10V63
2068	V63-10902	TG-12544	TG-12544	Bùi Văn Diễn	ấp Hậu Phú 1, Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	22/09/2010	22/09/2011	02137/10V63
2069	V63-10903	TG-12546	TG-12546	Trương Văn Chính	ấp Mỹ Trung, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	15/09/2010	15/09/2011	02136/10V63
2070	V63-10904	TG-12543	TG-12543	Lê Đức Anh	ấp Hậu Quới, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	25/11/2014	25/11/2015	02240/14V63
2071	V63-10905	TG-12545	TG-12545	Tô Văn Khắc	ấp Hậu Quới, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	24/01/2013	25/01/2014	00189/13V63
2072	V63-10907	TG-12541	TG-12541	Võ Văn Tường	ấp Hậu Quới, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	02/11/2011	02/11/2012	02303/11V63
2073	V63-10912	TG-12563		HTX Vận Tải Tân Phước(Nguyễn Văn Trường)	Khu I, TT Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	14/11/2014	23/09/2015	02073/14V62
2074	V63-10915	TG-12535		Công ty TNHH Nguyễn Cao	7A/203 khu 5, Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	29/09/2010	29/09/2011	02267/10V63
2075	V63-10916	TG-12534	TG-12534	Trang Xiêu Tôn	KP.Tân Bình, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	04/10/2010	04/10/2011	02266/10V63
2076	V63-10917	TG-12568	TG-12568	Võ Thị Mỹ	38/1 Khu 1, Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	04/11/2010	04/11/2011	02486/10V63
2077	V63-10928	TG-12572	TG-12572	Lê Hồng Phước	ấp 11, Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/03/2015	27/08/2015	00648/15V63
2078	V63-10929	TG-12627	TG-12627	Trần Thị Bé Mừng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	27/04/2012	11/04/2013	00899/12V63
2079	V63-10932	TG-12581	TG-12581	Phan Văn Đức	ấp 5, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	10/10/2013	11/11/2014	02015/13V63
2080	V63-10935	TG-12573	TG-12573	Nguyễn Chí Dũng	ấp 4, Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	06/10/2014	06/10/2015	01843/14V63
2081	V63-10937	TG-12569		Nguyễn Thanh Tâm	xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	13/01/2012	21/10/2012	00127/12V63
2082	V63-10940	TG-12628		Trần Văn Phi	Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	26/10/2010	26/10/2011	02472/10V63
2083	V63-10941	TG-12567	TG-12567	Huỳnh Trần Thanh Dũng	ấp Tân Long, Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	27/10/2010	27/10/2011	02479/10V63
2084	V63-10942	TG-_____		Nguyễn Tấn Phát	xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/10/2010	28/10/2011	01680/10V71
2085	V63-10945	TG-12571	TG-12571	Mai Hoàng Anh	ấp 8, Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	04/11/2010	04/11/2011	02547/10V63
2086	V63-10948	TG-12578	TG-12578	Nguyễn Văn Sơn	ấp Mỹ Lợi, Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	04/11/2010	04/11/2011	02550/10V63
2087	V63-10950	TG-12582	TG-12582	Phạm Văn Bình	ấp An Thiện, Xã An Cư, Huyện Cái Bè	25/10/2012	26/10/2013	02150/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2088	V63-10951	TG-12585	TG-12585	Nguyễn Văn Ngọt	ấp Phú Thạnh, Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	30/09/2014	30/10/2015	01777/14V63
2089	V63-10952	TG-12348	TG-12348	DNTN Trường Giang Thịnh	ấp Mỹ Lợi, Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	08/11/2010	09/11/2011	01350/10V63
2090	V63-10954	TG-13078		CTy TNHH Hữu Biên	ấp Tây Hòa, Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	22/11/2011	09/03/2012	05818/11V50
2091	V63-10957	TG-13239	TG-13239	Nguyễn Hoàng Quân	ấp Quang Phú, Xã Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	26/12/2014	12/11/2015	02261/14V63
2092	V63-10959	TG-12591	TG-12591	Trần Văn Châu	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	07/04/2014	08/04/2015	00661/14V63
2093	V63-10960	TG-12595	TG-12595	Phạm Trường Hận	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/11/2010	25/11/2011	02641/10V63
2094	V63-10961	TG-12600	TG-12600	Nguyễn Thanh Tâm	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/11/2010	25/11/2011	02642/10V63
2095	V63-10962	TG-12594	TG-12594	Nguyễn Văn Bạch	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	14/12/2011	25/11/2012	02641/11V63
2096	V63-10963	TG-12596	TG-12596	Phạm Thế Hùng	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	07/04/2014	04/04/2015	00662/14V63
2097	V63-10964	TG-12603	TG-12603	Huỳnh Văn Vốn	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/11/2010	25/11/2011	02645/10V63
2098	V63-10965	TG-12597	TG-12597	Nguyễn Văn Hùng	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	14/12/2011	25/11/2012	02651/11V63
2099	V63-10966	TG-12604	TG-12604	Lê Phước Nghĩa	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/11/2010	25/11/2011	02647/10V63
2100	V63-10967	TG-12605	TG-12605	Lưu Văn Dung	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/11/2010	25/11/2011	02648/10V63
2101	V63-10968	TG-12607	TG-12607	Lê Phước Trung	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/11/2010	25/11/2011	02649/10V63
2102	V63-10969	TG-12606	TG-12606	Nguyễn Văn Toàn	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/11/2010	25/11/2011	02650/10V63
2103	V63-10970	TG-12609	TG-12609	Nguyễn Minh Chí	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/11/2010	25/11/2011	02651/10V63
2104	V63-10971	TG-12602	TG-12602	Đỗ Thành Liêm	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/11/2010	25/11/2011	02652/10V63
2105	V63-10975	TG-12592	TG-12592	Hồ Thị Xinh	Khu 3, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	20/10/2014	21/10/2015	01806/14V63
2106	V63-10976	TG-12611	TG-12611	Nguyễn Quốc Đạt	ấp 3, Gia Thuận, Huyện Gò Công Đông	17/11/2010	18/11/2011	02666/10V63
2107	V63-10978	TG-12613	TG-12613	Trần Văn út	ấp 2, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	18/11/2010	18/11/2011	02685/10V63
2108	V63-10981	TG-13738	TG-13738	Đoàn Văn Kham	Số 5/89 Khu 3, Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	08/12/2010	08/12/2011	02708/10V63
2109	V63-10982	TG-12965	TG-12965	Phan Văn Phùng	ấp Tây Hòa, xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	20/03/2012	20/03/2012	00725/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2110	V63-10989	TG-12655	TG-12655	Huỳnh Ngọc ẩn	Xã Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	19/09/2014	19/09/2015	01676/14V63
2111	V63-10991	TG-12623	TG-12623	Nguyễn Thanh Danh	ấp Mỹ Lược, Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	30/11/2010	30/11/2011	02776/10V63
2112	V63-10993	TG-12624	TG-12624	Mai Thanh Sang	ấp Mỹ Luận, Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	17/11/2011	21/11/2012	02415/11V63
2113	V63-10997	TG-12631		Chung Cẩm Lường	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	02/12/2010	02/12/2011	02799/10V63
2114	V63-10998	TG-17979		Nguyễn Văn Tuấn	ấp 3, xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	30/12/2011	28/12/2012	02846/11V63
2115	V63-10999	TG-12632	TG-12632	Phạm Văn Bé Bảy	ấp Thanh Hưng, Xã Thanh Hòa, Huyện Cai Lậy	06/12/2010	06/12/2011	02827/10V63
2116	V63-11001	TG-12633	TG-12633	Trần Văn Nhựt	ấp Mỹ Hưng A, Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	14/02/2012	08/12/2012	00488/12V63
2117	V63-11004	TG-12639	TG-12639	Lê Văn út Giàu	Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	29/11/2012	30/11/2013	02370/12V63
2118	V63-11005	TG-12640	TG-12640	Nguyễn Thị Thái	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	13/12/2010	13/12/2011	02903/10V63
2119	V63-11006	TG-12642	TG-12642	Ngô Quyền Anh	ấp Bình, Xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	01/03/2013	01/03/2014	00481/13V63
2120	V63-11009	TG-12645		Bùi Văn oánh	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	14/12/2011	14/12/2012	02642/11V63
2121	V63-11010	TG-12648		Đỗ Văn Lanh	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	17/12/2010	21/12/2011	02965/10V63
2122	V63-11011	TG-12662		Phan Văn Cang	152 C Thái Sanh Hạnh, P 9, Thành phố Mỹ Tho	17/12/2010	20/12/2011	02969/10V63
2123	V63-11012	TG-12663		Phan Văn Cang	152 C Thái Sanh Hạnh, P9, Thành phố Mỹ Tho	17/12/2010	20/12/2011	02970/10V63
2124	V63-11013	TG-12664		Phan Văn Cang	152 C Thái Sanh Hạnh, P9, Thành phố Mỹ Tho	17/12/2010	20/12/2011	02971/10V63
2125	V63-11021	TG-12657	TG-12657	Huỳnh Thanh Sơn	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	14/12/2011	14/12/2012	02640/11V63
2126	V63-11022	TG-12654	TG-12654	Phan Văn Thanh Hùng	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	14/12/2011	14/12/2012	02644/11V63
2127	V63-11023	TG-12653	TG-12653	Lê Thanh Sơn	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	14/12/2011	14/12/2012	02643/11V63
2128	V63-11028	TG-12660	TG-12660	Lê Văn Một	ấp Hòa Phú, Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	08/11/2013	08/11/2014	02194/13V63
2129	V63-11029	TG-12659	TG-12659	Nguyễn Văn Phúc	ấp Hòa Điền, Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	04/01/2011	04/01/2012	03093/10V63
2130	V63-11030	TG-12667	TG-12667	Võ Văn Đúng	ấp Mỹ Hòa, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	04/01/2011	04/01/2012	03107/10V63
2131	V63-11031	TG-12666	TG-12666	Lê Văn Nguyên	ấp Mỹ Thị A, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	04/01/2011	04/01/2012	03108/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2132	V63-11032	TG-12668	TG-12668	Nguyễn Văn Sáng	ấp 3, Xã Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	04/01/2011	04/01/2012	03109/10V63
2133	V63-11033	TG-12671	TG-12671	Nguyễn Văn Đầy	ấp Bình Thạnh, Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	01/04/2013	01/04/2014	00688/13V63
2134	V63-11038	TG-12741		Nguyễn Văn Những	ấp 4, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	18/04/2011	18/04/2012	00866/11V63
2135	V63-11042	TG-12678	TG-12678	Công ty TNHH XDTM và DV Hữu Đức	A2 Rạch Gầm, P.1, Thành phố Mỹ Tho	06/10/2011	06/10/2012	02078/11V63
2136	V63-11043	TG-12689	TG-12689	Công ty TNHH XDTM và DV Hữu Đức	A2 Rạch Gầm, P.1, Thành phố Mỹ Tho	08/10/2013	08/10/2014	01858/13V63
2137	V63-11055	TG-12688	TG-12688	Lê Văn Sáu	ấp 4, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	20/01/2011	20/01/2012	00138/11V63
2138	V63-11056	TG-12690	TG-12690	Lê Thanh Tuấn	ấp Lợi Nhơn, Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	20/01/2011	20/01/2012	00153/11V63
2139	V63-11060	TG-12717	TG-12717	Nguyễn Văn Lý	ấp 5, Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	03/11/2014	04/11/2015	01807/14V63
2140	V63-11061	TG-12718	TG-12718	Trần Thị Ngọc Diễm	ấp 2, Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	19/02/2014	19/02/2015	00344/14V63
2141	V63-11062	TG-12695	TG-12695	Nguyễn Đình Khá	KP.Tân Hà, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	23/02/2012	23/02/2013	00563/12V63
2142	V63-11065	TG-12697	TG-12697	Lê Văn Chính	Kinh 12, Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	25/01/2011	26/01/2012	00190/11V63
2143	V63-11068	TG-12698	TG-12698	Nguyễn Phúc Luân	ấp 2, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	28/01/2011	28/01/2012	00214/11V63
2144	V63-11069	TG-12701	TG-12701	Nguyễn Minh Sang	Tân Hưng Đông, Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	28/01/2011	29/01/2012	00215/11V63
2145	V63-11070	TG-12702	TG-12702	Lê Văn Chính	ấp I, Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	20/12/2011	21/12/2012	02727/11V63
2146	V63-11078	TG-12708	TG-12708	Đặng Văn Tình	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	08/05/2014	26/12/2014	00804/14V63
2147	V63-11080	TG-12713	TG-12713	Nguyễn Minh Hùng	Tây Hòa, Song Thuận, Huyện Châu Thành	23/07/2012	28/02/2013	01403/12V63
2148	V63-11086	TG-12714	TG-12714	Nguyễn Việt Trung	ấp 5, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	18/02/2011	21/02/2012	00490/11V63
2149	V63-11087	TG-12710	TG-12710	Đoàn Văn Quốc Kiệt	Quí Thạnh, Tân Hội, Huyện Cai Lậy	18/02/2011	21/02/2012	00495/11V63
2150	V63-11091	TG-12712	TG-12712	Nguyễn Hữu Thường	ấp 6, Phú An, Huyện Cai Lậy	27/05/2014	05/11/2014	00915/14V63
2151	V63-11093	TG-_____		Trần Thị Tuyết Trinh	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	25/02/2011	25/10/2011	00339/11V71
2152	V63-11099	TG-12878	TG-12878	Công Ty TNHH Thanh Tuấn	ấp 3, An Thái Trung, Huyện Cái Bè	11/03/2011	01/11/2011	00662/11V63
2153	V63-11101	TG-12770	TG-12770	Dương Thị Kiều Trinh	xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	13/06/2013	11/03/2014	01137/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2154	V63-11102	TG-12798	TG-12798	Từ Văn Thăm	Thới Thạnh, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	14/03/2011	15/03/2012	00660/11V63
2155	V63-11107	TG-12733	TG-12733	Trần Thị Thùy Loan	Quí Phước, Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	07/04/2011	08/04/2012	00815/11V63
2156	V63-11108	TG-12735	TG-12735	Võ Văn Hiệp	19/8C Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Thành phố Mỹ Tho	15/04/2011	15/04/2012	00820/11V63
2157	V63-11110	TG-12749	Vạn Đức Tiền Giang	Cty TNHH MTV CBTPXK Vạn Đức Tiên Giang	ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	31/03/2015	01/04/2015	00721/15V63
2158	V63-11112	TG-12739	TG-12739	Nguyễn Văn Phong	ấp Long Phước, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	15/04/2011	15/04/2012	00854/11V63
2159	V63-11114	TG-12744	TG-12744	Nguyễn Thị Cẩm Liên	ấp Mỹ An, Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	14/07/2014	15/07/2015	01177/14V63
2160	V63-11115	TG-12743	TG-12743	Võ Văn By	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	08/03/2012	08/03/2013	00659/12V63
2161	V63-11118	TG-12806	TG-12806	Nguyễn Văn Cảnh	Mỹ Lợi, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	23/01/2015	03/06/2015	00202/15V63
2162	V63-11119	TG-_____		Công Ty Cổ Phần Gò Đàng	Lô 45, Khu Công Nghiệp Mỹ Tho, Thành phố Mỹ Tho	21/04/2011	21/04/2012	00554/11V71
2163	V63-11123	TG-12751	TG-12751	Huỳnh Thị Thanh Vân	Tân Hòa, Tân Hương, Huyện Châu Thành	25/04/2011	06/05/2012	00913/11V63
2164	V63-11124	TG-12753		DNTN Như Nga	171 Lê Thị Hồng Gấm, P4, Thành phố Mỹ Tho	09/05/2011	09/05/2012	00852/11V63
2165	V63-11125	TG-12757	TG-12757	Võ Thị Hạnh	ấp 4, Tân Bình, Huyện Cai Lậy	24/10/2014	13/09/2015	01965/14V63
2166	V63-11127		Ca nô công tác	Hợp Tác Xã Thủy sản Phú Tân	ấp Phú Hữu , xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	16/05/2011	16/05/2012	02350/11V50
2167	V63-11128	TG-15768	TG-15768	CTy TNHH Quốc Vương	18, QL60, Phường 6, Thành phố Mỹ Tho	07/06/2012	08/06/2013	01016/12V63
2168	V63-11130	TG-12871	TG-12871	Đặng Thanh Tuấn	ấp Cầu Dừa, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	30/05/2014	02/06/2015	00297/14V63
2169	V63-11131	TG-12824		Nguyễn Thanh Paul	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	27/05/2011	27/05/2012	01085/11V63
2170	V63-11132	TG-12761	TG-12761	Lê Văn Ngọc	Mỹ Đức, Phước Lập, Huyện Tân Phước	09/07/2012	03/06/2013	01311/12V63
2171	V63-11133	TG-12759	TG-12759	Ngô Văn Lâm	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	07/06/2012	08/09/2012	01099/12V63
2172	V63-11134	TG-12762	TG-12762	Trần Văn Quốc	ấp An Bình, Xã An Cư, Huyện Cái Bè	11/07/2013	15/07/2014	01301/13V63
2173	V63-11135	TG-12978	TG-12978	Nguyễn Minh Hải	ấp Phú Xuân, xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	20/01/2014	22/01/2015	00072/14V63
2174	V63-11136	TG-12763	TG-12763	Phạm Văn Tâm	Hậu Thuận, Hậu Thành, Huyện Cái Bè	17/12/2013	17/12/2014	02484/13V63
2175	V63-11139	TG-12766	TG-12766	Đinh Văn Phụ	ấp Mỹ Chánh A, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	16/06/2011	16/06/2012	01232/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2176	V63-11140	TG-12767	TG-12767	Trần Văn Bửu	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	20/06/2011	20/06/2012	01259/11V63
2177	V63-11144	TG-12774	TG-12774	CTy TNHH Thương Mại Dịch Vụ Xây Dựng Minh Thái	ấp Hưng Hòa, xã Long Vĩnh, Huyện Gò Công Tây	19/11/2013	29/06/2014	02236/13V63
2178	V63-11145	TG-12815		Lê Thị Ngọc Của	Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	06/07/2011	11/07/2012	00924/11V63
2179	V63-11146	TG-12775	TG-12775	Nguyễn Văn Đìa	xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	03/01/2013	04/01/2014	00010/13V63
2180	V63-11156	TG-		DNTN Hoàng Giang (Võ Văn Mum)	ấp 2-Tân Hưng, Huyện Cái Bè	12/07/2011	12/07/2012	01230/11V64
2181	V63-11161	TG-12792	TG-12792	Nguyễn Văn Thành	Hậu Hòa, Hậu Thành, Huyện Cái Bè	19/07/2011	19/07/2012	01477/11V63
2182	V63-11165	TG-13229	TG-13229	Trần Văn Bé Năm	ấp Tân Hiệp, xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	25/07/2011	25/07/2012	01508/11V63
2183	V63-11167	TG-13499	TG-13499	Trần Thị Rành	ấp 8, Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	31/10/2014	31/10/2015	02036/14V63
2184	V63-11168	TG-12835	TG-12835	Trần Văn Cửng	Tân Hưng Phú, Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	25/07/2011	25/07/2012	01516/11V63
2185	V63-11169	TG-12833	TG-12833	Huỳnh Phong Bảo	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/03/2014	05/03/2015	00479/14V63
2186	V63-11179	TG-12801	TG-12801	Nguyễn Văn Vũ	Mỹ Thạnh, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	15/08/2011	16/08/2012	01754/11V63
2187	V63-11182	TG-12804	TG-12804	Dương Hoàng Ân	ấp 2, Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	17/08/2011	17/08/2012	01765/11V63
2188	V63-11183	TG-12805	TG-12805	Lê Minh Tấn	ấp 1, xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	03/09/2014	05/07/2015	01547/14V63
2189	V63-11184	TG-_____		CTY CP Xây Dựng Giao Thông Tiền Giang	1A, Lê Văn Phẩm, P6, Thành phố Mỹ Tho	17/08/2011	17/08/2012	01079/11V71
2190	V63-11186	TG-13249	TG-13249	Lê Văn Lân	45C/1 khu 7, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	12/11/2013	12/02/2014	02216/13V63
2191	V63-11187	TG-12807	TG-12807	Lê Minh Khang	ấp 1, xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	03/09/2014	03/09/2015	01549/14V63
2192	V63-11192	TG-_____		Nguyễn Văn Thái	ấp 5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/08/2011	01/06/2012	00817/11V71
2193	V63-11193	TG-12816	TG-12816	Nguyễn Văn Chính	ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	31/08/2011	31/08/2012	01643/11V63
2194	V63-11194	TG-12898	TG-12898	Võ Văn Dũng	ấp 10, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	24/09/2013	24/09/2014	01838/13V63
2195	V63-11195	TG-12987	TG-12987	Bùi Văn Thắng	ấp 8, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	24/09/2013	24/09/2014	01837/13V63
2196	V63-11197	TG-12820	TG-12820	Huỳnh Văn Dũng	ấp 2, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	09/09/2011	09/09/2012	01847/11V63
2197	V63-11199	TG-12822	TG-12822	Nguyễn Phước Thật	333 ấp An Cư, xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	12/09/2011	12/09/2012	01669/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2198	V63-11201	TG-12828	TG-12828	Phan Văn Nghiệp	ấp Ninh Đồng, xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	20/09/2011	20/09/2012	01946/11V63
2199	V63-11202	TG-12829	TG-12829	Châu Văn Hòa	ấp Ninh Đồng, xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	22/09/2014	20/09/2015	01702/14V63
2200	V63-11212	TG-13477	TG-13477	Trần Văn Xong	ấp Tân Hiệp, xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	17/01/2013	05/10/2013	00136/13V63
2201	V63-11213	TG-13478	TG-13478	Nguyễn Văn Nhựt	Quí Lợi, Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	17/01/2013	03/10/2013	00137/13V63
2202	V63-11215	TG-12837	TG-12837	Lê Thu Thái	ấp 11, Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	25/10/2013	25/10/2014	02099/13V63
2203	V63-11216	TG-12853	TG-12853	Lê Minh Hùng	Quí Phước, Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	04/10/2011	05/10/2012	02081/11V63
2204	V63-11217	TG-12834	TG-12834	Lê Văn Khanh	Quí Lợi, Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	04/10/2011	05/10/2012	02080/11V63
2205	V63-11219	TG-12838	TG-12838	Trương Văn Minh	Hậu Thuận, Hậu Thành, Huyện Cái Bè	18/10/2012	10/10/2013	02054/12V63
2206	V63-11220	TG-12839	TG-12839	Đỗ Văn Giúp	ấp Hưng Quới, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	21/10/2014	21/01/2015	01938/14V63
2207	V63-11227	TG-12848	TG-12848	Chung Cẩm Vinh	ấp Tân Lợi, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	26/10/2011	26/10/2012	02177/11V63
2208	V63-11228	TG-12849		Võ Văn Chen	ấp Phú Hòa, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	28/10/2011	28/10/2012	02234/11V63
2209	V63-11235	TG-12855	TG-12855	Đỗ Thanh Bình	ấp Bình Thạnh, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	16/11/2012	02/11/2013	02314/12V63
2210	V63-11237	TG-12857	TG-12857	Võ Trung Hiếu	ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	02/11/2011	02/11/2012	02296/11V63
2211	V63-11238	TG-12950		Mai Văn Truyền	ấp Hậu Phú II, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	04/11/2011	04/11/2012	02306/11V63
2212	V63-11240	TG-12864		Nguyễn Văn Để	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	04/11/2011	04/11/2012	02308/11V63
2213	V63-11241	TG-12861	TG-12861	Nguyễn Văn Bằng	ấp Hậu Phú I, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	24/01/2013	04/11/2013	00192/13V63
2214	V63-11242	TG-12865		Võ Văn Tường	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	04/11/2011	04/11/2012	02310/11V63
2215	V63-11243	TG-12850		Lê Hoàng Việt	ấp Tân Hưng Tây , xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	11/11/2011	11/11/2012	02323/11V63
2216	V63-11245	TG-12867	TG-12867	Trần Ngọc Hiếu	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2013	13/09/2014	01755/13V63
2217	V63-11246	TG-12868		Nguyễn Thanh Vũ	ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	11/11/2011	11/11/2012	02338/11V63
2218	V63-11247	TG-12870		Nguyễn Văn Tuấn	ấp 4, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	11/11/2011	11/11/2012	02343/11V63
2219	V63-11248	TG-12869		Trần Thị Sum	ấp 4, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	11/11/2011	11/11/2012	02342/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2220	V63-11252	TG-12875	TG-12875	Nguyễn Văn Lặc	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	16/12/2013	16/12/2014	02469/13V63
2221	V63-11253	TG-12876	TG-12876	Lê Văn Hùng	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	27/12/2013	30/12/2014	02589/13V63
2222	V63-11255	TG-12883	TG-12883	Phạm Văn Hoàng	ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	19/09/2013	24/09/2014	01836/13V63
2223	V63-11256	TG-12882	TG-12882	Lê Quyết Tiến	ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	29/11/2012	29/11/2013	02454/12V63
2224	V63-11257	TG-12885		Võ Minh Trí	ấp 3, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	29/11/2011	29/11/2012	02498/11V63
2225	V63-11258	TG-12884	TG-12884	Nguyễn Thanh Hà	ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	29/11/2012	29/11/2013	02453/12V63
2226	V63-11259	TG-12886		Lưu Văn Viền	ấp 3, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	30/11/2011	30/11/2012	02509/11V63
2227	V63-11263	TG-12892		Nguyễn Văn Bằng	ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	07/12/2011	07/12/2012	02567/11V63
2228	V63-11264	TG-12893		Nguyễn Văn Mau	ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	07/12/2011	07/12/2012	02568/11V63
2229	V63-11270	TG-12901		DNTN Thuận ý	27/6 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, Thành phố Mỹ Tho	19/12/2012	16/12/2013	05858/12V50
2230	V63-11274	TG-12902		Nguyễn Văn Hận	ấp Rạch Trắc, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	20/12/2011	20/12/2012	02707/11V63
2231	V63-11277	TG-12906	TG-12906	Huỳnh Văn Hữu	ấp 4, Tân Thanh, Huyện Cái Bè	11/03/2013	20/12/2013	00541/13V63
2232	V63-11278	TG-12909		Trần Minh Phương	ấp Bình Thới, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	21/12/2011	21/12/2012	02723/11V63
2233	V63-11279	TG-_____		Võ Minh Hiếu	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	16/12/2011	16/12/2012	02090/11V71
2234	V63-11280	TG-12910		Nguyễn Văn Ba	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/12/2011	28/12/2012	02735/11V63
2235	V63-11281	TG-12911		Đinh Hòa Bình	ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	21/12/2011	22/12/2012	02739/11V63
2236	V63-11282	TG-13455		Dương Văn Bê	ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	26/12/2011	26/12/2012	02489/11V63
2237	V63-11285	TG-12913	TG-12913	Trần Văn út	ấp 2, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	13/12/2012	26/12/2013	02570/12V63
2238	V63-11290	TG-13023	TG-13023	Đào Văn Hoàng	ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	06/03/2012	06/03/2013	02429/11V63
2239	V63-11291	TG-12921	TG-12921	Nguyễn Hoàng Nhân	ấp 1, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	03/01/2012	03/01/2013	02821/11V63
2240	V63-11292	TG-12922	TG-12922	Lê Văn Mười	ấp 1, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	03/01/2012	03/01/2013	02820/11V63
2241	V63-11296	TG-12925	TG-12925	Cty TNHH DL DV TM SX Nữ Hoàng Mê Kông	236A, Tổ 8, An Lợi, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	30/09/2014	01/10/2015	01739/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2242	V63-11297	TG-12941	TG-12941	Võ Phong Phú	ấp Bình Sơn, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	16/12/2013	26/11/2014	02479/13V63
2243	V63-11298	TG-12927		Lê Minh Tâm	ấp Lệ Trinh, xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	04/01/2012	04/01/2013	00015/12V63
2244	V63-11302	TG-12933	TG-12933	Nguyễn Văn Hải	ấp 4, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	16/01/2012	16/01/2013	00042/12V63
2245	V63-11309	TG-13458	TG-13458	Nguyễn Văn Đức	ấp Chà Là, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	24/09/2013	24/09/2014	01832/13V63
2246	V63-11310	TG-12928		Võ Minh Trí	ấp 3, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/01/2012	11/01/2013	02565/11V63
2247	V63-11311	TG-12937	TG-12937	Cao Văn Tống	Khu phố 3, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	30/05/2013	16/01/2014	01058/13V63
2248	V63-11312	TG-12938	TG-12938	Trương Văn Nhẹ	ấp Mỹ Lược, xã Mỹ Thiện Trung, Huyện Cái Bè	10/01/2014	13/01/2015	02591/13V63
2249	V63-11313	TG-13149	TG-13149	Lê Văn Thơi	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	20/06/2013	24/06/2014	01174/13V63
2250	V63-11316	TG-12947	TG-12947	Nguyễn Văn Gọn	ấp 5B, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	02/02/2012	02/02/2013	00160/12V63
2251	V63-11317	TG-12946	TG-12946	Mai Văn Tựu	ấp 6, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	02/02/2012	02/02/2013	00161/12V63
2252	V63-11321	TG-12986	PHƯƠNG THúY	Huỳnh Trần Phương Thúy	Số 16/14 Nguyễn Văn Nguyễn, P.8, Thành phố Mỹ Tho	19/01/2012	19/01/2013	00105/12V63
2253	V63-11322	TG-12988	PHƯƠNG THảO	Huỳnh Văn Thanh	Số D11, KP.Mỹ Thạnh Hưng, Thành phố Mỹ Tho	19/01/2012	19/01/2013	00104/12V63
2254	V63-11326	TG-13077	TG-13077	Phạm Văn Phương	ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	08/08/2013	12/08/2014	01503/13V63
2255	V63-11328	TG-12954	TG-12954	Lê Thanh Tâm	ấp 6, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	28/03/2013	03/02/2014	00687/13V63
2256	V63-11335	TG-12955	TG-12955	Nguyễn Văn Tùng	ấp 8, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	30/05/2013	17/02/2014	01055/13V63
2257	V63-11336	TG-12956		Lâm Minh Dũng	xã Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	20/02/2012	20/02/2013	00069/12V63
2258	V63-11337			Công ty TNHH Thanh Điền	ấp Khu Phố, xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	06/03/2012	06/03/2013	02341/11V63
2259	V63-11338	TG-13223	TG-13223	Nguyễn Văn Dũ	ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	21/08/2014	22/08/2015	01463/14V63
2260	V63-11339	TG-13112	TG-13112	Phan Chí Dũng	ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	20/05/2014	23/02/2015	00874/14V63
2261	V63-11341	TG-13487	TG-13487	Nguyễn Văn Hoàng	ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	21/08/2014	22/08/2015	01374/14V63
2262	V63-11342	TG-13168	TG-13168	Lê Thanh Tâm	xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	03/02/2015	09/08/2015	00284/15V63
2263	V63-11344	TG-12958	TG-12958	Nguyễn Thanh Nhu	ấp Tân Bình, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	03/12/2012	03/01/2014	02445/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2264	V63-11347	TG-13444		Lương Văn Mẫm	ấp Tân Vinh, Xã Tân Lập 2, Huyện Tân Phước	13/03/2012	13/03/2013	00550/12V63
2265	V63-11348	TG-12960	TG-12960	Phạm Thanh Phương	Mỹ Tường, Thiện Trung, Huyện Cái Bè	24/02/2012	27/02/2013	00581/12V63
2266	V63-11349	TG-12961	TG-12961	Phan Thị Thanh Thúy	ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/02/2012	28/02/2013	00597/12V63
2267	V63-11351	TG-13427	TG-13427	Phạm Văn Hùng	ấp Kinh Nhiếm, xã Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	22/06/2015	25/07/2015	01327/15V63
2268	V63-11359	TG-13039		Hợp Tác Xã Tân Phú	ấp Bắc, xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	17/04/2012	17/04/2013	00732/12V63
2269	V63-11360	TG-13087	TG-13087	Dương Văn Phương	An Lợi, Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	18/04/2012	19/04/2013	00858/12V63
2270	V63-11362	TG-13227	TG-13227	Trần Văn Dưỡng	ấp Long Trị, xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	30/05/2012	04/06/2013	00591/12V63
2271	V63-11363	TG-13012	TG-13012	Nguyễn Văn Bé	ấp Hưng Quới, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	28/11/2014	13/04/2015	01344/14V65
2272	V63-11364	TG-12995	TG-12995	Đinh Văn Lên	ấp Hưng Quới, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	27/05/2014	13/04/2015	00916/14V63
2273	V63-11365	TG-17899	TG-17899	Công Ty TNHH Một Thành Viên Biên Phòng	số 47, khu phố 3, phường 5, Thị xã Gò Công	25/11/2014	06/09/2015	01737/14V71
2274	V63-11367	TG-15499	TG-15499	Nguyễn Thị Kim Liên	1/3A Khu 7, TT Cai lậy, Huyện Cai Lậy	27/04/2012	27/04/2013	00886/12V63
2275	V63-11370	TG-12972	TG-12972	Nguyễn Thị Vũ	ấp 5A, Phú Cường, Huyện Cai Lậy	14/05/2012	14/05/2013	00957/12V63
2276	V63-11372	TG-12973	TG-12973	Nguyễn Văn Phong	ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	17/05/2012	17/05/2013	00975/12V63
2277	V63-11373	TG-12974	TG-12974	Trần Minh Hưng	xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	06/06/2013	06/06/2014	01352/13S66
2278	V63-11375	TG-12981	TG-12981	Nguyễn Văn út Lớn	ấp 7, Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	01/06/2012	01/06/2013	01002/12V63
2279	V63-11377	TG-12982	TG-12982	Nguyễn Thị Truyền	Long Phước, Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	21/10/2014	21/10/2015	01933/14V63
2280	V63-11378	TG-12983	TG-12983	Bùi Văn Hiêm	ấp Mỹ Đức, xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	21/06/2012	22/06/2013	01049/12V63
2281	V63-11379	TG-12984	TG-12984	Bùi Văn Hiêm	ấp Mỹ Đức, xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	31/05/2012	01/06/2013	01050/12V63
2282	V63-11380	TG-13014	TG-13014	Đỗ Hoàng Tư	ấp 8, Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	01/06/2012	01/06/2013	01053/12V63
2283	V63-11381	TG-12990	TG-12990	Nguyễn Văn Lựa	ấp 3, Phú Cường, Huyện Cai Lậy	31/05/2012	01/06/2013	01057/12V63
2284	V63-11382	TG-12991	TG-12991	Mai Hoàng Anh	ấp 8, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	31/05/2012	01/06/2013	01059/12V63
2285	V63-11383	TG-12992	TG-12992	Nguyễn Văn Đủ	ấp 6, Phú An, Huyện Cai Lậy	19/07/2012	24/07/2013	01081/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2286	V63-11384	TG-12993	TG-12993	Trần Công Hảo	ấp 9A, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	19/07/2012	24/07/2013	01082/12V63
2287	V63-11385	TG-12985	TG-12985	Nguyễn Văn Duyên	ấp Bình Long, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	19/11/2014	19/11/2015	02203/14V63
2288	V63-11388		Tàu hàng	Lê Văn Hoàng	Xã Thiện Trí, Huyện Cái Bè	21/06/2012	21/06/2013	00561/12S65
2289	V63-11389	TG-12994	TG-12994	Lương Thị Thương	ấp 3, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	14/06/2012	15/06/2013	01108/12V63
2290	V63-11390	TG-12998	TG-12998	Võ Văn Bình	ấp 7, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	19/09/2013	24/08/2014	01829/13V63
2291	V63-11391	TG-13000	TG-1300	Nguyễn Thanh Tùng	ấp 6, xã Phú An, Huyện Cai Lậy	19/11/2014	19/11/2015	02202/14V63
2292	V63-11394	TG-13346	TG-13346	Lê Minh Tiếp	ấp Phú Thạnh, xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	03/11/2014	04/11/2015	01960/14V63
2293	V63-11396	TG-13019	TG-13019	Nguyễn Đức Tòan	Xã An Cư, Huyện Cái Bè	23/05/2013	24/05/2014	01011/13V63
2294	V63-11397	TG-13175	TG-13175	Dương Thanh Liêm	xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	27/03/2015	27/06/2015	00720/15V63
2295	V63-11402	TG-13009	TG-13009	Huỳnh Văn Lệ	117 Nguyễn Thái Học, P.2, Thị xã Gò Công	25/03/2013	31/12/2013	00652/13V63
2296	V63-11406	TG-13373	TG-13373	Trương Văn Bưng	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	26/09/2014	26/09/2015	01744/14V63
2297	V63-11407	TG-13364	TG-13364	Nguyễn Văn Tâm	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	19/09/2014	19/09/2015	01672/14V63
2298	V63-11409	TG-13011	TG-13011	Nguyễn Văn Hà	ấp 2, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	12/07/2012	16/07/2013	01334/12V63
2299	V63-11412	TG-13017	TG-13017	Châu Văn Trí	Tân Bường A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	13/07/2012	16/07/2013	01349/12V63
2300	V63-11413	TG-13020	TG-13020	Nguyễn Thành Tâm	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	19/07/2012	24/07/2013	01359/12V63
2301	V63-11414	TG-13026	TG-13026	Đỗ Văn Dợt	KP.2, TT.Vàm Láng, Huyện Gò Công Đông	29/05/2012	18/07/2013	01008/12V63
2302	V63-11418	TG-13393	TG-13393	Lê Minh Sang	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/11/2014	14/11/2015	02150/14V63
2303	V63-11419	TG-13348	TG-13348	Lâm Thị Xuân	Mỹ Lộc, Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước	19/07/2012	20/10/2012	01375/12V63
2304	V63-11428	TG-13266	TG-13266	Lâm Văn Việt	ấp 5A, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	24/03/2015	29/08/2015	00683/15V63
2305	V63-11431	TG-13031	TG-13031	Trần Thị Mỹ Hạnh	ấp 11, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	23/01/2015	24/11/2015	01713/14V71
2306	V63-11438	TG-13041	TG-13041	Nguyễn Văn Dũng	ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	23/08/2012	24/08/2013	01608/12V63
2307	V63-11439	TG-13044	TG-13044	Lê Trọng Nghĩa	ấp Mỹ Trinh, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	23/08/2012	24/08/2013	01612/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2308	V63-11446	TG-13048	TG-13048	Nguyễn Hoàng Linh	ấp 10, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	29/08/2013	31/08/2014	01648/13V63
2309	V63-11447	TG-13052	TG-13052	Công Ty TNHH Hữu Biên	ấp Tây Hòa, xã Sông Thuận, Huyện Châu Thành	24/08/2012	24/08/2013	01369/12V63
2310	V63-11448	TG-13279	TG-13279	Nguyễn Thị Hoàng Diệu	ấp Tân Quới, xã Tân Hoà Thành, Huyện Tân Phước	22/01/2014	22/01/2015	00180/14V63
2311	V63-11452	TG-13055	TG-13055	Ngô Văn Dũng	ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	16/10/2014	17/10/2015	01877/14V63
2312	V63-11458	TG-26868	TG-26868	Công ty TNHH Lương Thực Hưng Long	62 A ấp Chợ, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	29/07/2015	01/10/2015	01630/15V63
2313	V63-11469	TG-22779	TG-22779	Nguyễn Văn Nhiêu	ấp Bình Trưng Hạ, xã Bình Ninh, Huyện Chợ Gạo	11/12/2013	11/03/2014	02433/13V63
2314	V63-11470	TG-13247	TG-13247	Nguyễn Ngọc Lai	ấp An Thạnh, xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	07/01/2015	15/10/2015	00037/15V63
2315	V63-11471	TG-13081	TG-13081	Công Ty TNHH MTV Đồng Kim Long	KCN Mỹ Tho, ấp Bình Tạo A, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	20/10/2014	01/04/2015	01937/14V63
2316	V63-11472	TG-13082	TG-13082	Nguyễn Văn On	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	07/11/2014	07/11/2015	02094/14V63
2317	V63-11473	TG-13083	TG-13083	Nguyễn Thị Kim Cương	ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	01/10/2012	02/10/2013	01921/12V63
2318	V63-11481	TG-13129	TG-13129	Hứa Thị Diễm Hương	khu 7, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	11/10/2012	12/10/2013	01539/12V63
2319	V63-11482	TG-13092	TG-13092	Huỳnh Thanh Hùng	ấp 3, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/11/2014	04/11/2015	02070/14V63
2320	V63-11491	TG-13340	TG-13340	Công Ty TNHH ĐT & XD Thiên Phước	xã An Cư, Huyện Cái Bè	19/03/2014	19/03/2015	00567/14V63
2321	V63-11497	TG-13309	TG-13309	Trần Văn Đông	ấp 6, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	20/11/2014	09/11/2015	02219/14V63
2322	V63-11500	TG-.....		Trần Thắng Cảnh	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	14/11/2012	14/11/2013	02126/12V62
2323	V63-11501	TG-13106	TG-13106	Cao Văn Mận	ấp Phú Lợi, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	29/11/2012	30/11/2013	02353/12V63
2324	V63-11502	TG-13107	TG-13107	Nguyễn Văn Điền	ấp Phú Thuận, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	29/11/2012	30/11/2013	02355/12V63
2325	V63-11505	TG-13108	TG-13108	DNTN Văn Sáu (Phạm Văn Bé Sáu)	ấp Long Hòa A, xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho	28/11/2012	29/11/2013	02259/12V63
2326	V63-11506	TG-13256	TG-13256	Phan Văn Anh	ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	29/12/2014	27/11/2015	02580/14V63
2327	V63-11508	TG-13109	TG-13109	Lê Hồng Vương	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	27/11/2012	14/12/2013	02292/12V63
2328	V63-11516	TG-13296	BếN NổI 250 TấN	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Phú Đông	ấp Tân Phú, Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	14/01/2014	15/01/2015	00101/14V63
2329	V63-11519	TG-13345	TG-13345	Công ty TNHH Xăng Dầu Vạn Phúc	ấp Mỹ Thạnh A, xã Long Tiên, Huyện Cai Lậy	04/12/2013	30/11/2014	02379/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2330	V63-11520	TG-13388	TG-13388	Lê Văn Thuật	Hậu Hòa, Hậu Thành, Huyện Cái Bè	10/01/2014	21/12/2014	00065/14V63
2331	V63-11521	TG-13119	TG-13119	Võ Văn Tốt	ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	21/12/2012	24/12/2013	02656/12V63
2332	V63-11523	TG-13121	TG-13121	Bùi Phi Thái	Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	03/01/2013	27/12/2013	02702/12V63
2333	V63-11528	TG-13125	TG-13125	Phạm Thị Vào	ấp Mỹ Lương, xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	17/01/2013	18/01/2014	00031/13V63
2334	V63-11530	TG-15274	TG-15274	Nguyễn Văn Phương	ấp 4, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	04/03/2014	04/03/2015	00420/14V63
2335	V63-11531	TG-13128	TG-13128	Đặng Thị Trang	ấp Mỹ Thuận, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	23/04/2013	24/04/2014	00045/13V63
2336	V63-11532	TG-13130	TG-13130	Nguyễn Ngọc Giàu	khu 4, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	10/01/2013	11/01/2014	00069/13V63
2337	V63-11533	TG-13133	TG-13133	Huỳnh Văn Mai	ấp Mỹ pHú, Xã Thiện Trí, Huyện Cái Bè	26/03/2014	27/03/2015	00599/14V63
2338	V63-11539	TG-13449	TG-13449	Trần Anh Thái	ấp 5A, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	21/04/2014	21/04/2015	00733/14V63
2339	V63-11541	TG-13134	TG-13134	Bùi Văn Thắng	ấp 8, Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	21/02/2013	22/02/2014	00147/13V63
2340	V63-11543	TG-13136	TG-13136	Trần Văn Mới	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	10/01/2013	24/01/2014	02091/12V63
2341	V63-11544	TG-13329	TG-13329	Mai Thị Lý Ngân	ấp 1, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	01/04/2013	01/04/2014	00204/13V63
2342	V63-11551	TG-_____		Nguyễn Văn Vân Em	951, ấp Vĩnh Phúc, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	01/02/2013	01/02/2014	00011/13V71
2343	V63-11562	TG-13219	TG-13219	Nguyễn Thanh Hùng	ấp 4, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	27/01/2014	07/03/2015	00267/14V63
2344	V63-11565	TG-13297	BếN NổI 250T - Bờ TPĐ	Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Tân Phú Đông	ấp Tân Phú, Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	14/01/2014	15/02/2015	00102/14V63
2345	V63-11566	TG-13165	TG-13165	Lê Văn Nghề	ấp Lạc Hòa, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	13/03/2013	15/03/2014	00570/13V63
2346	V63-11572	TG-13174	TG-13174	Huỳnh Văn Mừng	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/04/2013	24/04/2014	00680/13V63
2347	V63-11575	TG-20113	TG-20113	Đỗ Hiếu Cường	19/2 Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	04/04/2013	05/04/2014	00584/13V63
2348	V63-11576	TG-13182	TG-13182	Trần Thị Bé Mừng	ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	24/06/2014	25/06/2015	01075/14V63
2349	V63-11577	TG-13184	TG-13184	Công ty TNHH Hoàng Dương	ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	04/04/2013	09/04/2014	00333/13V63
2350	V63-11582	TG-13190	TG-13190	Phan Văn Hoàng	ấp Phú Hữu, xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	28/10/2014	16/04/2015	01890/14S66
2351	V63-11583	TG-13191	TG-13191	Nguyễn Văn Sái	ấp 4, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/04/2013	16/04/2014	00653/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2352	V63-11584	TG-13192	TG-13192	Nguyễn Quốc Tri	ấp Tân Vinh, xã Tân Lập 2, Huyện Tân Phước	06/05/2014	26/04/2015	00795/14V63
2353	V63-11590	TG-13209	TG-13209	Công ty TNHH XD TM & DV Hữu Đức	A2 đường Rạch Gầm, P1, Thành phố Mỹ Tho	26/08/2014	27/08/2015	01352/14V63
2354	V63-11593	TG-13188	TG-13188	Nguyễn Văn Ghé	ấp 2, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	10/05/2013	25/01/2014	00934/13V63
2355	V63-11595	TG-13202	TG-13202	Nguyễn Văn Dậy	KP Cầu Xéo, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	08/12/2014	13/05/2015	02358/14V63
2356	V63-11596	TG-13257	TG-13257	Nguyễn Thanh Phong	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/02/2015	14/11/2015	00403/15V63
2357	V63-11597	TG-13205	TG-13205	Nguyễn Văn Yên	Tân Bường B, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/05/2013	10/05/2014	00897/13V63
2358	V63-11601	TG-13206	TG-13206	Huỳnh Văn Hải	ấp 4, xã Bình Xuân, Thành phố Mỹ Tho	29/08/2014	14/05/2015	01530/14V63
2359	V63-11604	TG-13208	TG-13208	Nguyễn Văn Ngon	ấp Phú Hòa, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	13/05/2014	23/12/2014	00825/14V63
2360	V63-11607	TG-13212	TG-13212	Lê Quốc Việt	ấp Lạc Hòa, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	03/06/2014	29/05/2015	00954/14V63
2361	V63-11608	TG-23679	TG-23679	Công ty TNHH Đại Thành	ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	23/05/2013	24/05/2014	00716/13V63
2362	V63-11610	TG-13216	TG-13216	Nguyễn Ngọc Thức	ấp Tân Quí, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	09/09/2013	10/09/2014	00951/13V63
2363	V63-11612	TG-13217	TG-13217	Lê Thị Ngân	Tân Thuận B, Bình Đức, Huyện Châu Thành	04/06/2013	02/09/2013	01086/13V63
2364	V63-11614	TG-13274	TG-13274	Dương Thị Kiều Trinh	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	13/06/2013	15/10/2013	01138/13V63
2365	V63-11617	TG-13220	TG-13220	Huỳnh Hiền Lắm	ấp An Thái, xã An Cư, Huyện Cái Bè	24/06/2013	03/02/2014	01196/13V63
2366	V63-11621	TG-13472	TG-13472	Võ Văn Hiệp	19/8 Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Thành phố Mỹ Tho	03/07/2013	03/07/2014	00907/13V63
2367	V63-11622	TG-15999	TG-15999	Huỳnh Thị Ngoan	ấp Bình Long, xã Song Bình, Huyện Chợ Gạo	12/03/2015	01/11/2015	00589/15V63
2368	V63-11626	TG-13280	TG-13280	Chung Thành Trung	xã Phú Phong, Huyện Châu Thành	10/07/2014	11/07/2015	01141/14V63
2369	V63-11629	TG-13232	TG-13232	Dương Văn Tôi	ấp Mỹ Lợi, xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	02/08/2013	07/02/2014	01419/13V63
2370	V63-11637	TG-13250	TG-13250	Phan Văn Phùng	ấp Tây Hòa, xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	08/08/2013	12/08/2014	01461/13V63
2371	V63-11643	TG-13293	TG-13293	Nguyễn Văn Đảnh Em	ấp Năm Châu, Bình Đông, Thị xã Gò Công	20/09/2013	20/09/2014	01587/13V63
2372	V63-11644	TG-13235	TG-13235	Công ty TNHH MTV VT Liên Cường Phát	95/6 Đinh Bộ Lĩnh, P.2, Thành phố Mỹ Tho	21/08/2014	22/08/2015	01468/14V63
2373	V63-11645	TG-.....		Nguyễn Văn Phụng	ấp Mỹ An, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	10/10/2013	11/10/2014	01369/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2374	V63-11646	TG-13270	TG-13270	Trần Văn Vinh	ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	03/10/2013	08/10/2014	01321/12V63
2375	V63-11648	TG-13243	TG-13243	Trần Văn Lèo	ấp An Hiệp, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	29/09/2014	03/09/2015	01759/14V63
2376	V63-11652	TG-13236	TG-13236	Lâm Văn Mến	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	09/09/2013	09/09/2014	01624/13V63
2377	V63-11653	TG-_____		Công Ty Cổ Phần Gò Đàng	Lô 45, Khu Công Nghiệp Mỹ Tho, Thành phố Mỹ Tho	06/09/2013	06/09/2014	00998/13V71
2378	V63-11657	TG-_____		Nguyễn Tấn Phát	xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	09/09/2013	09/09/2014	01111/13V71
2379	V63-11661	TG-13254	TG-13254	Nguyễn Văn Đồng	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/09/2014	12/09/2015	01465/14V63
2380	V63-11665	TG-13253	TG-13253	Võ Văn Phương	ấp Tân Thành, xã Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	20/09/2013	20/09/2014	01620/13V63
2381	V63-11666	TG-13260	TG-13260	Trần Ngọc Phúc	ấp Chợ, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	22/07/2014	03/03/2015	01318/14S66
2382	V63-11667	TG-13261	TG-13261	Lê Minh Hiếu	ấp 3, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/10/2014	20/09/2015	00397/14S50
2383	V63-11672	TG-13264	TG-13264	Trần Văn út	Mỹ Trung, Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	08/10/2013	08/10/2014	01910/13V63
2384	V63-11673	TG-13269	TG-13269	Nguyễn Hữu Hùng	80/7 LTHG, phường 6, Thành phố Mỹ Tho	07/10/2013	07/01/2014	01891/13V63
2385	V63-11674	TG-13273	TG-13273	Hồ Văn Tém	ấp 4, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	03/10/2013	11/01/2014	01916/13V63
2386	V63-11680	TG-13272	TG-13272	Nguyễn Văn Phú	ấp 1, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	16/12/2014	22/10/2015	02428/14V63
2387	V63-11683	TG-13294	TG-13294	Lai Minh Thành	KP Tân Hà, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	18/11/2014	15/11/2015	02191/14V63
2388	V63-11684	TG-13365	TG-13365	Phạm Văn Xiểm	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/11/2013	15/11/2014	01911/13V63
2389	V63-11689	TG-13290	TG-13290	Lê Quang Thiện	ấp Chợ, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	02/12/2013	02/12/2014	02296/13V63
2390	V63-11694	TG-13371	TG-13371	Nguyễn Văn Chương	ấp Hưng Phú, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	03/12/2013	04/12/2014	01893/13V63
2391	V63-11695	TG-_____		Trương Hữu Thọ	ấp Hội Nhơn, xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	26/11/2013	26/11/2014	01587/13V71
2392	V63-11698	TG-13483	TG-13483	Công ty TNHH Thiên Long Phú	61/2 Trần Hưng Đạo, P.6, Thành phố Mỹ Tho	26/12/2013	26/12/2014	02390/13V63
2393	V63-11699	TG-13299	TG-13299	Lê Văn Khởi	ấp Bình, xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	17/12/2013	17/12/2014	02492/13V63
2394	V63-11701	TG-13489	TG13489	Công ty TNHH XDTM & DV Hữu Đức	A2 Rạch Gầm, P.1, Thành phố Mỹ Tho	30/09/2014	01/10/2015	01768/14V63
2395	V63-11702	TG-13300	TG-13300	Võ Minh Trung	ấp Hòa Phú, Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	24/12/2013	25/12/2014	02558/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2396	V63-11711	TG-13333	TG-13333	Nguyễn Thị Thanh Hằng	ấp Đông A, Xã Nhị Bình, Huyện Châu Thành	16/01/2014	25/12/2014	00089/14V63
2397	V63-11719	TG-13307	TG-13307	Võ Thị ánh Trúc	366, ấp Long Thạnh, xã Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	18/03/2014	18/03/2015	00208/14V63
2398	V63-11721	TG-13320	TG-13320	Phạm Văn Phi	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/02/2014	03/02/2015	00301/14V63
2399	V63-11722	TG-_____		Dương Đức Độ	13/640, Khu 5, Thị Trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	21/02/2014	21/02/2015	00993/13V71
2400	V63-11725	TG-13386	TG-13386	Võ Văn ở	ấp 5A, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	26/04/2014	07/05/2015	02623/13V63
2401	V63-11738	TG-13387	TG-13387	Hồ Văn Ô	ấp Trí Đồ, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	16/05/2014	16/05/2015	00633/14V63
2402	V63-11739	TG-13354	TG-13354	DNTN Xuân Phát	khu 2, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	11/04/2014	14/04/2015	02625/13V63
2403	V63-11740	TG-13381	TG-13381	Hồ Văn Đầy	ấp Trí Đồ, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/05/2014	16/05/2015	00634/14V63
2404	V63-11741	TG-13389	TG-13389	Huỳnh Văn Tăng	ấp 6, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/05/2014	16/05/2015	00635/14V63
2405	V63-11743	TG-13360	TG-13360	Dương Hồng Khanh	ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	17/04/2014	18/04/2015	00510/14V63
2406	V63-11745	TG-13351	TG-13351	Nguyễn Công Thật	ấp Hưng Điền, xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	08/05/2014	09/05/2015	00508/14V63
2407	V63-11749	TG-13390	TG-13390	Công ty TNHH Hoàng Dương	ấp Tân Thuận, xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	14/05/2014	14/05/2015	00945/13V63
2408	V63-11752	TG-13490	TG-13490	Nguyễn Hòa Đăng	ấp Tây Hòa, xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	20/05/2014	20/05/2015	00855/14V63
2409	V63-11762	TG-_____		Trần Thái Dẫn	157A Lý Thường Kiệt, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho	02/06/2014	02/06/2015	00591/14V71
2410	V63-11763	TG-13397	TG-13397	Nguyễn Văn Trận	ấp Phú Hòa, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	30/05/2014	03/06/2015	00765/14V63
2411	V63-11770	TG-13462	TG-13462	Lê Văn Tú	ấp 5A, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	06/06/2014	28/09/2014	00972/14V63
2412	V63-11771	TG- 13405	TG- 13405	Phạm Thanh Hùng	tổ 5, ấp Bắc A, xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	25/06/2014	28/11/2014	00780/14V63
2413	V63-11783	TG-13470	TG-13470	Trần Minh Danh	ấp Mỹ Trung, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	20/06/2014	24/06/2015	02601/13V63
2414	V63-11788	TG-13408	TG-13408	Trần Thị Bé Mừng	ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/06/2014	25/06/2015	01076/14V63
2415	V63-11793	TG-13414	TG-13414	Bùi Minh Thiện	ấp Phú Hòa ,xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	07/08/2014	11/08/2015	01143/14V63
2416	V63-11799	TG-13494	TG-13494	Ngô Thị Tuyết Khuyến	ấp Mỹ Phú B, xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	03/09/2014	04/09/2015	01331/14V63
2417	V63-11801	TG-_____		Lê Thị Kim Phương	ấp Long Trị, xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	16/07/2014	16/07/2015	00834/14V71

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2418	V63-11804	TG-		Ngô Văn Sang	ấp Lợi Trinh, xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	10/09/2014	11/09/2015	01237/14V63
2419	V63-11815	TG-14179	TG-14179	Mai Nguyễn Yến Nhi	xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè	10/11/2014	11/11/2015	01407/14V63
2420	V63-11821	TG-_____		Nguyễn Thành Lai	xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	25/08/2014	21/02/2015	00029/14V71
2421	V63-11823	TG-13514	TG-13514	Lê Hoài Nam	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	26/09/2014	29/09/2015	01683/14V63
2422	V63-11826	TG-13544	TG-13544	Lê Ngọc Phượng	ấp Hòa Phú, xã Hòa Tịnh, Huyện Chợ Gạo	03/10/2014	06/10/2015	01529/14V63
2423	V63-11827	TG-13500	TG-13500	Nguyễn Tấn Phát	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	03/09/2014	03/09/2015	01531/14V63
2424	V63-11829	TG-13898	TG-13898	Công ty TNHH Hữu Biên	ấp Tây Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	27/10/2014	27/10/2015	01540/14V63
2425	V63-11832			Công ty TNHH Du Lịch Việt Nhựt	Số 8 đường 30/4, P1, Thành phố Mỹ Tho	20/10/2014	20/10/2015	01595/14V63
2426	V63-11838	TG-13505	TG-13505	Võ Thị Rồi	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/09/2014	25/08/2015	01620/14V63
2427	V63-11844	TG-13528	GHE Gỗ	Lai Minh Thành	KP Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	03/11/2014	07/10/2015	01666/14V63
2428	V63-11845	TG-_____		Nguyễn Viết Vượng	49 Thủ Khoa Huân, Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	17/09/2014	19/08/2015	00998/14V71
2429	V63-11846	TG-_____		CTy TNHH MTV San Lấp Xây Dựng Phúc Sơn	ấp Thới Thuận, xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	16/09/2014	16/09/2015	01079/14V71
2430	V63-11847	TG-13527	TG-13527	Công ty TNHH Hoàng Dương	xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	16/10/2014	17/10/2015	01724/14V63
2431	V63-11849	TG-13548	TG-13548	Triệu Văn Bình	ấp Phú Hữu, xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	28/11/2014	28/11/2015	01725/14V63
2432	V63-11850	TG-13988	TG-13988	Công ty TNHH Hữu Biên	ấp Tây Hòa, Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	27/10/2014	27/10/2015	01755/14V63
2433	V63-11862	TG-14455	TG-14455	Trần Thị Phương	ấp Muôn Nghiệp, Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	24/02/2015	01/10/2015	00392/15V63
2434	V63-11863	TG-.....		Phạm Vĩnh Anh Phong	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	20/10/2014	20/10/2015	01629/14V62
2435	V63-11865			Nguyễn Văn Mạnh	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	14/10/2014	14/10/2015	01452/14S66
2436	V63-11866			Nguyễn Phước Long	ấp Hiệp Quới, Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	14/10/2014	14/10/2015	01453/14S66
2437	V63-11868	TG-13532	TG-13532	Huỳnh Văn Thành	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/11/2014	14/11/2015	02038/14V63
2438	V63-11871	TG-13568	TG-13568	Công ty TNHH MTV Long Hải Sơn	10A1 Khu 2, TT Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	27/11/2014	28/11/2015	02066/14V63
2439	V63-11875	TG-		Công ty TNHH Xây dựng Hiệp Lợi I	Xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè	08/11/2014	08/11/2015	03060/14V68

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2440	V63-11878	TG-13534	TG-13534	Trần Văn Dũng	ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/11/2014	14/11/2015	02133/14V63
2441	V63-11881	TG-13541	TG-13541	Trần Văn Mới	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	17/11/2014	17/02/2015	02182/14V63
2442	V63-11901	TG-13561		Nguyễn Thanh Hoàng	ấp Mỹ Hòa, An Cư, Huyện Cái Bè	26/12/2014	04/08/2015	02507/14V63
2443	V63-11905	TG-14068	TG-14068	Lê Thị Thu Thủy	Bình Khương 2, Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	16/01/2015	19/11/2015	02592/14V63
2444	V63-11910	TG-13575	TG-13575	Trần Văn Rồi	ấp 7, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/01/2015	17/08/2015	00124/15V63
2445	V63-11932	TG-13604	TG-13604	Lê Quang Thiện	ấp Chợ, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	02/04/2015	25/10/2015	00382/15V63
2446	V63-11933	TG-13603	TG-13603	Lê Quang Thiện	ấp Chợ, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	02/04/2015	25/10/2015	00383/15V63
2447	V63-11947	TG-18848	THÂU GIàU	Nguyễn Thị Kiều Phan	ấp Long Bình, xã Long Chánh, Thị xã Gò Công	05/08/2015	26/11/2015	01675/15V63
2448	V63-11990	TG-13643	TG-13643	Phan Thị Thanh Hương	ấp 10, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	08/06/2015	22/11/2015	01087/15V63
2449	V63-11996	TG-13635	TG-13635	Nguyễn Văn Long	Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	02/06/2015	06/08/2015	01155/15V63
2450	V63-11998	TG-13641	TG-13641	Lê Thị Hạnh	ấp Trí Đồ, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	01/06/2015	09/10/2015	01158/15V63
2451	V63-12026	TG-13647	TG-13647	Lâm Hoài Đức	tổ 10, Khu Phố, Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	10/07/2015	08/08/2015	01379/15V63
2452	V63-12075	TG-13685	TG-13685	Nguyễn Văn Hồng	ấp Lạc Hòa, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	24/08/2015	26/11/2015	01833/15V63

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CÁC PHƯƠNG TIỆN CỠ NHỎ QUÁ HẠN HÀNG NĂM

Các phương tiện thuộc Khoản 2, Điều 24 Luật GTĐTNĐ

(Tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2015)

Tỉnh thành: **Tiền Giang (V)**

Số TT	*Số ĐK*	*Số ĐKHC*	*Tên phương tiện*	*Chủ phương tiện*	*Địa chỉ*	*Ngày kiểm tra*	*Ngày hết hạn*	*Số biên bản*
1	V63-00028	TG-0031	TG-0031	Trần Đình Lang	23/2 KP6, đường 30/4, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	04/04/2007	04/04/2008	00552/07V63
2	V63-00168	TG-0193	TG-0193	Lê Văn Hùng	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	29/01/2010	29/01/2011	00306/10V63
3	V63-00174	TG-4143	TG-4143	Nguyễn Văn Thiên	Hội Cư, Huyện Cái Bè	17/02/2012	17/02/2013	00520/12V63
4	V63-00203	TG-0230	TG-0230	Nguyễn Thanh Phong	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00324/12V63
5	V63-00270	TG-0304	TG-0304	Nguyễn Công Điền	Xã Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	10/04/2008	10/04/2009	00814/08V63
6	V63-00347	TG-0393		Trần Quang Phước	Long Định, Huyện Châu Thành	12/10/2006	12/04/2007	01477/06V63
7	V63-00392	TG-0445		Trần Văn Tho	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/09/2010	23/09/2011	02055/10V64
8	V63-00441	TG-0500	TG-0500	Bùi Thanh Thông	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	08/08/2013	09/08/2014	01509/13V63
9	V63-00448	TG-0508	TG-0508	Trần Văn Bé	xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	08/08/2013	09/08/2014	01508/13V63
10	V63-00488	TG-0553	TG-0553	Huỳnh Túy Phượng	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	13/08/2014	13/08/2015	01416/14V63
11	V63-00517	TG-0584	TG-0584	Phạm Văn Bân	Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	02/08/2007	03/08/2008	01297/07V63
12	V63-00533	TG-0606	TG-0606	Nguyễn Văn Tòng	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	05204/08V63
13	V63-00547	TG-0621	TG-0621	Phạm Thế Dũng	xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	16/02/2009	16/02/2010	00866/09V63
14	V63-00568	TG-0645	TG-0645	Lê Thị Thu Vân	Khu IV, TT.Cái Bè, Huyện Cái Bè	21/09/2010	21/09/2011	02197/10V63
15	V63-00596	TG-0675	TG-0675	Phạm Văn Hóa	526, ấp Bắc, P5, Thành phố Mỹ Tho	11/12/2008	11/12/2009	05026/08V63
16	V63-00677	TG-0766	TG-0766	Nguyễn Thị Dạ	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/09/2008	09/09/2009	03017/08V63
17	V63-00692	TG-7505	TG-7505	Phạm Văn Ngơi	ấp 2, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	07/09/2009	07/09/2010	02644/09V63
18	V63-00699	TG-0791	TG-0791	Phạm Văn Thường	Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	23/12/2005	23/06/2006	01952/05V63
19	V63-00738	TG-0834	TG-0834	Nguyễn Văn Giàu	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	28/08/2009	28/08/2010	02543/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
20	V63-00741	TG-0837	TG-0837	Nguyễn Thị Sáu	Lương Hoà Lạc, Huyện Chợ Gạo	19/02/2009	19/02/2010	00936/09V63
21	V63-00812	TG-0917	TG-0917	Nguyễn Văn Phương	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	20/10/2009	20/10/2010	03023/09V63
22	V63-00826	TG-0932	TG-0932	Nguyễn Thị Phi Yến	xã Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	16/02/2009	16/02/2010	00854/09V63
23	V63-00833	TG-0940	TG-0940	Huỳnh Quang Chơi	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/08/2008	22/08/2009	02725/08V63
24	V63-00877	TG-0989	TG-0989	Nguyễn Thị Tuyết	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	28/08/2005	31/08/2006	01220/05V63
25	V63-00889	TG-1002	TG-1002	Nguyễn Văn Minh	Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	21/01/2009	21/01/2010	00448/09V63
26	V63-00891	TG-1004	TG-1004	Đoàn Văn Hướng	Xã Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	18/12/2012	18/12/2013	02619/12V63
27	V63-01020	TG-1145	TG-1145	Nguyễn Văn Dũng	Tân Hưng, Huyện Cái Bè	05/08/2005	05/08/2006	01052/05V63
28	V63-01026	TG-1151	TG-1151	Nguyễn Thị Sáu	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	25/09/2009	25/09/2010	02827/09V63
29	V63-01044	TG-1172	TG-1172	Ngô Tấn Âu	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	26/08/2008	26/08/2009	02773/08V63
30	V63-01055	TG-1184	TG-1184	Nguyễn Văn Anh	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	29/01/2008	29/01/2009	00262/08V63
31	V63-01139	TG-1277	TG-1277	Nguyễn Huy Hoàng	442 KP Tân Thuận, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	24/03/2008	24/03/2009	00714/08V63
32	V63-01202	TG-1346	TG-1346	Nguyễn Thị Rở	xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	24/02/2009	24/02/2010	00836/09V63
33	V63-01320	TG-1489	TG-1489	Lê Văn Sáu	xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	29/01/2008	29/01/2009	00261/08V63
34	V63-01394	TG-1571	TG-1571	Trần Văn Thơm	Phú Phong, Huyện Châu Thành	23/05/2011	23/05/2012	01075/11V63
35	V63-01430	TG-1614	TG-1614	Phạm Thị Điệu	Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	17/09/2010	17/09/2011	02202/10V63
36	V63-01438	TG-8634	TG-8634	Phạm Văn Tươi	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	11/08/2008	26/08/2009	02514/08V63
37	V63-01462	TG-1648	TG-1648	Huỳnh Văn Đực	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	18/12/2009	18/12/2010	03594/09V63
38	V63-01484	TG-1673	TG-1673	Trần Văn Huế	Xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	07/04/2008	07/04/2009	00796/08V63
39	V63-01503	TG-1696	TG-1696	Lê Văn Phương	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	02/11/2011	02/11/2012	02299/11V63
40	V63-01527	TG-1726	TG-1726	Nguyễn Văn Lợi	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	26/11/2013	26/11/2014	02318/13V63
41	V63-01530	TG-1729	TG-1729	Cao Văn Quí	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	24/03/2014	24/03/2015	00585/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
42	V63-01534	TG-1733	TG-1733	Võ Thanh Phong	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	28/08/2009	28/08/2010	02573/09V63
43	V63-01609	TG-1818	TG-1818	Nguyễn Văn Trung	xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	07/10/2008	07/10/2009	03329/08V63
44	V63-01610	TG-1819	TG-1819	Trần Thị Mười	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	08/09/2008	09/09/2009	03013/08V63
45	V63-01612	TG-1821	TG-1821	Lâm Văn ấn	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	23/08/2010	23/08/2011	01968/10V63
46	V63-01629	TG-1840		Lê Văn Hưng	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	27/08/2009	27/08/2010	02526/09V63
47	V63-01630	TG-1841	TG-1841	Mai Văn Hùng	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	28/08/2009	28/08/2010	02569/09V63
48	V63-01666	TG-1880		Nguyễn Thị Tho	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	28/02/2011	28/02/2012	00552/11V63
49	V63-01670	TG-1885	TG-1885	Nguyễn Văn Ngôn	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	22/09/2008	22/09/2009	03105/08V63
50	V63-01716	TG-1935	TG-1935	Nguyễn văn Sơn	TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	23/11/2007	27/11/2008	02185/07V63
51	V63-01727	TG-1948		Nguyễn Văn Đủ	An Thái Trung, Huyện Cái Bè	29/06/2012	29/06/2013	00022/12S70
52	V63-01755	TG-1979		Đoàn Thanh Mẫn	ấp An Hiệp,xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	23/09/2005	23/09/2006	01412/05V63
53	V63-01767	TG-1993	TG-1993	Phan Văn Tòng	Hội Cư, Huyện Cái Bè	04/01/2010	04/01/2011	00040/10V63
54	V63-01773	TG-1999	TG-1999	Nguyễn Thị Đức	Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	30/11/2011	30/11/2012	01967/11V63
55	V63-01779	TG-2005	TG-2005	Nguyễn Thị Luyến	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	16/07/2009	16/07/2010	02134/09V63
56	V63-01788	TG-7825	TG-7825	Nguyễn Hoàng Vũ	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	07/05/2012	07/05/2013	00935/12V63
57	V63-01789	TG-7826	TG-7826	Trần Chí Trường	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	07/05/2012	07/05/2013	00934/12V63
58	V63-01801	TG-2030	TG-2030	Huỳnh Văn Xê	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	05/03/2010	05/03/2011	00715/10V63
59	V63-01818	TG-2049		Phan Công Bình	Hội Cư, Huyện Cái Bè	08/12/2005	12/12/2006	01878/05V63
60	V63-01825	TG-2057	TG-2057	Nguyễn Thị Ngọc Mai	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	20/01/2009	20/01/2010	00354/09V63
61	V63-01831	TG-2064	TG-2064	Trần Sơn Chiến	Tân Hưng Đông, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	05/06/2008	30/05/2009	01246/08V63
62	V63-01839	TG-2073		Phan Văn Tâm	Xã Hoà Hưng, Huyện Cái Bè	07/10/2008	07/10/2009	03326/08V63
63	V63-01865	TG-2101	TG-2101	Nguyễn Văn Tùng	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	28/08/2009	28/08/2010	02562/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
64	V63-01866	TG-2102		Đoàn Văn Ta	TT Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	21/07/2009	21/07/2010	02198/09V63
65	V63-01875	TG-2112	TG-2112	Trần Quốc Thanh	Long Khánh, Huyện Cai Lậy	03/04/2012	03/04/2013	00788/12V63
66	V63-01881	TG-2119	TG-2119	Hà Văn Hai	Hội Cư, Huyện Cái Bè	24/11/2006	24/11/2007	01740/06V63
67	V63-01893	TG-2132	TG-2132	Nguyễn Văn Thu	Xã Kim Sơn, Huyện Châu Thành	14/11/2006	14/11/2007	01670/06V63
68	V63-01907	TG-2148		Nguyễn Hữu Trí	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	01/09/2009	01/09/2010	02604/09V63
69	V63-01912	TG-2154	TG-2154	Ngô Minh Vương	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	02/06/2005	03/06/2006	00705/05V63
70	V63-01913	TG-2155	TG-2155	Nguyễn Văn Chưởng	xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	08/10/2014	08/10/2015	01855/14V63
71	V63-01916	TG-2158	TG-2158	Nguyễn Văn Lắm	xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	06/03/2009	06/03/2010	01082/09V63
72	V63-01921	TG-2164	TG-2164	Phan Văn Phước	Hội Cư, Huyện Cái Bè	10/07/2009	10/07/2010	02077/09V63
73	V63-01922	TG-2165	TG-2165	Phạm Văn Được	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	18/02/2011	18/02/2012	00469/11V63
74	V63-01926	TG-2169	TG-2169	Trần Văn E	Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	29/11/2010	29/11/2011	02746/10V63
75	V63-01945	TG-2190	TG-2190	Nguyễn Hoàng Khai	Xã Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước	15/09/2008	15/09/2009	03132/08V63
76	V63-01975	TG-2223	TG-2223	Lê Thanh Tùng	xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	03/11/2006	03/11/2007	01618/06V63
77	V63-01985	TG-2235	TG-2235	Trần Thị Bé Năm	Hội Cư, Huyện Cái Bè	06/03/2009	06/03/2010	01083/09V63
78	V63-01989	TG-2239	TG-2239	Nguyễn Văn Lắng	Hội Cư, Huyện Cái Bè	12/12/2008	16/12/2009	05059/08V63
79	V63-01992	TG-2250	TG-2250	Phạm Văn Hữu	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	21/11/2005	21/11/2006	01758/05V63
80	V63-02004	TG-2266	TG-2266	Lê Thành Được	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	03/08/2009	03/08/2010	02287/09V63
81	V63-02006	TG-2268	TG-2268	Trần Văn Chính	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	17/11/2005	21/11/2006	01760/05V63
82	V63-02032	TG-2298	TG-2298	Phan Thị Lài	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	27/07/2006	27/07/2007	01009/06V63
83	V63-02051	TG-2319	TG-2319	Huỳnh Văn Hữu	Tân Thanh, Huyện Cái Bè	07/07/2009	07/07/2010	02051/09V63
84	V63-02069	TG-2339	TG-2339	Phạm Ngọc Minh	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	14/06/2007	18/06/2008	00977/07V63
85	V63-02084	TG-2356	TG-2356	Lê Văn Đực	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	10/06/2009	10/06/2010	01861/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
86	V63-02103	TG-2376		Nguyễn Văn Nỉ	Phú Phong, Huyện Châu Thành	06/06/2012	06/06/2013	00834/12V71
87	V63-02106	TG-2380	TG-2380	Nguyễn Thị Thanh Hương	Tân Hưng Phú, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	13/06/2008	16/06/2009	01354/08V63
88	V63-02118	TG-2393	TG-2393	Phan Văn Lạc	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	12/06/2006	12/06/2007	00764/06V63
89	V63-02139	TG-2417	TG-2417	Phan Công Hiếu	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	10/11/2008	11/11/2009	04362/08V63
90	V63-02147	TG-2426	..	Trịnh Văn Sang	Xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	22/02/2012	22/02/2013	00663/12S66
91	V63-02176	TG-2458	TG-2458	Lê Văn Năm	Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	18/06/2007	18/06/2008	01010/07V63
92	V63-02180	TG-2463	TG-2463	Nguyễn Văn Bé Ba	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	14/06/2007	18/06/2008	00988/07V63
93	V63-02241	TG-2535	TG-2535	Nguyễn Thành Y	22/1 Khu I, Thị Trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	15/12/2009	15/12/2010	03544/09V63
94	V63-02262	TG-2557	TG-2557	Nguyễn Văn Đẩu	Long Trung, Huyện Cai Lậy	12/03/2008	22/02/2009	00656/08V63
95	V63-02298	TG-3906	TG-3906	Huỳnh Thanh Hùng	Hội Cư, Huyện Cái Bè	17/02/2012	17/02/2013	00512/12V63
96	V63-02313	TG-3913	TG-3913	Trần Thanh Tùng	Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	04/10/2010	04/10/2011	02321/10V63
97	V63-02318	TG-3919	TG-3919	Nguyễn Văn Se	xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	16/01/2012	16/01/2013	00155/12V63
98	V63-02372	TG-2569	TG-2569	Nguyễn Văn Sơ	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	18/02/2011	18/02/2012	00473/11V63
99	V63-02388	TG-2587	TG-2587	Trần Thị Bảo Xuyên	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	04/08/2009	04/08/2010	02320/09V63
100	V63-02396	TG-2596	TG-2596	Nguyễn Văn Sáu Nhỏ	ấp Mỹ Lợi, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	04/11/2011	04/11/2012	02265/11V63
101	V63-02411	TG-2613	TG-2613	Võ Thanh Tuấn	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	17/12/2013	17/12/2014	02488/13V63
102	V63-02420	TG-2623	TG-2623	Châu Thị Nga	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	28/07/2008	29/07/2009	02151/08V63
103	V63-02422	TG-2625		Lê Văn Hoành	Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	18/11/2010	18/11/2011	00079/10S70
104	V63-02444	TG-2649	TG-2649	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	04/10/2010	04/10/2011	02282/10V63
105	V63-02456	TG-2662	TG-2662	Nguyễn Văn Bê	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	06/01/2012	06/01/2013	00066/12V63
106	V63-02482	TG-2691	TG-2691	Tô Văn Tổng	Xã An Cư, Huyện Cái Bè	05/12/2011	05/12/2012	02553/11V63
107	V63-02489	TG-2699	TG-2699	Đỗ Văn Tám	Xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	05/12/2011	05/12/2012	02557/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
108	V63-02495	TG-2706	TG-2706	Nguyễn Văn Phú	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	06/04/2012	06/04/2013	00805/12V63
109	V63-02506	TG-2718	TG-2718	Quang Tường	4/2 Nguyễn Huỳnh Đức, P.2, Thành phố Mỹ Tho	28/10/2009	28/10/2010	02881/09V63
110	V63-02547	TG-2763	TG-2763	Trương Văn Hồng	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	25/07/2008	29/07/2009	02138/08V63
111	V63-02553	TG-2770	TG-2770	Lê Văn Minh	xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	06/03/2009	06/03/2010	01077/09V63
112	V63-02555	TG-2772		Nguyễn Văn Đực	An Thái Trung, Huyện Cái Bè	25/01/2008	28/01/2009	00226/08V63
113	V63-02611	TG-2835		Trần Văn Tự	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	24/07/2008	24/07/2009	02112/08V63
114	V63-02620	TG-2845	TG-2845	Nguyễn Văn Nguyên	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	24/11/2006	24/11/2007	01734/06V63
115	V63-02626	TG-2852	TG-2852	Huỳnh Văn Dũng	Tân Hưng Đông, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	28/08/2009	28/08/2010	02558/09V63
116	V63-02634	TG-2861	TG-2861	Đoàn Thị Hảo	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè	15/03/2007	16/09/2007	00443/07V63
117	V63-02662	TG-2893	TG-2893	Phạm Thanh Vũ	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	20/01/2009	20/01/2010	00344/09V63
118	V63-02684	TG-2916	TG-2916	Nguyễn Quốc Văn	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	17/11/2008	18/11/2009	04464/08V63
119	V63-02692	TG-2925	TG-2925	Đặng Văn Bé	Xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	02/03/2007	02/03/2008	00371/07V63
120	V63-02700	TG-2934	TG-2934	Nguyễn Thị Kim Hồng	ấp 1, An Hữu, Huyện Cái Bè	17/11/2008	17/11/2009	04482/08V63
121	V63-02703	TG-2938	TG-2938	Nguyễn Thị Bảy	ấp An Hiệp,Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	06/11/2009	06/11/2010	03163/09V63
122	V63-02731	TG-2969	TG-2969	Phan Văn Thành	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	20/01/2010	20/01/2011	00221/10V63
123	V63-02740	TG-2979	TG-2979	Trương Thanh Phương	Phú An, Huyện Cai Lậy	12/10/2006	12/10/2007	01491/06V63
124	V63-02766	TG-3009	TG-3009	Nguyễn Văn Hùng	xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	29/01/2008	29/01/2009	00256/08V63
125	V63-02788	TG-3033	TG-3033	Nguyễn Văn Hải	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	08/08/2005	08/08/2006	01043/05V63
126	V63-02814	TG-3063	TG-3063	Tăng Minh Hải	ấp 2 ,Xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè	15/11/2005	15/11/2006	01732/05V63
127	V63-02837	TG-3088	TG-3088	Bùi Ngọc Quyển	ấp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	18/07/2014	18/07/2015	01238/14V63
128	V63-02849	TG-3102	TG-3102	Nguyễn Văn Bé	Xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	03/11/2008	03/11/2009	04074/08V63
129	V63-02896	TG-3155	TG-3155	Nguyễn Văn Hải	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02024/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
130	V63-02938	TG-3202	TG-3202	Mai Văn Thiên	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	07/09/2006	07/03/2007	01266/06V63
131	V63-02946	TG-3211	TG-3211	Đặng Văn Sơn	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	04/12/2009	04/12/2010	03438/09V63
132	V63-02968	TG-3236	TG-3236	Nguyễn Văn út	ấp 5, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	27/10/2008	27/10/2009	03939/08V63
133	V63-03059	TG-3338	TG-3338	Nguyễn Thị Thêu	50B Tân Hòa, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	04/10/2010	04/10/2011	02274/10V63
134	V63-03061	TG-3341	TG-3341	Nguyễn Minh Khỏe	Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	24/06/2008	24/06/2009	01500/08V63
135	V63-03079	TG-3360	TG-3360	Nguyễn Văn Đoàn	Tân Hưng Đông, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	04/06/2008	30/05/2009	01228/08V63
136	V63-03080	TG-3361		Trần Ngọc Thủy	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	02/06/2008	02/06/2009	01190/08V63
137	V63-03135	TG-3424	TG-3424	Trần Thị Nguyệt	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	10/11/2008	10/11/2009	04346/08V63
138	V63-03163	TG-3454		Đoàn Văn Vũ	Hội Cư, Huyện Cái Bè	29/01/2010	29/01/2011	00310/10V63
139	V63-03191	TG-3489	TG-3489	Nguyễn Thành Hiệp	Tân Hương, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/02/2010	00942/09V63
140	V63-03214	TG-3515	TG-3515	Nguyễn Thị Mười	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	11/04/2008	05/10/2008	00837/08V63
141	V63-03226	TG-3530	TG-3530	Lê Văn Hít	Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	23/08/2007	24/08/2008	01428/07V63
142	V63-03292	TG-3604	TG-3604	Đinh Văn Tặng	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	12/07/2007	13/07/2008	01166/07V63
143	V63-03302	TG-3615	TG-3615	Nguyễn Văn Thanh	Xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	07/10/2008	07/10/2009	03327/08V63
144	V63-03342	TG-3661	TG-3661	Phan Văn Thưởng	Hội Cư, Huyện Cái Bè	08/12/2005	09/12/2006	01885/05V63
145	V63-03414	TG-3741	TG-3741	Cty Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc, P1, Thành phố Mỹ Tho	11/02/2009	11/02/2010	00766/09V63
146	V63-03435	TG-3765	TG-3765	Trần Văn Thanh	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	22/02/2010	22/02/2011	00381/10V63
147	V63-03436	TG-3766	TG-3766	Võ Văn Hiền	Mỹ Phú, Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	05/06/2008	30/05/2009	01247/08V63
148	V63-03688	TG-4182	TG-4182	Đỗ Huyền Trạng	Bình Đức, Huyện Châu Thành	15/04/2010	15/04/2011	01050/10V63
149	V63-03720	TG-4220	TG-4220	Phan Văn He	Hội Cư, Huyện Cái Bè	08/12/2005	09/12/2006	01884/05V63
150	V63-03754	TG-4261		Đào Văn Cu	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	02/06/2008	02/06/2009	01191/08V63
151	V63-03774	TG-4288		Nguyễn Thị Ngọc Nương	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	22/06/2009	22/06/2010	01929/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
152	V63-03776	TG-4290	TG-4290	Phạm Luận	Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho	31/08/2006	31/08/2007	01228/06V63
153	V63-03800	TG-4317	TG-4317	Đỗ Văn Hiệp	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	03/02/2012	03/08/2012	00402/12V63
154	V63-03802	TG-0164	TG-0164	Trương Văn Khăm	xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	18/10/2011	18/10/2012	02148/11V63
155	V63-03815	TG-4336	TG-4336	Nguyễn Văn Những	Khu 3, TT Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	28/08/2009	28/08/2010	02572/09V63
156	V63-03830	TG-4350	TG-4350	Công ty TNHH TMXD 7 Xây	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/04/2011	04/04/2012	00753/11V63
157	V63-03832	TG-4352	TG-4352	Trần Hữu Nghĩa	Xã Tân Phú, Huyện Gò Công Tây	22/12/2008	25/12/2009	05283/08V63
158	V63-03868	TG-4395		Nguyễn Thị Phượng	Đồng Sơn,, Huyện Gò Công Tây	09/07/2008	09/01/2009	01793/08V63
159	V63-03914	TG-4443	TG-4443	Đỗ Văn Anh	Xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	05/01/2008	07/01/2009	00038/08V63
160	V63-03918	TG-4449	TG-4449	Nguyễn Hữu Nghĩa	Hưng Điền, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	20/01/2010	20/01/2011	00216/10V63
161	V63-03952	TG-4487	TG-4487	Nguyễn Ngọc ý	Vĩnh Kim, Huyện Châu Thành	26/11/2008	26/11/2009	04667/08V63
162	V63-03957	TG-4508	TG-4508	Trần Kim Hiền	ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	29/01/2008	29/01/2009	00260/08V63
163	V63-03976	TG-4511	TG-4511	Phạm Thị Lệ	Xã hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	06/04/2012	06/04/2013	00804/12V63
164	V63-03986	TG-4532	TG-4532	Nguyễn Văn Tôn	xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	29/01/2010	29/01/2011	00307/10V63
165	V63-04028	TG-4584	TG-4584	Lê Hữu Trí	Hội Cư, Huyện Cái Bè	17/11/2005	21/11/2006	01757/05V63
166	V63-04030	TG-4586	TG-4586	Trần Văn Hùm	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	16/02/2009	16/02/2010	00825/09V63
167	V63-04043	TG-4595	TG-4595	Công ty TNHH TMXD 7 Xây	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/04/2011	04/04/2012	00754/11V63
168	V63-04045	TG-4597	TG-4597	Doãn Thành Tín	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	25/02/2013	26/02/2014	00451/13V63
169	V63-04046	TG-8313	TG-8313	Nguyễn Văn Tán	Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	05/01/2009	05/01/2010	00030/09V63
170	V63-04070	TG-4643	TG-4643	Phạm Hoàng Dũng	ấp Thới Thạnh, xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	24/10/2011	24/10/2012	02207/11V63
171	V63-04077	TG-4633	TG-4633	Võ Minh ứng	Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	21/12/2007	24/12/2008	02466/07V63
172	V63-04085	TG-8272	TG-8272	Đặng Văn Kiệt	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	29/03/2010	29/03/2011	00891/10V63
173	V63-04089	TG-8322	TG-8322	Nguyễn Văn Đàng	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	29/06/2006	29/06/2007	00886/06V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
174	V63-04093	TG-8280	TG-8280	Nguyễn Văn Tuấn	171B, Tổ 9, KP4, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	07/10/2014	04/11/2015	01847/14V63
175	V63-04097	TG-4656	TG-4656	Trần Quốc Trung	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	11/12/2006	11/06/2007	01854/06V63
176	V63-04133	TG-4713	TG-4713	Nguyễn Văn Giàu	Xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	08/06/2006	08/06/2007	00776/06V63
177	V63-04176	TG-4768	TG-4768	Nguyễn Hồng Lạc	Khu II, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	18/04/2012	18/04/2013	01589/12S66
178	V63-04193	TG-4791	TG-4791	Võ Thị Thanh Hoa	Khu 1B, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	13/09/2012	14/09/2013	01811/12V63
179	V63-04211	TG-4802	TG-4802	Nguyễn Ngọc Thanh	Tân Thuận Bình, Huyện Chợ Gạo	22/02/2011	22/02/2012	00521/11V63
180	V63-04229	TG-4819		Nguyễn Thị Thanh	Hội Cư, Huyện Cái Bè	21/12/2007	24/12/2008	02476/07V63
181	V63-04231	TG-4820	TG-4820	Nguyễn Văn Lặc	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	29/01/2010	29/01/2011	00305/10V63
182	V63-04265	TG-4846	TG-4846	Cao Minh Trung	Tân Hoà,Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	03/01/2008	04/01/2009	00025/08V63
183	V63-04338	TG-4895	TG-4895	Nguyễn Văn Hưng	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	01/08/2008	04/08/2009	02324/08V63
184	V63-04356	TG-4930	TG-4930	Lê Văn Mì	ấp An Lạc, xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè	20/01/2014	20/01/2015	00149/14V63
185	V63-04385	TG-4910	TG-4910	Trần Văn Thành	Xã Long Trung, Huyện Cai Lậy	30/12/2005	30/12/2006	02008/05V63
186	V63-04394	TG-4917	TG-4917	Nguyễn Thành Bảy	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	09/06/2005	09/06/2006	00722/05V63
187	V63-04467	TG-4984	TG-4984	Phan Văn Trung	TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	12/08/2014	12/08/2015	01403/14V63
188	V63-04477	TG-5006	TG-5006	Huỳnh Văn Đông	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	27/07/2006	27/07/2007	01005/06V63
189	V63-04502	TG-5026	TG-5026	Trần Văn Hưởng	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	07/08/2012	08/08/2013	01512/12V63
190	V63-04710	TG-5225	TG-5225	Lê Thị Trầm	Hoà Qúi,Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	05/08/2005	05/08/2006	01045/05V63
191	V63-04795	TG-5314	TG-5314	Trương Thanh Thuý	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	13/08/2014	13/08/2015	01418/14V63
192	V63-04894	TG-5394	TG-5394	Trương Văn Cường	Xã Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	02/06/2008	02/06/2009	01182/08V63
193	V63-04920	TG-5411	TG-5411	Nguyễn Văn Đực	Hưng Quới, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	26/10/2009	26/10/2010	03087/09V63
194	V63-04962	TG-5580	TG-5580	Trần Minh ý	xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	12/07/2010	12/07/2011	01663/10V63
195	V63-05046	TG-5510	TG-5510	Trần Văn Hồng	ấp 3, xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè	23/08/2007	24/08/2008	01425/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
196	V63-05189	TG-5676	TG-5676	Công Ty TNHH Hoàng Việt	197, ấp Bắc, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho	01/11/2007	01/05/2008	01939/07V63
197	V63-05206	TG-5702	TG-5702	Đặng Văn Phong	ấp Mới, Xã Long Định, Huyện Châu Thành	13/06/2006	13/12/2006	00794/06V63
198	V63-05231	TG-8506	TG-8506	Nguyễn Văn Cững	254 KP Tân Hòa, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/02/2009	19/02/2010	00940/09V63
199	V63-05232	TG-8095	TG-8095	Phan Thị Ngọc Thúy	203/5A Đinh Bộ Lĩnh, P2, Thành phố Mỹ Tho	22/12/2008	23/12/2009	05291/08V63
200	V63-05234	TG-8449	TG-8449	Nguyễn Thành Thảo	KP Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	05/01/2009	06/01/2010	00016/09V63
201	V63-05236	TG-8443	TG-8443	Huỳnh Văn Việt	phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	02/01/2009	02/01/2010	00003/09V63
202	V63-05237	TG-8445	TG-8445	Lục Văn Thuận	Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	23/12/2008	23/12/2009	05306/08V63
203	V63-05238	TG-8000	TG-8000	Trần Văn Nơi	25 ấp Bắc, P4, Thành phố Mỹ Tho	15/04/2009	15/04/2010	01462/09V63
204	V63-05240	TG-8468	TG-8468	Đào Thị Thu Thủy	378/9, Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	26/12/2008	26/12/2009	05370/08V63
205	V63-05242	TG-5721	TG-5721	Nguyễn Văn Ninh	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	29/09/2008	08/10/2009	03345/08V63
206	V63-05243	TG-8006	TG-8006	Võ Văn Muôn	Phường 4, Thành phố Mỹ Tho	09/06/2008	09/06/2009	01279/08V63
207	V63-05244	TG-8191		Võ Thị Hường	25,ấp Bắc,P4, Thành phố Mỹ Tho	27/04/2011	27/04/2012	00929/11V63
208	V63-05245	TG-8302	TG-8302	Nguyễn Văn Nghĩa	số 25, ấp Bắc, Phường 4, Thành phố Mỹ Tho	07/04/2011	07/04/2012	00805/11V63
209	V63-05246	TG-8405	TG-8405	Đặng Văn Tấn	ấp Tân Luông A, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	19/11/2014	19/11/2015	02155/14V63
210	V63-05251	TG-5731	TG-5731	Phạm Thị Tuyết	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/02/2013	26/02/2014	00452/13V63
211	V63-05255	TG-8494	TG-8494	Nguyễn Văn Hiếu	Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	20/11/2006	20/05/2007	01714/06V63
212	V63-05256	TG-8465	TG-8465	Trần Công Quang	122/1, Thái Văn Đẩu, P2, Thành phố Mỹ Tho	20/11/2006	20/05/2007	01715/06V63
213	V63-05257	TG-8463	TG-8463	Trần Công Thành	1/4, Nguyễn Huỳnh Đức, P2, Thành phố Mỹ Tho	20/11/2006	20/05/2007	01716/06V63
214	V63-05258	TG-8464	TG-8464	Trần Công Phương	1/1, Nguyễn Huỳnh Đức, P2, Thành phố Mỹ Tho	20/11/2006	20/05/2007	01717/06V63
215	V63-05259	TG-8466	TG-8466	Trần Công Minh	1/1, Nguyễn Huỳnh Đức, P2, Thành phố Mỹ Tho	20/11/2006	20/05/2007	01718/06V63
216	V63-05267	TG-8402	TG-8402	Hồ Văn Tém	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	15/07/2011	18/01/2012	01407/11V63
217	V63-05268	TG-8456	TG-8456	Nguyễn Văn Tám	ấp 1, Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	12/07/2010	12/07/2011	01621/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
218	V63-05271	TG-8409	TG-8409	Cty Cổ Phần VLXD Tiền Giang	36/3 Lê Lợi, P.1,, Thành phố Mỹ Tho	19/07/2012	20/07/2013	01387/12V63
219	V63-05272	TG-8467	TG-8467	Lương Tấn Huỳnh	354 đường Bắc, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	10/07/2007	10/07/2008	01154/07V63
220	V63-05273	TG-8386	TG-8386	Nguyễn Văn Huề	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/04/2012	19/04/2013	00868/12V63
221	V63-05275	TG-8412	TG-8412	Nguyễn Thị Lệ	KP.Tân Bình, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	11/01/2011	11/01/2012	00061/11V63
222	V63-05283	TG-8125	TG-8125	Phạm Văn Sáu	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	30/05/2007	30/11/2007	00879/07V63
223	V63-05286	TG-8311	TG-8311	Trần Thị Nguyệt	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	19/05/2006	19/05/2007	00668/06V63
224	V63-05287	TG-5766	TG-5766	Trần Ngọc Hiếu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	00225/09V63
225	V63-05289	TG-8001	TG-8001	Trần Văn Châu	368/15, KP Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	06/04/2011	06/04/2012	00793/11V63
226	V63-05294	TG-8396		Phan Ngọc Trí	Xã Bình Ninh, Huyện Chợ Gạo	29/10/2007	29/04/2008	01919/07V63
227	V63-05295	TG-5784	TG-5784	Quách Văn Lợi	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	08/01/2008	08/01/2009	00069/08V63
228	V63-05296	TG-5790	TG-5790	Phan Đình Phùng	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/08/2008	28/02/2009	02852/08V63
229	V63-05297	TG-8391	TG-8391	Nguyễn Văn Thuận	ấp Tân Hòa, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	10/09/2005	10/09/2006	01349/05V63
230	V63-05298	TG-8437	TG-8437	Nguyễn Thanh Tâm	Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	26/04/2013	26/07/2013	00866/13V63
231	V63-05302	TG-8287	TG-8287	Nguyễn Thị Tầm	Xã Bình Xuân, Huyện Gò Công Đông	24/07/2006	24/01/2007	00975/06V63
232	V63-05303	TG-8394	TG-8394	Võ Minh Phương	ấp Tân Bình, Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	02/10/2014	02/10/2015	01616/14V63
233	V63-05305	TG-8234	TG-8234	Nguyễn Quang Sách	ấp Đông Hòa, Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	03/01/2014	06/01/2015	02613/13V63
234	V63-05309	TG-8328	TG-8328	Trần Văn Thành	Xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè	22/06/2006	22/12/2006	00859/06V63
235	V63-05310	TG-8470	TG-8470	Huỳnh Văn Đến	Xã Tân Thanh, Huyện Cái Bè	14/09/2007	14/03/2008	01618/07V63
236	V63-05311	TG-8054	TG-8054	Nguyễn Thị Bi	Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	27/06/2005	27/06/2006	00828/05V63
237	V63-05312	TG-8190	TG-8190	Trần Thị Tám	Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	23/12/2005	26/06/2006	01971/05V63
238	V63-05313	TG-8173	TG-8173	Nguyễn Kế Đức	Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	28/06/2007	29/12/2007	01071/07V63
239	V63-05314	TG-8040	TG-8040	Lê Văn Luông	Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	23/06/2005	27/06/2006	00832/05V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
240	V63-05315	TG-8053	TG-8053	Nguyễn Duy Tư	Xã Thiện Trí, Huyện Cái Bè	22/06/2006	22/06/2007	00853/06V63
241	V63-05316	TG-8151	TG-8151	Nguyễn Văn Mai	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	23/12/2005	26/06/2006	01968/05V63
242	V63-05317	TG-8438	TG-8438	Lê Công Bảy	Thiện Trí, Huyện Cái Bè	08/12/2007	10/12/2008	02316/07V63
243	V63-05318	TG-8027	TG-8027	Lê Văn Thu	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	08/12/2007	10/12/2008	02315/07V63
244	V63-05319	TG-8271	TG-8271	Lê Văn Nên	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	04/05/2007	07/05/2008	00730/07V63
245	V63-05320	TG-8030	TG-8030	Dương Bá Phước	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	03/06/2011	03/06/2012	01139/11V63
246	V63-05321	TG-8284	TG-8284	Võ Thị Châu	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	28/06/2007	29/06/2008	01063/07V63
247	V63-05322	TG-8061		Phạm Hồng Nguyên	Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	27/06/2005	27/06/2006	00824/05V63
248	V63-05327	TG-4712	TG-4712	Lê Khắc Tín	Xã Tân Thanh, Huyện Cái Bè	22/06/2006	22/06/2007	00856/06V63
249	V63-05330	TG-5800	TG-5800	Võ Văn Hoành	ấp Bà Từ, xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	21/06/2010	21/06/2011	01460/10V63
250	V63-05332	TG-8329	TG-8329	Nguyễn Thành Trí	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	02/07/2008	02/07/2009	01635/08V63
251	V63-05333	TG-8343	TG-8343	Nguyễn Văn Đực	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	13/07/2009	13/07/2010	02095/09V63
252	V63-05336	TG-8185	TG-8185	Chung Thị Vân	Xã Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	11/10/2007	11/04/2008	01808/07V63
253	V63-05344	TG-8056	TG-8056	HTX VTTB 2-9 Cái Bè(Nguyễn Song Cầu)	Khu IV,TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	08/07/2005	08/07/2006	00892/05V63
254	V63-05345	TG-8096	TG-8096	Lê Văn Tám	Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	08/07/2005	08/07/2006	00891/05V63
255	V63-05346	TG-8404	TG-8404	Đặng Văn Tấn	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/07/2007	13/07/2008	01173/07V63
256	V63-05347	TG-8393	TG-8393	Trần Văn Hẩu	ấp Hòa Lược, xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	13/12/2012	14/12/2013	02573/12V63
257	V63-05348	TG-5817	TG-5817	Lâm Thị Mừng	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	17/10/2011	17/10/2012	02170/11V63
258	V63-05350	TG-8365		Tô Thanh Tâm	Hòa Hảo, Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	06/03/2008	07/03/2009	00631/08V63
259	V63-05351	TG-8364	TG-8364	Trình Văn Còn	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	21/09/2009	21/03/2010	02785/09V63
260	V63-05352	TG-4648	TG-4648	Đặng Nhật Tường	Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	27/09/2012	28/09/2013	01917/12V63
261	V63-05353	TG-8496		Lại Văn Tùng	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè, Thành phố Mỹ Tho	14/08/2006	14/08/2007	02158/06V64

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
262	V63-05354	TG-8348	TG-8348	Đặng Thị Bê	61/28, Đống Đa, P4, Thành phố Mỹ Tho	21/07/2009	21/07/2010	02191/09V63
263	V63-05360	TG-5838	TG-5838	Nguyễn Phước Tài	ấp Hậu Vinh, Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	07/12/2009	07/12/2010	03450/09V63
264	V63-05361	TG-8276	TG-8276	Nguyễn Thị Vân	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	19/07/2006	19/07/2007	00959/06V63
265	V63-05366	TG-8500	TG-8500	Nguyễn Văn Dậy	ấp Mỹ Nhị B, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	25/11/2011	25/11/2012	02472/11V63
266	V63-05370	TG-5847	TG-5847	Nguyễn Văn Hoà	ấp 1, An Thái Trung, Huyện Cái Bè	12/08/2014	12/08/2015	01404/14V63
267	V63-05376	TG-8478	TG-8478	Trần Văn Cẩm	Bình Chánh Đông, Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	13/12/2013	13/12/2014	02463/13V63
268	V63-05379	TG-8080		Nguyễn Văn Long	Gia Thuận, Huyện Gò Công Đông	03/08/2005	03/08/2006	01019/05V63
269	V63-05389	TG-5856	TG-5856	Nguyễn Văn Khanh	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	12/07/2007	13/07/2008	01171/07V63
270	V63-05392	TG-8418	TG-8418	Nguyễn Thế Đông	Hội Gia, Mỹ Phong, Thành phố Mỹ Tho	08/06/2011	08/06/2012	01177/11V63
271	V63-05397	TG-8413	TG-8413	Nguyễn Thị Lan	ấp 3, xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho	12/11/2013	13/11/2014	02218/13V63
272	V63-05409	TG-5880	TG-5880	Trần Văn Đua	ấp Hưng, Xã Nhị Bình, Huyện Châu Thành	30/08/2007	30/08/2008	01484/07V63
273	V63-05411	TG-8352	TG-8352	Võ Văn Lập	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	15/11/2010	15/11/2011	02633/10V63
274	V63-05415	TG-8351	TG-8351	Nguyễn Thị Nghĩa	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	01/09/2009	01/09/2010	02602/09V63
275	V63-05417	TG-5983	TG-5983	Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	24/07/2008	28/07/2009	02139/08V63
276	V63-05425	TG-5892	TG-5892	Võ Thanh Bình	ấp 1, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	01/09/2005	01/09/2006	01280/05V63
277	V63-05434	TG-5909	TG-5909	Lê Hoàng Lâm	Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	20/01/2009	20/01/2010	00343/09V63
278	V63-05435	TG-5917	TG-5917	Đỗ Thành Nhân	An Bình, An Cư, Huyện Cái Bè	06/09/2010	06/09/2011	02070/10V63
279	V63-05443	TG-5835	TG-5835	Bùi Văn Bửu	ấp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	14/04/2008	14/04/2009	00842/08V63
280	V63-05444	TG-5935	TG-5935	Lê Thanh Tâm	ấp Thới Thạnh, Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	17/10/2014	17/10/2015	01928/14V63
281	V63-05445	TG-5936	TG-5936	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	25/07/2008	28/07/2009	02141/08V63
282	V63-05449	TG-5945	TG-5945	Phan Thị Cẩm Hồng	Khu I, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	08/11/2012	09/11/2013	02236/12V63
283	V63-05451	TG-8476	TG-8476	Trần Thị Võ	Xã Tân Thanh, Huyện Cái Bè	22/06/2006	22/12/2006	00857/06V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
284	V63-05452	TG-6100	TG-6100	Phạm Minh Tiến	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	25/08/2009	25/08/2010	02441/09V63
285	V63-05455	TG-5952	TG-5952	Nguyễn Văn Ly	ấp An Bình,Xã An Cư, Huyện Cái Bè	06/09/2005	06/09/2006	01301/05V63
286	V63-05458	TG-8388	TG-8388	Nguyễn Vương Khang	Tân Hoà, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	07/07/2008	07/07/2009	01690/08V63
287	V63-05461	TG-8415	TG-8415	Trần Thị Minh Hải	84 Tân Thuận, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	29/03/2006	29/09/2006	00482/06V63
288	V63-05469	TG-5955		Nguyễn Văn Lợi	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	06/01/2009	06/01/2010	00048/09V64
289	V63-05473	TG-8380	TG-8380	Châu Văn Qúi	Xã Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	27/05/2014	27/11/2014	00858/14V63
290	V63-05474	TG-5901	TG-5901	Huỳnh Ngọc Thắng	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	14/07/2014	14/07/2015	01200/14V63
291	V63-05487	TG-8441	TG-8441	Nguyễn Văn Nguyện	ấp Tân Thành, Xã Tân Phú, Huyện Gò Công Tây	17/07/2006	17/07/2007	00947/06V63
292	V63-05490	TG-8440	TG-8440	Phạm Văn Hùng	ấp Kinh Nhiếm, Xã Phú Thạnh, Huyện Gò Công Tây	29/03/2006	29/03/2007	00480/06V63
293	V63-05491	TG-8461	TG-8461	Phạm Văn Lèo	Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	15/04/2010	15/04/2011	01042/10V63
294	V63-05493	TG-8474	TG-8474	Văn Công Mến	ấp Bãi Bùn, Xã Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	08/03/2012	08/03/2013	00656/12V63
295	V63-05495	TG-5980	TG-5980	Bùi Văn Toàn	Số 7 ,Khu I,TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	08/11/2012	09/11/2013	02237/12V63
296	V63-05502	TG-8503	TG-8503	Đặng Minh Hải	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	06/11/2009	06/11/2010	03166/09V63
297	V63-05506	TG-5990	TG-5990	Võ Ngọc Chăng	Hòa Điền, Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	18/10/2007	19/04/2008	01845/07V63
298	V63-05512	TG-8475	TG-8475	Giang Thị Tư	Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	20/06/2006	20/12/2006	00778/06V63
299	V63-05516	TG-6037	TG-6037	Lê Văn Diện	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	01/02/2010	01/02/2011	00328/10V63
300	V63-05521	TG-8433	TG-8433	Nguyễn Thị Hòa	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	07/04/2011	04/04/2012	00804/11V63
301	V63-05522	TG-8301	TG-8301	Nguyễn Bảo Giang	KP Tân Hòa, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	25/09/2009	25/09/2010	02813/09V63
302	V63-05523	TG-8004		Nguyễn Mạnh Cường	Phường 4, Thành phố Mỹ Tho	24/12/2008	25/12/2009	05369/08V63
303	V63-05525	TG-8501	TG-8501	Lê Xuân Nghi	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	17/02/2009	17/02/2010	00835/09V63
304	V63-05527	TG-8469		Võ Duy Khanh	69A, LTHGấm, P4, Thành phố Mỹ Tho	22/12/2010	22/12/2011	03054/10V63
305	V63-05534	TG-8457	TG-8457	Dương Văn Vững	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	02/11/2006	02/05/2007	01607/06V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
306	V63-05535	TG-6064	TG-6064	Huỳnh Thị Phục	Tân Hòa, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	08/06/2011	08/06/2012	01181/11V63
307	V63-05536	TG-8008	TG-8008	Võ Thị Châu	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	13/09/2012	14/09/2013	01813/12V63
308	V63-05543	TG-6017		Phạm Văn Bình	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	11/10/2005	11/10/2006	01523/05V63
309	V63-05544	TG-6018		Nguyễn Văn Còn	ấp Hòa Điền,Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	11/10/2005	11/10/2006	01524/05V63
310	V63-05550	TG-8454		Lê Thị Điệp	ấp 4, xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè	22/10/2005	22/10/2006	01616/05V63
311	V63-05551	TG-6042	TG-6042	Tăng Nguyệt Thủy	ấp 2, Xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè	25/10/2005	25/10/2006	01634/05V63
312	V63-05552	TG-8376	TG-8376	Lê Thị Liễu	ấp Thới Thạnh, Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	01/12/2009	01/12/2010	03395/09V63
313	V63-05558	TG-8379	TG-8379	Thái Thị Minh Sương	Tân Hà 2, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	01/11/2010	01/11/2011	02537/10V63
314	V63-05560	TG-8341	TG-8341	Huỳnh Tấn Vũ	Tân Hương, Huyện Châu Thành	13/11/2008	13/11/2009	04417/08V63
315	V63-05566	TG-6051	TG-6051	Trương Thị Năm	An Thái Đông, Huyện Cái Bè	04/02/2009	04/08/2009	00690/09V63
316	V63-05572	TG-6052		Đinh Văn Dũng	ấp Hưng Quới, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	15/05/2009	15/05/2010	01531/09V63
317	V63-05580	TG-8356	TG-8356	CN Cty TNHH Uni-President Việt Nam Tại Tiền Giang	Lô 3, KCN Mỹ Tho, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	10/04/2009	05/01/2010	01431/09V63
318	V63-05591	TG-8320	TG-8320	Võ Thị Thanh Lê	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	17/05/2013	20/05/2014	00972/13V63
319	V63-05593	TG-8424	TG-8424	Huỳnh Văn Minh	P Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/12/2008	19/12/2009	05227/08V63
320	V63-05606	TG-6105	TG-6105	Nguyễn Văn Hòa	ấp Đông, Xã Kim Sơn, Huyện Châu Thành	17/11/2008	17/11/2009	04478/08V63
321	V63-05611	TG-6138	TG-6138	Lê Thị Diệu Hiền	Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước	14/01/2008	14/07/2008	00138/08V63
322	V63-05612	TG-6093		Phạm Văn Long	ấp An Bình, xã An Cư, Huyện Cái Bè	22/12/2008	22/12/2009	05203/08V63
323	V63-05613	TG-6098	TG-6098	Trần Văn Hoài	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	11/05/2012	11/05/2013	00960/12V63
324	V63-05614	TG-6098		Trần Văn Hoài	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	02/12/2005	07/06/2006	01838/05V63
325	V63-05615	TG-8199	TG-8199	Trần Văn Bàng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/12/2005	14/12/2006	01875/05V63
326	V63-05616	TG-8399		Trần Ngọc Sang	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	08/12/2005	12/12/2006	01876/05V63
327	V63-05619	TG-6096	TG-6096	Võ Văn Nghiệp	Xã Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước	21/05/2008	21/05/2009	01053/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
328	V63-05622	TG-6133		Đặng Văn Ngon	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	14/12/2005	14/12/2006	01864/05V63
329	V63-05623	TG-6132	TG-6132	Lê Thanh Hải	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	07/12/2005	14/12/2006	01865/05V63
330	V63-05625	TG-8489	TG-8489	Võ Ngọc Sen	ấp Tân Thạnh, Xã Tân Phú, Huyện Gò Công Tây	18/12/2005	18/12/2006	01917/05V63
331	V63-05627	TG-6136		Nguyễn Văn Lành	ấp Hậu Thuận ,Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	20/12/2005	20/12/2006	01932/05V63
332	V63-05628	TG-6134		Nguyễn Thị Hiền	ấp Hậu Thuận,Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	20/12/2005	20/12/2006	01933/05V63
333	V63-05634	TG-8073	TG-8073	Võ Văn Thơ	Mỹ Lợi, Huyện Cái Bè	26/12/2005	26/12/2006	01958/05V63
334	V63-05635	TG-8038		Đỗ Văn Chính	Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	04/01/2010	04/01/2011	00038/10V63
335	V63-05636	TG-8201	TG-8201	Đỗ Văn Tán	xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	04/01/2010	04/01/2011	00036/10V63
336	V63-05642	TG-6144	TG-6144	Đào Thị Hoàng	ấp Tân Bình, xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	21/06/2012	22/06/2013	01163/12V63
337	V63-05647	TG-6147	TG-6147	Nguyễn Thị Phượng	ấp Tân Thuận, Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	03/02/2009	03/02/2010	00641/09V63
338	V63-05651	TG-8427		Trần Thị Phế	2/20 Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	04/01/2006	04/07/2006	00007/06V63
339	V63-05655	TG-8423	TG-8423	Trần Thị Lan	190 Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	05/03/2008	05/03/2009	00621/08V63
340	V63-05660	TG-8324	TG-8324	Nguyễn Ngọc Hùng	PhườngTân Long, Thành phố Mỹ Tho	07/04/2011	07/04/2012	00806/11V63
341	V63-05661	TG-8303	TG-8303	Phan Văn Ngọn	KP. Tân Bình, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	07/04/2011	07/04/2012	00808/11V63
342	V63-05662	TG-8482	TG-8482	Châu Thành Hoàng	Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	04/12/2012	04/12/2013	02494/12V63
343	V63-05667	TG-8005	TG-8005	Nguyễn Văn Hòa	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	11/11/2010	11/11/2011	02592/10V63
344	V63-05668	TG-8003	TG-8003	Mai Hồng Hiếu	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	15/04/2009	15/04/2010	01463/09V63
345	V63-05669	TG-6178	TG-6178	Trần Ngọc Phú	ấp Hòa Hảo, Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	12/01/2006	12/01/2007	00079/06V63
346	V63-05671	TG-6140	TG-6140	Nguyễn Văn Tấn	Mỹ Trinh, Thiện Trung, Huyện Cái Bè	04/01/2013	01/01/2014	00032/13V63
347	V63-05672	TG-6153	TG-6153	Nguyễn Minh Huyền	Kim Sơn, Huyện Châu Thành	28/08/2009	28/08/2010	02576/09V63
348	V63-05673	TG-6159		Nguyễn Minh Hiền	Kim Sơn, Huyện Châu Thành	03/01/2007	03/01/2008	00014/07V63
349	V63-05674	TG-6160		Nguyễn Văn Mười	Kim Sơn, Huyện Châu Thành	08/12/2007	10/12/2008	02320/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
350	V63-05675	TG-6169		Nguyễn Văn Năm	Kim Sơn, Huyện Châu Thành	10/12/2007	10/12/2008	02323/07V63
351	V63-05677	TG-6168		Nguyễn Văn Nghĩa	ấp Đông ,Kim Sơn, Huyện Châu Thành	08/12/2007	10/12/2008	02321/07V63
352	V63-05679	TG-6172		Nguyễn Văn Lượm	Kim Sơn, Huyện Châu Thành	10/12/2007	10/12/2008	02322/07V63
353	V63-05680	TG-8497	TG-8497	Lê Văn Liệt	Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	23/01/2006	23/07/2006	00120/06V63
354	V63-05682	TG-8421	TG-8421	Lê Hoàng Hai	88 Tân Hà, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	12/02/2007	12/08/2007	00227/07V63
355	V63-05684	TG-8216	TG-8216	Lê Văn Sơn	Mỹ Thạnh,Mỹ Phong, Thành phố Mỹ Tho	18/04/2007	18/04/2008	00669/07V63
356	V63-05685	TG-8436	TG-8436	Trần Thanh Hải	Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	24/09/2009	24/09/2010	02814/09V63
357	V63-05688	TG-8502		Lê Thị Chi	ấp Tân Thành,Xã Tân Thạnh, Huyện Gò Công Tây	17/11/2008	18/11/2009	04474/08V63
358	V63-05697	TG-6187	TG-6187	Nguyễn Văn Ro	ấp Hòa Quí, Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	28/02/2006	28/02/2007	00344/06V63
359	V63-05698	TG-6186	TG-6186	Nguyễn Văn Tuấn	ấp Hòa Quí, Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	25/09/2009	25/09/2010	02828/09V63
360	V63-05705	TG-8383	TG-8383	Trần Thanh Tài	KP.Tân Bình, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	07/04/2011	07/04/2012	00795/11V63
361	V63-05730	TG-8495	TG-8495	Đoàn Văn Thắng	ấp Mỹ Trung, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	24/01/2013	25/01/2014	00190/13V63
362	V63-05735	TG-8277	TG-8277	Trần Văn Vinh	25 ấp Bắc, P4, Thành phố Mỹ Tho	22/03/2007	22/09/2007	00488/07V63
363	V63-05742	TG-6206		Trần Trung Tài	142-KP5-P9, Thành phố Mỹ Tho	09/06/2006	09/06/2007	00711/06V63
364	V63-05743	TG-6214	TG-6214	Trịnh Văn Đồng	Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	20/07/2009	20/07/2010	02171/09V63
365	V63-05745	TG-6212	TG-6212	Nguyễn Văn Cường	Xã Long Định, Huyện Châu Thành	20/07/2009	20/07/2010	02170/09V63
366	V63-05751	TG-6221		Hồ Văn Thông	ấp Phú Hữu,Xã Phú Tân, Huyện Gò Công Đông	20/06/2006	20/06/2007	00819/06V63
367	V63-05754	TG-6222	TG-6222	Bùi Duy Quang	ấp An Lợi, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	15/05/2008	16/11/2008	00994/08V63
368	V63-05755	TG-6237	TG-6237	Lê Xuân Bính	Tân Hưng, Huyện Cái Bè	26/06/2006	26/12/2006	00862/06V63
369	V63-05760	TG-6225	TG-6225	Dương Minh Cảnh	ấp An Ninh,Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	28/06/2007	29/06/2008	01072/07V63
370	V63-05765	TG-6231	TG-6231	Huỳnh Thị Bảnh	KP Tân Hòa, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	25/02/2009	25/02/2010	00953/09V63
371	V63-05772	TG-6233	TG-6233	Trần Văn Năm	KP Tân Bình, Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	14/08/2006	14/08/2007	01117/06V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
372	V63-05773	TG-6188	TG-6188	Trương Văn Mừng	ấp Mỹ Lược, Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	20/01/2011	20/01/2012	00100/11V63
373	V63-05774	TG-6234	TG-6234	Huỳnh Thanh Hùng	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	02/11/2010	02/11/2011	02502/10V63
374	V63-05776	TG-6241	TG-6241	Nguyễn Văn Đạt	Bình Hưng Thượng, Bình Ninh, Huyện Chợ Gạo	08/05/2009	08/05/2010	01636/09V63
375	V63-05777	TG-6235	TG-6235	Bùi Văn Hải	ấp Nhơn Hòa, Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	15/05/2007	15/11/2007	00784/07V63
376	V63-05793	TG-6259	TG-6259	Lê Văn Hoàng	Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	25/07/2008	28/07/2009	02147/08V63
377	V63-05794	TG-6260	TG-6260	Trang Xiêu Tôn	KP Tân Bình, Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	29/09/2006	29/03/2007	01385/06V63
378	V63-05795	TG-6261	TG-6261	Lê Văn Hiền	Phú An, Huyện Cai Lậy	27/09/2006	27/03/2007	01388/06V63
379	V63-05796	TG-6258	TG-6258	Lê Văn Linh	ấp Tân Hòa, Xã Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	08/12/2010	06/12/2011	02843/10V63
380	V63-05797	TG-6267	TG-6267	Huỳnh Trần Thanh Dũng	Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	03/09/2008	03/09/2009	02900/08V63
381	V63-05801	TG-6262	TG-6262	Trần Văn Châu	Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/01/2010	25/01/2011	00257/10V63
382	V63-05802	TG-6269	TG-6269	Đoàn Văn út	ấp 1, Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	18/10/2007	19/10/2008	01851/07V63
383	V63-05810	TG-6291	TG-6291	Phùng Công Quan	ấp An Ninh, xã Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	25/10/2006	25/10/2007	01552/06V63
384	V63-05816	TG-8505		Nguyễn Văn Sáu	ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	24/02/2011	24/02/2012	00633/11V62
385	V63-05821	TG-6287	TG-6287	Nguyễn Khắc Huy	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	04/09/2007	04/03/2008	01517/07V63
386	V63-05825	TG-6294		Ngô Văn Hoàng	KP Tân Hà,P Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	15/05/2007	15/11/2007	00786/07V63
387	V63-05829	TG-6289	TG-6289	Dương Văn Vũ	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	28/11/2007	28/11/2008	02226/07V63
388	V63-05830	TG-6299	TG-6299	Nguyễn Ngọc Thảo	ấp Thới Thuận,Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	04/03/2009	04/03/2010	01062/09V63
389	V63-05842	TG-6333	TG-6333	Châu Văn Lực	ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	13/11/2006	13/05/2007	01641/06V63
390	V63-05843	TG-6334	TG-6334	Châu Văn Lực	ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	13/11/2006	13/11/2007	01640/06V63
391	V63-05844	TG-6332	TG-6332	Phan Văn Bạch	ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	17/02/2012	17/02/2013	00527/12V63
392	V63-05848	TG-6297	TG-6297	Dương Thị Nga	ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	16/11/2006	16/11/2007	01683/06V63
393	V63-05849	TG-6302	TG-6302	Trương Văn Hoàng	ấp Mỹ Hưng C, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	16/11/2006	16/05/2007	01682/06V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
394	V63-05850	TG-6298	TG-6298	Đặng Văn Bé Hồng	ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	16/11/2006	16/05/2007	01685/06V63
395	V63-05854	TG-8472	TG-8472	Huỳnh Minh Hải	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	17/09/2010	17/09/2011	02195/10V63
396	V63-05855	TG-6304	TG-6304	Nguyễn Thành Công	Tân Hưng,Tân Thới, Huyện Gò Công Tây	24/11/2006	24/11/2007	01752/06V63
397	V63-05856	TG-6306		Phạm Xuân Thanh	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	27/11/2006	27/05/2007	01754/06V63
398	V63-05857	TG-6305	TG-6305	Huỳnh Hoàng Nam	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	17/02/2012	17/02/2013	00533/12V63
399	V63-05864	TG-6314	TG-6314	Nguyễn Văn Hồng	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	17/02/2012	17/02/2013	00526/12V63
400	V63-05865	TG-6323		Lê Văn Bé Hai	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	01/12/2007	03/12/2008	02250/07V63
401	V63-05869	TG-6341	TG-6341	Trần Thị Bích Đào	ấp Hòa Quí, xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	28/11/2006	28/05/2007	01787/06V63
402	V63-05870	TG-6313		Lê Văn Hổ	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	23/11/2007	26/11/2008	02179/07V63
403	V63-05871	TG-6316		Võ Hoàng Trung	Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	03/03/2009	03/03/2010	01009/09V63
404	V63-05872	TG-6307	TG-6307	Nguyễn Văn Thanh	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	17/02/2012	17/02/2013	00529/12V63
405	V63-05873	TG-6311		Nguyễn Văn Bình	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	03/03/2009	03/03/2010	01005/09V63
406	V63-05874	TG-6342	TG-6342	Lê Văn Tùng	192 B, LTKiệt, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho	28/11/2006	29/05/2007	01772/06V63
407	V63-05878	TG-6351	TG-6351	Đào Văn Anh	ấp Tân Định,Xã Tân Thới, Huyện Gò Công Tây	12/01/2008	12/01/2009	00127/08V63
408	V63-05880	TG-6349	TG-6349	Lê Công Thảnh	xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	17/02/2009	17/02/2010	00904/09V63
409	V63-05882	TG-6352	TG-6352	Võ Văn Một	ấp Tân Hòa ,Xã Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	24/08/2009	24/08/2010	02487/09V63
410	V63-05886	TG-6358		Trần Văn Hiệp	Ninh Đông A,Đông Sơn, Huyện Gò Công Tây	05/09/2013	05/09/2014	04181/13V67
411	V63-05888	TG-8458	TG-8458	Chung Tấn Nẫm	Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	27/04/2012	27/04/2013	00907/12V63
412	V63-05891	TG-8360	TG-8360	Nguyễn Thị Thơi	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	12/12/2007	12/12/2008	02341/07V63
413	V63-05895	TG-6366		Trương Văn Phiên	Tân Hưng Đông, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	20/07/2009	20/07/2010	02167/09V63
414	V63-05900	TG-6361		Cao Văn Thọ	ấp Mỹ Lương,Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	16/06/2008	16/06/2009	01350/08V63
415	V63-05902	TG-8153	TG-8153	Hồ Văn Việt	ấp Mỹ Trinh, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	08/12/2007	10/12/2008	02317/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
416	V63-05907	TG-6434	TG-6434	Trần Văn Cừu	Tân Hoà, Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	27/01/2010	27/01/2011	00277/10V63
417	V63-05914	TG-6376	TG-6376	Nguyễn Văn Tám	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	01/08/2008	04/08/2009	02321/08V63
418	V63-05915	TG-6377	TG-6377	Đặng Văn Thiện Em	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	01/08/2008	04/08/2009	02322/08V63
419	V63-05918	TG-6381	TG-6381	Lưu Hoàng Lương	Phường 9, Thành phố Mỹ Tho	05/02/2007	05/02/2008	00064/07V63
420	V63-05920	TG-8342	TG-8342	Phạm Văn Hải	Thới Thạnh, Thới Sơn, Huyện Châu Thành	08/02/2007	08/02/2008	00201/07V63
421	V63-05921	TG-6384	TG-6384	Võ Thanh Phong	ấp An Ninh, Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	05/08/2014	05/08/2015	01342/14V63
422	V63-05928	TG-6387	TG-6387	Văn Thị Thu Em	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	23/02/2010	23/02/2011	00616/10V63
423	V63-05931	TG-6393	TG-6393	Đỗ Hữu Ai	ấp Thới Thạch, Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	25/02/2009	25/02/2010	00975/09V63
424	V63-05933	TG-6395	TG-6395	Phan Văn Bé	An Cư, Huyện Cái Bè	04/12/2009	04/12/2010	03440/09V63
425	V63-05935	TG-6397	TG-6397	Nguyễn Văn Bạch	ấp 14,Xã Long Trung, Huyện Cai Lậy	09/10/2009	09/10/2010	02957/09V63
426	V63-05936	TG-6398	TG-6398	Nguyễn Minh Hùng	Tây Hoà, Song Thuận, Huyện Châu Thành	16/12/2010	16/12/2011	02992/10V63
427	V63-05938	TG-6402	TG-6402	Huỳnh Thanh Xuân	Tam Hiệp, Huyện Châu Thành	14/03/2007	14/09/2007	00433/07V63
428	V63-05939	TG-6401	TG-6401	Nguyễn Văn Chính	Tổ 18,Thới Thạnh,Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	18/04/2013	19/04/2014	00817/13V63
429	V63-05940	TG-6403	TG-6403	Nguyễn Tấn Phong	KP Tân Bình, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	03/10/2007	03/10/2008	01740/07V63
430	V63-05944	TG-6424	TG-6424	Lê Phương ái Linh	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	20/03/2007	20/03/2008	00465/07V63
431	V63-05946	TG-8439	TG-8439	Huỳnh Thị Mộng Thu	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	22/03/2007	22/03/2008	00494/07V63
432	V63-05949	TG-6414	TG-6414	Nguyễn Văn Sang	Mỹ Phong, Thành phố Mỹ Tho	28/03/2007	28/09/2007	00517/07V63
433	V63-05952	TG-6421	TG-6421	Phạm Hoàng Dũng	ấp Thới Thạnh, Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	03/04/2007	03/04/2008	00538/07V63
434	V63-05955	TG-6429	TG-6429	Hồ Thanh Bình	Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	06/01/2012	06/12/2012	00060/12V63
435	V63-05956	TG-8406	TG-8406	Lưu Thị Kim Mai	13/5B Tân Hà, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	24/07/2008	24/07/2009	02116/08V63
436	V63-05958	TG-6423	TG-6423	Nguyễn Thị Lệ	ấp Tân Hưng, Huyện Cái Bè	17/04/2007	17/10/2007	00667/07V63
437	V63-05960	TG-6430	TG-6430	NguyễnThị Phượng	Tân Thuận,Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/04/2007	20/04/2008	00675/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
438	V63-05963	TG-6470	TG-6470	Nguyễn Thị Vân	Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	29/06/2010	29/06/2011	01553/10V63
439	V63-05967	TG-6433		Lê Thị Kim Liên	Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	01/08/2008	04/08/2009	02320/08V63
440	V63-05969	TG-6439	TG-6439	Hồ Văn Tường	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	22/02/2011	22/02/2012	00515/11V63
441	V63-05975	TG-6442	TG-6442	Phạm Thế Mãnh	ấp Tân Ninh, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	15/05/2008	16/05/2009	00997/08V63
442	V63-05979	TG-6447		Nguyễn Thanh Tùng	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	21/06/2012	22/06/2013	01171/12V63
443	V63-05980	TG-6448		Nguyễn Văn Hải	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	14/05/2007	14/05/2008	00776/07V63
444	V63-05997	TG-6896	TG-6896	Trần Văn Lượm	99/6 Lê Thị Hồng Gấm, phường 4, Thành phố Mỹ Tho	08/08/2012	08/08/2013	01515/12V63
445	V63-06018	TG-6475	TG-6475	Lê Văn Bằng	Đăng Hưng Phước, Huyện Chợ Gạo	08/09/2008	08/03/2009	03007/08V63
446	V63-06024	TG-6477	TG-6477	Huỳnh Mai Hoa	Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	01/08/2008	04/08/2009	02319/08V63
447	V63-06025	TG-6485	TG-6485	Nguyễn Phúc ánh	79 Khu Phố 6, phường 9, Thành phố Mỹ Tho	29/06/2007	29/12/2007	01062/07V63
448	V63-06026	TG-6486	TG-6486	Đặng Văn Bình	ấp Gảnh, Xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	24/10/2013	24/10/2014	02087/13V63
449	V63-06027	TG-6478	TG-6478	Lê Văn Chòi	ấp Tân Hòa, xã Tân Thạnh, Huyện Gò Công Tây	26/08/2008	26/08/2009	02767/08V63
450	V63-06028	TG-6460	TG-6460	Trần Văn Hùng	ấp Gảnh,Xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	24/06/2008	24/06/2009	01511/08V63
451	V63-06029	TG-6487	TG-6487	Nguyễn Thị Lan	ấp 3, Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho	28/11/2014	28/11/2015	02282/14V63
452	V63-06030	TG-6488	TG-6488	Nguyễn Thanh Trà	KP Tân Hòa, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	10/07/2007	10/01/2008	01132/07V63
453	V63-06031	TG-6492	TG-6492	Trang Xiêu Tôn	KP Tân Bình, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	11/07/2007	11/01/2008	01133/07V63
454	V63-06034	TG-6494	TG-6494	Nguyễn Thanh Bình	KP Tân Hòa, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	11/07/2007	11/01/2008	01157/07V63
455	V63-06036	TG-6495	TG-6495	Võ Văn Đố	KP Tân Hòa, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	12/07/2007	12/01/2008	01161/07V63
456	V63-06039	TG-6496	TG-6496	Nguyễn Thanh Tiên	P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	30/07/2008	30/07/2009	02257/08V63
457	V63-06040	TG-6500	TG-6500	Võ Văn Hiệp	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	17/07/2007	17/07/2008	01182/07V63
458	V63-06041	TG-6501	TG-6501	Bùi Văn Hoá	Tân Hoà,Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	18/07/2007	19/07/2008	01200/07V63
459	V63-06042	TG-6497	TG-6497	Trần Văn Ngon	Tân Hoà,Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	03/11/2010	03/11/2011	02558/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
460	V63-06043	TG-6503	TG-6503	Phạm Văn Sáu	57 đường Bắc, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/07/2007	20/07/2008	01214/07V63
461	V63-06056	TG-6512	TG-6512	Trần Thị Cẩm Thy	26/5 Nguyễn Huỳnh Đức, P.2, Thành phố Mỹ Tho	13/06/2014	13/06/2015	00943/14V63
462	V63-06057	TG-6519	TG-6519	Nguyễn Tứ Quí	Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	31/03/2009	31/03/2010	01317/09V63
463	V63-06060	TG-6528	TG-6528	Từ Văn Tuấn	Thới Thạnh,Thới Sơn, Huyện Châu Thành	28/08/2008	28/08/2009	02855/08V63
464	V63-06061	TG-6505	TG-6505	Lê Văn Tài	Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	25/09/2009	25/09/2010	02824/09V63
465	V63-06062	TG-6513		Lê Thanh Hải	ấp Mỹ Trinh,Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	14/08/2007	14/08/2008	01336/07V63
466	V63-06069	TG-6532	TG-6532	Dương Văn Vững	Ninh Đồng, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	03/06/2014	03/09/2014	00950/14V63
467	V63-06071	TG-6538	TG-6538	Huỳnh Văn Hiếu	KP Tân Hà,Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	03/09/2008	03/09/2009	02924/08V63
468	V63-06075	TG-6539	TG-6539	Nguyễn Văn Hiểu	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	14/10/2014	14/10/2015	01908/14V63
469	V63-06076	TG-6541	TG-6541	Nguyễn Văn Thuận	109/1 Hồ Văn Ngà, P2, Thành phố Mỹ Tho	04/09/2007	04/09/2008	01518/07V63
470	V63-06080	TG-6547	TG-6547	Nguyễn Khắc Huy	P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	20/10/2008	20/10/2009	03817/08V63
471	V63-06087	TG-6555	TG-6555	Huỳnh Văn Quốc	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	26/12/2008	26/12/2009	05422/08V63
472	V63-06090	TG-6588	TG-6588	Nguyễn Thị Lệ	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	01/11/2010	01/11/2011	02518/10V63
473	V63-06091	TG-6565	TG-6565	Lê Thanh Sơn	P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/09/2007	19/09/2008	01654/07V63
474	V63-06108	TG-6571	TG-6571	Bùi Văn Dân	ấp Long Qưới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	06/10/2009	06/10/2010	02912/09V63
475	V63-06109	TG-6574	TG-6574	Ngô Thị Thu Hà	Thới Thạnh,Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	22/12/2009	22/12/2010	03655/09V63
476	V63-06110	TG-6575	TG-6575	Đỗ Nhựt Trường	Phong Thuận, Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	02/10/2007	02/04/2008	01735/07V63
477	V63-06113	TG-6576	TG-6576	Nguyễn Văn Lành	6/5 Phan Thanh Giản, P3, Thành phố Mỹ Tho	01/10/2007	02/10/2008	01738/07V63
478	V63-06114	TG-6577	TG-6577	Nguyễn Văn Tùng	6/5 Phan Thanh Giản, P3, Thành phố Mỹ Tho	11/08/2009	11/08/2010	02365/09V63
479	V63-06116	TG-6593	TG-6593	Lương Văn Sậm	ấp Hậu Thuận,Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	05/10/2007	09/10/2008	01759/07V63
480	V63-06121	TG-6596	TG-6596	Huỳnh Ngọc Tuấn	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	16/02/2009	16/02/2010	00859/09V63
481	V63-06139	TG-6614	TG-6614	Nguyễn Văn Hoàng	ấp Long Qươí,Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	23/10/2007	25/10/2008	01883/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
482	V63-06144	TG-6621	TG-6621	Trương Công Sơn	xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	30/10/2007	30/10/2008	01891/07V63
483	V63-06148	TG-6622	TG-6622	Võ Thành Lê	ấp Tân Thành,Xã Tân Phú, Huyện Gò Công Tây	16/02/2009	16/02/2010	00829/09V63
484	V63-06156	TG-6636	TG-6636	Trần Văn Đính	Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	19/07/2010	19/07/2011	01717/10V63
485	V63-06169	TG-6642		Hồ Văn Gấm	Bàn Long, Huyện Châu Thành	28/11/2008	28/11/2009	04477/08V63
486	V63-06177	TG-6654		Đào Thị Thu Thuỷ	P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	28/03/2011	28/03/2012	00737/11V63
487	V63-06181	TG-6657	TG-6657	Lê Văn Bảy	ấp Hoà Hảo, xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	13/08/2014	13/08/2015	01417/14V63
488	V63-06186	TG-6660	TG-6660	Nguyễn Thanh Nhàn	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	15/01/2010	15/01/2011	00106/10V63
489	V63-06187	TG-6672	TG-6672	Nguyễn Văn Tâm	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	15/01/2010	15/01/2011	00105/10V63
490	V63-06188	TG-6665	TG-6665	Nguyễn Văn Thanh	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	15/01/2010	15/01/2011	00108/10V63
491	V63-06189	TG-6664	TG-6664	Nguyễn Văn Châu	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	15/01/2010	15/01/2011	00104/10V63
492	V63-06190	TG-6663	TG-6663	Nguyễn Văn Em	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	15/01/2010	15/01/2011	00107/10V63
493	V63-06195	TG-6675	TG-6675	Nguyễn Khắc Long	ấp Mỹ Tường, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	05/12/2007	05/12/2008	02260/07V63
494	V63-06196	TG-6676	TG-6676	Nguyễn Văn Xệ	Phú An, Huyện Cai Lậy	20/01/2009	20/01/2010	00342/09V63
495	V63-06199	TG-6683	TG-6683	Bùi Văn Khanh	ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	03/03/2009	03/03/2010	01003/09V63
496	V63-06200	TG-6684	TG-6684	Bùi Thanh Sang	ấp Mỹ Hiệp, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	03/03/2009	03/03/2010	01004/09V63
497	V63-06201	TG-6691	TG-6691	Trần Thị Loan	ấp Mỹ Trinh,Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	04/12/2007	05/12/2008	02275/07V63
498	V63-06207	TG-6686	TG-6686	Nguyễn Văn Hớn	ấp Mỹ Hưng,Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	03/03/2009	03/03/2010	01007/09V63
499	V63-06208	TG-6685	TG-6685	Đoàn Văn Tuấn	ấp Mỹ Long, xã Thiện Trí, Huyện Cái Bè	05/12/2007	05/12/2008	02286/07V63
500	V63-06209	TG-6700	TG-6700	Lê Thị Linh	ấp Thới Thạnh, xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	05/12/2007	05/12/2008	02291/07V63
501	V63-06213	TG-6703	TG-6703	Nguyễn Văn Tràng	Kim Sơn, Huyện Châu Thành	11/12/2007	11/12/2008	02365/07V63
502	V63-06214	TG-6702	TG-6702	Phan Minh Hải	ấp Hội, xã Kim Sơn, Huyện Châu Thành	17/12/2007	17/12/2008	02393/07V63
503	V63-06219	TG-6711	TG-6711	Châu Thành Nhân	ấp Hòa Phú, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	13/12/2007	13/12/2008	06219/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
504	V63-06223	TG-6719	TG-6719	Phan Văn Tiến	Mỹ Quới, Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	17/12/2007	20/06/2008	02409/07V63
505	V63-06224	TG-6720	TG-6720	Võ Thanh Tú	Mỹ Quới, Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	17/12/2007	20/06/2008	02410/07V63
506	V63-06225	TG-6721	TG-6721	Phan Văn Khanh	ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	03/03/2009	03/03/2010	01010/09V63
507	V63-06226	TG-6718	TG-6718	Phan Văn Hùng	Mỹ Quới, Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	17/12/2007	20/06/2008	02411/07V63
508	V63-06228	TG-6726	TG-6726	Nguyễn Văn Trung	ấp Mỹ Quới, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	18/12/2007	18/12/2008	02413/07V63
509	V63-06229	TG-6727	TG-6727	Lê Văn Mười	Tam Bình, Huyện Cai Lậy	10/09/2013	10/09/2014	01976/13S66
510	V63-06235	TG-6724		Lê Văn Hoàng	Tam Bình, Huyện Cai Lậy	10/12/2010	10/12/2011	02885/10V63
511	V63-06237	TG-6729	TG-6729	Lê Văn Đặng	Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	19/11/2012	19/11/2013	02345/12V63
512	V63-06238			BQL Các Dự án ĐT & XD Huyện Cái Bè	, Huyện Cái Bè	21/12/2007	21/12/2008	02128/07V63
513	V63-06248	TG-6735	TG-6735	Nguyễn Thị Lộc	Mỹ Hưng A, Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	17/02/2012	17/02/2013	00530/12V63
514	V63-06256	TG-6745	TG-6745	Trần Thị Dung	Mỹ Hưng C, Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	26/12/2007	26/12/2008	02186/07V63
515	V63-06264	TG-6753		Phạm Thanh Việt	Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	28/12/2007	28/12/2008	02560/07V63
516	V63-06268	TG-6756	TG-6756	Nguyễn Kiến Phi Hùng	Mỹ Quới, Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	31/12/2007	31/12/2008	02585/08V63
517	V63-06269	TG-6758	TG-6758	Nguyễn Văn Năm	ấp Phú Hòa, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	17/01/2011	17/01/2012	00108/11V63
518	V63-06270	TG-6762	TG-6762	Lê Hoàng Thâu	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	17/01/2011	17/01/2012	00098/11V63
519	V63-06281	TG-6772	TG-6772	Nguyễn Văn Chiến	ấp Thái Hoà,Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè	04/01/2010	04/01/2011	00033/10V63
520	V63-06285	TG-6791	TG-6791	Nguyễn Văn Sinh	ấp Bình Tịnh,Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	03/03/2009	03/03/2010	01033/09V63
521	V63-06290	TG-6793	TG-6793	Diệp Thị Kim Ngân	ấp An Hòa, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	17/01/2011	17/01/2012	00135/11V63
522	V63-06304	TG-6807	TG-6807	Nguyễn Văn Anh	Thới Thuận,Thới Sơn, Huyện Châu Thành	09/01/2008	11/01/2009	00091/08V63
523	V63-06332	TG-6826	TG-6826	Nguyễn Hữu Thanh	21/1 Hồ Văn Ngà,Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	28/01/2008	29/01/2009	00244/08V63
524	V63-06333	TG-6827	TG-6827	Trần Minh Luân	ấp 3, xã Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	18/02/2008	18/02/2009	00265/08V63
525	V63-06334	TG-6838	TG-6838	Nguyễn Văn Năm	ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	01/02/2008	01/02/2009	00272/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
526	V63-06335	TG-6837	TG-6837	Dương Văn Nhanh	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	02/06/2009	02/06/2010	01811/09V63
527	V63-06336	TG-6836	TG-6836	Nguyễn Mai	ấp 3 ,Xã Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	29/01/2008	30/01/2009	00271/08V63
528	V63-06337	TG-6835	TG-6835	Võ Văn Minh	ấp 3,Xã Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	29/01/2008	30/01/2009	00270/08V63
529	V63-06338	TG-6839	TG-6839	Nguyễn Minh Xuyên	ấp Lợi Nhơn, xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	18/02/2008	18/02/2009	00273/08V63
530	V63-06339	TG-6845	TG-6845	Nguyễn Văn Hùng	ấp Hưng Lợi,Xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	29/01/2008	30/01/2009	00274/08V63
531	V63-06340	TG-6844	TG-6844	Nguyễn Văn Nghiệp	ấp Hưng Lợi,Xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	18/02/2008	19/02/2009	00508/08V63
532	V63-06341	TG-6843	TG-6843	Phạm Ngọc Kham	ấp Lợi Tường, xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	18/02/2008	18/02/2009	00276/08V63
533	V63-06342	TG-6846	TG-6846	Trần Văn Toàn	ấp Mỹ Hưng C, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	18/02/2008	18/02/2009	00279/08V63
534	V63-06343	TG-6841	TG-6841	Lê Văn Được	ấp Lợi Nhơn,Xã Mỹ lợi A, Huyện Cái Bè	10/11/2009	10/11/2010	03208/09V63
535	V63-06344	TG-6840	TG-6840	Nguyễn Văn Hướng	ấp Lợi Nhơn,Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	10/11/2009	10/11/2010	03207/09V63
536	V63-06345	TG-6847	TG-6847	Lê Văn Tân	ấp Lợi Nhơn,Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	30/01/2008	30/01/2009	00282/08V63
537	V63-06346	TG-6849	TG-6849	Lê Thanh Tuấn	ấp Lợi Nhơn, xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	29/01/2008	18/02/2009	00281/08V63
538	V63-06347	TG-6848	TG-6848	Nguyễn Văn Hùng	ấp Lợi Nhơn, xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	13/02/2008	13/02/2009	00280/08V63
539	V63-06348	TG-6831	TG-6831	Nguyễn Văn Thanh	xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	01/02/2008	01/02/2009	00286/08V63
540	V63-06349	TG-6830	TG-6830	Đỗ Văn Thanh	ấp Mỹ Trinh, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	13/02/2008	13/02/2009	00285/08V63
541	V63-06350	TG-6828	TG-6828	Trần Văn Hùng	ấp Mỹ Trinh,Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	29/01/2008	30/01/2009	00284/08V63
542	V63-06351	TG-6832	TG-6832	Trần Văn Thanh	ấp 2, xã Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	13/02/2008	13/02/2009	00283/08V63
543	V63-06352	TG-6829	TG-6829	Huỳnh Văn Tấn	ấp Mỹ Trinh, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	18/02/2008	18/02/2009	00288/08V63
544	V63-06353	TG-6834	TG-6834	Trần Văn Bửu	ấp Mỹ Trinh, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	13/02/2008	13/02/2009	00287/08V63
545	V63-06358	TG-6852	TG-6852	Nguyễn Văn Bân	ấp Lợi Nhơn, xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	15/02/2008	15/02/2009	00294/08V63
546	V63-06359	TG-6853	TG-6853	Nguyễn Văn Hoà	ấp Lợi Nhơn,Xã Mỹ lợi A, Huyện Cái Bè	29/01/2008	30/01/2009	00295/08V63
547	V63-06360	TG-6850	TG-6850	Nguyễn Văn Dũng	ấp Lợi Nhơn, xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	15/02/2008	15/02/2009	00293/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
548	V63-06364	TG-6856	TG-6856	Trần Kim Hiền	ấp Mỹ Nghĩa 1, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	01/02/2008	01/02/2009	00302/08V63
549	V63-06366	TG-6862	TG-6862	Nguyễn Văn Quí	ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	28/12/2011	28/12/2012	02809/11V63
550	V63-06369	TG-6819	TG-6819	Nguyễn Văn Chuộng	ấp Bình Ninh,Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	13/02/2009	13/02/2010	00706/09V63
551	V63-06370	TG-6099	TG-6099	Trần Văn Bé	ấp Mỹ Tường B, Xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	06/01/2012	06/01/2013	00051/12V63
552	V63-06371	TG-6963	TG-6963	Nguyễn Văn Thơ	ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	01/02/2008	01/02/2009	00330/08V63
553	V63-06372	TG-6960	TG-6960	Nguyễn Văn Ngọc	ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	01/02/2008	01/02/2009	00329/08V63
554	V63-06373	TG-6961	TG-6961	Trần Văn Dân	ấp Mỹ Thị A, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	01/02/2008	01/02/2009	00328/08V63
555	V63-06374	TG-6962	TG-6962	Võ Văn Đúng	ấp Mỹ Hòa, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	01/02/2008	01/02/2009	00327/08V63
556	V63-06379	TG-6880	TG-6880	Trần Văn Xê	ấp 2, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	20/04/2012	20/04/2013	00869/12V63
557	V63-06385	TG-6865	TG-6865	Đặng Hữu Xuân	Thới Thạnh, Thới Sơn, Huyện Châu Thành	05/02/2009	05/02/2010	00707/09V63
558	V63-06395	TG-6883		Phạm Phú Đa	ấp Mỹ Hưng C, Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	16/12/2009	16/12/2010	03555/09V63
559	V63-06396	TG-6882		Nguyễn Hoài Nam	ấp Mỹ Thị A, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	20/01/2009	20/01/2010	00350/09V63
560	V63-06397	TG-6884		Đoàn Văn Lộc	ấp Mỹ Trinh,Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	18/12/2009	18/12/2010	03592/09V63
561	V63-06400	TG-6893	TG-6893	Phạm Thanh Phương	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	18/02/2008	22/02/2009	00513/08V63
562	V63-06401	TG-6892	TG-6892	Phạm Văn Hải	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	20/01/2009	20/01/2010	00337/09V63
563	V63-06402	TG-6891	TG-6891	Đặng Văn Đậy	Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	25/02/2008	25/02/2009	00511/08V63
564	V63-06403	TG-6890	TG-6890	Nguyễn Văn Thành	Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	20/01/2009	20/01/2010	00333/09V63
565	V63-06404	TG-6906	TG-6906	Nguyễn Ngọc Chẩn	ấp Thới Hoà,Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	21/02/2008	22/02/2009	00534/08V63
566	V63-06408	TG-6907	TG-6907	Nguyễn Văn Hùng	ấp kinh II A, xã Long Định, Huyện Châu Thành	16/06/2014	16/06/2015	01027/14V63
567	V63-06412	TG-6901	TG-6901	Văn Thanh Tiếng	ấp Hưng Điền, Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	12/09/2014	12/09/2015	01635/14V63
568	V63-06417	TG-6915	TG-6915	Nguyễn Phước Hùng	60/5 Nguyễn Huỳnh Đức, P.2, Thành phố Mỹ Tho	24/12/2010	24/12/2011	03070/10V63
569	V63-06418	TG-6916	TG-6916	Lê Văn Thành	71/2 Nguyễn Huỳnh Đức, P2, Thành phố Mỹ Tho	06/10/2009	06/10/2010	02917/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
570	V63-06423	TG-6917	TG-6917	Đặng Văn Quyền	ấp Thới Thạnh,Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	04/03/2011	04/03/2012	00609/11V63
571	V63-06425	TG-6924		Trần Văn Lộc	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	11/03/2008	12/03/2009	00652/08V63
572	V63-06426	TG-6922		Nguyễn Văn Năm	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	11/03/2008	12/03/2009	00651/08V63
573	V63-06427	TG-6918		Nguyễn Văn Đức	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	11/03/2008	12/03/2009	00653/08V63
574	V63-06435	TG-6911		Huỳnh Văn Kiệt	Xã Tân Thanh, Huyện Cái Bè	20/03/2008	20/03/2009	00708/08V63
575	V63-06436	TG-6909		Bùi Thanh Vũ	Xã Tân Thanh, Huyện Cái Bè	25/03/2008	25/03/2009	00710/08V63
576	V63-06437	TG-6934	TG-6934	Huỳnh Văn Thuận	ấp Tân Thuận, Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	05/05/2009	05/05/2010	01613/09V63
577	V63-06438	TG-6929	TG-6929	Tô Thanh Chương	ấp Thuỷ Tây,Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	24/03/2008	25/03/2009	00737/08V63
578	V63-06439	TG-6931	TG-6931	Tô Thanh Chương	ấp Thuỷ Tây,Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	24/03/2008	25/03/2009	00736/08V63
579	V63-06440	TG-6921	TG-6921	Tô Thanh Chương	ấp Thuỷ Tây,Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	24/03/2008	25/03/2009	00735/08V63
580	V63-06441	TG-6920	TG-6920	Nguyễn Văn Thiết	ấp Tân Đông, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/03/2008	25/03/2009	00741/08V63
581	V63-06442	TG-6933	TG-6933	Lâm Văn So	ấp Tân Đông, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/03/2008	25/03/2009	00739/08V63
582	V63-06443	TG-6928	TG-6928	Hồ Văn Hải	ấp Tân Đông,Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	24/03/2008	25/03/2009	00738/08V63
583	V63-06444	TG-6930	TG-6930	Nguyễn Văn Sơn	ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/03/2008	25/03/2009	00742/08V63
584	V63-06445	TG-6927	TG-6927	Nguyễn Văn Lượm	ấp Tân Đông, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/03/2008	25/03/2009	00740/08V63
585	V63-06446	TG-6939		Phạm Thị Hòa	Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	24/03/2008	26/03/2009	00733/08V63
586	V63-06447	TG-6935		Lê Thị Mẹo	Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	24/03/2008	26/03/2009	00732/08V63
587	V63-06456	TG-6938	TG-6938	Nguyễn Văn Trường	ấp Tân Đông,Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	31/03/2008	01/04/2009	00768/08V63
588	V63-06461	TG-6947	TG-6947	Lê Thanh Tùng	Xã Mỹ Lợi A,, Huyện Cái Bè	07/04/2008	08/04/2009	00799/08V63
589	V63-06467	TG-6951		Nguyễn Quang Minh	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	14/04/2008	14/04/2009	00843/08V63
590	V63-06469	TG-6953	TG-6953	Huỳnh Quốc Tường	Xã Bình Ninh, Huyện Chợ Gạo	16/04/2008	17/04/2009	00863/08V63
591	V63-06473	TG-6956	TG-6956	Lương Quốc Thanh	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	08/06/2009	08/06/2010	01836/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
592	V63-06478	TG-6970	TG-6970	Nguyễn Thị Nhỏ	ấp Tân Thạnh, xã Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	29/04/2008	29/04/2009	00912/08V63
593	V63-06485	TG-6976	TG-6976	Thiều Thành Nhân	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/03/2010	05/03/2011	00728/10V63
594	V63-06486	TG-6980	TG-6980	Thiều Văn Giang	ấp Tân Bường B,xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/03/2010	05/03/2011	00727/10V63
595	V63-06487	TG-6981	TG-6981	Nguyễn Kim Bùi	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/05/2008	16/05/2009	00985/08V63
596	V63-06489	TG-6983	TG-6983	Huỳnh Văn Kim	Long Thạnh,xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	13/05/2008	14/05/2009	00972/08V63
597	V63-06492	TG-6991	TG-6991	Trương Thị Cẩm Vân	Xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	14/05/2008	14/05/2009	00982/08V63
598	V63-06493	TG-6990		Nguyễn Thị Mỹ Dung	Xã Kim Sơn, Huyện Châu Thành	14/05/2008	15/05/2009	00978/08V63
599	V63-06494	TG-6988	TG-6988	Hà Thanh Tuấn	ấp Đông, Kim Sơn, Huyện Châu Thành	14/05/2008	14/05/2009	00976/08V63
600	V63-06499	TG-7001	TG-7001	Dương Văn Gái	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00379/10V63
601	V63-06501	TG-7007	TG-7007	Phan Thị Diễm	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/02/2010	23/02/2011	00511/10V63
602	V63-06502	TG07013	TG-7013	Trần Văn Non	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/05/2008	20/05/2009	01017/08V63
603	V63-06503	TG-7008	TG-7008	Lê Vũ Lâm	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/02/2010	23/02/2011	00491/10V63
604	V63-06504	TG-7009	TG-7009	Trần Thanh Sơn	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/05/2008	20/05/2009	01020/08V63
605	V63-06505	TG-7014	TG-7014	Võ Văn Sơn	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/03/2013	21/03/2014	00100/13S50
606	V63-06506	TG-7008	TG-7008	Lê Vũ Lâm	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/03/2013	22/03/2014	00112/13S50
607	V63-06508	TG-7006		Nguyễn Hoàng Dũng	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công, Thị xã Gò Công	09/08/2012	10/08/2013	01527/12V63
608	V63-06509	TG-7005	TG-7005	Võ Thị Rạng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/05/2008	20/05/2009	01025/08V63
609	V63-06510	TG-7004	TG-7004	Võ Thị Rạng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/05/2008	20/05/2009	01026/08V63
610	V63-06511	TG-7015	TG-7015	Trần Văn Tuấn	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/05/2008	20/05/2009	01027/08V63
611	V63-06512	TG-7017	TG-7017	Trần Thị Trắng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/02/2010	12/02/2011	00575/10V63
612	V63-06515	TG-7020	TG-7020	Trương Thị Chổ	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/02/2010	22/02/2011	00560/10V63
613	V63-06519	TG-7022		Vỏ Văn ổi	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công, Thành phố Mỹ Tho	07/07/2009	07/07/2010	00411/09S50

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
614	V63-06520	TG-7023	TG-7023	Võ Thành Bảo	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00486/10V63
615	V63-06521	TG-7024		Võ Văn Dang	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công, Thị xã Gò Công	07/07/2009	07/07/2010	00415/09S50
616	V63-06522	TG-7025	TG-7025	Lại Văn Vân	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/05/2008	21/05/2009	01036/08V63
617	V63-06523	TG-7026	TG-7026	Võ Văn Tiếu	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/06/2010	21/06/2011	01451/10V63
618	V63-06524	TG-7027	TG-7027	Võ Văn Nghiệp	Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước	22/05/2009	22/11/2009	01745/09V63
619	V63-06526	TG-7032	TG-7032	Nguyễn Văn Thống	Xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho	22/05/2008	22/05/2009	01056/08V63
620	V63-06528	TG-7033	TG-7033	Lê Văn Tài	ấp Lương Trí, Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	18/05/2009	18/05/2010	01704/09V63
621	V63-06529	TG-7035	TG-7035	Huỳnh Thanh Sơn	Long Hưng, Huyện Châu Thành	06/09/2010	06/09/2011	02065/10V63
622	V63-06530	TG-7036	TG-7036	Huỳnh Thanh Sơn	Long Hưng, Huyện Châu Thành	06/09/2010	06/09/2011	02066/10V63
623	V63-06531	TG-7038	TG-7038	Nguyễn Thị Kim Loan	Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	06/09/2010	06/09/2011	02063/10V63
624	V63-06532	TG-7040	TG-7040	Nguyễn Thị kim Loan	Xã Lương Hòa Lạc, Huyện Chợ Gạo	06/09/2010	06/09/2011	02064/10V63
625	V63-06534	TG-7041	TG-7041	Đoàn Trung Tín	Bình Phục I, Huyện Chợ Gạo	27/05/2008	26/05/2009	01075/08V63
626	V63-06541	TG-7050	TG-7050	Trần Văn Nghi	ấp Mỹ Phú, Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	23/10/2009	23/10/2010	03051/09V63
627	V63-06542	TG-7045	TG-7045	Trần Minh Tuấn	Xã Hội Cư, Huyện Cái Bè	15/05/2009	15/05/2010	01677/09V63
628	V63-06543	TG-7051	TG-7051	Phạm Văn Hải	ấp Hậu Thuận,Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	27/12/2011	27/12/2012	02808/11V63
629	V63-06552	TG-7053	TG-7053	Nguyễn Văn Lạc	ấp Long Định,Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	30/05/2008	03/06/2009	01110/08V63
630	V63-06566	TG-7076	TG-7076	Nguyễn Minh Sang	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	06/12/2010	06/12/2011	02844/10V63
631	V63-06567	TG-7077	TG-7077	Nguyễn Văn Phết	Tân Hưng Đông, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	08/09/2010	08/09/2011	02092/10V63
632	V63-06568	TG-7081	TG-7081	Trần Quang Dũng	Tân Hưng Đông, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	30/05/2008	30/05/2009	01140/08V63
633	V63-06569	TG-7078	TG-7078	Dương Phi Na	Mỹ Phú, Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	30/05/2008	30/05/2009	01141/08V63
634	V63-06570	TG-7082	TG-7082	Nguyễn Văn Châu	Mỹ Phú, Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	30/05/2008	30/05/2009	01142/08V63
635	V63-06572	TG-7088	TG-7088	Trần Văn Hiền	Mỹ Phú, Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	09/07/2012	09/07/2013	01302/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
636	V63-06573	TG-7086	TG-7086	Bùi Thanh Hải	Tân Hưng Đông, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	28/08/2009	28/08/2010	02574/09V63
637	V63-06574	TG-7087	TG-7087	Huỳnh Thị Hải	Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	24/01/2011	24/01/2012	00166/11V63
638	V63-06575	TG-7083	TG-7083	Nguyễn Văn Chuẩn	Tân Hưng Đông, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	30/05/2008	30/05/2009	01146/08V63
639	V63-06576	TG-7091	TG-7091	Nguyễn Văn Đạt Em	Xã tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	08/09/2010	08/09/2011	02093/10V63
640	V63-06577	TG-7090	TG-7090	Lê Văn Tuấn	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	30/05/2008	30/05/2009	01152/08V63
641	V63-06578	TG-7095	TG-7095	Nguyễn Văn Chiến	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	28/08/2009	28/08/2010	02566/09V63
642	V63-06579	TG-7089	TG-7089	Trần Văn Sơn	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	02/07/2009	02/07/2010	02031/09V63
643	V63-06580	TG-7092	TG-7092	Lê Văn Ngọc	Xã Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	04/11/2010	04/11/2011	02565/10V63
644	V63-06586	TG-7104	TG-7104	Nguyễn Văn Nhớ	Mỹ Phú, Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	03/06/2008	30/05/2009	01192/08V63
645	V63-06587	TG-7103		Trần Phục Nghiệp	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/04/2010	29/04/2011	01103/10V63
646	V63-06588	TG-7100	TG-7100	Nguyễn Công Tài	An Lạc Thượng, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/06/2008	02/06/2009	01187/08V63
647	V63-06589	TG-7121	TG-7121	Nguyễn Văn Cường	Mỹ Phú, Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	03/06/2008	30/05/2009	01206/08V63
648	V63-06596	TG-7126	TG-7126	Nguyễn Tấn Linh	ấp Mỹ Định, Xã Nhị Mỹ, Huyện Cai Lậy	03/06/2008	04/06/2009	01214/08V63
649	V63-06597	TG-7130	TG-7130	Phạm Quốc Trạng	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	03/06/2008	04/06/2009	01215/08V63
650	V63-06598	TG-7112	TG-7112	Kiều Văn Vũ	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/03/2013	21/03/2014	00099/13S50
651	V63-06599	TG-7113	TG-7113	Võ Thị Hiệp	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/03/2013	21/03/2014	00098/13S50
652	V63-06600	TG-7110	TG-7110	Võ Văn Rô	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/03/2013	21/03/2014	00096/13S50
653	V63-06605	TG-7116	TG-7116	Phạm Văn Triều	ấp Mỹ Lợi, xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	03/06/2008	03/06/2009	01199/08V63
654	V63-06606	TG-7127	TG-7127	Nguyễn Văn Đón	ấp Bình Thới , xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	04/06/2008	04/06/2009	01225/08V63
655	V63-06610	TG-7133	TG-7133	Nguyễn Minh Sơn	ấp Mỹ Tường A,Xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	11/06/2008	11/06/2009	01230/08V63
656	V63-06613	TG-7136		Đặng Hoài Phong	Hậu Phú 1,Hậu Mỹ Bắc, Huyện Cái Bè	17/11/2011	17/11/2012	05704/11V67
657	V63-06620	TG-7144	TG-7144	Nguyễn Văn Sum	ấp Mỹ Trung, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	04/01/2010	04/01/2011	00029/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
658	V63-06624	TG-7146	TG-7146	Đặng Hiếu Tâm	ấp Lương Ngãi, Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	03/06/2008	04/06/2009	01244/08V63
659	V63-06626	TG-7149		Nguyễn Ngọc Lân	160A, Lê Lợi, P7, Thành phố Mỹ Tho	09/06/2008	09/06/2009	01273/08V63
660	V63-06627	TG-7152		Phan Thị Phiến	Xã Tân Trung, Thị xã Gò Công	09/06/2008	09/06/2009	01263/08V63
661	V63-06628	TG-7151	TG-7151	Lê Thị Cẩm Nhung	ấp Long Bình, Thị xã Gò Công	30/11/2009	30/11/2010	03380/09V63
662	V63-06629	TG-7150	TG-7150	Hồ Thị Tím	ấp Thành Nhì, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/11/2009	30/11/2010	03381/09V63
663	V63-06630	TG-7154	TG-7154	Phạm Minh Triều	ấp 3, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00380/10V63
664	V63-06635	TG-7165	TG-7165	Nguyễn Thanh Hồ	Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	10/06/2008	11/06/2009	01289/08V63
665	V63-06641	TG-7178	TG-7178	Phạm Hoàng Ân	ấp 1, Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	15/11/2013	15/11/2014	02253/13V63
666	V63-06642	TG-7176	TG-7176	Nguyễn Thanh Tài	44 Khu 1, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	07/09/2009	07/09/2010	02646/09V63
667	V63-06644	TG-7177	TG-7177	Nguyễn Văn Hùng	ấp Xuân Sắc, Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	10/06/2008	11/06/2009	01298/08V63
668	V63-06647	TG-7183	TG-7183	Nguyễn Văn Thắng	ấp Thới Hoà,Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè	10/06/2008	11/06/2009	01301/08V63
669	V63-06648	TG-7155	TG-7155	Ngô Hữu Tài	Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	10/06/2008	11/06/2009	01302/08V63
670	V63-06652	TG-7189		Nguyễn Minh Phụng	Xã Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	10/06/2008	10/06/2009	01284/08V63
671	V63-06653	TG-7188		Nguyễn Văn Hận	Xã Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	10/06/2008	10/06/2009	01283/08V63
672	V63-06654	TG-7179	TG-7179	Lê Văn Tiến	ấp Mỹ Phú, Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	21/10/2011	21/10/2012	02190/11V63
673	V63-06655	TG-7156	TG-7156	Nguyễn Văn Lộc	ấp Lương Trí, Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	10/06/2008	11/06/2009	01311/08V63
674	V63-06656	TG-7187		Trần Hoàng Tuấn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	10/06/2008	10/06/2009	01303/08V63
675	V63-06659	TG-7162	TG-7162	Lê Văn Vinh	ấp 1, Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	10/06/2008	11/06/2009	01316/08V63
676	V63-06660	TG-7164	TG-7164	Lê Hoàng Thuận	ấp Mỹ Lương , Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	10/06/2008	11/06/2009	01318/08V63
677	V63-06666	TG-7194	TG-7194	Hồ Văn Đực	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	28/08/2010	02553/09V63
678	V63-06671	TG-7200	TG-7200	Cai Văn Dũng	ấp 11, Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	28/08/2010	02554/09V63
679	V63-06672	TG-7314	TG-7314	Trần Quốc Khanh	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	23/06/2008	23/06/2009	01514/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
680	V63-06673	TG-7320	TG-7320	Phạm Văn út	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00327/12V63
681	V63-06674	TG-7204	TG-7204	Nguyễn Văn Hùng	ấp Bình Tịnh,Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	11/06/2008	11/06/2009	01329/08V63
682	V63-06676	TG-7205	TG-7205	Đặng Văn Minh	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	26/10/2009	26/10/2010	03084/09V63
683	V63-06680	TG-7211		Trần Văn An	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	28/07/2009	28/07/2010	02244/09V63
684	V63-06682	TG-7215	TG-7215	Nguyễn Thành Nương	Xã Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	13/06/2008	13/06/2009	01360/08V63
685	V63-06687	TG-7221	TG-7221	Trần Văn Năng	ấp Tân Thạnh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	11/06/2008	12/06/2009	01336/08V63
686	V63-06688	TG-7222	TG-7222	Lê Văn Tám	ấp Tân Thạnh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	11/06/2008	12/06/2009	01335/08V63
687	V63-06689	TG-7220	TG-7220	Lê Văn Hiểu	ấp Tân Thạnh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	11/06/2008	12/06/2009	01430/08V63
688	V63-06700	TG-7233	TG-7233	Lê Thăng Nương	ấp 5A, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	01/07/2008	01/08/2009	01388/08V63
689	V63-06701	TG-7241	TG-7241	Hồ Văn Bạch	ấp Bình Long, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	01/07/2008	01/07/2009	01389/08V63
690	V63-06704	TG-7248	TG-7248	Cao Văn Thọ	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	19/07/2010	19/07/2011	01710/10V63
691	V63-06705	TG-7249	TG-7249	Phan Ngọc Vũ	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	19/07/2010	19/07/2011	01709/10V63
692	V63-06706	TG-7244	TG-7244	Nguyễn Văn Thảo	ấp Chà Là, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	30/06/2008	30/06/2009	01394/08V63
693	V63-06707	TG-7245	TG-7245	Nguyễn Thành Tiến	ấp 5, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	30/06/2008	30/06/2009	01395/08V63
694	V63-06708	TG-7243	TG-7243	Phan Văn Chăm	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	28/08/2010	02568/09V63
695	V63-06712	TG-7250	TG-7250	Cao Thị Rẻn	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	28/08/2010	02565/09V63
696	V63-06713	TG-7251	TG-7251	Nguyễn Văn Phong	Mỹ Đức, Phước Lập, Huyện Tân Phước	19/07/2010	19/07/2011	01712/10V63
697	V63-06715	TG-7270		Lê Hữu Tiếp	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	23/06/2008	23/06/2009	01403/08V63
698	V63-06719	TG-7257	TG-7257	Huỳnh Văn Hoa	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	30/06/2008	30/06/2009	01407/08V63
699	V63-06721	TG-7260	TG-7260	Phạm Văn Trung	ấp 6, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	01/07/2008	01/07/2009	01409/08V63
700	V63-06725	TG-7358	TG-7358	Nguyễn Văn Quân	Mỹ Trường, Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	01/06/2012	01/06/2013	01064/12V63
701	V63-06736	TG-7276	TG-7276	Võ Văn Hường	KP 6, TT Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	30/06/2008	30/06/2009	01426/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
702	V63-06739	TG-7286	TG-7286	Nguyễn Văn Hùng	ấp 1, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	30/06/2008	30/06/2009	01436/08V63
703	V63-06740	TG-7290	TG-7290	Trần Văn Chính	Xã Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	28/08/2009	28/08/2010	02570/09V63
704	V63-06742	TG-7287	TG-7287	Trần Văn Bé Sáu	ấp 4, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	01/07/2008	01/07/2009	01439/08V63
705	V63-06746	TG-7282	TG-7282	Nguyễn Văn Xuyên	Xã Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	18/06/2008	18/06/2009	01444/08V63
706	V63-06747	TG-7281	TG-7281	Nguyễn Minh Tuấn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/10/2011	07/10/2012	02097/11V63
707	V63-06753	TG-7297		Nguyễn Thị Kim Lài	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	05/09/2011	05/09/2012	01843/11V63
708	V63-06755	TG-7298	TG-7298	Nguyễn Văn Long	211C Bis/2, NV Vác, Phường 3, Thành phố Mỹ Tho	19/06/2008	19/06/2009	01449/08V63
709	V63-06757	TG-7304		Nguyễn Hữu Lợi	Xã Thạnh Tân, Huyện Tân Phước	19/06/2008	19/06/2009	01452/08V63
710	V63-06758	TG-7302	TG-7302	Phan Văn Nhân	Xã Mỹ Phong, Thành phố Mỹ Tho	19/06/2008	19/06/2009	01455/08V63
711	V63-06759	TG-7303	TG-7303	Lê Quang Minh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/10/2011	07/10/2012	02098/11V63
712	V63-06762	TG-7316	TG-7316	Trần Quang Lộc	ấp Mỹ Phú,Xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	20/07/2009	20/07/2010	02180/09V63
713	V63-06763	TG-7317	TG-7317	Nguyễn Thị Gương	ấp Hữu Lợi, Xã Hữu Đạo, Huyện Châu Thành	20/07/2009	20/07/2010	02182/09V63
714	V63-06764	TG-7315	TG-7315	Võ Thị Thuỷ	ấp Mỹ Hưng,Xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	20/07/2009	20/07/2010	02181/09V63
715	V63-06765	TG-7310	TG-7310	Nguyễn Minh Trung	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	20/06/2008	23/06/2009	01481/08V63
716	V63-06766	TG-7311	TG-7311	Nguyễn Minh Nguyên	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	20/06/2008	23/06/2009	01478/08V63
717	V63-06771	TG-7321	TG-7321	Lê Văn Hoàng	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	23/06/2008	23/06/2009	01495/08V63
718	V63-06775	TG-7329	TG-7329	Huỳnh Văn Sơn	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	24/08/2009	24/08/2010	02448/09V63
719	V63-06776	TG-7325	TG-7325	Nguyễn Văn Thêm	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	24/08/2009	24/08/2010	02447/09V63
720	V63-06778	TG-7324	TG-7324	Lê Văn Một	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	27/06/2009	01534/08V63
721	V63-06779	TG-7331	TG-7331	Nguyễn Văn Nở	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	28/08/2010	02555/09V63
722	V63-06781	TG-7330	TG-7330	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	12/09/2013	12/09/2014	01744/13V63
723	V63-06782	TG-7332	TG-7332	Trương Anh Tuấn	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	24/06/2008	27/06/2009	01538/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
724	V63-06783	TG-7334	TG-7334	Ngô Thanh Hải	Tân Lợi, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	28/11/2012	03/12/2013	02440/12V63
725	V63-06786	TG-7342	TG-7342	Trần Ngọc Khá	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	28/08/2010	02556/09V63
726	V63-06787	TG-7341	TG-7341	Đặng Minh Hùng	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	25/06/2008	27/06/2009	01543/08V63
727	V63-06793	TG-7357	TG-7357	Lê Thị Hồng	Thành Nhì, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/06/2008	24/06/2009	01550/08V63
728	V63-06801	TG-7343	TG-7343	Trần Văn Bạch	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	24/06/2008	24/06/2009	01548/08V63
729	V63-06803	TG-7354	TG-7354	Nguyễn Văn Y	Tân Quí, Tân Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	23/11/2009	23/11/2010	03318/09V63
730	V63-06804	TG-7359	TG- 7359	Võ Văn Hồng	xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	24/10/2013	24/10/2014	02088/13V63
731	V63-06812	TG-7365	TG-7365	Trương Thị Cẩm Vân	Xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	30/06/2008	01/07/2009	01597/08V63
732	V63-06813	TG-7367	TG-7367	Nguyễn Tấn Thâm	ấp Tân Thạnh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/06/2008	01/07/2009	01602/08V63
733	V63-06814	TG-7369	TG-7369	Nguyễn Tấn Thâm	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/06/2008	01/07/2009	01601/08V63
734	V63-06815	TG-7368	TG-7368	Nguyễn Tấn Thâm	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/06/2008	01/07/2009	01603/08V63
735	V63-06816	TG-7371	TG-7371	Nguyễn Văn Sớm	ấp Tân Thạnh , Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01617/08V63
736	V63-06818	TG-7383	TG-7383	Phạm Văn Vẹn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/07/2009	30/07/2010	02143/09V63
737	V63-06819	TG-7387	TG-7387	Lê Văn Lợi	Tân Hoà, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01611/08V63
738	V63-06820	TG-7388	TG-7388	Võ Tuấn Kiệt	Tân Hoà, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01610/08V63
739	V63-06821	TG-7384	TG-7384	Đỗ Quang Mưa	xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/06/2008	01/07/2009	01608/08V63
740	V63-06822	TG-7378	TG-7378	Đỗ Hồng Tươi	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/06/2008	01/07/2009	01609/08V63
741	V63-06823	TG-7386	TG-7386	Đỗ Quang Tùng	Tân Hoà, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01615/08V63
742	V63-06824	TG-7385	TG-7385	Đỗ Quang Bảy	Tân Hoà, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01613/08V63
743	V63-06825	TG-7380	TG-7380	Đặng Văn Phúc	Tân Hoà, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01614/08V63
744	V63-06826	TG-7374	TG-7374	Nguyễn Văn Thuận	Tân Hoà, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01616/08V63
745	V63-06827	TG-7377	TG-7377	Nguyễn Thanh Sang	ấp Tân Hoà, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01604/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
746	V63-06828	TG-7376	TG-7376	Phạm Vĩnh Long	ấp Tân Hoà, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01606/08V63
747	V63-06829	TG-7381	TG-7381	Đỗ Hồng Sơn	ấp Tân Hoà, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/07/2008	01/07/2009	01605/08V63
748	V63-06830	TG-7375	TG-7375	Lê Hoàng Vinh	ấp Tân Hoà, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01607/08V63
749	V63-06833	TG-7393	TG-7393	Nguyễn Phước Rớt	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01631/08V63
750	V63-06835	TG-7395	TG-7395	Phạm Thị Duyên	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/07/2008	01/07/2009	01632/08V63
751	V63-06837	TG-7396	TG-7396	Lê Thị Quang	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/07/2008	02/07/2009	01634/08V63
752	V63-06838	TG-7397	TG-7397	Nguyễn Minh Tuấn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/07/2008	02/07/2009	01640/08V63
753	V63-06839	TG-7398	TG-7398	Ngô Văn Bền	ấp Tân Thạnh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/07/2008	02/07/2009	01637/08V63
754	V63-06840	TG-7400	TG-7400	Trần Thanh Song	ấp Tân Thạnh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/07/2008	02/07/2009	01638/08V63
755	V63-06841	TG-7407	TG-7407	Phạm Văn Kiêm	Lương Lễ, Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	03/07/2008	03/07/2009	01646/08V63
756	V63-06842	TG-7408	TG-7408	Nguyễn Thanh Tuyền	Tân Tỉnh, Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	03/07/2008	03/07/2009	01645/08V63
757	V63-06843	TG-7402		Lê Văn Hùng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	03/07/2008	03/07/2009	01657/08V63
758	V63-06844	TG-7401		Lâm Hữu Nghĩa	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	03/07/2008	03/07/2009	01656/08V63
759	V63-06846	TG-7405		Trần Quốc Tuấn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/09/2009	23/09/2010	02810/09V63
760	V63-06847	TG-7404		Trần Quốc Việt	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/07/2008	04/07/2009	01661/08V63
761	V63-06848	TG-7406	TG-7406	Phạm Bửu Khánh	ấp Bình Hưng Hạ, Xã Bình Ninh, Huyện Chợ Gạo	04/07/2008	04/07/2009	01664/08V63
762	V63-06849	TG-7410		Trần Văn Vấn	ấp 3, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	04/07/2008	04/07/2009	01686/08V63
763	V63-06850	TG-7411		Phan Trung Hiếu	Xã Bình Ninh, Huyện Chợ Gạo	23/11/2009	23/11/2010	03322/09V63
764	V63-06851	TG-7412		Nguyễn Văn Giàu	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/07/2008	04/07/2009	01683/08V63
765	V63-06853	TG-7414	TG-7414	Nguyễn Ngọc Thanh	ấp Tân Thái, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	11/07/2008	11/07/2009	01695/08V63
766	V63-06854	TG-7415	TG-7415	Nguyễn Văn Dũng	ấp Tân Thái, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	11/07/2008	11/07/2009	01696/08V63
767	V63-06855	TG-7421		Bạch Hoàng Phúc	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	08/07/2008	08/07/2009	01708/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
768	V63-06856	TG-7419		Đặng Văn Trung	ấp Tân Ninh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/07/2008	07/07/2009	01704/08V63
769	V63-06857	TG-7424		Trần Văn Xem	ấp Tân Thạnh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/07/2008	07/07/2009	01713/08V63
770	V63-06858	TG-7420		Lê Thanh Tùng	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	08/07/2008	08/07/2009	01710/08V63
771	V63-06859	TG-7435	TG-7435	Hồ Văn Dân	ấp An Ninh , Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	15/07/2009	15/07/2010	02122/09V63
772	V63-06860	TG7428		Nguyễn Văn Tuấn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	08/07/2008	08/07/2009	01712/08V63
773	V63-06861	TG-7422		Nguyễn Văn Tiên	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	08/07/2008	08/07/2009	01715/08V63
774	V63-06862	TG-7425		Trần Đức Nghi	ấp Tân Thạnh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/07/2008	07/07/2009	01711/08V63
775	V63-06863	TG-7423		Trần Hồng Thắm	ấp Tân Thạnh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/07/2008	07/07/2009	01714/08V63
776	V63-06864	TG-7426	TG-7426	Nguyễn Văn Có	Xã Tân Trung, Thị xã Gò Công	04/05/2012	04/05/2013	00928/12V63
777	V63-06865	TG-7429	TG-7429	Hồ Thị Phải	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	07/07/2008	07/07/2009	01691/08V63
778	V63-06867	TG-7416	TG-7416	Nguyễn Văn Quang	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/07/2008	09/07/2009	01688/08V63
779	V63-06869	TG-7431	TG-7431	Lê Minh Hoàng	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	07/07/2008	08/07/2009	01692/08V63
780	V63-06870	TG-7430	TG-7430	Nguyễn Minh Khang	Tân Thạnh, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/07/2008	07/07/2009	01697/08V63
781	V63-06871	TG-7432		Nguyễn Thành Vũ	ấp Tân Thạnh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/07/2008	07/07/2009	01702/08V63
782	V63-06872	TG-7433		Nguyễn Hoàng Khanh	ấp Tân Thạnh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/07/2008	07/07/2009	01703/08V63
783	V63-06874	TG-7437	TG-7437	Võ Trung Quang	ấp An Ninh , Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	16/07/2009	16/07/2010	02125/09V63
784	V63-06875	TG-7439	TG-7439	Trần Văn Giỏi	ấp An Ninh , Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	12/11/2012	12/11/2013	02278/12V63
785	V63-06877	TG-7440	TG-7440	Trần Minh Hoàng	ấp Tân Bường A, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	11/07/2008	11/07/2009	01730/08V63
786	V63-06880	TG-7451	TG-7451	Đoàn Thanh Tâm	Tân Lợi, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	08/07/2008	08/07/2009	01734/08V63
787	V63-06881	TG-7450	TG-7450	Nguyễn Văn Năm	Tân Lợi, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	08/07/2008	08/07/2009	01733/08V63
788	V63-06882	TG-7449		Nguyễn Văn Dương	Xã Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	10/07/2008	10/07/2009	01829/08V63
789	V63-06884	TG-7494	TG-7494	Nguyễn Văn ánh	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	23/12/2009	23/12/2010	03673/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
790	V63-06885	TG-7495	TG-7495	Lê Tấn Kiệt	ấp Bình Quới, Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	11/07/2008	11/07/2009	01736/08V63
791	V63-06887	TG-7493	TG-7493	Lê Tấn Trạch	ấp 1, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	11/07/2008	11/07/2009	01739/08V63
792	V63-06889	TG-7457		Nguyễn Văn Khải	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	10/07/2008	10/07/2009	01830/08V63
793	V63-06890	TG-7455		Nguyễn Văn Thanh	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	21/10/2011	21/10/2012	02191/11V63
794	V63-06891	TG-7441	TG-7441	Nguyễn Văn Đủ	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	08/07/2008	15/07/2009	01741/08V63
795	V63-06893	TG-7486	TG-7486	Mai Phước Hải	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01742/08V63
796	V63-06894	TG-7482	TG-7482	Mai Toàn Trung	ấp Tân Bường A, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	11/07/2008	11/07/2009	01744/08V63
797	V63-06895	TG-7483	TG-7483	Huỳnh Thanh Tiến	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01745/08V63
798	V63-06896	TG-7484	TG-7484	Lê Hoàng Minh	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01746/08V63
799	V63-06897	TG-7487	TG-7487	Đặng Kỳ Tâm	ấp Tân Bường A,Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01747/08V63
800	V63-06898	TG-7488	TG-7488	Huỳnh Văn Hùng	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01748/08V63
801	V63-06899	TG-7478	TG-7478	Đào Văn Tư	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01749/08V63
802	V63-06900	TG-7480	TG-7480	Mai Thanh Tùng	ấp Tân Bường A, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/07/2008	11/07/2009	01750/08V63
803	V63-06901	TG-7559	TG-7559	Nguyễn Thị Ngọc	ấp 3 , Tân Bình, Huyện Cai Lậy	06/02/2012	06/02/2013	00431/12V63
804	V63-06902	TG-7489	TG-7489	Võ Minh Chất	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01752/08V63
805	V63-06903	TG-7477	TG-7477	Đào Văn Quân	ấp Tân Bường A,Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01753/08V63
806	V63-06904	TG-7475	TG-7475	Nguyễn Thanh Tiều	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01756/08V63
807	V63-06906	TG-7474	TG-7474	Huỳnh Văn Hiệp	ấp Hòa Thinh, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	04/08/2009	01758/08V63
808	V63-06907	TG-7473	TG-7473	Nguyễn Thanh Sang	ấp Tân Bường B,Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01759/08V63
809	V63-06908	TG-7460	TG-7460	Nguyễn Văn Hợp	ấp Tân Đông, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01760/08V63
810	V63-06909	TG-7470	TG-7470	Phan Văn Quanh	ấp Long Quới,Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01761/08V63
811	V63-06910	TG-7462	TG-7462	Lê Văn Nhường	ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	04/08/2009	01762/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
812	V63-06911	TG-7453	TG-7453	Nguyễn Văn Phúc	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	08/07/2008	08/07/2009	01729/08V63
813	V63-06913	TG-7465	TG-7465	Dương Văn Khánh	ấp Hòa Thinh, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01763/08V63
814	V63-06914	TG-7464	TG-7464	Nguyễn Minh Mảnh	ấp Hòa Thinh, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	04/08/2009	01767/08V63
815	V63-06915	TG-7466	TG-7466	Văn Công Đơ	ấp Tân Đông, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01766/08V63
816	V63-06916	TG-7467	TG-7467	Dương Văn Nhanh	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01765/08V63
817	V63-06917	TG-7468	TG-7468	Nguyễn Văn Bé Chính	ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	01769/08V63
818	V63-06918	TG-7469	TG-7469	Nguyễn Văn Bình	ấp Tân Bường A, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	11/07/2008	11/07/2009	01768/08V63
819	V63-06920	TG-7458		Nguyễn Chí Tâm	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	10/07/2008	10/07/2009	01737/08V63
820	V63-06921	TG-7459		Lê Hồng Tuấn	Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	10/07/2008	10/07/2009	01738/08V63
821	V63-06927	TG-7500	TG-7500	Võ Tấn Thành	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/03/2014	11/03/2015	00504/14V63
822	V63-06929	TG-7501	TG-7501	Lê Thái Việt	ấp 4, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	18/12/2009	18/12/2010	03593/09V63
823	V63-06930	TG-7498	TG-7498	Nguyễn Thị Lang	ấp Mỹ Định, Xã Nhị Mỹ, Huyện Cai Lậy	14/06/2012	15/06/2013	01149/12V63
824	V63-06932	TG-7502	TG-7502	Phạm Văn Ngà	Tân Phú, Tân Hoà Thành, Huyện Tân Phước	29/10/2014	29/10/2015	02012/14V63
825	V63-06933	TG-7511	TG-7511	Nguyễn Văn Thể	Tân Thạnh, Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	09/07/2008	09/07/2009	01797/08V63
826	V63-06934	TG-7509	TG-7509	Huỳnh Thanh Nguyệt	ấp Hòa Lạc, xã Bình Ninh, Huyện Chợ Gạo	13/05/2013	14/05/2014	00938/13V63
827	V63-06935	TG-7506	TG-7506	Trần Văn Manh	ấp Láng Biển, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	04/08/2009	01800/08V63
828	V63-06936	TG-7504	TG-7504	Nguyễn Thanh Phong	Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	21/07/2009	21/07/2010	01186/09S95
829	V63-06937	TG-7510	TG-7510	Nguyễn Văn Chiến	Tân Ninh, Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	09/07/2008	09/07/2009	01802/08V63
830	V63-06938	TG-7513	TG-7513	Đặng Ngọc Hiệp	Mỹ Phú, Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	21/10/2011	21/10/2012	02192/11V63
831	V63-06939	TG-7512	TG-7512	Lê Hồng Tuấn	Mỹ Phú, Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	13/11/2009	13/11/2010	03091/09V63
832	V63-06940	TG-7515	TG-7515	Nguyễn Hữu Chí	ấp Phú Thuận, xã Long Khánh, Huyện Cai Lậy	09/07/2008	09/07/2009	01805/08V63
833	V63-06942	TG-7527	TG-7527	Trần Thiện Minh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	09/07/2008	09/07/2009	01790/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
834	V63-06943	TG-7522	TG-7522	Đỗ Thành Trung	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	09/07/2008	09/07/2009	01789/08V63
835	V63-06944	TG-7521	TG-7521	Trần Văn Dũng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	09/07/2008	09/07/2009	01788/08V63
836	V63-06945	TG-7534	TG-7534	Nguyễn Văn Diệp	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	09/07/2008	09/07/2009	01798/08V63
837	V63-06946	TG-7523	TG-7523	Nguyễn Văn Sơn	Tân Hưng Phước, Xã Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	11/07/2008	11/07/2009	01812/08V63
838	V63-06950	TG-7530	TG-7530	Lê Văn Mười	ấp Láng Biển, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	04/08/2009	01811/08V63
839	V63-06954	TG-7532	TG-7532	Lưu Văn Yên	ấp An Ninh, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	05/03/2010	05/03/2011	00731/10V63
840	V63-06955	TG-7531	TG-7531	Võ Hồng Sang	ấp An Ninh , Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	11/07/2008	11/07/2009	01819/08V63
841	V63-06956	TG-7533	TG-7533	Nguyễn Văn Giàu	ấp An Ninh, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	11/07/2008	11/07/2009	01820/08V63
842	V63-06959	TG-7536	TG-7536	Nguyễn Thị Sang	66/3 Trịnh Hoài Đức, Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	25/07/2012	25/07/2013	01422/12V63
843	V63-06961	TG-7549	TG-7549	Phan Hữu Tự	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/07/2010	14/07/2011	01456/10V63
844	V63-06962	TG-7548	TG-7548	Nguyễn Văn Hái	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/07/2008	14/07/2009	01844/08V63
845	V63-06963	TG-7547	TG-7547	Lê Bình Đẳng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/07/2008	14/07/2009	01843/08V63
846	V63-06964	TG-7545	Tg-7545	Phạm Văn Tài Ba	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/07/2008	14/07/2009	01841/08V63
847	V63-06965	Tg-7546	TG-7546	Nguyễn văn Liểu	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/07/2008	14/07/2009	01842/08V63
848	V63-06966	TG-7541	TG-7541	Nguyễn Văn Phương	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/07/2008	14/07/2009	01840/08V63
849	V63-06967	TG-7540	TG-7540	Huỳnh Hữu Nhân	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/07/2008	14/07/2009	01839/08V63
850	V63-06968	TG-7539	TG-7539	Nguyễn Thanh Phú	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/07/2008	14/07/2009	01838/08V63
851	V63-06969	TG-7538	TG-7538	Võ Hoàng Thông	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/07/2008	14/07/2009	01837/08V63
852	V63-06970	TG-7537	TG-7537	Huỳnh Văn Hơn	Xã bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/07/2008	14/07/2009	01836/08V63
853	V63-06971	TG-7542	TG-7542	Nguyễn Văn Hùng	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	10/07/2008	10/07/2009	01834/08V63
854	V63-06972	TG-7550	TG-7550	Trần Văn Nhịn	ấp Quí Thạnh, Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	11/07/2008	11/07/2009	01846/08V63
855	V63-06973	TG-7543	TG-7543	Nguyễn Văn Hùng	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	10/07/2008	10/07/2009	01835/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
856	V63-06976	TG-7554	TG-7554	Trần Văn Cửng	Tân Hưng, Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	09/07/2008	10/07/2009	01849/08V63
857	V63-06979	TG-7556	TG-7556	Nguyễn Văn Hùng	Tân Quí, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	18/11/2010	22/11/2011	02673/10V63
858	V63-06981	TG-7558	TG-7558	Hồ Thiết Bảo	ấp Hò Thới , Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	11/07/2008	11/07/2009	01852/08V63
859	V63-06983	TG-7573	TG-7573	Huỳnh Văn Hòn	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	28/01/2013	28/01/2014	00203/13V63
860	V63-06984	TG-7572	TG-7572	Nguyễn Thanh Quân	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	14/07/2008	16/07/2009	01895/08V63
861	V63-06985	TG-7575	TG-7575	Trần Văn Gởi	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	07/06/2010	07/06/2011	01332/10V63
862	V63-06986	TG-7567	TG-7567	Nguyễn Văn Ngọt	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	14/07/2008	16/07/2009	01896/08V63
863	V63-06988	TG-7568	TG-7568	Huỳnh Văn Tấn	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	14/07/2008	16/07/2009	01894/08V63
864	V63-06989	TG-7563	TG-7563	Lê Minh Hải	ấp An Lạc Trung, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	14/07/2008	14/07/2009	01887/08V63
865	V63-06992	TG-7566	TG-7566	Nguyễn Văn Khánh	ấp Tân Ninh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	14/07/2008	14/07/2009	01888/08V63
866	V63-06993	TG-7576	TG-7576	Nguyễn Thanh Phương	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	14/07/2008	14/07/2009	01890/08V63
867	V63-06994	TG-7581	TG-7581	Dương Hữu Hồng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	14/07/2008	14/07/2009	01891/08V63
868	V63-06996	TG-7585	TG-7585	Nguyễn văn Điều	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	15/07/2008	15/07/2009	01908/08V63
869	V63-06998	TG-7584	TG-7584	Mai Văn An	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	15/07/2008	15/07/2009	01909/08V63
870	V63-06999	TG-7583	TG-7583	Nguyễn Văn Nam	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	15/07/2008	15/07/2009	01910/08V63
871	V63-07000	TG-7590	TG-7590	Hồ Văn Đực	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	15/07/2008	15/07/2009	01893/08V63
872	V63-07001	TG-7597	TG-7597	Nguyễn Văn ánh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	15/07/2008	16/07/2009	01905/08V63
873	V63-07002	TG-7582	TG-7582	Lê Thanh Tùng	TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	15/07/2008	15/07/2009	01911/08V63
874	V63-07003	TG-7586	TG-7586	Bùi Thanh Tùng	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	15/07/2008	15/07/2009	01912/08V63
875	V63-07004	TG-7591	TG-7591	Nguyễn Văn Sơn	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	15/07/2008	21/07/2009	01913/08V63
876	V63-07010	TG-7600	TG-7600	Nguyễn Văn Thắm	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	15/07/2008	21/07/2009	01919/08V63
877	V63-07011	TG-7601	TG-7601	Bùi Văn Bé	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	15/07/2008	21/07/2009	01920/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
878	V63-07012	TG-7598	TG-7598	Bùi Văn Sóc	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	15/07/2008	21/07/2009	01921/08V63
879	V63-07013	TG-7602	TG-7602	Bùi Thị út Nhỏ	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	15/07/2008	21/07/2009	01922/08V63
880	V63-07014	TG-7603	TG-7603	Nguyễn Văn Nguyên	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	15/07/2008	21/07/2009	01923/08V63
881	V63-07016	TG-7604	TG-7604	Huỳnh Văn Chuộng	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	07/06/2010	07/06/2011	01346/10V63
882	V63-07017	TG-7645		Trần Minh Phương	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	16/07/2008	16/07/2009	01931/08V63
883	V63-07018	TG-7642	TG-7642	Trần Minh Dũng	Tân Bình 1, Xã Tân Thuận Bình, Huyện Chợ Gạo	20/12/2011	20/12/2012	02733/11V63
884	V63-07019	TG-7644		Trần Thị Thu Thanh	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	16/07/2008	16/07/2009	01930/08V63
885	V63-07020	TG-7610	TG-7610	Trần Văn Chẳng	ấP Bình Đức,Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	16/07/2008	16/07/2009	01936/08V63
886	V63-07021	TG-7640	TG-7640	Trần Minh Hải	ấp Long Định,Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	20/12/2011	20/12/2012	02734/11V63
887	V63-07022	TG-7646	TG-7646	Nguyễn Hoàng Việt	ấp Tân Ninh,Xã Tân Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	23/11/2009	23/11/2010	03321/09V63
888	V63-07024	TG-7611	TG-7611	Phan Văn Thương	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01943/08V63
889	V63-07025	TG-7618	TG-7618	Phan Văn Bưởi	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01942/08V63
890	V63-07026	TG-7617	TG-7617	Nguyễn Thanh Hải	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	20/11/2009	20/11/2010	03299/09V63
891	V63-07027	TG-7620	TG-7620	Lê Văn ửng	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01940/08V63
892	V63-07028	TG-7622	TG-7622	Dương Văn Lợi	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01941/08V63
893	V63-07029	TG-7624	TG-7624	Phạm Văn Bình	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01944/08V63
894	V63-07030	TG-7621	TG-7621	Phạm Văn Hiền	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01945/08V63
895	V63-07033	TG-7623	TG-7623	Tô Văn Tuấn	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01948/08V63
896	V63-07034	TG-7619	TG-7619	Tô Văn Huệ	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01950/08V63
897	V63-07037	TG-7612		Nguyễn Văn Mười	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	05/01/2011	05/01/2012	00044/11S66
898	V63-07039	TG-7638	TG-7638	Đinh Văn Xuân	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	16/07/2008	16/07/2009	01928/08V63
899	V63-07040	TG-7639	TG-7639	Trần Văn Chúc	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	16/07/2008	16/07/2009	01927/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
900	V63-07041	TG-7608	TG-7608	Phạm Thị Huệ Hoa	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/07/2008	21/07/2009	01953/08V63
901	V63-07042	TG-7631	TG-7631	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01955/08V63
902	V63-07043	TG-7632	TG-7632	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01956/08V63
903	V63-07045	TG-7627	TG-7627	Tô Thanh Tùng	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	16/07/2008	21/07/2009	01937/08V63
904	V63-07046	TG-7641	TG-7641	Nguyễn Văn Khiêm	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	09/12/2011	09/12/2012	02595/11V63
905	V63-07048	TG-7635	TG-7635	DNTN Nhật Toàn	ấp Bình Hòa A, xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	03/12/2008	21/07/2009	04840/08V63
906	V63-07049	TG-7636	TG-7636	Diệp Minh Châu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	21/07/2008	21/07/2009	02034/08V63
907	V63-07050	TG-7628	TG-7628	Bùi Hoàng Khâm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	13/10/2010	13/10/2011	02370/10V63
908	V63-07051	TG-7630	TG-7630	Bùi Chí Tâm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	27/08/2009	27/08/2010	02538/09V63
909	V63-07052	TG-7637	TG-7637	Ngô Tiến Để	Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	21/07/2008	21/07/2009	02033/08V63
910	V63-07053	TG-7629	TG-7629	Bùi Thanh Phương	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	04/03/2014	05/03/2015	00478/14V63
911	V63-07059	TG-7655	TG-7655	Nguyễn Văn Ngàn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	17/07/2008	18/07/2009	01969/08V63
912	V63-07060	TG-7654	TG-7654	Nguyễn Minh Nhàn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	17/07/2008	18/07/2009	01970/08V63
913	V63-07061	TG-7656	TG-7656	Nguyễn Văn Hiếu	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	17/07/2008	18/07/2009	01567/08V63
914	V63-07062	TG-7653	TG-7653	Lê Tấn Giàu	Long Định, Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	17/07/2008	17/07/2009	01975/08V63
915	V63-07063	TG-7660	TG-7660	Đoàn Văn Đẹp	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	18/07/2008	25/07/2009	01992/08V63
916	V63-07064	TG-7658	TG-7658	Đỗ Văn Cường	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	18/07/2008	25/07/2009	01993/08V63
917	V63-07065	TG-7657	TG-7657	Nguyễn Văn Tính	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	18/07/2008	25/07/2009	01994/08V63
918	V63-07066	TG-7662	TG-7662	Nguyễn Văn Thanh Hồng	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	18/07/2008	25/07/2009	01995/08V63
919	V63-07067	TG-7665	TG-7665	Nguyễn Văn Tuấn	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	18/07/2008	21/07/2009	01996/08V63
920	V63-07068	TG-7633	TG-7633	Phạm Văn Hùng	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	18/07/2008	21/07/2009	01997/08V63
921	V63-07069	TG-7664	TG-7664	Nguyễn Văn Thường	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	18/07/2008	21/07/2009	01998/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
922	V63-07070	TG-7666	TG-7666	Huỳnh Văn Bình	Khu 2, TT Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	18/07/2008	18/07/2009	01999/08V63
923	V63-07071	TG-7669	TG-7669	Trần Thanh Minh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/07/2008	18/07/2009	01988/08V63
924	V63-07073	TG-7671	TG-7671	Nguyễn Văn Chiến	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	18/07/2008	21/07/2009	02005/08V63
925	V63-07075	TG-7673		Nguyễn Văn Mười	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/07/2008	18/07/2009	02000/08V63
926	V63-07077	TG-7674		Nguyễn Ngọc Dũng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/07/2008	18/07/2009	02001/08V63
927	V63-07078	TG-7668	TG-7668	Nguyễn Văn Thành	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	22/07/2008	22/07/2009	01954/08V63
928	V63-07079	TG-7682	TG-7682	Nguyễn Minh Tùng	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/07/2008	18/07/2009	01991/08V63
929	V63-07080	TG-7681	TG-7681	Nguyễn Quốc Phong	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/07/2008	18/07/2009	01990/08V63
930	V63-07081	TG-7680	TG-7680	Triệu Văn Hùng	Xã Tân Thuận Bình, Huyện Chợ Gạo	18/07/2008	21/07/2009	02008/08V63
931	V63-07082	TG-7675	TG-7675	Lê Thanh Hoà	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02007/08V63
932	V63-07083	TG-7678	TG-7678	Nguyễn Văn Thành	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02013/08V63
933	V63-07084	TG-7691	TG-7691	Phan Văn Khanh	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	25/07/2009	02051/08V63
934	V63-07085	TG-7685	TG-7685	Triệu Văn Chiến	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	25/07/2009	02050/08V63
935	V63-07086	TG-7690	TG-7690	Nguyễn Văn Quang	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	25/07/2009	02052/08V63
936	V63-07087	TG-7687	TG-7687	Nguyễn Văn Bi	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	25/07/2009	02055/08V63
937	V63-07088	TG-7684	TG-7684	Nguyễn Văn Thành	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	28/07/2009	02056/08V63
938	V63-07089	TG-7683	TG-7683	Trần Văn Đậm	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	28/07/2009	02057/08V63
939	V63-07090	TG-7692		Nguyễn Hoàng Sơn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02018/08V63
940	V63-07091	TG-7699	TG-7699	Đoàn Văn Hiếu	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02026/08V63
941	V63-07092	TG-7693		Nguyễn Đình Vũ	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02028/08V63
942	V63-07093	TG-7694	TG-7694	Lê Văn Minh	ấp Long Định,Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02016/08V63
943	V63-07094	TG-7695	TG-7695	Nguyễn Thanh Bình	ấp Long Định, Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02015/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
944	V63-07095	TG-7696	TG-7696	Lê Minh Hoàng	Long Thạnh, Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02017/08V63
945	V63-07096	TG-7703	TG-7703	Nguyễn Tấn Huệ	Xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	21/07/2008	21/07/2009	02036/08V63
946	V63-07097	TG-7768	TG-7768	Nguyễn Văn Hùng	Xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	24/07/2008	24/07/2009	02120/08V63
947	V63-07098	TG-7702	TG-7702	Lê Văn Lộc	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	25/07/2009	02058/08V63
948	V63-07099	TG-7700	TG-7700	Đặng Văn Đời	ấp Hậu Thuận,Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	07/09/2009	07/09/2010	02623/09V63
949	V63-07103	TG-7705		Nguyễn Thị ánh Tuyết	ấp Bình Đức, xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	11/03/2014	11/03/2015	00445/14V71
950	V63-07104	TG-7739	TG-7739	Huỳnh Văn Danh	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	11/08/2009	02097/08V63
951	V63-07106	TG-7710	TG-7710	Nguyễn Văn Tư	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	25/10/2012	26/10/2013	00215/12V63
952	V63-07107	TG-7709	TG-7709	Lê Văn Năm	ấp Mỹ Phú A,Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	15/10/2010	15/10/2011	02405/10V63
953	V63-07111	TG-7717	TG-7717	Lê Ngọc Bạch	ấp Mỹ Luận, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	18/08/2009	02074/08V63
954	V63-07112	TG-7711	TG-7711	Lai Thanh Hoàng	ấp 2, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	18/08/2009	02076/08V63
955	V63-07114	TG-7708	TG-7708	Lê Thanh Bình	ấp Mỹ Phú A,Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	09/10/2009	09/10/2010	02933/09V63
956	V63-07121	TG-7745	TG-7745	Võ Hoàng Tuấn	ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Hòa, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	18/08/2009	02071/08V63
957	V63-07122	TG-7720	TG-7720	Trà Văn Mười	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	28/07/2009	02080/08V63
958	V63-07123	TG-7721	TG-7721	Trà Văn Tám	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	28/07/2009	02081/08V63
959	V63-07127	TG-7722	TG-7722	Võ Văn Hẩu	ấp Phú Bình, xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	18/08/2009	02086/08V63
960	V63-07129	TG-7725	TG-7725	Lê Minh Dũng	An Khương, An Thạnh Thuỷ, Huyện Chợ Gạo	22/07/2008	22/07/2009	02046/08V63
961	V63-07140	TG-7738	TG-7738	Võ Văn Tuấn	ấp Mỹ Thuận,Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	07/02/2014	07/02/2015	00332/14V63
962	V63-07142	TG-7744	TG-7744	Trương Văn Sáu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/07/2008	25/07/2009	02069/08V63
963	V63-07145	TG-7756	TG-7756	Nguyễn Văn Đông	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	23/07/2008	25/07/2009	02109/08V63
964	V63-07146	TG-7759	TG-7759	Huỳnh Văn Mách	ấp An Ninh,Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	07/06/2010	07/06/2011	01345/10V63
965	V63-07147	TG-7753	TG-7753	Nguyễn Văn Hùng	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	23/07/2008	23/07/2009	02107/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
966	V63-07149	TG-7755	TG-7755	Bùi Văn Thành	ấp Long Định,Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	23/07/2008	23/07/2009	02106/08V63
967	V63-07151	TG-7761	TG-7761	Võ Văn Chờ	ấp Bình, Xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	26/02/2013	27/02/2014	00467/13V63
968	V63-07152	TG-7757	TG-7757	Cổ Văn Bàng	ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/07/2008	23/07/2009	02111/08V63
969	V63-07156	TG-7763		Trần Văn Bình	Xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	24/07/2008	24/07/2009	02119/08V63
970	V63-07157	TG-7766	TG-7766	Trương Ngọc Dũng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	24/07/2008	24/07/2009	02122/08V63
971	V63-07159	TG-7771	TG-7771	Lê Văn Dứt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/07/2008	14/07/2009	02131/08V63
972	V63-07160	TG-7774	TG-7774	Trần Ngọc Giao	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/07/2008	14/07/2009	02128/08V63
973	V63-07161	TG-7772	TG-7772	Võ Văn Tân	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/07/2008	14/07/2009	02130/08V63
974	V63-07162	TG-7773	TG-7773	Trần Trung Trực	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/07/2008	14/07/2009	02129/08V63
975	V63-07163	TG-7775	TG-7775	Lương Văn Thêm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/07/2008	14/07/2009	02127/08V63
976	V63-07164	TG-7770	TG-7770	Lê Tuấn Anh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/07/2008	14/07/2009	02132/08V63
977	V63-07165	TG-7780	TG-7780	Phan Văn Quyền	ấp An Ninh,Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	31/07/2009	31/07/2010	02281/09V63
978	V63-07166	TG-7803	TG-7803	Nguyễn Văn On	Mỹ Lợi, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	11/01/2010	17/01/2011	00119/10V63
979	V63-07167	TG-7781	TG-7781	Nguyễn Ngọc Thuận	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	18/07/2008	28/07/2009	02006/08V63
980	V63-07168	TG-7782	TG-7782	Mạch Thị Vân	Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	28/07/2008	28/07/2009	02168/08V63
981	V63-07169	TG-7784	TG-7784	Lê Thành Tâm	Xã Tân Bình,Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	11/08/2008	11/08/2009	02172/08V63
982	V63-07170	TG-7783	TG-7783	Đặng Văn Thương	Tân Ninh, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/07/2008	28/07/2009	02158/08V63
983	V63-07171	TG-7791	TG-7791	Trương Văn Khâm	Hưng Điền, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	28/07/2008	28/07/2009	02177/08V63
984	V63-07172	TG-7785	TG-7785	Nguyễn Văn Hoà	Mỹ Thạnh, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	28/07/2008	28/07/2009	02178/08V63
985	V63-07173	TG-7786	TG-7786	Nguyễn Trung Giang	Mỹ Thạnh, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	28/07/2008	28/07/2009	02179/08V63
986	V63-07174	TG-7790	TG-7790	Lê Hồng Triêu	ấp An Lạc Trung, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/07/2008	28/07/2009	02160/08V63
987	V63-07179	TG-7843	TG-7843	Võ Văn Phê	ấp Tân Hòa, xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	05/08/2009	02159/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
988	V63-07182	TG-7815	TG-7815	Trần Thị Cơ	Hưng Quới, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	21/10/2011	21/10/2012	02201/11V63
989	V63-07184	TG-7824	TG-7824	Nguyễn Văn Đơ	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	07/05/2012	07/05/2013	00936/12V63
990	V63-07185	TG-7809	TG-7809	Nguyễn Văn Lang	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/07/2008	28/07/2009	02165/08V63
991	V63-07186	TG-7810	TG-7810	Nguyễn Hoàng Sơn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/07/2008	28/07/2009	02175/08V63
992	V63-07187	TG-7808	TG-7808	Lê văn Minh Hiếu	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/07/2008	28/07/2009	02176/08V63
993	V63-07188	TG-7825	TG-7825	Nguyễn Hoàng Vũ	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	28/07/2008	29/07/2009	02170/08V63
994	V63-07189	TG-7826	TG-7826	Trần Chí Trường	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	28/07/2008	29/07/2009	02169/08V63
995	V63-07190	TG-7827	TG-7827	Lê Minh Hùng	Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	28/07/2008	29/07/2009	02180/08V63
996	V63-07192	TG-7816	TG-7816	Nguyễn Văn Thanh	Hưng Phú, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	20/01/2010	20/01/2011	00217/10V63
997	V63-07193	TG-7811	TG-7811	Trần Thanh Hải	ấp Hậu Hòa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	04/09/2009	04/09/2010	02618/09V63
998	V63-07194	TG-7812	TG-7812	Đặng Văn Giang	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	07/09/2009	07/09/2010	02622/09V63
999	V63-07195	TG-7795	TG-7795	Phan Văn Hùng	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/07/2008	11/08/2009	02195/08V63
1000	V63-07196	TG-7793	TG-7793	Trần Chí Kiệt	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/07/2008	11/08/2009	02196/08V63
1001	V63-07197	TG-7796	TG-7796	Tăng Tường Minh	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/07/2008	11/08/2008	02197/08V63
1002	V63-07198	TG-7798	TG-7798	Nguyễn Văn Hồng	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	22/08/2009	02372/08V63
1003	V63-07199	TG-7794	TG-7794	Lê Trung Hiếu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	22/08/2009	02370/08V63
1004	V63-07200	TG-7800	TG-7800	Nguyễn Ngọc Thảo	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	22/09/2008	02371/08V63
1005	V63-07201	TG-7820	TG-7820	Trần Quốc Thanh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	05/07/2011	05/07/2012	01374/11V63
1006	V63-07202	TG-7821	TG-7821	Lê Văn Khải	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/07/2008	28/07/2009	02161/08V63
1007	V63-07203	TG-7818	TG-7818	Đặng Văn Hiểu	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	04/09/2009	04/09/2010	02627/09V63
1008	V63-07204	TG-7819	TG-7819	Nguyễn Hoa Nam	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	07/09/2009	07/09/2010	02625/09V63
1009	V63-07206	TG-7828	TG-7828	Nguyễn Văn Hải	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/08/2008	05/08/2009	02207/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1010	V63-07207	TG-7829	TG-7829	Nguyễn Hoà Nhẹ	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/07/2008	05/08/2009	02208/08V63
1011	V63-07208	TG-7830	TG-7830	Lê Thành Oanh	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	29/07/2008	29/07/2009	02205/08V63
1012	V63-07209	TG-7836	TG-7836	Trương Văn Thành	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	25/09/2009	25/09/2010	02826/09V63
1013	V63-07210	TG-7925	TG-7835	Võ Văn Đức	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	05/08/2008	05/08/2009	02211/08V63
1014	V63-07211	TG-7834	TG7834	Nguyễn Văn Hào	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	05/08/2008	05/08/2009	02212/08V63
1015	V63-07212	TG-7831	TG-7831	Nguyễn Minh San	Bình Thạnh, Tam Bình, Huyện Cai Lậy	16/09/2013	16/09/2014	01790/13V63
1016	V63-07213	TG-7837	TG-7837	Huỳnh Văn Na	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	20/11/2009	20/11/2010	03290/09V63
1017	V63-07215	TG-7833	TG-7833	Phan Đăng Phúc	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	29/07/2008	11/08/2009	02215/08V63
1018	V63-07217	TG-7846	TG-7846	Trần Văn Phú	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/07/2008	06/08/2009	02216/08V63
1019	V63-07218	TG-7847	TG-7847	Nguyễn Văn Trường	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/07/2008	06/08/2009	02217/08V63
1020	V63-07220	TG-7844	TG-7844	Đặng Minh Phương	Mỹ Lợi, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	06/06/2011	06/06/2012	01138/11V63
1021	V63-07221	TG-7845	TG-7845	Nguyễn Văn Bảy	Mỹ Thạnh, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	15/10/2010	15/10/2011	02392/10V63
1022	V63-07223	TG-7853	TG-7853	Nguyễn Văn Thi	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	27/07/2012	27/07/2013	01449/12V63
1023	V63-07224	TG-7855	TG-7855	Phạm Văn Thanh	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	05/08/2009	02225/08V63
1024	V63-07225	TG-7856	TG-7856	Trà Văn Tỷ	ấp Tân Đông, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	05/08/2009	02226/08V63
1025	V63-07226	TG-7852	TG-7852	Trần Thanh Liêm	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	05/08/2009	02227/08V63
1026	V63-07227	TG-7858	TG-7858	Nguyễn Hòa Lượm	ấp Tân Đông, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	05/08/2009	02228/08V63
1027	V63-07228	TG-7860	TG-7860	Ngô Văn Tám	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/07/2008	11/08/2009	02229/08V63
1028	V63-07229	TG-7854	TG-7854	Huỳnh Ngọc Được	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/07/2008	11/08/2009	02230/08V63
1029	V63-07232	TG7862	TG-7862	Nguyễn Thanh Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/07/2008	14/07/2009	02232/08V63
1030	V63-07233	TG-7861	TG-7861	Trần Duy Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/07/2008	14/07/2009	02233/08V63
1031	V63-07234	TG-7865	TG-7865	Cù Văn Tiến	Mỹ Đa, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	29/07/2008	29/07/2009	02234/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1032	V63-07235	TG-7864	TG-7864	Lê Văn Phương	Mỹ Lợi, Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	29/07/2008	29/07/2009	02235/08V63
1033	V63-07239	TG-7875	TG-7875	Lê Văn Thuận	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	23/06/2011	23/06/2012	01283/11V63
1034	V63-07240	TG-7880	TG-7880	Lê Văn Thuận	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	28/09/2009	28/09/2010	02792/09V63
1035	V63-07241	TG-7874	TG-7874	Lê văn Thuận	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	28/07/2008	05/08/2009	02156/08V63
1036	V63-07242	TG-7873	TG-7873	Nguyễn Văn Thắng	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/08/2008	05/08/2009	02239/08V63
1037	V63-07243	TG-7871	TG-7871	Nguyễn Hoài Linh	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/08/2008	05/08/2009	02240/08V63
1038	V63-07244	TG-7872	TG-7872	Nguyễn Văn Kỳ	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/07/2008	11/08/2009	02241/08V63
1039	V63-07245	TG-7883	TG-7883	Châu Thị Điệp	ấp Hòa Thới, xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	29/07/2008	29/07/2009	02193/08V63
1040	V63-07248	TG-7889	TG-7889	Châu Hoàng Ân	xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	29/07/2008	30/07/2009	02209/08V63
1041	V63-07249	TG-7890	TG-7890	Trần Minh Thiện	Xã Tân Thạnh, Huyện Gò Công Tây	28/07/2008	30/07/2009	02167/08V63
1042	V63-07250	TG-7885	TG-7885	Nguyễn Văn Trung	Hưng Quới, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	14/08/2009	14/08/2010	02398/09V63
1043	V63-07251	TG-7886	TG-7886	Đỗ Văn Tư	Hưng Quới, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	14/08/2009	14/08/2010	02397/09V63
1044	V63-07252	TG-7884	TG-7884	Đỗ Thị Lệ Thủy	Hưng Quới, Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	29/07/2008	29/07/2009	02248/08V63
1045	V63-07253	TG-7891	TG-7891	Hoàng Minh Bình	ấp Hòa Hảo, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	05/08/2009	02249/08V63
1046	V63-07255	TG-7893	TG-7893	Nguyễn Văn Gò	ấp Hậu Hòa,Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	30/07/2008	30/07/2008	02261/08V63
1047	V63-07258	TG-7892	TG-7892	Nguyễn Ngọc Thất	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	23/10/2009	23/10/2010	03050/09V63
1048	V63-07259	TG-7894	TG-7894	Nguyễn Thị Ngọc	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/04/2011	04/04/2012	00752/11V63
1049	V63-07260	TG-7900	TG-7900	Đoàn Văn Tươi	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	05/08/2009	02265/08V63
1050	V63-07261	TG-7898	TG-7898	Nguyễn Văn Bé	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	05/08/2009	02266/08V63
1051	V63-07262	TG-7910	TG-7910	Võ Thanh Phương	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	29/07/2008	30/07/2009	02245/08V63
1052	V63-07263	TG-7905	TG-7905	Lê Thanh Toàn	Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	23/11/2009	23/11/2010	03335/09V63
1053	V63-07265	TG-7938	TG-7938	Thái Văn Sum	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	28/08/2010	02541/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1054	V63-07268	TG-7906	TG-7906	Đặng Thị Ngọc Liên	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/04/2011	04/04/2012	00751/11V63
1055	V63-07271	TG-7911	TG-7911	Lê Thành Trung	Mỹ phước Tây, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	06/08/2008	02273/08V63
1056	V63-07273	TG-7909	TG-7909	Nguyễn Thanh Sang	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/07/2008	30/07/2009	02298/08V63
1057	V63-07274	TG-7915	TG-7915	Lưu Thanh Thiện	Khu Phố Tân Hà,Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	30/07/2008	30/07/2009	02254/08V63
1058	V63-07275	TG-7917	TG-7917	Nguyễn Văn Thiền	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	11/08/2009	02275/08V63
1059	V63-07277	TG-7916	TG-7916	Nguyễn Văn Mới	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	30/07/2008	11/08/2009	02277/08V63
1060	V63-07282	TG-7927	TG-7927	Lê Văn Tám	ấp 1,Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	15/12/2009	15/12/2010	03542/09V63
1061	V63-07288	TG-7933	TG-7933	Võ Văn Ba	Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	11/08/2008	11/08/2009	02289/08V63
1062	V63-07292	TG-7924	TG-7924	Võ Phước Điền	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	30/07/2008	04/08/2009	02292/08V63
1063	V63-07293	TG-7293	TG-7923	Bùi Ngọc Hiếu	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	20/09/2012	20/09/2013	03737/12V68
1064	V63-07296	TG-7901	TG-7901	Nguyễn Văn Mây	ấp Thủy Tây,Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	12/07/2010	12/07/2011	01641/10V63
1065	V63-07297	TG-7944	TG-7944	Lư Quốc Thái	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/08/2008	01/08/2009	02310/08V63
1066	V63-07298	TG-7945	TG-7945	Trần Thị Nga	ấp Cầu Bà Trà, Xã Tân Đông, Huyện Gò Công Đông	14/09/2010	14/03/2011	02147/10V63
1067	V63-07299	TG-7950	TG-7950	Đỗ Văn Đời	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	05/08/2009	02333/08V63
1068	V63-07300	TG-7948	TG-7948	Nguyễn Hoàng Minh	ấp Tân Ninh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/08/2008	01/08/2009	02308/08V63
1069	V63-07301	TG-7946	TG-7946	Trần Minh Trí	ấp Long Định,Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	01/08/2008	01/08/2009	02307/08V63
1070	V63-07305	TG-7954	TG-7954	Đoàn Văn Tiên	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	26/05/2010	26/05/2011	01276/10V63
1071	V63-07306	TG-7961	TG-7961	Nguyễn Văn Vân	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	04/08/2008	11/08/2009	02347/08V63
1072	V63-07308	TG-7953	TG-7953	Nguyễn Văn Hòn	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	11/08/2009	02349/08V63
1073	V63-07309	TG-7952	TG-7952	Nguyễn Hữu Lợi	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	04/05/2012	04/05/2013	00914/12V63
1074	V63-07313	TG-7962	TG-7962	Hồ Văn Hải	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/08/2008	13/08/2009	02354/08V63
1075	V63-07317	TG-7969	TG-7969	Nguyễn Thị Kim Anh	ấp Tân Ninh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/08/2008	04/08/2009	02362/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1076	V63-07319	TG-7970	TG-7970	Lê Hồng Trị	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/08/2008	04/08/2009	02339/08V63
1077	V63-07325	TG-7980	TG-7980	Bùi Văn Tình	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/08/2008	05/08/2009	02365/08V63
1078	V63-07326	TG-7981	TG-7981	Phạm Văn Nhỏ	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	05/08/2009	02378/08V63
1079	V63-07327	TG-7982	TG-7982	Huỳnh Văn Dung	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	05/08/2009	02379/08V63
1080	V63-07328	TG-7985	TG-7985	Nguyễn Văn Đọt	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02380/08V63
1081	V63-07329	TG-7983	TG-7983	Phạm Văn Tuấn	Xã Bình Phục Nhất, Huyện Chợ Gạo	04/08/2008	05/08/2009	02340/08V63
1082	V63-07330	TG-7984	TG-7984	Trần Minh Quân	Đăng Hưng Phước, Huyện Chợ Gạo	04/08/2008	05/08/2009	02361/08V63
1083	V63-07331	TG-7998	TG-7998	Tống Văn Chấp	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	13/08/2008	13/08/2009	02384/08V63
1084	V63-07332	TG-7996	TG-7996	Tống Văn Tôn	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	12/08/2009	02385/08V63
1085	V63-07333	TG-7994	TG-7994	Nguyễn Văn Gìn	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	13/08/2008	13/08/2009	02386/08V63
1086	V63-07334	TG-7991	TG-7991	Nguyễn Văn Chung	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	13/08/2008	13/08/2009	02387/08V63
1087	V63-07335	TG-8519	TG-8519	Lê Văn Tỉnh	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02388/08V63
1088	V63-07336	TG-8522	TG-8522	Nguyễn Văn ất	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02389/08V63
1089	V63-07337	TG-8530	TG-8530	Nguyễn Văn Dô	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02390/08V63
1090	V63-07338	TG-8524	TG-8524	Hồ Văn Đốc	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02391/08V63
1091	V63-07339	TG-8529	TG-8529	Nguyễn Văn Thương	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02392/08V63
1092	V63-07340	TG-8528	TG-8528	Nguyễn Văn Giàu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02393/08V63
1093	V63-07341	TG-8526	TG-8526	Trần Văn Phương	xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02394/08V63
1094	V63-07342	TG-8523	TG-8523	Nguyễn Ngọc Lợi	Xã Tân Phong, Huyện Châu Thành	05/08/2008	19/08/2009	02395/08V63
1095	V63-07343	TG-8527	TG-8527	Nguyễn Văn Thu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02396/08V63
1096	V63-07344	TG-7993	TG-7993	Trần Văn Bền	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02397/08V63
1097	V63-07345	TG-7990	TG-7990	Lê Văn Lành	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	13/08/2008	13/08/2009	02398/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1098	V63-07346	TG-7988	TG-7988	Lê Văn Hiền	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	13/08/2008	13/08/2009	02399/08V63
1099	V63-07347	TG-8520	TG-8520	Nguyễn Văn Bé Ba	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02400/08V63
1100	V63-07348	TG-8521	TG-8521	Bùi Văn Quý	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02401/08V63
1101	V63-07349	TG-8547	TG-8547	Lê Văn Bảy Nhỏ	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02402/08V63
1102	V63-07350	TG-8553	TG-8553	Trần Văn Thuận	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02403/08V63
1103	V63-07351	TG-8540	TG-8540	Đặng Hoài Phong	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	27/08/2009	27/08/2010	02524/09V63
1104	V63-07352	TG-8541	TG-8541	Huỳnh Văn Hạnh	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02405/08V63
1105	V63-07353	TG-7987	TG-7987	Đoàn Văn Thuỷ	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	12/08/2009	02406/08V63
1106	V63-07354	TG-8544	TG-8544	Huỳnh Ngọc Cẩm Lệ	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02407/08V63
1107	V63-07355	TG-8545	TG-8545	Nguyễn Tấn Bình	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02408/08V63
1108	V63-07356	TG-8542	TG-8542	Đặng Xuân Dũng	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02409/08V63
1109	V63-07357	TG-8548	TG-8548	Võ Văn Năm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02410/08V63
1110	V63-07358	TG-8549	TG-8549	Nguyễn Văn Nhân	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02411/08V63
1111	V63-07359	TG-8558	TG-8558	Trần Văn Vân	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	22/08/2009	02412/08V63
1112	V63-07362	TG-8510	TG-8510	Lê Hồng Thắm	ấp Tân Thạnh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	05/08/2008	05/08/2009	02374/08V63
1113	V63-07363	TG-8509	TG-8509	Lê Văn Mới	ấp Tân Thạnh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	05/08/2008	05/08/2009	02375/08V63
1114	V63-07366	TG-8539	TG-8539	Nguyễn Văn Hồ	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	03/04/2009	03/04/2010	02418/08V63
1115	V63-07367	TG-8515	TG-8515	Hồ Văn Nghề	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02420/08V63
1116	V63-07368	TG-8517	TG-8517	Đoàn Văn Phết	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02421/08V63
1117	V63-07369	TG-8514	TG-8514	Hồ Văn Lân	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02422/08V63
1118	V63-07370	TG-8518	TG-8518	Nguyễn Văn Cẩn	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02423/08V63
1119	V63-07371	TG-8531	TG-8531	Nguyễn Thị Mai	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	12/08/2009	02424/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1120	V63-07373	TG-8532	TG-8532	Lê Hoàng Sáng	ấp Tân Ninh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	12/08/2008	13/08/2009	02383/08V63
1121	V63-07374	TG-8702		Huỳnh Văn Cu	Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	18/08/2009	02419/08V63
1122	V63-07375	TG-8536	TG-8536	Hồ Văn Nghề	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02426/08V63
1123	V63-07376	TG-8537	TG-8537	Nguyễn Văn Cường	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02427/08V63
1124	V63-07377	TG-8535	TG-8535	Huỳnh Công Bình	Xã Ngũ Niệp, Huyện Cai Lậy	05/08/2008	19/08/2009	02428/08V63
1125	V63-07379	TG-8554	TG-8554	Nguyễn Văn Phụng	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	06/08/2008	06/08/2009	02417/08V63
1126	V63-07384	TG-8557	TG- 8557	Phan Tiến Dũng	Xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	06/08/2008	15/08/2009	02448/08V63
1127	V63-07385	TG-8566		Phan Văn Hiệp	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	06/08/2008	06/08/2009	02431/08V63
1128	V63-07386	TG8565		Phan Văn Cảnh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	06/08/2008	06/08/2009	02432/08V63
1129	V63-07387	TG-8560		Nguyễn Văn Tâm	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	06/08/2008	06/08/2009	02433/08V63
1130	V63-07388	TG-8567	TG-8567	Nguyễn Văn Việt	Khu 1,Thị Trấn Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	23/10/2009	23/10/2010	03047/09V63
1131	V63-07389	TG-8568	TG-8568	Nguyễn Ngọc Thanh	ấp Tân Ninh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	06/08/2008	06/08/2009	02435/08V63
1132	V63-07390	TG-8569	TG-8569	Lê Văn Tàu	ấp Tân Thạnh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	06/08/2008	06/08/2009	02434/08V63
1133	V63-07391	TG-8562	TG-8562	Trương Văn Vân	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	06/08/2008	20/08/2009	02449/08V63
1134	V63-07392	TG-8563	TG-8563	Trương Văn Xinh	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	06/08/2008	20/08/2009	02450/08V63
1135	V63-07393	TG-8584	TG-8584	Phan Tấn Hiền	Xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho	06/08/2008	06/08/2009	02442/08V63
1136	V63-07395	TG-8572	TG-8572	Dương Văn Giàu	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	22/10/2009	22/10/2010	03033/09V63
1137	V63-07399	TG-8574	TG-8574	Nguyễn Văn Mến	ấp Tân Thạnh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	08/08/2008	08/08/2009	02445/08V63
1138	V63-07400	TG-8578	TG-8578	Lê Văn Dũng	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	07/08/2008	22/08/2009	02885/08V63
1139	V63-07402	TG-8580	TG-8580	Nguyễn Thị Xuyên	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/08/2008	07/08/2009	02457/08V63
1140	V63-07403	TG-8581		Trần Văn Hoàng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/08/2008	07/08/2009	02460/08V63
1141	V63-07404	TG-8582	TG-8582	Nguyễn Hoàng Huân	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/08/2008	07/08/2009	02461/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1142	V63-07405	TG-8583		Nguyễn Thị Thu Nga	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/08/2008	07/08/2009	02464/08V63
1143	V63-07406	TG-8584	TG-8584	Lương Ngọc Đẹp	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	08/01/2013	11/04/2013	00061/13V63
1144	V63-07410	TG-8591	TG-8591	Châu Thị Loan	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	06/08/2008	08/08/2009	02440/08V63
1145	V63-07411	TG-8592	TG-8592	Võ Phi Công	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	08/08/2008	08/08/2009	02439/08V63
1146	V63-07415	TG-8593	TG-8593	Nguyễn Văn Chính	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	08/08/2008	21/08/2009	02477/08V63
1147	V63-07420	TG-8600	TG-8600	Lê Thanh Bình	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	08/08/2008	08/08/2009	02473/08V63
1148	V63-07421	TG-8603	TG-8603	Lê Tấn Hải	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	11/08/2009	02486/08V63
1149	V63-07422	TG-8607	TG-8607	Đỗ Thị Hồng	Xã long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	11/08/2009	02482/08V63
1150	V63-07423	TG-8604	TG-8604	Đỗ Thị Hồng	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	11/08/2009	02484/08V63
1151	V63-07424	TG-8612	TG-8612	Võ Minh Hiếu	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	11/08/2008	22/08/2009	02496/08V63
1152	V63-07425	TG-8619		Nguyễn Vũ Linh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	11/08/2009	02487/08V63
1153	V63-07426	TG-8620		Nguyễn Thanh Vũ	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	11/08/2009	02488/08V63
1154	V63-07427	TG-8616	TG-8616	Nguyễn Văn Dũng	ấp Tan Ninh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	11/08/2009	02491/08V63
1155	V63-07428	TG-8617	TG-8617	Lê Khắc Nhu	ấp Tân Ninh, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	11/08/2009	02490/08V63
1156	V63-07429	TG-8618	TG-8618	Lê Hồng Trung	ấp Tân Ninh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	11/08/2009	02489/08V63
1157	V63-07431	TG-8613	TG-8613	Lê Tấn Đạt	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	21/08/2008	26/08/2009	02727/08V63
1158	V63-07432	TG-8610	TG-8610	Võ Văn Nhiều	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	08/09/2008	08/09/2009	02504/08V63
1159	V63-07433	TG-8609	TG-8609	Phạm Văn Luông	ấp Hòa Quí, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	06/02/2012	06/02/2013	00429/12V63
1160	V63-07434	TG-8608	TG-8608	Nguyễn Thị Hằng	Xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè	11/08/2008	11/08/2009	02506/08V63
1161	V63-07435	TG-8625	TG-8625	Nguyễn Văn út	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	17/01/2011	17/01/2012	00093/11V63
1162	V63-07436	TG-8631	TG-8631	Võ Văn Long	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	11/08/2008	26/08/2009	02508/08V63
1163	V63-07438	TG-8630	TG-8630	Phạm Hiếu Nam	21 ấp Phú Hòa, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	20/09/2012	21/09/2013	01856/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1164	V63-07440	TG-8611	TG-8611	Võ Văn Xem	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	08/09/2008	08/09/2009	02512/08V63
1165	V63-07442	TG-8634	TG-8634	Phạm Văn Tươi	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	04/12/2012	05/12/2013	02502/12V63
1166	V63-07443	TG-8623	TG-8623	Đào Văn Nhơn	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	28/08/2009	28/08/2010	02557/09V63
1167	V63-07444	TG-8622	TG-8622	Nguyễn Văn Sáu	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	26/08/2009	02516/08V63
1168	V63-07446	TG-8626	TG-8626	Nguyễn Văn út	Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	26/08/2009	02518/08V63
1169	V63-07447	TG-8621		Lê Văn Xứng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	11/08/2009	02497/08V63
1170	V63-07448	TG-8639	TG-8639	Nguyễn Thanh Văn	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	12/08/2008	12/08/2009	02492/08V63
1171	V63-07450	TG-8635	TG-8635	Võ Văn Châu	Thị Trấn Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	11/08/2009	02501/08V63
1172	V63-07451	TG-8637	TG-8637	Võ Văn Ngọc	Thị trấn Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	12/08/2009	02520/08V63
1173	V63-07452	TG-8638	TG-8638	Võ Văn Ngà	Thị trấn Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo	11/08/2008	12/08/2009	02519/08V63
1174	V63-07453	TG-8640	TG-8640	Phạm Minh Chương	Xã Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	12/08/2008	22/08/2009	02529/08V63
1175	V63-07455	TG-8644	TG-8644	Trương Văn Vẹn	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	12/08/2009	02351/08V63
1176	V63-07457	TG-8643	TG-8643	Lê Văn Một	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	22/08/2009	02533/08V63
1177	V63-07459	TG-8647	TG-8647	Nguyễn Thị Ngọc	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	01/09/2009	02535/08V63
1178	V63-07461	TG-8648	TG-8648	Nguyễn Văn Bình	Xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	12/08/2008	01/09/2009	02537/08V63
1179	V63-07466	TG-8641	TG-8641	Nguyễn Thanh Phong	Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	04/09/2008	05/09/2009	02542/08V63
1180	V63-07471	TG-8657	TG-8657	Nguyễn Văn Tiến	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	13/01/2012	13/01/2013	00122/12V63
1181	V63-07473	TG-8661	TG-8661	Nguyễn Văn Khớ	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	10/12/2010	10/12/2011	02909/10V63
1182	V63-07476	TG-8667	TG-8667	Đỗ Văn Hải	ấp Tân NInh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	12/08/2008	12/08/2009	02522/08V63
1183	V63-07481	TG-8681	TG-8681	Võ Văn Chính	ấp 3, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	09/09/2008	09/09/2009	02556/08V63
1184	V63-07489	TG-8690		Nguyễn Văn Kiệt	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	08/01/2013	03/01/2014	00077/13V64
1185	V63-07490	TG-8689	TG-8689	Trần Văn Đúng	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	12/08/2008	22/08/2009	02527/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1186	V63-07491	TG-8671	TG-8671	Hồ Văn Ai	ấp Hòa Quý,Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	12/08/2008	13/08/2008	02567/08V63
1187	V63-07492	TG-8670	TG-8670	Võ Thanh Hậu	ấp Hòa Quý,Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	12/08/2008	13/08/2009	02568/08V63
1188	V63-07493	TG-8685	TG-8685	Lê Văn Sơn	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	12/08/2008	13/08/2009	02526/08V63
1189	V63-07494	TG-8684	TG-8684	Ngô Văn Liên	Xã Song Bình, Huyện Chợ Gạo	12/08/2008	13/08/2009	02525/08V63
1190	V63-07495	TG-8691	TG-8691	Nguyễn Văn Sử Anh	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	13/08/2008	13/08/2009	02570/08V63
1191	V63-07498	TG-8695	TG-8695	Nguyễn Văn Sang	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	12/08/2008	13/08/2009	02572/08V63
1192	V63-07499	TG-8693	TG-8693	Lê Hoàng Hải	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	12/08/2008	13/08/2009	02751/08V63
1193	V63-07503	TG-8700	TG-8700	Nguyễn Ngọc Chính	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	15/08/2008	15/08/2009	02591/08V63
1194	V63-07504	TG-8701	TG-8701	Nguyễn Thanh Hà	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	15/08/2008	15/08/2009	02589/08V63
1195	V63-07508	TG-8710	TG-8710	Nguyễn Thị Bảy	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	18/08/2008	01/09/2009	02625/08V63
1196	V63-07516	TG-8706	TG-8706	Nguyễn Thanh Hải	ấp 1, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	18/09/2008	18/09/2009	02633/08V63
1197	V63-07518	TG-8708	TG-8708	Phan Văn Chiến	ấp 8, xã Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	18/09/2008	18/09/2009	02635/08V63
1198	V63-07522	TG-8729		Nguyễn Thái Du	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/08/2008	18/08/2009	02617/08V63
1199	V63-07523	TG-8728		Huỳnh Hữu Thiên	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/08/2008	18/08/2009	02618/08V63
1200	V63-07524	TG-8727		Huỳnh Hoàng Quân	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/08/2008	18/08/2009	02619/08V63
1201	V63-07525	TG-8725	TG-8725	Huỳnh Kim Ninh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/08/2008	18/08/2009	02638/08V63
1202	V63-07526	TG-8733	TG-8733	Lê Minh Hải	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	18/08/2008	18/08/2009	02640/08V63
1203	V63-07527	TG-8724	TG-8724	Huỳnh Công Đức	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/08/2008	18/08/2009	02639/08V63
1204	V63-07528	TG-8731	TG-8731	Lê Hồng Phúc	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/08/2008	18/08/2009	02600/08V63
1205	V63-07529	TG-8730	TG-8730	Lê Huy Cường	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/08/2008	18/08/2009	02599/08V63
1206	V63-07530	TG-8726	TG-8726	Nguyễn Thị Thu Thảo	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/08/2008	18/08/2009	02648/08V63
1207	V63-07531	TG-8735	TG-8735	Nguyễn Văn Nhân	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	19/08/2008	09/09/2009	02650/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1208	V63-07534	TG-8737	TG-8737	Nguyễn Thị Hà	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	19/08/2008	19/08/2009	02655/08V63
1209	V63-07537	TG-8743	TG-8743	Lê Văn Hoàng	ấp 4,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/08/2008	19/08/2009	02657/08V63
1210	V63-07538	TG-8740	TG-8740	Lê Tấn Mến	ấp 5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/08/2008	19/08/2009	02659/08V63
1211	V63-07539	TG-8742	TG-8742	Nguyễn Văn Trai	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/08/2008	19/08/2009	02660/08V63
1212	V63-07540	TG-8748	TG-8748	Võ Thị Thật	ấp 5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/08/2008	19/08/2009	02662/08V63
1213	V63-07541	TG-8744	TG-8744	Võ Thị Thật	ấp 5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/08/2008	19/08/2009	02663/08V63
1214	V63-07542	TG-8745	TG-8745	Lê Thị Nga	ấp 5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/02/2010	11/02/2011	00405/10V63
1215	V63-07543	TG-8746	TG-8746	Lê Thị Chi	ấp 5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00471/10V63
1216	V63-07544	TG-8747	TG-8747	Võ Văn Hên	ấp5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/02/2010	11/02/2011	00406/10V63
1217	V63-07545	TG-8749	TG-8749	Võ Thị Kim Trúc	ấp5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/08/2008	19/08/2009	02667/08V63
1218	V63-07546	TG-8751	TG-8751	Võ Văn Gập	ấp 5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/08/2008	19/08/2009	02668/08V63
1219	V63-07547	TG-8753	TG-8753	Nguyễn Văn Bảy	ấp 5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/02/2010	11/02/2011	00404/10V63
1220	V63-07548	TG-8754	TG-8754	Võ Thị Rồi	ấp 5, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/08/2008	19/08/2009	02670/08V63
1221	V63-07550	TG-8786	TG-8786	Mai Văn Nhỏ	Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	06/06/2011	06/06/2012	01141/11V63
1222	V63-07558	TG-8791	TG-8791	Lê Văn Nhu	Xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	20/08/2008	26/08/2009	02688/08V63
1223	V63-07559	TG-8800	TG-8800	Hồ Hữu Vinh	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	20/08/2008	09/09/2009	02689/08V63
1224	V63-07560	TG-8782	TG-8782	Đặng Văn Mở	Xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	20/08/2008	26/08/2009	02690/08V63
1225	V63-07562	TG-8792	TG-8792	Nguyễn Thị Hai	Xã An Hữu, Huyện Cái Bè	03/12/2013	03/12/2014	02366/13V63
1226	V63-07563	TG-8781	TG-8781	Nguyễn Quốc Cơ	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	20/08/2008	09/09/2009	02693/08V63
1227	V63-07566		TG-8772	Lê Văn Kiên	Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	20/08/2008	01/09/2009	02696/08V63
1228	V63-07567	TG-8765	TG-8765	Nguyễn Minh Sanh	Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	17/01/2011	17/01/2012	00092/11V63
1229	V63-07570	TG-8770	TG-8770	Trần Văn Loan	Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	04/09/2008	05/09/2009	02700/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1230	V63-07571	TG-8798	TG-8798	Đặng Văn Tài	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	06/11/2009	06/11/2010	03164/09V63
1231	V63-07572	TG-8797	TG-8797	Nguyễn Văn Tiền	Xã Hậu Mỹ Bắc, Huyện Cái Bè	15/01/2010	15/01/2011	00171/10V63
1232	V63-07574	TG-8802	TG-8802	Lê Thị Cẩm	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	20/08/2008	26/08/2009	02704/08V63
1233	V63-07576	TG-8801	TG-8801	Nguyễn Văn Năm	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	20/08/2008	26/08/2009	02706/08V63
1234	V63-07577	TG-8799	TG-8799	Quách Thị Thu Vân	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	20/08/2008	26/08/2009	02707/08V63
1235	V63-07582	TG-8758	TG-8758	Nguyễn Ngọc Trí	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	20/08/2008	20/08/2009	02675/08V63
1236	V63-07584	TG-8764	TG-8764	Lê Tấn Oanh	ấp Thạnh Thới, xã Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	20/08/2008	20/08/2009	02674/08V63
1237	V63-07585	TG-8762		Nguyễn Văn Hóa	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	20/08/2008	20/08/2009	02671/08V63
1238	V63-07586	TG-8761		Nguyễn Văn Trị	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	20/08/2008	20/08/2009	02673/08V63
1239	V63-07587	TG-8810	TG-8810	Nguyễn Thanh Tuấn	ấp 1, Xã Tân Lập I, Huyện Tân Phước	18/10/2011	18/10/2012	02175/11V63
1240	V63-07588	TG-8771	TG-8771	Nguyễn Văn Xuân	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	20/08/2008	20/08/2009	02715/08V63
1241	V63-07592	TG-8807	TG-8807	Lê Văn Hùng	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/08/2008	22/08/2009	02737/08V63
1242	V63-07593	TG-8808	TG-8808	Châu Minh Tuấn	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	22/08/2008	22/08/2009	02739/08V63
1243	V63-07596	TG-8809		Nguyễn Văn Thanh	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	27/08/2008	27/08/2009	02754/08V63
1244	V63-07599	TG-8814	TG-8814	Trần Thị Kiều	Xã Bình Ninh, Huyện Chợ Gạo	25/08/2008	25/08/2009	02755/08V63
1245	V63-07600	TG-8812	TG-8812	Nguyễn Thanh Thiện	Xã Bình Ninh, Huyện Chợ Gạo	25/08/2008	25/08/2009	02756/08V63
1246	V63-07601	TG-8815		Nguyễn Văn Mến	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	08/09/2008	08/09/2009	02762/08V63
1247	V63-07603	TG-8875		Trương Văn Mau	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	04/09/2008	04/09/2008	02768/08V63
1248	V63-07604	TG-8860		Phạm Văn Dồn	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	03/09/2008	03/09/2009	02769/08V63
1249	V63-07605	TG-8889		Nguyễn Hoàng Bá Lượm	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	04/09/2008	04/09/2009	02770/08V63
1250	V63-07606	TG-8861		Nguyễn Văn Be	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	03/09/2008	03/09/2009	02771/08V63
1251	V63-07607	TG-8876		Nguyễn Văn Lâm	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	04/09/2008	04/09/2009	02772/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1252	V63-07609	TG-8937		Trịnh Văn Hiền	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	08/09/2008	08/09/2009	02776/08V63
1253	V63-07610	TG-8936		Nguyễn Thành Hiệp	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	08/09/2008	08/09/2009	02777/08V63
1254	V63-07611	TG-8938		Huỳnh Thị Kim Nguyên	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	08/09/2008	08/09/2009	02778/08V63
1255	V63-07612	TG-8935		Nguyễn Phú Cường	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	08/09/2008	08/09/2009	02779/08V63
1256	V63-07613	TG-8941		Huỳnh Văn Lượng	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	08/09/2008	08/09/2009	02780/08V63
1257	V63-07614	TG-8915		Nguyễn Văn Tính	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	08/09/2008	08/09/2009	02781/08V63
1258	V63-07615	TG-8817	TG-8817	Đồng Văn Bình	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	28/08/2009	02782/08V63
1259	V63-07616	TG-8914	TG-8914	Đồng Văn Xê	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	28/08/2009	02783/08V63
1260	V63-07617	TG-8897		Huỳnh Văn Lý	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	10/09/2008	10/09/2009	02784/08V63
1261	V63-07618	TG-8834		Trần Văn Thương	Xã An Thái Đông, Huyện Cái Bè	27/08/2008	27/08/2009	02785/08V63
1262	V63-07624	TG-8892	TG-8892	Lê Thị Trang	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	26/08/2008	10/09/2009	02791/08V63
1263	V63-07625	TG-8891	TG-8891	Nguyễn Thị Mè	Khu 3,TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	25/09/2009	25/09/2010	02825/09V63
1264	V63-07627	TG-8819	TG-8819	Ngô Văn Tùng Em	Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	28/08/2009	02764/08V63
1265	V63-07629	TG-8911		Nguyễn Văn Chiểu	Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	04/09/2008	04/09/2009	02796/08V63
1266	V63-07632	TG-8916		Võ Văn Hoa	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	08/09/2008	08/09/2009	02799/08V63
1267	V63-07635	TG-8913		Bùi Văn Hồng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/09/2008	04/09/2009	02765/08V63
1268	V63-07645	TG-8871	TG-8871	Nguyễn Văn Vững	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	06/12/2010	06/12/2011	02822/10V63
1269	V63-07646	TG-8940	TG-8940	Bùi Văn Đôi	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/08/2008	09/09/2009	02815/08V63
1270	V63-07647	TG-9025	TG-9025	Lê Minh Tài	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/09/2008	23/09/2009	02804/08V63
1271	V63-07648	TG-8857		Nguyễn Văn Thẳng	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	03/09/2008	03/09/2009	02823/08V63
1272	V63-07649	TG-8933	TG-8933	Huỳnh Văn Công	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	27/08/2008	05/09/2009	02816/08V63
1273	V63-07650	TG-8928	TG-8928	Trần Văn Thiệt	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	27/08/2008	05/09/2009	02817/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1274	V63-07660	TG-8848	TG-8848	Nguyễn Văn Bình	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	27/08/2008	28/08/2009	02835/08V63
1275	V63-07665	TG-8863	TG-8863	Nguyễn Ngọc Thành	ấp Tân Thuận, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/08/2008	28/08/2009	02825/08V63
1276	V63-07666	TG-8869	TG-8869	Võ Thanh Minh	ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/08/2008	28/08/2009	02824/08V63
1277	V63-07667	TG-8864	TG-8864	Nguyễn Hoàng Châu	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	03/09/2008	03/09/2009	02826/08V63
1278	V63-07671	TG-8917	TG-8917	Trần Hoàng Dũ	22/1 Lê Thị Hồng Gấm, P6, Thành phố Mỹ Tho	20/10/2009	20/10/2010	03024/09V63
1279	V63-07672	TG-8918	TG-8918	Trần Hoàng Dũng	Phường 6, Thành phố Mỹ Tho	28/08/2008	04/09/2009	02845/08V63
1280	V63-07673	TG-8929	TG-8929	Nguyễn Văn Hiếu	ấp Bình Hưng Hạ,Xã Bình Ninh, Huyện Chợ Gạo	05/09/2008	05/09/2009	02850/08V63
1281	V63-07674	TG-8932	TG-8932	Nguyễn Công Linh	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	05/09/2008	05/09/2009	02849/08V63
1282	V63-07676	TG-8931	TG-8931	Phan Văn Ngoan	xã Đồng Thạnh, Huyện Gò Công Tây	25/08/2014	25/08/2015	01486/14V63
1283	V63-07679	TG-8961	TG-8961	Trương Văn Nam	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/09/2010	01/09/2011	02021/10V63
1284	V63-07682	TG-8957	TG-8957	Nguyễn Ngọc Lâm	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	10/09/2008	10/09/2009	02861/08V63
1285	V63-07689	TG-8881	TG-8881	Nguyễn Văn Vũ	ấp Lợi Nhơn, xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	10/11/2009	10/11/2010	03209/09V63
1286	V63-07690	TG-8887	TG-8887	Nguyễn Văn Bum	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	09/09/2008	09/09/2009	02903/08V63
1287	V63-07691	TG-8885	TG-8885	Phạm Văn Tám	ấp Lợi Nhơn, xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	06/11/2009	06/11/2010	03167/09V63
1288	V63-07692	TG-8884	TG-8884	Nguyễn Văn Bum	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	06/11/2009	06/11/2010	03168/09V63
1289	V63-07693	TG-8882	TG-8882	Trần Hữu Trung	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	03/09/2008	09/09/2009	02906/08V63
1290	V63-07694	TG-8883	TG-8883	Trần Hữu Nghĩa	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	09/09/2008	09/09/2009	02907/08V63
1291	V63-07695	TG-8954	TG-8954	Nguyễn Thị Nhung	Xã Tân Trung, Thị xã Gò Công	17/09/2008	17/09/2009	02912/08V63
1292	V63-07696	TG-8953	TG-8953	Nguyễn Thị Gấm	Xã Tân Trung, Thị xã Gò Công	17/09/2008	17/09/2009	02913/08V63
1293	V63-07697	TG-8956	TG-8956	Châu Thị Điệp	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	03/09/2008	09/09/2009	02916/08V63
1294	V63-07699	TG-8955	TG-8955	Trần Thanh Hùng	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	03/09/2008	09/09/2009	02918/08V63
1295	V63-07701	TG-8893	TG-8893	Phạm Văn út	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	20/11/2009	20/11/2010	03296/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1296	V63-07702	TG-8974		Phạm Văn Bỉnh	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02988/08V63
1297	V63-07704	TG-8973		Nguyễn Văn Sông	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02930/08V63
1298	V63-07706	TG-8975		Nguyễn Thị Xưa	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02932/08V63
1299	V63-07708	TG-8984		Nguyễn Văn Nhỏ	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02934/08V63
1300	V63-07709	TG-8990	TG-8990	Nguyễn Thị Giúp	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02935/08V63
1301	V63-07710	TG-8988		Đỗ Thị Trị	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02936/08V63
1302	V63-07712	TG-8981		Nguyễn Văn Cường	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02938/08V63
1303	V63-07713	TG-8983		Nguyễn Thị Thum	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02939/08V63
1304	V63-07714	TG-8971		Huỳnh Văn Mơ	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/10/2009	23/10/2010	03069/09V63
1305	V63-07715	TG-8989		Huỳnh Văn Cường	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/10/2010	28/10/2011	02488/10V63
1306	V63-07716	TG-8980		Võ Văn Chớ	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02941/08V63
1307	V63-07717	TG-8986		Phạm Văn Thượng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02942/08V63
1308	V63-07718	TG-8987		Huỳnh Văn Lập	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/10/2010	28/10/2011	02489/10V63
1309	V63-07719	TG-8965	TG-8965	Lê Văn Hòa	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00568/10V63
1310	V63-07720	TG-8970		Phạm Văn Thường	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/10/2009	23/10/2010	03071/09V63
1311	V63-07722	TG-8969		Nguyễn Văn Kiên	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02947/08V63
1312	V63-07725	TG-8977		Tạ Văn Hẹn	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02950/08V63
1313	V63-07726	TG-8978		Võ Văn Xum	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02951/08V63
1314	V63-07728	TG-9008	TG-9008	Nguyễn Thị Huệ	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02953/08V63
1315	V63-07731	TG-9005	TG-9005	Lê Thị Ân	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02956/08V63
1316	V63-07732	TG-9012	TG-9012	Trần Văn Màng	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02957/08V63
1317	V63-07733	TG-9007	TG-9007	Trần Văn Nhanh	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00374/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1318	V63-07735	TG-9011	TG-9011	Trần Quang Khải	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2008	02960/08V63
1319	V63-07736	TG-8997	TG-8997	Trần Thị Gượng	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/09/2008	19/09/2009	02961/08V63
1320	V63-07738	TG-8998	TG-8998	Trần Văn Đêm	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02963/08V63
1321	V63-07739	TG-9004	TG-9004	Trần Quốc Phong	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/09/2008	18/09/2009	02964/08V63
1322	V63-07742	TG-9006	TG-9006	Lê Văn Đắt	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/02/2011	28/02/2012	00556/11V63
1323	V63-07745	TG-9013	TG-9013	Võ Văn Mận	ấp 4, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	17/09/2008	17/09/2009	02970/08V63
1324	V63-07747	TG-8959	TG-8959	Nguyễn Hoàng Nhân	Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	10/09/2008	10/09/2009	02895/08V63
1325	V63-07748	TG-8960	TG-8960	Nguyễn Phan An	Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	10/09/2008	10/09/2009	02896/08V63
1326	V63-07749	TG-9049	TG-9049	Nguyễn Văn Thành	Thị Trấn Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo	15/09/2008	15/09/2009	02901/08V63
1327	V63-07750	TG-9044	TG-9044	Nguyễn Văn Tịch	Phường 7, Thành phố Mỹ Tho	01/09/2008	06/10/2009	02881/08V63
1328	V63-07755	TG-9045	TG-9045	Hồ Thuý Thượng	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	14/12/2012	14/12/2013	02578/12V63
1329	V63-07756	TG-9024	TG-9024	Ngô Văn Huyền	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/09/2008	11/09/2009	02982/08V63
1330	V63-07757	TG-9026		Trần Thị Sống	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	16/09/2008	16/09/2009	02984/08V63
1331	V63-07758	TG-9027		Trần Thị Sống	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	16/09/2008	16/09/2009	02985/08V63
1332	V63-07762	TG-9023	TG-9023	Trần Văn Bảy	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/09/2008	11/09/2009	02987/08V63
1333	V63-07764	TG-9068	TG-9068	Nguyễn Hoàng Lợi	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/09/2008	24/09/2009	02291/08V63
1334	V63-07765	TG-9069	TG-9069	Phạm Văn Lảnh	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/09/2008	23/09/2009	02992/08V63
1335	V63-07766	TG-9070	TG-9070	Lê Thành Giả	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	04/09/2008	24/09/2009	02989/08V63
1336	V63-07769	TG-9034	TG-9034	Cao Thị Bé	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	24/08/2009	24/08/2010	02453/09V63
1337	V63-07770	TG-9030	TG-9030	Nguyễn Văn Long	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	05/09/2008	24/09/2009	02996/08V63
1338	V63-07771	TG-9031	TG-9031	Trần Văn Phương	Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	05/09/2008	24/09/2009	02997/08V63
1339	V63-07778	TG-9020	TG-9020	Nguyễn Văn Hùng	Tân Hoà Thành, Huyện Tân Phước	26/10/2009	26/04/2010	03095/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1340	V63-07782	TG-9021	TG-9021	Đoàn Văn Hiếu	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	11/09/2008	11/09/2009	03025/08V63
1341	V63-07784	TG-9143	TG-9143	Phan Văn Phong	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	08/09/2008	24/09/2009	03040/08V63
1342	V63-07789	TG-9039	TG-9039	Nguyễn Thị ánh Tuyết	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	15/09/2008	15/09/2009	03008/08V63
1343	V63-07790	TG-9048	TG-9048	Lê Anh Bằng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	15/09/2008	15/09/2009	03045/08V63
1344	V63-07792	TG-9041	TG-9041	Trịnh Văn Trung	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	08/09/2008	23/09/2009	03037/08V63
1345	V63-07793	TG-9042	TG-9042	Lê Thanh Phẩm	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	08/09/2008	23/09/2009	03036/08V63
1346	V63-07794	TG-9043	TG-9043	Phùng Văn Phúc	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	08/09/2008	23/09/2009	03039/08V63
1347	V63-07795	TG-9040	TG-9040	Đặng Văn Đời	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	08/09/2008	23/09/2009	03038/08V63
1348	V63-07797	TG-9062	TG-9062	Nguyễn Văn Huê	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	09/09/2008	16/09/2009	03056/08V63
1349	V63-07798	TG-9060	TG-9060	Huỳnh Văn Bé Tư	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	09/09/2008	16/09/2009	03057/08V63
1350	V63-07799	TG-9067		Nguyễn Văn Sặc	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	16/09/2008	16/09/2009	03058/08V63
1351	V63-07800	TG-9059	TG-9059	Phan Tuấn Em	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	09/09/2008	29/09/2009	03061/08V63
1352	V63-07802	TG-8995	TG-8995	Huỳnh Văn Lượm	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	18/02/2011	18/02/2012	00477/11V63
1353	V63-07803	TG-8992	TG-8992	Huỳnh Văn Diệp	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	18/02/2011	18/02/2012	00471/11V63
1354	V63-07805	TG-8991	TG-8991	Trương Văn Hiệp	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	18/02/2011	18/02/2012	00470/11V63
1355	V63-07808	TG-9066	TG-9066	Võ Thanh Bạch	Xã Hoà định, Huyện Chợ Gạo	09/09/2008	16/09/2009	03053/08V63
1356	V63-07809	TG-9063	TG-9063	Võ Thanh Sơn	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	09/09/2008	16/09/2009	03054/08V63
1357	V63-07810	TG-9064	TG-9064	Nguyễn Minh Hoàng	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	09/09/2008	16/09/2009	03052/08V63
1358	V63-07812	TG-9002	TG-9002	Nguyễn Hữu Thành	Xã An Thái Trung, Huyện Cái Bè	16/09/2008	16/09/2009	03071/08V63
1359	V63-07813	TG-9061	TG-9061	Nguyễn Hoài Phong	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	09/09/2008	16/09/2009	03070/08V63
1360	V63-07817	TG-9715	TG-9715	Nguyễn Văn út	Phú An, Huyện Cai Lậy	10/11/2008	17/11/2009	03075/08V63
1361	V63-07824	TG-10480	TG-10480	Nguyễn Văn Bé Ba	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	02/12/2008	02/12/2009	03082/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1362	V63-07825	TG-9084	TG-9084	Hồ Như ý	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	09/09/2008	18/09/2009	03069/08V63
1363	V63-07826	TG-9032	TG-9032	Phan Chí Dũng	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	12/06/2012	12/06/2013	01873/12V68
1364	V63-07827	TG-9033	TG-9033	Nguyễn Thành Lâm	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	15/09/2008	15/09/2009	03089/08V63
1365	V63-07828	TG-9035	TG-9035	Bùi Văn Nhựt	Hưng Thạnh, Huyện Tân Phước	15/09/2008	15/09/2009	03090/08V63
1366	V63-07832	TG-9181	TG-9181	Nguyễn Thanh Dương	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	08/10/2008	08/10/2009	03091/08V63
1367	V63-07833	TG-9180	TG-9180	Nguyễn Thanh Mộng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	08/10/2008	08/10/2009	07833/08V63
1368	V63-07836	TG-9102	TG-9102	Nguyễn Văn Giang Châu	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	19/09/2008	19/09/2009	03118/08V63
1369	V63-07837	TG-9103	TG-9103	Trịnh Minh Thùy	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	12/09/2008	24/09/2009	03119/08V63
1370	V63-07840	TG-9094	TG-9094	Phan Trung Liệt	Xã Tân Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	19/09/2008	19/09/2009	03141/08V63
1371	V63-07841	TG-9096	TG-9096	Nguyễn Văn Thuận	Xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	18/09/2008	18/09/2009	03142/08V63
1372	V63-07842	TG-10481	TG-10481	Phan Văn Tùng	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	02/12/2008	02/12/2009	03143/08V63
1373	V63-07843	TG-9133	TG-9133	Quách Văn Cần	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03144/08V63
1374	V63-07844	TG-10476	TG-10476	Nguyễn Văn Dũng	ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	02/12/2008	02/12/2009	03145/08V63
1375	V63-07845	TG-9104	TG-9104	Đặng Văn Lợi	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03146/08V63
1376	V63-07846	TG-9132	TG-9132	Nguyễn Văn Giàu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03147/08V63
1377	V63-07847	TG-9117	TG-9117	Võ Văn Hoá	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03148/08V63
1378	V63-07848	TG-9126	TG-9126	Nguyễn Chí Tài	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03149/08V63
1379	V63-07849	TG-9129	TG-9129	Võ Văn Bé Năm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03150/08V63
1380	V63-07850	TG-9130	TG-9130	Nguyễn Văn Sáu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03151/08V63
1381	V63-07851	TG-9140	TG-9140	Nguyễn Văn Chí	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03152/08V63
1382	V63-07853	TG-9107	TG-9107	Nguyễn Văn Đâu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03154/08V63
1383	V63-07856	TG-9135	TG-9135	Trần Văn Bé Bảy	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03157/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1384	V63-07857	TG-9131	TG-9131	Võ Minh Xuân	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03158/08V63
1385	V63-07858	TG-9141	TG-9141	Nguyễn Thị Kim Trang	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03159/08V63
1386	V63-07859	TG-9134	TG-9134	Trần Văn Tân	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03160/08V63
1387	V63-07860	TG-9138	TG-9138	Trần Văn Khương	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03161/08V63
1388	V63-07861	TG-9136	TG-9136	Nguyễn Minh Hoá	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03162/08V63
1389	V63-07862	TG-9139	TG-9139	Trần Văn Ngây	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03163/08V63
1390	V63-07864	TG-9118	TG-9118	Trần Công Ngoan	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03165/08V63
1391	V63-07865	TG-9121	TG-9121	Ngô Thanh Chào	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03166/08V63
1392	V63-07866	TG-9106	TG-9106	Huỳnh Ngọc Bé	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03167/08V63
1393	V63-07867	TG-9108	TG-9108	Phạm Phú Hùng	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03168/08V63
1394	V63-07868	TG-9120	TG-9120	Trần Huỳnh Thanh Tân	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03169/08V63
1395	V63-07869	TG-9124	TG-9124	Nguyễn Thanh Xuân	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03170/08V63
1396	V63-07871	TG-9123	TG-9123	Nguyễn Tấn Minh	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03172/08V63
1397	V63-07872	TG-9125	TG-9125	Lê Văn Quan	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03173/08V63
1398	V63-07873	TG-10484	TG-10484	Nguyễn Ngọc Thu	Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	24/11/2008	03/12/2009	04636/08V63
1399	V63-07874	TG-9122	TG-9122	Nguyễn Hữu Phước	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03175/08V63
1400	V63-07875	TG-9105	TG-9105	Phạm Văn Sơn	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	25/09/2009	03176/08V63
1401	V63-07876	TG-9098	TG-9098	Nguyễn Thành Hên	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03177/08V63
1402	V63-07877	TG-9222	TG-9222	Nguyễn Văn Hiếu	ấp Thủy Tây,Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	13/10/2008	13/10/2009	03178/08V63
1403	V63-07878	TG-9217	TG-9217	Nguyễn Văn Lang	ấp Thủy Tây, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	13/10/2008	13/10/2009	03179/08V63
1404	V63-07879	TG-9216	TG-9216	Nguyễn Hải Âu	ấp Tân Sơn, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	10/10/2009	03180/08V63
1405	V63-07880	TG-9225	TG-9225	Nguyễn Thanh Danh	ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	10/10/2009	03181/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1406	V63-07881	TG-9214	TG-9214	Trần Văn Phúc	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	10/10/2009	03182/08V63
1407	V63-07882	TG-9212	TG-9212	Dương Phát Huy	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	10/10/2009	03183/08V63
1408	V63-07883	TG-9213	TG-9213	Nguyễn Văn Đệ	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	10/10/2009	03184/08V63
1409	V63-07884	TG-9211	TG-9211	Trần Văn Cẩm	ấp Bình Chánh Đông,xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	10/10/2009	03185/08V63
1410	V63-07885	TG-9223	TG-9223	Võ Thanh Hoà	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	10/10/2009	03186/08V63
1411	V63-07886	TG-9224	TG-9224	Trần Văn Tư	ấp Thủy Tây, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	10/10/2009	03187/08V63
1412	V63-07887	TG-9220	TG-9220	Nguyễn Thanh Danh	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	10/10/2009	03188/08V63
1413	V63-07889	TG-9219	TG-9219	Nguyễn Văn Hồng	ấp Hòa Thinh, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	10/10/2009	03190/08V63
1414	V63-07890	TG-9088	TG-9088	Phạm Ngọc Cẩm	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	12/09/2008	18/09/2009	03134/08V63
1415	V63-07891	TG-9087	TG-9087	Phạm Văn Xuân	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	12/09/2008	19/09/2009	03135/08V63
1416	V63-07892	TG-9086	TG-9086	Lương Hoàng Tuấn	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	12/09/2008	18/09/2009	03136/08V63
1417	V63-07893	TG-9091	TG-9091	Lê Trung Vương	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	12/09/2008	18/09/2009	03137/08V63
1418	V63-07894	TG-9093	TG-9093	Lê Văn Nén	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	12/09/2008	18/09/2009	03138/08V63
1419	V63-07896	TG-9142	TG-9142	Nguyễn Thị Hằng	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	15/09/2008	29/09/2009	03202/08V63
1420	V63-07899	TG-9051	TG-9051	Nguyễn Văn Nô En	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	15/09/2008	29/09/2009	03203/08V63
1421	V63-07902	TG-9057	TG-9057	Nguyễn Văn Mật	Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	15/09/2008	29/09/2009	03208/08V63
1422	V63-07903	TG-9168	TG-9168	Đoàn Thị Kim Phượng	ấp Tân Luông B, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	24/09/2008	24/09/2009	03240/08V63
1423	V63-07904	TG-9144	TG-9144	Lê Thanh Tùng	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	22/09/2008	22/09/2009	03206/08V63
1424	V63-07905	TG-9145	TG-9145	Lê Thanh Tùng	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	22/09/2008	22/09/2009	03205/08V63
1425	V63-07907	TG-9148	TG-9148	Dương Ngọc Khánh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	16/09/2008	23/09/2009	03210/08V63
1426	V63-07908	TG-9150	TG-9150	Nguyễn Thanh Hùng	ấp Hòa Quí, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	29/09/2009	29/09/2010	02861/09V63
1427	V63-07909	TG-9151	TG-9151	Tạ Văn Khen	ấp Hòa Quí, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	30/09/2009	30/09/2010	02874/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1428	V63-07911	TG-9157	TG-9157	Nguyễn Thị Hồng Phương	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	02/10/2008	02/10/2009	03215/08V63
1429	V63-07913	TG-9162	TG-9162	Lê Văn Bảnh	ấp Phú Hòa, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	07/03/2011	07/03/2012	00593/11V63
1430	V63-07917	TG-9160	TG-9160	Trần Văn Hết	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	16/09/2008	23/09/2009	03225/08V63
1431	V63-07920	TG-9161	TG-9161	Nguyễn Hữu Cẩn	ấp Hòa Hảo, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	06/10/2014	06/10/2015	01832/14V63
1432	V63-07922	TG-9158	TG-9158	Hồ Mỹ An	Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	16/09/2008	23/09/2009	03230/08V63
1433	V63-07923	TG-7923	TG-7923	Bùi Ngọc Hiếu	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	27/09/2013	27/09/2014	02713/13V68
1434	V63-07925	TG-9156		Nguyễn Văn Nghiêm	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/09/2008	29/09/2009	03233/08V63
1435	V63-07926	TG-9147	TG-9147	Lê Văn Bé	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	16/09/2008	22/09/2009	03219/08V63
1436	V63-07931	TG-9167	TG-9167	Đoàn Văn Tâm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	24/09/2008	24/09/2009	03241/08V63
1437	V63-07933	TG-9186	TG-9186	Trần Văn Hai	Xã Bình Tân, Huyện Gò Công Tây	09/10/2008	09/10/2009	03242/08V63
1438	V63-07937	TG-9170	TG-9170	Nguyễn Văn Bảo	ấp Tân Bường B,Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	26/09/2008	26/09/2009	03252/08V63
1439	V63-07939	TG-9169	TG-9169	Trần Nguyễn Duy Khanh	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/09/2008	26/09/2009	03254/08V63
1440	V63-07940	TG-9095	TG-9095	Trần Thanh Tùng	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	19/09/2008	19/09/2009	03257/08V63
1441	V63-07941	TG-9171	TG-9171	Nguyễn Văn Hùng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	19/09/2008	26/09/2009	03256/08V63
1442	V63-07942	TG-9172	TG-9172	Nguyễn Thị Trần	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	19/09/2008	26/09/2009	03259/08V63
1443	V63-07944	TG-9174	TG-9174	Đặng Thanh Hải	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	22/09/2008	29/09/2009	03267/08V63
1444	V63-07945	TG-9175	TG-9175	Đặng Thanh Long	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	22/09/2008	29/09/2009	03268/08V63
1445	V63-07947	TG-9176	TG-9176	Lê Văn Chánh	Xã Đăng Hưng Phước, Huyện Chợ Gạo	29/09/2008	29/09/2009	03270/08V63
1446	V63-07953	TG-9200	TG-9200	Trương Văn Dựa	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	01/10/2008	01/10/2009	03291/08V63
1447	V63-07955	TG-9226	TG-9226	Nguyễn Minh Hoàng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/09/2008	02/10/2009	03289/08V63
1448	V63-07956	TG-9228	TG-9228	Phan Văn Chiến	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/09/2008	02/10/2009	03287/08V63
1449	V63-07957	TG-9229	TG-9229	Phan Văn Phượng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/09/2008	02/10/2009	03288/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1450	V63-07958	TG-9185	TG-9185	Lê Văn ý	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	09/10/2009	09/10/2010	02956/09V63
1451	V63-07961	TG-9166	TG-9166	Nguyễn Văn Em	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	24/05/2010	24/05/2011	01234/10V63
1452	V63-07962	TG-9197		Nguyễn Thanh Đức	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	02/10/2008	02/10/2009	03304/08V63
1453	V63-07963	TG-10485	TG-10485	Võ Thanh Vũ	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	02/12/2008	03/12/2009	04793/08V63
1454	V63-07964	TG-9193	TG-9193	Phan Thị Tám	Xã Đăng Hưng Phước, Huyện Chợ Gạo	01/10/2008	01/10/2009	03298/08V63
1455	V63-07970	TG-9242	TG-9242	Đỗ Văn Hiệp	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	25/09/2008	03/10/2009	03315/08V63
1456	V63-07971	TG-9243	TG-9243	Đổ Văn Tỉnh	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	25/09/2008	03/10/2009	03314/08V63
1457	V63-07973	TG-9238	TG-9238	Võ Văn Liêm	Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	24/09/2008	03/10/2009	03308/08V63
1458	V63-07974	TG-9231	TG-9231	Lữ Cẩm Vinh	Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	26/09/2008	03/10/2009	03337/08V63
1459	V63-07975	TG-9234	TG-9234	Võ Văn Hoàng	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	26/09/2008	03/10/2009	03323/08V63
1460	V63-07976	TG-9232	TG-9232	Lê Văn Mười	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	26/09/2008	03/10/2009	03324/08V63
1461	V63-07977	TG-9237	TG-9237	Lê Hữu Phước	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	26/09/2008	03/10/2009	03325/08V63
1462	V63-07979	TG-9249	TG-9249	Trương Văn Rồng	ấp hậu Thuận,Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	07/10/2008	07/10/2009	03359/08V63
1463	V63-07980	TG-9244	TG-9244	Nguyễn Văn Hà	Xã Tân Thuận Bình, Huyện Chợ Gạo	06/10/2008	06/10/2009	03356/08V63
1464	V63-07981	TG-9246	TG-9246	Trần Phước Vỉnh	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	29/09/2008	06/10/2009	03351/08V63
1465	V63-07984	TG-9276	TG-9276	Lê Văn Trưởng	ấp Hưng, xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	15/10/2008	15/10/2009	03370/08V63
1466	V63-07985	TG-9184	TG-9184	Huỳnh Văn Hạnh	ấp Hưng,Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	08/10/2008	08/10/2009	03369/08V63
1467	V63-07987	TG-9286	TG-9286	Nguyễn Văn Điền	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/10/2008	10/10/2009	03374/08V63
1468	V63-07988	TG-9285	TG-9285	Đoàn Hữu Tài	ấp 3, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/10/2008	10/10/2009	03375/08V63
1469	V63-07989	TG-9284	TG-9284	Đoàn Thanh Phong	ấp 3, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/10/2008	10/10/2009	03376/08V63
1470	V63-07990	TG-9282	TG-9282	Đoàn Thanh Liêm	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/10/2008	10/10/2009	03377/08V63
1471	V63-07991	TG-9288	TG-9288	Trần Thị Thu	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/10/2008	10/10/2009	03378/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1472	V63-07992	TG-9283	TG-9283	Lương Thị Coi	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/10/2008	10/10/2009	03379/08V63
1473	V63-07994	TG-9178	TG-9178	Nguyễn Văn Gọi	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/12/2008	01/12/2009	03381/08V63
1474	V63-07995	TG-9188	TG-9188	Phạm Thành Long	Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/12/2008	04/12/2009	03382/08V63
1475	V63-07996	TG-9259	TG-9259	Nguyễn Văn Mân	ấp Lương Ngãi, xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	08/10/2008	08/10/2009	03383/08V63
1476	V63-07998	TG-9301	TG-9301	Lê Văn Đúng	ấp Hưng,Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	14/10/2008	14/10/2009	03389/08V63
1477	V63-08001	TG-9303	TG-9303	Phạm Văn Chín	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	01/10/2008	08/10/2009	03392/08V63
1478	V63-08002	TG-9302	TG-9302	Nguyễn Thanh Tuấn	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	01/10/2008	08/10/2009	03393/08V63
1479	V63-08003	TG-9304	TG-9304	Nguyễn Anh Tuấn	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	01/10/2008	08/10/2009	03394/08V63
1480	V63-08004	TG-9268	TG-9268	Nguyễn Thanh Sơn	ấp Hậu Thuận,Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	14/10/2008	14/10/2009	03395/08V63
1481	V63-08005	TG-9261	TG-9261	Phạm Văn Cuội	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	01/10/2008	14/10/2009	03396/08V63
1482	V63-08006	TG-9271	TG-9271	Nguyễn Hũu Hiền	ấp mỹ hòa,Xã An Cư, Huyện Cái Bè	14/10/2008	14/10/2009	03397/08V63
1483	V63-08007	TG-9273	TG-9273	Nguyễn Thị Hoa	ấp Mỹ Nghĩa I, xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	07/10/2008	07/04/2009	03398/08V63
1484	V63-08009	TG-9265	TG-9265	Đinh Bình Nam	ấp Lương Lễ,Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	14/10/2008	14/10/2009	03400/08V63
1485	V63-08010	TG-9269	TG-9269	Nguyễn Văn Mến	ấp 5,Xã An Hữu, Huyện Cái Bè	14/10/2008	14/10/2009	03401/08V63
1486	V63-08011	TG-9264	TG-9264	Nguyễn Văn Tư	ấp Hương Trí,Xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	14/10/2008	14/10/2009	03402/08V63
1487	V63-08012	TG-9386	TG-9386	Võ Văn Thắng	Tân Bường B, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03496/08V63
1488	V63-08013	TG-9275	TG-9275	Nguyễn Hiền Nhơn	Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	14/10/2008	14/10/2009	03404/08V63
1489	V63-08015	TG-9262	TG-9262	Lương Quốc Việt	ấp An Thạnh, xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	14/10/2008	14/10/2009	03406/08V63
1490	V63-08016	TG-9266	TG-9266	Huỳnh Văn Sáu	khu II, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	14/10/2008	14/08/2009	03407/08V63
1491	V63-08019	TG-9314	TG-9314	Phan Minh Sáng	ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	25/11/2011	25/11/2012	02469/11V63
1492	V63-08020	TG-9316	TG-9316	Trần Quốc Tường	ấp Mỹ Thị B, xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	20/11/2009	20/11/2010	03292/09V63
1493	V63-08021	TG-9274	TG-9274	Nguyễn Văn Xuân	ấp 2,Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	14/10/2009	03412/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1494	V63-08022	TG-9207	TG-9207	Nguyễn Văn Lẹ	ấp Bình Ninh,Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	28/01/2013	28/01/2014	00202/13V63
1495	V63-08023	TG-9278	TG-9278	Nguyễn Văn Mai	ấp 5A,Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	17/11/2008	17/11/2009	03414/08V63
1496	V63-08024	TG-9277	TG-9277	Lê Văn Nam	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	08/10/2008	08/10/2009	03415/08V63
1497	V63-08026	TG-9280	TG-9280	Lê Văn Tùng	ấp Láng Biển,Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	17/11/2008	17/11/2009	03417/08V63
1498	V63-08030	TG-9294	TG-9294	Phạm Văn Đồng	ấp Bình Thới B,Xã Bình Trưng, Huyện Châu Thành	14/10/2008	14/10/2009	03421/08V63
1499	V63-08034	TG-9306	TG-9306	Phạm Văn Sương	ấp Tân Thành 2,Xã Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	09/10/2008	09/10/2009	03428/08V63
1500	V63-08035	TG-9309	TG-9309	Hồ Văn Búp Anh	ấp Long Hòa A,Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	09/10/2008	09/10/2009	03427/08V63
1501	V63-08036	TG-9310	TG-9310	Hồ Văn Búp Em	ấp Long Hòa A,Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	28/10/2011	28/10/2012	02235/11V63
1502	V63-08040	TG-9312	TG-9312	Nguyễn Phước Vinh	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	03/10/2008	10/10/2009	03438/08V63
1503	V63-08041	TG-9313	TG-9313	Nguyễn Văn Thông	Xã Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	03/10/2008	10/10/2009	03439/08V63
1504	V63-08043	TG-9338	TG-9338	Nguyễn Hữu Thọ	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	11/11/2009	11/11/2010	03232/09V63
1505	V63-08044	TG-9330	TG-9330	Châu Quốc Lĩnh	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	06/10/2008	15/10/2009	03455/08V63
1506	V63-08045	TG-9347	TG-9347	Nguyễn Văn Kiên	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	11/11/2009	11/11/2010	03233/09V63
1507	V63-08046	TG-9336	TG-9339	Võ Hoàng Nam	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	06/10/2008	15/10/2009	03457/08V63
1508	V63-08047	TG-9331	TG-9331	Nguyễn Văn Hùng	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	04/04/2011	04/04/2012	00772/11V63
1509	V63-08048	TG-10279	TG-10279	Đỗ Văn Mộng	Phường 6, Thành phố Mỹ Tho	24/11/2008	03/12/2009	04633/08V63
1510	V63-08049	TG9329	TG-9329	Nguyễn Tuấn Cường	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	06/10/2008	15/10/2009	03460/08V63
1511	V63-08050	TG-9248	TG-9248	Nguyễn Trường Thọ	Xã Tân Phước, Huyện Gò Công Đông	02/10/2008	16/10/2009	03430/08V63
1512	V63-08051	TG-9247	TG-9247	Nguyễn Hữu Thọ	Xã Tân Phước, Huyện Gò Công Đông	02/10/2008	16/10/2009	03429/08V63
1513	V63-08052	TG-9311	TG-9311	Nguyễn Văn Tới	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/03/2011	30/03/2012	00725/11V63
1514	V63-08054	TG-9488	TG-9488	Trần Thị Bé	Xã Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	05/10/2008	15/10/2009	03465/08V63
1515	V63-08055	TG-10356		Lê Văn Liệt	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	01/12/2008	01/12/2009	03466/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1516	V63-08056	TG9341	TG-9341	Phan Thị Kim Yến	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	06/10/2008	15/10/2009	03467/08V63
1517	V63-08058	TG-9346	TG-9346	Võ Văn Tới	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	11/11/2009	11/11/2010	03230/09V63
1518	V63-08059	TG-9350	TG-9350	Nguyễn Văn Sử	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	11/11/2009	11/11/2010	03228/09V63
1519	V63-08060	TG-9349	TG-9349	Nguyễn Ngọc Hồ	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	06/10/2008	15/10/2009	03471/08V63
1520	V63-08061	TG-9351	TG-9351	Trần Văn Lộc	Đồng Thạnh, Huyện Gò Công Tây	11/11/2009	11/11/2010	03229/09V63
1521	V63-08062	TG-9345	TG-9345	Nguyễn Văn My	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	01/12/2009	01/12/2010	03391/09V63
1522	V63-08063	TG-9339	TG-9339	Lê Thị Phụng	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	11/11/2009	11/11/2010	03234/09V63
1523	V63-08064	TG-9340	TG-9340	Phạm Thị Chính	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	06/10/2008	15/10/2009	03475/08V63
1524	V63-08065	TG-9337	TG-9337	Lê Văn Minh	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	11/11/2009	11/11/2010	03235/09V63
1525	V63-08067	TG-9342	TG-9342	Lê Văn Măng	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	11/11/2009	11/11/2010	03236/09V63
1526	V63-08068	TG9368	TG-9368	Lê Minh Trí	Tân Bường A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03497/08V63
1527	V63-08071	TG-9328	TG-9328	Nguyễn Văn Leo	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	06/10/2008	13/10/2009	03446/08V63
1528	V63-08074	TG-9382	TG-9382	Lê Đức Nhã	Tân Bường A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03598/08V63
1529	V63-08075	TG-9363	TG-9363	Đặng Văn Tươi	Tân Thiện, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03599/08V63
1530	V63-08077	TG-9384	TG-9384	Nguyễn Thị Bưng	Tân Luông A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03500/08V63
1531	V63-08078	TG-9358	TG-9358	Lê Văn Xinh	Tân Thái, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03501/08V63
1532	V63-08080	TG-9385	TG-9385	Lê Văn Tùng	Tân Bường A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03503/08V63
1533	V63-08081	TG-9361	TG-9361	Nguyễn Tấn Tài	Tân Bường A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03504/08V63
1534	V63-08082	TG-9360	TG-9360	Lê Văn Ê	Tân Luông B, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03505/08V63
1535	V63-08083	TG-9370	TG-9370	Đặng Ngọc Giang	Tân Bường B, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03506/08V63
1536	V63-08084	TG-9372	TG-9372	Lê Văn Bình	Tân An, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03507/08V63
1537	V63-08085	TG-9373	TG-9373	Trần Chí Tâm	Tân Bường B, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/10/2008	15/10/2009	03508/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1538	V63-08086	TG-9383	TG-9383	Nguyễn Thành Sơn	Tân Bường A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03509/08V63
1539	V63-08087	TG9375	TG-9375	Nguyễn Văn Chính	Tân Luông A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03510/08V63
1540	V63-08088	TG-9376		Ngô Văn Đạt	Tân Luông A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03511/08V63
1541	V63-08089	TG-9378	TG-9378	Phan Văn Nhẹ	Tân Luông A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03517/08V63
1542	V63-08090	TG-9359	TG-9359	Phan Văn Phiêu	Tân Luông A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03519/08V63
1543	V63-08091	TG-9377	TG-9377	Lê Thị Chính Đen	Tân Luông B, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03520/08V63
1544	V63-08092	TG-9374	TG-9374	Đặng Trần Phú Trường	Tân An, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03521/08V63
1545	V63-08093	TG-9367	TG-9367	Trần Đức út	TânAn, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03522/08V63
1546	V63-08094	TG-9366	TG-9366	Đặng Hiếu Đạo	Tân An,Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/10/2008	15/10/2009	03523/08V63
1547	V63-08095	TG-9365	TG-9365	Huỳnh Văn Thành	Tân Bường A,Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03524/08V63
1548	V63-08096	TG9364	TG-9364	Đặng Hồng Châu	Tân Bường B,Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03525/08V63
1549	V63-08098	TG-9381	TG-9381	Phan Văn Mười	Tân Bường A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	15/10/2009	03526/08V63
1550	V63-08105	TG-9393	TG-9393	Lê Thanh Xuân	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	07/10/2008	10/10/2009	03529/08V63
1551	V63-08106	TG-9388	TG-9388	Nguyễn Hữu Bình	Thành Công, Huyện Gò Công Tây	07/10/2008	10/10/2009	03530/08V63
1552	V63-08107	TG-9391	TG-9391	Nguyễn Văn Phước	Thành Công, Huyện Gò Công Tây	07/10/2008	10/10/2009	03531/08V63
1553	V63-08108	TG-9357		Ngô Thanh Duẩn	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	10/10/2008	10/10/2009	03532/08V63
1554	V63-08109	TG-9435	TG-9435	Trần Thị Nhung	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	07/10/2008	10/10/2009	03533/08V63
1555	V63-08111	TG-9411	TG-9411	Trần Thị Chi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	16/02/2012	16/02/2013	00506/12V63
1556	V63-08112	TG-9410	TG-9410	Nguyễn Thanh Quang	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03536/08V63
1557	V63-08113	TG-9409	TG-9409	Trần Văn Lem	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/02/2011	15/02/2012	00445/11V63
1558	V63-08115	TG-9405	TG-9405	Võ Thanh Long	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	09/02/2011	09/02/2012	00403/11V63
1559	V63-08116	TG-9408	TG-9408	Lê Thị Chung	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/04/2011	04/04/2012	00770/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1560	V63-08117	TG-9403	TG-9403	Nguyễn Văn Nam	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03541/08V63
1561	V63-08120	TG-9413	TG-9413	Trần Văn Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00393/10V63
1562	V63-08121	TG-9414	TG-9414	Võ Tấn Tài	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00383/10V63
1563	V63-08122	TG-9392	TG-9392	Nguyễn Ngọc Lo	Bình Đông, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03545/08V63
1564	V63-08123	TG-9396	TG-9396	Nguyễn Văn Mười	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00358/12V63
1565	V63-08124	TG-9401	TG-9401	Nguyễn Văn Đất	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/02/2011	28/02/2012	00563/11V63
1566	V63-08125	TG-9402	TG-9402	Phạm Văn Minh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03548/08V63
1567	V63-08126	TG-9387	TG-9387	Phạm Văn Sẽ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00360/12V63
1568	V63-08127	TG-9400	TG-9400	Trần Văn Hưởng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00609/10V63
1569	V63-08128	TG-9397	TG-9397	Nguyễn Văn Xích	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00359/12V63
1570	V63-08129	TG-9412	TG-9412	Nguyễn Đức Duy	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03552/08V63
1571	V63-08131	TG-9415	TG-9415	Nguyễn Văn Chính	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/02/2011	28/02/2012	00562/11V63
1572	V63-08132	TG-9406	TG-9406	Võ Văn Lộc	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03554/08V63
1573	V63-08133	TG-9395	TG-9395	Trần Minh Truyền	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03555/08V63
1574	V63-08134	TG-9394	TG-9394	Trần Văn Hai	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03556/08V63
1575	V63-08135	TG-9680	TG-9680	Lê Thanh Phong	ấp 7, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/09/2013	09/09/2014	01563/13V63
1576	V63-08136	TG-9423	TG-9423	Nguyễn Văn Đực	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03558/08V63
1577	V63-08138	TG-9427	TG-9427	Nguyễn Quốc Thịnh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03560/08V63
1578	V63-08139	TG-9421	TG-9421	Huỳnh Văn Cương	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	31/05/2010	31/05/2011	01305/10V63
1579	V63-08140	TG-9418	TG-9418	Trần Hữu Đức	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03562/08V63
1580	V63-08141	TG-9433	TG-9433	Lê Văn Giao	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	07/10/2008	10/10/2009	03563/08V63
1581	V63-08142	TG-9417	TG-9417	Lê Văn Hiệp	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	16/10/2009	16/10/2010	03000/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1582	V63-08143	TG-9422	TG-9422	Lê Văn Hiền	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03565/08V63
1583	V63-08144	TG-9420	TG-9420	Phan Kim Chi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03566/08V63
1584	V63-08145	TG-9419	TG-9419	Nguyễn Chí Nhựt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/10/2008	10/10/2009	03567/08V63
1585	V63-08147	TG-10604	TG-10604	Lê Văn Đức	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	08/12/2008	08/12/2009	03767/08V63
1586	V63-08148	TG-9354	TG-9354	Trần Văn út	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/12/2011	20/12/2012	02732/11V63
1587	V63-08149	TG-10601	TG-10601	Lê Tuấn Kiệt	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	08/12/2008	08/12/2009	03164/08V63
1588	V63-08151	TG-9352	TG-9352	Nguyễn Văn Khá	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/10/2008	21/10/2009	03573/08V63
1589	V63-08152	TG-9431	TG-9431	Lê Văn Sơn	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	07/10/2008	10/10/2009	03574/08V63
1590	V63-08153	TG-9430	TG-9430	Nguyễn Thị Lê Thu	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	07/10/2008	10/10/2009	03557/08V63
1591	V63-08154	TG-9432	TG-9432	Võ Thị Luyến	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	07/10/2008	10/10/2009	03575/08V63
1592	V63-08155	TG-9429	TG-9429	Nguyễn Văn Nhỏ	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	07/10/2008	10/10/2009	03576/08V63
1593	V63-08156	TG-9428	TG-9428	Phan Văn Móng	Xã Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	20/10/2008	27/10/2009	03120/08V63
1594	V63-08157	TG-9355	TG-9355	Trần Văn Linh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/10/2008	14/10/2009	03487/08V63
1595	V63-08158	TG-9356	TG-9356	Trần Thanh Phong	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/10/2008	14/10/2009	03488/08V63
1596	V63-08159	TG-9441	TG-9441	Trần Công Tình	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/10/2008	14/10/2009	03491/08V63
1597	V63-08160	TG-9444	TG-9444	Trần Công Chung	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/10/2008	14/10/2009	03492/08V63
1598	V63-08161	TG-9442	TG-9442	Phan Văn Bình	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	07/10/2008	14/10/2009	03493/08V63
1599	V63-08162	TG-9473	TG-9473	Lê Văn Chiến	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	07/10/2008	16/10/2009	03486/08V63
1600	V63-08163	TG-9474	TG-9474	Lê Văn Bé Ba	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	18/12/2009	18/12/2010	03578/09V63
1601	V63-08168	TG-9466	TG-9466	Nguyễn Văn Tạo	xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	29/10/2008	29/10/2009	03711/08V63
1602	V63-08169	TG-9464	TG-9464	Lê Văn Tài	xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	29/10/2008	29/10/2009	03709/08V63
1603	V63-08170	TG-9471	TG-9471	Nguyễn Văn Khỏe	xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	29/10/2008	29/10/2009	03710/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1604	V63-08171	TG-9323	TG-9323	Phan Văn Tuấn	Phước Lập, Huyện Tân Phước	10/10/2008	10/10/2009	03594/08V63
1605	V63-08172	TG-9463	TG-9463	Đặng Văn Phong	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	05/11/2008	11/11/2009	03686/08V63
1606	V63-08173	TG-9465	TG-9465	Phạm Văn Chung	ấp Bình Ninh,Xã Bình Phục Nhứt, Huyện Chợ Gạo	16/10/2008	16/10/2009	03578/08V63
1607	V63-08176	TG-9487	TG-9487	Nguyễn Ngọc Tuấn	ấp Chợ,Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	16/10/2008	16/10/2009	03591/08V63
1608	V63-08177	TG-9390	TG-9390	Nguyễn Văn Dũng	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	04/04/2011	04/04/2012	00771/11V63
1609	V63-08180	TG-9324	TG-9324	Hồ Văn Nam	ấp Tân Phú,Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	10/10/2008	10/10/2009	03616/08V63
1610	V63-08181	TG-9322	TG-9322	Huỳnh Thị Hà	ấp Tân Phú,Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	10/10/2008	10/10/2009	03617/08V63
1611	V63-08182	TG-9327	TG-9327	Hồ Văn Hưng	ấp Tân Phú,Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	10/10/2008	10/10/2009	03618/08V63
1612	V63-08183	TG-9325	TG-9325	Huỳnh Văn Đức	ấp Tân Phú,Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	10/10/2008	10/10/2009	03619/08V63
1613	V63-08184	TG-9321	TG-9321	Lê Văn Dữ	ấp Tân Phú,Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	10/10/2008	10/10/2009	03691/08V63
1614	V63-08185	TG-9332		Huỳnh Văn Phụng	Xã Tân Hòa Thành, Huyện Tân Phước	23/10/2008	23/10/2009	03620/08V63
1615	V63-08186	TG-9496	TG-9496	Trần Thị Xiếu	ấp Tân An, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	23/10/2009	03621/08V63
1616	V63-08187	TG-9494	TG-9494	Lê Văn Nhân	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	23/10/2009	03622/08V63
1617	V63-08188	TG-9493	TG-9493	Bùi Thanh Dũng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	23/10/2009	03623/08V63
1618	V63-08189	TG-9492	TG-9492	Võ Thanh Liêm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	23/10/2009	03624/08V63
1619	V63-08190	TG-9502	TG-9502	Võ Thị Phỉ	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	23/10/2009	03629/08V63
1620	V63-08191	TG-9503	TG9503	Nguyễn Văn Cam	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/10/2008	23/10/2009	03625/08V63
1621	V63-08195	TG-9486	TG-9486	Nguyễn Thanh Nghiệp	ấp Thạnh Kiệt,Xã An Thạnh Thủy, Huyện Chợ Gạo	16/10/2008	16/10/2009	03600/08V63
1622	V63-08198	TG-9528	TG-9528	Nguyễn Văn Huy	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	22/10/2009	03644/08V63
1623	V63-08199	TG-9526	TG-9526	Lê Văn Hải	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	14/10/2008	20/10/2009	03645/08V63
1624	V63-08201	TG-9525	TG-9525	Nguyễn Hoàng Dội	Xã Phú Mỹ, Huyện Tân Phước	04/01/2010	04/01/2011	00014/10V63
1625	V63-08205	TG-9896	TG-9896	Hồ Minh Thật	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	14/11/2009	04228/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1626	V63-08206	TG-9589	TG-9589	Lê Văn Hùng	ấp Bắc B,Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	05/11/2008	05/11/2009	03940/08V63
1627	V63-08207	TG-9580	TG-9580	Nguyễn Văn Chiến	ấp II, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	22/12/2009	22/12/2010	03456/09V63
1628	V63-08208	TG-9581	TG-9581	Nguyễn Thanh Phong	ấp II, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	06/11/2009	06/11/2010	03169/09V63
1629	V63-08209	TG-9582	TG-9582	Nguyễn Văn Đấu	ấp II, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	06/11/2009	06/11/2010	03170/09V63
1630	V63-08210	TG-9619	TG-9619	Võ Văn Hận	Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	28/10/2009	03658/08V63
1631	V63-08212	TG-9618	TG-9618	Phan Thị Hương	Nhị Bình, Huyện Châu Thành	14/10/2008	28/10/2009	03854/08V63
1632	V63-08214	TG-9598	TG-9598	Nguyễn Thành Niên	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/10/2008	23/10/2009	03659/08V63
1633	V63-08215	TG-9584	TG-9584	Nguyễn Văn Phê	ấp Tân Luông B,Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	05/11/2009	03660/08V63
1634	V63-08216	TG-9576	TG-9576	Lê Kim Tâm	Tân Thanh, Huyện Cái Bè	14/10/2008	27/10/2009	03661/08V63
1635	V63-08217	TG-9578	TG-9578	Võ Văn Hữu	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	01/11/2010	01/11/2011	02533/10V63
1636	V63-08218	TG-9575	TG-9575	Nguyễn Anh Tuấn	ấp Hoà Quí, xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	21/10/2008	21/10/2009	03663/08V63
1637	V63-08219	TG-9574	TG-9574	Nguyễn Thành Lộc	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	14/10/2008	27/10/2009	03664/08V63
1638	V63-08220	TG-9573	TG-9573	Trần Văn Trò	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	27/10/2009	03665/08V63
1639	V63-08221	TG-9460	TG-9460	Phan Văn Nam	Xã Bình Phú, Huyện Cai Lậy	13/01/2012	13/01/2013	00120/12V63
1640	V63-08223	TG-9693	TG-9693	Trương Thị Bảy	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	03666/08V63
1641	V63-08224	TG-9700	TG-9700	Phạm Cao Cường	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	03667/08V63
1642	V63-08225	TG-9699	TG-9699	Nguyễn Thị Cúc	ấp Tân Luông B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	03668/08V63
1643	V63-08226	TG-9698	TG-9698	Nguyễn Thành Nhơn	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	03669/08V63
1644	V63-08227	TG-9697	TG-9697	Nguyễn Thành Nhơn	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	03670/08V63
1645	V63-08228	TG-9915	TG-9915	Huỳnh Thị Giử	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	10/11/2008	17/11/2009	03851/08V63
1646	V63-08230	TG-9692	TG-9692	Lê Văn Nghĩa	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	03672/08V63
1647	V63-08231	TG-9694	TG-9694	Ngô Tiến Sĩ Pho	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	03673/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1648	V63-08232	TG-9467	TG-9467	Lê Văn Hòa	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	04/12/2008	28/10/2009	03708/08V63
1649	V63-08236	TG-9572	TG-9572	Nguyễn Văn Cuộc	Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	27/10/2009	03675/08V63
1650	V63-08239	TG-9591	TG-9591	Trần Văn Hoàng	ấp I, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	06/11/2009	06/11/2010	03172/09V63
1651	V63-08240	TG-9571	TG-9571	Lê Thị Bền	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	21/10/2008	21/10/2009	03678/08V63
1652	V63-08241	TG-9565	TG-9565	Nguyễn Tấn Phong	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/10/2008	21/10/2009	03679/08V63
1653	V63-08242	TG-9566	TG-9566	Võ Văn Dũng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/10/2008	21/10/2009	03680/08V63
1654	V63-08243	TG-9568	TG-9568	Huỳnh Văn Chương	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/10/2008	21/10/2009	03681/08V63
1655	V63-08244	TG-9564	TG-9564	Huỳnh Hữu Trí	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00389/10V63
1656	V63-08246	TG-9611	TG-9611	Ngô Văn Danh	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	28/10/2009	03683/08V63
1657	V63-08248	TG-9583	TG-9583	Lê Minh Chương	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	14/10/2008	27/10/2009	03685/08V63
1658	V63-08252	TG-9613	TG-9613	Nguyễn Văn Tám	Xã Long Hưng, Huyện Châu Thành	21/10/2008	22/10/2009	03643/08V63
1659	V63-08257	TG-9601	TG-9601	Châu Văn Hưu	Phú Hòa, Long Khánh, Huyện Cai Lậy	09/12/2011	09/12/2012	02602/11V63
1660	V63-08258	TG-9675	TG-9675	Phan Văn Thương	Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	10/11/2009	03713/08V63
1661	V63-08259	TG-9607	TG-9607	Phan Văn Lưỡng	ấp Tân Thới, xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	04/11/2008	04/11/2009	03714/08V63
1662	V63-08261	TG-9609	TG9609	Nguyễn Văn Mỹ	ấp Hưng, Điềm Hy, Huyện Châu Thành	04/11/2008	04/11/2009	03715/08V63
1663	V63-08265	TG-9612	TG-9612	Trương Văn Châu	ấp Trung, xã Dưỡng Điềm, Huyện Châu Thành	03/11/2008	03/11/2009	03719/08V63
1664	V63-08266	TG-9673	TG-9673	Trần Văn Cương	ấp Bắc B, xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	05/11/2008	05/11/2009	03720/08V63
1665	V63-08270	TG-9674	TG-9674	Lê Văn Bương	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	05/11/2008	11/11/2009	03722/08V63
1666	V63-08273	TG-9615	TG-9615	Dương Tấn Mỹ	Xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	15/10/2008	22/10/2009	03727/08V63
1667	V63-08277	TG-9626	TG-9626	Nguyễn Ngọc Kiệt	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	29/10/2008	29/10/2009	03689/08V63
1668	V63-08278	TG-9624		Nguyễn Văn út	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/10/2008	23/10/2009	03737/08V63
1669	V63-08279	TG-9625		Nguyễn Văn On	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/10/2008	23/10/2009	03736/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1670	V63-08281			Võ Văn Thuận	379 ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	16/10/2008	16/04/2009	00795/08S50
1671	V63-08293	TG-9646	TG-9646	Nguyễn Văn Dũng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/01/2010	25/01/2011	00252/10V63
1672	V63-08294	TG-9643	TG-9643	Nguyễn Ngọc Thanh	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/10/2008	24/10/2009	03745/08V63
1673	V63-08296	TG-9645	TG-9645	Nguyễn Tấn Bửu	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00388/10V63
1674	V63-08297	TG-9644	TG-9644	Nguyễn Văn Khao	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/10/2008	24/10/2009	03746/08V63
1675	V63-08298	TG-9553		Võ Văn Dễ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03769/08V63
1676	V63-08299	TG-9552		Nguyễn Văn Mứt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03770/08V63
1677	V63-08300	TG-9554	TG-9554	Nguyễn Văn Sản	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03771/08V63
1678	V63-08301	TG-9555	TG-9555	Nguyễn Thị Năm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03772/08V63
1679	V63-08302	TG-9556	TG-9556	Nguyễn Văn Danh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03773/08V63
1680	V63-08303	TG-9557		Nguyễn Văn Thanh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03774/08V63
1681	V63-08304	TG-9558	TG-9558	Nguyễn Văn Bum	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00249/11V63
1682	V63-08305	TG-9544	TG-9544	Ngô Văn Được	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03776/08V63
1683	V63-08306	TG-9545	TG-9545	Lê Thị Cưỡng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00248/11V63
1684	V63-08307	TG-8307		Nguyễn Văn Nghĩa	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03778/08V63
1685	V63-08308	TG-9547	TG-9547	Nguyễn Văn út	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/10/2008	29/10/2009	03779/08V63
1686	V63-08309	TG-9548	TG-9548	Trần Văn Hào	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/06/2010	21/06/2011	01458/10V63
1687	V63-08310	TG-9563	TG-9563	Nguyễn Văn Léo	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03802/08V63
1688	V63-08312	TG-9562	TG-9562	Võ Văn Tới	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03782/08V63
1689	V63-08314	TG-9561		Nguyễn Văn Quí	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/10/2008	30/10/2009	03784/08V63
1690	V63-08315	TG-9550	TG-9550	Nguyễn Ngọc Linh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	17/10/2008	30/10/2009	03785/08V63
1691	V63-08316	TG-9540		Tống Văn Tốt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03786/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1692	V63-08317	TG-9543		Cao Thị Hiếu	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03787/08V63
1693	V63-08319	TG-9541	TG-9541	Đỗ Văn Đạt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03789/08V63
1694	V63-08320	TG-9534		Thái Quốc Tuấn	Bình Đông, Thị xã Gò Công	29/10/2008	29/10/2009	03790/08V63
1695	V63-08321	TG-9536		Nguyễn Xuân Chờ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	30/10/2008	30/10/2009	03791/08V63
1696	V63-08322	TG-9537	TG-9537	Trần Văn Mạnh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/10/2008	30/10/2009	03792/08V63
1697	V63-08323	TG-9530		Lê Minh Tâm	Bình Đông, Thị xã Gò Công	30/10/2008	30/10/2009	03793/08V63
1698	V63-08324	TG-9531	TG-9531	Lê Hoàng Phong	Bình Đông, Thị xã Gò Công	17/10/2008	30/10/2009	03794/08V63
1699	V63-08325	TG-9535		Đỗ Văn Ngoan	Bình Đông, Thị xã Gò Công	30/10/2008	30/10/2009	03795/08V63
1700	V63-08326	TG-9532	TG-9532	Thái Văn Kiệt	Bình Đông, Thị xã Gò Công	17/10/2008	30/10/2009	03796/08V63
1701	V63-08327	TG-9539	TG-9539	Ngô Văn Gia	Bình Đông, Thị xã Gò Công	17/10/2008	30/10/2009	03797/08V63
1702	V63-08328	TG-9538	TG-9538	Nguyễn Văn Giáo	Bình Đông, Thị xã Gò Công	17/10/2008	30/10/2009	03798/08V63
1703	V63-08332	TG-9832	TG-9832	Trần Văn Nguyên	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	04011/08V63
1704	V63-08333	TG-9859	TG-9859	Phạm Văn Mỹ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00608/10V63
1705	V63-08335	TG-9718	TG-9718	Nguyễn Hữu Diệp	ấp Lương Ngãi, xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	04/11/2008	04/11/2009	03829/08V63
1706	V63-08336	TG-9691	TG-9691	Võ Thị Huân	ấp 5A, xã phú Cường, Huyện Cai Lậy	04/11/2008	04/11/2009	03830/08V63
1707	V63-08338	TG-9664	TG-9664	Nguyễn Thị Lữ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03832/08V63
1708	V63-08339	TG-9665	TG-9665	Võ Văn Mới	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/06/2010	21/06/2011	01457/10V63
1709	V63-08340	TG-9667	TG-9667	Lê Tuấn Khanh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03834/08V63
1710	V63-08341	TG-9648	TG-9648	Võ Văn Nhanh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03835/08V63
1711	V63-08342	TG-9668	TG-9668	Nguyễn Tấn Đạt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03836/08V63
1712	V63-08343	TG-9670	TG-9670	Ngô Văn Nam	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03837/08V63
1713	V63-08344	TG-9671	TG-9671	Nguyễn Ngọc Phước	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03838/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1714	V63-08345	TG-9663	TG-9663	Võ Thành Vinh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03839/08V63
1715	V63-08346	TG-9656	TG-96566	Trần Thị Xương	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03840/08V63
1716	V63-08347	TG-9657	TG-9657	Nguyễn Văn Chúc	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03841/08V63
1717	V63-08348	TG-9658	TG-9658	Đặng Thị Hoằng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03842/08V63
1718	V63-08349	TG-9655	TG-9655	Châu Thanh Tùng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03843/08V63
1719	V63-08350	TG-9652	TG-9652	Nguyễn Thanh Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03844/08V63
1720	V63-08351	TG-9653	TG-9653	Nguyễn Thị Sáu	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03845/08V63
1721	V63-08352	TG-9654	TG-9654	Lê Thị Tuyết Lan	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03846/08V63
1722	V63-08353	TG-9660	TG-9660	Lê Văn Triệu	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03847/08V63
1723	V63-08354	TG-9661	TG-9661	Lê Hoàng Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03848/08V63
1724	V63-08355	TG-9622	TG-9622	Nguyễn Văn Thanh	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03849/08V63
1725	V63-08356	TG-9651	TG-9651	Ngô Văn Dân	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03850/08V63
1726	V63-08357	TG-9900	TG-9900	Bùi Thanh Bảo	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	14/11/2008	14/11/2009	04012/08V63
1727	V63-08358	TG-9901	TG-9901	Huỳnh Thị Thu	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	10/11/2009	04028/08V63
1728	V63-08359	TG-9903	TG-9903	Trần Hoàng Sỹ	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	10/11/2009	04027/08V63
1729	V63-08361	TG-9705	TG-9705	Võ Thành Nhân	Long Khánh, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	10/11/2009	03865/08V63
1730	V63-08362	TG-9706	TG-9706	Võ Văn Sang	Long Khánh, Huyện Cai Lậy	16/05/2011	16/05/2012	01040/11V63
1731	V63-08363	TG-9707	TG-9707	Lê Thanh Tuấn	Thanh Hòa, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	10/11/2009	03867/08V63
1732	V63-08364	TG-9716	TG-9716	Trần Văn Dũng	ấp Long Hòa B,Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	05/11/2008	05/11/2009	03868/08V63
1733	V63-08367	TG-9836	TG-9836	Nguyễn Văn út	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	04/11/2008	04/11/2009	03822/08V63
1734	V63-08370	TG-9790	TG-9790	Phạm Văn Đỏ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03877/08V63
1735	V63-08371	TG-9791	TG-9791	Nguyễn Văn Tú Em	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03878/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1736	V63-08372	TG-9755	TG-9755	Tống Văn Thu Em	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03879/08V63
1737	V63-08373	TG-9754	TG-9754	Lê Văn Hoàng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03880/08V63
1738	V63-08374	TG-9723	TG-9723	Trần Văn Bon	Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03881/08V63
1739	V63-08375	TG-9742	TG-9742	Nguyễn Thanh Tú	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/06/2010	21/06/2011	01452/10V63
1740	V63-08376	TG-9741	TG-9741	Đào Văn Bon	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03883/08V63
1741	V63-08377	TG-9737	TG-9737	Đào Văn Cu	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03884/08V63
1742	V63-08378	TG-9735	TG-9735	Trần Minh Cường	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/07/2010	08/07/2011	01610/10V63
1743	V63-08379	TG-9787	TG-9787	Tống Văn Tôi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03886/08V63
1744	V63-08380	TG-9724	TG-9724	Trần Minh Trí	Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03887/08V63
1745	V63-08381	TG-9738	TG-9738	Hồ Văn Cót	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03888/08V63
1746	V63-08382	TG-9736	TG-9736	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03889/08V63
1747	V63-08383	TG-9721	TG-9721	Nguyễn Thành Tuấn	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03890/08V63
1748	V63-08384	TG-9792	TG-9792	Lê Văn Trí	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03891/08V63
1749	V63-08385	TG-9788	TG-9788	Nguyễn Văn Quân	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03892/08V63
1750	V63-08386	TG-9758	TG-9758	Nguyễn Văn Sản	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03893/08V63
1751	V63-08387	TG-9743	TG-9743	Nguyễn Văn Hùng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03894/08V63
1752	V63-08388	TG-9753	TG-9753	Ngô Văn Ngon	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03895/08V63
1753	V63-08389	TG-9752	TG-9752	Nguyễn Công Hoà	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03896/08V63
1754	V63-08390	TG-9744	TG-9744	Võ Văn Nhiều	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03897/08V63
1755	V63-08391	TG-9760	TG-9760	Nguyễn Thị Gái	ấp 7, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/06/2010	28/06/2011	01453/10V63
1756	V63-08392	TG-9756	TG-9756	Phan Văn Lên	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/03/2011	01/03/2012	00567/11V63
1757	V63-08393	TG-9726	TG-9726	Lê Văn Lớn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03900/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1758	V63-08394	TG-9733	TG-9733	Lê Văn Mẫn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03901/08V63
1759	V63-08395	TG-9732	TG-9732	Trần Văn Chớ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03902/08V63
1760	V63-08396	TG-9727	TG-9727	Lê Văn Tài	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03903/08V63
1761	V63-08397	TG-9728	TG-9728	Võ Văn ánh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03904/08V63
1762	V63-08398	TG-9730	TG-9730	Nguyễn Văn Tùng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03905/08V63
1763	V63-08399	TG-9734	TG-9734	Nguyễn Văn Lắm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03906/08V63
1764	V63-08400	TG-9725	TG-9725	Đặng Phước Tuấn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/10/2008	31/10/2009	03907/08V63
1765	V63-08401	TG-9762	TG-9762	Nguyễn Văn Tuấn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03908/08V63
1766	V63-08402	TG-9761	TG-9761	Lại Minh Sang	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03909/08V63
1767	V63-08403	TG-9745	TG-9745	Nguyễn Văn Bình	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03910/08V63
1768	V63-08404	TG-9757	TG-9757	Nguyễn Văn Tuấn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03911/08V63
1769	V63-08405	TG-9784	TG-9784	Trần Văn Mười	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03912/08V63
1770	V63-08406	TG-10594	TG-10594	Trần Thị Phượng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	03913/08V63
1771	V63-08407	TG-9782	TG-9782	Võ Đăng Khoa	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/04/2010	12/04/2011	00999/10V63
1772	V63-08408	TG-9781	TG-9781	Võ Văn Nhiều	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03915/08V63
1773	V63-08409	TG-9780	TG-9780	Đỗ Văn Tiếng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00250/11V63
1774	V63-08410	TG-9778	TG-9778	Đỗ Văn Thoàn Em	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03917/08V63
1775	V63-08411	TG-9748	TG-9748	Trần Thanh Hùng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03918/08V63
1776	V63-08412	TG-9750	TG-9750	Trần Văn Dũng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03919/08V63
1777	V63-08413	TG-9764	TG-9764	Lê Văn Hiền	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	03920/08V63
1778	V63-08414	TG-9771	TG-9771	Nguyễn Minh Toàn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03921/08V63
1779	V63-08415	TG-9770	TG-9770	Cao Văn Toản	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03922/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1780	V63-08416	TG-9751	TG-9751	Phạm Văn Dũng Nhỏ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03923/08V63
1781	V63-08417	TG-9769	TG-9769	Nguyễn Văn Xệ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03924/08V63
1782	V63-08418	TG-9746	TG-9746	Nguyễn Văn Sum	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03925/08V63
1783	V63-08419	TG-9766	TG-9766	Tống Văn Trắng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03926/08V63
1784	V63-08420	TG-9765	TG-9765	Đoàn Văn Cu	bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	06/11/2009	03927/08V63
1785	V63-08421	TG-9763	TG-9763	Đỗ Văn Hiệp	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03982/08V63
1786	V63-08422	TG-9785	TG-9785	Nguyễn Văn Phúc	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03929/08V63
1787	V63-08423	TG-9783	TG-9783	Bùi Văn Bình	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03930/08V63
1788	V63-08424	TG-9823	TG-9823	Nguyễn Minh Trí	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03875/08V63
1789	V63-08425	TG-9701	TG-9701	Phan Văn út	xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/11/2008	06/11/2009	03876/08V63
1790	V63-08426	TG-9719	TG-9719	Nguyễn Văn Khánh	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/10/2008	30/10/2009	03871/08V63
1791	V63-08427	TG-9720	TG-9720	Nguyễn Văn To	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	30/10/2008	30/10/2009	03872/08V63
1792	V63-08428	TG-9838	TG-9838	Tạ Hùng Minh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00562/10V63
1793	V63-08429	TG-9801	TG-9801	Trương Văn Nghiệp	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03953/08V63
1794	V63-08430	TG-9800	TG-9800	Từ Văn Bé Mười Em	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03954/08V63
1795	V63-08431	TG-9798	TG-9798	Hồ Kinh Kha	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03955/08V63
1796	V63-08432	TG-9806	TG-9806	Trương Thị Ngọc Triệu	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03956/08V63
1797	V63-08433	TG-9805	TG-9805	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03957/08V63
1798	V63-08434	TG-9804	TG-9804	Dương Văn Tình Anh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03958/08V63
1799	V63-08435	TG-9802	TG-9802	Phan Phi Hùng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03959/08V63
1800	V63-08436	TG-9796	TG-9796	Nguyễn Văn Lộc	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03960/08V63
1801	V63-08438	TG-9797	TG-9797	Bùi Văn Đơ	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03961/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1802	V63-08439	TG-9808	TG-9808	Trần Thị Huỳnh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03962/08V63
1803	V63-08440	TG-9807	TG-9807	Nguyễn Văn Vình	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/11/2008	07/11/2009	03963/08V63
1804	V63-08441	TG-9831	TG-9831	Nguyễn Hữu Phước	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03964/08V63
1805	V63-08442	TG-9816	TG-9816	Phạm Hoàng Điền	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03965/08V63
1806	V63-08443	TG-9825	TG-9825	Phạm Văn Lới	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/07/2010	08/07/2011	01612/10V63
1807	V63-08444	TG-9824	TG-9824	Phạm Văn Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03967/08V63
1808	V63-08445	TG-9826	TG-9826	Phạm Văn Lợi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03968/08V63
1809	V63-08446	TG-9817	TG-9817	Nguyễn Văn Thọ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03969/08V63
1810	V63-08447	TG-9818	TG-9818	Nguyễn Văn út	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03970/08V63
1811	V63-08448	TG-9814	TG-9814	Nguyễn Văn Lượm	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	05/11/2008	05/11/2009	04004/08V63
1812	V63-08449	TG-9810	TG-9810	Nguyễn Văn Dững	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03971/08V63
1813	V63-08450	TG-9822	TG-9822	Huỳnh Ngọc Trai	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03972/08V63
1814	V63-08452	TG-9829	TG-9829	Tống Văn Lấy	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/04/2010	12/04/2011	01001/10V63
1815	V63-08453	TG-9828	TG-9828	Huỳnh Văn Cường	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03975/08V63
1816	V63-08454	TG-9820	TG-9820	TrầnThị Bích Vân	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03976/08V63
1817	V63-08455	TG-9809	TG-9809	Trần Văn Hường	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	05/11/2008	05/11/2009	04005/08V63
1818	V63-08456	TG-9811	TG-9811	Nguyễn Thị Thấm	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	05/11/2008	05/11/2009	04006/08V63
1819	V63-08457	TG-9815	TG-9815	Trần Minh Hùng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03977/08V63
1820	V63-08458	TG-9827	TG-9827	Nguyễn Đức Huệ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03978/08V63
1821	V63-08459	TG-9819	TG-9819	Lê Văn Được	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	03979/08V63
1822	V63-08460	TG-9813	TG-9813	Huỳnh Hữu Toàn	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	05/11/2008	05/11/2009	04007/08V63
1823	V63-08461	TG-9840	TG-9840	Lê Văn Tài	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03980/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1824	V63-08462	TG-9841	TG-9841	Nguyễn Thanh Tú	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03981/08V63
1825	V63-08464	TG-9843	TG-9843	Cao Văn Được	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/07/2010	08/07/2011	01611/10V63
1826	V63-08465	TG-9844	TG-9844	Trần Thanh Bình	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03984/08V63
1827	V63-08468	TG-9845	TG-9845	Ngô Văn Bình	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03985/08V63
1828	V63-08469	TG-9846	TG-9846	Đỗ Văn Cấm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03986/08V63
1829	V63-08470	TG-9847	TG-9847	Nguyễn Văn Thanh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/04/2013	12/04/2014	00779/13V63
1830	V63-08471	TG-9848	TG-9848	Trần Văn Danh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03988/08V63
1831	V63-08472	TG-9850	TG-9850	Lê Văn Phố	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03989/08V63
1832	V63-08473	TG-9851	TG-9851	Nguyễn Văn Hiếu	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03990/08V63
1833	V63-08474	TG-9852	TG-9852	Nguyễn Văn Tèo	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00356/12V63
1834	V63-08475	TG-9835	TG-9835	Nguyễn Ngọc Mẫn	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	03/11/2008	03/11/2009	04008/08V63
1835	V63-08476	TG9837	TG-9837	Lương Văn Mai	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	09/02/2011	09/02/2012	00408/11V63
1836	V63-08477	TG-9853	TG-9853	Lê Tuấn Em	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03992/08V63
1837	V63-08478	TG-9854	TG-9854	Nguyễn Văn Đát	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03993/08V63
1838	V63-08481	TG-9855	TG-9855	Phạm Thị Nhân	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03996/08V63
1839	V63-08482	TG-9856	TG-9856	Nguyễn Thị Kim Xuyến	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/11/2008	03/11/2009	03997/08V63
1840	V63-08483	TG-9857	TG-9857	Trần Văn Chúc	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/04/2010	12/04/2011	00993/10V63
1841	V63-08485	TG-9860	TG-9860	Lê Văn Hiểu	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	04000/08V63
1842	V63-08486	TG-9861	TG-9861	Đỗ Văn Nhẫn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	04001/08V63
1843	V63-08487	TG-9862	TG-9862	Lê Văn Phong	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	04/11/2009	04002/08V63
1844	V63-08488	TG-9863	TG-9863	Nguyễn Văn Phương	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/04/2010	12/04/2011	01000/10V63
1845	V63-08489	TG-9868	TG-9868	Lê Văn Hòa	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	05/11/2008	05/11/2009	03945/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1846	V63-08490	TG-9869	TG-9869	Đặng Văn Thành	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	05/11/2008	05/11/2009	03946/08V63
1847	V63-08491	TG-9914	TG-9914	Hồ Văn Chưa	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	22/02/2011	22/02/2012	00520/11V63
1848	V63-08492	TG-9690	TG-9690	Nguyễn Văn Thuận	ấp Tân Thạnh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/10/2008	28/10/2009	03827/08V63
1849	V63-08493	TG-9688	TG-9688	Vũ Hải Sơn	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/10/2008	28/10/2009	03828/08V63
1850	V63-08494	TG-9689	TG-9689	Nguyễn Hoàng Chiến	ấp Tân Thạnh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/10/2008	28/10/2009	03826/08V63
1851	V63-08497	TG-9951	TG-9951	Nguyễn Phú Khánh	ấp Thới Hòa, xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	06/01/2010	06/01/2011	00063/10V63
1852	V63-08498	TG-9950	TG-9950	Huỳnh Công Minh	ấp Thới Hòa, Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	06/01/2010	06/01/2011	00062/10V63
1853	V63-08499	TG-9928	TG-9928	Nguyễn Đình Bảo	ấp Tân Thuận,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	06/11/2008	06/11/2009	04031/08V63
1854	V63-08502	TG-9933	TG-9933	Nguyễn Văn Thấy	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	07/11/2008	07/11/2009	04045/08V63
1855	V63-08503	TG-9833	TG-9833	Lê Văn Tuấn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	05/11/2009	04046/08V63
1856	V63-08504	TG-9834	TG-9834	Lương Văn Tuấn	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	09/02/2011	09/02/2012	00407/11V63
1857	V63-08505	TG-9866		Nguyễn Văn út	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	12/11/2008	12/11/2009	04037/08V63
1858	V63-08506	TG9864		Lê Văn Hải	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	12/11/2008	12/11/2009	04392/08V63
1859	V63-08507	TG-9865		Nguyễn Văn Lên	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	12/11/2008	12/11/2009	04038/08V63
1860	V63-08508	TG-9943	TG-9943	Huỳnh Văn Ba	ấp Ninh Đồng, xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	03/11/2008	10/11/2009	04070/08V63
1861	V63-08509	TG-9945	TG-9945	Hồ Văn Xây	ấp Ninh Đồng, xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	03/11/2008	10/11/2009	04072/08V63
1862	V63-08510	TG-9944	TG-9944	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	ấp Ninh Đồng, xã đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	03/11/2008	10/11/2009	04071/08V63
1863	V63-08513	TG-10175	TG-10175	Hồ Văn Bảy	Xã Thiện Trí, Huyện Cái Bè	03/11/2008	19/11/2009	04081/08V63
1864	V63-08514	TG-10182	TG-10182	Nguyễn Văn Nghiệp	Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	03/11/2008	19/11/2009	04082/08V63
1865	V63-08515	TG-10181	TG-10181	Nguyễn Thanh Phương	Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	03/11/2008	19/11/2009	04083/08V63
1866	V63-08516	TG-10174	TG-10174	Phạm Thanh Hải	Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	03/11/2008	19/11/2009	04084/08V63
1867	V63-08517	TG-10183	TG-10183	Phan Văn Tho	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	03/11/2008	19/11/2009	04085/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1868	V63-08518	TG-10184	TG-10184	Nguyễn Thanh Tâm	Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	03/11/2008	19/11/2009	04086/08V63
1869	V63-08519	TG-10176	TG-10176	Nguyễn Văn Mười	Xã phú An, Huyện Cai Lậy	03/11/2008	19/11/2009	04087/08V63
1870	V63-08520	TG-10185	TG-10185	Lê Tấn Nhĩ	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	03/11/2008	19/11/2009	04088/08V63
1871	V63-08521	TG-10177	TG-10177	Nguyễn Quang Minh	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	03/11/2008	19/11/2009	04089/08V63
1872	V63-08522	TG-10179	TG-10179	Nguyễn Văn Bé Ba	xã Phú An, Huyện Cai Lậy	03/11/2008	19/11/2009	04090/08V63
1873	V63-08523	TG-10056	TG-10056	Bùi Văn Ba	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	01/12/2008	01/12/2009	04091/08V63
1874	V63-08525	TG-10012	TG-10012	Huỳnh Thái Châu	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	05/11/2008	17/11/2009	04483/08V63
1875	V63-08526	TG-9952	TG-9952	Lê Hùng Phúc	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	10/11/2008	17/11/2009	04099/08V63
1876	V63-08527	TG-9958	TG-9958	Đặng Văn Thấm	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	10/11/2008	17/11/2009	04100/08V63
1877	V63-08528	TG-9961	TG-9961	Hùynh Văn Mạnh	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	24/03/2009	17/11/2009	01241/09V63
1878	V63-08530	TG-9959	TG-9959	Võ Văn Phiến	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	01/11/2008	17/11/2009	04103/08V63
1879	V63-08531	TG-9962	TG-9962	Huỳnh Văn Nhiều	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	10/11/2008	17/11/2009	04106/08V63
1880	V63-08536	TG-9994	TG-9994	Nguyễn Văn Đặng	ấp Tân Thái,Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/11/2008	18/10/2009	04116/08V63
1881	V63-08537	TG-9955	TG-9955	Nguyễn Văn Thử	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	10/11/2008	17/11/2009	04117/08V63
1882	V63-08538	TG-9953	TG-9953	Lê Chiến Hùng	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	17/11/2009	04118/08V63
1883	V63-08540	TG-9954	TG-9954	Lê Văn Khánh	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	17/11/2009	04120/08V63
1884	V63-08541	TG-10143	TG-10143	Dương Văn Lắc	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/11/2008	10/11/2009	04121/08V63
1885	V63-08542	TG-10118	TG-10118	Nguyễn Văn Súc	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	01/12/2008	01/12/2009	04122/08V63
1886	V63-08543	TG-10140	TG-10140	Nguyễn Văn Thảo	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/11/2008	10/11/2009	04123/08V63
1887	V63-08544	TG-10139	TG-10139	Võ Văn Hải	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/11/2008	10/11/2009	04124/08V63
1888	V63-08545	TG-9891	TG-9891	Nguyễn Thị Mạnh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/10/2008	06/11/2009	04125/08V63
1889	V63-08546	TG-9892	TG-9892	Nguyễn Văn Mách	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/10/2008	06/11/2009	04126/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1890	V63-08547	TG-10136	TG-10136	Võ Văn Quân	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/11/2008	10/11/2009	04127/08V63
1891	V63-08548	TG-10119	TG-10119	Nguyễn Hữu Trung	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	01/11/2008	10/11/2009	04128/08V63
1892	V63-08549	TG-10142	TG-10142	Nguyễn Văn Phong	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/11/2008	10/11/2009	04129/08V63
1893	V63-08550	TG-10127	TG-10127	Giả Hồng Thanh	Bình Đông, Thị xã Gò Công	01/11/2008	10/11/2009	04130/08V63
1894	V63-08551	TG-10147	TG-10147	Dương Tấn Danh	ấp 1,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	20/11/2008	20/11/2009	04131/08V63
1895	V63-08552	TG-10120	TG-10120	Nguyễn Hữu Hiệp	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	01/11/2008	10/11/2009	04132/08V63
1896	V63-08553	TG-10121	TG-10121	Giãng Hoàng Duy	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	01/11/2008	10/11/2009	04133/08V63
1897	V63-08554	TG-10145	TG-10145	Nguyễn Văn Chiến	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/11/2008	10/11/2009	04134/08V63
1898	V63-08556	TG-10146	TG-10146	Đoàn Văn Hùng Minh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/11/2008	10/11/2009	04136/08V63
1899	V63-08557	TG-10128	TG-10128	Võ Văn Chuông	Bình Đông, Thị xã Gò Công	01/11/2008	10/11/2009	04137/08V63
1900	V63-08558	TG-10129	TG-10129	Võ Văn Thén	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/11/2008	11/11/2009	04138/08V63
1901	V63-08559	TG-10124	TG-10124	Võ Văn Hoàng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/11/2008	11/11/2009	04139/08V63
1902	V63-08560	TG-10125	TG-10125	Trần Văn Tặng	ấp 7, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/08/2011	10/08/2012	01610/11V63
1903	V63-08561	TG-10116	TG-10116	Giảng Hoàng Giang	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	05/11/2008	01/11/2009	04141/08V63
1904	V63-08562	TG-10115	TG-10115	Hồ Văn Ton	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	05/11/2008	11/11/2009	04142/08V63
1905	V63-08563	TG-10138	TG-10138	Nguyễn Đức Linh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	11/11/2009	04143/08V63
1906	V63-08564	TG-10137	TG-10137	Nguyễn Thanh Khiêm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	11/11/2009	04144/08V63
1907	V63-08565	TG-9973		Nguyễn Văn Đoàn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	11/11/2009	04145/08V63
1908	V63-08566	TG-9976		Lê Văn Lập	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04146/08V63
1909	V63-08567	TG-9968		Trần Văn Lợi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04147/08V63
1910	V63-08568	TG-9967		Trần Văn Danh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04148/08V63
1911	V63-08569	TG-9969		Võ Văn Hùng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04149/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1912	V63-08570	TG-9974		Nguyễn Thị Phượng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04150/08V63
1913	V63-08572	TG-9970		Lê Văn Đức	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04152/08V63
1914	V63-08573	TG-9971		Lê Văn Thêm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04153/08V63
1915	V63-08574	TG-9972	TG-9972	Nguyễn Văn Thi	ấp 4,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/11/2008	25/11/2009	04154/08V63
1916	V63-08575	TG-9964		Châu Hữu Tâm	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	05/11/2008	12/11/2009	04155/08V63
1917	V63-08576	TG-9965		Nguyễn Thị Lệ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04721/08V63
1918	V63-08577	TG-10007	TG-10007	Lê Văn Vũ	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	29/11/2010	29/11/2011	02748/10V63
1919	V63-08578	TG-10000	TG-10000	Nguyễn Văn Bình	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	05/11/2008	17/11/2009	04158/08V63
1920	V63-08579	TG-9956	TG-9956	Hồ Một Quan	ấp Thạnh Thới,Xã Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	09/06/2014	09/06/2015	00983/14V63
1921	V63-08583	TG-10004	TG-10004	Nguyễn Văn Phương	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	05/11/2008	17/11/2009	04163/08V63
1922	V63-08584	TG-10005	TG-10005	Nguyễn Văn Ngon	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	05/11/2008	17/11/2009	04164/08V63
1923	V63-08585	TG-9996	TG-9996	Huỳnh Văn Rỡ	An Cư, Huyện Cái Bè	10/01/2013	11/01/2014	00103/13V63
1924	V63-08588	TG-10006	TG-10006	Nguyễn Văn Nhanh	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	10/12/2010	10/12/2011	02897/10V63
1925	V63-08589	TG-9997	TG-9997	Nguyễn Thị Mai	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	05/11/2008	17/11/2009	04169/08V63
1926	V63-08590	TG-10013	TG-10013	Trần Văn Hùng	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	05/11/2008	17/11/2009	04170/08V63
1927	V63-08591	TG-10002	TG-10002	Nguyễn Duy Tân	Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	05/11/2008	17/11/2009	04171/08V63
1928	V63-08594	TG-10001	TG-10001	Nguyễn Minh Hiếu	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	05/11/2008	17/11/2009	04174/08V63
1929	V63-08597	TG-10173	TG-10173	Nguyễn Văn Hồng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04177/08V63
1930	V63-08598	TG-10134	TG-10134	Phạm Văn Lắm	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	24/11/2009	04178/08V63
1931	V63-08599	TG-10172	TG-10172	Phan Quốc Tuấn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	25/11/2009	04179/08V63
1932	V63-08600	TG-10170	TG-10170	Nguyễn Văn Tứ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/11/2008	25/11/2009	04180/08V63
1933	V63-08601	TG-10169	TG-10169	Nguyễn Thị Kim Hon	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04181/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1934	V63-08602	TG-10168	TG-10168	Nguyễn Văn Lựa	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04182/08V63
1935	V63-08603	TG-10167	TG-10167	Nguyễn Thị Tiềm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04183/08V63
1936	V63-08604	TG-10133	TG-10133	Nguyễn Văn Hải	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	24/11/2009	04184/08V63
1937	V63-08605	TG-10166	TG-10166	Nguyễn Ngọc Đọt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04185/08V63
1938	V63-08606	TG-10165	TG-10165	Đỗ Văn Gia	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04186/08V63
1939	V63-08607	TG-10131	TG-10131	Vương Văn Lộc	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	25/11/2009	04187/08V63
1940	V63-08608	TG-10132	TG-10132	Nguyễn Thị Phượng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/11/2008	25/11/2009	04188/08V63
1941	V63-08609	TG-10130	TG-10130	Phạm Văn Quí	Bình Đông, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04189/08V63
1942	V63-08610	TG-10164	TG-10164	Nguyễn Văn Kiểm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/12/2010	06/12/2011	02821/10V63
1943	V63-08611	TG-10163	TG-10163	Lê Thị Cẩm Hồng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	24/11/2009	04191/08V63
1944	V63-08612	TG-10123	TG-10123	Bùi Văn Luông	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	01/12/2008	01/12/2009	04192/08V63
1945	V63-08613	TG-10161	TG-10161	Phạm Vĩnh Lâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04193/08V63
1946	V63-08614	TG-10160	TG-10160	Lê Văn Quy	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04194/08V63
1947	V63-08616	TG-10158	TG-10158	Nguyễn Văn Tuấn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04196/08V63
1948	V63-08617	TG-10157	TG-10157	Lê Văn Nhã	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	24/11/2009	04197/08V63
1949	V63-08618	TG-10156	TG-10156	Nguyễn Văn Lượm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	25/11/2009	04198/08V63
1950	V63-08619	TG-10155	TG-10155	Lê Thị Bế	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	24/11/2009	04199/08V63
1951	V63-08620	TG-10154	TG-10154	Nguyễn Văn Kè	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04200/08V63
1952	V63-08621	TG-10152	TG-10152	Võ Văn Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/01/2010	22/01/2011	00249/10V63
1953	V63-08622	TG-10151	TG-10151	Cao Văn Hải	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04202/08V63
1954	V63-08623	TG-10150	TG-10150	Lê Tuấn An	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	25/11/2009	04203/08V63
1955	V63-08624	TG-10149	TG-10149	Lê Hữu Hậu	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04204/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1956	V63-08625	TG10148	TG-10148	Nguyễn Văn Xuân	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04205/08V63
1957	V63-08626	TG-10113	TG-10113	Nguyễn Minh Tuấn	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04206/08V63
1958	V63-08627	TG-9978	TG-9978	Nguyễn Thị Xuân Em	Bình Đông, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00566/10V63
1959	V63-08628	TG-9983	TG-9983	Nguyễn Văn Tèo	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	13/11/2009	04208/08V63
1960	V63-08629	TG-10112	TG-10112	Nguyễn Văn Tèo	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04209/08V63
1961	V63-08631	TG-9985	TG-9985	Trần Văn Khá	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/02/2011	15/02/2012	00446/11V63
1962	V63-08632	TG-9987	TG-9987	Nguyễn Văn Nhanh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	13/11/2009	04212/08V63
1963	V63-08633	TG-9988	TG-9988	Trần Thanh Phong	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00394/10V63
1964	V63-08634	TG-9980	TG-9980	Trần Văn Nuôi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00395/10V63
1965	V63-08635	TG-9981	TG-9981	Phạm Văn Tú Anh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/02/2011	15/02/2012	00443/11V63
1966	V63-08636	TG-9982		Phạm Văn Bời	ấp 5,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/02/2011	15/02/2012	00444/11V63
1967	V63-08638	TG-12053	TG-12053	Trần Văn Vũ	Long Vĩnh, Huyện Gò Công Tây	28/08/2009	28/08/2010	02542/09V63
1968	V63-08639	TG-10196	TG-10196	Đặng Thị Phấn	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/11/2008	17/11/2009	04219/08V63
1969	V63-08640	TG-10195	TG-10195	Hồ Văn Đức	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/11/2008	17/11/2009	04220/08V63
1970	V63-08641	TG-9904	TG-9904	Phan Văn Sơn	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/11/2008	10/11/2009	04227/08V63
1971	V63-08643	TG-10055	TG-10055	Lê Thị Thuỷ	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	14/01/2009	14/01/2010	04225/08V63
1972	V63-08644	TG-10017		Lương Hữu Tâm	ấp Trung,Xã Dưỡng Điềm, Huyện Châu Thành	12/11/2008	12/11/2009	04224/08V63
1973	V63-08645	TG-10057	TG-10057	Nguyễn Thanh Sang	Xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	05/11/2008	03/12/2009	04226/08V63
1974	V63-08646	TG-10020		Võ Long Điệp	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	12/11/2008	12/11/2009	04222/08V63
1975	V63-08647	TG-10019		Châu Văn Sù	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	12/11/2008	12/11/2009	04223/08V63
1976	V63-08650	TG-10506	TG-10506	Trần Văn Bé Em	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	06/09/2010	06/09/2011	02067/10V63
1977	V63-08653	TG-10114	TG-10114	Nguyễn Văn út	Hậu Mỹ Bắc, Huyện Cái Bè	01/12/2008	01/12/2009	04310/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
1978	V63-08654	TG-10498	TG-10498	Nguyễn Văn Nghiệp	ấp 1, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	15/12/2008	15/12/2009	04311/08V63
1979	V63-08655	TG-10500	TG-10500	Nguyễn Văn Vũ	ấp 1, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	15/12/2008	15/12/2009	04312/08V63
1980	V63-08656	TG-10505	TG-10505	Trần Văn Triệu	ấp Hậu Quới, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	15/12/2008	15/12/2009	04313/08V63
1981	V63-08657	TG-10499	TG-10499	Nguyễn Thị Nương	ấp 1, xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	15/12/2008	15/12/2009	04314/08V63
1982	V63-08658	TG-10497	TG-10497	Nguyễn Hữu Kim	ấp 5, xã Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	28/10/2011	28/10/2012	02254/11V63
1983	V63-08662	TG-10503	TG-10503	Cao Văn Đạt	ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	15/12/2008	15/12/2009	04319/08V63
1984	V63-08663	TG-10037	TG-10037	Nguyễn Ngọc Liệp	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/11/2008	17/11/2009	04233/08V63
1985	V63-08664	TG-10049	TG-10049	Trần Văn Tây	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/11/2008	25/11/2009	04232/08V63
1986	V63-08665	TG-10039	TG-10039	Nguyễn Tấn Bền	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04245/08V63
1987	V63-08666	TG-10048		Dương Vũ Điền	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04246/08V63
1988	V63-08667	TG-10047		Nguyễn Văn Phát	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04247/08V63
1989	V63-08669	TG-10051	TG-10051	Phạm Văn Mười Hai	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04249/08V63
1990	V63-08670	TG-10033	TG-10033	Đặng Văn Hiếu	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04250/08V63
1991	V63-08672	TG-10038	TG-10038	Nguyễn Thành Trãi	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2013	17/12/2014	02493/13V63
1992	V63-08673	TG-10043	TG-10043	Nguyễn Hoàng Minh	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04253/08V63
1993	V63-08675	TG-10041	TG-10041	Nguyễn Văn Bé Bảy	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04259/08V63
1994	V63-08676	TG-10040	TG-10040	Nguyễn Văn Tùng	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04256/08V63
1995	V63-08677	TG-10046	TG-10046	Nguyễn Văn Mười	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04257/08V63
1996	V63-08678	TG-12035	TG-12035	Phan Văn Trình	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	25/08/2009	25/08/2010	02508/09V63
1997	V63-08679	TG-10050	TG-10050	Nguyễn Văn Chính	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/12/2008	01/12/2009	04255/08V63
1998	V63-08680	TG-10042	TG-10042	Nguyễn Văn Của	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04260/08V63
1999	V63-08681	TG-12041	TG-12041	Nguyễn Tuấn Anh	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	25/08/2009	25/08/2010	02501/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2000	V63-08682	TG-10035	TG-10035	Dương Văn Yên	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/11/2008	25/11/2009	04262/08V63
2001	V63-08683	TG-10034	TG-10034	Phạm Văn Yên	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/11/2008	28/11/2009	04263/08V63
2002	V63-08684	TG-10052	TG-10052	Nguyễn Văn Hoà	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04264/08V63
2003	V63-08685	TG-10044	TG-10044	Nguyễn Văn Bé Tư	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04265/08V63
2004	V63-08688	TG-10096	TG-10096	Nguyễn Minh Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04268/08V63
2005	V63-08689	TG-10110	TG-10110	Nguyễn Văn Trộng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04269/08V63
2006	V63-08690	TG-10094	TG-10094	Nguyễn Văn Lập	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/11/2008	12/11/2009	04270/08V63
2007	V63-08692	TG-10079	TG-10079	Lê Văn Phan	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	01/12/2008	01/12/2009	04272/08V63
2008	V63-08693	TG-10087	TG-10087	Nguyễn Công Toàn	Bình Đông, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04273/08V63
2009	V63-08694	TG-10088	TG-10088	Phạm Văn Đi	Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/11/2008	25/11/2009	04274/08V63
2010	V63-08696	TG-10082	TG-10082	Đặng Hoàng An	Thành Công, Huyện Gò Công Tây	01/12/2008	01/12/2009	04275/08V63
2011	V63-08697	TG-10111	TG-10111	Nguyễn Thị Mỹ Ngoan	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	25/11/2009	04277/08V63
2012	V63-08698	TG-10109	TG-10109	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/06/2010	21/06/2011	01454/10V63
2013	V63-08699	TG-10084	TG-10084	Phạm Văn Nhanh	Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/11/2008	25/11/2009	04279/08V63
2014	V63-08700	TG-10086	TG-10086	Võ Thành Lớn	Bình Đông, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04280/08V63
2015	V63-08701	TG-10102	TG-10102	Bùi Văn Chạp	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04281/08V63
2016	V63-08702	TG-10100	TG-10100	Nguyễn Văn Giang	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04282/08V63
2017	V63-08703	TG-10095	TG-10095	Ngô Văn Thùy	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04283/08V63
2018	V63-08704	TG-10093	TG-10093	Nguyễn Thị Hoàng Kim	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/06/2010	28/06/2011	01548/10V63
2019	V63-08706	TG-10091	TG-10091	Nguyễn Hữu Thọ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04286/08V63
2020	V63-08707	TG-10092	TG-10092	Nguyễn Văn út Chót	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04287/08V63
2021	V63-08708	TG-10107	TG-10107	Lưu Văn Huyền	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	25/11/2009	04288/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2022	V63-08709	TG-10106	TG-10106	Dương Tấn Toàn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	25/11/2009	04289/08V63
2023	V63-08710	TG-10085	TG-10085	Giả Văn Gác	Bình Đông, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04290/08V63
2024	V63-08711	TG-10105	TG-10105	Nguyễn Thị Ngọc Bông	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	06/11/2008	25/11/2009	04291/08V63
2025	V63-08712	TG-10104	TG-10104	Lê Thanh Vân	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04292/08V63
2026	V63-08713	TG-10103	TG-10103	Phạm Văn Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04293/08V63
2027	V63-08714	TG-10080	TG-10080	Nguyễn Minh Hoàng	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	01/12/2008	01/12/2009	04294/08V63
2028	V63-08715	TG-10098	TG-10098	Nguyễn Thị Kim Chi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04296/08V63
2029	V63-08716	TG-10099	TG-10099	Đỗ Văn Hiệp	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/12/2008	01/12/2009	04297/08V63
2030	V63-08717	TG-10060		Kiều Văn Thông	ấp Lạc Hoà,Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/02/2010	22/02/2011	04999/10V63
2031	V63-08718	TG-10064		Phạm Văn Giúp	ấp Hồng Rạng,Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/02/2010	22/02/2011	00501/10V63
2032	V63-08719	TG-10061		Kiều Văn Hoằng	ấp Lạc Hoà,Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00498/10V63
2033	V63-08720	TG-10065		Phạm Văn Giúp	ấp Hồng Rạng,Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/02/2010	22/02/2011	00500/10V63
2034	V63-08721	TG-10062	TG-10062	Võ Thị Thủy	ấp Ninh Đồng, xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	22/02/2010	22/02/2011	00583/10V63
2035	V63-08723	TG-10123	TG-10123	Nguyễn Thị Bé Thuý	ấp Lý Quàn I, xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	06/11/2008	19/11/2009	04243/08V63
2036	V63-08724	TG-10078	TG-10078	Nguyễn Hoài Tâm	ấp Bà Tiên II, xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	06/11/2008	19/11/2009	04242/08V63
2037	V63-08726	TG-10068	TG-10068	Nguyễn Văn Dũng	ấp Xã Lới, xã Tân Trung, Thị xã Gò Công	27/11/2008	27/11/2009	04320/08V63
2038	V63-08727	TG-10070	TG-10070	Bùi Văn út	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	27/11/2008	27/11/2009	04321/08V63
2039	V63-08728	TG-10076	TG-10076	Bùi Văn út	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	27/11/2008	27/11/2009	04322/08V63
2040	V63-08729	TG-10077	TG-10077	Bùi Văn út	ấp Công Lạc, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	27/11/2008	27/11/2009	04328/08V63
2041	V63-08730	TG-10074	TG-10074	Nguyễn Văn Tâm	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	27/11/2008	27/11/2009	04323/08V63
2042	V63-08732	TG-10075	TG-10075	Nguyễn Minh Đức	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	27/11/2008	27/11/2009	04325/08V63
2043	V63-08733	TG-10069	TG-10069	Nguyễn Hoàng Tuấn	ấp Xã Lới, xã Tân Trung, Thị xã Gò Công	27/11/2008	27/11/2009	04326/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2044	V63-08734	TG-10073	TG-10073	Nguyễn Minh Đức	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	25/11/2008	25/11/2009	04327/08V63
2045	V63-08735	TG-10066	TG-10066	Nguyễn Hoàng Minh	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	06/11/2008	13/11/2009	04244/08V63
2046	V63-08736	TG-10187	TG-10187	Nguyễn Văn Phước	ấp Hưng, xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	10/02/2009	10/02/2010	04329/08V63
2047	V63-08737	TG-10186	TG-10186	Ngô Văn Đức	ấp Mỹ Trung, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	07/11/2008	18/11/2009	04330/08V63
2048	V63-08738	TG-9940	TG-9940	Lê Ngọc Thành	Bình Đông, Thị xã Gò Công	07/11/2008	07/11/2009	04331/08V63
2049	V63-08741	TG-9942	TG-9942	Đặng Văn Bé	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	05/11/2008	10/11/2009	04334/08V63
2050	V63-08742	TG-9941	TG-9941	Nguyễn Công Bằng	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	05/11/2008	10/11/2009	04335/08V63
2051	V63-08743	TG-9938	TG-9938	Nguyễn Văn Trong	ấp Phước Thuận, xã Phước Thạnh, Huyện Châu Thành	07/11/2008	07/11/2009	04336/08V63
2052	V63-08744	TG-10191	TG-10191	Võ Thanh Sơn	ấp Lạc Hoà,Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/02/2010	22/02/2011	00502/10V63
2053	V63-08746	TG-10194	TG-10194	Phan Văn Lang	ấp Ninh Đồng,Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	17/11/2008	17/11/2009	04342/08V63
2054	V63-08747	TG-10200		Huỳnh Thanh Duy	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/11/2008	18/11/2009	04359/08V63
2055	V63-08748	TG-10204		Huỳnh Văn Tâm	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/11/2008	18/11/2009	04361/08V63
2056	V63-08749	TG-10201		Huỳnh Văn Chí	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/11/2008	18/11/2009	04360/08V63
2057	V63-08750	TG-10192	TG-10192	Phạm Văn Hiếu	ấp Tân Ninh,Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	17/11/2008	17/11/2009	04352/08V63
2058	V63-08751	TG-8999		Phạm Bình Tăng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/11/2008	18/11/2009	04363/08V63
2059	V63-08753	TG-10015	TG-10015	Nguyễn Văn Thi	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/03/2010	03/03/2011	00696/10V63
2060	V63-08754	TG-10016	TG-10016	Phạm Quốc Bảo	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/11/2008	19/11/2009	04370/08V63
2061	V63-08755	TG-10208		Nguyễn Văn Thắng	Xã Long Hưng, Huyện Châu Thành	18/11/2008	18/11/2008	04353/08V63
2062	V63-08756	TG-10217	TG-10217	Lê Văn Trung	Thiện Trí, Huyện Cái Bè	27/12/2013	30/12/2014	02587/13V63
2063	V63-08760	TG-10202		Huỳnh Văn Lâm	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/11/2008	18/11/2009	04366/08V63
2064	V63-08761	TG-10203		Huỳnh Văn Tuy	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/11/2008	18/11/2009	04365/08V63
2065	V63-08762	TG-10198		Bùi Anh Tuấn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/11/2008	18/11/2009	04364/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2066	V63-08763	TG-9960	TG-9960	Nguyễn Văn Tý	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	10/11/2008	17/11/2009	04379/08V63
2067	V63-08767	TG-10239	TG-10239	Nguyễn Văn Vũ	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	01/12/2008	01/12/2009	04382/08V63
2068	V63-08768	TG-9986	TG-9986	Nguyễn Văn Bình	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/11/2008	13/11/2009	04380/08V63
2069	V63-08771	TG-10435	TG-10435	Lê Minh Tuấn	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/12/2008	02/12/2009	04372/08V63
2070	V63-08774	TG-10251	TG-10251	Nguyễn Văn Lượng	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04397/08V63
2071	V63-08775	TG-10255	TG-10255	Trần Văn Lực	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04398/08V63
2072	V63-08776	TG-10249	TG-10249	Trần Minh Vương	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04399/08V63
2073	V63-08779	TG-10247	TG-10247	Nguyễn Văn Mười Một	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04403/08V63
2074	V63-08780	TG-10223	TG-10223	Huỳnh Thị Ngọc Hiền	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	12/11/2008	19/11/2009	04390/08V63
2075	V63-08781	TG-10224	TG-10224	Châu Văn Sum	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	04/07/2012	04/07/2013	01267/12V63
2076	V63-08782	TG-10226	TG-10226	Nguyễn Tấn Hùng	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	12/11/2008	19/11/2009	04391/08V63
2077	V63-08783	TG-10244	TG-10244	Nguyễn Văn Tám	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/11/2008	25/11/2009	04405/08V63
2078	V63-08784	TG-10257	TG-10257	Trần Văn Thiết	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/11/2008	28/11/2009	04406/08V63
2079	V63-08786	TG-10221	TG-10221	Lê Văn Hoàng	Xã Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	19/11/2008	19/11/2009	04407/08V63
2080	V63-08787	TG-10266	TG-10266	Đỗ Văn Xuyến	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	27/11/2008	27/11/2009	04418/08V63
2081	V63-08790	TG-10268	TG-10268	Nguyễn Ngọc Thành	ấp Hậu Hoa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	28/11/2008	28/11/2009	04419/08V63
2082	V63-08792	TG-10231		Phạm Văn Năm	ấp 4,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04421/08V63
2083	V63-08793	TG-10237		Trần Văn Rọi	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04422/08V63
2084	V63-08794	TG-8422	TG-8422	Phạm Văn Sang	Phường 8, Thành phố Mỹ Tho	23/12/2009	23/12/2010	03649/09V63
2085	V63-08795	TG-10296	TG-10296	Trần Trọng Nhân	Xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	25/11/2008	25/11/2009	04439/08V63
2086	V63-08798	TG-10260	TG-10260	Nguyễn Thanh Lâm	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	01/12/2008	01/12/2009	04431/08V63
2087	V63-08799	TG-10230	TG-10230	Trần Văn Tráng	ấp 1, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	26/07/2012	26/07/2013	01443/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2088	V63-08800	TG-10228	TG-10228	Nguyễn Thị Tuyết Phương	ấp Thọ Khương, xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	27/11/2008	27/11/2009	04424/08V63
2089	V63-08801	TG-10233	TG-10233	Nguyễn Văn Gương	ấp Hoà Thân, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	27/11/2008	27/11/2009	04425/08V63
2090	V63-08802	TG-10235	TG-10235	Bùi Thanh Dân	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	27/11/2008	27/11/2009	04426/08V63
2091	V63-08803	TG-10236		Nguyễn Văn Thành	ấp Năm Châu,Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04427/08V63
2092	V63-08804	TG-10232		Nguyễn Văn Cu Em	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04428/08V63
2093	V63-08805	TG-10238		Bùi Văn Chính	ấp Cộng Lạc,Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04429/08V63
2094	V63-08806	TG-10229		Hồ Thị Kê	ấp 4,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04430/08V63
2095	V63-08807	TG-10190	TG-10190	Phạm Thị Lợt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/04/2011	25/04/2012	00917/11V63
2096	V63-08809	TG-10330	TG-10330	Nguyễn Văn Hùng	ấp Hưng, xã Nhị Bình, Huyện Châu Thành	28/11/2008	28/11/2009	04450/08V63
2097	V63-08811	TG-10331	TG-10331	Lê Văn Hoàng	ấp Hưng, xã Điềm Hy, Huyện Châu Thành	28/11/2008	28/11/2009	04452/08V63
2098	V63-08812	TG-10241	TG-10241	Nguyễn Văn Tài	TT Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	14/11/2008	21/11/2009	04454/08V63
2099	V63-08815	TG-10275	TG-10275	Lê Thành Thái	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	17/11/2008	24/11/2009	04491/08V63
2100	V63-08816	TG-10274	TG-10274	Lê Văn Chí	Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	17/11/2008	24/11/2009	04492/08V63
2101	V63-08819	TG-10329	TG-10329	Nguyễn Văn Lai	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	17/11/2008	28/11/2009	04485/08V63
2102	V63-08820	TG-10328	TG-10328	Nguyễn Văn Bé Hai	Phú Phong, Huyện Cai Lậy	17/11/2008	28/11/2009	04486/08V63
2103	V63-08821	TG-10327	TG-10327	Huỳnh Thanh Phong	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	17/11/2008	28/11/2009	04487/08V63
2104	V63-08822	TG-10267	TG-10267	Nguyễn Văn Hồng	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	01/12/2008	01/12/2009	04488/08V63
2105	V63-08823	TG-10271	TG-10271	Nguyễn Văn Dân	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	01/12/2008	01/12/2009	04489/08V63
2106	V63-08828	TG-10290	TG-10290	Đoàn Văn Khái	ấp 3,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/11/2008	25/11/2009	04511/08V63
2107	V63-08829	TG-10288		Đoàn Văn Phú	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/11/2008	25/11/2009	04512/08V63
2108	V63-08832	TG-10303	TG-10303	Nguyễn Thanh Phương	ấp 2, xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	26/11/2008	26/11/2009	04515/08V63
2109	V63-08833	TG-10307	TG-10307	Đào Văn Đến	ấp 3, xã Phú An, Huyện Cai Lậy	26/11/2008	26/11/2009	04516/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2110	V63-08834	TG-10304	TG-10304	Nguyễn Văn Tràng	ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	26/11/2008	26/11/2009	04518/08V63
2111	V63-08835	TG-10305	TG-10305	Nguyễn Văn Riêng	ấp Hiệp Quới, xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	26/11/2008	26/11/2009	04519/08V63
2112	V63-08839	TG-10286	TG-10286	Nguyễn Văn Hạnh	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	18/11/2008	25/11/2009	04522/08V63
2113	V63-08840	TG-10285	TG-10285	Lê Văn Bảo	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	18/11/2008	25/11/2009	04523/08V63
2114	V63-08841	TG-10287	TG-10287	Trương Văn Bé Năm	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	18/11/2008	25/11/2009	04524/08V63
2115	V63-08843	TG-10318	TG-10318	Bùi Văn Thẳng	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	01/12/2008	01/12/2009	04526/08V63
2116	V63-08844	TG-10319	TG-10319	Nguyễn Văn Nhít	Nhị Bình, Huyện Châu Thành	01/12/2008	01/12/2009	04527/08V63
2117	V63-08845	TG-10316	TG-10316	Nguyễn Văn Tân	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	01/12/2008	01/12/2009	04528/08V63
2118	V63-08846	TG-10317	TG-10317	Dư Văn Theo	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	01/12/2008	01/12/2009	04529/08V63
2119	V63-08848	TG-10300	TG-10300	Trương Văn Gọn	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	01/12/2008	01/12/2009	04531/08V63
2120	V63-08849	TG-10294	TG-10294	Lê Thị Lâm	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	18/11/2008	25/11/2009	04533/08V63
2121	V63-08853	TG-10293	TG-10293	Huỳnh Văn Xa	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	18/11/2008	25/11/2009	04532/08V63
2122	V63-08854	TG-10292	TG-10292	Lê Văn Dư	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	18/11/2008	25/11/2009	04534/08V63
2123	V63-08855	TG-10282		Lê Văn Khiêm	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/11/2008	25/11/2009	04535/08V63
2124	V63-08856	TG-10283	TG-10283	Trần Văn Que	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/11/2008	25/11/2009	04508/08V63
2125	V63-08857	TG-10284		Nguyễn Văn Cộng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/11/2008	25/11/2009	04536/08V63
2126	V63-08858	TG-10291	TG-10291	Nguyễn Văn Phong	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	18/11/2008	25/11/2009	04537/08V63
2127	V63-08861	TG-10322	TG-10322	Nguyễn Ngọc Mừng	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	19/11/2008	26/11/2009	04546/08V63
2128	V63-08862	TG-10310	TG-10310	Nguyễn Thị Cẩm	ấp 7,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/11/2008	26/11/2009	04552/08V63
2129	V63-08863	TG-10309	TG-10309	Nguyễn Văn Hải	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/11/2008	26/11/2009	04553/08V63
2130	V63-08864	TG-10311	TG-10311	Phan Thanh Vũ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	19/11/2008	26/11/2009	04554/08V63
2131	V63-08865	TG-10312	TG-10312	Đoàn Văn Việt	Thị trấn Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	19/11/2008	26/11/2009	04555/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2132	V63-08866	TG-10313	TG-10313	Đoàn Văn Việt Em	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	19/11/2008	26/11/2009	04556/08V63
2133	V63-08868	TG-10308	TG-10308	Nguyễn Thanh Nhanh	ấp 3 ,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	26/11/2008	26/11/2009	04557/08V63
2134	V63-08869	TG-10453	TG-10453	Trần Văn Điền	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04559/08V63
2135	V63-08870	TG-10301	TG-10301	Mai Văn Sây	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	26/11/2008	26/11/2009	04545/08V63
2136	V63-08871	TG-10302	TG-10302	Ngô Hoàng Sự	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	19/11/2008	26/11/2009	04543/08V63
2137	V63-08872	TG-10326		Trần Thị Thu Trang	ấp 4,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/04/2010	15/04/2011	01034/10V63
2138	V63-08873	TG-10452	TG-10452	Nguyễn Văn Phúc	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04563/08V63
2139	V63-08874	TG-10451	TG-10451	Phan Tấn Lập	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04564/08V63
2140	V63-08875	TG-10449	TG-10449	Lê Minh Hoa	ấp Tân Luông B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/12/2008	08/12/2009	04565/08V63
2141	V63-08876	TG-10471	TG-10471	Phạm Văn Lạc	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04566/08V63
2142	V63-08877	TG-10447	TG-10447	Nguyễn Văn Tức	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/12/2008	08/12/2009	04567/08V63
2143	V63-08878	TG-10462	TG-10462	Nguyễn Văn Thiện	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04568/08V63
2144	V63-08879	TG-10463	TG-10463	Huỳnh Thị Hồng Thắm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04569/08V63
2145	V63-08880	TG-10464	TG-10464	Lê Minh Quân	ấp Tân Luông B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/12/2008	08/12/2009	04570/08V63
2146	V63-08881	TG-10466	TG-10466	Đoàn Nhựt Chương	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04571/08V63
2147	V63-08883	TG-10467	TG-10467	Trần Quốc Nam	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/12/2008	19/12/2009	04573/08V63
2148	V63-08884	TG-10470	TG-10470	Nguyễn Văn Dớn	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/12/2008	19/12/2009	04574/08V63
2149	V63-08885	TG-10461	TG-10461	Lê Ngọc Nga	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04575/08V63
2150	V63-08886	TG-10460	TG-10460	Trần Văn Ngoan	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04576/08V63
2151	V63-08887	TG-10459	TG-10459	Nguyễn Văn Chuộc	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/12/2008	08/12/2009	04577/08V63
2152	V63-08888	TG-10458	TG-10458	Nguyễn Văn Mẩm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04578/08V63
2153	V63-08889	TG-10457	TG-10457	Nguyễn Văn Bé Ba	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04579/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2154	V63-08890	TG-10456	TG-10456	Nguyễn Văn Việt	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04580/08V63
2155	V63-08891	TG-10455	TG-10455	Phạm Văn Thiện	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04581/08V63
2156	V63-08892	TG-10454	TG-10454	Nguyễn Văn Thơm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/12/2008	19/12/2009	04582/08V63
2157	V63-08894	TG-10332	TG-10332	Nguyễn Ngọc Lân	Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	23/11/2009	23/11/2010	03320/09V63
2158	V63-08895	TG-10334	TG-10334	Nguyễn Trường Kiệt	Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	23/11/2009	23/11/2010	03319/09V63
2159	V63-08897	TG-10353		Lâm Quang Trí	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04595/08V63
2160	V63-08898	TG-10335	TG-10335	Hà Thị Hoa	Xã Long Bình, Huyện Gò Công Tây	28/11/2008	28/11/2009	04602/08V63
2161	V63-08899	TG-10346		Lê Tấn Trung	ấp 1,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04600/08V63
2162	V63-08900	TG-10340		Nguyễn Văn Quốc	ấp 1 ,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04601/08V63
2163	V63-08901	TG-10344		Võ Văn Tài	ấp 1,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04599/08V63
2164	V63-08902	TG-10339		Võ Văn Bưng	ấp 3,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04603/08V63
2165	V63-08903	TG-10343		Võ Văn Phú	ấp 1,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04604/08V63
2166	V63-08904	TG-10345		Nguyễn Văn Tươi	ấp 1,Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/11/2008	28/11/2009	04605/08V63
2167	V63-08905	TG-12037	TG-12037	Phạm Ngọc Lâm	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	25/08/2009	25/08/2010	02505/09V63
2168	V63-08906	TG-12036	TG-12036	Phạm Văn Mảnh	Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	25/08/2009	25/08/2010	02507/09V63
2169	V63-08907	TG-10338		Võ Văn Bé Hai	ấp Tân Thái,Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	28/11/2009	04612/08V63
2170	V63-08908	TG-10354	TG-10354	Nguyễn Văn Vân	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	24/11/2008	29/11/2009	04598/08V63
2171	V63-08912	TG-10101	TG-10101	Trương Văn Minh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/02/2009	12/02/2010	00764/09V63
2172	V63-08913	TG-10089	TG-10089	Nguyễn Văn Hoá	Bình Đông, Thị xã Gò Công	25/11/2008	25/11/2009	04648/08V63
2173	V63-08914	TG-10358		Nguyễn Văn Dững	Xã Thanh Bình, Huyện Chợ Gạo	29/11/2008	29/11/2009	04627/08V63
2174	V63-08915	TG-10434	TG-10434	Nguyễn Thanh Long	Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	14/12/2009	14/12/2010	03520/09V63
2175	V63-08916	TG-10277	TG-10277	Dương Hồng Thái	ấP An Ninh, xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	05/09/2014	05/09/2015	01572/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2176	V63-08917	TG-10280	TG-10280	Lê Minh Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/11/2008	25/11/2009	04629/08V63
2177	V63-08918	TG-10281	TG-10281	Trần Văn Vũ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	24/11/2008	25/11/2009	04630/08V63
2178	V63-08919	TG-10278	TG-10278	Kiều Văn Trí	Bình Đông, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00497/10V63
2179	V63-08920	TG-10483	TG-10483	Nguyễn Văn Thắng	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	24/11/2008	03/12/2009	04637/08V63
2180	V63-08924	TG-10488	TG-10488	Tạ Văn Cường	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	26/11/2008	03/12/2009	04654/08V63
2181	V63-08925	TG-10490	TG-10490	Nguyễn Văn Minh	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/02/2010	11/02/2011	00403/10V63
2182	V63-08927	TG-10489	TG-10489	Nguyễn Thành Trung	Xã Nhị Quí, Huyện Cai Lậy	26/11/2008	03/12/2009	04659/08V63
2183	V63-08930	TG-12191	Phương Minh	Công ty TNHH TMXD Phương Minh	191 Phan Thanh Giản, P.2, Thành phố Mỹ Tho	03/12/2009	03/12/2010	03361/09V63
2184	V63-08932	TG-10610	TG-10610	Nguyễn Thanh Việt	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	24/12/2008	24/12/2009	04664/08V63
2185	V63-08933	TG-10492	TG-10492	Nguyễn Kim Sơn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	26/11/2008	03/12/2009	04653/08V63
2186	V63-08936	TG-10654	TG-10654	Võ Văn Lòng	Mỹ Thành Nam, Huyện Cai Lậy	08/12/2008	08/12/2009	04674/08V63
2187	V63-08939	TG-10831	TG-10831	Nguyễn Thị Nhạn	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	18/12/2008	19/12/2009	04686/08V63
2188	V63-08940	TG-10605	TG-10605	Trương Thanh Tân	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/12/2008	05/12/2009	04689/08V63
2189	V63-08942	TG-10609	TG-10609	Nguyễn Quốc Cường	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	08/12/2008	08/12/2009	04693/08V63
2190	V63-08944	TG-10719	TG-10719	Nguyễn Văn Chi	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	28/11/2008	12/12/2009	04691/08V63
2191	V63-08945	TG-10537	TG-10537	Nguyễn Minh Tân	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/12/2008	08/12/2009	04694/08V63
2192	V63-08946	TG-10536	TG-10536	Bạch Hồng Phong	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/12/2008	08/12/2009	04695/08V63
2193	V63-08949	TG-10607	TG-10607	Phạm Đăng Tài	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/12/2008	05/12/2009	04698/08V63
2194	V63-08950	TG-10608	TG-10608	Phạm Thị Chi	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/12/2008	05/12/2009	04699/08V63
2195	V63-08951	TG-10606	TG-10606	Phạm Đăng Cường	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/12/2008	05/12/2009	04700/08V63
2196	V63-08952	TG-11145	TG-11145	Nguyễn Văn Nam	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/01/2009	05/01/2010	04701/08V63
2197	V63-08953	TG-11142	TG-11142	Võ Thị ánh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/01/2009	05/01/2010	04702/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2198	V63-08954	TG-11144	TG-11144	Nguyễn Thị kim Thuý	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/01/2009	05/01/2010	04703/08V63
2199	V63-08957	TG-10528	TG-10528	Nguyễn Văn Tính	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04707/08V63
2200	V63-08958	TG-10524	TG-10524	Nguyễn Minh Tân	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04708/08V63
2201	V63-08959	TG-10527	TG-10527	Trần Hoàng Sang	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04709/08V63
2202	V63-08960	TG-10652	TG-10652	Lê Thanh Hiền	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/12/2008	08/12/2009	04710/08V63
2203	V63-08961	TG-10656	TG-10656	Lê Văn Ký	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	17/01/2011	17/01/2012	00133/11V63
2204	V63-08962	TG-10365	TG-10365	Huỳnh Văn Quân	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	01/12/2008	01/12/2009	04712/08V63
2205	V63-08964	TG-10400	TG-10400	Trần Văn Tư	Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/12/2008	14/12/2009	04766/08V63
2206	V63-08965	TG-10399	TG-10399	Phan Văn Hít	Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/12/2008	14/12/2009	04767/08V63
2207	V63-08966	TG-10403	TG-10403	Nguyễn Văn Lới	Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/12/2008	14/12/2009	04768/08V63
2208	V63-08967	TG-10402	TG-10402	Phan Văn Chửng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/12/2008	14/12/2009	04769/08V63
2209	V63-08968	TG-10406	TG-10406	Lê Văn Hoàng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/12/2008	14/12/2009	04770/08V63
2210	V63-08969	TG-10404	TG-10404	Nguyễn Văn Thanh	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04773/08V63
2211	V63-08970	TG-10373	TG-10373	Ông Văn Tho	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	15/12/2008	15/12/2009	04724/08V63
2212	V63-08971	TG-10408	TG-10408	Phan văn Nhanh	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04772/08V63
2213	V63-08972	TG-10401	TG-10401	Nguyễn Văn Mến	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04771/08V63
2214	V63-08973	TG-10409	TG-10409	Nguyễn Thanh Hùng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/12/2008	14/12/2009	04778/08V63
2215	V63-08974	TG-10410	TG-10410	Nguyễn văn An	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04777/08V63
2216	V63-08975	TG-10411	TG-10411	nguyễn Văn Giáp	bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04776/08V63
2217	V63-08976	TG-10412	TG-10412	Phạm Văn Phương	Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/12/2008	14/12/2009	04775/08V63
2218	V63-08977	TG-10419	TG-10419	Nguyễn Hoàng Minh	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04774/08V63
2219	V63-08978	TG-10415	TG-10415	Nguyễn Hoàng Sơn	Bình Đông, Thị xã Gò Công	14/12/2008	14/12/2009	04779/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2220	V63-08979	TG-10413	TG-10413	Phan Văn út	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04764/08V63
2221	V63-08980	TG-10418	TG-10418	Nguyễn Văn Hòa	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04765/08V63
2222	V63-08981	TG-10407	TG-10407	Nguyễn Văn Nghĩa	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04763/08V63
2223	V63-08982	TG-10420	TG-10420	Lại Văn Sáng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04762/08V63
2224	V63-08983	TG-10375		Nguyễn Văn Suồng	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	12/01/2010	12/07/2010	00019/10S50
2225	V63-08984	TG-10374	TG-10374	Nguyễn Văn Suồng	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	15/12/2008	15/12/2009	04725/08V63
2226	V63-08985	TG-10417	TG-10417	Nguyễn Văn Hào	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04761/08V63
2227	V63-08986	TG-10381	TG-10381	Đỗ Văn Hiền	Tân Trung, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04760/08V63
2228	V63-08987	TG-10416	TG-10416	Phan Văn Lô	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04759/08V63
2229	V63-08988	TG-10395	TG-10395	Châu Quốc Hoàng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04782/08V63
2230	V63-08989	TG-10396	TG-10396	Hồ Thị Hoa	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04781/08V63
2231	V63-08990	TG-10394	tG-10394	Trần Thị Tuyết Vân	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/05/2011	13/05/2012	01025/11V63
2232	V63-08991	TG-10393	TG-10393	Nguyễn Văn Trực	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04741/08V63
2233	V63-08992	TG-10392	TG-10392	Võ Văn Ngàn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00563/10V63
2234	V63-08993	TG-10391	TG-10391	Nguyễn Văn Sẩm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04743/08V63
2235	V63-08994	TG-10383	TG-10383	Phạm Văn Bòn	Tân Trung, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04744/08V63
2236	V63-08995	TG-10378	TG-10378	Hồ Văn The	Tân Trung, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04745/08V63
2237	V63-08996	TG-10382	TG-10382	Huỳnh Thị Thé	Tân Trung, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04746/08V63
2238	V63-08997	TG-10385	TG-10385	Dương Văn Dẩn	Tân Trung, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04747/08V63
2239	V63-08998	TG-10380	TG-10380	Phạm Văn Dũng	Tân Trung, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04748/08V63
2240	V63-08999	TG-10384	TG-10384	Huỳnh Văn Vũ	Tân Trung, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04749/08V63
2241	V63-09000	TG-10433	TG-10433	Lê Văn Bay	Bình Đông, Thị xã Gò Công	10/07/2012	11/07/2013	01327/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2242	V63-09001	TG-10421	TG-10421	Nguyễn Văn Hùng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	10/07/2012	11/07/2013	01326/12V63
2243	V63-09002	TG-10422	TG-10422	Trần Thị Mỹ Linh	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04752/08V63
2244	V63-09003	TG-10426	TG-10426	Trần Văn Sơn	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04753/08V63
2245	V63-09004	TG-10386	TG-10386	Nguyễn Văn Yến	Tân Trung, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04754/08V63
2246	V63-09005	TG-10387	TG-10387	Hồ Văn Vũ	Tân Trung, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04755/08V63
2247	V63-09006	TG-10389	TG-10389	Hồ Văn Đức	Tân Trung, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04756/08V63
2248	V63-09007	TG-10425	TG-10425	Trần Văn Ba	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04757/08V63
2249	V63-09008	TG-10427	TG-10427	Phan Văn Dứt	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04738/08V63
2250	V63-09009	TG-10424	TG-10424	Đinh Thanh Tuấn	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04739/08V63
2251	V63-09010	TG-10377	tG-10377	Nguyễn Văn Hùng	Long Hưng, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04740/08V63
2252	V63-09011	TG-10431	TG-10431	Phan Văn Cộc	Bình Đông, Thị xã Gò Công	10/07/2012	11/07/2013	01328/12V63
2253	V63-09012	TG-10430	TG-10430	Phan Minh Hoàng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	10/07/2012	11/07/2013	01325/12V63
2254	V63-09013	TG-10376	TG-10376	Nguyễn Văn Chặt	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	15/12/2008	15/12/2009	04729/08V63
2255	V63-09014	TG-10428	TG-10428	Lê Văn Ngà	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04736/08V63
2256	V63-09015	TG-10429	TG-10429	Lê Văn Nghề	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04737/08V63
2257	V63-09018	TG-10398	TG-10398	Nguyễn Văn Nhân	Bình Đông, Thị xã Gò Công	15/12/2008	15/12/2009	04730/08V63
2258	V63-09019	TG-10364		Nguyễn Tấn Hải	Khu 3,Thị Trấn Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	01/12/2008	01/12/2009	04726/08V63
2259	V63-09020	TG-10363	TG-10363	Nguyễn Quốc Thanh	Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	18/02/2011	18/02/2012	00491/11V63
2260	V63-09021	TG-10362	TG-10362	Đoàn Văn Đô	Thị Trấn Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	01/12/2008	01/12/2009	04728/08V63
2261	V63-09022	TG-10361	TG-10361	Đặng Kim Long	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	25/11/2008	29/11/2009	04641/08V63
2262	V63-09023	TG-10359	TG-10359	Ngô Văn Đạt	Xã Phú Phong, Huyện Châu Thành	25/11/2008	29/11/2009	04640/08V63
2263	V63-09024	TG-10390	TG-10390	Nguyễn Văn Cương	ấp 4, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00567/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2264	V63-09026	TG-10368	TG-10368	Trần Minh Trang	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	07/01/2013	10/01/2014	00058/13V63
2265	V63-09027	TG-10371	TG-10371	Ngô Văn Hùng	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	01/12/2008	01/12/2009	04717/08V63
2266	V63-09028	TG-10372	TG-10372	Ngô Văn Hải	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	23/12/2009	23/12/2010	03652/09V63
2267	V63-09029	TG-10370	TG-10370	Ngô Văn Hùng	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	01/12/2008	01/12/2009	04718/08V63
2268	V63-09030	TG-10547	TG-10547	Phùng Thị Thương	ấp 2, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04807/08V63
2269	V63-09032	TG-10548	TG-10548	Phùng Thị Thương	ấp 2, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04809/08V63
2270	V63-09033	TG-10598	TG-10598	Võ Văn Hồng	ấp 2, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	04810/08V63
2271	V63-09034	TG-10597	TG-10597	Tạ Minh Đoàn	ấp 7, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	04811/08V63
2272	V63-09036	TG-10544	TG-10544	Kiều Văn Lanh	ấp Lạc Hòa, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00493/10V63
2273	V63-09037	TG-10590	TG-10590	Nguyễn Minh Triết	ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	19/12/2008	19/12/2009	04814/08V63
2274	V63-09038	TG-10591	TG-10591	Nguyễn Minh Hải	ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	19/12/2008	19/12/2009	04815/08V63
2275	V63-09039	TG-10541	TG-10541	Giảng Thanh Phong Em	ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	08/12/2008	08/12/2009	04816/08V63
2276	V63-09040	TG-10545	TG-10545	Võ Hoàng Dũng	ấp Hòa Thân, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04817/08V63
2277	V63-09042	TG-10549	TG-10549	Phạm Đăng Thuyền	ấp 2, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04802/08V63
2278	V63-09043	TG-10578	TG-10578	Trần Thanh Phong	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/04/2009	19/12/2009	01365/09V63
2279	V63-09044	TG-10543	TG-10543	Trần Văn Thuận Anh	ấp Lạc Hòa, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00339/11V63
2280	V63-09045	TG-10550	TG-10550	Võ Trường Hận	ấp 1, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04805/08V63
2281	V63-09046	TG-10542	TG-10542	Đoàn Hoàng Khanh	ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	08/12/2008	08/12/2009	04806/08V63
2282	V63-09047	TG-10546	TG-10546	Nguyễn Thanh Liêm	ấp Cộng Lạc, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04818/08V63
2283	V63-09049	TG-10575	TG-10575	Võ Văn Bảnh	ấp 2, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	04820/08V63
2284	V63-09051	TG-10557	TG-10557	Huỳnh Văn Kiệt	ấp Bình Ninh, xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	19/12/2008	19/12/2009	04822/08V63
2285	V63-09053	TG-10556	TG-10556	Võ Văn Tế	ấp Bình Khánh, xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	21/06/2010	21/06/2011	01455/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2286	V63-09054	TG-10573	TG-10573	Tạ Minh Quang	ấp 7, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	04825/08V63
2287	V63-09055	TG-10576	TG-10576	Trần Minh Cường	ấp 1, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	04826/08V63
2288	V63-09056	TG-10579	TG-10579	Võ Văn Mai	ấp 7, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/04/2010	12/04/2011	00998/10V63
2289	V63-09057	TG-10572	TG-10572	Tạ Đoàn Kết	ấp 7, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	04828/08V63
2290	V63-09058	TG-10571	TG-10571	Nguyễn Văn Đông	ấp 2, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/03/2009	19/12/2009	01178/09V63
2291	V63-09064	TG-10592	TG-10592	Phạm Văn Đông	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04846/08V63
2292	V63-09065	TG-10593	TG-10593	Nguyễn Văn Hải	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04647/08V63
2293	V63-09066	TG-10596	TG-10596	Bùi Quốc Thái	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04848/08V63
2294	V63-09067	TG-10554	TG-10554	Trần Văn Liếp	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/12/2008	08/12/2009	04862/08V63
2295	V63-09068	TG-10560	TG-10560	Trần Văn No	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	05/12/2008	08/12/2009	04861/08V63
2296	V63-09069	TG-10561	TG-10561	Nguyễn Minh Vũ	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	05/12/2008	08/12/2009	04860/08V63
2297	V63-09070	TG-10562	TG-10562	Lê Văn Lảnh	Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	08/12/2008	08/12/2009	04859/08V63
2298	V63-09071	TG-10563	TG-10563	Lê Văn Diêm	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	08/12/2008	08/12/2009	04873/08V63
2299	V63-09072	TG-10564	TG-10564	Lâm Văn Chiếp	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	08/12/2008	08/12/2009	04872/08V63
2300	V63-09073	TG-10565	TG-10565	Ông Văn Tèo	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	08/12/2008	08/12/2009	04871/08V63
2301	V63-09074	TG-10566	TG-10566	Nguyễn Minh Hùng	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	08/12/2008	08/12/2009	04870/08V63
2302	V63-09075	TG-10580	TG-10580	Nguyễn Thái Hòa	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04869/08V63
2303	V63-09076	TG-10581	TG-10581	Đặng Chí Linh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04868/08V63
2304	V63-09077	TG-10582	TG-10582	Bùi Thị Thanh Thủy	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04867/08V63
2305	V63-09078	TG-10583	TG-10583	Phạm Văn Tài	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04866/08V63
2306	V63-09079	TG-10584	TG-10584	Đoàn Văn Đến	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04865/08V63
2307	V63-09080	TG-10585	TG-10585	Lê Thái Dũng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/12/2008	08/12/2009	04864/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2308	V63-09081	TG-10587	TG-10587	Nguyễn Quốc Phong	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/12/2008	08/12/2009	04863/08V63
2309	V63-09081	TG-10587	TG-10587	Nguyễn Quốc Phong	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/12/2008	08/12/2009	00000/08V63
2310	V63-09082	TG-10507	TG-10507	Nguyễn Hồng Lộc	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/12/2009	15/12/2010	03535/09V63
2311	V63-09083	TG-10515	TG-10515	Võ Văn Đở	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04882/08V63
2312	V63-09084	TG-10514	TG-10514	Lê Văn Bo	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04881/08V63
2313	V63-09085	TG-10508	TG-10508	Trần Anh Tuấn	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04880/08V63
2314	V63-09086	TG-10509	TG-10509	Trần Việt Thanh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04879/08V63
2315	V63-09087	TG-10510	TG-10510	Nguyễn Thành Minh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04878/08V63
2316	V63-09088	TG-10512	TG-10512	Nguyễn Văn Đức	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04877/08V63
2317	V63-09089	TG-10511	TG-10511	Lê Văn Hai	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04876/08V63
2318	V63-09091	TG-10516	TG-10516	Võ Văn Lạc	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	22/12/2009	04874/08V63
2319	V63-09092	TG-10717	TG-10717	Nguyễn Minh Tân	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/12/2008	26/12/2009	04901/08V63
2320	V63-09093	TG-10725	TG-10725	Trần Văn Hà	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/12/2008	26/12/2009	04902/08V63
2321	V63-09094	TG-10724	TG-10724	Lê Hữu Nghị	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/12/2008	26/12/2009	04903/08V63
2322	V63-09095	TG-10723	TG-10723	Trần Công Trọn	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/12/2008	26/12/2009	04904/08V63
2323	V63-09096	TG-10715	TG-10715	Lê Văn Mạnh	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	04905/08V63
2324	V63-09097	TG-10714	TG-10714	Huỳnh Thanh Diệu	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	04906/08V63
2325	V63-09098	TG-10728	TG-10728	Bùi Thanh Hậu	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/12/2008	26/12/2009	04907/08V63
2326	V63-09099	TG-10721	TG-10721	Nguyễn Văn Mẫu	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	04908/08V63
2327	V63-09100	TG-10730	TG-10730	Nguyễn Văn Dũng	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/12/2008	26/12/2009	04909/08V63
2328	V63-09101	TG-10727	TG-10727	Nguyễn Văn Hận	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/12/2008	26/12/2009	04910/08V63
2329	V63-09102	TG-10726	TG-10726	Tô Minh Vương	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	04911/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2330	V63-09103	TG-10718	TG-10718	Phạm Văn Thành	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/12/2008	26/12/2009	04912/08V63
2331	V63-09104	TG-10628	TG-10628	Trần Thanh Quang	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04913/08V63
2332	V63-09105	TG-10465	TG-10465	Võ Văn Hậu	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04444/08V63
2333	V63-09109	TG-12030	TG-12030	Trương Văn Mừng	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	09/05/2013	10/05/2014	00931/13V63
2334	V63-09110	TG-10709	TG-10709	Trần Hữu Ngoan	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/01/2009	06/01/2010	04915/08V63
2335	V63-09111	TG-10707	TG-10707	Trần Đức Tính	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/01/2009	06/01/2010	04916/08V63
2336	V63-09112	TG-10633	TG-10633	Nguyễn Văn út	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/12/2008	19/12/2009	04884/08V63
2337	V63-09113	TG-10632	TG-10632	Võ Văn Hiếu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/12/2008	19/12/2009	04885/08V63
2338	V63-09114	TG-10625	TG-10625	Bùi Văn Nơi	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04886/08V63
2339	V63-09115	TG-10626	TG-10626	Lê Thị Lệ	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05043/08V63
2340	V63-09116	TG-10631	TG-10631	Nguyễn Văn Tấn	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04888/08V63
2341	V63-09118	TG-10620	TG-10620	Đặng Thành Nguyên	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04890/08V63
2342	V63-09119	TG-10624	TG-10624	Nguyễn Văn út	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04891/08V63
2343	V63-09120	TG-10627	TG-10627	Vương Hữu Tâm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04892/08V63
2344	V63-09121	TG-10623	TG-10623	Nguyễn Hoàng Kha	xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04893/08V63
2345	V63-09122	TG-10615	TG-10615	Nguyễn Văn ách	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/12/2008	19/12/2009	04894/08V63
2346	V63-09123	TG-10655	TG-10655	Cao Văn Quí	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	08/12/2008	08/12/2009	04935/08V63
2347	V63-09124	TG-10622	TG-10622	Nguyễn Thanh Điền	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	04896/08V63
2348	V63-09126	TG-10617	TG-10617	Nguyễn Tấn Hà	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	19/12/2008	19/12/2009	04898/08V63
2349	V63-09127	TG-10616	TG-10616	Vân Thị Phương Thúy	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/12/2008	19/12/2009	04899/08V63
2350	V63-09128	TG-12190	TG-12190	Võ Tấn Dũnf	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/12/2009	01/12/2010	03367/09V63
2351	V63-09130	TG-10642	TG-10642	Trà Văn Dũng	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	04920/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2352	V63-09132	TG-10650	TG-10650	Huỳnh Văn Lạc	Khu 5, Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	04922/08V63
2353	V63-09134	TG-10644	TG-10644	Võ Thanh Xuyên	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	04924/08V63
2354	V63-09135	TG-11733	TG-11733	Trần Thế Phụng	Tân An, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/12/2009	10/12/2010	03383/09V63
2355	V63-09136	TG-10643	TG-10643	Phạm Văn Hở	Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	04926/08V63
2356	V63-09139	TG-10641	TG-10641	Hồ Hoàng Vũ	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	17/10/2011	17/10/2012	02117/11V63
2357	V63-09140	TG-10640	TG-10640	Nguyễn Hoài Hận	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	05/12/2008	15/12/2009	04854/08V63
2358	V63-09142	TG-10501	TG-10501	Nguyễn Văn Dựng	ấp Hậu Phú 1, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	15/12/2008	15/12/2009	04098/08V63
2359	V63-09143	TG-10657	TG-10657	Nguyễn Thị Ngọc Nhi	ấp Thống, xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	15/12/2008	15/12/2009	04942/08V63
2360	V63-09144	TG-10659	TG-10659	Võ Văn Hiền	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	08/03/2011	08/03/2012	00628/11V63
2361	V63-09146	TG-10660	TG-10660	Nguyễn Văn Phương	ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	10/12/2008	10/12/2009	04945/08V63
2362	V63-09149	TG-10661	TG-10661	Ngô Hoàng Tuyền	Xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	09/12/2008	12/12/2009	04951/08V63
2363	V63-09150	TG-10662	TG-10662	Lê Thanh Hiếu	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	04/01/2010	04/01/2011	00041/10V63
2364	V63-09151	TG-10677	TG-10677	Võ Văn Quan	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	16/12/2008	19/12/2009	04954/08V63
2365	V63-09152	TG-10679	TG-10679	Nguyễn Thị Phương	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	16/12/2008	19/12/2009	04955/08V63
2366	V63-09153	TG-10678	TG-10678	Trần Thanh Hải	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	16/12/2008	19/12/2009	04956/08V63
2367	V63-09156	TG-10682	TG-10682	Nguyễn Thanh Cường	ấp 1, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	04959/08V63
2368	V63-09157	TG-10681	TG-10681	Bùi Thị Tròn	ấp 1, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	04960/08V63
2369	V63-09158	TG-10684	TG-10684	Võ Văn Tuấn	ấp 1, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	04961/08V63
2370	V63-09159	TG-10683	TG-10683	Lê Thanh Sơn	ấp 3, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	04962/08V63
2371	V63-09161	TG-10668	TG-10668	Phan Thị Đẹp	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	04963/08V63
2372	V63-09163	TG-10669	TG-10669	Đoàn Văn Hoàng	Thị trấn Tân Phước, Huyện Tân Phước	22/12/2008	22/12/2009	04965/08V63
2373	V63-09164	TG-10674	TG-10674	Nguyễn Văn Cử	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	26/12/2008	26/12/2009	04966/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2374	V63-09165	TG-10671	TG-10671	Nguyễn Văn Đoàn	Xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	19/12/2008	19/12/2009	04967/08V63
2375	V63-09166	TG-10672	TG-10672	Trần Văn Tấn	Bàn Long, Huyện Châu Thành	05/01/2009	05/01/2010	04968/08V63
2376	V63-09167	TG-10673	TG-10673	Phan Văn Sơn	Xã Phú Phong, Huyện Châu Thành	09/12/2008	16/12/2009	04969/08V63
2377	V63-09169	TG-10686	TG-10686	Nguyễn Văn Hưởng	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	09/12/2008	17/12/2009	04971/08V63
2378	V63-09170	TG-10687	TG-10687	Nguyễn Văn Hưởng	Xã Phú Nhuận, Huyện Cai Lậy	09/12/2008	17/12/2009	04972/08V63
2379	V63-09172	TG-10690	TG-10690	Trần Văn Mạnh	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	09/12/2008	10/12/2009	04952/08V63
2380	V63-09173	TG-10691	TG-10691	Trần Thị Liên	ấp Hòa Thới, xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	10/12/2008	10/12/2009	04974/08V63
2381	V63-09175	TG-10693	TG-10693	Trần Văn Lộc	Bình Đông, Thị xã Gò Công	10/12/2008	10/12/2009	04917/08V63
2382	V63-09176	TG-10700	TG-10700	Võ Văn Kiệt	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	15/12/2008	15/12/2009	04988/08V63
2383	V63-09177	TG-10698	TG-10698	Nguyễn Văn Nhị	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	15/12/2008	15/12/2009	04989/08V63
2384	V63-09178	TG-10697	TG-10697	Phạm Văn Mão	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	15/12/2008	15/12/2009	04990/08V63
2385	V63-09179	TG-10704	TG-10704	Võ Văn út	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	15/12/2008	15/12/2009	04991/08V63
2386	V63-09180	TG-10699	TG-10699	Võ Thành Công	Xã Bình Đức, Huyện Châu Thành	15/12/2008	15/12/2009	04992/08V63
2387	V63-09181	TG-10703	TG-10703	Nguyễn Văn Cân	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	15/12/2008	15/12/2009	04993/08V63
2388	V63-09182	TG-10701	TG-10701	Nguyễn Văn Hà	Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	15/12/2008	15/12/2009	04994/08V63
2389	V63-09183	TG-10695	TG-10695	Đặng Văn Tặng	Bàn Long, Huyện Châu Thành	24/12/2008	24/12/2009	04996/08V63
2390	V63-09184	TG-10696	TG-10696	Trần Văn Hoàng	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	04997/08V63
2391	V63-09187	TG-10705	TG-10705	Lê Tấn Cường	Thị trấn Vĩnh Bình, Huyện Gò Công Tây	10/12/2008	10/12/2009	04788/08V63
2392	V63-09188	TG-10779	TG-10779	Huỳnh Thanh Tiến	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05001/08V63
2393	V63-09189	TG-10778	TG-10778	Đặng Thành Nam	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05002/08V63
2394	V63-09190	TG-10777	TG-10777	Trần Văn Dương	ấp Hòa Thinh, xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05003/08V63
2395	V63-09191	TG-12055	TG-12055	Nguyễn Văn Bình	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/09/2009	01/09/2010	02595/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2396	V63-09192	TG-10776	TG-10776	Hồ Văn Bé Tư	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05005/08V63
2397	V63-09193	TG-10774	TG-10774	Trần Văn Hiền	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05006/08V63
2398	V63-09194	TG-10773	TG-10773	Nguyễn Thanh Bình	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05007/08V63
2399	V63-09195	TG-10772	TG-10772	Lê Văn Bình	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05008/08V63
2400	V63-09196	TG-10771	TG-10771	Ngô Văn Di	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05009/08V63
2401	V63-09197	TG-10770	TG-10770	Nguyễn Hồng Hải	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05010/08V63
2402	V63-09198	TG-10769	TG-10769	Nguyễn Hồng Cẩm	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05011/08V63
2403	V63-09199	TG-10768	TG-10768	Trần Hoàng Thái	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	17/12/2008	17/12/2009	05012/08V63
2404	V63-09200	TG-10767	TG-10767	Nguyễn Văn Phi	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	05013/08V63
2405	V63-09201	TG-10765	TG-10765	Đặng Văn Sáu	xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	05014/08V63
2406	V63-09202	TG-10764	TG-10764	Trần Văn Hữu	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	05015/08V63
2407	V63-09203	TG-10763	TG-10763	Đặng Phương Sơn	ấp Tân Luông A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	05016/08V63
2408	V63-09204	TG-10762	TG-10762	Huỳnh Thanh Tuấn	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	05017/08V63
2409	V63-09205	TG-10761	TG-10761	Huỳnh Thị Hai	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	05018/08V63
2410	V63-09206	TG-10760	TG-10760	Trần Quốc Thái	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	05019/08V63
2411	V63-09207	TG-10759	TG-10759	Nguyễn Hồng Lộc	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/12/2009	08/12/2010	03460/09V63
2412	V63-09208	TG-10783	TG-10783	Nguyễn Quang Triều	ấp Tân Luông A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	05021/08V63
2413	V63-09209	TG-10732	TG-10732	Trương Thị Huệ	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/12/2008	16/12/2009	05022/08V63
2414	V63-09210	TG-10710	TG-10710	Huỳnh Văn Lập	Xã Song Bình, Huyện Chợ Gạo	09/12/2008	16/12/2009	04976/08V63
2415	V63-09216	TG-10744	TG-10744	Huỳnh Văn Tuấn	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	27/06/2011	27/06/2012	01311/11V63
2416	V63-09217	TG-10751	TG-10751	Nguyễn Văn Lâm	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	19/07/2013	22/07/2014	01412/13V63
2417	V63-09218	TG-10750	TG-10750	Nguyễn Văn Tuồng	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	27/06/2011	27/06/2012	01304/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2418	V63-09224	TG-10749	TG-10749	Đặng Văn Méo	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	09/07/2012	09/07/2013	01304/12V63
2419	V63-09225	TG-10738	TG-10738	Đặng Hoàng Minh	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	09/06/2010	09/06/2011	01384/10V63
2420	V63-09228	TG-10745	TG-10745	Trần Văn Chọn	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	19/07/2013	22/07/2014	01408/13V63
2421	V63-09230	TG-10731	TG-10731	Ngô Văn Bông	Bàn Long, Huyện Châu Thành	29/12/2008	29/12/2009	05060/08V63
2422	V63-09231	TG-10732	TG-10732	Nguyễn Hồng Khanh	Phú Phong, Huyện Châu Thành	29/12/2008	29/12/2009	05061/08V63
2423	V63-09233	TG-10735	TG-10735	Nguyễn Văn Cường	Tam Bình, Huyện Cai Lậy	30/12/2008	30/12/2009	05080/08V63
2424	V63-09234	TG-10734	TG-10734	Triệu văn Nhung	Tam Bình, Huyện Cai Lậy	30/12/2008	30/12/2009	05079/08V63
2425	V63-09235	TG-10792		Huỳnh Thị Cúc	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	07/04/2011	07/04/2012	00803/11V63
2426	V63-09239	TG-10755	TG-10755	Nguyễn Thị Lẹ	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	08/01/2009	08/01/2010	05084/08V63
2427	V63-09241	TG-10758	TG-10758	Nguyễn Văn Thơ	ấp Long Hòa A, Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	14/11/2012	14/11/2013	02295/12V63
2428	V63-09246	TG-10794	TG-10794	Nguyễn Văn Hoàng	ấp Mỹ Thạnh, xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	15/12/2008	15/12/2009	05103/08V63
2429	V63-09247	TG-10796	TG-10796	Hồ Văn Sáu	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	05/03/2010	05/03/2011	00732/10V63
2430	V63-09252	TG-10804	TG-10804	Trần Quốc Tuấn	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/09/2009	01/09/2010	02585/09V63
2431	V63-09253	TG-10803	TG-10803	Phan Văn Tư	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	30/12/2008	30/12/2009	05109/08V63
2432	V63-09254	TG-10806	TG-10806	Huỳnh Minh Viễn	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	30/12/2008	30/12/2009	05110/08V63
2433	V63-09261	TG-10813	TG-10813	Nguyễn Thị Yến	Bình Đông, Thị xã Gò Công	29/12/2008	29/12/2009	05126/08V63
2434	V63-09262	TG-10812	TG-10812	Trần Xuân Vũ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	10/07/2012	11/07/2013	01329/12V63
2435	V63-09264	TG-10825	TG-10825	Huỳnh Văn Ngọc	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	16/12/2008	16/12/2009	05117/08V63
2436	V63-09265	TG-10819	TG-10819	Trần Văn Hận	Nhị Bình, Huyện Châu Thành	24/12/2008	24/12/2009	05130/08V63
2437	V63-09267	TG-10824	TG-10824	Nguyễn Văn Tuấn	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	16/12/2008	16/12/2009	05118/08V63
2438	V63-09273	TG-10830	TG-10830	Đặng Văn Lập	Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước	09/02/2009	09/02/2010	05142/08V63
2439	V63-09274	TG-10832	TG-10832	Nguyễn Quốc Toàn	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	05146/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2440	V63-09275	TG-10833	TG-10833	Nguyễn Minh Chánh	4A-5A Thái Văn Đẩu, phường 2, Thành phố Mỹ Tho	17/12/2008	19/12/2009	05137/08V63
2441	V63-09279	TG-10845	TG-10845	Lê Cá Mách	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	18/12/2008	19/12/2009	05172/08V63
2442	V63-09280	TG-10836		Nguyễn Văn Ngọc	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	19/12/2008	19/12/2009	05158/08V63
2443	V63-09281	TG-10839		Nguyễn Quốc Thái	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	19/12/2008	19/12/2009	05157/08V63
2444	V63-09282	TG-10837		Nguyễn Hồng Vũ	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	19/12/2008	19/12/2009	05156/08V63
2445	V63-09283	TG-10840		Phạm Văn Rô	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	19/12/2008	19/12/2009	05159/08V63
2446	V63-09286	TG-10846	TG-10846	Nguyễn Thị Thùy Trang	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	18/12/2008	19/12/2009	05174/08V63
2447	V63-09287	TG-10849	TG-10849	Nguyễn Thị Nhị	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	18/12/2008	19/12/2009	05171/08V63
2448	V63-09290	TG-10992	TG-10992	Nguyễn Văn Bé Sáu	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05231/08V63
2449	V63-09291	TG-10994	TG-10994	Võ Văn Đẹp	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05232/08V63
2450	V63-09292	TG-10995	TG-10995	Nguyễn Văn Thọ	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05233/08V63
2451	V63-09293	TG-10996	TG-10996	Trần Hữu Lộc	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05234/08V63
2452	V63-09294	TG-10997	TG-10997	Bùi Văn Đức	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05235/08V63
2453	V63-09295	TG-10998	TG-10998	Phan Văn Kiệt	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05236/08V63
2454	V63-09296	TG-10999	TG-10999	Nguyễn Văn Hội	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05237/08V63
2455	V63-09297	TG-11000	tG-11000	Nguyễn Văn Hội	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05238/08V63
2456	V63-09298	TG-11001	TG-11001	Trần Văn Bé Lớn	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05239/08V63
2457	V63-09299	TG-11002	TG-11002	Bùi Viết Thông	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05240/08V63
2458	V63-09300	TG-11003	TG-11003	Nguyễn Văn Tám	Long Trung, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05241/08V63
2459	V63-09301	TG-11004	TG-11004	Nguyễn Văn Mười	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05242/08V63
2460	V63-09302	TG-11005	TG-11005	Trần Văn Mười Một	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05243/08V63
2461	V63-09303	TG-11006	TG-11006	Lê Văn Đề	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05244/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2462	V63-09304	TG-10851	TG-10851	Huỳnh Minh Hoàng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/12/2008	30/12/2009	05206/08V63
2463	V63-09305	TG-10850	TG-10850	Nguyễn Văn Son	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/12/2008	30/12/2009	05205/08V63
2464	V63-09306	TG-10878	TG-10878	Ngô Thanh Việt	ấp Ông Cai, xã Tân Trung, Thị xã Gò Công	26/12/2008	26/12/2009	05245/08V63
2465	V63-09307	TG-10876	TG-10876	Phùng Văn Ba	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/05/2009	23/12/2009	01614/09V63
2466	V63-09308	TG-10875	TG-10875	Lê Văn Trong	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/01/2009	02/01/2010	05247/08V63
2467	V63-09309	TG-10879	TG-10879	Nguyễn Văn Dung	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	05/01/2009	05/01/2009	05248/08V63
2468	V63-09310	TG-10873		Võ Hồng Bình	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/01/2009	02/01/2010	05249/08V63
2469	V63-09311	TG-10877		Phạm Văn Đông	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/08/2009	02/01/2010	02358/09V63
2470	V63-09313	TG-10870	TG-10870	Võ Văn Hồng	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	07/01/2009	07/01/2010	05252/08V63
2471	V63-09315	TG-10869	TG-10869	Nguyễn Trí Sáng	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	07/01/2009	07/01/2010	05254/08V63
2472	V63-09316	TG-10868	TG-10868	Nguyễn Văn Ni	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	05/01/2009	05/01/2010	05255/08V63
2473	V63-09317	TG-10854	TG-10854	Phạm Văn Sế	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	19/12/2008	19/12/2009	05183/08V63
2474	V63-09318	TG-10901	TG-10901	Lâm Văn Nàng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/12/2008	23/12/2009	05256/08V63
2475	V63-09319	TG-10852	TG-10852	Lê Văn Sở	Xã Tân Hòa Đông, Huyện Tân Phước	18/12/2008	19/12/2009	05170/08V63
2476	V63-09320	TG-10855	TG-10855	Trương Văn Bé	Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	23/12/2008	24/12/2009	05182/08V63
2477	V63-09321	TG-10858	TG-10858	Huỳnh Hữu Thành	Bàn Long, Huyện Châu Thành	05/01/2009	05/01/2010	05229/08V63
2478	V63-09322	TG-10857	TG-10857	Nguyễn Văn Đại	Bình Đức, Huyện Châu Thành	30/12/2008	30/12/2009	05228/08V63
2479	V63-09324	TG-10863	TG-10863	Trần Thị Hoài Tâm	KP Tân Hà, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	29/08/2011	29/08/2012	01832/11V63
2480	V63-09327	TG-10860	TG-10860	Phan Văn Điệp	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/12/2008	19/12/2009	05198/08V63
2481	V63-09328	TG-10859	TG-10859	Huỳnh Văn Tâm	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/12/2008	19/12/2009	05197/08V63
2482	V63-09329	TG-10882	TG-10882	Nguyễn Văn Mừng	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	18/12/2008	19/12/2009	05195/08V63
2483	V63-09330	TG-10864	TG-10864	Phạm Văn Ân	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/12/2008	19/12/2009	05196/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2484	V63-09331	TG-10867	TG-10867	Nguyễn Văn Một	Phú Phong, Huyện Châu Thành	05/01/2009	05/01/2010	05230/08V63
2485	V63-09332	TG-10903	TG-10903	Lê Văn Tài	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/12/2008	23/12/2009	05259/08V63
2486	V63-09333	TG-10899	TG-10899	Võ Thành Vô	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/12/2008	23/12/2009	05260/08V63
2487	V63-09334	TG-10902	TG-10902	Bùi Tấn Nhanh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/12/2008	23/12/2009	05261/08V63
2488	V63-09336	TG-10881		Nguyễn Thị Thanh Xuân	P Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/12/2008	19/12/2009	05201/08V63
2489	V63-09337	TG-10853	TG-10853	Trần Văn Hào	Xã Vĩnh Hựu, Huyện Gò Công Tây	19/12/2008	19/12/2009	05184/08V63
2490	V63-09338	tg-10884	tg-10884	Nguyễn Thanh Tâm	Phú Phong, Huyện Châu Thành	09/01/2009	09/01/2010	05271/08V63
2491	V63-09339	TG-10889	TG-10880	Lê Văn Mười	Phú Phong, Huyện Châu Thành	09/01/2009	09/01/2010	03559/08V63
2492	V63-09340	TG-10888	TG-10888	Nguyễn Văn Trương	Phú Phong, Huyện Châu Thành	09/01/2009	09/01/2010	05285/08V63
2493	V63-09341	TG-10906	TG-10906	Nguyễn Văn Kiệt	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	26/12/2008	26/12/2009	05295/08V63
2494	V63-09342	TG-10890	TG-10890	Nguyễn Việt Trung	Phú Phong, Huyện Châu Thành	05/01/2009	05/01/2010	05286/08V63
2495	V63-09343	TG-10891	TG-10891	Phan Quốc Dũng	Phú Phong, Huyện Châu Thành	05/01/2009	05/01/2010	05288/08V63
2496	V63-09344	TG-10887		Nguyễn Văn Hùng	Xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	22/12/2008	22/12/2009	05269/08V63
2497	V63-09345	TG-10886		Nguyễn Văn Định	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	22/12/2008	22/12/2009	05270/08V63
2498	V63-09346	TG-10893	TG-10893	Nguyễn Văn Sô	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	22/12/2008	23/12/2009	05274/08V63
2499	V63-09347	TG-10897	TG-10897	Phạm Ngọc Tiếp	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	22/12/2008	05/01/2010	05294/08V63
2500	V63-09348	TG-10896	TG-10896	Lê Văn Tỉnh	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	22/12/2009	05/01/2010	05293/08V63
2501	V63-09349	TG-10894	TG-10894	Võ Ngọc Chinh	Xã Tân Phú, Huyện Cai Lậy	22/12/2008	23/12/2009	05268/08V63
2502	V63-09350	TG-10895	TG-10895	Nguyễn Văn Quan	Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	14/12/2012	14/12/2013	02585/12V63
2503	V63-09351	TG-10898	TG-10898	Lê Công Minh	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/01/2009	02/01/2010	05289/08V63
2504	V63-09352	TG-10904	TG-10904	Trương Hữu Trí	Xã An Thạnh Thủy, Huyện Chợ Gạo	22/12/2008	25/12/2009	05320/08V63
2505	V63-09353	TG-10907	TG-10907	Trương Hữu Trọng	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	25/12/2008	25/12/2009	05276/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2506	V63-09354	TG-10905	TG-10905	Nguyễn Ngọc Tài	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/12/2008	23/12/2009	05277/08V63
2507	V63-09355	TG-10909	TG-10909	Nguyễn Văn Hoàng	KP Tân Bình, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	24/12/2008	24/12/2009	04787/08V63
2508	V63-09356	TG-10908	TG-10908	Ngô Minh Trí	KP Tân Bình, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	10/01/2011	10/01/2012	00057/11V63
2509	V63-09359	TG-10914	TG-10914	Nguyễn Văn út	Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	23/12/2008	23/12/2009	05313/08V63
2510	V63-09360	TG-10916	TG-10916	Nguyễn Văn Phong	Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	23/12/2008	23/12/2009	05312/08V63
2511	V63-09361	TG-10917	TG-10917	Nguyễn Văn Nữa	Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	23/12/2008	23/12/2009	05311/08V63
2512	V63-09363	TG-10913	TG-10913	Nguyễn Tấn Bền	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/12/2008	23/12/2009	05292/08V63
2513	V63-09364	TG-10921	TG-10921	Phan Văn Lợi	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	23/12/2008	24/12/2009	05303/08V63
2514	V63-09365	TG-10920		Nguyễn Ngọc Sáu	P. Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	23/12/2008	23/12/2009	05305/08V63
2515	V63-09367	TG-10942	TG-10942	Nguyễn Ngọc Vinh	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	07/01/2010	07/01/2011	00074/10V63
2516	V63-09368	TG-10943	TG-10943	Trần Văn Thanh	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05334/08V63
2517	V63-09369	TG-10924	TG-10924	Bùi Văn Bé Nhỏ	Tân Hưng, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05335/08V63
2518	V63-09371	TG-10941	TG-10941	Phan Văn Tạo	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05337/08V63
2519	V63-09373	TG-10936	TG-10936	Nguyễn Văn Bé Bảy	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05339/08V63
2520	V63-09374	TG-10945	TG-10945	Nguyễn Văn Quang	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	07/01/2010	07/01/2011	00073/10V63
2521	V63-09375	TG-10944	TG-10944	Nguyễn Ngọc Kính	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	18/04/2011	18/04/2012	00859/11V63
2522	V63-09376	TG-10931	TG-10931	Tô Văn Cảnh	An Cư, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05342/08V63
2523	V63-09377	TG-10934	TG-10934	Nguyễn Văn Lo	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05343/08V63
2524	V63-09378	TG-10930	TG-10930	Nguyễn Thanh Bình	An Cư, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05344/08V63
2525	V63-09379	TG-10939	TG-10939	Nguyễn Văn Nhơn	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05345/08V63
2526	V63-09380	TG-10929	TG-10929	Lê Tấn Thành	Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05346/08V63
2527	V63-09382	TG-10933	TG-10933	Lưu Chí Hùng	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05348/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2528	V63-09383	TG-10938	TG-10938	Lê Văn Minh	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05349/08V63
2529	V63-09384	TG-10935	TG-10935	Nguyễn Văn Hào	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05350/08V63
2530	V63-09387	TG-10923	TG-10923	Hồ Thanh Trí	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	29/12/2008	29/12/2009	05307/08V63
2531	V63-09389	TG-10940	TG-10940	Quách Văn Hoàng	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	29/12/2008	29/12/2009	05351/08V63
2532	V63-09390	TG-10948	TG-10948	Huỳnh Ngọc Hiếu	Xã Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	25/12/2008	25/12/2009	05267/08V63
2533	V63-09391	TG-10947	TG-10947	Nguyễn Văn Le	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	23/12/2008	24/12/2009	05321/08V63
2534	V63-09393	TG-10969	TG-10969	Phan Văn Hưng	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	05361/08V63
2535	V63-09394	TG-10970	TG-10970	Nguyễn Văn Bảy	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	05360/08V63
2536	V63-09395	TG-10967	TG-10967	Trần Văn Bảy	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	05359/08V63
2537	V63-09396	TG-10966	TG-10966	Trần Quang Chiến	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	05358/08V63
2538	V63-09397	TG-10962	TG-10962	Võ Văn Quan	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	05357/08V63
2539	V63-09398	TG-10951	TG-10951	Phan Văn Cường	Điềm Hy, Huyện Châu Thành	14/01/2009	14/01/2010	05366/08V63
2540	V63-09400	TG-10950	TG-10950	Võ Văn Thanh	Bàn Long, Huyện Châu Thành	23/01/2009	23/01/2010	00566/09V63
2541	V63-09404	TG-10958	TG-10958	Trần Văn A	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	24/12/2008	06/01/2010	05377/08V63
2542	V63-09405	TG-10957	TG-10957	Nguyễn Văn Tâm	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	24/12/2008	06/01/2010	05378/08V63
2543	V63-09409	TG-10965	TG-10965	Nguyễn Văn Thum	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	05383/08V63
2544	V63-09410	TG-10963	TG-10963	Nguyễn Văn Tươi	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/12/2008	25/12/2009	05382/08V63
2545	V63-09411	TG-10960	TG-10960	Nguyễn Thị Kim	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	24/12/2008	24/12/2009	05362/08V63
2546	V63-09412	TG-11010	TG-11010	Hùng Anh Trần Quang	ấp Tân Luông A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/01/2009	06/01/2010	05397/08V63
2547	V63-09413	TG-11023	TG-11023	Võ Văn Em	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	03/04/2009	03/04/2010	05396/08V63
2548	V63-09414	TG-11032	TG-11032	Lê Thăng Long	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/01/2009	06/01/2010	05395/08V63
2549	V63-09415	TG-11028	TG-11028	Nguyễn Văn Lanh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	03/04/2009	03/04/2010	05394/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2550	V63-09416	TG-11027	TG-11027	Phạm Văn Khoe	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/08/2009	25/08/2010	01828/09V63
2551	V63-09418	TG-11029	TG-11029	Võ Minh Tín	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	25/08/2009	25/08/2010	01858/09V63
2552	V63-09419	TG-11014	TG-11014	Nguyễn Thành Lượm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	24/02/2009	24/02/2010	05390/08V63
2553	V63-09420	TG-11033	TG-11033	Nguyễn Văn Hùm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/02/2009	06/02/2010	05389/08V63
2554	V63-09424	TG-10975	TG-10975	Đặng Thị Vẹn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	24/12/2008	25/12/2009	05384/08V63
2555	V63-09428	TG-10980	TG-10980	Hồ Văn Tâm	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	25/12/2008	29/12/2009	05403/08V63
2556	V63-09430	TG-10976	TG-10976	Tô Hoàng Tâm	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	05411/08V63
2557	V63-09431	TG-10989	TG-10989	Lương Nguyễn Hoài Anh	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	11/02/2010	11/02/2011	00415/10V63
2558	V63-09432	TG-10983	TG-10983	Nguyễn Thị Mười	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	29/12/2008	30/12/2009	05325/08V63
2559	V63-09433	TG-10981	TG-10981	Phan Văn Bạc	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	11/02/2010	11/02/2011	00469/10V63
2560	V63-09434	TG-10984	TG-10984	Nguyễn Thị Mỹ Hồng	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	11/02/2010	11/02/2011	00468/10V63
2561	V63-09435	TG-10985	TG-10985	Hồ Ngọc Minh	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	29/12/2008	30/12/2009	05327/08V63
2562	V63-09436	TG-10986	TG-10986	Phạm Văn Sanh	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	29/12/2008	30/12/2009	05328/08V63
2563	V63-09437	TG-11007	TG-11007	Bùi Văn Anh	Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	26/12/2008	26/12/2009	05417/08V63
2564	V63-09438	TG-11009	TG-11009	Nguyễn Văn Hùng	Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	26/12/2008	26/12/2009	05416/08V63
2565	V63-09439	TG-10978	TG-10978	Trần Văn Tâm	KP Tân Hòa, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	26/12/2008	26/12/2009	05415/08V63
2566	V63-09440	TG-11269	TG-11269	Hồ Đức Thanh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	05315/08V63
2567	V63-09441	TG-11041	TG-11041	Lư Ngọc Xuân	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/01/2009	06/01/2010	05433/09V63
2568	V63-09442	TG-11050	TG-11050	Lê Văn Minh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	09/01/2009	09/01/2010	05432/08V63
2569	V63-09443	TG-11047	TG-11047	Dương Nhật Bảo	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	09/01/2009	09/01/2010	05431/08V63
2570	V63-09444	TG-11049	TG-11049	Trương Văn Minh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	09/01/2009	09/01/2010	05430/08V63
2571	V63-09445	TG-11048	TG-11048	Phạm Văn Chính	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	05429/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2572	V63-09446	TG-11040	TG-11040	Nguyễn Phước Tiến	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	09/01/2009	09/01/2010	05428/08V63
2573	V63-09447	TG-11037	TG-11037	Nguyễn Thanh Tạo	Thiện Trí, Huyện Cái Bè	15/01/2010	15/01/2011	00170/10V63
2574	V63-09448	TG-11036	TG-11036	Nguyễn Văn Bé Năm	Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	05/01/2009	05/01/2010	05426/08V63
2575	V63-09449	TG-11038	TG-11038	Nguyễn Văn Khánh	Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	05/01/2009	05/01/2010	05425/08V63
2576	V63-09450	TG-11082	TG-11082	Phạm Công Khanh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	05447/09V63
2577	V63-09451	TG-11084	TG-11084	Nguyễn Minh Tâm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	05446/09V63
2578	V63-09452	TG-11083	TG-11083	Cao Văn Huân	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	05445/09V63
2579	V63-09454	TG-11092	TG-11092	Bùi Quang Hiền	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	24/02/2009	24/02/2010	05444/08V63
2580	V63-09456	TG-11085	TG-11085	Trần Văn Phúc	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	24/02/2009	24/02/2010	05442/08V63
2581	V63-09457	TG-11091	TG-11091	Nguyễn Văn Túc	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	05437/08V63
2582	V63-09458	TG-11052	TG-11052	Huỳnh Văn Minh	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	25/12/2008	29/12/2009	05406/08V63
2583	V63-09459	TG-11057	TG-11057	Nguyễn Thành Long	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	05/01/2009	05/01/2010	05472/08V63
2584	V63-09460	TG-11055	TG-11055	Võ Văn Minh	Phường 5, Thành phố Mỹ Tho	29/12/2008	29/12/2009	05452/08V63
2585	V63-09463	TG-11058	TG-11058	Huỳnh Văn Rô Y	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	05/01/2009	05/01/2010	05469/08V63
2586	V63-09465	TG-11070		Lê Minh Sắc	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	29/12/2008	29/12/2009	05453/08V63
2587	V63-09466	TG-11056	TG-11056	Nguyễn Thành Long	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	05/01/2009	05/01/2010	05440/08V63
2588	V63-09467	TG-11063	TG-11063	Nguyễn Bảo Châu	KP Tân Hòa, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	30/12/2008	30/12/2009	05466/08V63
2589	V63-09468	TG-11064	TG-11064	Nguyễn Bảo Giang	KP Tân Hòa, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	30/12/2008	30/12/2009	05465/08V63
2590	V63-09469	TG-11065	TG-11065	Nguyễn Văn Châu	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	07/01/2009	07/01/2010	05439/08V63
2591	V63-09470	TG-11067	TG-11067	Nguyễn Thanh Vũ	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	07/01/2009	07/01/2010	05484/08V63
2592	V63-09472	TG-11068	TG-11068	Phạm Văn Sang	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	29/12/2008	29/12/2009	05483/08V63
2593	V63-09473	TG-11066	TG-11066	Danh Thị Hường	Phường 9, Thành phố Mỹ Tho	29/12/2008	29/12/2009	05424/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2594	V63-09474	TG-11074	TG-11074	Võ Văn Trình	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	29/12/2008	30/12/2009	05474/08V63
2595	V63-09475	TG-11073	TG-11073	Trần Văn Tuấn	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	29/12/2008	30/12/2009	05475/08V63
2596	V63-09476	TG-11103	TG-11103	Lê Văn Tám	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/12/2008	30/12/2009	05473/08V63
2597	V63-09478	TG-11078	TG-11078	Đoàn Huy	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	29/12/2008	29/12/2009	05486/08V63
2598	V63-09479	TG-11077	TG-11077	Nguyễn Quốc Nam	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	29/12/2008	29/12/2009	05485/08V63
2599	V63-09482	TG-11126	TG-11126	Ngô Văn Chính	ấp Tân Thạnh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	31/12/2008	31/12/2009	05479/08V63
2600	V63-09483	TG-11127	TG-11127	Lê Duy Khánh	ấp Tân Thạnh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	31/12/2008	31/12/2009	05480/08V63
2601	V63-09485	TG-11081	TG-11081	Nguyễn Thị Lẹ	Bàn Long, Huyện Châu Thành	21/07/2011	21/07/2012	01491/11V63
2602	V63-09486	TG-11090		Nguyễn Văn Rỡ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	07/04/2010	07/04/2011	00969/10V63
2603	V63-09487	TG-11087		Lê Minh Tiến	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	30/12/2008	30/12/2009	05481/08V63
2604	V63-09488	TG-11096		Huỳnh Kim Cúc	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	30/12/2008	30/12/2009	05385/08V63
2605	V63-09489	TG-11095		Huỳnh Kim Cúc	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	30/12/2008	30/12/2009	05326/08V63
2606	V63-09490	TG-11088	TG-11088	Phạm Văn Sang	ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/01/2009	06/01/2010	05508/08V63
2607	V63-09492	TG-11101	TG-11101	Trần Văn Tác	ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	07/01/2009	07/01/2010	05507/08V63
2608	V63-09493	TG-11100	TG-11100	Trần Văn út	ấp An Thạnh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	07/01/2009	07/01/2010	05506/08V63
2609	V63-09494	TG-11093	TG-11093	Lê Thái Hùng	Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	30/12/2008	30/12/2009	05491/08V63
2610	V63-09496	TG-11103	TG-11103	Lê Văn Tám	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	06/02/2010	05505/08V63
2611	V63-09497	TG-11104	TG-11104	Huỳnh Thanh Nam	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/02/2009	06/02/2010	05504/09V63
2612	V63-09498	TG-11102	TG-11102	Nguyễn Văn Chiếm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/02/2009	06/02/2010	05503/08V63
2613	V63-09499	TG-111-09	TG-11109	Nguyễn Tấn Hướng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/02/2009	06/02/2010	05502/08V63
2614	V63-09500	TG-11097	TG-11097	Nguyễn Thanh Sa	Xã Đồng Thạnh, Huyện Gò Công Tây	30/12/2008	30/12/2009	05492/08V63
2615	V63-09501	TG-11105	TG-11105	Ngô Văn Hòa	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	05501/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2616	V63-09502	TG-11108	TG-11108	Trần Văn Ron	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	05500/09V63
2617	V63-09503	TG-11106	TG-11106	Lê Văn Hồng	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/01/2009	05/01/2010	05499/08V63
2618	V63-09505	TG-11128	TG-11128	Nguyễn Thanh Hậu	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	29/12/2008	05/01/2010	05436/08V63
2619	V63-09506	TG-11124	TG-11124	Nguyễn Thanh Đông	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	29/12/2008	05/01/2010	05477/08V63
2620	V63-09508	TG-11120	TG-11120	Nguyễn Văn Lâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/03/2011	01/03/2012	00575/11V63
2621	V63-09510	TG-11121	TG-11121	Nguyễn Ngọc Phương	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/03/2011	01/03/2012	00573/11V63
2622	V63-09511	TG-11112	TG-11112	Nguyễn Văn Thắng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/01/2009	05/01/2010	05519/09V63
2623	V63-09513	TG-11113	TG-11113	Nguyễn Văn Việt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/03/2011	01/03/2012	00576/11V63
2624	V63-09514	TG-11119	TG-11119	Phạm Văn Minh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/01/2009	05/01/2010	05516/09V63
2625	V63-09515	TG-11111	TG-11111	Nguyễn Văn Chương	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/01/2009	05/01/2010	05515/09V63
2626	V63-09516	TG-11123	TG-11123	Lê Văn Dứt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00305/12V63
2627	V63-09517	TG-11117	TG-11117	Trương Thành Đức	Bình Đông, Thị xã Gò Công	11/08/2010	11/08/2011	01908/10V63
2628	V63-09518	TG-11118	TG-11118	Trần Văn Thành	Bình Đông, Thị xã Gò Công	05/01/2009	05/01/2010	05512/09V63
2629	V63-09519	TG-11110	TG-11110	Nguyễn Ngọc Hiệp	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/03/2011	01/03/2012	00574/11V63
2630	V63-09521	TG-11131	TG-11131	Nguyễn Ngọc Khanh	ấp Thới Hòa, xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	31/12/2008	31/12/2009	05309/08V63
2631	V63-09522	TG-11130	TG-11130	Nguyễn Thành Trí	KP Tân Hà, phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	31/12/2008	31/12/2009	05297/08V63
2632	V63-09530	TG-11138	TG-11138	Nguyễn Thành Nghĩa	ấp Mỹ An, xã Mỹ Phong, Thành phố Mỹ Tho	06/01/2009	06/01/2010	05298/08V63
2633	V63-09533	TG-11157	TG-11157	Nguyễn Văn Thành	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	06/01/2009	06/01/2010	00056/09V63
2634	V63-09534	TG-11156	TG-11156	Phan Quốc Cường	Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	06/01/2009	06/01/2010	00057/09V63
2635	V63-09535	TG-11155	TG-11155	Nguyễn Thanh Đề	Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	06/01/2009	06/01/2010	00058/09V63
2636	V63-09536	TG-11158	TG-11158	Nguyễn Thành Lâm	Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	06/01/2009	06/01/2010	00059/09V63
2637	V63-09537	TG-11154	TG-11154	Nguyễn Thành Chung	Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	06/01/2009	06/01/2010	00060/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2638	V63-09538	TG-11159	TG-11159	Phan Quốc Hòa	Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	06/01/2009	06/01/2010	00061/09V63
2639	V63-09540	TG-11162	TG-11162	Võ Văn Tài	ấp 7, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/01/2009	21/01/2010	00097/09V63
2640	V63-09541	TG-11163	TG-11163	Nguyễn Văn Dũng	ấp 1, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/01/2009	21/01/2010	00096/09V63
2641	V63-09542	TG-11148	TG-11148	Ngô Thanh Tâm	phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	05/01/2009	01/01/2010	00019/09V63
2642	V63-09543	TG-11147	TG-11147	Nguyễn Văn Quang	phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	05/01/2009	07/01/2010	00020/09V63
2643	V63-09544	TG-11149	TG-11149	Huỳnh Văn Hoàng	phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	05/01/2009	07/01/2010	00018/09V63
2644	V63-09546	TG-11187	TG-11187	Lý Nghiệp Hưng	Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	11/11/2010	11/11/2011	02600/10V63
2645	V63-09547	TG-11185	TG-11185	Phan Hoàng Minh	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	14/01/2009	14/01/2010	00021/09V63
2646	V63-09549	TG-11569	TG-11569	Trần Thị Hai	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	00095/09V63
2647	V63-09550	TG-11566	TG-11566	Đinh Công Tác	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	00094/09V63
2648	V63-09552	TG-11755	TG-11755	Lê Văn Lâm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	00092/09V63
2649	V63-09553	TG-11565	TG-11565	Phan Nhân Minh Chánh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	03/04/2009	03/04/2010	00091/09V63
2650	V63-09554	TG-11563	TG-11563	Võ Văn Y	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	00090/09V63
2651	V63-09555	TG-12193	TG-12193	Đặng Hoàng Khanh	Tân Hòa, Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	10/12/2009	10/12/2010	03461/09V63
2652	V63-09556	TG-11564	TG-11564	Nguyễn Kim Định	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	00088/09V63
2653	V63-09557	TG-12198	TG-12198	Đặng Hoàng Trung	Tân Thiện, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/12/2009	10/12/2010	03466/09V63
2654	V63-09560	TG-11570	TG-11570	Dương Hiếu Nghĩa	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	00084/09V63
2655	V63-09561	TG-11165	TG-11165	Phạm Hữu Phước	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	09/01/2009	09/01/2010	00083/09V63
2656	V63-09562	TG-11571	TG-11571	Nguyễn Thanh Liêm	xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	00082/09V63
2657	V63-09563	TG-11572	TG-11572	Huỳnh Văn Công	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	00081/09V63
2658	V63-09564	TG-11740	TG-11740	Trần Minh Hữu	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	00078/09V63
2659	V63-09566	TG-11573	TG-11573	Vương Hữu Trí	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	00080/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2660	V63-09567	TG-12195	TG-12195	Hồ Văn Đức	Tân Thiện, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/12/2009	10/12/2010	03471/09V63
2661	V63-09568	TG-12202	TG-12202	Huỳnh Thanh Phong	Tân Bường A, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/12/2009	10/12/2010	03470/09V63
2662	V63-09569	TG-12201	TG-12201	Nguyễn Văn Quấn	Tân Thái, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/12/2009	10/12/2010	03469/09V63
2663	V63-09571	TG-11787	TG-11787	Đỗ Thị Liễu	xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	00073/09V63
2664	V63-09572	TG-11557	TG-11557	Trần Văn Hùng	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	03/04/2009	03/04/2010	00072/09V63
2665	V63-09573	TG-12200	TG-12200	Cao Thanh Phú	Tân Bường B, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	10/12/2009	10/12/2010	03468/09V63
2666	V63-09574	TG-11735	TG-11735	Huỳnh Văn Mười	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	00070/09V63
2667	V63-09575	TG-11734	TG-11734	Huỳnh Văn Tám	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	00069/09V63
2668	V63-09577	TG-12206	TG-12206	Nguyễn Văn Bé Sáu	An Ninh, Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	08/12/2009	08/12/2010	03478/09V63
2669	V63-09578	TG-11568	TG-11568	Lê Văn Đông	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	00066/09V63
2670	V63-09579	TG-11168	TG-11168	Trần Văn Mong	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	09/01/2009	09/01/2010	00065/09V63
2671	V63-09580	TG-11169	TG-11169	Trần Xuân Dũng	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	09/01/2009	09/01/2010	00064/09V63
2672	V63-09581	TG-11160	TG-11160	Bùi Phát Huy	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	07/01/2009	07/01/2010	00063/09V63
2673	V63-09584	TG-11172	TG-11172	Nguyễn Văn Phương	Tam Bình, Huyện Cai Lậy	06/01/2009	06/01/2010	00101/09V63
2674	V63-09585	TG-8446	TG-8446	Võ Văn Lộc	KP Tân Hà, Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	05/01/2009	06/01/2010	00015/09V63
2675	V63-09590	TG-11180	TG-11180	Trần Minh Chuẩn	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	00110/09V63
2676	V63-09591	TG-11182	TG-11182	Trần Tấn Đượm	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	00111/09V63
2677	V63-09592	TG-11183	TG-11183	Nguyễn Văn Phong	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	00112/09V63
2678	V63-09593	TG-11181	TG-11181	Trần á Phi	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	00113/09V63
2679	V63-09594	TG-11177	TG-11177	Trần Phi Long	Tân Hoà Tây, Huyện Tân Phước	14/01/2009	14/01/2010	00114/09V63
2680	V63-09595	TG-11178	TG-11178	Trần Phú Xuân	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	00115/09V63
2681	V63-09598	TG-11184	TG-11184	Dương Văn Thu	Kim Sơn, Huyện Châu Thành	14/01/2009	14/01/2010	00117/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2682	V63-09600	TG-11188		Trịnh Văn Mùa	Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	07/01/2009	07/01/2010	00120/09V63
2683	V63-09601	TG-11247	TG-11247	Lê Văn Nể	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00146/09V63
2684	V63-09602	TG-11248	TG-11248	Nguyễn Văn Lý	ấp Hội Tín, xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	21/01/2009	21/01/2010	00145/09V63
2685	V63-09603	TG-11250	TG-11250	Nguyễn Văn Thông	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00144/09V63
2686	V63-09604	TG-11257	TG-11257	Lâm Hoàng Phương	ấp Hội Tín, xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	21/01/2009	21/01/2010	00143/09V63
2687	V63-09605	TG-11253	TG-11253	Trần Văn Nam	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00142/09V63
2688	V63-09606	TG-11243	TG-11243	Phạm Tấn Thuận	Long Trung, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00141/09V63
2689	V63-09607	TG-11255	TG-11255	Trần Văn Luông	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00140/09V63
2690	V63-09608	TG-11239	TG-11239	Huỳnh Minh Thiện	ấp Hội Nhơn, xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	21/01/2009	21/01/2010	00139/09V63
2691	V63-09609	TG-11258	TG-11258	Phan Thành Đức	ấp Hội Tín, xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	21/01/2009	21/01/2010	00138/09V63
2692	V63-09610	TG-11256	TG-11256	Nguyễn Văn Thu	ấp Hội Nhơn, xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	21/01/2009	21/01/2010	00137/09V63
2693	V63-09611	TG-11246	TG-11246	Nguyễn Văn Mum	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00136/09V63
2694	V63-09612	TG-11244	TG-11244	Phan Văn Sơn	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00135/09V63
2695	V63-09613	TG-11252	TG-11252	Nguyễn Văn Đẹp	ấp Hội Tín, xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	21/01/2009	21/01/2010	00134/09V63
2696	V63-09614	TG-11245	TG-11245	Nguyễn Văn Quảng	ấp Hội Tín, xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	21/01/2009	21/01/2010	00133/09V63
2697	V63-09615	TG-11240	TG-11240	Võ Thanh Sang	ấp 5, xã Long Trung, Huyện Cai Lậy	21/01/2009	21/01/2010	00132/09V63
2698	V63-09616	TG-11241	TG-11241	Võ Thanh Sang	ấp 5, xã Long Trung, Huyện Cai Lậy	21/01/2009	21/01/2010	00131/09V63
2699	V63-09617	TG-11259	TG-11259	Nguyễn Văn Chung	ấp Mỹ Lợi B, xã Long Tiên, Huyện Cai Lậy	21/01/2009	21/01/2010	00130/09V63
2700	V63-09622	TG-11190	TG-11190	Nguyễn Văn Tới	Long Trung, Huyện Cai Lậy	07/01/2009	07/01/2010	00125/09V63
2701	V63-09623	TG-11203	TG-11203	Lâm Hoài Đức	Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00259/09V63
2702	V63-09626	TG-11217	TG-11217	NguyễnVăn Đông	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	09/03/2010	09/03/2011	00745/10V63
2703	V63-09628	TG-11216	TG-11216	Huỳnh Văn Tấn Lợi	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00254/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2704	V63-09630	TG-11212	TG-11212	Võ Hoài Tân	An Hữu, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00252/09V63
2705	V63-09631	TG-11211	TG-11211	Lê Thành Tâm	Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00251/09V63
2706	V63-09632	TG-11209	TG-11209	Nguyễn Văn Yên	Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00250/09V63
2707	V63-09633	TG-11210	TG-11210	Trần Văn Bé	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00249/09V63
2708	V63-09634	TG-11214	TG-11214	Nguyễn Chí Thanh	Khu III, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	09/04/2010	09/04/2011	00983/10V63
2709	V63-09635	TG-11197	TG-11197	Trần Văn Phúc	Khu III, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	09/04/2010	09/04/2011	00984/10V63
2710	V63-09636	TG-11207	TG-11207	Nguyễn Văn Liêm	Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00246/09V63
2711	V63-09637	TG-11208	TG-11208	Ngô Văn Bé Nhỏ	An Thái Trung, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00245/09V63
2712	V63-09638	TG-11196	TG-11196	Trần Văn Phúc	Khu III, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	09/04/2010	09/04/2011	00985/10V63
2713	V63-09640	TG-11205	TG-11205	Nguyễn Văn Xạ	Khu III, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	09/04/2010	09/04/2011	00986/10V63
2714	V63-09642	TG-11202	TG-11202	Phạm Văn Bảy	Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00240/09V63
2715	V63-09643	TG-11201	TG-11201	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Phú An, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	00241/09V63
2716	V63-09643	TG-11201	TG-11201	Nguyễn Thị Tuyết Lan	Phú An, Huyện Cai Lậy	14/01/2009	14/01/2010	00237/09V63
2717	V63-09645	TG-11200		Lâm Hoài Đức	Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	03/01/2013	04/01/2014	00026/13V63
2718	V63-09646	TG-11199	TG-11199	Đoàn Thị Mừng	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	14/01/2009	14/01/2010	00234/09V63
2719	V63-09648	TG-11192	TG-11192	Phan Thanh Sơn	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	12/01/2009	12/01/2010	00149/09V63
2720	V63-09650	TG-11194	TG-11194	Phan Thanh Tùng	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	12/01/2009	12/01/2010	00148/09V63
2721	V63-09651	TG-11227	TG-11227	Lê Xuân Nghi	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	06/02/2009	06/02/2010	00157/09V63
2722	V63-09655	TG-11229	TG-11229	Phạm Thị Kim Gương	Tân Phước, Huyện Gò Công Đông	08/01/2009	08/01/2010	00161/09V63
2723	V63-09656	TG-11231	TG-11231	Lê Minh Trí	Bình Đông, Thị xã Gò Công	08/01/2009	08/01/2010	00175/09V63
2724	V63-09660	TG-11236	TG-11236	Nguyễn Văn Ngoãn	7/2 đường Học Lạc, P.3, Thành phố Mỹ Tho	12/01/2009	12/01/2010	00166/09V63
2725	V63-09661	TG-11262	TG-11262	Trần Văn Năm	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	09/01/2009	09/01/2010	00179/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2726	V63-09662	TG-11263	TG-11263	Huỳnh Văn Luân	119/1 Nguyễn An Ninh, P.2, Thành phố Mỹ Tho	12/01/2009	12/01/2010	00171/09V63
2727	V63-09663	TG-11261	TG-11261	Dương Thị kim Thơ	KP.Tân Hoà, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	12/01/2009	12/01/2010	00170/09V63
2728	V63-09664	TG-11264	TG-11264	Thái Thị Thu Hằng	KP.Tân Bình, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	12/01/2009	12/01/2010	00165/09V63
2729	V63-09667	TG-11268	TG-11268	Võ Văn Đang	Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	09/01/2009	09/01/2010	00184/09V63
2730	V63-09668	TG-11267	TG-11267	Nguyễn Thị Thanh Trúc	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	12/01/2009	12/01/2010	00181/09V63
2731	V63-09669	TG-11266	TG-11266	Trần Minh Điểm	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	14/01/2009	14/01/2010	00182/09V63
2732	V63-09670	TG-11271	TG-11271	Lê Minh Tiến	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	06/02/2009	06/02/2010	00220/09V63
2733	V63-09671	TG-11273	TG-11273	Đỗ Văn Trí	KP.Tân Bình, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	12/01/2009	12/01/2010	00164/09V63
2734	V63-09672	TG-11277	TG-11277	Trần Thái Quang	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	14/01/2009	14/01/2010	00167/09V63
2735	V63-09673	TG-11275	TG-11275	Đinh Thái Hà	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	14/01/2009	14/01/2010	00168/09V63
2736	V63-09675	TG-11274	TG-11274	Nguyễn Ngọc Minh	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	14/01/2009	14/01/2010	00169/09V63
2737	V63-09676	TG-11280	TG-11280	Lê Văn Hùng	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	00210/09V63
2738	V63-09677	TG-11281	TG-11281	Lê Văn Chậm	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	00209/09V63
2739	V63-09678	TG-11278	TG-11278	Lê Văn Hiền	Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/01/2009	12/01/2010	00211/09V63
2740	V63-09679	TG-11282	TG-11282	Lê Minh Phục	Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/01/2009	12/01/2010	00208/09V63
2741	V63-09680	TG-11283		Ngô Văn Hồng	Xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	00238/09V63
2742	V63-09681	TG-11284		Nguyễn Văn Hiếu	Xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	12/01/2009	12/01/2010	00239/09V63
2743	V63-09688	TG-11293	TG-11293	Nguyễn Hữu Trí	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	20/01/2009	20/01/2010	00280/09V63
2744	V63-09691	TG-12215	TG-12215	Đinh Văn Sửu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/12/2009	22/12/2010	03657/09V63
2745	V63-09697	TG-11315	TG-11315	Lê Văn Nam	ấp Mỹ Thuận, xã Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	03/02/2009	03/02/2010	00299/09V63
2746	V63-09700	TG-11308	TG-11308	Lê Văn Chiến	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	03/02/2009	03/02/2010	00296/09V63
2747	V63-09703	TG-11306	TG-11306	Huỳnh Văn Đến	ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	03/02/2009	03/02/2010	00293/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2748	V63-09706	TG-11300	TG-11300	Nguyễn Thanh Trà	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	13/01/2009	13/01/2010	00281/09V63
2749	V63-09712	TG-11307	TG-11307	Trần Văn Ngon	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	20/01/2009	20/01/2010	00290/09V63
2750	V63-09716	TG-11321	TG-11321	Dương Thị út Lớn	98/2 Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Thành phố Mỹ Tho	11/03/2010	11/03/2011	00770/10V63
2751	V63-09717	TG-11326	TG-11326	Nguyễn Văn Vẹn	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00307/09V63
2752	V63-09718	TG-11324	TG-11324	Lê Văn Vũ	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00306/09V63
2753	V63-09719	TG-11327		Phan Tấn Hùng	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	16/01/2009	16/01/2010	00219/09V63
2754	V63-09722	TG-12538	TG-12538	Nguyễn Văn Sang	ấp Tân Đông, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	31/08/2010	31/08/2011	02030/10V63
2755	V63-09724	TG-11330	TG-11330	Võ Tuấn Anh	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	30/05/2011	30/05/2012	01114/11V63
2756	V63-09726	TG-11331	TG-11331	Trần Văn Loan	Tam Bình, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00317/09V63
2757	V63-09728	TG-11333	TG-11333	Nguyễn Việt Hùng	ấp Mỹ Hưng, xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	19/01/2009	19/01/2010	00323/09V63
2758	V63-09729	TG-11348	TG-11348	Võ Văn Điệp	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00384/09V63
2759	V63-09730	TG-11346	TG-11346	Trần Ngọc Thanh	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00382/09V63
2760	V63-09731	TG-11347	TG-11347	Trần Văn Đúng	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00383/09V63
2761	V63-09732	TG-11345	TG-11345	Lê Hoàng Hồ	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00380/09V63
2762	V63-09733	TG-11335	TG-11335	Nguyễn Văn Tèo	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2009	30/01/2010	00379/09V63
2763	V63-09734	TG-11337	TG-11337	Nguyễn Văn Đúng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2009	30/01/2010	00378/09V63
2764	V63-09736	TG-11343	TG-11343	Hà Văn Mạnh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2009	30/01/2010	00377/09V63
2765	V63-09737	TG-11336	TG-11336	Huỳnh Văn Hoằng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2009	30/01/2010	00376/09V63
2766	V63-09738	TG-10448	TG-10448	Hà Thị Gái Lớn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2009	30/01/2010	00375/09V63
2767	V63-09739	TG-12217	TG-12217	Lê Văn Vũ	Xã Tân Hội, Huyện Cai Lậy	22/12/2009	22/12/2010	03661/09V63
2768	V63-09740	TG-11344	TG-11344	Võ Văn Tiến	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00381/09V63
2769	V63-09741	TG-11352	TG-11352	Lê Minh Hoàng	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	19/01/2009	19/01/2010	00372/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2770	V63-09742	TG-11353	TG-11353	Nguyễn Văn Trẻ	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	06/02/2009	06/02/2010	00387/09V63
2771	V63-09743	TG-11351	TG-11351	Nguyễn Văn Bé Tơ	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	06/02/2009	06/02/2010	00386/09V63
2772	V63-09744	TG-11349	TG-11349	Nguyễn Văn út Nam	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	06/02/2009	06/02/2010	00385/09V63
2773	V63-09745	TG-11340	TG-11340	Phan Thế Lưu	ấp Thới Thạnh, xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	23/01/2009	23/01/2010	00366/09V63
2774	V63-09746	TG-11356	TG-11356	Trần Văn Minh	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	31/01/2009	31/01/2010	00400/09V63
2775	V63-09747	TG-11354	TG-11354	Nguyễn Văn Sum	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	31/01/2009	31/01/2010	00399/09V63
2776	V63-09748	TG-11355	TG-11355	Nguyễn Văn Hiệp	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	31/01/2009	31/01/2010	00398/09V63
2777	V63-09749	TG-11395	TG-11395	Nguyễn Văn Lực	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/02/2009	04/02/2010	00428/09V63
2778	V63-09750	TG-11365	TG-11365	Võ Văn Lâm	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00403/09V63
2779	V63-09751	TG-11364	TG-11364	Võ Văn Minh	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	29/01/2010	29/01/2011	00308/10V63
2780	V63-09752	TG-11363	TG-11363	Võ Thị Thuý Kiều	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	18/10/2012	19/10/2013	02055/12V63
2781	V63-09755	TG-11371	TG-11371	Dương Văn Dương	Mỹ Hội, Huyện Cái Bè	29/01/2010	29/01/2011	00311/10V63
2782	V63-09756	TG-11362	TG-11362	Nguyễn Khánh Hùng	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	01/07/2011	01/07/2012	01340/11V63
2783	V63-09758	TG-11373	TG-11373	Nguyễn Văn Hải	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00411/09V63
2784	V63-09759	TG-11361	TG-11361	Nguyễn Tấn Đức	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00412/09V63
2785	V63-09760	TG-11372	TG-11372	Lê Văn Chiến	Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	17/01/2011	17/01/2012	00097/11V63
2786	V63-09763	TG-11393	TG-11393	Nguyễn Văn Nhân	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	06/02/2009	06/02/2010	00427/09V63
2787	V63-09764	TG-11392	TG-11392	Trần Văn Mười	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/02/2009	05/02/2010	00426/09V63
2788	V63-09765	TG-11401	TG-11401	Nguyễn Thành Tâm	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/02/2009	05/02/2010	00425/09V63
2789	V63-09766	TG-11390	TG-11390	Nguyễn Tấn Đức	Phú An, Huyện Cai Lậy	03/02/2009	03/02/2010	00424/09V63
2790	V63-09767	TG-11391	TG-11391	Châu Công Khanh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/02/2009	04/02/2010	00423/09V63
2791	V63-09768	TG-11398	TG-11398	Lê Văn Việt Hùng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	03/02/2009	03/02/2010	00422/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2792	V63-09769	TG-11397	TG-11397	Võ Văn Bé Hai	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	03/02/2009	03/02/2010	00421/09V63
2793	V63-09770	TG-11389	TG-11389	Phạm Văn Hiếu	Phú An, Huyện Cai Lậy	04/02/2009	04/02/2010	00420/09V63
2794	V63-09771	TG-11399	TG-11399	Lê Văn Triệu	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/02/2009	04/02/2010	00419/09V63
2795	V63-09772	TG-11400	TG-11400	Nguyễn Văn On	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/02/2009	04/02/2010	00418/09V63
2796	V63-09773	TG-11388	TG-11388	Nguyễn Đức Thành	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	04/02/2009	04/02/2010	00417/09V63
2797	V63-09774	TG-11370	TG-11370	Phạm Thanh Tình	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00416/09V63
2798	V63-09775	TG-11375	TG-11375	Nguyễn Văn Sang	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00439/09V63
2799	V63-09776	TG-11383	TG-11383	Trần Văn Dảnh	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00438/09V63
2800	V63-09777	TG-11382	TG-11382	Nguyễn Văn Truyện	Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00437/09V63
2801	V63-09778	TG-11381	TG-11381	Nguyễn Văn Linh	Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	31/01/2009	31/01/2010	00436/09V63
2802	V63-09779	TG-11377	TG-11377	Nguyễn Văn Thế	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00435/09V63
2803	V63-09780	TG-11376	TG-11376	Nguyễn Thanh Nguyên	Thiện Trung, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00434/09V63
2804	V63-09781	TG-11385	TG-11385	Nguyễn Hoàng Quý	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00433/09V63
2805	V63-09782	TG-11386	TG-11386	Võ Văn Hùng	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00432/09V63
2806	V63-09783	TG-11384	TG-11384	Nguyễn Văn Bé	Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	31/01/2009	31/01/2010	00431/09V63
2807	V63-09784	TG-11380	TG-11380	Nguyễn Văn Hữu	Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	05/03/2010	05/03/2011	00716/10V63
2808	V63-09785	TG-11402	TG-11402	Lê Văn Sáu	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	31/01/2009	31/01/2010	00444/09V63
2809	V63-09787	TG-11405	TG-11405	Nguyễn Văn Ni	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	31/01/2009	31/01/2010	00447/09V63
2810	V63-09790	TG-11418		Trịnh Bá Sơn	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	02/02/2009	02/02/2010	00570/09V63
2811	V63-09791	TG-11417		Võ Văn Nhỏ	Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	02/02/2009	02/02/2010	00569/09V63
2812	V63-09794	TG-11410		Nguyễn Văn Bình	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00305/11V63
2813	V63-09795	TG-11415	TG-11415	Trần Thị Phượng	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/02/2009	02/02/2010	00515/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2814	V63-09796	TG-11409	TG-11409	Lê Minh Phụng	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/02/2009	02/02/2010	00532/09V63
2815	V63-09797	TG-11414	TG-11414	Nguyễn Văn Thanh Hương	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	02/02/2009	02/02/2010	00514/09V63
2816	V63-09798	TG-11416	TG-11416	Lê Văn Rám	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/02/2013	26/02/2014	00453/13V63
2817	V63-09807	TG-12235	TG-12235	Trương Hoàn Trung	Tân Lợi, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	07/01/2010	07/01/2011	00069/10V63
2818	V63-09809	TG-11448	TG-11448	Nguyễn Ngọc Hiền	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/06/2010	21/06/2011	01450/10V63
2819	V63-09810	TG-11447	TG-11447	Nguyễn Văn Dũng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	25/04/2011	25/04/2012	00916/11V63
2820	V63-09811	TG-11485	TG-11485	Nguyễn Minh Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00608/09V63
2821	V63-09812	TG-11429	TG-11429	Phùng Văn Rực	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/02/2009	03/02/2010	00607/09V63
2822	V63-09813	TG-11428	TG-11428	Phùng Văn Phương	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/02/2009	03/02/2010	00606/09V63
2823	V63-09814	TG-11438	TG-11438	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/02/2009	03/02/2010	00605/09V63
2824	V63-09815	TG-11441	TG-11441	Nguyễn Văn Phúc	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00614/09V63
2825	V63-09816	TG-11443	TG-11443	Trần Phú Quý	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00615/09V63
2826	V63-09817	TG-11442	TG-11442	Trần Văn Đức	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00616/09V63
2827	V63-09818	TG-11451	TG-11451	Phạm Văn Giang	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00617/09V63
2828	V63-09819	TG-11455	TG-11455	Phạm Văn Lực	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00618/09V63
2829	V63-09820	TG-11433	tG-11433	Võ Văn Hùng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00619/09V63
2830	V63-09821	TG-11444	TG-11444	Nguyễn Văn Tới	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00620/09V63
2831	V63-09822	TG-11454	TG-11454	Nguyễn Văn Tài	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00621/09V63
2832	V63-09823	TG-11453	TG-11453	Lê Thiện Thuật	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00622/09V63
2833	V63-09825	TG-11452	TG-11452	Phạm Văn Sang	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00624/09V63
2834	V63-09826	TG-11458	TG-11458	Trần Văn Nào	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00625/09V63
2835	V63-09827	TG-11457	TG-11457	Nguyễn Minh Trí	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00626/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2836	V63-09828	TG-11434	TG-11434	Phạm Văn Tuẩn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00627/09V63
2837	V63-09829	TG-11445	TG-11445	Bùi Văn Thơi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00628/09V63
2838	V63-09830	TG-11460	TG-11460	Nguyễn Văn Lập	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00629/09V63
2839	V63-09831	TG-11461	Tg-11461	Trần Văn Điều	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00630/09V63
2840	V63-09832	TG-11436	TG-11436	Phạm Văn Ngà	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/02/2009	03/02/2010	00631/09V63
2841	V63-09833	TG-11435	TG-11435	Bùi Thị Vị	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/02/2009	03/02/2010	00632/09V63
2842	V63-09834	TG-11446	TG-11446	Đổ Thanh Danh	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/02/2009	03/02/2010	00633/09V63
2843	V63-09835	TG-11437	TG-11437	Bùi Văn Tới	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/02/2009	03/02/2010	00634/09V63
2844	V63-09836	TG-11449	TG-11449	Lê Văn Nhơn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/04/2013	15/04/2014	00789/13V63
2845	V63-09837	TG-11450	TG-11450	Trần Thị Thảo	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/02/2009	03/02/2010	00636/09V63
2846	V63-09838	TG-11432	TG-11432	Bùi Văn Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00637/09V63
2847	V63-09840	TG-11463	TG-11463	Trần Văn Phương	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	24/02/2009	24/02/2010	00647/09V63
2848	V63-09841	TG-11464	TG-11464	Cao Văn Ron	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/02/2009	03/02/2010	00648/09V63
2849	V63-09842	TG-11469	TG-11469	Nguyễn Văn Tuấn	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	03/02/2009	03/02/2010	00642/09V63
2850	V63-09843	TG-11465	TG-11465	Phạm Văn Khoa	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/02/2009	05/02/2010	00664/09V63
2851	V63-09844	TG-11466	TG-11466	Phạm Hoàng Mai	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/02/2009	05/02/2010	00663/09V63
2852	V63-09846	TG-11483	TG- 11483	Nguyễn Tấn Đạt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00661/09V63
2853	V63-09847	TG-11471	TG-11471	Nguyễn Thị Hồng Thu	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00660/09V63
2854	V63-09848	TG-11472	TG-11472	Cao Thị Mộng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	11/04/2013	12/04/2014	00778/13V63
2855	V63-09850	TG-11478	TG-11478	Nguyễn Văn Tâm	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00398/10V63
2856	V63-09851	TG-11473	TG-11473	Cao Thị Sao	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00309/12V63
2857	V63-09852	TG-11470	TG-11470	Phạm Quốc Bảo	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/02/2009	05/02/2010	00655/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2858	V63-09854	TG-11500	TG-11500	Hồ Thanh Dũng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/02/2009	06/02/2010	00682/09V63
2859	V63-09855	TG-11499	TG-11499	Phạm Văn An	Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/02/2009	06/02/2010	00681/09V63
2860	V63-09856	TG-11498	TG-11498	Phạm Văn Vũ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/02/2009	06/02/2010	00680/09V63
2861	V63-09857	TG-11497	TG-11497	Hồ Văn Hoàng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/02/2010	22/02/2011	00495/10V63
2862	V63-09858	TG-11496	TG-11496	Lê Văn Điệp	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	04/02/2009	04/02/2010	00678/09V63
2863	V63-09859	TG-11494	TG-11494	Nguyễn Việt Hùng	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	06/02/2009	06/02/2010	00677/09V63
2864	V63-09860	TG-11493	TG-11493	Lê Văn Hùng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/02/2009	05/02/2010	00676/09V63
2865	V63-09861	TG-11492	TG-11492	Hồ Trung Dung	Bình Đông, Thị xã Gò Công	12/02/2010	22/02/2011	00496/10V63
2866	V63-09862	TG-11491	TG-11491	Nguyễn Văn út	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	02/04/2009	05/02/2010	01366/09V63
2867	V63-09863	TG-11490	TG-11490	Trần Minh Hải	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/02/2009	05/02/2010	00673/09V63
2868	V63-09864	TG-11489	TG-11489	Lê Văn Nhanh Nhỏ	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/02/2009	05/02/2010	00672/09V63
2869	V63-09865	TG-11488	tG-11488	Lê Văn Đọt	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	03/08/2010	03/08/2011	01836/10V63
2870	V63-09866	TG-11487	TG-11487	Nguyễn Văn Sự	ấp 1, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/08/2009	05/02/2010	02357/09V63
2871	V63-09867	TG-11484	TG-11484	Kiều Văn Hùng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00340/11V63
2872	V63-09868	TG-11480	TG-11480	Trần Văn Nhiều	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	04/02/2009	04/01/2010	00688/09V63
2873	V63-09869	TG-11482	TG-11482	Trần Thanh Phương	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	04/02/2009	04/02/2010	00650/09V63
2874	V63-09870	TG-11501	TG-11501	Nguyễn Hữu Phước	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	04/02/2009	04/02/2010	00651/09V63
2875	V63-09871	TG-11502	TG-11502	Nguyễn Hoàng Thới	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	04/02/2009	04/02/2010	00652/09V63
2876	V63-09872	TG-11481	TG-11481	Trần Minh Dân	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	04/02/2009	04/02/2010	00654/09V63
2877	V63-09873	TG-11504	TG-11504	Trần Ngọc Hiếu	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	04/02/2009	04/02/2010	00653/09V63
2878	V63-09874	TG-11505	TG-11505	Trần Thiện Nghi	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/02/2009	04/02/2010	00692/09V63
2879	V63-09877	TG-11506	TG-11506	Lâm Minh Giúp	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	09/02/2009	09/02/2010	00698/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2880	V63-09878	TG-11507	TG-11507	Lâm Minh Đỉnh	Phú Cường, Huyện Cai Lậy	09/02/2009	09/02/2010	00697/09V63
2881	V63-09885	TG-11513		Nguyễn Văn Thuận	Xã Vĩnh Kim, Huyện Châu Thành	06/02/2009	06/02/2010	00710/09V63
2882	V63-09886	TG-11515	TG-11515	Nguyễn Văn Lập	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/02/2009	04/02/2010	00727/09V63
2883	V63-09887	TG-11514	TG-11514	Trần Thanh Hùng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	06/02/2009	06/02/2010	00646/09V63
2884	V63-09896	TG-11423	TG-11423	Lê Văn Việt	ấp Hậu Phú I, xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	06/02/2009	06/02/2010	00732/09V63
2885	V63-09897	TG-11424	TG-11424	Đoàn Văn Phương	ấp Mỹ Thuận, xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	06/02/2009	06/02/2010	00738/09V63
2886	V63-09898	TG-11523	TG-11523	Phạm Văn Dũng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	05/04/2012	05/04/2013	00798/12V63
2887	V63-09899	TG-11522	TG-11522	Phạm Văn Phan	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	12/02/2010	12/02/2011	00574/10V63
2888	V63-09900	TG-11524	TG-11524	Nguyễn Văn Sang	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/02/2011	08/02/2012	00307/11V63
2889	V63-09901	TG-11526	TG-11526	Nguyễn Anh Tuấn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/02/2009	13/02/2010	00757/09V63
2890	V63-09902	TG-11525	TG-11525	Nguyễn Văn Cược	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/02/2009	13/02/2010	00756/09V63
2891	V63-09904	TG-11517	TG-11517	Nguyễn Văn Thắng	Hoà Định, Huyện Chợ Gạo	03/03/2010	03/03/2011	00683/10V63
2892	V63-09909	TG-11532	TG-11532	Lưu Văn Tỏn	ấp Thọ Khương, xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	10/02/2009	10/02/2010	00768/09V63
2893	V63-09912	TG-11534	TG-11534	Nguyễn Hữu Trường	Bình Đông, Thị xã Gò Công	11/02/2010	11/02/2011	00407/10V63
2894	V63-09913	TG-11535	TG-11535	Nguyễn Văn Dững	Bình Đông, Thị xã Gò Công	13/02/2009	13/02/2010	00779/09V63
2895	V63-09917	TG-11550	TG-11550	Nguyễn Văn Cội	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	13/02/2009	13/02/2010	00812/09V63
2896	V63-09918	TG-11546	TG-11546	Nguyễn Văn Long	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	13/02/2009	13/02/2010	00811/09V63
2897	V63-09919	TG-11547	TG-11547	Võ Hồng Phú	ấp 1, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00561/10V63
2898	V63-09920	TG-11548	TG-11548	Võ Văn Nhặt	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	13/02/2009	13/02/2010	00809/09V63
2899	V63-09921	TG-11554	TG-11554	Ông Văn Leo	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	13/02/2009	13/02/2010	00808/09V63
2900	V63-09922	TG-11553	TG-11553	Nguyễn Hồng Kha	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	13/02/2009	13/02/2010	00807/09V63
2901	V63-09923	TG-11552	TG-11552	Nguyễn Văn Nhựt	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	13/02/2009	13/02/2010	00806/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2902	V63-09924	TG-11556	TG-11556	Nguyễn Văn Liến	ấp Cộng Lạc, Xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	10/03/2011	10/03/2012	00651/11V63
2903	V63-09925	TG-11540	TG-11540	Lê Văn Tiền	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/02/2009	13/02/2010	00804/09V63
2904	V63-09926	TG-11551	TG-11551	Nguyễn Văn Lợi	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	13/02/2009	13/02/2010	00803/09V63
2905	V63-09927	TG-11539	TG-11539	Lê Hữu Hiền	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/02/2009	13/02/2010	00802/09V63
2906	V63-09928	TG-11607	TG-11607	Nguyễn Văn Sẽ	Bình Đông, Thị xã Gò Công	17/02/2009	17/02/2010	00801/09V63
2907	V63-09929	TG-11538	TG-11538	Trần Trung Trực	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/02/2009	13/02/2010	00800/09V63
2908	V63-09930	TG-11545	TG-11545	Lê Thị Bông	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/03/2009	13/02/2010	01179/09V63
2909	V63-09931	TG-11544	TG-11544	Nguyễn Văn Phụng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/02/2009	13/02/2010	00798/09V63
2910	V63-09932	TG-11542	TG-11542	Lê Văn Thuận	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/02/2009	13/02/2010	00797/09V63
2911	V63-09933	TG-11543	TG-11543	Mai Văn Hùng	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00307/12V63
2912	V63-09934	TG-11541	tG-11541	Lê Thị Ngọc Tường	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/02/2009	13/02/2010	00795/09V63
2913	V63-09935	TG-11561	TG-11561	Nguyễn Văn Hiếu	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	03/04/2009	03/04/2010	00794/09V63
2914	V63-09936	TG-11560	TG-11560	Phan Văn Giẹo	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	03/04/2009	03/04/2010	00793/09V63
2915	V63-09937	TG-11562	TG-11562	Hồ Nhựt Kiệt	ấp Vĩnh Thới, xã Vĩnh Kim, Huyện Châu Thành	19/02/2009	19/02/2010	00723/09V63
2916	V63-09938	TG-11575	TG-11575	Trần Minh Phát	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	13/02/2009	13/02/2010	00790/09V63
2917	V63-09939	TG-11574	TG-11574	Trần Văn Phước Xuyên	Tam Bình, Huyện Cai Lậy	13/02/2009	13/02/2010	00789/09V63
2918	V63-09940	TG-11577	TG-11577	Lê Văn Kền	Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	13/02/2009	13/02/2010	00791/09V63
2919	V63-09944	TG-11578	TG-11578	Từ Văn Tân	Bình Thọ Thượng, Xã Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	17/06/2010	17/06/2011	01437/10V63
2920	V63-09945	TG-6946	TG-6946	Võ Minh Phương	ấp Tân Bình, xã Long Bình Điền, Huyện Chợ Gạo	08/02/2010	08/02/2011	00342/10V63
2921	V63-09946	TG-11581	TG-11581	Nguyễn Hữu Thắng	Lý Quàn II, xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	17/02/2009	17/02/2010	00848/09V63
2922	V63-09947	TG-11582	TG-11582	Nguyễn Văn Giang	Bình Đông, Thị xã Gò Công	16/02/2009	16/02/2010	00861/09V63
2923	V63-09948	TG-11583	TG-11583	Nguyễn Văn Huẩn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	16/02/2009	16/02/2010	00862/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2924	V63-09949	TG-11586	TG-11586	Lê Văn Triều	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	16/02/2009	16/02/2010	00863/09V63
2925	V63-09962	TG-11592	TG-11592	Đoàn Thanh Tú	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	05/03/2010	05/03/2011	00717/10V63
2926	V63-09965	TG-11587		Lê Văn Điếu	Xã Mỹ Long, Huyện Cai Lậy	16/02/2009	16/02/2010	00867/09V63
2927	V63-09967	TG-11603	TG-11603	Nguyễn Kim Sang	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	17/02/2009	17/02/2010	00869/09V63
2928	V63-09968	TG-11632	TG-11632	Nguyễn Hữu Thạnh	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/02/2009	23/02/2010	00884/09V63
2929	V63-09970	TG-11631	TG-11631	Phan Quốc Bữu	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	30/06/2009	23/02/2010	00886/09V63
2930	V63-09971	TG-11636	TG-11636	Từ Thiện Khôn	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/02/2009	23/02/2010	00887/09V63
2931	V63-09972	TG-11642	TG-11642	Nguyễn Văn út	xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	23/02/2009	23/02/2010	00888/09V63
2932	V63-09973	TG-11637	TG-11637	Đặng Hoàng Trung	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/02/2009	23/02/2010	00889/09V63
2933	V63-09974	TG-11641	TG-11641	Nguyễn Hữu Hùng	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/02/2009	23/02/2010	00890/09V63
2934	V63-09976	TG-11634	TG-11634	Nguyễn Hữu Tiến	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/02/2009	23/02/2010	00892/09V63
2935	V63-09977	TG-11633	TG-11633	Nguyễn Thành Trung	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/02/2009	23/02/2010	00893/09V63
2936	V63-09978	TG-11640	TG-11640	Lê Văn Thanh	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	24/02/2009	24/02/2010	00894/09V63
2937	V63-09979	TG-11635	TG-11635	Võ Văn Như	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	24/02/2009	24/02/2010	00895/09V63
2938	V63-09980	TG-11643	TG-11643	Lê Văn Tâm	xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	23/02/2009	23/02/2010	00896/09V63
2939	V63-09981	TG-11649	TG-11649	Nguyễn Văn Thiệu	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	23/02/2009	23/02/2010	00903/09V63
2940	V63-09988	TG-11613		Nguyễn Phúc Luân	Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	15/01/2010	15/01/2011	00172/10V63
2941	V63-09990	TG-11608	TG-11608	Phạm Văn Bớt	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	23/02/2009	23/02/2010	00913/09V63
2942	V63-09991	TG-11614	TG-11614	Huỳnh Văn Đậm	Tân Hòa Tây, Huyện Tân Phước	23/02/2009	23/02/2010	00912/09V63
2943	V63-09995	TG-9794	TG-9794	Võ Văn Công	Bình Phú, Huyện Cai Lậy	23/02/2009	23/02/2010	00925/09V63
2944	V63-09996	TG-11622		Nguyễn Trung Tính	Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	24/02/2009	24/02/2010	00931/09V63
2945	V63-09999	TG-11621		Nguyễn Văn Khanh	Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	26/02/2009	26/02/2010	00928/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2946	V63-10001	TG-11623		Nguyễn Hữu Nghĩa	Xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	18/02/2009	18/02/2010	00922/09V63
2947	V63-10003	TG-11625	TG-11625	Phan Văn Thương	ấp Hậu Hòa, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	24/02/2009	24/02/2010	00934/09V63
2948	V63-10004	TG-11624	TG-11624	Nguyễn Văn Định	ấp Mỹ Phú A, xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	24/02/2009	24/02/2010	00933/09V63
2949	V63-10005	TG-11626	TG-11626	Trần Thị Thu Vân	Phước Lập, Huyện Tân Phước	23/02/2009	23/02/2010	00943/09V63
2950	V63-10006	TG-11628	TG-11628	Võ Văn Tiết	Phước Lập, Huyện Tân Phước	23/02/2009	23/02/2010	00939/09V63
2951	V63-10007	TG-11627	TG-11627	Võ Quốc Cường	Phước Lập, Huyện Tân Phước	23/02/2009	23/02/2010	00941/09V63
2952	V63-10010	TG-11645	TG-11645	Phùng Xuân Thế	Long Trung, Huyện Cai Lậy	23/02/2009	23/02/2010	00945/09V63
2953	V63-10016	TG-11651	TG-11651	Nguyễn Minh Phước	KP Tân Hòa, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	24/02/2009	24/02/2010	00847/09V63
2954	V63-10017	TG-11652	TG-11652	Nguyễn Văn Thảnh	ấp Mỹ Đức, xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	24/02/2009	24/02/2010	00846/09V63
2955	V63-10020	TG-11655	TG-11655	Nguyễn Văn Hiên	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	25/02/2009	25/02/2010	00977/09V63
2956	V63-10021	TG-11658	TG-11658	Nguyễn Thị Tám	Mỹ Hoà, Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	23/03/2009	25/02/2010	00978/09V63
2957	V63-10026	TG-11672	TG-11672	Trương Thành Lợi	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	00992/09V63
2958	V63-10027	TG-11673	TG-11673	Hồ Văn Đổng	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	00993/09V63
2959	V63-10028	TG-11757	TG-11757	Lưu Trọng Nghĩa	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	09/12/2011	09/12/2012	02601/11V63
2960	V63-10029	TG-11662	TG-11662	Trần Văn Hây	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	00995/09V63
2961	V63-10030	TG-11663	TG-11663	Lê Văn Tiến	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	00996/09V63
2962	V63-10031	TG-11667	TG-11667	Trần Văn Lợi	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	00997/09V63
2963	V63-10032	TG-11668	TG-11668	Phan Văn Hây	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	00998/09V63
2964	V63-10033	TG-11669	TG-11669	Hồ Văn Tèo	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	00999/09V63
2965	V63-10034	TG-11670	TG-11670	Phạm Văn Lợi	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/12/2012	17/12/2013	02588/12V63
2966	V63-10035	TG-11671	TG-11671	Hồ Anh Tuấn	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	01001/09V63
2967	V63-10036	TG-11665	TG-11665	Phan Văn Ron	Bình Đông, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	01002/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2968	V63-10038	TG-11674	TG-11674	Ngô Hồng Hiển	Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	02/03/2009	02/03/2010	01035/09V63
2969	V63-10041	TG-11678		Nguyễn Văn Mười	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	06/03/2009	06/03/2010	01045/09V63
2970	V63-10042	TG-11677		Nguyễn Thanh Hải	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	06/03/2009	06/03/2010	01044/09V63
2971	V63-10044	TG-11681	TG-11681	Võ Văn Quan	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	01056/09V63
2972	V63-10045	TG-11680	TG-11680	Hà Văn Hiếu	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	04/03/2009	04/03/2010	01057/09V63
2973	V63-10047	TG-11685	TG-11685	Lê VĂn út	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/03/2009	04/03/2010	01055/09V63
2974	V63-10056	TG-11688		Trần Thanh Sang	P .Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	06/03/2009	06/03/2010	01086/09V63
2975	V63-10057	TG-11689	TG-11689	Phún Kim Yến	ấp 3, xã Trung An, Thành phố Mỹ Tho	06/03/2009	06/03/2010	01071/09V63
2976	V63-10058	TG-11690	TG-11690	Nguyễn Văn Son	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	09/03/2009	09/03/2010	01088/09V63
2977	V63-10059	TG-11790	TG-11790	Nguyễn Văn Mum	Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	07/04/2009	07/04/2010	01400/09V63
2978	V63-10060	TG-11692	TG-11692	Đặng Minh Điền	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	18/04/2011	18/04/2012	00842/11V63
2979	V63-10061	TG-11691	TG-11691	Trần Văn Lâm	ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	12/03/2009	12/03/2010	01117/09V63
2980	V63-10064	TG-11704	TG-11704	Nguyễn Thị Đẹp	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/03/2009	12/03/2010	01120/09V63
2981	V63-10065	TG-11703	TG-11703	Nguyễn Văn Hai	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/03/2009	12/03/2010	01121/09V63
2982	V63-10066	TG-11708	TG-11708	Huỳnh Văn Huỳnh	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/12/2009	04/12/2010	03437/09V63
2983	V63-10067	TG-11699	TG-11699	Phan Thành Nghi	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/03/2009	12/03/2010	01123/09V63
2984	V63-10068	TG-11706	TG-11706	Nguyễn Ngọc Liệp	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	11/03/2011	11/03/2012	00659/11V63
2985	V63-10069	TG-11702	TG-11702	Phan Khoa Nam	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/03/2009	12/03/2010	01124/09V63
2986	V63-10070	TG-11707	TG-11707	Trần Thanh Phú	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/03/2011	07/03/2012	00607/11V63
2987	V63-10071	TG-11696	TG-11696	Trần Chí Tấn	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/03/2009	12/03/2010	01126/09V63
2988	V63-10072	TG-11695	TG-11695	Nguyễn Văn Điền	Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/03/2009	12/03/2010	01127/09V63
2989	V63-10073	TG-11697	TG-11697	Lê Văn Hậu	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/03/2009	12/03/2010	01128/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
2990	V63-10074	TG-11705	TG-11705	Phạm Văn Sang	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	12/03/2009	12/03/2010	01129/09V63
2991	V63-10075	TG-11709	TG-11709	Nguyễn Ngọc Long	ấp Tân Thạnh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	21/07/2011	21/07/2012	01493/11V63
2992	V63-10084	TG-11719	TG-11719	Lê Minh Kiều	ấp Tân Quí, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	28/06/2012	28/06/2013	01226/12V63
2993	V63-10086	TG-11714		Nguyễn Văn Chờ	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	17/03/2009	17/03/2010	01180/09V63
2994	V63-10087	TG-11718	TG-11718	Nguyễn Văn Ân	Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	17/03/2009	17/03/2010	01181/09V63
2995	V63-10088	TG-11716	TG-11716	Lê Khắc Điệp	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	31/03/2009	31/03/2010	01182/09V63
2996	V63-10089	TG-11715	TG-11715	Nguyễn Văn Thanh	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	17/03/2009	17/03/2010	01183/09V63
2997	V63-10092	TG-11721	TG-11721	Trần Văn Tấn	Khu phố 3, phường 3, Thành phố Mỹ Tho	17/03/2009	17/03/2010	01177/09V63
2998	V63-10098	TG-11724	TG-11724	Nguyễn Văn Biển	Hoà Hưng, Huyện Cái Bè	20/03/2009	20/03/2010	01203/09V63
2999	V63-10099	TG-11725	TG-11725	Nguyễn Văn Biển	Hoà Hưng, Huyện Cái Bè	07/06/2010	07/06/2011	01330/10V63
3000	V63-10101	TG-11730	TG-11730	Nguyễn Thị Thúy Vân	ấp Bình, xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	07/06/2010	07/06/2011	01329/10V63
3001	V63-10110	TG-11743	TG-11743	Lê Minh Hoài	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00326/12V63
3002	V63-10114	TG-11744	TG-11744	Nguyễn Ngọc Bảy	178 khu 4, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	30/03/2009	30/03/2010	01309/09V63
3003	V63-10115	TG-11746	TG-11746	Trương Văn Nết	Hoà Khánh, Huyện Chợ Gạo	30/03/2009	30/03/2010	01306/09V63
3004	V63-10116	TG-11745	TG-11745	Nguyễn Thanh Tâm	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	30/03/2009	30/03/2010	01308/09V63
3005	V63-10117	TG-11748	TG-11748	Phạm Hoàng Minh Vương	Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	30/03/2009	30/03/2010	01307/09V63
3006	V63-10118	TG-11749	TG-11749	DNTN Đại Tấn Tài	Kim Sơn, Huyện Châu Thành	31/03/2009	31/03/2010	01303/09V63
3007	V63-10119	TG-11750	TG-11750	Ngô Tấn âu	Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	31/03/2009	31/03/2010	01304/09V63
3008	V63-10120	TG-11773	TG-11773	Nguyễn Văn Phú	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/08/2012	17/08/2013	01209/12V63
3009	V63-10121	TG-11776	TG-11776	Trần Văn Xuyên	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	31/03/2009	31/03/2010	01332/09V63
3010	V63-10122	TG-11775	TG-11775	Nguyễn Văn Hồng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	31/03/2009	31/03/2010	01333/09V63
3011	V63-10123	TG-11754	TG-11754	Huỳnh Văn út	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	31/03/2009	31/03/2010	01325/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3012	V63-10124	TG-11751	TG-11751	Phạm Văn Cần	Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	17/01/2011	17/01/2012	00096/11V63
3013	V63-10125	TG-11752	TG-11752	Trần Ngọc Tâm	Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	31/03/2009	31/03/2010	01326/09V63
3014	V63-10126	TG-11753	TG-11753	Trần Văn Sanh	Thanh Hoà, Huyện Cai Lậy	21/10/2011	21/10/2012	02189/11V63
3015	V63-10129	TG-11758	TG-11758	Nguyễn Thị Thu Mỹ	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	31/03/2009	31/03/2010	01323/09V63
3016	V63-10130	TG-11761	TG-11761	Đặng Văn Rem	Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	01348/09V63
3017	V63-10131	TG-11762	TG-11762	Trần Văn Trường	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	01347/09V63
3018	V63-10132	TG-11763	TG-11763	Nguyễn Văn Hiền	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	01346/09V63
3019	V63-10133	TG-11760	TG-11760	Phạm Thanh Liêm	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	01351/09V63
3020	V63-10134	TG-11766	TG-11766	Trần Văn Hoàng	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	01349/09V63
3021	V63-10135	TG-11772	TG-11772	Nguyễn Văn Phú	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/08/2012	17/08/2013	01456/12V63
3022	V63-10136	TG-11767	TG-11767	Nguyễn Thành Liệp	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	31/03/2009	31/03/2010	01339/09V63
3023	V63-10137	TG-11771	TG-11771	Nguyễn Văn Truyền	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	31/03/2009	31/03/2010	01336/09V63
3024	V63-10138	TG-11768	TG-11768	Trương Văn Dũng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	31/03/2009	31/03/2010	01338/09V63
3025	V63-10139	TG-11769	TG-11769	Nguyễn Văn Bé Ba	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	31/03/2009	31/03/2010	01337/09V63
3026	V63-10141	TG-11764	TG-11764	Ưng Văn Huệ	Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	01350/09V63
3027	V63-10142	TG-11780	TG-11780	Nguyễn Văn Hữu	Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	01354/09V63
3028	V63-10143	TG-11778	TG-11778	Lê Văn Vũ	Tân Phú, Huyện Cai Lậy	01/04/2009	01/04/2010	01353/09V63
3029	V63-10150	TG-11788	TG-11788	Trần Văn Vũ	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	08/04/2009	08/04/2010	01382/09V63
3030	V63-10152	TG-11785	TG-11785	Nguyễn Văn Đua	Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	10/04/2009	10/04/2010	01379/09V63
3031	V63-10153	TG-11786	TG-11786	Võ Văn Nguyên	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	17/02/2012	17/02/2013	00521/12V63
3032	V63-10154	TG-12071	TG-12071	Nguyễn Thanh Tùng	Xã Hòa khánh, Huyện Cái Bè	03/06/2011	03/06/2012	01150/11V63
3033	V63-10155	TG-12238		Trần Thị Thúy	ấp Mỹ Trường, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	24/02/2011	24/02/2012	00631/11V62

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3034	V63-10161	TG-12056	TG-12056	Lê Thanh Vũ	Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	04/09/2009	04/09/2010	02608/09V63
3035	V63-10162	TG-11784	TG-11784	Huỳnh Thị Ngọc Loan	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	10/04/2009	10/04/2010	01414/09V63
3036	V63-10165	TG-11794	TG-11794	Nguyễn Văn Cao	ấp 8, Tân Phước, Huyện Gò Công Đông	16/09/2010	16/09/2011	02159/10V63
3037	V63-10170	TG-11801	TG-11801	Võ Văn Huyền	93/5 Nguyễn An Ninh, phường 2, Thành phố Mỹ Tho	14/04/2009	14/04/2010	01433/09V63
3038	V63-10171	TG-11797	TG-11797	Nguyễn Văn Yến	Long Trung, Huyện Cai Lậy	13/04/2009	13/04/2010	01440/09V63
3039	V63-10176	TG-11812	TG-11812	Lê Văn Tùng	05 Đốc Binh Kiều, P2, Thành phố Mỹ Tho	27/04/2009	27/04/2010	01386/09V63
3040	V63-10177	TG-11811	TG-11811	Lê Văn Tùng	05 Đốc Binh Kiều, P2, Thành phố Mỹ Tho	27/04/2009	27/04/2010	01387/09V63
3041	V63-10182	TG-11803	TG-11803	Phạm Hoàng Vũ	ấp 2, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	21/04/2009	21/04/2010	01519/09V63
3042	V63-10187	TG-11804	TG-11804	Đoàn Văn Đợi	khu 4, TT Mỹ Phước, Huyện Tân Phước	27/04/2009	27/04/2010	01559/09V63
3043	V63-10189	TG-11813	TG-11813	Hà Văn Nam	Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	28/04/2009	28/04/2010	01565/09V63
3044	V63-10190	TG-11806	TG-11806	Trần Văn Phúc	Tân Đông, Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	28/04/2009	28/04/2010	01415/09V63
3045	V63-10191	TG-11821	TG-11821	Phạm Văn Nhàn	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/04/2009	29/04/2010	01576/09V63
3046	V63-10192	TG-11822	TG-11822	Từ Văn Hồ	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/04/2009	29/04/2010	01574/09V63
3047	V63-10193	TG-11826	TG-11826	Trần Văn Dũng	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/04/2009	29/04/2010	01569/09V63
3048	V63-10194	TG-11825	TG-11825	Võ Thị Mai Thi	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/04/2009	29/04/2010	01570/09V63
3049	V63-10195	TG-11824	TG-11824	Nguyễn Văn Sanh	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/04/2009	29/04/2010	01571/09V63
3050	V63-10196	TG-11823	TG-11823	Huỳnh Văn Trai	Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/04/2009	29/04/2010	01572/09V63
3051	V63-10197	TG-11815	TG-11815	Tô Văn Dái	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	29/04/2009	29/04/2010	01575/09V63
3052	V63-10198	TG-11814	TG-11814	Lê Hoàng Huân	An Cư, Huyện Cái Bè	29/04/2009	29/04/2010	01568/09V63
3053	V63-10201	TG-11832	TG-11832	Lê Văn Hùng	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	28/04/2009	28/04/2010	01577/09V63
3054	V63-10202	TG-11831	TG-11831	Lê Văn Thành	Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	24/09/2010	24/09/2011	02199/10V63
3055	V63-10203	TG-11833	TG-11833	Thân Văn út	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	28/04/2009	28/04/2010	01579/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3056	V63-10204	TG-11830	TG-11830	Dương Văn Phương	Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	28/04/2009	28/04/2010	01580/09V63
3057	V63-10205	TG-11834		Huỳnh Văn Thành	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	28/04/2009	28/04/2010	01567/09V63
3058	V63-10206	TG-11885	TG-11885	Nguyễn Văn Thảo	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	01820/09V63
3059	V63-10207	TG-11853	TG-11853	Trương Văn Hoà	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	07/05/2009	07/05/2010	01590/09V63
3060	V63-10208	TG-11852	TG-11852	Nguyễn Nghĩa Hiệp	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	07/05/2009	07/05/2010	01591/09V63
3061	V63-10209	TG-11851	TG-11851	Trần Minh Định	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	07/05/2009	07/05/2010	01592/09V63
3062	V63-10210	TG-11849	TG-11849	Phạm Văn Chính	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	07/05/2009	07/05/2010	01593/09V63
3063	V63-10211	TG-11847	TG-11847	Nguyễn Văn Đẹt	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	07/05/2009	07/05/2010	01594/09V63
3064	V63-10212	TG-11850	TG-11850	Trần Minh Định	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	07/05/2009	07/05/2010	01595/09V63
3065	V63-10213	TG-11844	TG-11844	Trần Văn Tài	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	07/05/2009	07/05/2010	01596/09V63
3066	V63-10214	TG-11843	TG-11843	Trần Minh Định	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	07/05/2009	07/05/2010	01597/09V63
3067	V63-10215	TG-11842	TG-11842	Bạch Vũ Đức	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	07/05/2009	07/05/2010	01598/09V63
3068	V63-10216	TG-11838	TG-11838	Nguyễn Ngọc Cảnh	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	04/05/2009	04/05/2010	01608/09V63
3069	V63-10227	TG-11857	TG-11857	Bùi Văn Lăng	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	12/05/2009	12/05/2010	01646/09V63
3070	V63-10230	TG-11858	TG-11858	Trương Văn Đạt	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	13/05/2009	13/05/2010	01648/09V63
3071	V63-10238	TG-11861	TG-11861	Lê Thị Hằng	ấp 3A, xã Đạo Thạnh, Thành phố Mỹ Tho	18/05/2009	18/05/2010	01137/09V63
3072	V63-10240	TG-11865	TG-11865	Nguyễn Thị Bích Thuỷ	xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	18/05/2009	18/05/2010	01700/09V63
3073	V63-10244	TG-11868	TG-11868	Đoàn Văn Tình	Xã Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	19/05/2009	19/05/2010	01718/09V63
3074	V63-10245	TG-11869	TG-11869	Trương Tấn Đạt	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	19/05/2009	19/05/2010	01716/09V63
3075	V63-10246	TG-11870	TG-11870	Trương Tấn Đạt	Xã Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	19/05/2009	19/05/2010	01715/09V63
3076	V63-10247	TG-11867	TG-11867	Nguyễn Văn Ngoan	Xã Hậu Mỹ Bắc A, Huyện Cái Bè	19/05/2009	19/05/2010	01717/09V63
3077	V63-10259	TG-11877	TG-11877	Phạm Văn Điệp	223A, P. Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	01/06/2009	01/06/2010	01788/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3078	V63-10262	TG-11887	TG-11887	Nguyễn Thị Cẩm Nguyệt	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	01/06/2009	01/06/2010	01796/09V63
3079	V63-10267	TG-11884	TG-11884	Nguyễn Văn Thái	xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	01821/09V63
3080	V63-10268	TG-11883	TG-11883	Phan Văn út Anh	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	01819/09V63
3081	V63-10269	TG-11880	TG-11880	Trần Văn Thuận	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	05/06/2009	05/06/2010	01818/09V63
3082	V63-10272	TG-11890	TG-11890	Nguyễn Thị Hoàng Yến	Xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	05/06/2009	05/06/2010	01812/09V63
3083	V63-10277	TG-11901	TG-11901	Nguyễn Văn Tân	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/06/2009	15/06/2010	01871/09V63
3084	V63-10278	TG-11900	TG-11900	Nguyễn Thanh Phong	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/06/2009	15/06/2010	01870/09V63
3085	V63-10278	TG-11900	TG-11900	Nguyễn Thanh Phong	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/06/2009	15/06/2010	00956/09V63
3086	V63-10279	TG-11896	TG-11896	Lê Ngọc Chính	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/06/2009	15/06/2010	01868/09V63
3087	V63-10280	TG-11897	TG-11897	Hồ Minh Thống	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/06/2009	15/06/2010	01867/09V63
3088	V63-10281	TG-11895	TG-11895	Phạm Minh Tâm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/06/2009	15/06/2010	01866/09V63
3089	V63-10282	TG-11902	TG-11902	Nguyễn Văn Bé Sáu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/06/2009	15/06/2010	01865/09V63
3090	V63-10283	TG-11904	TG-11904	Phạm Văn Thạnh	Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	15/06/2009	15/06/2010	01880/09V63
3091	V63-10284	TG-11905	TG-11905	Lâm Văn Lộc	Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	15/06/2009	15/06/2010	00972/09V63
3092	V63-10284	TG-11905	TG-11905	Lâm Văn Lộc	Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	15/06/2009	15/06/2010	00965/09V63
3093	V63-10284	TG-11905	TG-11905	Lâm Văn Lộc	Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	15/06/2009	15/06/2010	01881/09V63
3094	V63-10287	TG-11907	TG-11907	Nguyễn Công Thành	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	17/06/2009	17/06/2010	01897/09V63
3095	V63-10296	TG-11910	TG-11910	Phan Thị Tố Anh	Tân Lập 1, Huyện Tân Phước	25/06/2009	25/06/2010	01944/09V63
3096	V63-10297	TG-11911		Nguyễn Nhật Phương	Xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	26/06/2009	25/06/2010	01977/09V63
3097	V63-10303	TG-11914	TG-11914	Lê Văn Bé	Tân Thạnh, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	29/06/2009	29/06/2010	01990/09V63
3098	V63-10305	TG-11922	TG-11922	Bùi Nhật Trường	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/07/2009	01/07/2010	02000/09V63
3099	V63-10306	TG-11921	TG-11921	Nguyễn Văn Giữ	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/07/2009	01/07/2010	02001/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3100	V63-10307	TG-11930	TG-11930	Nguyễn Ngọc Linh	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/07/2009	01/07/2010	02002/09V63
3101	V63-10308	TG-11928	TG-11928	Phòng Thanh Sang	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/07/2009	01/07/2010	02003/09V63
3102	V63-10309	TG-11932	TG-11932	Nguyễn Văn Xo	Khu II, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	01/07/2009	01/07/2010	02004/09V63
3103	V63-10310	TG-11923	TG-11923	Trầm Văn Sơn	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/07/2009	01/07/2010	02005/09V63
3104	V63-10311	TG-11929	TG-11929	Lê Minh Cần	ấp Tân Luông B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/07/2009	01/07/2010	02006/09V63
3105	V63-10312	TG-11925	TG-11925	Lê Thị Bé Em	ấp Tân Bường B, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	09/07/2010	09/07/2011	01624/10V63
3106	V63-10313	TG-11933	TG-11933	Trương Lâm Chánh	Khu II, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	30/06/2009	01/07/2010	02008/09V63
3107	V63-10315	TG-11934	TG-11934	Nguyễn Văn Trung	ấp 3, Xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	02/11/2010	02/11/2011	02504/10V63
3108	V63-10320	TG-11940	TG-11940	Nguyễn Đăng Duyên	Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	03/07/2009	03/07/2010	02033/09V63
3109	V63-10325	TG-11943	TG-11943	Nguyễn Văn Chuộng	ấp Bình Ninh, Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	11/07/2014	11/07/2015	01195/14V63
3110	V63-10327	TG-11949	TG-11949	Nguyễn Văn Phú	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/07/2009	15/07/2010	02105/09V63
3111	V63-10328	TG-11950	TG-11950	Trần Văn Thiết	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/07/2009	15/07/2010	02106/09V63
3112	V63-10329	TG-11952	TG-11952	Trần Văn Thiết	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/07/2009	15/07/2010	02107/09V63
3113	V63-10330	TG-11953	TG-11953	Đỗ Văn Minh	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/07/2009	15/07/2010	02108/09V63
3114	V63-10331	TG-11955	TG-11955	Trần Ngọc Thêm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/07/2009	15/07/2010	02109/09V63
3115	V63-10332	TG-11956	TG-11956	Phạm Thái Hòa	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	15/07/2009	15/07/2010	02110/09V63
3116	V63-10337	TG-11916	TG-11916	Lê Văn Hảo	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	10/03/2011	10/03/2012	00586/11V63
3117	V63-10338	TG-11920	TG-11920	Nguyễn Văn Thiết	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/07/2009	14/07/2010	02115/09V63
3118	V63-10340	TG-11957	TG-11957	Lê Trung Hiếu	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/07/2009	15/07/2010	02116/09V63
3119	V63-10341	TG-11958	TG-11958	Lê Văn Ngữ	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	15/07/2009	15/07/2010	02117/09V63
3120	V63-10347	TG-11961	TG-11961	Nguyễn Phú Cường	502 ấp Hậu Thuận, Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	27/12/2013	30/12/2014	02586/13V63
3121	V63-10348	TG-11562	TG-11562	Trần Thị Mỹ	Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	16/07/2009	16/07/2010	02141/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3122	V63-10349	TG-11959	TG-11959	Trương Đức Thắng	Xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	16/07/2009	16/07/2010	02140/09V63
3123	V63-10350	TG-11960	TG-11960	Nguyễn Văn Hùng	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	16/07/2009	16/07/2010	02138/09V63
3124	V63-10361	TG-12005	TG-12005	Nguyễn Thị Đẹp	Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	24/07/2009	24/07/2010	02227/09V63
3125	V63-10362	TG-12006	TG-12006	Nguyễn Thị Đẹp	Xã Mỹ Đức Tây, Huyện Cái Bè	24/07/2009	24/07/2010	02226/09V63
3126	V63-10374	TG-11968	TG-11968	Trần Văn Kỳ Doanh	1066 Trần Hưng Đạo, P.5, Thành phố Mỹ Tho	31/07/2009	31/07/2010	02239/09V63
3127	V63-10377	TG-11992	TG-11992	Nguyễn Văn Lành	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	24/01/2014	24/01/2015	00195/14V63
3128	V63-10380	TG-11977	TG-11977	Đặng Hoài Phong	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/08/2009	07/08/2010	02302/09V63
3129	V63-10381	TG-11986	TG-11986	Nguyễn Văn Nguyên	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/08/2009	07/08/2010	02304/09V63
3130	V63-10383	TG-11984	TG-11984	Trần Văn Năm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/08/2009	07/08/2010	02306/09V63
3131	V63-10384	TG-11978	TG-11978	Nguyễn Văn Tươi	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/08/2009	07/08/2010	02308/09V63
3132	V63-10386	TG-11983	TG-11983	Phan Minh Triệu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	11/08/2009	11/08/2010	02311/09V63
3133	V63-10387	TG-11987	TG-11987	Trần Bá Thọ	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/08/2009	07/08/2010	02318/09V63
3134	V63-10388	TG-11993	TG-11993	Nguyễn Tấn Thành	119/15, Đống Đa, KP4, P.4, Thành phố Mỹ Tho	07/08/2009	07/08/2010	02319/09V63
3135	V63-10390	TG-11976	TG-11976	Nguyễn Văn Hùng	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/08/2009	07/08/2010	02307/09V63
3136	V63-10391	TG-11982	TG-11982	Nguyễn Thị Ngọc Giàu	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	07/08/2009	07/08/2010	02309/09V63
3137	V63-10394	TG-12008	TG-12008	Nguyễn Văn Diễm	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	04/08/2009	04/08/2010	02332/09V63
3138	V63-10396	TG-12002	TG-12002	Nguyễn Văn Thành	Xã Cẩm Sơn, Huyện Cai Lậy	04/08/2009	04/08/2010	02333/09V63
3139	V63-10398	TG-12003	TG-12003	Nguyễn Văn Sân	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	14/08/2009	14/08/2010	02331/09V63
3140	V63-10400	TG-11996	TG-11996	Lương Văn Sum	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	14/08/2009	14/08/2010	01817/09V63
3141	V63-10414	TG-12018	TG-12018	Trần Quí Lâm	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	14/08/2009	14/08/2010	02402/09V63
3142	V63-10420	TG-12028		Lê Quang Phú	Xã Long Vĩnh, Huyện Gò Công Tây	20/08/2009	20/08/2010	02432/09V63
3143	V63-10425	TG-12031	TG-12031	Trần Thị Lành	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	26/08/2009	26/08/2010	02493/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3144	V63-10426	TG-12032	TG-12032	Võ Văn Hải	Xã Phú Kiết, Huyện Chợ Gạo	25/08/2009	25/08/2010	02435/09V63
3145	V63-10427	TG-12038	TG-12038	Phạm Văn Sự	Xã Hậu Mỹ Phú, Huyện Cái Bè	25/08/2009	25/08/2010	02506/09V63
3146	V63-10429	TG-12040	TG-12040	Phạm Văn Dĩ	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	25/08/2009	25/08/2010	02502/09V63
3147	V63-10431	TG-12044	TG-12044	Trương Anh Tuấn	Xã Phú An, Huyện Cai Lậy	12/09/2013	12/09/2014	01743/13V63
3148	V63-10434	TG-12045	TG-12045	Nguyễn Văn Lượm	Phú An, Huyện Cai Lậy	26/08/2009	26/08/2010	02521/09V63
3149	V63-10435	TG-12050	TG-12050	Nguyễn Văn Hồng	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/09/2009	01/09/2010	02533/09V63
3150	V63-10436	TG-12049	TG-12049	Võ Văn Sự	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/09/2009	01/09/2010	02532/09V63
3151	V63-10437	TG-12051	TG-12051	Nguyễn Công Đắc	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/09/2009	01/09/2010	02531/09V63
3152	V63-10438	TG-12047	TG-12047	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/09/2009	01/09/2010	02530/09V63
3153	V63-10439	TG-12046	TG-12046	Huỳnh Văn Tường	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	01/09/2009	01/09/2010	02529/09V63
3154	V63-10451	TG-12067	TG-12067	Phạm Hoàng Dũng	Thới Thạnh, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	24/10/2011	24/10/2012	02206/11V63
3155	V63-10456	TG-12072	TG-12072	Võ Thanh Quang	ấp 2, Gia Thuận, Huyện Gò Công Đông	15/09/2009	15/09/2010	02762/09V63
3156	V63-10457	TG-12073	TG-12073	Trần Minh Phụng	ấp 4, Gia Thuận, Huyện Gò Công Đông	12/12/2013	12/12/2014	02444/13V63
3157	V63-10461	TG-12081	TG-12081	Bùi Văn Tình	Tân Thuận, Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	16/09/2009	16/09/2010	02767/09V63
3158	V63-10472	TG-12087	TG-12087	Mai Văn Sang	Hiệp Thạnh, Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	28/09/2009	28/09/2010	02850/09V63
3159	V63-10473	TG-12086	TG-12086	Nguyễn Văn Sơn	ấp 3, Phú An, Huyện Cai Lậy	28/09/2009	28/09/2010	02849/09V63
3160	V63-10478	TG-12092	TG-12092	Nguyễn Văn Ngon	Xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	29/09/2009	29/09/2010	02867/09V63
3161	V63-10481	TG-12099	TG-12099	Trần Văn Minh	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/09/2009	29/09/2010	02865/09V63
3162	V63-10482	TG-12091	TG-12091	Dương Hiếu Nghĩa	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/09/2009	29/09/2010	02866/09V63
3163	V63-10489	TG-12100	TG-12100	Nguyễn Văn Dũng	Khu I, Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	30/09/2009	30/09/2010	02875/09V63
3164	V63-10490	TG-12104		Phạm Văn Vàng	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	01/10/2009	01/10/2010	02772/09V63
3165	V63-10491	TG-12110	TG-12110	Lê Thành Kiên	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	01/10/2009	01/10/2010	02884/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3166	V63-10492	TG-12109	TG-12109	Nguyễn Văn Ngọc Liêm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/10/2009	01/10/2010	02883/09V63
3167	V63-10493	TG-12105	TG-12105	Phạm Hữu Toàn	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/10/2009	01/10/2010	02885/09V63
3168	V63-10495	TG-12111	TG-12111	Lê Thị Thu Hằng	Tân Vinh, Tân Lập 2, Huyện Tân Phước	06/10/2009	06/10/2010	02905/09V63
3169	V63-10496	TG-12112	TG-12112	Nguyễn Minh Hùng	Khương Thọ, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	08/10/2009	08/10/2010	02879/09V63
3170	V63-10507	TG-12114	TG-12114	Trần Văn Hùng	ấp Láng Biển, Xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	15/10/2009	15/10/2010	02969/09V63
3171	V63-10510	TG-12120	TG-12120	Nguyễn Thị Năm	ấp Mỹ Tường, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	14/07/2014	14/07/2015	01211/14V63
3172	V63-10513	TG-12126	TG-12126	Nguyễn Bảo Giang	180/4 KP.Tân Hòa, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/10/2009	19/10/2010	03011/09V63
3173	V63-10515	TG-12127	TG-12127	Nguyễn Minh Hùng	Tây Hòa, Song Thuận, Huyện Châu Thành	16/12/2010	16/12/2011	02993/10V63
3174	V63-10516	TG-12141	TG-12141	Lê Văn Một	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	26/10/2009	26/10/2010	03099/09V63
3175	V63-10520	TG-12134	TG-12134	Phạm Văn ẩn	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/10/2009	29/10/2010	03122/09V63
3176	V63-10522	TG-12138	TG-12138	Nguyễn Văn Mai	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/10/2009	29/10/2010	03120/09V63
3177	V63-10524	TG-12135	TG-12135	Dương Thanh Mi	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	29/10/2009	29/10/2010	03121/09V63
3178	V63-10533	TG-12148	TG-12148	Nguyễn Văn Kết	Lạc Hòa, Bình Đông, Thị xã Gò Công	22/11/2010	22/05/2011	02703/10V63
3179	V63-10541	TG-12153	TG-12153	Bùi Văn Đợi	Xã Mỹ Lợi A, Huyện Cái Bè	10/11/2009	10/11/2010	03216/09V63
3180	V63-10542	TG-12154	TG-12154	Trần Văn Hòa	Xã Mỹ Lợi B, Huyện Cái Bè	10/11/2009	10/11/2010	03215/09V63
3181	V63-10544	TG-12161	TG-12161	Tống Văn Năm	Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	16/11/2009	16/11/2010	03221/09V63
3182	V63-10545	TG-12157	TG-12157	Võ Văn Mười	Xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	16/11/2009	16/11/2010	03222/09V63
3183	V63-10546	TG-12163	TG-12163	Nguyễn Văn Ngon	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/11/2009	16/11/2010	03219/09V63
3184	V63-10547	TG-12164	TG-12164	Ngô Văn Đạt	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/11/2009	16/11/2010	03218/09V63
3185	V63-10548	TG-12162	TG-12162	Trần Minh Tâm	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	16/11/2009	16/11/2010	03220/09V63
3186	V63-10551	TG-12168	TG-12168	Nguyễn Tý On	Thạnh Thới B, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	13/11/2009	13/11/2010	03249/09V63
3187	V63-10552	TG-12171	TG-12171	Nguyễn Ngọc Liên	Thọ Khương, Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	13/11/2009	13/11/2010	03250/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3188	V63-10553	TG-12170	TG-12170	Lê Văn Măng	Thạnh Thới A, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	13/11/2009	13/11/2010	03251/09V63
3189	V63-10554	TG-12165	TG-12165	Lê Văn Măng	Thạnh Thới A, Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	13/11/2009	13/11/2010	03252/09V63
3190	V63-10561	TG-12182	TG-12182	Nguyễn Văn Toàn	Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	23/11/2009	23/11/2010	03338/09V63
3191	V63-10587	TG-12220	TG-12220	Phạm Văn Dứt	Tân An, Tân Phú, Huyện Cai Lậy	25/12/2009	25/12/2010	03687/09V63
3192	V63-10597	TG-12244	TG-12244	Đinh Thành Vũ	ấp Mỹ Xuân, Xã Tân Trung, Thị xã Gò Công	19/09/2014	19/09/2015	01680/14V63
3193	V63-10598	TG-12243	TG-12243	Võ Văn Cái	Mỹ Xuân, Tân Trung, Thị xã Gò Công	08/01/2010	08/01/2011	00086/10V63
3194	V63-10599	TG-12242	TG-12242	Hồ Phước Hiền	Trí Đồ, Bình Đông, Thị xã Gò Công	16/09/2010	16/09/2011	02158/10V63
3195	V63-10605	TG-12247	TG-12247	Nguyễn Văn Phải	xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	19/01/2010	19/01/2011	00194/10V63
3196	V63-10616	TG-12253	TG-12253	Lê Quí Thương	ấp Mỹ Trinh B,xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	26/01/2010	26/01/2011	00241/10V63
3197	V63-10624	TG-12263	TG-12263	Nguyễn Văn Tùng	ấp II, Xã Mỹ Thành Bắc, Huyện Cai Lậy	27/01/2010	27/01/2011	00274/10V63
3198	V63-10627	TG-12265	TG-12265	Nguyễn Văn Lam	ấp Láng Biển, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	01/02/2010	01/02/2011	00324/10V63
3199	V63-10648	TG-12283	TG-12283	Lưu Thạch Diệp	68 KP Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	11/02/2010	11/02/2011	00465/10V63
3200	V63-10650	TG-12271		Võ Văn Muốn	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00595/10V63
3201	V63-10652	TG-12272	TG-12272	Trần Văn Mẫn	ấp 4, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/02/2010	24/02/2011	00604/10V63
3202	V63-10653	TG-12290	TG-12290	Lê Minh Đắt	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00603/10V63
3203	V63-10654	TG-12288	TG-12288	Trần Thanh Truyền	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/02/2010	22/02/2011	00602/10V63
3204	V63-10657	TG-12291	TG-12291	Phạm Văn Dẫu	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/03/2013	22/03/2014	00111/13S50
3205	V63-10658	TG-12293		Phan Diễn Sơn	Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/02/2010	24/02/2011	00621/10V63
3206	V63-10659	TG-12292	TG-12292	Phạm Văn Thuận	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	22/03/2013	22/03/2014	00110/13S50
3207	V63-10664	TG-12297	TG-12297	Nguyễn Thanh Dũng	Tân Hòa, Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	27/02/2010	27/02/2011	00648/10V63
3208	V63-10671	TG-12301	TG-12301	Trương Văn Thuận	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/03/2010	05/03/2011	00733/10V63
3209	V63-10672	TG-12302		Đặng Thị Minh	ấp Hòa Phúc, xã Hoa Khánh, Huyện Cái Bè	12/03/2010	12/03/2011	00750/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3210	V63-10677	TG-12305		Phạm Quốc Tuấn	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	12/03/2010	12/03/2011	00749/10V63
3211	V63-10691	TG-12309		Trần Thanh Sơn	Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	26/03/2010	26/03/2011	00860/10V63
3212	V63-10696	TG-12314	TG-12314	Nguyễn Minh Việt	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/04/2010	01/04/2011	00904/10V63
3213	V63-10697	TG-12317	TG-12317	Lê Văn Huệ	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/04/2010	01/04/2011	00907/10V63
3214	V63-10699	TG-12318	TG-12318	Lê Văn Huệ	ấp Tân Thái, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/04/2010	01/04/2011	00905/10V63
3215	V63-10704	TG-12310	TG-12310	Lê Văn út	ấp Mỹ Trinh A, xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	29/03/2010	29/03/2011	00934/10V63
3216	V63-10714	TG-12325	TG-12325	Lê Văn Hà	ấp I, Xã Tân Hưng, Huyện Cái Bè	28/11/2011	28/11/2012	02492/11V63
3217	V63-10715	TG-12324	TG-12324	Lê Lê Thanh	ấp II, Xã Tân Thanh, Huyện Cái Bè	12/04/2010	12/04/2011	01011/10V63
3218	V63-10720	TG-12333	TG-12333	Nguyễn Văn Khương	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/02/2011	28/02/2012	00559/11V63
3219	V63-10721	TG-12332	TG-12332	Võ Văn Điệp	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	16/04/2010	16/04/2011	01052/10V63
3220	V63-10722	TG-12328	TG-12328	Lê Thị Thiếu	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/02/2011	28/02/2012	00558/11V63
3221	V63-10723	TG-12327	TG-12327	Lê Văn Bảo	ấp 4, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	28/02/2011	28/02/2012	00561/11V63
3222	V63-10735	TG-12351	TG-12351	Nguyễn Huỳnh Nhựt	Đường Bắc,Tân Hà,Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	05/05/2010	05/05/2011	01145/10V63
3223	V63-10736	TG-12353	TG-12353	Nguyễn Trọng Bình	Tân Thái, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	14/05/2010	14/05/2011	01146/10V63
3224	V63-10737	TG-12352	TG-12352	Nguyễn Văn Riêm	Tân Thái. Tân Phong, Huyện Cai Lậy	14/05/2010	14/05/2011	01147/10V63
3225	V63-10738	TG-12354	TG-12354	Phạm Văn Beo	ấp An Ninh, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	05/05/2010	05/05/2011	01149/10V63
3226	V63-10741	TG-12361	TG-12361	Mai Văn Kiệt	106/9, Mỹ An, Mỹ Phong, Thành phố Mỹ Tho	10/05/2010	10/05/2011	01106/10V63
3227	V63-10744	TG-12370	TG-12370	Lê Văn Rẩy	132/3 Khu 7, Thị trấn Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	11/05/2010	11/05/2011	01175/10V63
3228	V63-10748	TG-12371	TG-12371	CN Công ty TNHH Uni-President VN tại Tiền Giang	TL 864, Bình Tạo, Trung An, Thành phố Mỹ Tho	10/07/2013	12/07/2014	01344/13V63
3229	V63-10751	TG-12372	TG-12372	Phạm Văn Lèo	Tân Đông, Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	04/04/2011	04/04/2012	00774/11V63
3230	V63-10760	TG-12400	TG-12400	Nguyễn Văn Chính	KP Tân Thuận, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	02/06/2011	02/06/2012	01120/11V63
3231	V63-10765	TG-12388	TG-12388	Nguyễn Văn út	ấp Mỹ Tường, Xạ Thiện Trung, Huyện Cái Bè	26/05/2010	26/05/2011	01281/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3232	V63-10767	TG-12389	TG-12389	Nguyễn Văn Bé Năm	ấp An Bình, Xã An Cư, Huyện Cái Bè	26/05/2010	26/05/2011	01283/10V63
3233	V63-10768	TG-12397	TG-12397	Đinh Văn á	Tân An, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	04/06/2010	04/06/2011	01298/10V63
3234	V63-10769	TG-12396	TG-12396	Võ Đức Thắng	Mỹ Quới, Mỹ Đức Đông, Huyện Cái Bè	04/06/2010	04/06/2011	01299/10V63
3235	V63-10778	TG-12404	TG-12404	Phạm Văn Beo	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	11/06/2010	11/06/2011	01351/10V63
3236	V63-10779	TG-12401	TG-12401	Bùi Kim Hai	ấp An Ninh, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	11/06/2010	11/06/2011	01352/10V63
3237	V63-10784	TG-12407	TG-12407	Nguyễn Thị Thúy Vân	ấp Bình, Xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	14/06/2010	14/06/2011	01418/10V63
3238	V63-10786	TG-12410	TG-12410	Bùi Anh Hoàng	ấp Bình Khương, Xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	16/06/2010	16/06/2011	01406/10V63
3239	V63-10793	TG-12415	TG-12415	Nguyễn Thị Ngọc	ấp Mỹ Lợi, Xã Phước Lập, Huyện Tân Phước	23/06/2010	24/05/2011	01446/10V63
3240	V63-10794	TG-12416	TG-12416	Võ Văn Lần	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00357/12V63
3241	V63-10797	TG-12422	TG-12422	Nguyễn Văn Giàu	An Ninh, Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	29/06/2010	29/06/2011	01535/10V63
3242	V63-10801	TG-12425	TG-12425	Trần Văn Bé Hai	ấp Tân Bường A, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/07/2010	01/07/2011	01561/10V63
3243	V63-10802	TG-12424	TG-12424	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	ấp Hòa Lược, Xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	30/06/2010	30/06/2011	01562/10V63
3244	V63-10803	TG-12426	TG-12426	Huỳnh Văn Minh	ấp Tân Thái, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	01/07/2010	01/07/2011	01563/10V63
3245	V63-10814	TG-12433	TG-12433	Nguyễn Minh Tùng	ấp Tân Thạnh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	18/08/2011	18/08/2012	01771/11V63
3246	V63-10820	TG-12460	TG-12460	Võ Thành Tài	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/07/2010	13/07/2011	01672/10V63
3247	V63-10821	TG-12452	TG-12452	Võ Văn Thuận	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/07/2010	13/07/2011	01673/10V63
3248	V63-10822	TG-12441	TG-12441	Trần Văn Ngoan	xã Bình Phú, Huyện Gò Công Tây	13/07/2010	13/07/2011	01674/10V63
3249	V63-10823	TG-12450	TG-12450	Võ Văn Đẹp	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/07/2010	13/07/2011	01675/10V63
3250	V63-10824	TG-12459	TG-12459	Võ Thành Tuấn	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	13/07/2010	13/07/2011	01676/10V63
3251	V63-10825	TG-12451	TG-12451	Võ Hoàng Sang	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/09/2012	24/09/2013	01877/12V63
3252	V63-10826	TG-12453	TG-12453	Trần Văn Tú	ấp 5, Bình Xuân, Thị xã Gò Công	08/03/2012	08/03/2013	00650/12V63
3253	V63-10830	TG-12462	TG-12462	Nguyễn Văn Tuấn	ấp Tân Hòa, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	15/07/2010	15/07/2011	01693/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3254	V63-10831	TG-12463	TG-12463	Nguyễn Thị Hồng Minh	Thới Thuận, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	24/09/2013	24/09/2014	01872/13V63
3255	V63-10833	TG-12470	TG-12470	Nguyễn Văn Hòa	ấp Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	23/07/2010	23/07/2011	01740/10V63
3256	V63-10834	TG-12469	TG-12469	Nguyễn Văn Hùng	ấp Hiệp Thạnh, Xã Hiệp Đức, Huyện Cai Lậy	23/07/2010	23/07/2011	01741/10V63
3257	V63-10840	TG-12477	TG-12477	Võ Văn Quắn	ấp Đông, xã Kim Sơn, Huyện Châu Thành	23/07/2010	23/07/2011	01766/10V63
3258	V63-10868	TG-12504	TG-12504	Nguyễn Hữu Thắng	ấp Lý Quàn II, xã Phú Đông, Huyện Tân Phú Đông	11/08/2010	11/08/2011	01839/10V63
3259	V63-10874	TG-12510	TG-12510	Mai Văn Dũng	Khu 3, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	09/03/2012	09/03/2013	00672/12V63
3260	V63-10875	TG-12508	TG-12508	Nguyễn Chí Thanh	Khu III, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	26/08/2010	26/08/2011	01977/10V63
3261	V63-10884	TG-12517	TG-12517	Trần Văn Chiến	ấp Tân Thiện, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	26/08/2010	26/08/2011	01993/10V63
3262	V63-10885	TG-12523	TG-12523	Lê Văn Hai	ấp Tân An, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	26/08/2010	26/08/2011	01992/10V63
3263	V63-10886	TG-12521	TG-12521	Võ Minh Hà	ấp Tân Hòa, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	26/08/2010	26/08/2011	01991/10V63
3264	V63-10906	TG-12533	TG-12533	Nguyễn Văn Được	ấp Mỹ Trung, Xã Hậu Mỹ Bắc B, Huyện Cái Bè	22/09/2010	22/09/2011	02140/10V63
3265	V63-10909	TG-12550	TG-12550	Nguyễn Duy Phương	ấp An Bình, Xã An Cư, Huyện Cái Bè	24/09/2010	24/09/2011	02219/10V63
3266	V63-10914	TG-12532	TG-12532	Dương Văn Thành	ấp An Ninh, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	03/12/2013	03/12/2014	02365/13V63
3267	V63-10918	TG-12551	TG-12551	Nguyễn Văn Chi Em	Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	01/10/2010	01/10/2011	02276/10V63
3268	V63-10919	TG-12680	TG-12680	Nguyễn Thị Mè	Khu 3, Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	02/12/2011	02/12/2012	02538/11V63
3269	V63-10920	TG-12552	TG-12552	Trương Văn Minh	ấp Hậu Thuận, Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	11/11/2014	11/11/2015	02129/14V63
3270	V63-10921	TG-12598	TG-12598	Bùi Thanh Phương	ấp Tân Bường A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/10/2010	05/10/2011	02327/10V63
3271	V63-10922	TG-12553	TG-12553	Nguyễn Bạt Sơn	Phường Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	04/10/2010	04/10/2011	02318/10V63
3272	V63-10925	TG-12559	TG-12559	Hồ Văn Đức	Mỹ Xuân, Tân Trung, Thị xã Gò Công	05/10/2010	16/09/2011	02333/10V63
3273	V63-10931	TG-12564	TG-12564	Nguyễn Thanh Quân	ấp Hòa Phú, Xã Long Bình, Huyện Gò Công Tây	13/10/2010	13/10/2011	02368/10V63
3274	V63-10938	TG-12586	TG-12586	Nguyễn Thành Lượm	ấp Tân Luông A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02597/10V63
3275	V63-10939	TG-12587	TG-12587	Võ Tiến Dũng	ấp Tân Bường A, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02596/10V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3276	V63-10947	TG-12576	TG-12576	Trương Văn Chẩn	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	16/07/2013	17/07/2014	01359/13V63
3277	V63-10973	TG-12590	TG-12590	Diệp Văn Trạng	ấp 3, Xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	16/11/2010	16/11/2011	02659/10V63
3278	V63-10980	TG-12614	TG-12614	Trần Văn Nhịn	ấp Tân Bường B, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	23/11/2010	23/11/2011	02709/10V63
3279	V63-11003	TG-12643	TG-12643	Đoàn Văn Tuấn	ấp Mỹ Long, Xã Thiện Trí, Huyện Cái Bè	16/12/2010	16/12/2011	02857/10V63
3280	V63-11020	TG-12658	TG-12658	Lê Thị Hồng Anh	Pháo Đài, Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	14/12/2011	14/12/2012	02638/11V63
3281	V63-11025	TG-12676	TG-12676	Nguyễn Thị Tám	ấp Tân Luông A, Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	22/02/2011	22/02/2012	03083/10V63
3282	V63-11027	TG-12661	TG-12661	Hồ Văn Em	ấp Mỹ Hòa, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	04/01/2011	04/01/2012	03106/10V63
3283	V63-11045	TG-13177	TG-13177	Nguyễn Thị Ngọc Thảo	ấp Thới Thuận, xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	03/01/2012	03/01/2013	00008/12V63
3284	V63-11051	TG-12684	TG-12684	Hồ Thanh Tuấn	ấp Mỹ Long, Xã Thiện Trí, Huyện Cái Bè	18/01/2011	18/01/2012	00147/11V63
3285	V63-11052	TG-12685	TG-12685	Nguyễn Văn Dậy	ấp Mỹ Thị B, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	19/01/2011	19/01/2012	00149/11V63
3286	V63-11054	TG-12687	TG-12687	Lê Văn Ký	ấp Long Thạnh, Xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	19/01/2011	19/01/2012	00134/11V63
3287	V63-11073	TG-12703		Trần Văn Chớ	ấp 7, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00325/12V63
3288	V63-11089	TG-12715	TG-12715	Đoàn Nam Hải	Hậu Thuận, Hậu Thành, Huyện Cái Bè	25/02/2011	25/02/2012	00516/11V63
3289	V63-11094	TG-12716	TG-12716	Trịnh Anh Hùng	ấp 4, Xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	30/01/2012	30/01/2013	00361/12V63
3290	V63-11098	TG-12745	TG-12745	Nguyễn Đình Vũ	ấp Tân Thuận, Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	08/03/2011	08/03/2012	00629/11V63
3291	V63-11100	TG-12721	TG-12721	Phạm Văn Trường	ấp 3, Phú An, Huyện Cai Lậy	13/06/2014	13/06/2015	01009/14V63
3292	V63-11105	TG-12731	TG-12731	Huỳnh Hồ Thế Phương	359D, Khu 1B, Thị Trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	04/04/2011	04/04/2012	00782/11V63
3293	V63-11109	TG-12736	TG-12736	Ngô Thanh Giàu	KP Tân Long, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	18/10/2013	18/10/2014	02054/13V63
3294	V63-11117	TG-12747	TG-12747	Nguyễn Văn Sang	ấp Tân Đông, Xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	19/04/2011	19/04/2012	00871/11V63
3295	V63-11120	TG-12748		Trần Hoàng Việt	Xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	21/04/2011	21/04/2012	00887/11V63
3296	V63-11126	TG-12758	TG-12758	Lê Văn Thế	ấp Tân Bình, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	23/10/2013	23/10/2014	02077/13V63
3297	V63-11141	TG-12768	TG-12768	Bùi Trúc Sơn	ấp Nhơn Hòa, Xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	20/06/2011	20/06/2012	01231/11V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3298	V63-11143	TG-12772	TG-12772	Lê Thị Mai	ấp Mỹ Lược, xã Thiện Trung, Huyện Cái Bè	27/06/2011	27/06/2012	01303/11V63
3299	V63-11149	TG-12778	TG-12778	Ngô Trường Giang	xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	26/02/2013	27/02/2014	00468/13V63
3300	V63-11150	TG-12781	TG-12781	Võ Văn Sự	Tân An, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	14/07/2011	14/07/2012	01372/11V63
3301	V63-11151	TG-12780	TG-12780	Võ Văn Sự	Tân An, Tân Phong, Huyện Cai Lậy	14/07/2011	14/07/2012	01371/11V63
3302	V63-11157	TG-12786	TG-12786	Ngô Văn Thanh	4/2 Đinh Bộ Lĩnh, P.8, Thành phố Mỹ Tho	18/07/2011	18/07/2012	01430/11V63
3303	V63-11158	TG-12787	TG-12787	Ngô Văn Thanh	4/2 Đinh Bộ Lĩnh, P.8, Thành phố Mỹ Tho	18/07/2011	18/07/2012	01429/11V63
3304	V63-11162	TG-12793	TG-12793	Nguyễn Văn Vũ	5/4 Đinh Bộ Lĩnh, P.8, Thành phố Mỹ Tho	19/07/2011	19/07/2012	01479/11V63
3305	V63-11164	TG-12808	TG-12808	Từ Ngọc Nhật	ấp Thới Thạnh, xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	21/07/2011	21/07/2012	01496/11V63
3306	V63-11173	TG-12796	TG-12796	Nguyễn Văn Phương	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	05/08/2011	05/08/2012	01590/11V63
3307	V63-11174	TG-12797	TG-12797	Đinh Văn á	ấp Tân An, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	05/08/2011	05/08/2012	01600/11V63
3308	V63-11178	TG-12889	TG-12889	Trần Văn Tánh	ấp Thanh Hiệp, xã Thanh Hòa, Huyện Cai Lậy	10/08/2011	10/08/2012	01704/11V63
3309	V63-11181	TG-12803	TG-12803	Lê Văn Y Khoa	ấp Hội Tín, xã Hội Xuân, Huyện Cai Lậy	16/08/2011	16/08/2012	01729/11V63
3310	V63-11189	TG-12812	TG-12812	Huỳnh Ngọc Điệp	ấp Hòa Thới, xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	23/08/2011	23/08/2012	01787/11V63
3311	V63-11208	TG-12832	TG-12832	Ngô Thanh Nga	Đống Đa,P4, Thành phố Mỹ Tho	22/09/2014	02/10/2015	01396/14V71
3312	V63-11210	TG-12831	TG-12831	Nguyễn Văn Vị	ấp Hội Gia, xã Mỹ Phong, Thành phố Mỹ Tho	28/09/2011	28/09/2012	01976/11V63
3313	V63-11218	TG-12862	TG-12862	Bùi Văn Hồng	ấp An Lạc Trung, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	06/10/2011	06/10/2012	02091/11V63
3314	V63-11221	TG-12840	TG-12840	Nguyễn Văn Bình	ấp 4, xã Tân Bình, Huyện Cai Lậy	11/03/2014	11/03/2015	00503/14V63
3315	V63-11223	TG-12860	TG-12860	Nguyễn Thanh Tuấn	ấp 1, xã Tân Lập I, Huyện Tân Phước	19/10/2011	19/10/2012	02064/11V63
3316	V63-11239	TG-12858	TG-12858	Lê Qúi Thương	ấp Hậu Phú 3, xã Hậu Mỹ Bắc, Huyện Cái Bè	04/11/2011	04/11/2012	02307/11V63
3317	V63-11262	TG-12891	TG-12891	Dương Phi Na	ấp Mỹ Phú, xã Mỹ Hạnh Đông, Huyện Cai Lậy	31/10/2014	31/10/2015	02022/14V63
3318	V63-11275	TG-12903	TG-12903	Võ Thị Xuân	ấp Hòa Qúi, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	19/12/2011	19/12/2012	02712/11V63
3319	V63-11300	TG-12930	TG-12930	Lương Thanh Phong	562 Tổ 18, Khu Phố, Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	06/01/2012	06/01/2013	00041/12V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3320	V63-11301	TG-12931	TG-12931	Lương Thanh Phong	562 Tổ 18, Khu Phố, Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	06/01/2012	06/01/2013	00040/12V63
3321	V63-11303	TG-12918		Đặng Tuấn Phong	ấp Long Định, xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	09/01/2012	09/01/2013	00062/12V63
3322	V63-11304	TG-12919		Châu Hồng Phước	ấp Long Định, xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	09/01/2012	09/01/2013	00063/12V63
3323	V63-11305	TG-12920		Nguyễn Văn Sang	ấp Long Định, xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	09/01/2012	09/01/2013	00064/12V63
3324	V63-11306	TG-12915		Đặng Tuấn Khanh	ấp Long Định, xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	09/01/2012	09/01/2013	00065/12V63
3325	V63-11307	TG-12943		Nguyễn Văn Thanh	ấp Tân Thạnh, xã Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	09/01/2012	09/01/2013	00077/12V63
3326	V63-11308	TG-12936		Trần Minh Tiến	ấp Long Định, xã Hòa Định, Huyện Chợ Gạo	09/01/2012	09/01/2013	00076/12V63
3327	V63-11315	TG-12943	TG-12943	Lê Văn Chiến	ấp 3, xã Mỹ Tân, Huyện Cái Bè	08/08/2013	09/08/2014	01510/13V63
3328	V63-11343	TG-12957	TG-12957	Phạm Ngọc Tường	ấp Mỹ Lược, xã Mỹ Thiện Trung, Huyện Cái Bè	20/02/2012	20/02/2013	00549/12V63
3329	V63-11350	TG-12963	TG-12963	Bùi Văn Hẳng	xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	06/03/2012	06/03/2013	00641/12V63
3330	V63-11352	TG-12964	TG-12964	Nguyễn Minh Dũng	ấp 2, xã Phú An, Huyện Cai Lậy	12/03/2012	12/03/2013	00680/12V63
3331	V63-11361	TG-13085	TG-13085	Dương Văn Phương	ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	29/08/2013	03/09/2014	01652/13V63
3332	V63-11395	TG-13001	TG-13001	Huỳnh Văn Kịch	ấp Hữu Lợi, xã Hữu Đạo, Huyện Châu Thành	14/06/2012	15/06/2013	01151/12V63
3333	V63-11401	TG-13002	TG-13002	Nguyễn Thanh Văn	ấp Tân Ninh, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	22/06/2012	22/06/2013	01192/12V63
3334	V63-11415	TG-13022	TG-13022	Nguyễn Văn Hùng	ấp Hưng Phú, xã Long Hưng, Thị xã Gò Công	20/07/2012	20/07/2013	01381/12V63
3335	V63-11416	TG-13021	TG-13021	Phan Thị Là	ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	20/07/2012	20/07/2013	01380/12V63
3336	V63-11417	TG-13025	TG-13025	Trần Hồng Ngọc	ấp Muôn Nghiệp, xã Bình Đông, Thị xã Gò Công	23/07/2012	20/07/2013	01379/12V63
3337	V63-11429	TG-13034	TG-13034	Nguyễn Minh Kiệt	Khu 2, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	03/08/2012	06/08/2013	01389/12V63
3338	V63-11461	TG-13071	TG-13071	Nguyễn Văn Chuộng	ấp Bình Ninh, xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	11/07/2014	11/07/2015	01194/14V63
3339	V63-11463	TG-13072	TG-13072	Đỗ Văn Thành	ấp Lương Tính, xã Mỹ Lương, Huyện Cái Bè	13/09/2012	17/09/2013	01829/12V63
3340	V63-11467	TG-13074	TG-13074	Võ Văn Quí	ấp 5, xã Bình Xuân, Thị xã Gò Công	24/09/2012	25/09/2013	01878/12V63
3341	V63-11486	TG-13095	TG-13095	Nguyễn Văn Nhỏ	Tân Thạnh, Bình Phan, Huyện Chợ Gạo	25/12/2013	25/12/2014	02559/13V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
3342	V63-11504	TG-13418	TG-13418	Lê Bửu Chung	ấp Tân Hòa, xã Xuân Đông, Huyện Chợ Gạo	26/11/2012	26/11/2013	02372/12V63
3343	V63-11534	TG-13146	TG-13146	Hồ Văn Lùng	ấp 5B, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	09/01/2013	10/01/2014	00080/13V63
3344	V63-11535	TG-13145	TG-13145	Nguyễn Văn Lụa	ấp 5B, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	09/01/2013	10/01/2014	00079/13V63
3345	V63-11536	TG-13144	TG-13144	Nguyễn Văn Cương	ấp 5B, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	09/01/2013	10/01/2014	00078/13V63
3346	V63-11537	TG-13143	TG-13143	Nguyễn Văn Là	ấp 5B, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	09/01/2013	10/01/2014	00077/13V63
3347	V63-11538	TG-13142	TG-13142	Võ Văn Lộc	ấp 3, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	09/01/2013	10/01/2014	00076/13V63
3348	V63-11560	TG-13162	TG-13162	Nguyễn Hoàng Phương	Bình Đức, Huyện Châu Thành	27/02/2013	27/02/2014	00397/13V63
3349	V63-11594	TG-13201	TG-13201	Nguyễn Văn Ngon	ấp Hậu Thuận, xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	03/05/2013	03/05/2014	00881/13V63
3350	V63-11606	TG-13211	TG-13211	Phan Văn Đê	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	16/05/2013	21/05/2014	00953/13V63
3351	V63-11640	TG-13233	TG-13233	Trần Minh Đức	17 Thủ Khoa Huân, phường 1, Thành phố Mỹ Tho	15/08/2013	16/08/2014	01548/13V63
3352	V63-11647	TG-13265	TG-13265	Dương Văn Phương	ấp An Lợi, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	03/09/2013	03/09/2014	01676/13V63
3353	V63-11659	TG-13252	TG-13252	Hà Văn Mỹ	130/7A Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Thành phố Mỹ Tho	13/09/2013	13/09/2014	01739/13V63
3354	V63-11670	TG-13262	TG-13262	Nguyễn Thị Kim Cương	ấp Mỹ Thị A, Xã Mỹ Trung, Huyện Cái Bè	25/09/2013	25/09/2014	01878/13V63
3355	V63-11685	TG-13287	TG-13287	Trần Văn Bình	Tân Tỉnh, Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	11/11/2013	11/11/2014	02178/13V63
3356	V63-11687	TG-13282	TG-13282	Công ty Nông Sản Thực Phẩm Tiền Giang	ấp Bình, xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	19/11/2013	19/11/2014	02277/13V63
3357	V63-11713	TG-13308	TG-13308	Võ Thị ánh Trúc	ấp Long Thạnh, xã Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	23/01/2014	24/01/2015	00163/14V63
3358	V63-11727	TG-13322	TG-13322	Hồ Hữu Lộc	ấp Long Hòa A, xã Bàn Long, Huyện Châu Thành	26/02/2014	26/02/2015	00419/14V63
3359	V63-11759	TG-13441	TG-13441	Trần Văn Cẩm	ấp Bình Chánh Đông,xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy	23/05/2014	23/05/2015	00890/14V63
3360	V63-11797	TG-13417	TG-13417	Nguyễn Văn Dựng	186, P.2, TX Cai Lậy, Huyện Cai Lậy	14/07/2014	14/07/2015	01199/14V63
3361	V63-11800	TG-13422	TG-13422	Nguyễn Ngọc Hiếu	ấp Mỹ Tường B, xã Hậu Mỹ Trinh, Huyện Cái Bè	15/07/2014	15/07/2015	01215/14V63
3362	V63-11819	TG-13486	TG-13486	Nguyễn Văn Tro	ấp Tân Tỉnh A, Xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	18/08/2014	18/08/2015	01440/14V63
3363	V63-11953	TG-13598	TG-13598	Trần Thị Lệ Chi	244 tổ 12, Khu 1A, TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	31/03/2015	12/08/2015	00657/15V63

CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM

CÁC PHƯƠNG TIỆN CHỞ KHÁCH VÀ KHÁCH DU LỊCH QUÁ HẠN KIỂM TRA HÀNG NĂM

(Tính đến ngày 30 tháng 11 năm 2015)

Tỉnh thành: **Tiền Giang (V)**

Số TT	*Số ĐK*	*Số ĐKHC*	*Tên phương tiện*	*Chủ phương tiện*	*Địa chỉ*	*Ngày kiểm tra*	*Ngày hết hạn*	*Số biên bản*
1	V63-00015	TG-0016	TG-0016	Đặng Thanh Hận	ấp Thới Thạnh, Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	23/08/2007	23/08/2008	01415/07V63
2	V63-00019	TG-0021	TG-0021	Nguyễn Hữu Tài	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	12/11/2008	12/11/2009	04395/08V63
3	V63-00034	TG-0593	TG-0593	Dương Văn Giới	ấp Đăng Phong,Đăng Hưng Phước, Huyện Chợ Gạo	21/01/2010	17/05/2010	00138/10V71
4	V63-00064	TG-0071	TG-0071	Phạm Thanh Thu	7N/13, Đốc Binh Kiều, P.3, Thành phố Mỹ Tho	19/11/2013	19/11/2014	02263/13V63
5	V63-00443	TG-0502	TG-0502	Lê Thị Mười	Hậu Thành, Huyện Cái Bè	14/04/2009	14/10/2009	01460/09V63
6	V63-00491	TG-0556	TG-0556	Huỳnh Thị Kim Xinh	Tân Bình, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02016/10V63
7	V63-00493	TG-0558	Ngọc Khánh	Nguyễn Thị Dúng	Hoà Khánh, Huyện Cái Bè	01/04/2008	01/04/2009	00781/08V71
8	V63-00551	TG-0626	TG-0626	Ngô Văn Lực	Thạnh Lộc, Huyện Cai Lậy	06/11/2009	31/10/2010	03177/09V63
9	V63-00560	TG-0636	TG-0636	Nguyễn Văn An	Xã Hậu Thành, Huyện Cái Bè	29/04/2010	27/04/2011	01135/10V63
10	V63-00562	TG-0638	TG-0638	Võ Văn Sơn	Thị trấn Cái Bè, Huyện Cái Bè	14/10/2011	01/10/2012	02150/11V63
11	V63-00567	TG-0644	TG-0644	Dương Văn Tửu	An Ninh, Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	09/09/2011	12/09/2012	01883/11V63
12	V63-00573	TG-0650		Trần Thị Ngọc Thơm	, Huyện Cái Bè	28/07/2008	28/01/2009	01770/08V64
13	V63-00581	TG-0658	TG-0658	Đỗ Thị Tuyết Mỹ	33/12 KP.Tân Bình, P.Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	19/09/2013	19/09/2014	01818/13V63
14	V63-00647	TG-0733	TG-0733	Nguyễn Văn Hậu	TT.Cái Bè, Huyện Cái Bè	24/12/2007	24/12/2008	02493/07V63
15	V63-00810	TG-0915	TG-0915	Đinh Hoàng Chương	Xã Thanh Hòa, Huyện Cai Lậy	10/12/2010	10/12/2011	02916/10V63
16	V63-00815	TG-0920	TG-0920	Đặng Thanh Tùng	ấp Hòa, Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	21/09/2010	21/09/2011	02226/10V63
17	V63-00821	TG-0926	TG-0926	Nguyễn Thị Lương	Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	15/11/2010	15/11/2011	02614/10V63
18	V63-00985	TG-1106	TG-1106	Mai Sinh Nhật	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	11/07/2014	05/07/2015	01142/14V63
19	V63-01002	TG-1124	TG-1124	Hùynh Thị Lời	Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	07/01/2008	07/01/2009	00051/08V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
20	V63-01067	TG-1196	TG-1196	Bùi Văn ẩn	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	01/12/2011	29/11/2012	02526/11V63
21	V63-01089	TG-1222	TG-1222	Nguyễn Phú Hải	19, Trưng Trắc, P1, Thành phố Mỹ Tho	28/04/2010	28/04/2011	01101/10V63
22	V63-01189	TG-1331	TG-1331	Huỳnh Văn Hải	Kim Sơn, Huyện Châu Thành	13/11/2007	13/11/2008	02079/07V63
23	V63-01268	TG-1425	TG-1425	Đoàn Văn út	Long Trung, Huyện Cai Lậy	18/01/2011	18/01/2012	00142/11V63
24	V63-01464	TG-1651	TG-1651	Nguyễn Thị A	Xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	31/07/2009	31/07/2010	02279/09V63
25	V63-01812	TG-2042	TG-2042	Đỗ Hữu Trung	32/4C Lê Thị Hồng Gấm, P.6, Thành phố Mỹ Tho	02/08/2012	10/08/2013	01484/12V63
26	V63-01997	TG-2258	TG-2258	Trần Văn Quốc	Tân Thới, Huyện Gò Công Tây	27/12/2007	27/12/2008	02549/07V63
27	V63-02313	TG-3913	TG-3913	Trần Thanh Tùng	xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	15/12/2014	07/10/2015	01844/14V71
28	V63-02442	TG-2646	TG-2646	Trần Thị Truyền	Thới Sơn, Huyện Châu Thành	19/01/2009	19/01/2010	00347/09V63
29	V63-02770	TG-3013	TG-3013	Đặng Văn Nùng	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	01/07/2010	01/07/2011	01577/10V63
30	V63-02892	TG-3150	TG-3150	Nguyễn Văn Tỷ	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	25/02/2010	04/02/2011	00636/10V63
31	V63-02980	TG-3249	TG-3249	Trần Văn Tài	Xã Thới Sơn, Huyện Châu Thành	20/01/2009	20/01/2010	00415/09V63
32	V63-03076	TG-3356	TG-3356	Huỳnh Văn Ngầu	P9, Thành phố Mỹ Tho	20/11/2009	20/11/2010	03282/09V63
33	V63-03202	TG-3501	TG-3501	Nguyễn Văn Tùng	Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	25/06/2009	25/06/2010	01957/09V63
34	V63-03207	TG-3507	TG-3507	Công Ty Cổ Phần Du lịch Tiền Giang	Số 63, Trưng Trắc, P1, Thành phố Mỹ Tho	12/01/2012	12/01/2013	00101/12V63
35	V63-03214	TG-3515	TG-3515	Nguyễn Thị Mười	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	03/12/2010	03/09/2011	02810/10V63
36	V63-03481	TG-3815	TG-3815	Trần Hiển Minh Đạt	105/3 Lý Thường Kiệt, P5, Thành phố Mỹ Tho	10/02/2014	13/02/2015	00349/14V63
37	V63-03785	TG-4300	TG-4300	Trần Minh Thường	33/3 Lê Thị Hồng Gấm, Thành phố Mỹ Tho	23/06/2010	28/06/2011	01488/10V63
38	V63-03960	TG-4498	TG-4498	Trình Văn Sỹ	xã Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/10/2012	26/01/2013	02136/12V63
39	V63-04112	TG-4686	TG-4686	Trình Văn Sỹ	Ngũ Hiệp, Huyện Cai Lậy	25/10/2012	26/01/2013	02137/12V63
40	V63-04138	TG-4721	TG-4721	Nguyễn Văn Phương	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	23/08/2007	24/08/2008	01438/07V63
41	V63-04193	TG-4791	TG-4791	Võ Thị Thanh Hoa	Khu 1B, TT.Cái Bè, Huyện Cái Bè	30/08/2007	30/08/2008	01494/07V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
42	V63-04215	TG-4804	TG-4804	Nguyễn Văn Đực	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	05/01/2011	05/01/2012	00019/11V63
43	V63-04297	TG-4865	TG-4865	Lê Văn Thời	384, Khu 1B, TT.Cái Bè, Huyện Cái Bè	14/11/2011	14/11/2012	02379/11V63
44	V63-04514	TG-5678	TG-5678	Chi Cục Quản Lý Thị Trường Tiền Giang	69, Lê Lợi, P1, Thành phố Mỹ Tho	12/01/2010	12/01/2011	03689/09V63
45	V63-04785	TG-5305	TG-5305	Trần Hoàng Tâm	Tân Hòa , Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	09/08/2010	14/05/2011	01884/10V63
46	V63-04915	TG-5415	TG-5415	Võ Thị Thanh Hoa	TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	05/07/2012	18/04/2013	01287/12V63
47	V63-04961	TG-5421	TG-5421	Nguyễn Hữu Toàn	ấp Mỹ Hưng,Xã Thiện Trí, Huyện Cái Bè	21/08/2009	21/08/2010	02438/09V63
48	V63-04995	TG-5468	TG-5468	Nguyễn Hoàng Thanh	12A QL60, P6, Thành phố Mỹ Tho	22/01/2008	22/01/2009	00192/08V63
49	V63-05027	TG-5860	TG-5860	Trần Thị Chi	Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	16/01/2013	16/01/2014	00128/13V63
50	V63-05093	TG-5567	TG-5567	Võ Thị Tồn	Tân Hòa, Huyện Gò Công Đông	23/07/2009	23/07/2010	02216/09V63
51	V63-05149	TG-5638	TG-5638	Nguyễn Văn Tám	Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	15/10/2009	15/10/2010	01913/09V63
52	V63-05183	TG-5666	TG-5666	Võ Thanh Phong	ấp An Ninh, xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	18/11/2014	13/11/2015	02163/14V63
53	V63-05218	TG-5803	TG-5803	Nguyễn Thị Cưỡng	ấp Pháo Đài,xã Phú Tân, Huyện Tân Phú Đông	15/04/2010	15/04/2011	01040/10V63
54	V63-05293	TG-8137	TG-8137	Trần Văn Đực	Tân Thới, Huyện Gò Công Tây	24/09/2007	24/09/2008	01692/07V63
55	V63-05308	TG-8154	TG-8154	Nguyễn Minh Thảo	ấp Thạnh Thới, Xã Đồng Sơn, Huyện Gò Công Tây	16/01/2013	17/07/2013	00018/13S60
56	V63-05321	TG-8284	TG-8284	Võ Thị Châu	Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	04/07/2011	04/07/2012	01365/11V63
57	V63-05358	TG-8065	TG-8065	Trương Thị Lẹp	ấp 3, Xã Tân Phước, Huyện Gò Công Đông	16/09/2010	14/09/2011	02166/10V63
58	V63-05364	TG-12897	TG-12897	Dương Thị Diễm Phượng	An Ninh, Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	03/06/2011	14/06/2012	01151/11V63
59	V63-05371	TG-8299	TG-8299	Nguyễn Văn Lộc	Khương Ninh, Long Bình, Huyện Gò Công Tây	10/09/2008	10/09/2009	03083/08V63
60	V63-05375	TG-6092	TG-6092	Nguyễn Văn Điểu	Tân Ninh, Tân Phú, Huyện Tân Phú Đông	16/11/2012	19/02/2013	02339/12V63
61	V63-05384	TG-8432	TG-8432	Phạm Thị Ngọc Phượng	ấp Lăng ,Xã Vàm Láng, Huyện Gò Công Đông	22/12/2011	22/12/2012	02749/11V63
62	V63-05485	TG-8289	TG-8289	Nguyễn Hoàng Trọng	ấp Tân Hương, Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	13/03/2012	13/03/2013	00684/12V63
63	V63-05486	TG-8290	TG-8290	Nguyễn Văn Đắng	ấp Tân Hương, Xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	03/12/2009	03/12/2010	03416/09V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
64	V63-05490	TG-8440	TG-8440	Phạm Văn Hùng	Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	07/03/2012	07/03/2013	00503/12V63
65	V63-05520	TG-8493	TG-8493	Võ Thị Vàng	ấp Tân Thành, Xã Tân Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	07/11/2007	07/11/2008	02035/07V63
66	V63-05531	TG-8189	TG-8189	Huỳnh Văn Hiểu	Tân Quí, Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	11/12/2013	11/12/2014	02429/13V63
67	V63-05616	TG-8399	TG-8399	Trần Ngọc Sang	Tân Hội, Huyện Cai Lậy	17/02/2009	29/01/2010	00918/09V63
68	V63-05631	TG-1756	TG-1756	Phạm Văn Dũng	Vàm Láng, Huyện Gò Công Đông	21/12/2009	21/12/2010	03613/09V63
69	V63-05691	TG-6183	TG-6183	Công Ty Cổ Phần Việt Phong MeKong	02 Lê Lợi, P1, Thành phố Mỹ Tho	15/08/2014	15/08/2015	01070/14V63
70	V63-05785	TG-6246	TG-6246	Trần Văn Bé Năm	ấp Long Thạnh,Xã Qươn Long, Huyện Chợ Gạo	24/01/2014	28/02/2014	00204/14V63
71	V63-05851	TG-6303	TG-6303	Trần Minh Hải	ấp Tân Bình, xã Tân Thới, Huyện Tân Phú Đông	09/03/2015	10/06/2015	00545/15V63
72	V63-05976	TG-6462	TG-6462	Bùi Vĩnh Phúc	11/106 Trần Hưng Đạo, phường 4, Thành phố Mỹ Tho	12/05/2009	12/05/2010	01653/09V63
73	V63-06032	TG-6493	TG-6493	Trịnh Công Trung	11A02 Khu3,Thị Trấn Chợ Gạo, Huyện Chợ Gạo	21/07/2008	21/07/2009	02012/08V63
74	V63-06056	TG-6512		Huỳnh Thanh Hải	KP.Tân Thuận, P. Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	17/08/2011	17/08/2012	01709/11V63
75	V63-06060	TG-6528	TG-6528	Từ Văn Tuấn	ấp Thới Thạnh, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	18/02/2013	18/02/2014	02428/12V63
76	V63-06079	TG-7345	TG-7345	Dương Hùng Phương	ấp Mỹ Thạnh,xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	07/09/2009	20/02/2010	02094/09V71
77	V63-06081	TG-6549	TG-6549	Cty TNHH DL-DV-TM-SX Nữ Hoàng MêKông	236A, Tổ 8, An Lợi, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	09/09/2014	03/09/2015	01611/14V63
78	V63-06082	TG-6548	TG-6548	CTy TNHH DL DV TM SX Nữ Hoàng MêKông	236A, Tổ 8, An Lợi, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	30/09/2014	01/10/2015	01740/14V63
79	V63-06083	TG-6550	TG-6550	CTy TNHH DL DV TM SX Nữ Hoàng MêKông	236A, tổ 8, ấp An Lợi, Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	30/09/2014	25/09/2015	01741/14V63
80	V63-06151	TG-6627		Dương Hùng Phương	ấp Mỹ Thạnh,Xã Mỹ Hạnh Trung, Huyện Cai Lậy	14/06/2010	13/06/2011	01320/10V65
81	V63-06297	TG-6800		Cty TNHH Một Thành Viên CB TPXK Vạn Đức	ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	05/01/2012	30/11/2012	00036/12V63
82	V63-06312	TG-6809	TG-6809	Lê Minh Tâm	Xã Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	02/12/2014	13/09/2015	02256/14V63
83	V63-06388	TG-6870	TG-6870	Phạm Hải Khanh	344B,Khu 3,TT Cái Bè, Huyện Cái Bè	26/07/2013	04/05/2014	01441/13V63
84	V63-06405	TG-6900	TG-6900	Đặng Văn Tấn	ấp Tân Luông A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/11/2014	04/11/2015	02156/14V63
85	V63-06413	TG-7002		Phan Văn Phương	ấp Khu Phố, xã Hòa Khánh, Huyện Cái Bè	15/03/2010	15/03/2011	00594/10S66

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
86	V63-06472	TG-6954	TG-6954	Cty TNHH 1 thành viên CBTPXK Vạn Đức Tiền Giang	ấp Đông HOà,Xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	09/04/2008	18/04/2009	00807/08V63
87	V63-06524	TG-7027	TG-7027	Võ Văn Nghiệp	Thạnh Mỹ, Huyện Tân Phước	31/08/2011	29/02/2012	01839/11V63
88	V63-06536	TG-7047	TG-7047	Dương Thị Diễm Phượng	ấp An Ninh, Xã Đông Hòa Hiệp, Huyện Cái Bè	26/07/2013	13/07/2014	01439/13V63
89	V63-07536	TG-7213	TG-7213	Đặng Văn Tấn	ấp Tân Luông A, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	18/11/2014	13/11/2015	02157/14V63
90	V63-07678	TG-8927	TG-8927	Cty TNHH DL DV TM SX Nữ Hoàng Mê Kông	236A, Tổ 8, An Lợi, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	09/09/2014	09/09/2015	01609/14V63
91	V63-07948	TG-9153	TG-9153	Nguyễn Thị Mỹ Dung	ấp Khu Phố, xã Hòa Hưng, Huyện Cái Bè	17/03/2014	26/11/2014	00554/14V63
92	V63-07978	TG-9177	TG-9177	Cty TNHH DL DV TM SX Nữ Hoàng Mê Kông	236A, Tổ 8, An Lợi, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	30/09/2014	03/09/2015	01742/14V63
93	V63-08770	TG-12184	TG-12184	Nguyễn Văn Cư	ấp kinh 12, xã Mỹ Phước Tây, Huyện Cai Lậy	04/10/2010	04/10/2011	02306/10V63
94	V63-08916	TG-10277	TG-10277	Dương Hồng Thái	An Ninh, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	12/09/2011	12/09/2012	01882/11V63
95	V63-09802	TG-12295	TG-12295	Từ Ngọc Xuân	Thới Thạnh, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	29/12/2011	29/12/2012	02830/11V63
96	V63-10271	TG-11886		Lê Thanh Tâm	Xã Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	13/12/2010	13/12/2011	02934/10V63
97	V63-10417	TG-12027	TG-12027	Huỳnh Quang Cường	Phong Thuận, Tân Mỹ Chánh, Thành phố Mỹ Tho	12/07/2013	12/07/2014	01340/13V63
98	V63-10467	TG-		Phạm Minh Lộc	ấp 2, An Thái Trung, Huyện Cái Bè	28/09/2009	22/09/2010	02847/09V63
99	V63-10500	TG-12173	Cửu Long 01	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc,Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	25/09/2013	12/10/2014	01871/13V63
100	V63-10502	TG-12219	Cửu Long 03	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc,Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	25/09/2013	12/10/2014	01868/13V63
101	V63-10503	TG-12280	Cửu Long 04	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc,Phường 1, Thành phố Mỹ Tho	25/09/2013	12/10/2014	01869/13V63
102	V63-10647	TG-12282	TG-12282	Lương Tấn Huỳnh	354 KP Tân Hà, Tân Long, Thành phố Mỹ Tho	23/02/2011	11/02/2012	00527/11V63
103	V63-10712	TG-12323	TG-12323	Châu Thị Huệ	Thới Thạnh, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	16/07/2013	24/04/2014	01383/13V63
104	V63-10754	TG-12373	TG-12373	Nguyễn Văn Đức	Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	11/07/2014	11/07/2015	01136/14V63
105	V63-10755	TG-12378	TG-12378	Tô Thị Mỹ Dung	106/1 Hồ Văn Ngà, Phường 2, Thành phố Mỹ Tho	26/09/2013	22/08/2014	01887/13V63
106	V63-10876	TG-12512	TG-12512	Công Ty Cổ Phần Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc, P.1, Thành phố Mỹ Tho	15/09/2014	15/09/2015	01612/14V63
107	V63-10879	TG-12514	TG-12514	Công ty Cổ Phần Du Lịch Tiền Giang	63 Trưng Trắc, P1, Thành phố Mỹ Tho	13/11/2014	14/11/2015	01514/14V63

Số TT	Số ĐK	Số ĐKHC	Tên phương tiện	Chủ phương tiện	Địa chỉ	Ngày kiểm tra	Ngày hết hạn	Số biên bản
108	V63-11102	TG-12798	TG-12798	Từ Văn Thăm	Thới Thạnh, Thới Sơn, Thành phố Mỹ Tho	14/03/2011	15/03/2012	00660/11V63
109	V63-11110	TG-12749	Vạn Đức Tiền Giang	Cty TNHH MTV CBTPXK Vạn Đức Tiên Giang	ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, Huyện Châu Thành	31/03/2015	01/04/2015	00721/15V63
110	V63-11270	TG-12901		DNTN Thuận ý	27/6 Lê Thị Hồng Gấm, phường 6, Thành phố Mỹ Tho	19/12/2012	16/12/2013	05858/12V50
111	V63-11296	TG-12925	TG-12925	Cty TNHH DL DV TM SX Nữ Hoàng Mê Kông	236A, Tổ 8, An Lợi, Đông Hoà Hiệp, Huyện Cái Bè	30/09/2014	01/10/2015	01739/14V63
112	V63-11312	TG-12938	TG-12938	Trương Văn Nhẹ	ấp Mỹ Lược, xã Mỹ Thiện Trung, Huyện Cái Bè	10/01/2014	13/01/2015	02591/13V63
113	V63-11321	TG-12986	PHƯƠNG THúY	Huỳnh Trần Phương Thúy	Số 16/14 Nguyễn Văn Nguyễn, P.8, Thành phố Mỹ Tho	19/01/2012	19/01/2013	00105/12V63
114	V63-11322	TG-12988	PHƯƠNG THảO	Huỳnh Văn Thanh	Số D11, KP.Mỹ Thạnh Hưng, Thành phố Mỹ Tho	19/01/2012	19/01/2013	00104/12V63
115	V63-11351	TG-13427	TG-13427	Phạm Văn Hùng	ấp Kinh Nhiếm, xã Phú Thạnh, Huyện Tân Phú Đông	22/06/2015	25/07/2015	01327/15V63
116	V63-11673	TG-13269	TG-13269	Nguyễn Hữu Hùng	80/7 LTHG, phường 6, Thành phố Mỹ Tho	07/10/2013	07/01/2014	01891/13V63
117	V63-11674	TG-13273	TG-13273	Hồ Văn Tém	ấp 4, xã Phú Cường, Huyện Cai Lậy	03/10/2013	11/01/2014	01916/13V63
118	V63-11719	TG-13307	TG-13307	Võ Thị ánh Trúc	366, ấp Long Thạnh, xã Quơn Long, Huyện Chợ Gạo	18/03/2014	18/03/2015	00208/14V63
119	V63-11827	TG-13500	TG-13500	Nguyễn Tấn Phát	ấp Tân Thiện, xã Tân Phong, Huyện Cai Lậy	03/09/2014	03/09/2015	01531/14V63